Bí ẩn Tam Quốc

Tăng Sĩ Cường (曾仕强)

Kinh Dịch Tâm

Bí ẩn Tam Quốc

Dùng quan điểm Kinh Dịch để đọc thấu Tam Quốc Diễn Nghĩa

Tăng Sĩ Cường (曾仕强)

Kinh Dịch Tâm — Thư viện kinh điển Đông phương

Mục Lục

. Bìa

. - Mục Lục -

. Mở đầu

. Phần 1 — Chương 1: Bí ẩn của việc giữ thân lập mệnh giữa thời loạn

. Phần 1 — Chương 2: Bí ẩn Lưu Bị tay trắng làm nên cơ nghiệp

. Phần 1 — Chương 3: Bí ẩn Tào Tháo thừa thế vươn lên phát triển lớn mạnh

. Phần 1 — Chương 4: Bí ẩn chọn đúng ông chủ, theo đúng người

. Phần 1 — Chương 5: Bí ẩn tung hoành ngang dọc đứng vững bất bại giữa thời loạn

. Phần 2 — Chương 1: Bí ẩn Lưu Bị đột phá bình cảnh phát triển

. Phần 2 — Chương 2: Bí ẩn tìm kiếm cục diện hợp tác cùng thắng

. Phần 2 — Chương 3: Bí ẩn xây dựng thương hiệu cá nhân trong cạnh tranh lâu dài

. Phần 2 — Chương 4: Bí ẩn Khổng Minh kinh doanh tập đoàn Thục Hán từ yếu chuyển mạnh

. Phần 2 — Chương 5: Bí ẩn Tào Tháo đắc thế nhưng vẫn thất bại

. Phần 3 — Chương 1: Làm thế nào xử lý tốt quan hệ vừa cạnh tranh vừa hợp tác

. Phần 3 — Chương 2: Làm thế nào nắm bắt cơ hội để tạo nên cục diện lớn

. Phần 3 — Chương 3: Vì sao Tào Tháo được rồi lại mất, cuối cùng vuột mất cơ hội

. Phần 3 — Chương 4: Làm thế nào để chung sống hiệu quả với lãnh đạo

. Phần 3 — Chương 5: Vì sao Quan Vũ lừng danh thiên hạ nhưng cuối cùng lại thất bại

. Phần 4 — Chương 1: Bí quyết nhẫn nhục để làm nên việc lớn

. Phần 4 — Chương 2: Thuộc hạ mạnh mẽ làm sao chung sống với lão bản yếu thế

. Phần 4 — Chương 3: Làm thế nào Khổng Minh giữ được liêm khiết tới cuối đời

. Phần 4 — Chương 4: Bí quyết chọn sách lược thuận thế dẫn đường trong cuộc đấu trí

. Phần 4 — Chương 5: Làm sao dặn dò hậu sự cho tốt, để cục diện được tiếp nối

. Kết ngữ

Lời tựa

Lịch sử nhân loại, không thể tách rời khỏi câu "nhất âm nhất dương chi vị đạo". Đạo là gì? Chính là cái mà chúng ta thường gọi là "trật tự", tiếng Anh gọi là *order*. Một khi *disorder*, hỗn loạn, lệch chuẩn, rối tung lên, thì bị gọi là thất đạo hoặc phản đạo. Đạo có hai mặt âm và dương. Mặt âm không hình không vết, rất khó nắm bắt, cũng không dễ nói cho rõ ràng, được gọi là "trật tự vô hình" (*latent order*); mặt dương có hình có vết, tương đối dễ nắm bắt, cũng tương đối dễ nói cho rành mạch, minh bạch, được gọi là "trật tự hữu hình" (*illustrated order*).

Trật tự vô hình phải thông qua trật tự hữu hình để biểu hiện, nhưng vẫn có phần ẩn mà không lộ ra, thường được gọi là "bàn tay vô hình". Nhưng trong trật tự hữu hình, cũng có cái bóng của trật tự vô hình, thường khiến người ta cảm thấy dường như cũng có một "bàn tay vô hình".

Người thường nhìn Tam Quốc, bàn về Tam Quốc, đều không rời khỏi ba nước Ngụy, Thục, Ngô. Bởi vì chúng có hình có vết, thuộc về những gì trật tự hữu hình thể hiện ra, ai cũng nhìn thấy được, cho nên say sưa bàn luận. Chúng tôi xem xét Tam Quốc, có thêm một "vương quốc Thủy Kính". Bàn tay vô hình này, rõ ràng thuộc về vô hình, nhưng lại có thể bày bố cục diện thiên hạ, thao túng những biến ảo đương thời. Dưới sự sắp đặt khéo léo của tiên sinh Thủy Kính, Lưu Bị ba lần đến lều tranh, cung cấp cho Gia Cát Lượng một sân khấu để thay đổi thế giới; Gia Cát Lượng tận tụy đến chết, rồi lại chuyển tiêu điểm sang Tư Mã Ý. Sự biến động này, chứng minh rằng "nhân định thắng thiên" phải chịu sự hạn chế của "thiên định thắng nhân". Tất cả những hành động nhìn thấy được, suy cho cùng cũng khó thoát khỏi sự chi phối của "bàn tay kia" vốn không nhìn thấy được. Không lấy thành bại mà luận anh hùng, nhưng thực tế khó tránh khỏi kết cục "ai thắng thì làm vua, kẻ thua làm giặc". Quan điểm của người đời, không thể không lấy con người làm gốc. "Bàn tay vô hình" cũng phải phối hợp một cách hợp lý với sự biến hóa của lòng người.

Lỗ Túc của nước Ngô, dường như cũng là một thành viên của tập đoàn Thủy Kính, ông ta trăm phương ngàn kế, hao tâm tổn trí để thúc đẩy liên minh Ngô-Thục. Chu Du mất, Lỗ Túc tiếp chức Đô đốc, dường như càng có sự ăn ý với Gia Cát Lượng. Mưu sĩ của Tào Tháo là Từ Nguyên Trực, thì khỏi phải nói, ông ta vốn được tiên sinh Thủy Kính sắp đặt cho Lưu Bị, sau đó mới bị Tào Tháo dùng kế lừa đi. Bàng Thống và Gia Cát Cẩn, bề ngoài thì một người ở Thục, một người ở Ngô, nhưng thực tế đều là những nhân vật quan trọng của tập đoàn Thủy Kính. Điều khó tin nhất chính là Tư Mã Ý, ông ta lúc lên lúc xuống, trở thành đối thủ chính của Gia Cát Lượng, nhưng vào thời điểm thích hợp, lại một mình gánh vác trọng trách lớn lao của tập đoàn Thủy Kính. Ông ta trăm bề nhẫn nại, tự bôi xấu mình, chịu đựng mọi sự chế giễu và nguyền rủa, tất cả đều là vì thống nhất thiên hạ, hoàn thành nhiệm vụ của tập đoàn Thủy Kính.

Sự biến hóa trong vũ trụ, chỉ có một đạo lý: có hiện tượng nhìn thấy được, thì có thế lực không nhìn thấy được. Còn lại muôn sự vạn vật, đều là điên đảo và mê muội, mỗi một khoảnh khắc, đều có thể biến hóa, hủy diệt!

Tất cả nhân vật, sự tích trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, đều đã trở thành quá khứ. Nhưng đạo lý mà nó tiết lộ, thì vĩnh viễn tồn tại. Ba nước Ngụy, Thục, Ngô có hình có vết, thảy đều diệt vong. Chỉ có thế lực được tượng trưng bởi vương quốc Thủy Kính vô hình vô vết, cho đến nay vẫn trường tồn. Từ Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Vũ, vẫn luôn kéo dài đến hiện tại. Lịch sử truyền thừa của dân tộc Trung Hoa, không phải là thời đại "đứt đoạn" (*discontinuity*) như cách người phương Tây vẫn hiểu, mà là sự sinh sôi liên tục liên tục nghỉ. "Bàn tay vô hình" này, thường xuyên thay đổi những danh hiệu khác nhau, nhưng vẫn luôn liên tục vận hành. Là con cháu Viêm Hoàng, nhất định phải đem đạo lý của *Tam Quốc Diễn Nghĩa* phát huy rạng rỡ, khiến cho công cuộc hiện đại hóa của dân tộc Trung Hoa có thể tránh khỏi cái vận rủi mù quáng phương Tây hóa, đó mới là mục tiêu chúng ta cùng nhau phấn đấu.

Chúng tôi áp dụng quan điểm như vậy, để thăm dò đạo lý mà *Tam Quốc Diễn Nghĩa* đã tiết lộ. Kính mong các bậc cao minh hiền đạt trong các giới, không ngại chỉ dạy cho những điều bổ ích.

Tựa tại Minh Đạo các, Đài Bắc

Lời nói đầu

Vũ trụ là một hệ thống hoàn chỉnh, chỉ có điều nó rộng lớn vượt xa khả năng quan sát của chúng ta, không dễ gì nhìn ra được mà thôi. Muốn giữ cho một hệ thống hoàn chỉnh vận hành, cần có trật tự chung. Trật tự của vũ trụ quá xảo diệu, vượt xa khả năng nhận thức của chúng ta, không dễ gì nói cho rõ ràng, chúng ta tạm gọi nó là "đạo".

Đạo là trật tự mà sự biến hóa âm dương tuân theo. Âm đại diện cho trật tự không nhìn thấy, không sờ thấy, tuy không hình không vết, nhưng lại tùy thời phát sinh tác dụng, được gọi là trật tự vô hình; dương biểu thị trật tự nhìn thấy được, sờ thấy được, bởi vì có hình có vết, thường xuyên thu hút ánh mắt của người ta, cho nên được gọi là trật tự hữu hình.

Trật tự hữu hình giống như quả bóng bay, lơ lửng rực rỡ giữa không trung, sáng chói mà bắt mắt. Trật tự vô hình giống như không khí, tràn ngập khắp nơi, nhưng lại không tiếng không hơi, chẳng gây được sự chú ý của ai, nếu không cần thiết, rất ít được coi trọng, cứ như là không tồn tại vậy.

Thứ chứa bên trong quả bóng bay, cũng chỉ là không khí. Vậy tại sao cùng là không khí, mà không khí bên trong quả bóng bay với không khí bên ngoài khí quyển, lại tỏ ra khác biệt? Không khí thì mềm, chẳng có mấy đàn hồi. Nhưng một khi được bơm vào trong quả bóng, liền như là cứng lên, hơn nữa còn có độ đàn hồi rất lớn. Màng nhựa của quả bóng bay, cũng là mềm, tại sao vừa bơm không khí mềm vào, lại lập tức cứng lên?

Những gì lịch sử viết ra, cũng giống như là sự biến hóa của quả bóng bay. Còn về phần nhiều không khí hơn, thì trái lại rất ít khi được chạm tới. Chúng ta thường nói phải nhìn vĩ mô, nhưng phản ánh trong lịch sử

của chúng ta, thực sự là chưa đủ vĩ mô. Diễn nghĩa miêu tả, thường là đem không ít tình huống của khí quyển bao hàm vào trong đó. Sự khác biệt lớn nhất giữa lịch sử và diễn nghĩa, nằm ở chỗ: nhân vật, thời gian và địa điểm mà lịch sử ghi chép, hẳn là tương đối chính xác. Còn về nội dung, thì chưa chắc đã là thật. Nhân vật, thời gian, địa điểm trong diễn nghĩa đều không nhất định chính xác, nhưng cái quá trình và tâm tình được thể hiện, thì lại rất khớp với tình hình thực tế. Có người tin lịch sử, có người thì thích diễn nghĩa. Chẳng ngại mỗi người lấy cái mình cần, tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi giao công việc khảo cứu cho các chuyên gia lịch sử chuyên nghiệp. Chúng tôi không học thuộc, cũng không ghi nhớ các chi tiết của diễn nghĩa, nhưng lại hy vọng từ đó đạt được một số chỉ dẫn. Tức là vừa quan tâm đến trật tự hữu hình lẫn trật tự vô hình, lĩnh hội được một số đạo lý có ích cho lòng người và thế đạo.

Người xưa cho rằng, mục đích của người đọc sách là để hiểu rõ sự lý, chúng tôi thì còn phải đem ra thực tiễn nữa. Dựa theo cái "lý thuyết bóng bay" này, chúng tôi xem Tam Quốc thành bốn thế lực. Như vậy, Tam Quốc liền có được một cách giải thích hiện đại, vừa chú ý đến sự tương tác giữa hai loại trật tự hữu hình và vô hình.

Đại Vũ trị thủy, đã lừng danh trong bốn biển, lợi hại của người xưa và người nay là như nhau. Tần Thủy Hoàng thống nhất sáu nước, giành được sự thống nhất về chính trị, cũng giống như đem sáu quả bóng bay nhỏ hợp lại thành một quả bóng bay siêu lớn. Điều này khiến cho dân tộc Trung Hoa coi thống nhất là trạng thái thường, còn chia rẽ chỉ là sự biến quyền tạm thời. *Tam Quốc Diễn Nghĩa* viết về cái quá trình thiên hạ đương thời, từ hợp mà chia, rồi lại từ chia mà hợp. Từ góc độ của trật tự hữu hình mà xét, thì có vẻ như là sự phân tranh của ba tập đoàn lớn Ngụy, Thục, Ngô. Nếu vừa chú ý đến lập trường của trật tự vô hình, thì không khó phát hiện, còn có một tập đoàn Thủy Kính không hình không vết, đang âm thầm bày bố cục diện thiên hạ, xúc tiến Tam Quốc chia rồi lại hợp, chúng tôi gọi nó là "bàn tay vô hình".

Năm 221 trước Công nguyên, Doanh Chính quả đúng như tên gọi của mình, đã "doanh" (giành được) thắng lợi chính trị lớn nhất trên bản đồ Trung Nguyên từ trước tới nay, xây dựng nên đế quốc sớm nhất và cũng lớn nhất thế giới. Nhưng lại vì quá mức tập quyền, thậm chí không kiêng dè gì mà tự xưng là "Thủy (Tử) Hoàng Đế", bất hạnh thay đã ứng nghiệm, triều Tần thực sự đoản mệnh mà kết thúc, rất nhanh bị lật đổ.

Một quả bóng bay, sau khi được bơm căng xong, trên lý thuyết thì phải tồn tại lâu dài, nhưng trên thực tế do tác dụng của khí quyển, hoặc do biến hóa bên trong, thường xuyên bị xì hơi, thậm chí là mềm nhũn hoặc hủy diệt. Trật tự hữu hình chịu ảnh hưởng của trật tự vô hình, điều này hết sức rõ ràng. Bàn tay kia tuy không nhìn thấy, nhưng lại lưu lại rất nhiều dấu tích.

Kết quả của cuộc chiến Sở-Hán là: Hán Cao Tổ Lưu Bang vào năm 202 trước Công nguyên đã thống nhất thiên hạ. Ông rút bài học từ việc nhà Tần không phân phong đất, bèn luận công ban thưởng, phong vương phong hầu. Điều này tương đương với việc một quả bóng bay siêu lớn, bên trong lại chứa đựng rất nhiều quả bóng bay khác, chúng va chạm lẫn nhau, đương nhiên rất bất an ổn. Điều này đã tạo ra mối uy hiếp rất

lớn cho chính quyền họ Lưu sau này. Hán Cao Tổ mất bảy năm trời, mới tiêu diệt được các vương hầu khác họ, hoàn thành mục tiêu "kẻ không phải họ Lưu mà làm vương, thiên hạ cùng đánh". Cũng giống như đem quả bóng bay thay khí mới, biến thành khí hydro có độ tinh khiết cao hơn, bay lên cao hơn, nhẹ nhàng hơn. Lã Hậu nắm quyền, một hơi phong ba vương hầu họ Lã, lại làm thấm vào những thứ khí khác, dẫn đến loạn Chư Lã. Thời Văn Cảnh thịnh trị, truyền đến Nguyên Đế, Thành Đế, bọn quốc thích ỷ vào quyền thế, tác oai tác quái. Thời Bình Đế, ngoại thích Vương Mãng cuối cùng soán ngôi, đem nhãn hiệu của quả bóng bay đổi đi, dẫn đến sự diệt vong của Tây Hán.

Năm 25 Công nguyên, Lưu Tú tiêu diệt thế lực cát cứ các nơi, khôi phục chính quyền thống nhất, sử gọi là Đông Hán. Đông Hán mở đầu cho tiền lệ hoạn quan được phong hầu, thời Linh Đế hoạn quan đắc thế, vơ vét cướp đoạt mà không chút kiêng dè. Mãi cho đến khi khởi nghĩa Khăn Vàng bùng phát, lúc đó mới hình thành thế Tam quốc đỉnh lập, đem một quả bóng bay siêu lớn chia cắt thành ba quả bóng bay lớn.

Ba nước Ngụy, Thục, Ngô, không nước nào không hy vọng vĩnh viễn kinh doanh, trở thành tiệm trăm năm thậm chí vạn năm. Cũng giống như quả bóng bay sau khi được bơm khí vào, hết lòng mong nó đừng hao tổn hay hủy diệt. Nhưng đều nhiều nhất duy trì không tới một giáp (60 năm), liền tuyên bố đổ vỡ. Bóng bay có thành thì ắt có hủy, quốc gia có thể hưng cũng có thể vong, cho nên Tam Quốc có bắt đầu ắt có kết thúc. Loại hiện tượng tự nhiên này, cấu thành trật tự vô hình, không ai có thể tránh khỏi. Tập đoàn Thủy Kính, chính là bàn tay vô hình thúc đẩy của thời đại ấy. Bởi vì bản thân trật tự vô hình là không hình không vết, khi biểu hiện, phải thông qua những con người thích hợp mới có thể bày tỏ sức mạnh. Lấy tiên sinh Thủy Kính Tư Mã Huy làm đại diện, thành viên bao gồm Ngọa Long Gia Cát Lượng, Phượng Sồ Bàng Thống, Từ Thứ, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy, Gia Cát Cẩn, Lỗ Túc, cha con Tư Mã Ý, cùng với Gia Cát Đản, Khương Duy, v.v., nói ra thật là kỳ diệu.

Vương quốc có hình thì theo đuổi cái lớn và mạnh, bàn tay vô hình thì để tâm đến cái lâu dài và yên trị. Ngụy, Thục, Ngô lấy anh hùng hào kiệt làm chính, muốn đánh chiếm thiên hạ. Tập đoàn Thủy Kính lại theo sách lược đã định ở Long Trung, phân công nhau tiến cử nhân tài chuyên nghiệp cho những tập đoàn có quy mô hoặc có tiềm lực. Họ xuất hiện với bộ mặt của những con người nhân nghĩa, hoặc giả dạng làm người đồng chí hướng, để len vào được bên trong tập đoàn. Tương lai bất kể tập đoàn nào thắng cuộc, tập đoàn Thủy Kính đều vĩnh viễn nắm giữ ưu thế kiểm soát. Đạo trời thăm thẳm, không đầu không cuối, mới là lý niệm kinh doanh mà tập đoàn những con người tài đức này kiên trì theo đuổi nhất. Phá vỡ giới hạn của những thứ có hình, tùy duyên mà an.

Kết cục là điều chẳng ai lường trước được, còn quá trình thì mọi người đều phải tìm cách nắm bắt lấy. Gia Cát Lượng có cao minh đến đâu, có ghê gớm đến đâu, cuối cùng cũng chỉ có thể tận tụy đến chết mà thôi! Đạo lý mà *Tam Quốc Diễn Nghĩa* muốn nói, chính là đó. Một mặt, nhân định thắng thiên, các lộ anh hùng, đều phải tận tâm tận lực, vượt qua khó khăn và nguy hiểm, mở ra một con đường sống. Mặt khác, thiên

định thắng nhân, Quan Vũ chết trong tay Lã Mông và Lục Tốn, Gia Cát Lượng tạo nên thế lực cho Tư Mã Ý, Lưu Thiện ngây ngô đến mức khiến Tư Mã Chiêu cười mà chết, vua Tấn thống nhất thiên hạ, tất cả những điều đó, há có phải là sức người có thể xoay chuyển được?

Trật tự hữu hình là chỗ dựa cho "nhân định thắng thiên", trật tự vô hình là cơ hội cho "thiên định thắng nhân". Chất liệu, độ đàn hồi, độ dày, kích thước và cách thức bơm khí của quả bóng bay, đều thuộc về trật tự hữu hình, sức người có thể điều khiển được. Nhưng áp lực từ bên ngoài, sự thay đổi của hoàn cảnh, cùng những va chạm hay đả kích bất ngờ, thì hết sức khó lường, chẳng phải sức người có thể hoàn toàn làm chủ được. Tốt nhất chúng ta nên ghi nhớ bài học: kẻ giỏi biến ắt sẽ thất bại vì biến. Cố gắng tránh cái số kiếp "dùng kiếm thì chết vì kiếm, dùng mưu thì chết vì mưu". Đồng thời còn phải chú ý cái bẫy "người quân tử có thể bị lừa bằng cách ngay thẳng", tìm ra con đường lớn để yên trị lâu dài, sớm ngày thoát khỏi cái vòng xoáy luân hồi phân rồi lại hợp, hợp rồi lại phân.

Chúng tôi trước hết nêu ra ba câu hỏi cơ bản: Vì sao phải đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*? Đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa* thế nào cho có ích? *Tam Quốc Diễn Nghĩa* có thể chia làm bốn giai đoạn lớn nào? Dựa vào lý thuyết bóng bay, coi trọng cả trật tự hữu hình lẫn trật tự vô hình, chúng tôi nêu ra cách giải thích hợp lý đáp ứng nhu cầu hiện đại, trình bày dưới đây để mọi người tham khảo:

1. Vì sao phải đọc Tam Quốc Diễn Nghĩa?

Tây Du Ký, *Thủy Hử*, *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, ba cuốn sách này, mỗi cuốn một vẻ, đều không thể không đọc, không xem thì tiếc lắm! Trong đó, *Tam Quốc Diễn Nghĩa* lại càng nên nhân lúc còn trẻ đọc đi đọc lại mấy lần. Tin rằng sẽ giúp ích rất nhiều cho việc hiểu thế đạo nhân tâm và cách làm người làm việc. "Diễn nghĩa" không đơn thuần là sử thực trộn thêm truyền văn, mà nên hiểu là "thể hiện việc nghĩa, để đi sâu vào lòng người". *Tam Quốc Diễn Nghĩa* vừa mở đầu đã là "Đào viên tam kết nghĩa", đem việc kết bái bang hội của người thường chuyển thành hành động trung nghĩa gắn kết bằng nghĩa khí. Ba người anh em khác họ Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, suốt đời đều thề chết lấy nghĩa mà gắn bó. *Tam Quốc Diễn Nghĩa* khi đánh giá nhân vật, cũng đều lấy "nghĩa" làm tiêu chuẩn. Đề cao trung hiếu tiết nghĩa, vào thời đó thuộc về trật tự hữu hình. Người hiện đại thích tìm những cái cớ đẹp đẽ để bao biện, như kiểu "kinh tế làm đầu", thực ra là mọi thứ đều hướng về tiền, cười kẻ nghèo chứ không cười kẻ bán thân, đến nỗi coi trọng tiền bạc hơn đạo đức, coi cái tài kiếm tiền quan trọng hơn việc tu dưỡng phẩm đức. Nhưng mà, trung hiếu tiết nghĩa trong xã hội hiện đại, vẫn là một trật tự vô hình có ảnh hưởng rất lớn. Trong xã hội hiện đại, đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, ít nhất có thể thu được ba cái lợi lớn:

(1) Hiểu sâu hơn về chân tướng của đời người

Tam Quốc hình thành, trải qua những biến đổi kịch liệt. Đủ loại nhân vật văn võ, tuy ai cũng dốc hết tâm lực, nhưng kết quả ai ai cũng kết thúc trong "chẳng đi đến đâu", không có ngoại lệ. Ngựa Xích Thố, sánh cùng Lã Bố dũng mãnh khác thường, thêm cây Phương Thiên Họa Kích, có thể nói là vô địch thiên hạ, vậy mà bị

Tào Tháo, kẻ yêu tài như mạng, chém chết, kết thúc chẳng đi đến đâu. Ngựa Xích Thố sau về tay Quan Vũ, lại càng anh hùng cái thế. Quan Vũ tay cầm Thanh Long Yển Nguyệt đao, ai dám địch nổi? Nhưng cuối cùng chẳng phải cũng vì chủ quan mà mất Kinh Châu, không thoát khỏi cái kết cục chẳng đi đến đâu hay sao? Nếu chỉ có trật tự hữu hình mà không có trật tự vô hình, thì giải thích những hiện tượng này thế nào? Lại làm sao hiểu được rằng Gia Cát Lượng thần cơ diệu toán, nhưng rốt cuộc vẫn chỉ có thể tận nhân sự, thính thiên mệnh, không thể làm trái được!

(2) Càng ra sức nâng cao giá trị của đời người

Kết cục của đời người đã là chẳng đi đến đâu, thì giá trị của đời người nằm ở chỗ: sống ngày nào, thì nên quý trọng sinh mệnh của mình ngày ấy, nắm thật chắc khoảng thời gian quý báu, tận tâm tận lực hoàn thành nhiệm vụ của mình. Không thể nghĩ rằng dù sao cũng chẳng đi đến đâu, rồi buông thả tùy hứng, thích làm gì thì làm. Lấy đủ thứ lý do để bào chữa, nói kiểu "chỉ cần tôi thích, có gì là không được?", đó chính là tự bỏ mình, cả đời khó làm nên việc gì! "Chẳng đi đến đâu" có hai kiểu: một kiểu là chết không nhắm mắt, như Đổng Trác, Lã Bố, Viên Thiệu, Chu Du, Tào Tháo, tuy tên tuổi lừng lẫy thiên hạ, ngang tàng không ai cản nổi, nhưng đều ôm hận mà chết, vừa hổ thẹn vừa tiếc nuối! Một kiểu khác là lòng thanh thản, như Gia Cát Lượng, Lưu Bị, Triệu Vân, Hoàng Trung, Vương Doãn, Trần Cung, Hoa Hùng, Nhan Lương, Văn Xú, Lỗ Túc, Hoàng Cái, Lã Mông, Quan Vũ và Trương Phi, lúc chết chẳng cam lòng, nhưng bình tĩnh mà nghĩ lại, cũng thấy lòng thanh thản, không hổ thẹn cũng không tiếc nuối! Nếu không coi trọng cả trật tự hữu hình lẫn trật tự vô hình, làm sao đảm bảo được lòng thanh thản ấy?

(3) Cảm nhận sâu hơn cái đáng quý của "nghĩa"

Cùng là chẳng đi đến đâu, tại sao có người lòng thanh thản, có kẻ lại chết không nhắm mắt? Mấu chốt nằm ở chữ "nghĩa". Đội trên đầu cái nhãn hiệu vàng là Tào Tháo, kế thừa cơ nghiệp cha anh là Tôn Quyền, cùng với Lưu Bị, có phương thuốc hay nhưng lại khổ vì thiếu nhân lực và tiền bạc, nếu nhìn thấy kết cục Tam Quốc về Tấn, không biết họ sẽ có cảm tưởng gì? Có cảm thấy công ty của mình bị thôn tính, bao năm lý tưởng và nỗ lực hóa thành hư không? Hay là nghĩ rằng cả đời này, nói thế nào đi nữa, cũng không uổng phí một kiếp sống? Vương quốc có hình, rồi cũng có ngày đổ vỡ, đó chính là kết quả của việc trật tự hữu hình không nhất định đáp ứng được nhu cầu của trật tự vô hình, hoặc không nhận được sự phối hợp của trật tự vô hình. Nói cách khác, không thể coi trọng cả trật tự vô hình, thì không thể hoàn toàn hợp với tiêu chuẩn của "nghĩa". Dù có người thầm phục Tào Tháo, nhưng chẳng sẵn lòng nói ra. Lưu Bị đương nhiên cũng có chỗ đáng ngờ, nhưng mọi người lại thà tin rằng ông là bậc nhân nghĩa quân tử. Càng khiến chúng ta thấy rõ hơn: "nghĩa" đáng quý, chính là nó có thể nâng cao giá trị đích thực của đời người.

2. Đọc Tam Quốc Diễn Nghĩa thế nào cho có ích?

Rất nhiều người từng đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, chúng tôi nhìn vào cách họ nói năng hành xử, thấy gần như y hệt với người chưa từng đọc qua. Rõ ràng những người này chưa nắm được cái cốt lõi, chưa thu được

gì.

Đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa* thế nào cho có ích? Chúng tôi xin đưa ra ba gợi ý sau để tham khảo:

Thứ nhất, thời gian quý báu, phải đọc ra được đạo lý sâu sắc đằng sau câu chuyện.

Người thường chỉ đem *Tam Quốc Diễn Nghĩa* coi như một câu chuyện để đọc, hết sức náo nhiệt, lại căng thẳng hồi hộp. Đem tình cảm và cảm xúc của mình nhập hết vào, phập phồng theo nhân vật và tình tiết trong truyện, nhưng lại thiếu suy nghĩ bằng lý trí, không thể cảm nhận được đạo lý trong đó. Cái cách đọc chỉ thấy náo nhiệt mà không thấy được cái sâu xa ấy, đã lãng phí thời gian quý báu, không thu được đạo lý thực sự, thật là đáng tiếc. Người xưa thường nói "đọc sách hiểu lý", ý là đọc sách có ích hay không, hoàn toàn phụ thuộc vào việc có đọc hiểu được đạo lý trong đó hay không. Đạo lý chứa đựng trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa* hết sức sâu sắc và quý báu. Chúng ta nhất thiết phải dụng tâm suy nghĩ, khéo léo thể hội, thì mới đạt được mục đích "đọc sách hiểu lý".

Thứ hai, kinh nghiệm quý báu, phải thực sự đem ra thực hành trong đời sống hằng ngày.

Hiểu được đạo lý mà *Tam Quốc Diễn Nghĩa* tiết lộ, còn phải thông qua thực tiễn mà kiểm nghiệm, xem sự thể hội của mình có chính xác hay không, cần điều chỉnh ra sao. Biết mà làm không được, thì cũng như không biết, nhất định phải làm có hiệu quả, thì mới coi là thực sự biết. Làm được mà không làm, thì đó là biết mà không hành, với không biết cũng chẳng khác gì nhau. Nhất định phải biết và hành hợp nhất, biết là làm ngay, thì mới có thể nuôi thành thói quen, khiến nó trở thành của chính mình, chứ không còn là tình tiết trong truyện nữa. Những nhân vật giống như trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, đời nào cũng có; những tình huống mà nhân vật trong sách gặp phải, tùy thời đều có thể xảy ra. Áo quần thay đổi, địa điểm khác đi, tình tiết có biến hóa, nhưng đạo lý thì vẫn như nhau.

Thứ ba, nhân phẩm quý báu, phải bồi dưỡng tình cảm đạo đức có tình có nghĩa.

Một con người có giá trị hay không, một gia đình có hưng thịnh được không, một quốc gia có cường thịnh hay không, toàn thể nhân loại có cùng tồn tại và cùng phát triển được không, mấu chốt chỉ nằm ở một chữ "phẩm". Phẩm cách cao thượng, thì con người đó có giá trị. Cả nhà phẩm đức tốt đẹp, thì gia đình đó ắt hưng thịnh. Người dân coi trọng tu dưỡng phẩm đức, thì quốc gia đó tự nhiên cường thịnh. Nhân loại toàn diện nâng cao phẩm cách, đương nhiên có thể cùng tồn tại cùng phát triển. Cái gợi mở lớn lao của *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, chính là ở chỗ: có tình có nghĩa, đáng được mọi người tôn kính hơn nhiều so với quyền quý danh vị. Chúng ta đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, nếu không thể nâng cao nhân phẩm của mình, thúc đẩy sự tu dưỡng phẩm đức của người nhà, thì cũng bằng như đọc suông. Chữ "phẩm" (品) có ba cái miệng, ý là mọi người đều nói như vậy. Đừng tự mình khoe khoang, phải để mọi người đồng thanh nhất trí, công nhận

rằng phẩm đức của chúng ta tốt đẹp, thì mới đáng kể. Cái ích lợi của việc đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, phải được thể hiện ra ở chỗ này.

Phần 1: Đào viên tam kết nghĩa

Chương 1: Bí ẩn của việc giữ thân lập mệnh giữa thời loạn

Tào Tháo thời trẻ đã gia nhập một công ty tập đoàn quy mô lớn. Người đứng đầu là Hán Linh Đế, ngu muội vô tri, lại chẳng lo chính sự. Đại tướng quân Hà Tiến và bọn hoạn quan Thập thường thị, hai phe phái lớn đánh nhau liên tục. Cộng thêm khởi nghĩa Khăn Vàng nổi lên rầm rộ. Triều đình hỗn loạn vô cùng. Để đối phó với nỗi lo trong lòng lẫn họa bên ngoài, Linh Đế mật triệu Thứ sử Tây Lương là Đổng Trác vào kinh. Linh Đế băng hà, Đổng Trác phế Thiếu Đế lập Hiến Đế, nắm giữ toàn bộ quyền quân sự và chính trị, lại gây nên sự bất mãn của các thế lực địa phương, hình thành liên quân đánh dẹp Đổng Trác. Bởi vì ai nấy đều mang bụng dạ riêng, thiếu tinh thần hợp tác, liên quân lại vì mâu thuẫn nội bộ mà tan rã. Tào Tháo đâm lén Đổng Trác không thành, về quê chiêu mộ tàn quân Khăn Vàng, lấy đại nghĩa kêu gọi thiên hạ, thề quét sạch Hoa Hạ, tiêu diệt hết bọn hung tàn.

Phe công ty làm loạn quá không ra thể thống gì. Tào Tháo vận dụng thế lực phe thị trường để khống chế sự vận hành của công ty, đó là sách lược chủ yếu giúp tập đoàn Tào Tháo khởi nghiệp.

Tôn Kiên là một viên hổ tướng dũng mãnh thiện chiến, thời thiếu niên đã uy chấn bốn phương, được bổ nhiệm làm Thái thú Trường Sa, lại được phong làm Ô Trình hầu. Chẳng may trong chiến đấu, bị bộ tướng Hoàng Tổ của Kinh Châu Lưu Biểu dùng tên loạn bắn chết, để lại hai người con trai là Tôn Sách và Tôn Quyền. Tôn Sách nối nghiệp cha, dùng ngọc tỷ mà cha giấu được, mượn binh của Thái thú Nam Dương là Viên Thuật ba nghìn người, chiếm lĩnh Giang Đông. Công ty gia tộc Đông Ngô này, Tôn Kiên là người khởi xướng, Tôn Sách mới là người lãnh đạo đầu tiên của tập đoàn. Cái danh Tiểu Bá Vương của ông, khiến Tào Tháo cũng không dám coi thường, đành mượn danh nghĩa Hán Hiến Đế, phong ông làm Thảo nghịch tướng quân. Tôn Sách bệnh chết, Tôn Quyền nối cơ nghiệp của cha và anh, Đông Ngô trở thành tập đoàn doanh nghiệp gia tộc điển hình.

Lưu Bị có thể nói là một cá nhân khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng. Năm 28 tuổi vẫn còn cùng khốn, lấy nghề đan chiếu, làm giày cỏ, sống cuộc đời khổ sở. Nếu không nhờ Quan Vũ, Trương Phi thấy ông lòng mang chí lớn, lại là dòng dõi nhà Hán, sẵn lòng cùng ông kết nghĩa, đồng tâm hiệp lực, tạo dựng một phen sự nghiệp, thì e rằng cả đời cũng chẳng làm nên danh phận gì. Năng lực cá nhân có hạn, chi bằng tìm mấy người bạn đồng chí hướng, cùng nhau khởi nghiệp, đó là lý niệm kinh doanh của Lưu Bị. Hợp tác kinh doanh, vốn tương đối hùng hậu, cũng tương đối dễ chiêu mộ nhân tài. Nhưng người hợp tác thì dễ thay lòng đổi dạ, thời kỳ trăng mật như keo như sơn, một khi kiếm được tiền liền vì lợi mà trở mặt. Lưu Bị lo xa, sớm nhìn thấy điều này. Khó khăn lắm mới tìm được người hợp tác vừa ý như Quan Vũ và Trương Phi, vội vàng kết nghĩa làm bằng, để cầu sự hợp tác lâu dài, hơn nữa còn tin tưởng lẫn nhau. Cá nhân riêng lẻ liên hiệp lại, cũng có thể làm lớn. Đào viên tam kết nghĩa là khởi đầu tốt đẹp, có tác dụng hết sức then chốt đối

với sự hưng khởi của tập đoàn Lưu Bị. Về sau, quả nhiên sức hấp dẫn khá lớn, lập tức có người đến gia nhập.

Dù là công ty cổ phần của Tào Tháo, công ty gia tộc của Tôn Quyền, hay doanh nghiệp hợp tác của Lưu Bị, cái mà họ đối mặt chỉ có một thị trường chung. Họ không thể mỗi người đi một đường, chẳng liên can gì đến nhau, mà phải ngươi tranh ta giành, làm lớn thị trường của mình. Một khi tỉ lệ chiếm giữ đủ lớn, thì có thể thống nhất thiên hạ, trở thành ông chủ chung của tất cả.

Tam Quốc Diễn Nghĩa, trên thực tế bắt đầu từ Đào viên tam kết nghĩa, có thể thấy tầm quan trọng của nó.

Ba công ty có hình thái, tính cách của người kinh doanh và sách lược áp dụng đều khác nhau. Nhưng mục tiêu kinh doanh, làm lớn làm mạnh, thì giống hệt nhau.

Tào Tháo trước tiến cử Tư lệ hiệu úy Bột Hải Thái thú Viên Thiệu làm thủ lĩnh liên quân chống Đổng Trác, mong cầu cải cách nội bộ. Sau đó vận dụng lực lượng phe thị trường, dùng phương thức "phụng thiên tử dĩ lệnh bất thần" (phò tá thiên tử để ra lệnh cho kẻ không chịu thần phục), giành được thế lực tương đương. Dần dần diễn biến thành "giữ thiên tử để sai khiến chư hầu", lúc đó mới dẫn đến sự bất mãn của các bên, bị coi là giặc nhà Hán, tạo ra tính chính đáng cho Lưu Bị lấy thân phận Hoàng thúc mà đánh dẹp. Nhưng Lưu Bị rốt cuộc thế lực yếu ớt, đành phải khắp nơi xông pha. Ông nhờ Tào Tháo nâng đỡ, được tôn là anh hùng đương thế, dần dần gây được sự chú ý của các bên. Để có được sự khác biệt trên thị trường, Lưu Bị liên tục đưa ra hình tượng nhân đức, để làm nổi bật sự gian trá của Tào Tháo. Còn Tôn Quyền thì cố thủ Giang Đông, âm thầm kinh doanh, được Tào Tháo phong làm tướng quân, kết làm đồng minh bên ngoài. Xem ra, việc cấp bách trước mắt của tập đoàn Lưu Bị, phải là tìm kiếm đất đứng chân, làm tốt định vị của mình, rồi sau đó mới có thể mưu cầu phát triển.

Từ trật tự nhìn thấy được mà xét, nhân vật chính của giai đoạn này, dường như là Tào Tháo, Tôn Quyền và Lưu Bị. Mỗi người đều có lý tưởng riêng, và cũng đều xông ra được một mảnh trời. Tuy rằng, Lưu Bị còn chưa có căn cứ địa để đứng chân, nhưng nhờ lúc Tào Tháo nấu rượu luận anh hùng, đã đem những nhân sĩ nổi tiếng đương thời, như Viên Thuật ở Hoài Nam, Viên Thiệu ở Hà Bắc, Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu, v.v., đều phê bình không ra gì. Chỉ có người đích thân sau vườn tưới nước trồng rau là Lưu Bị, được nâng lên thành anh hùng ngang hàng với mình, nhờ đó mà nổi danh thiên hạ. Sự tương tác giữa ba người này, hầu như có thể quyết định xu hướng vận động trong tương lai.

Thế nhưng, từ trật tự vô hình mà đánh giá, nhân vật linh hồn của giai đoạn này, phải là Quan Vũ. Dường như ai có được sự ủng hộ chân tâm của ông, thì kẻ đó chính là người thắng cuộc lớn nhất về sau. Xin hỏi: Lưu Bị nếu như không có Quan Vũ giúp sức, thì ông ta có bao nhiêu phần thắng trên chiến trường? Trong thời kỳ động loạn lúc bấy giờ, tất cả đều chuộng sức mạnh. Võ nghệ của ai cao cường, thì có thể khiến người ta phải nhìn bằng con mắt khác. Võ tướng đương thời rất nhiều, Tôn Kiên, Lã Bố, Trương Phi, Hoa

Hùng, Nhan Lương, Văn Xú, Vu Cấm, Điển Vi, Trương Liêu, Tôn Sách, Hạ Hầu Đôn, đâu chỉ mấy chục vị. Thế nhưng, luận về trung thành, nói về nghĩa khí, Quan Vũ bất kể thế nào cũng đều đứng tên thứ nhất. Cho nên, trật tự vô hình đem tiêu điểm đặt lên mình Quan Vũ, là hợp lý nhất. Tào Tháo yêu tài, nhưng lại đem Lã Bố chém chết, nguyên nhân là sợ hắn còn phản trắc nữa. Quan Vũ ở Thổ Sơn ước định ba điều, nói rõ với Tào Tháo, ông kiên trì một khi nghe được tin tức của Lưu Bị, thì sẽ rời Tào Tháo mà đi. Cách làm như vậy thì có gì khác với phản trắc? Nhưng Tào Tháo lại đáp ứng. Nếu không phải trật tự hữu hình chịu ảnh hưởng của trật tự vô hình, làm sao có thể như thế!

Bản thân Quan Vũ, không thể nào biết được những thông tin này. Bởi vì trật tự vô hình không nói rõ, cũng không tiết lộ những thông tin này cho ông. Trong vô thức mà thử thách trí tuệ của mọi người, đó là quy tắc thông thường của trật tự vô hình. Quan Vũ cam tâm tình nguyện cùng Lưu Bị kết nghĩa, còn phải xem Lưu Bị có thực sự cũng có nhân nghĩa và tu dưỡng hay không, có thay lòng đổi dạ hay không. Cho nên, biến số trong tương lai còn rất nhiều, phải từng bước đề phòng, cẩn thận dè dặt!

1. Hiểu rõ quy tắc của trật tự hữu hình và trật tự vô hình: Nhất âm nhất dương chi vị đạo

Chuyện trong thiên hạ, bất kể lớn nhỏ, đều có một đạo lý tồn tại. Lớn đến sự mênh mông của vũ trụ, nhỏ đến sự tinh vi của côn trùng, không gì là không như thế. Sự vật thì dễ thấy và có dấu vết, còn đạo lý thì khó biết mà vô hình. Người thường chỉ coi trọng những sự vật có hình có vết, nhưng nào có biết rằng sức mạnh quyết định cuối cùng, trên thực tế lại đến từ những đạo lý không nhìn thấy được, chúng tôi gọi nó là "bàn tay vô hình". Bàn tay vô hình này, không phải là thứ con người có thể khống chế, nhưng lại trở thành con đường lớn mà mọi người cùng bước đi.

Bàn tay vô hình này, trước hết khiến ba con người xa lạ là Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi tụ hợp lại với nhau. Mượn trí dũng võ nghệ của Trương Phi và Quan Vũ, cùng sự khiêm tốn khuyên can của Lưu Bị, đã thúc đẩy việc ba người nhân nghĩa mà kết minh, theo tuổi tác mà kết làm anh em sống chết. Nghĩa khí của họ, cảm động trời đất. Nhưng mà, lời thề của họ, lại gieo xuống cái mầm họa bất hạnh. Câu "tuy không cùng năm cùng tháng cùng ngày sinh, nhưng nguyện cùng năm cùng tháng cùng ngày chết", cái tâm nguyện chung ấy, ở nhân gian được truyền tụng như một giai thoại đẹp, nhưng ông trời nghe thấy, thì quả thực chẳng cho là phải. Từ góc độ lòng người mà xét, điều đó biểu thị ba người đều không có hai lòng. Thế nhưng đứng trên lập trường của đạo tâm mà xét, thì rõ ràng đó là một thứ ham muốn riêng tư, chứ không phải là tấm lòng vì chung. Ba con người này vẫn còn phải chờ sự thử thách của thời gian, có cơ hội làm nên đại sự, nhưng lại không có gì là nắm chắc.

Người anh của Hà Hoàng hậu là đại tướng quân Hà Tiến, trong lòng thường mang mối hận lớn muốn trừ khử bọn Thập thường thị. Bàn tay vô hình này, trước hết để cho ông ta có cơ hội ủng lập Lưu Biện lên ngôi hoàng đế, rồi lại khiến Hà Thái hậu ra mặt cầu tình cho Thập thường thị, lúc đó mới nghĩ ra kế sách kêu gọi anh hùng hào kiệt bốn phương, dẫn binh vào kinh trừ khử bè lũ hoạn quan. Thế là dẫn sói vào nhà, đem Thứ sử Tây Lương Đổng Trác dẫn vào kinh thành. Thập thường thị "chó cùng rứt dậu", giết chết Hà Tiến.

Đổng Trác thừa loạn xông vào nội cung, thế lực hoạn quan cuối thời Đông Hán, vì thế mà bị triệt để tiêu diệt.

Đổng Trác cậy vào quân Đông thế lớn, làm cho trong ngoài kinh thành hoảng sợ bất an. Bàn tay vô hình này, để khiến cho ông ta sớm ngày hủy diệt, đã an bài Lý Túc thuyết phục Lã Bố giết Đinh Nguyên, bái Đổng Trác làm nghĩa phụ. Mọi người không làm gì được ông ta, Tào Tháo tự nguyện lấy danh nghĩa dâng bảo đao để hành thích Đổng Trác, khiến mọi người hết sức cảm động.

Tào Tháo hành thích Đổng Trác không thành, trên thực tế lại là một việc tốt. Bàn tay vô hình này, có ý mượn việc Đổng Trác truy nã, để nâng cao thân phận của Tào Tháo, để kêu gọi những anh hùng hào kiệt có chí khí. Quả nhiên Trần Cung là người đầu tiên hưởng ứng, từ bỏ chức quan huyện lệnh hiện tại không làm, sẵn lòng đi theo Tào Tháo, cùng nhau phấn đấu vì tương lai.

Vừa nhắc tới Tào Tháo, có người liền mắng ông ta là một tên gian hùng. Có người sau khi chỉ trích, lại cảm thấy không phải không có chỗ đáng khen, ít nhất cũng xứng đáng gọi là một nhân vật ghê gớm. Ông ta xuất thân từ gia đình hoạn quan, bị rất nhiều người coi thường, nhưng lại có thể trong lúc quân phiệt nổi sóng tác loạn, bước lên vũ đài chính trị, khiến người ta không thể không nhìn bằng con mắt khác. Cho Tào Tháo cơ hội, nói lên rằng ông trời là công chính. Ông ta lúc Hà Tiến triệu tập ngoại tướng vào kinh, đã tỏ ý phản đối. Nhìn thấy Viên Thiệu chiếm cứ Hà Bắc, vẻ mặt đầy tự mãn, thì tỏ ra không cho là đúng. Sau đó lại là người đầu tiên đề xướng nghĩa quân, lên tiếng đánh dẹp Đổng Trác. Những điều này đều là những hành động cao minh, trong thời buổi đó là cực kỳ hiếm có.

Đáng tiếc là đêm ngủ ở nhà Lã Bá Sa, lầm giết bảy tám người. Lại còn biết rõ mà vẫn cố phạm, một kiếm chém rụng đầu ông lão họ Lã. Một câu "thà ta phụ người trong thiên hạ, chứ không để người trong thiên hạ phụ ta" đầy ngông cuồng, đã định sẵn một đời ông ta bôn ba lao lụy, rốt cuộc không sao an định được thiên hạ. Bàn tay vô hình này, không thể không duy trì hoạt động, di chuyển trên thân thể của rất nhiều người, chứ không dám cố định rơi vào trên thân một người nào đó.

Bàn tay vô hình này, những người theo lối lấy thần làm gốc, thích gọi nó là thần, cho rằng thần cao cao tại thượng, trở thành chúa tể của con người, phải tin theo nó, phục tùng nó, sùng bái nó. Dân tộc Trung Hoa chúng tôi, tin vào lấy con người làm gốc, cho rằng con người chỉ cần kính trời, thờ trời, thuận trời, mọi việc dựa theo quy luật tự nhiên, liền có thể có được quyền tự chủ cao độ, phát huy đầy đủ tính sáng tạo và ý chí tự do của chúng ta, trở thành kẻ đứng đầu của vạn vật. Chúng tôi thích dùng trời, thượng thiên, lão thiên, thậm chí gọi là lão thiên gia, để đại diện cho quy luật tự nhiên, tỏ ra hết sức thân thiết và tự nhiên.

Các nhà khoa học hiện đại, đem những hiện tượng có hình có vết, nhìn thấy được, gọi là "trật tự hữu hình"; còn đem những biến hóa vô hình vô vết, không nhìn thấy được, gọi là "trật tự vô hình". Trên thực tế cũng chẳng qua chỉ là "nhất âm nhất dương chi vị đạo" được giải thích theo cách hiện đại mà thôi, và hết sức phù

hợp với triết lý tự nhiên mà *Kinh Dịch* đã tiết lộ. Bàn tay vô hình này, vừa không có tính tất nhiên, cũng không phải là tính ngẫu nhiên. Cái trước xuất hiện trên thân "chân mệnh thiên tử" (bậc thiên tử mang mệnh trời), không phải người đó thì không được, cũng không phải người đó thì không thể. Cho dù thực sự có tính tất nhiên đó, thì kết quả cũng không giống hệt nhau, có thể thấy vẫn chứa đựng tính ngẫu nhiên tương đối. Cái sau chỉ "quần hùng tương tranh" (các anh hùng tranh đấu với nhau), xem ai là người cuối cùng có thể thắng cuộc. Dù cho đầy rẫy tính ngẫu nhiên, nhưng cuối cùng suy xét kỹ, cũng có tính tất nhiên của nó, dường như ngay từ đầu đã định sẵn một người nào đó nhất định chiếm thượng phong, còn những người khác, chẳng qua đều chỉ là phối hợp mà thôi. Chúng ta tốt nhất nên đem tính tất nhiên và tính ngẫu nhiên gộp lại mà suy nghĩ, chứ đừng tách rời ra, mới tương đối dễ nhìn ra được manh mối, đưa ra phán đoán chính xác. Trật tự vô hình không giống như trật tự hữu hình có tổ chức và quy củ, cái mà nó dựa vào, là tâm ý tương thông, quan niệm của nhau gần gũi, hết sức có sự ăn ý. Tính linh hoạt của nó cực lớn, dường như hết sức lỏng lẻo, đến nỗi bị coi là thiếu linh hoạt. Chúng ta thường nói "trong lòng có một cây thước", chính là chỉ loại trật tự vô hình này. Thời hiện đại quá mức coi trọng trật tự hữu hình, đem cây thước vốn có này vứt bỏ mất rồi. Càng ngày càng nhiều người, mang trong lòng quan niệm "chỉ cần không phạm pháp, việc gì cũng có thể làm", đạo đức càng ngày càng kém.

Tam Quốc Diễn Nghĩa khá là có thể vừa quan tâm đến trật tự hữu hình lẫn trật tự vô hình, đem một số phần ẩn mà không lộ ra, cũng miêu tả ra. Chúng ta về mặt thời gian, có được khoảng cách an toàn; về mặt lập trường, lại có được ưu thế khách quan hơn. Cho nên đối với bàn tay vô hình này, có thể đưa ra thêm nhiều sự phỏng đoán. Người đứng ngoài quan sát dù sao cũng tỉnh táo hơn nhiều so với những nhân vật đương thời, những người trong cuộc. Đương nhiên, không tránh khỏi rất nhiều lối kể kiểu "làm Gia Cát Lượng sau trận đánh", mong mọi người rộng lòng thứ lỗi.

2. Nhìn rõ xu thế lớn của thiên hạ: Quy luật "chia lâu ắt hợp, hợp lâu ắt chia"

Tam Quốc Diễn Nghĩa hồi thứ nhất, mở đầu liền nói: "Thiên hạ đại thế, phân lâu tất hợp, hợp lâu tất phân". Điều này nói cho chúng ta một đạo lý hết sức quan trọng: tất cả đều do con người làm nên. Chia lâu rồi, lòng người nghĩ đến hợp, thiên hạ liền thống nhất; hợp lâu rồi, sinh ra rất nhiều mâu thuẫn, lẫn nhau không thể điều hòa, lòng người nóng lòng muốn chia, thiên hạ liền chia cắt. Thoạt nhìn thì có vẻ là xu thế tự nhiên, chúng ta gọi là ý trời; nhưng thực tế là do con người, quyết định ở lòng người. Cuối thời Chu, bảy nước phân tranh, làm đến nỗi dân không sống nổi, mong sớm ngày thống nhất, cho nên nhập vào Tần. Tần triều đốt sách chôn Nho, dụng ý thực sự thì mọi người không dễ gì hiểu được. Tần diệt dẫn đến cuộc phân tranh Sở-Hán, lại tạo nên sự thống nhất của Tây Hán. Khi ấy thiên hạ đại loạn, Tam Quốc đỉnh lập, ngầm báo rằng mọi người cuối cùng rồi cũng sẽ thống nhất.

Tại sao lòng người lại biến đổi? Có lúc muốn chia, có lúc muốn hợp? Cho đến ngày nay, chúng ta hẳn nên hiểu rõ rằng, hợp mới là bình thường, còn chia chỉ là biến thái. Toàn cầu hóa biểu thị rằng nhân loại sắp bước vào sự thống hợp, quốc tế hóa đại diện cho thế giới sẽ có được sự thống nhất ở một mức độ nào đó.

Từ sự diễn biến của thời thế mà suy luận, thì hiện nay chính là thời kỳ của hợp. Bởi vì khoa học kỹ thuật phát triển, vũ khí có tính hủy diệt quá lợi hại, nhân loại đã không còn vốn liếng để chiến tranh, mọi người có nhận thức rõ về điều này, cho nên lòng người hướng về hợp, cố gắng theo phương hướng thống nhất!

Quan trọng nhất là: lúc hợp phải tránh những nhân tố gây nên chia, còn lúc chia, thì nên tạo ra bầu không khí hợp. "Hợp lâu tất phân", nói lên rằng lúc hợp, đã gieo xuống rất nhiều nhân tố gây chia, ngày tích tháng lũy, cuối cùng bùng phát thành cục diện chia. "Phân lâu tất hợp", cũng tương tự như vậy, nói lên rằng lúc chia, nhất định phải sản sinh ra rất nhiều duyên do hợp, thì khi thời cơ chín muồi, mới thống hợp lại với nhau. Mà tất cả những điều này, đều nằm ở chỗ con người. Cho nên sự biến hóa của lòng người mới là điều trọng yếu nhất.

Tam Quốc Diễn Nghĩa bắt đầu vào năm 184 Công nguyên, lúc ấy lòng người hướng về loạn, đạo tặc nổi lên như ong. Khu vực Trung Nguyên và biên cảnh, đã bùng phát khởi nghĩa Khăn Vàng, tàn phá vương triều Đông Hán, từ đó mới sản sinh ra rất nhiều tình tiết khúc khuỷu.

Chúng ta nhìn từ lịch sử Trung Hoa, dân chúng khát vọng thống nhất lớn hơn xa so với chia. Điều này với lịch sử phương Tây vốn "chia lớn hơn hợp", thể hiện ra một tâm thái không giống nhau, và cũng ảnh hưởng đến cách hiểu khác nhau về sự vật của các dân tộc Đông Tây.

Ở Trung Hoa cổ đại, nông dân phát triển ra một bộ hệ thống thủy lợi nông nghiệp. Nông dân nhất định phải hòa thuận bên nhau, để cùng chung tâm sức, và đảm bảo không có kẻ nào động não cong queo giở trò. Còn văn hóa phương Tây thì bắt nguồn từ Hy Lạp, họ có nhiều nông trại tự lực canh tác, trồng nho và ô liu, giống như những thương nhân riêng lẻ, có thể một mình hoàn thành nhiệm vụ. Bởi vậy, phàm việc gì cũng lấy cá nhân làm chính, tùy thời duy trì tâm thái cạnh tranh. Người phương Đông Đông đúc, sự tương tác xã hội tương đối phức tạp, nhất thiết phải càng thêm chú ý đến phản ứng của người khác. Người phương Tây thưa thớt, sự tương tác xã hội tương đối đơn thuần, cho nên tính cá thể mạnh. Thậm chí đến cả đời sống hàng ngày, quan niệm và thái độ cũng không giống nhau. Ví như ăn cơm, người Trung Hoa đem tất cả món ăn bày lên bàn, nhiều người cùng ngồi chung, mỗi người tự lấy phần mình cần. Người phương Tây thì mỗi người một phần, dù có ngồi cùng một bàn, cũng là mỗi người ăn phần của mình, chẳng động chạm đến nhau. Sự lựa chọn giữa chia và hợp, Đông và Tây rõ ràng có sự khác biệt.

Thế nhưng, chia rồi muốn hợp, thường thường là phải dùng đến vũ lực. Nói cách khác, đánh cho tới lúc nào thống nhất mới thôi. Mà hợp rồi muốn chia, thì dường như cũng là không đánh là không được. Đánh qua đánh lại, kẻ xúi quẩy là trăm họ dân lành, đi theo đánh, nhưng chẳng biết là vì cái gì. Thời đại Tam Quốc, do vương thất suy yếu, tập quyền trung ương yếu kém đến mức không khống chế nổi thế lực địa phương. Nếu như theo quan điểm phương Tây, thì mỗi bên cứ độc lập riêng ra, cũng là xong chuyện. Nhưng trong con mắt người Trung Hoa, kẻ khác nổi lên tức là làm phản loạn, không thể không đem đi tiêu diệt. Còn mình ra mặt thì là để bảo vệ hoàng thất triều đình, chính khí lẫm liệt. Trong tình huống này, ý thức ưu hoạn "lo trước

cái lo của thiên hạ, vui sau cái vui của thiên hạ" đặc biệt dâng cao. Dân tộc Trung Hoa có thể ngưng tụ, đồng hóa, sinh tồn, phát triển, thực ra là nhờ vào cái sức mạnh tinh thần "hợp" này.

3. Cảnh báo từ khởi nghĩa Khăn Vàng: Triều cương suy yếu, lòng dân nghĩ đến biến

Bất kỳ hành động nào, cũng đều cần có lý do chính đáng, mới có thể kêu gọi đại chúng, sinh ra sức mạnh. Anh em Trương Giác, đã không có học lịch tốt, lại chẳng có địa vị xã hội gì, muốn khởi nghĩa, quả thực là nói dễ hơn làm! Bởi thế, khéo đặt ra danh mục, chờ đợi thời cơ, thường thường trở thành sách lược chung của những người hữu tâm, cái này gọi là "giữ đúng lúc, chờ đúng thời".

Về mặt giữ thời, Hoàn Đế cấm cố những người thiện lương, tin dùng hoạn quan, đã gieo xuống mầm họa thái giám lộng quyền. Linh Đế còn nhỏ tuổi, do Đại tướng quân Đậu Vũ và Thái phó Trần Phồn cùng phụ tá. Thế là quan liêu và hoạn quan đấu tranh, hoạn quan chiếm thượng phong, mười đại thái giám kết bè kết đảng làm việc gian tà, gọi là Thập thường thị. Các điềm bất tường đủ loại dồn dập xuất hiện, thời cơ khởi nghĩa đã tới.

Về mặt chờ thời, Trương Giác vào núi hái thuốc, gặp được tiên nhân truyền cho "Thái Bình yếu thuật". Có thể hô phong hoán vũ, trị bệnh cho người. Thế là tự hiệu là Thái Bình đạo nhân, lấy khẩu hiệu "Thương thiên dĩ tử, hoàng thiên đương lập" (Trời xanh đã chết, trời vàng nên dựng), dùng "Giáp Tý" làm đại hiệu. Trăm họ tham gia hành động, nhiều tới bốn năm mươi vạn. Người người đầu quấn khăn vàng, bị triều đình gọi là "giặc Khăn Vàng".

Xưa nay những lần đổi triều đổi đại, hoặc là hợp rồi lại chia, đều do triều cương suy yếu. Trăm họ không thể an cư lạc nghiệp, nên lòng người mới nghĩ đến biến, dẫn đến các loại động loạn. Tình hình lúc bấy giờ, chính là như vậy. Chẳng trách khởi nghĩa Khăn Vàng, thế lực càng ngày càng rầm rộ.

Nói cho cùng, làm hoàng đế cũng thực không dễ dàng. Tin quan liêu, thì tể tướng cũng tạo phản; tin hoạn quan, thì thái giám sẽ lộng quyền; tin ngoại thích, thì người nhà của hoàng hậu liền thừa cơ tác oai tác quái. Áp dụng tập quyền trung ương, mọi người cho rằng quá bá đạo, dẫn đến triều Tần đột nhiên diệt vong. Hán đại áp dụng địa phương phân quyền, lại tạo nên các thế lực quân phiệt địa phương. Khởi nghĩa Khăn Vàng, vừa đúng lúc cho những thế lực địa phương này tìm được cái cớ chính đáng, bề ngoài là triều đình cần đến, nhưng thực tế là thừa cơ mở rộng thế lực của mình. Một khi đạt tới mức độ tương đương, thì liền "giữ thiên tử để sai khiến chư hầu". *Tam Quốc Diễn Nghĩa* bắt đầu kể từ cái nguồn loạn của Hoàn Đế, Linh Đế và cái ngòi nổ của khởi nghĩa Khăn Vàng, thực sự là việc gì xảy ra cũng ắt có nguyên nhân của nó.

Nghiêu nhường ngôi cho Thuấn, Thuấn đem vương vị nhường cho Vũ, thì cái phương thức nhường ngôi ưu lương mà mọi người vẫn lấy làm tự hào ấy, tại sao lại không truyền nổi xuống? Tại sao nhất định phải từ "công thiên hạ" biến thành "tư thiên hạ", rồi sau đó mọi người tuy quần tình kích phẫn, nhưng lại bất đắc dĩ không làm gì được?

Bởi vì Nghiêu truyền ngôi cho Thuấn, Thuấn cũng không đem cả nhà Nghiêu giết sạch, không áp dụng phương thức chặt cỏ diệt tận gốc để vĩnh viễn hết hậu hoạn. Nếu như năm đó Thuấn khởi lên ý nghĩ ác độc, đem người nhà của Nghiêu xử tử, thì e rằng chính Thuấn cũng không dám nhường ngôi cho Vũ, mà Vũ cũng không biết nên làm thế nào cho thỏa đáng. Có thể thấy, người truyền ngôi và người nối ngôi, muốn làm tốt công việc truyền thừa, thì cả hai bên đều có trách nhiệm rất lớn.

Mãi cho đến hiện nay, chúng ta vẫn hết sức quan tâm rằng, người nối nhiệm là ai? Có phải là người của mình không, vậy thì tương đối yên tâm. Ít nhất sẽ không bị lật lại chuyện cũ, hơn nữa còn bị bôi đen, nếu không sẽ làm cho sau khi rời chức, còn không được an ổn. Bất kỳ chức vị nào, cũng đều sẽ suy tính đủ đường, trăm phương ngàn kế, muốn sắp đặt người của mình nối vị. Biết đâu sau khi rời đi, còn có thể vì người cũ mà nói nói vài câu, tiếp tục phát huy ảnh hưởng. Huống chi hoàng thất thì quyền lực, thời hạn lại lớn, nào có chịu buông tay dễ dàng, chắp tay nhường cho người khác?

Dù cho người ngồi kiệu có muốn xuống, thì kẻ khiêng kiệu phần lớn cũng không chịu bỏ qua, không khiêng không được, hơn nữa nhất định phải khiêng chính cái nhà ấy, mục đích chẳng qua là để bảo tồn cái lợi ích đã có được. Hán Hoàn Đế sủng tín hoạn quan, dù cho chính ông ta muốn nhường ngôi cho hiền sĩ trong thiên hạ, để bắt chước việc làm của Nghiêu Thuấn, thì hoạn quan cũng không chịu nghe theo. Kẻ lộng quyền, đã nếm qua mùi vị quyền lực, thì bao giờ cũng là đến chết mới không thể không buông tay. Linh Đế hiệu xưng là "linh", nhưng lại tỏ ra rất chẳng linh quang gì cả. Các hoàng đế về sau, lại càng ngày càng chẳng ra thể thống gì.

Buông tay không được, nối ngôi chẳng xong. Tạo nên con cháu đời này khổ hơn đời trước, liên lụy đến trăm họ vô tội cũng theo đó mà chịu hại. Trong vòng gần trăm năm, đánh qua đánh lại, giết qua giết lại. Chẳng trách đến phút cuối cùng, quần thần bức Hán Đế thoái vị, quả thực đã đến mức cùng hung cực ác (cực kỳ tàn ác). Mà khởi nghĩa Khăn Vàng, tất nhiên cũng chọn đúng vào cái thời cơ ấy. Lòng người hướng về loạn, đạo tặc nổi lên như ong, không thừa thế mà lấy thiên hạ, thì còn đợi đến bao giờ!

4. Cảnh báo từ điềm trời dị biến: Hãy coi chừng sức mạnh của "bàn tay vô hình"

Cứ theo trật tự hữu hình mà nói, rắn xanh lớn xuất hiện, mưa to sấm sét kèm mưa đá, có lúc động đất, có lúc nước biển tràn vào đất liền, đều chẳng qua chỉ là một loại hiện tượng tự nhiên, không đáng phải kinh hãi quái dị. Khoa học kỹ thuật hiện đại phát triển, rất dễ dàng giải thích nguyên nhân của chúng, thêm vào thống kê và so sánh, liền có thể có được đáp án tương đối chính xác.

Thế nhưng, trên thực tế cũng không phải như vậy. Chúng ta từ trong các báo cáo khoa học có thể nhìn ra nhiều cách giải thích, những cách giải thích đó chưa hẳn đã giống nhau; mà kết quả so sánh, cũng có những phân tích không giống nhau. Bởi vì nhận thức của khoa học, suy cho cùng vẫn là có hạn, mà các nhà khoa học cũng không dám phủ nhận, có một bàn tay vô hình, tuy cách nói có khác nhau, nhưng vẫn đang lúc ẩn lúc hiện mà phát huy tác dụng, rất khó mà không để ý tới.

trật tự vô hình vô hình vô vết, ngoại trừ thông qua con người để tiết lộ ra, thì hiện tượng tự nhiên dị thường, cũng là môi giới thường dùng. Chúng ta gọi nó là điềm triệu, cái này kỳ thực chính là một loại cảnh báo hoặc trừng giới đối với nhân loại. Trước những trận đại động đất, các loài động vật nói chung dường như đều có dự cảm, đưa ra một số phản ứng. Chỉ có con người là mịt mờ không hề cảm giác, tuyên bố rằng động đất là không thể dự báo được, để tự an ủi mình.

Trong cung điện của Hán Linh Đế, xuất hiện con rắn xanh lớn, từ trên xà nhà bay xuống, cuộn khoanh trên ghế. Loại hiện tượng này, cứ theo lẽ thường thì không thể nào xảy ra. Gà mái biến thành gà trống, lại càng kỳ quái. động đất, nước biển tràn ngược vào đất liền, những hiện tượng này, nếu như liên tiếp kéo đến dồn dập, thì e rằng đều có nhân tố phá hoại của con người pha tạp ở trong đó. Nghị lang Thái Ung dâng thư, nói rắn xanh lớn và gà mái biến thành gà trống, là tín hiệu cảnh báo về chuyện phụ nữ can chính. Nghe thì có vẻ hết sức gượng ép, nhưng nếu như đem nó coi là một loại cảnh báo tiến hành với hoàng đế, thì bất kể hai việc đó có liên quan hay không, cũng không khỏi là một phương thức quyền nghi cho sự trao đổi từ dưới lên trên. Kết quả là hoàng đế lại gán thêm tội danh, đem Thái Ung bãi quan, thả về cố lý. Càng chứng minh thêm rằng triều chính đương thời bại hoại, đến nỗi lòng người nghĩ đến loạn, đạo tặc nổi lên như ong.

5. Vì sao kẻ bất tài vô năng lại làm hoàng đế: Thấu hiểu sự sắp đặt của trật tự hữu hình và trật tự vô hình

Chúng ta nhìn thấy sự ngu muội và vô năng của Hoàn Đế, Linh Đế, nhất định có sự hoài nghi này: kẻ bất tài vô năng như vậy, thì làm sao có thể đảm nhiệm trọng trách lớn lao này? Lẽ nào ông trời không có mắt, không thể thương xót cho nỗi thống khổ của trăm họ dân lành sao?

Đây chính là cái bất đắc dĩ của trật tự hữu hình, không thể nào tròn đầy, nhất định phải mượn sức nơi trật tự vô hình, mới có thể bù đắp cho nhau. Ai làm hoàng đế? Chiếu theo lý thì do trật tự hữu hình quyết định. Nhưng bản thân ngôn ngữ và văn tự của con người đã có chướng ngại tương đương. Cộng thêm tệ đoan do con người, thậm chí là sự phá hoại ác ý, thì bất kỳ trật tự hữu hình nào, cũng không thể nào thập toàn thập mỹ (hoàn toàn tốt đẹp). Cũng tức là có lợi có hại, chỉ có tốt xấu tương đối, chứ không thể tuyệt đối lương thiện. Ví như nhiệm kỳ của hoàng đế, nếu như không thêm hạn chế, thì kẻ lên ngôi nhất định phải làm tới chết mới thôi. Lúc tuổi trẻ thì thiếu kinh nghiệm, tuổi già rồi thì tham lam vô độ. Giả định là có hạn chế, thì "ba năm quan, hai năm hết hạn", vừa mới nhận chức thì mọi thứ còn đợi dò dẫm, sắp tới lúc mãn nhiệm thì cả ngày nhàn rỗi lêu lổng, đem cái mớ hỗn độn để lại cho người kế nhiệm. Vậy còn coi là tốt, gặp phải loại người nắm chặt thời gian, tận lực vơ vét tài vật, dốc toàn lực làm giàu cho nhà mình, bất kể sống chết của trăm họ, thì há chẳng phải càng thêm đáng sợ hay sao? Nói thêm về phương thức sản sinh ra, thì lại càng khó bình xét. Bất luận là phương thức nào, cũng đều có một đống vấn đề. Người hiện đại dứt khoát phế bỏ đế chế, xem ra cũng là thông minh đấy.

Linh Đế dựa vào trật tự hữu hình mà lên làm hoàng đế, trật tự vô hình khiến hoạn quan Tào Tiết, v.v., lộng quyền, lại thúc đẩy Đậu Vũ, Trần Phồn mưu hại bọn chúng, nhưng kết quả lại bị bọn chúng làm hại. Cái

phương thức này, khiến hoạn quan càng thêm chuyên hoành. Đồng thời, thông qua các loại hiện tượng tự nhiên dị thường, hy vọng có thể đánh thức mọi người, mau mau nghĩ cách cải thiện. Trên thực tế, khiến cho kẻ bất tài vô năng lên làm hoàng đế, là công năng của trật tự hữu hình. Còn khiến cho người sắp bước lên ngôi báu hoàng đế trở nên bất tài vô năng, thì lại là môn công phu độc nhất của trật tự vô hình. Ông trời có mắt, chỉ là không nói rõ ra mà thôi, mọi người hãy có lòng tin mới được!

6. Tàn quân Khăn Vàng đầu hàng bị từ chối: Phải thường xuyên cân nhắc sự chuyển biến của tình thế

Hán Cao Tổ lúc khởi nghĩa, hết sức chiêu hàng nạp thuận, cho nên đội ngũ phát triển rất nhanh. Khi ấy khởi nghĩa Khăn Vàng, tàn quân Hàn Trung sẵn lòng đầu hàng, nhưng tướng lĩnh quan phủ là Chu Tuấn không tỏ ý đồng ý. Khởi nghĩa thành công, thì được gọi là nghĩa quân, các thế lực các phương đến quy thuận, cũng là nghĩa cử chính đáng. Khởi nghĩa thất bại, thì bị gọi là loạn đảng, đánh bại rồi muốn đầu hàng, còn phải xem sắc mặt của triều đình. Thế lực tráng đại như Lương Sơn Bạc, đương nhiên nhận được sự chiêu an. Còn bây giờ anh em Trương Giác bại vong, chỉ còn lại một ít tàn quân, bị Chu Tuấn coi là mục tiêu cuối cùng, đương nhiên lấy cái cớ "không thể nuôi dưỡng cái thói đầu cơ trục lợi của bọn giặc", mà cự tuyệt.

Tất cả những điều này đều là do tình thế quyết định, bởi vì tình thế mạnh hơn người, có thể chi phối quyết sách. Phản ứng khác nhau, gọi là "thử nhất thời, bỉ nhất thời" (lúc này khác, lúc kia khác). Cảnh ngộ không giống nhau, gọi là "thời dã, mệnh dã" (thời thế đấy, số mệnh đấy). Triều đình tình thế đại hảo, thì không ai dám hưng binh tác loạn, cũng chẳng có ai đi khởi nghĩa. Dù có kẻ liều mạng, triều đình cũng có thể yên tâm chỉ huy quân lực các địa, nhanh chóng bình định họa loạn. Đương thời vương triều Đông Hán, hủ bại vô năng, lại gặp khởi nghĩa Khăn Vàng, lại không thể không tăng cường quyền lực cho quân phiệt các địa. Thế rồi tình thế bức bách, trơ mắt nhìn quân phiệt các địa tranh đoạt địa bàn của nhau, nhưng lại bất lực ngăn cản.

Chúng tôi tin rằng Chu Tuấn viện cớ Hàn Trung tạo phản thất bại mới chịu đầu hàng, cửa thiện khó mở, cũng chưa hề xin ý kiến của cấp trên, bất quá chỉ là chủ trương của riêng mình, thừa cơ tráng đại thế lực của bản thân. Quả nhiên, chiến công của ông ta khiến long tâm hoàng thượng đại duyệt, phong làm Xa Kỵ tướng quân. Còn tình thế của Lưu Bị thì kém xa ông ta, khuyên Chu Tuấn tiếp nhận Hàn Trung đầu hàng không được, bèn kiến nghị độc đánh mặt Tây Bắc, chừa mặt Đông Nam để chờ lúc Hàn Trung bỏ thành trốn đi thì bắn chết. Quan, Trương hai người cũng biểu hiện rất xuất sắc, nhưng lại không thể nhận được sự tưởng thưởng xứng đáng.

Muốn đầu hàng, cũng nên cân nhắc phân lượng của mình. Cân lượng đủ nặng, thì mới có thể được tiếp nhận; cân lượng không đủ nặng, thì muốn đầu hàng cũng không thể được. Thời thời khắc khắc cân nhắc sự chuyển biến của tình thế, cân nhắc cái nặng nhẹ của chính mình, mới gọi là biết rõ bản thân, có lợi cho việc quyết sách.

7. Cái chết của Hà Tiến và bài học: Có được cơ hội rồi, còn phải có học vấn chân chính

Chúng ta thường nói "cận thủy lâu đài tiên đắc nguyệt" (lầu gần nước được trăng trước), ý là được cái lợi của địa lợi, thường thường là nhanh chân đến trước, nhưng kỳ thực cũng chưa hẳn là như vậy. Hà Tiến là anh của Hà Hoàng hậu, ngôi vị Đại tướng quân. Lúc triều đình động loạn, Thập thường thị kết đảng tác oai tác quái, Viên Thiệu đã kiến nghị Hà Tiến, nhất thiết phải tìm cách tiêu diệt thế lực hoạn quan, kẻo bị hại. Đáng tiếc Hà Tiến học thức và kinh nghiệm đều không đủ, cộng thêm do dự bất định, không những để lỡ mất cơ hội tốt, mà còn bị Thập thường thị giết chết.

Không chỉ riêng Hà Tiến như vậy, anh em Viên Thiệu, Viên Thuật đương thời, cũng là chiếm hết địa lợi, nhưng kết quả lại chẳng thu được gì. Đại phàm những kẻ làm nên đại sự, lập nên đại nghiệp, ngoại trừ có tài lược, gặp cơ hội ra, thì quan trọng hơn là phải có học vấn. Trong lòng mình trước hết phải có một số định kiến, mới có thể tùy cơ hành sự mà mở rộng hoành đồ.

Hà Tiến và em gái Hà Hoàng hậu, có được cơ hội cực tốt, nhưng lại do học thức không đủ, năng lực phán đoán rất kém. Không tiếp nhận lời khuyên can của Chủ bộ Trần Lâm, lại nghe theo kiến nghị của Viên Thiệu, triệu tập anh hùng chi sĩ bốn phương, dẫn binh đến kinh, đến nỗi thế lực ác còn chưa trừ xong, thì bầy sói mới đã theo sát mà vào, thiên hạ càng thêm động loạn bất an.

Viên Thiệu tư mạo uy dung, cùng em là Viên Thuật, đều có khí tiết hiệp nghĩa, nhưng lại không thoát khỏi thói hư tật xấu của con em phú quý. Ông ta khuyên Hà Tiến triệu Đổng Trác vào kinh, thực sự là nguyên nhân chủ yếu tạo nên họa loạn cho Hán thất. Thế nhưng, bản thân Hà Tiến thiếu năng lực quyết đoán, Viên Thiệu đương nhiên là trách vô bàng đải. Đám đại thần có địa vị mà không có học vấn này, mới chính là những kẻ thực sự có lỗi với Hán thất. Chúng ta đem cái gốc họa đổ lên đầu Thập thường thị, thực ra cũng không thích đáng cho lắm. Tiểu nhân đắc ý, chính nhân quân tử thụ hại, đó là một cách nói dễ nghe. Trên thực tế, chính nhân quân tử không thể làm tròn trách nhiệm, không đủ phân lượng để chống lại những hành vi mờ ám của tiểu nhân, mới chính là cái nguồn loạn thực sự. Một đám phế vật, ngày thường bày ra, còn khá đẹp mắt, nhưng một khi có việc, thì không một kẻ nào dùng được, đó mới chính là chỗ thiếu hụt lớn nhất của tổ chức. Tầm quan trọng của học vấn, cũng chỉ có trong thời cơ như thế này, mới hiển hiện ra được.

8. Đổng Trác lập Trần Lưu vương làm vua và bài học: Cảnh giác với kẻ có lòng dạ bất lương

Thứ sử Tây Lương Đổng Trác, phá Khăn Vàng không có công, triều đình sắp trị tội, nhờ hối lộ Thập thường thị mà may mắn thoát khỏi. Sau đó lại kết giao với các quý tộc trong triều, xuất nhiệm chức quan hiển hách, thống lĩnh đại quân 20 vạn, thường nuôi ý đồ làm phản. Đại tướng quân Hà Tiến vì tư lợi, đã tiếp nhận kiến nghị của Viên Thiệu, ngầm sai sứ giả kêu gọi các thế lực địa phương, đến trợ trận.

Tình huống này, cũng giống như phe phái trong tổng công ty đấu đá nhau. Thủ lĩnh của một phe nào đó, tự ý thông tri cho các công ty phân hiệu các nơi. Đổng Trác, vị lãnh đạo phân hiệu này, vừa đúng dịp nắm lấy

cơ hội, sai con rể là Trung lang tướng Ngưu Phụ, giữ vững Thiểm Tây. Còn mình thì dẫn mưu sĩ Lý Nho, đại tướng Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù, v.v., dẫn binh thẳng tiến về Lạc Dương.

Các cán bộ quan trọng của tổng công ty, vốn biết Đổng Trác là người mặt hiền lòng ngoan, chẳng khác gì sài lang. Khuyên Hà Tiến ngăn cản Đổng Trác vào kinh, Hà Tiến kiên quyết không tiếp nhận, vì thế mà từ chức ra đi, số lượng rất nhiều. Hà Tiến bị Thập thường thị giết chết, Đổng Trác thừa cơ phế Thiếu Đế, cải lập Trần Lưu vương làm Hiến Đế, còn mình thì làm Tướng quốc, uy phúc vô cùng.

Chúng ta thường vì để giải quyết một vấn đề hóc búa, kết quả lại tạo nên những di chứng còn nghiêm trọng hơn. Như việc Hà Tiến triệu Đổng Trác vào triều, cũng giống như dẫn sói vào nhà. Người làm quyết sách là Hà Tiến, cũng chưa được tận mắt nhìn thấy cái quả ác này. Bản thân ông ta bị giết hại trước, để cho vua tôi đời sau, đều phải chịu sự liên lụy rất lớn. Làm quyết sách không những phải nghĩ đến bản thân mình, mà còn phải suy xét đến con cháu hậu đại, ở đây có được minh chứng rõ ràng.

Đổng Trác trên đường tiến vào kinh thành, gặp Thiếu Đế và Trần Lưu vương đang chạy nạn ở bên ngoài, sắp sửa hồi đô. Ông ta cùng Trần Lưu vương đối đáp mấy câu, đã có ý định phế lập. Bề ngoài là Trần Lưu vương từ đầu chí cuối, không hề thất ngôn. Nhưng thực tế là do tự mình phế lập, đương nhiên càng tiện khống chế hơn. Nhất là Thiếu Đế cũng không có chút sai lầm gì, hơn nữa còn thông minh nhân trí, thì dựa vào đâu mà phế lập? Cách nghĩ của Đổng Trác thì vừa vặn ngược lại, chính là không có lý do gì nhưng vẫn cứ tìm lý do để phế lập, thì mọi người mới biết sự lợi hại của ông ta. Đối với những kẻ có lòng dạ bất lương, thường thường thích biểu hiện ra những hành động khiến người ta không sao hiểu nổi, nguyên nhân là đó.

9. Nhìn vào cuộc đời Lã Bố: Làm nhiều điều bất nghĩa ắt tự chết

Trong số Đông đảo nhân vật của *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, Lã Bố là kẻ đáng thương nhất. Ông ta sở hữu những điều kiện hết sức ưu việt, nhưng cuối cùng lại rơi vào cảnh như một con chó, hướng về Lưu Bị cầu xin cứu viện. Lưu Bị xưa nay vẫn lấy nhân đức làm lòng, nhưng lại ngoài dự liệu mà nói ra những lời bất lợi cho Lã Bố, lại càng khiến người ta cảm thấy ông ta đáng thương mà chẳng đáng đồng tình.

Tào Tháo cười híp mắt nhìn Lã Bố như con hổ bệnh, không chút phản kháng bị giải đến dưới trướng. Ông ta cười gì? Cười năm đó mình đâm lén Đổng Trác, nếu không ngại sự anh dũng của Lã Bố, thì đã sớm trở thành trọng thần trong triều, chẳng cần phải cực khổ như bây giờ. Ông ta cười gì? Cười Lã Bố xưa nay vạn người không địch nổi, hôm nay sẽ kết thúc ra sao! Oai phong ngày thường, giờ đây đều đi đâu hết rồi!

Lã Bố nếu như lúc chết không sợ hãi, thể hiện ra khí phách của đại tướng, tuyệt đối không cầu xin, thì may ra có thể làm lay động lòng Tào Tháo, giữ lại để dùng cho mình. Lã Bố lại không như vậy, hắn cầu xin Tào Tháo tha mạng, muốn làm phó thủ của Tào Tháo. Điều này trái lại càng nhắc nhở Tào Tháo về cái nguy hiểm của việc dùng Lã Bố làm phó thủ, bèn hạ quyết tâm giết hắn.

Tào Tháo thích mượn dao giết người, cho nên hỏi Lưu Bị: cách nhìn của ông thế nào? Lưu Bị há chẳng hiểu dụng ý của Tào Tháo, nhưng nghĩ đến Lã Bố thấy lợi quên nghĩa, lật lọng vô thường, không chút cốt cách, chẳng màng liêm sỉ, không kìm được mà nói ra lời thật trong lòng: "Hãy nghĩ đến câu chuyện của Đinh Nguyên, Đổng Trác." Tào Tháo mượn dao của Lưu Bị giết Lã Bố, Lưu Bị cũng nắm lấy cơ hội, một lần nữa thể hiện sự chân thành. Đáng thương nhất vẫn là Lã Bố, đến chết vẫn không biết rõ bản thân, còn đang mắng Lưu Bị vong ân phụ nghĩa (quên ơn phụ nghĩa).

Võ nghệ cao cường, không thể bảo đảm vĩnh viễn không bị đánh bại. Anh hùng cái thế, cũng có thể tứ bề thọ địch. Lã Bố lúc đắc ý, không thể nắm vững một chữ "nghĩa", kết quả thực sự là làm nhiều điều bất nghĩa ắt tự chết, bị chính bộ hạ của mình trói thành một bó, Tào Tháo lại hạ lệnh đem hắn thắt cổ chết. Chết thế nào không quan trọng, nhưng để người đời sau chê cười, theo cùng với sự lưu truyền của *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, cứ cười mãi, mới là đáng thương nhất.

Danh thần đời Thanh là Tăng Quốc Phiên, cho rằng sĩ quan quân đội phải có đủ năm điều kiện: thứ nhất là tài năng trị dân, thứ hai là không sợ chết, thứ ba là không tham danh lợi, thứ tư là không ngại khổ nạn, mà thứ năm, cái căn bản nhất, là phải có trung nghĩa huyết tính. Ông cho rằng có được trung nghĩa huyết tính, thì bốn điều kiện nói trên, hẳn đều có thể làm được. Nếu thiếu trung nghĩa huyết tính, thì những thứ còn lại e rằng đều không cần bàn tới.

Lã Bố cả đời, có rất nhiều ưu điểm khiến người ta hâm mộ. Võ nghệ cao cường, hiệu xưng là "thiên hạ vô địch". Tay cầm Phương Thiên Họa Kích, cưỡi ngựa Xích Thố ngày đi ngàn dặm, chẳng trách có người hình dung như vầy: người thì Lã Bố, ngựa thì Xích Thố. Đáng tiếc cái mà ông ta thiếu, chính là cái căn bản nhất mà Tăng Quốc Phiên nói: trung nghĩa huyết tính.

Ông ta vốn là người ruột của Đinh Nguyên, nhưng vì Đổng Trác tặng cho nhiều châu báu và ngựa Xích Thố, bèn thấy lợi quên nghĩa, xách đầu Đinh Nguyên đến đầu quân cho Đổng Trác. Sau đó lại vì Vương Doãn dùng mỹ nhân kế, để tranh Điêu Thuyền với Đổng Trác mà giết Đổng Trác.

Tào Tháo cầu tài như khát, cũng biết Lã Bố là mãnh tướng khó có được, nhưng lại sợ câu chuyện của Đinh Nguyên, Đổng Trác có một ngày sẽ tái diễn trên thân mình, cho nên hạ quyết tâm đem Lã Bố xử tử. Kẻ trung nghĩa vốn ghét kẻ tiểu nhân bất trung bất nghĩa (chẳng trung chẳng nghĩa), Tào Tháo bản thân bất trung bất nghĩa, vậy mà cũng sợ kẻ bất trung bất nghĩa. Có thể thấy, mãnh tướng thiếu trung nghĩa huyết tính, thì võ nghệ cao cường trái lại thành ra mối họa.

Lã Bố và Quan Vũ cùng võ nghệ cao cường, nhưng Quan Vũ được người ta kính trọng, chính là vì ông có trung nghĩa huyết tính mạnh mẽ. Lã Bố và Tào Tháo cùng bất trung bất nghĩa, nhưng Tào Tháo có mưu có lược, lại có tài trị dân. Lã Bố thì có dũng không có mưu, không biết đối đãi tốt với bộ hạ, đến nỗi uổng có một thân võ nghệ, thất bại dưới tay Tào Tháo.

Chúng tôi không nói Lã Bố anh niên tảo thệ, chúng tôi chỉ nói ông ta chết sớm, là vì ông ta tự làm tự chịu, không đáng đồng tình, chỉ có thể nói là chính ông ta đã tự hủy hoại chính mình.

Chương 2: Bí ẩn Lưu Bị tay trắng làm nên cơ nghiệp

Lưu Bị đối đãi với người rất thành khẩn, thông minh nhanh nhạy, rất được lòng người. Với một người như ông, bậc anh hùng giữa đám Đông, mà đứng ra kêu gọi Quan Vũ và Trương Phi, thì tỉ lệ thành công rất cao. Nếu như từ xưa đến nay, bao nhiêu vụ kết bái anh em khác họ đều có thành tựu, thì e rằng mọi người cũng chẳng coi trọng việc kết nghĩa của Lưu, Quan, Trương đến thế. Chữ "nghĩa", nói thì dễ, thực sự làm được thì vô cùng không đơn giản. Không phải cứ nhất thời hứng lên là có thể tùy tiện kết nghĩa được đâu.

1. Lưu, Quan, Trương kết bái: Kết minh với người cùng chí hướng

Lưu Bị tên chữ là Huyền Đức, mồ côi cha từ nhỏ, sống nương tựa vào mẹ. Nhà cảnh thanh bần, kiếm sống bằng nghề đan chiếu, bán giày cỏ. Bởi vì tổ tiên là con của Hán Cảnh Đế, Trung Sơn Tĩnh vương Lưu Thắng, nên ông thường cảm thấy mình có trách nhiệm dẹp giặc an dân, giữ gìn nhà Hán. Vì vậy, ông say mê kết giao với nghĩa sĩ trong thiên hạ, chứ không chuyên tâm đọc sách cho lắm.

Ông rất giỏi nhìn người. Thấy Quan Vũ và Trương Phi võ nghệ cao cường, ông nghĩ bụng nếu như cùng chung lý tưởng, gắn bó hợp tác, hẳn sẽ phát huy được sức mạnh to lớn hơn, làm nên việc lớn. Thế là cùng họ kết bái làm anh em khác họ.

Lưu Bị quen Trương Phi trước. Trương Phi có ít vốn liếng, có thể bỏ ra chiêu mộ dũng sĩ trong làng, lại cùng chí hướng, sẵn lòng cùng làm việc lớn. Quan Vũ vốn là người xứ khác, bởi vì ở quê giết kẻ ác bá, phải trốn chạy khắp nơi, mới quen biết Lưu Bị và Trương Phi. Ba người càng nói chuyện càng hăng, đã có ý cùng nhau đồng tâm hiệp lực, cứu người nguy khốn, trên thì báo đáp quốc gia, dưới thì an định dân lành. Đương nhiên là kết bái làm anh em, thề cùng nhau đồng lòng nhất trí. Họ đều sẵn lòng đi theo người anh cả Lưu Bị, để làm nên một phen đại sự!

Chúng tôi khuyên các bạn, bớt động vào cái ý nghĩ này thì hơn. Xã hội ngày nay, các loại tổ chức đã tương đối nhiều và chặt chẽ, không cần dùng đến cách này nữa. Lỡ mà tìm sai đối tượng, thì làm sao? Cái kiểu kết bái lấy tính mạng ra làm tiền đặt cược này, trừ phi bạn định nuốt lời, bằng không thì ngàn vạn lần đừng có dễ dàng nhận lời. Trên thực tế, một khi đã thề rồi, muốn nuốt lời cũng rất khó. Bởi vì nếu không để tâm thì chẳng cần phải chối; còn những chuyện bắt buộc phải chối, thì lại vô cùng hóc búa, thường là chối không được.

Giữa bạn bè với nhau, có thể áp dụng thái độ cẩn trọng, dần dần hiểu nhau sâu hơn, kéo gần khoảng cách lại. Nhưng chuyện kết bái thì tốt nhất nên tránh đi, để được an toàn. Đặc biệt là xã hội hiện đại, tính biến động rất lớn, chẳng ai lường trước được sau này sẽ ra sao. Nên kết nhiều bạn, bớt động đến ý nghĩ kết bái, đó mới là thái độ đúng đắn.

Đương nhiên, Lưu Bị làm như vậy là có nguyên nhân đặc biệt của ông, kể ra như sau:

Lưu Bị là dòng dõi hoàng tộc, từ nhỏ đã có giấc mộng làm hoàng đế. Đáng tiếc mồ côi cha từ nhỏ, nhà cảnh bần hàn. Đến năm 28 tuổi, vẫn lấy nghề bán chiếu cỏ kiếm sống. May mà năm 15 tuổi, ông đã bắt đầu đi học, theo học danh thần cuối thời Hán là Lư Thực. Đã có hoài bão vĩ đại, lại có tài nhìn người. Thấy những nhân tài như Quan Vũ, Trương Phi, đương nhiên không chịu dễ dàng bỏ qua. Tuy rằng chưa có danh phận gì, nhưng cũng đã lờ mờ nhận ra phong độ của một người thủ lĩnh. Cho nên, nắm lấy cơ hội tốt, vừa mở lời liền được hai người hưởng ứng.

Lưu Bị đối đãi với người rất thành khẩn, thông minh nhanh nhạy, rất được lòng người. Với một người như ông, bậc anh hùng giữa đám Đông, mà đứng ra kêu gọi Quan Vũ và Trương Phi, thì tỉ lệ thành công rất cao. Bởi vì Quan Vũ thích nhất là đọc *Xuân Thu*, *Tả Truyện*, là một bậc hào hiệp giàu lòng chính nghĩa. Còn Trương Phi tiếng vang như chuông lớn, rất thích lấy võ kết bạn. Cả ba đều là những nhân vật ghê gớm, năng lượng và tần số của nhau đều rất tương hợp. Lúc đó trong vườn đào hoa đang nở rộ, xã hội lại có nhu cầu tập hợp nhân tài. Lưu Bị nhìn ra đủ ba điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hòa, tự nhiên lên tiếng kêu gọi kết nghĩa.

Khăn Vàng khởi sự, tuyên bố "vận Hán sắp hết, đại thánh nhân ra đời", trong vô hình đã khơi dậy tâm nguyện chung của ba người. Lưu Bị tự giới thiệu: "Tôi vốn là dòng dõi tông thất nhà Hán." Trương Phi tự xưng "có chút vốn liếng", Quan Vũ lại vừa hay "chạy nạn giang hồ". Trong lòng họ đều có một sự ăn ý, phải liên hiệp lại, làm nên một phen đại sự. Quả nhiên, trời không phụ lòng người, Đào viên tam kết nghĩa đã phát huy công năng rất lớn.

Nhưng mà, chính vì đây là một trường hợp hết sức đặc thù, cho nên lưu truyền đến nay, vẫn khiến người ta say sưa bàn luận. Nếu như từ xưa đến nay, bao nhiêu vụ kết bái anh em khác họ đều có thành tựu, thì e rằng mọi người cũng chẳng coi trọng việc kết nghĩa của Lưu, Quan, Trương đến thế. Chữ "nghĩa", nói thì dễ, thực sự làm được thì vô cùng không đơn giản. Không phải cứ nhất thời hứng lên là có thể tùy tiện kết nghĩa được đâu.

2. Đào viên kết nghĩa thành giai thoại đẹp: Sức mạnh của tinh thần trung nghĩa tỏa sáng

Người Trung Hoa coi trọng đạo đức, chú ý đến thân sơ có khác. Anh em ruột thịt, đương nhiên máu đặc hơn nước, vô cùng thân thiết. Tình bạn cũng rất đáng quý, nhưng so với anh em ruột, rốt cuộc vẫn có chút khác biệt. Thế là, chúng ta nghĩ ra một cách, kết bái làm anh em khác họ, để đem quan hệ bạn bè thêm sâu đậm, khiến nó giống như anh em ruột, thậm chí có thể còn gắn bó hơn. Cách này không phải bắt đầu từ Lưu, Quan, Trương mới có. Nhưng, chúng ta coi trọng nhất lần thể hiện này, bởi ba lý do:

Một là, Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi đều là những nhân vật lừng lẫy, oanh oanh liệt liệt thời Tam Quốc. Hành động của họ, không chỉ tạo ra tác dụng rất lớn đương thời, mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến hậu thế. Hành vi kết bái của người thường, trên thân Lưu, Quan, Trương, được gọi là "kết nghĩa", đủ thấy nó khác thường.

Hai là, lúc kết bái, thường hay thề với trời: "Tuy chẳng cùng năm cùng tháng cùng ngày sinh, nhưng nguyện cùng năm cùng tháng cùng ngày chết." Trên thực tế, thực sự làm được điều này không nhiều. Nhưng Lưu, Quan, Trương lại nói được làm được. Đặc biệt là Quan Vũ bị hại, Trương Phi bị bộ tướng chém chết, lúc ấy Lưu Bị đã là Hán Trung Vương, vẫn còn có thể bất chấp tất cả, đi báo thù cho em, và vì thế mà bệnh chết ở Bạch Đế thành, thực sự là khó có thể làm được. Tuy rằng quyết định của ông, chưa chắc đã là chính xác. Nhưng chỉ xét riêng việc kết nghĩa mà nói, giữ trọn lời thề, vĩnh viễn không trái lời, Lưu Bị quả thực đã làm được.

Ba là, võ nghệ của Quan Vũ và Trương Phi đều hết sức cao cường. Trong hoàn cảnh đương thời, muốn tự lập môn hộ, tự lập làm vương, cũng có rất nhiều cơ hội. Nhất là Quan Vũ, được Tào Tháo coi trọng và hậu đãi, địa vị vượt xa Lưu Bị khi đó. Nhưng ông lại trung trinh không hai lòng, không vì Tào Tháo mà lay động. Trận Tiểu Bái thất bại, ba người lạc nhau, Trương Phi ở Cổ Thành tụ tập được ba năm nghìn nhân mã, cũng có thế lực tương đương. Vậy mà sau đó, vừa nghe tin tức của Lưu Bị, liền cũng giống như Quan Vũ, lập tức quay về với Lưu Bị. Cái tinh thần trung nghĩa này, khiến cho Đào viên tam kết nghĩa đi sâu vào lòng người.

3. Quan Vũ theo Lưu Bị: Thuận lẽ trời, được lòng người

Con người khi chưa biết tổ chức, đã sống thành bầy đàn. Cũng giống như khi chưa có bóng bay, vũ trụ đã tràn đầy đủ loại khí thể. Trật tự sinh hoạt của con người thời đó, bắt chước theo tự nhiên. Bởi vì con người vốn là một bộ phận của tự nhiên, đương nhiên theo quy luật tự nhiên mà hình thành trật tự sinh hoạt. Khoa học dần phát triển, con người chế tạo ra bóng bay, cũng càng ngày càng bền chắc, đẹp mắt, thực dụng. Nhưng khí thể bên trong bóng bay, vẫn đến từ khí thể của tự nhiên. Chỉ là thành phần được chọn lọc có hơi khác đi mà thôi. Trật tự của con người, dần dần sản sinh ra cách nhìn về đời sống và giá trị của riêng mình, rồi hội tụ thành nhận thức chung của cả cộng đồng. Từ đó bắt đầu xây dựng nên những trật tự hữu hình không giống nhau. Nhưng đối với cội nguồn của trật tự hữu hình, thì dần dần mơ hồ, xa lạ, thậm chí lãng quên, chối bỏ. Cũng tức là đối với trật tự vô hình vốn có, do không hình không vết, mà không dám thừa nhận; hoặc cố ý né tránh, gọi nó là "bàn tay vô hình", thần bí và khó xác định.

Tần Thủy Hoàng tạo ra quả bóng bay siêu lớn là đế quốc Tần, quả nhiên rực rỡ chói mắt. Nhưng cũng vì đủ thứ nguyên nhân, rất nhanh liền bị hủy diệt. Hán Cao Tổ đem khí thể bên trong rút ra và tổ hợp lại, thay hình đổi dạng, đem nhãn hiệu đổi thành đế quốc Hán. Lấy tư tưởng Hoàng Lão làm nền tảng, xây dựng nên một trật tự hữu hình hết sức tốt đẹp, liên tục tương tác với trật tự vô hình, cũng khá thuận lợi mà đạt được sự hòa hợp với nhau. Truyền đến Hoàn Đế, Linh Đế, khí thể trong bóng bay sản sinh ra sự bài xích nghiêm trọng. Một lượng lớn người có đức có tài, hoặc không có đức mà có tài, không được triều đình coi trọng, không có đường cầu chức, bèn chạy ngược chạy xuôi, tranh giành không gian sinh tồn và phát triển. Khởi nghĩa Khăn Vàng trở thành ngòi nổ cho các thế lực phân tranh. Giới quý tộc môn phiệt, các thế gia cát cứ khắp nơi, các bậc anh hùng hào kiệt, thừa cơ nổi lên. Bên ngoài quả bóng bay siêu lớn, xuất hiện đủ kiểu bóng bay lớn nhỏ khác nhau, va chạm và thôn tính lẫn nhau.

Nhìn bề ngoài, Tào Tháo, Tôn Quyền và Lưu Bị là những nhân vật trên sân khấu, ai cũng có lý tưởng, cũng có thực lực tương đương. Nhưng mà, nhân vật cốt lõi thực sự, thì không ai khác ngoài Quan Vũ. Đây là chỗ kỳ diệu mà người thường khó nhìn ra được, e rằng chính Quan Vũ cũng không rõ, chưa từng dám tự nhận như vậy. Thử nghĩ mà xem, nếu tưởng tượng một chút, nếu Quan Vũ đầu quân cho Tào Tháo, tình hình sẽ ra sao? Rất có thể thiên hạ rất nhanh đã bị Tào Tháo thống nhất rồi.

Nếu Quan Vũ liên thủ với Tôn Ngô, thì Lưu Bị căn bản chẳng làm nên chuyện gì. Nhân lúc Tào Tháo còn chưa đứng vững, trước hết giúp Tôn Kiên đánh đổ Đổng Trác, rồi theo Tôn Sách thu phục Giang Đông, sau đó giết Viên Thiệu, trừ Tào Tháo, thiên hạ cũng thống nhất rồi.

Vấn đề là: sự thống nhất như vậy, có thực sự hợp với nguyện vọng của nhân dân không? Có thực sự hợp với ý trời không? Tào Tháo làm hỏng phong khí xã hội, cha con Tôn Ngô lấy ý khí tương đầu mà thu nạp nhân tài, cũng chẳng có lý tưởng xa vời gì.

Quan Vũ đã được định sẵn là phải kết nghĩa với Lưu Bị, để thúc đẩy Tào Tháo và cha con họ Tôn phải phản tỉnh. Cái chết sớm của Lã Bố là để nhắc nhở Quan Vũ: võ nghệ cao siêu, còn cần phẩm đức cao thượng, phải biết trên người còn có người, huống chi anh hùng mà tâm tình bất an, thần trí không yên, cũng có thể tạo nên cảnh ngộ tuyệt lộ không đường thoát. Quan Vũ có vai trò then chốt, nhưng lại chỉ có một lựa chọn duy nhất: phải đi theo người thoạt nhìn có vẻ ít thực lực nhất, Lưu Bị. Cái đạo lý trong đó, mới đáng để chúng ta nhấm nháp tinh tế, dụng tâm mà thể hội.

Giai đoạn Đào viên tam kết nghĩa, trọng tâm của thiên hạ đặt lên mình Quan Vũ. Từ góc độ này mà nhìn, sẽ biết có một bàn tay vô hình đang dẫn dắt, điều khiển thế giới. Người tinh mắt nắm được trọng điểm này, tự nhiên biết lúc nào nên tiến, lúc nào nên thoái. Đáng tiếc là phần lớn mọi người, suốt ngày tự cho là phải mà chạy ngược chạy xuôi, uổng công bận rộn cả một đời. Nhìn việc phải thấu đáo sâu xa, chứ không thể chỉ nhìn bề mặt. Đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, nên nhìn ra cái bàn tay vô hình đó, rốt cuộc đang chuyển hóa những gì. Thế đạo nhân tâm, từ đây mà thể hội, tự nhiên thuận theo lẽ trời.

4. Lưu Bị đại thắng quân Khăn Vàng: Làm anh cả phải xông lên phía trước

Lưu, Quan, Trương ba người kết nghĩa, dù sao lực lượng cũng còn rất nhỏ. Thế là họ tụ tập dũng sĩ trong làng được hơn năm trăm người, mới gây được sự chú ý của Thứ sử Lưu Yên, và được nhận Lưu Bị làm cháu. Vừa đúng lúc quân Khăn Vàng khởi nghĩa, ba người từ ngày kết nghĩa đã có cơ hội biểu diễn lần đầu tiên rất tuyệt vời.

Lưu Bị là anh cả, ngồi giữa chỉ huy. Quan Vũ, Trương Phi chia hai bên trái phải. Lưu Bị chỉ huy, hai người ra oai, quả nhiên đại thắng trở về. Thứ sử U Châu là Lưu Yên đích thân ra nghênh đón khao thưởng.

Vì tuổi tác của Lưu Bị lớn hơn, nên ba người khi kết nghĩa gọi ông là anh cả. Nhưng mà, ngồi ở vị trí anh cả, không nhất định là có được uy quyền của anh cả. Chức vị và quyền hành nhìn bề ngoài thì có vẻ hợp nhất, nhưng thực tế chưa chắc đã như vậy. Lưu Bị phải làm ra cái dáng vẻ của anh cả, thì hai người em mới tâm phục khẩu phục, từ trong bụng mà phục tùng ông anh này. Cho nên, lần hợp tác biểu diễn đầu tiên này, hết sức quan trọng. Nếu như Lưu Bị biểu hiện không được như mong đợi, hoặc núp phía sau, chỉ dựa vào Quan, Trương hai người giết địch, thì quan hệ anh em khác họ này e rằng khó mà kéo dài, cũng giống như những vụ kết bái thông thường, rốt cuộc có tiếng mà không có miếng.

Lưu Bị không chỉ lần đầu biểu diễn đã ra khuôn ra phép, rất giống dáng anh cả, mà sau đó đủ mọi chuyện, cũng đều xây dựng rất tốt uy tín của người anh, khiến cho sức ngưng tụ của hai người em được phát huy. Điều Khổng Tử nói "anh ra anh, em ra em", trên thân ba người đã có được minh chứng cụ thể. Tình trạng "anh không ra anh, em không ra em", tự nhiên sẽ không xuất hiện.

Trận này, đánh ra được lòng tin về sự đồng tâm hiệp lực của ba người. Vị trí anh cả của Lưu Bị, bắt đầu đứng vững. Cây song cổ kiếm của Lưu Bị, cây Thanh Long Yển Nguyệt đao của Quan Vũ, cây trượng bát xà mâu của Trương Phi, dần dần trở thành biểu tượng được mọi người chú ý. Trận này đã đặt nền móng tốt đẹp cho lý tưởng chung mà ba người cùng theo đuổi.

Một sự khởi đầu tốt đẹp, đối với sự phát triển về sau, hết sức quan trọng. Lưu Bị bao năm suy nghĩ, ba người bao năm rèn luyện, nay đã có được sân khấu thích hợp. Đem nó coi như một buổi diễn quan trọng, đương nhiên sẽ có biểu hiện tốt đẹp.

Nếu như sau Đào viên tam kết nghĩa, chẳng có biểu hiện gì, thì câu chuyện này sẽ dần dần bị mọi người lãng quên. Chứ đừng nói gì đến chuyện kết bè kết đảng làm việc riêng. Hoặc sẽ nói Lưu Bị biết năng lực mình không bằng Quan, Trương, nên mượn cái lợi thế lớn tuổi hơn, kéo hai người lại gần, để dễ bề lợi dụng.

Chỉ cần trong ba người, có một người thay đổi tâm ý ban đầu, hoặc mượn cớ thoát ly khỏi tổ chức này, ví như sau này Quan Vũ tạm thời được Tào Tháo thu lưu, không cưỡng nổi sự cám dỗ của việc Tào Tháo tặng vàng khi lên ngựa, tặng bạc khi xuống ngựa, cùng với quan cao mỹ nữ; hay sau khi ba anh em thất lạc, Trương Phi tự lập môn hộ, cũng làm ăn khởi sắc, dứt khoát không thèm tìm anh về doanh trại nữa; thậm chí Lưu Bị sau khi lên ngôi Hán Trung Vương, liền quên mất lời thề "cùng năm cùng tháng cùng ngày chết", nghe theo lời khuyên can của Khổng Minh và Triệu Vân, lấy cớ "giặc của nước là Tào Tháo, chứ không phải Tôn Quyền", mà không xuất binh đánh Ngô. Xin hỏi, thì câu chuyện Đào viên kết nghĩa này, còn có thể truyền thành giai thoại đẹp được nữa không? Có thể thấy, phàm việc gì nếu không phải ban đầu cẩn thận mà kết thúc tốt đẹp, thì trong lòng mọi người, ắt sẽ có công luận. Dân tộc Trung Hoa chúng tôi, thường lấy cái việc "trong lòng có một cây thước" mà tự hào, chính là ai ai cũng biết rõ trong lòng, tiêu chuẩn chung tự tại lòng người, chỉ có điều không nhất định nói ra công khai, cũng chưa chắc đã nói cho rõ ràng minh bạch

mà thôi! Khi lợi ích chung và nghĩa khí riêng tư xung đột, biểu hiện của chúng ta thường thường là vì tư mà hại chung, đây cũng là nguyên nhân chính khiến chúng ta không tán thành việc kết nghĩa.

Lưu, Quan, Trương kết nghĩa đã mở ra cục diện ba phần thiên hạ, nhưng lại vì Quan Vũ để mất Kinh Châu, buộc Lưu Bị bất chấp tất cả, từ bỏ chính sách liên Ngô chống Tào, khiến cho cục diện ba phần thiên hạ trong phút chốc tan vỡ. Tất cả sự diễn biến này, dường như bắt đầu từ việc kết nghĩa, rồi lại kết thúc bởi việc kết nghĩa. Đương nhiên, bởi vì từ đầu chí cuối, đều lấy "nghĩa" làm đầu, kiên trì đến cùng, mới khiến mọi người hết lời khen ngợi. Chúng tôi đề nghị, thực sự đồng chí đồng hướng, lại có nhu cầu trên thực tế, thì phải lấy "nghĩa" làm nhận thức chung, và xuyên suốt từ đầu đến cuối, lúc đó mới có thể cân nhắc việc kết làm anh em khác họ, vì mục tiêu chung mà dốc toàn lực. Bằng không, thì không thể nói là thượng sách.

5. Lưu Bị ngăn Trương Phi giết Đổng Trác: Hậu quả của sự lỗ mãng sẽ rất nghiêm trọng

Đổng Trác đương thời giữ chức Thứ sử Tây Lương. Triều đình vì Trung lang tướng Lư Thực dẫn binh không thể đánh bại quân Khăn Vàng, nên phái ông ta đến tiếp quản, đồng thời giam Lư Thực giải về kinh vấn tội. Lư Thực từng là thầy của Lưu Bị, cho nên ba người đến tương trợ đánh quân Khăn Vàng. Ba người trong lúc loạn quân cứu được Đổng Trác về trại. Đổng Trác hỏi ba người đang giữ chức quan gì, phát hiện cả ba đều không có thân phận gì, liền lập tức tỏ vẻ coi thường, hết sức vô lễ mà bỏ đi.

Trương Phi tức muốn chết, bèn xách đao đòi giết Đổng Trác. May nhờ Lưu Bị và Quan Vũ kịp thời ngăn cản, mới không gây ra đại họa. Trương Phi tức đến mức muốn rời bỏ hai người, đi nơi khác mà nương nhờ. Có thể thấy, ý thức kết nghĩa vẫn chưa phải là mười phần vững chắc, nhất định phải trải qua nhiều lần thử thách, mới càng ngày càng bền chặt, chứ không phải có hình thức rồi là bền chặt không thể phá vỡ.

Cái thái độ "mắt thế lợi" của Đổng Trác, từ xưa đến nay đều có. Sợ kẻ mạnh, bắt nạt kẻ yếu, vốn là điều thường tình của con người. Tốt nhất chúng ta nên xem nó như một sức mạnh thúc đẩy của xã hội, dùng để khích lệ bản thân nỗ lực vươn lên. Một khi có thành tựu, thì sẽ không bị coi thường. Bằng không, trách móc người khác vô lễ, chỉ trích phong khí xã hội, đều vô ích. Như Trương Phi vậy, ngoài việc làm tổn hại thân thể mình ra, còn có thể chuốc lấy thị phi, lại càng bất lợi cho bản thân. Sự kiêu ngạo vô lễ của Đổng Trác, rốt cuộc rồi cũng sẽ tự làm tự chịu, không cần chúng ta phải tức giận. Mà có tức giận cũng vô ích. Cái cá tính này của Trương Phi, chẳng trách có biệt hiệu là "Mãnh Trương Phi", điều này có ảnh hưởng tương đối đến cả đời ông. Nếu không nhờ ba người kết nghĩa giúp nhau bù đắp, thì không thể có thành tựu lớn được. Từ góc độ này mà nhìn, Trương Phi bỏ tiền bỏ sức, lại đứng hàng út, xem ra chẳng có chút lợi. Nhưng trên thực tế, Trương Phi nhận được lợi ích lớn nhất, dưới sự khuyên bảo, dạy dỗ của hai người anh, đã giảm bớt rất nhiều hành vi lỗ mãng, tránh được rất nhiều phiền phức không cần thiết. Đương nhiên, chính Trương Phi chịu tiếp nhận ý kiến của các anh, càng ngày càng dốc toàn tâm toàn lực phối hợp hành động nhất trí, mới là mấu chốt thực sự. Nếu như có thể đem tức giận chuyển thành ý chí vươn lên, thì đó chính là thành tựu lớn lao.

6. Lưu Bị và Tôn Kiên cùng công nhưng khác thưởng: Qua nhiều mài giũa, đại khí vãn thành

Tôn Kiên tên chữ là Văn Đài, là dòng dõi của Tôn Vũ Tử. Năm 17 tuổi đã dũng cảm giết một tên giặc, nổi danh trong quận huyện, được tiến cử làm Hiệu úy. Hứa Xương tạo phản, tự xưng Dương Minh hoàng đế, Tôn Kiên lại đem hắn chém chết, bèn được thăng làm Hạ Bì thừa. Khi Trung lang tướng Chu Tuấn đánh quân Khăn Vàng, Tôn Kiên đến tiếp ứng, cùng Lưu Bị hợp tác, một đường thắng trận. Chu Tuấn tâu biểu lên triều đình, Tôn Kiên, Lưu Bị đều có chiến công. Hai người lúc này đứng trên cùng một vạch xuất phát, nhưng lại vì thân phận không giống nhau, Tôn Kiên một cái liền thăng lên Tư Mã, chẳng bao lâu lại được phong làm Ô Trình hầu, xuất nhiệm Thái thú Trường Sa. Lưu Bị tuy là dòng dõi tông thất nhà Hán, nhưng không có một quan nửa chức, đến nỗi chờ đợi rất lâu, vẫn không có kết quả. Sau này Trương Quân nói Thập thường thị bán quan bán chức, không phải người thân thì không dùng, Lưu Bị mới được phong làm An Hỷ huyện úy ở Trung Sơn phủ. Cảnh ngộ của hai người, có phải là có kẻ may kẻ rủi không?

Tuy nhiên, Tôn Kiên năm 37 tuổi đã trúng tên mà chết. Lưu Bị vẫn phấn đấu mãi đến năm 63 tuổi, ngôi vị Chiêu Liệt hoàng đế. Đời người là cuộc thi đường dài, nhất thời vấp ngã và tụt hậu, thực ra không cần phải bận tâm.

Ba người Lưu, Quan, Trương từ ngày kết nghĩa đến nay, trước hết bị Đổng Trác coi thường, may mà Chu Tuấn đối đãi với họ rất hậu. Bây giờ bị hắt hủi, chỉ phái cho Lưu Bị một chức huyện úy. Lưu Bị cảm nhận sâu sắc ba người cùng chung hoạn nạn, cho nên cùng Quan, Trương hai người, ăn cơm chung bàn, ngủ chung giường, trong hoạn nạn liên tục gia tăng tình cảm của ba người. Từ góc độ này mà nhìn, thực sự là thành công sớm không bằng thành công muộn. Để ba người chịu thêm một ít mài giũa, chưa hẳn đã là chuyện xấu. Giả như ba người một đường đi tới, hết sức thuận lợi, nói không chừng chẳng bao lâu sau, mỗi người đều thăng quan phong hầu, không thể không chia tay mỗi người mỗi ngả, mỗi người đi con đường của mình, thì còn gọi là kết nghĩa gì nữa. Cứ cho là Quan, Trương hai người quyết tâm đi theo đi nữa, thì Lưu Bị liệu có như Đổng Trác, Tào Tháo, địa vị cao mà sinh kiêu ngạo, đến nỗi làm cho hai người tức giận bỏ đi hay không, e rằng cũng chẳng ai dám chắc. Nhân lúc còn trẻ mà mài giũa nhiều, không vội cầu thành công, hẳn nên là thượng sách.

7. Trương Phi nổi giận đánh Đốc bưu, Lưu Bị từ quan: Nguy cơ tức là cơ hội chuyển biến

Ba anh em khác họ Lưu, Quan, Trương, tính cách rất khác nhau. Lưu Bị trầm ổn chịu đựng được, Trương Phi thì lỗ mãng ham mạnh, Quan Vũ lấy trung nghĩa làm trọng, thường xuyên kéo Trương Phi lại, khuyên nên thuận theo Lưu Bị. Ba người có tính bổ sung cho nhau rất mạnh, phối hợp rất tốt.

Đổng Trác được ba người cứu trợ, nhưng lại vì cả ba đều không có một quan nửa chức, mà tỏ ra thái độ khinh mạn. Trương Phi tức giận đến mức muốn giết ông ta. Lưu Bị và Quan Vũ vội vàng ngăn cản, mới không gây ra án mạng. Chiếu theo lý mà nói, giết kẻ xấu như Đổng Trác, hẳn là chuyện tốt. Nhưng hành vi xấu xa của Đổng Trác vẫn chưa hoàn toàn lộ ra, giết ông ta tức là giết mệnh quan triều đình, thì còn ra thể thống gì! Bây giờ Đốc bưu vì Lưu Bị, kẻ làm huyện úy này, không có hiếu kính tiền của, bèn trăm cách gây khó dễ, tìm cách hãm hại. Trương Phi phẫn nộ không chịu nổi, đem Đốc bưu trói lại, lấy roi liễu mà đánh.

Lưu Bị nghe tin vội đến quát ngăn. Quan Vũ hết sức khuyên can, chi bằng giết luôn Đốc bưu, bỏ quan về quê, tính kế làm việc lớn khác. Lưu Bị lúc này mới tỉnh ngộ, đem ấn tín treo lên đầu Đốc bưu. Ba người đến Đại Châu nương nhờ Lưu Khôi, được Lưu Khôi giấu trong nhà, tạm thời lánh nạn.

Thử nghĩ xem, nếu như Lưu Bị lại nhẫn nhịn thêm nữa, Trương Phi cũng không lỗ mãng ham mạnh, thì kết quả sẽ ra sao? Lưu Bị thất ý chốn quan trường, Trương Phi suốt ngày uống rượu giải sầu, há chẳng phải là vì làm quan mà đánh mất chí khí ban đầu? Chữ "nghĩa" trong Đào viên tam kết nghĩa, đã không còn tồn tại nữa. Thế tất ba người sẽ chia tay mỗi người một ngả, mỗi người đi con đường của mình.

Nhẫn nại là tu dưỡng, nhưng cũng nên lấy hợp lý làm mức độ. Trương Phi lỗ mãng, nếu có thể biểu hiện một cách hợp lý, thì trái lại là chuyện tốt. Mãnh Trương Phi có lúc rất đáng yêu, chính là vì "mãnh" có lúc cũng "mãnh" một cách hợp lý. Đương nhiên, có lúc lại "mãnh" đến mức khiến người ta sốt ruột, khiến người ta hết sức lo lắng rằng sự lỗ mãng của ông sẽ làm hỏng đại sự.

Nổi giận đánh Đốc bưu, đối với ba người là nguy cơ, bởi vì có thể bị quan phủ bắt đi. Nhưng cũng là cơ hội chuyển biến, từ bỏ chức huyện úy, mới có cơ hội phát triển đường khác. Nguy cơ tức là cơ hội chuyển biến, cốt ở chỗ mình chuyển thế nào, chứ không phải là không dụng tâm, chỉ biết nghe theo số mệnh.

8. Tam anh chiến Lã Bố: Tạo nên sức ngưng tụ trong thực chiến

Đổng Trác từ khi Lã Bố đến đầu quân, đã mấy lần nói những câu kiểu "ta không lo gì nữa". Lã Bố cũng thực sự biểu hiện rất tốt, chỉ cần có hắn ở đó, dường như không ai dám khiêu khích. Đối diện với liên quân các nơi, Lã Bố một trận đâm chết danh tướng Hà Nội là Phương Duyệt dưới ngựa, khiến Tào Tháo cũng không thể không tán thán Lã Bố anh dũng vô địch, đề nghị mười tám lộ chư hầu cùng bàn kế hay. Chỉ cần bắt được Lã Bố, thì Đổng Trác mới dễ bị tiêu diệt. Dường như Lã Bố không trừ, thì khó lòng đánh đổ Đổng Trác.

Trương Phi xưa nay vẫn coi thường cái hạng người bất trung bất nghĩa như Lã Bố, ngoài cha ruột của mình ra, thế mà lại liên tiếp bái hai người cha khác họ. Rốt cuộc là họ Lã, họ Đinh, hay họ Đổng? Khiến người ta rối tung lên, dứt khoát gọi hắn là "đồ gia nô ba họ". Ông nhìn thấy Lã Bố cưỡi ngựa Xích Thố, giơ Họa Kích đâm thẳng vào sau lưng Công Tôn Toản, liền lập tức phi ngựa xông lên, hét lớn "Yên nhân Trương Phi ở đây!" Cùng Lã Bố liên tiếp đấu hơn năm mươi hiệp, không phân thắng bại. Quan Vân Trường vung cây Thanh Long Yển Nguyệt đao nặng tám mươi hai cân, lao vào kẹp đánh Lã Bố. Hai đánh một, đấu đến ba mươi hiệp, vẫn không đánh đổ được Lã Bố. Lưu Bị giơ song cổ kiếm, cũng đến trợ chiến. Tam anh chiến Lã Bố, khiến quân mã các lộ đều nhìn đến ngây người. Lã Bố đâm hờ một kích, vội vàng thu binh.

Tam anh chiến Lã Bố, so với việc Quan Vũ ôn tửu trảm Hoa Hùng, càng làm nổi bật sự anh dũng của Lã Bố. Trương Phi đánh không lại, Quan Vũ gia nhập, Lưu Bị cũng chạy đến giúp, cuối cùng buộc Lã Bố phải thu binh. Có thể thấy, đơn thương độc mã, thực sự không bằng ba người đồng tâm hợp lực. Lã Bố bại lui, khiến chúng ta hiểu rằng, có anh dũng đến đâu cũng có thể ít không địch nổi nhiều. Ba người hợp lực đắc thắng,

cũng khiến chúng ta biết rõ trong lòng: Đào viên tam kết nghĩa phải được thể hiện trên hành động thực tế, thì mới có hiệu quả. Ba người từ đây hình bóng không rời, giao tâm cho nhau. Sự xuất hiện của Lã Bố, tạo nên cảnh tượng tam anh chiến Lã Bố, đối với ba người Lưu, Quan, Trương, thực sự có tác dụng kích thích rất quan trọng. Từ góc độ này mà nhìn, ba người còn phải cảm ơn Lã Bố mới phải.

9. Lưu Bị đến với Tào Tháo: Cái lợi của sự nhân nhượng với hiện thực

Nhiệm vụ của Đào viên tam kết nghĩa, là khôi phục Hán thất, cống hiến cho triều đình. Cho nên trước hết cứu Đổng Trác, sau đến với Công Tôn Toản. Đào Khiêm ba lần nhường Từ Châu, Lưu Bị cũng không dám lấy. Bây giờ Đổng Trác bị đâm chết, Lý Thôi, Quách Dĩ nối nhau nắm đại quyền, vẫn tàn ngược bách tính, khống chế triều đình như cũ. Tào Tháo thỉnh Hiến Đế ngự đến Hứa Đô, lấy danh nghĩa hoàng đế hạ chiếu cho Lưu Bị, bảo ông khởi binh đánh dẹp Viên Thuật. Lưu Bị trong lòng biết rõ, đây chẳng qua chỉ là gian kế của Tào Tháo. Nhưng vương mệnh không thể trái, cũng đành phải tuân theo.

Không lâu sau, Tào Tháo tiến cử Lưu Bị làm Dự Châu mục. Để đánh Trương Tú, Tào Tháo còn cùng Lưu Bị hợp tác. Lưu Bị khi giao chiến với Lã Bố, Hạ Bì bị Lã Bố cướp mất. Ba anh em thất lạc, Lưu Bị một mình một ngựa chạy nạn. Tôn Càn đuổi theo kịp, khuyên Lưu Bị tạm thời đến với Tào Tháo, để mưu tính kế sau. Lưu Bị có lẽ cũng cho rằng đại trượng phu co được duỗi được, huống chi trước mắt cũng không có đường nào tốt hơn để đi. Vì vậy nhận lời, cùng nhau tìm đường nhỏ đến Hứa Đô. Giữa đường gặp Tào Tháo, kể lại cảnh thảm hại mất Bái Thành, lạc anh em, vợ con bị hãm, Tào Tháo nghe xong cũng phải rơi nước mắt. Sau này ba người trùng phùng, cùng ở gần phủ Thừa tướng.

Tào Tháo tâu biểu chiến công của Lưu Bị, dẫn ông diện kiến Hiến Đế, được tôn làm Hoàng thúc. Thân phận hoàng thất của Lưu Bị, từng bị Đốc bưu hết sức nghi ngờ, nói ông giả xưng hoàng thân. Nay trải qua Hiến Đế xác nhận là Hoàng thúc, từ đó cái tên Lưu Hoàng thúc vang danh khắp nơi. Có thể thấy, câu chúng ta thường nói "ghét cái ác như kẻ thù", không phải lúc nào cũng thích hợp. Lưu Bị đến với Tào Tháo, nói ra thì khó mà tưởng tượng nổi, ngoài dự liệu của mọi người. Nhưng nhờ đó mà thu được không ít lợi ích, ít nhất là có kinh nghiệm tương tác với chính quyền tối cao của Hán thất. Đây là một trong những thành quả mà tính nhân nhượng tốt của Lưu Bị mang lại. Người ta sống trên đời, không thể không giao thiệp với đủ loại người, tính nhân nhượng tốt, có lợi cho việc mở rộng quan hệ giữa người với người. Nếu như còn thêm coi trọng đạo đức, chú ý đến tu dưỡng phẩm đức của mình, thì không sợ không có cơ hội. Phạm vi lựa chọn lớn hơn, cơ hội tự nhiên sẽ nhiều thêm.

10. Lưu Bị trồng rau sau vườn: Ém tài giấu tiếng, ẩn giấu hào tình

Tào Tháo đối với Lưu Bị sớm đã có lòng đề phòng, biết rằng ông sớm muộn gì cũng trở thành kình địch. Hắn vì để lung lạc Lưu Bị, đặc biệt dẫn ông diện kiến Hán Hiến Đế. Chú cháu gặp mặt, khẳng định thân phận Hoàng thúc của Lưu Bị, lại còn tiến cử ông làm Tả tướng quân. Hắn giữ Lưu Bị ở Hứa Xương, chẳng qua chỉ là để tiện bề giám thị. Hắn cũng hết sức coi trọng Lưu Bị, cho nên chưa muốn ra tay trừ khử ngay.

Lưu Bị trong lòng biết rõ, đặc biệt dặn dò Quan Vũ, Trương Phi phải hết sức cẩn thận. Bản thân ông thì ở vườn sau nơi ở, trồng rau xanh, ngày ngày xách nước, bón phân, tưới tắm, tỏ ra rất hứng thú. Khiến cho Quan Vũ, Trương Phi đều phải oán trách vị đại ca này: có phải làm Hoàng thúc rồi, lại được Tào Tháo coi trọng, là đầy vẻ tự mãn rồi chăng? Ngoài việc trồng rau ra, chẳng còn muốn làm gì nữa sao? Hào tình tráng chí năm xưa đi đâu hết rồi?

Tào Tháo nghe nói Lưu Bị trồng rau, cảm thấy rất kỳ lạ. Phái người đến mời Lưu Bị, vừa gặp mặt câu đầu tiên đã hỏi: "Huyền Đức, dạo này ở nhà làm gì hay thế?" Lưu Bị có định lực rất tốt, không bị Tào Tháo dọa ngã, Tào Tháo mới không còn nghi ngờ nữa, và tỏ ý mời Lưu Bị đến ăn mơ uống rượu. Lưu Bị lại càng đứng ngồi không yên, cẩn thận xem xét lời nói sắc mặt, từ đầu chí cuối không dám tin những lời Tào Tháo nói, tùy thời nâng cao cảnh giác.

Uống rượu được một lúc, Tào Tháo bỗng nhiên hỏi Lưu Bị: đương thời những ai là anh hùng? Lưu Bị cố ý nói Viên Thiệu, Viên Thuật, Tôn Sách, Lưu Biểu, Lưu Chương. Tào Tháo lần lượt phủ định từng người một. Lưu Bị chuyển đáp thành hỏi, hỏi ngược lại Tào Tháo: ai là anh hùng? Không ngờ câu trả lời của Tào Tháo lại chính là "anh và tôi", chỉ có hai người này. Lưu Bị thực sự sợ chết khiếp, tưởng Tào Tháo sắp ra tay, đũa rơi xuống đất. Nếu không nhờ ông trời giúp đỡ, đánh một trận sấm, thì Tào Tháo rất có thể ngay hôm đó đã bắt ông lại rồi.

Bởi vì trong đầu óc Tào Tháo có cái bóng của việc trồng rau, cộng thêm Lưu Bị giả vờ làm ra vẻ bị sấm dọa sợ, nên Tào Tháo tạm thời không còn lo ngại gì về Lưu Bị. Cũng bởi vậy, về sau Lưu Bị thỉnh cầu xuất binh đi Từ Châu, Tào Tháo mới chịu gật đầu, thả hổ về rừng.

11. Lưu Bị nương nhờ Tào Tháo rồi lại đến với Viên Thiệu: Nhẫn nhục là đại nghĩa của sự thành công

Lưu Bị từ chỗ Tào Tháo biết được Công Tôn Toản bị Viên Thiệu đánh tan, cả nhà bị thiêu chết, đau buồn vô cùng. Bản thân mình ở chỗ Tào Tháo, cũng không được yên ổn. Bèn tự thỉnh xuất chinh, muốn chặn đánh Viên Thuật. Quách Gia, Trình Dục khuyên Tào Tháo: dù không giết Lưu Bị, cũng không nên thả hổ về rừng.

Viên Thuật xa xỉ quá độ, tình thế ngày một suy, đem đế hiệu nhường cho Viên Thiệu, phụng chiếu đến Từ Châu. Bị Lưu Bị đánh cho thây ngổn ngang khắp đồng, máu chảy thành sông. Bản thân hắn ăn không nuốt nổi, thổ huyết mà chết. Ngọc tỷ bị đoạt đem về Hứa Đô, dâng cho Tào Tháo.

Lưu Bị lưu thủ Từ Châu, chỉ sợ Tào Tháo đến đánh, bèn nhờ Trịnh Huyền viết thư cầu cứu Viên Thiệu. Viên Thiệu nói Lưu Bị đánh diệt Viên Thuật, vốn không nên tương trợ, nhưng nể mặt Trịnh thượng thư, mới xuất binh cứu viện. Mệnh lệnh cho thư ký Trần Lâm, thảo hịch văn đánh dẹp Tào Tháo, đem mọi thứ tội ác của Tào Tháo niêm yết khắp các châu quận quan ải.

Tào Tháo nằm bệnh trên giường, tả hữu đem hịch văn này truyền vào. Tào Tháo đọc xong, lông tóc dựng đứng, toát một thân mồ hôi lạnh, từ trên giường bật dậy. Một mặt phái binh đánh Lưu Bị, mặt khác tự mình dẫn đại quân, muốn thẳng tiến lấy Viên Thiệu.

Quách Gia cho rằng Viên Thiệu tính chậm chạp lại hay nghi ngờ, mưu sĩ lại đố kỵ lẫn nhau, không cần phải lo. Kiến nghị đánh Lưu Bị trước, rồi tính tiếp. Tào Tháo bèn lấy hai mươi vạn đại quân, chia năm đường xuống Từ Châu, đánh cho Lưu Bị phải bỏ chạy tán loạn, vợ con đều bị hãm, anh em thất lạc. Đành phải không ngại hổ thẹn, cầu Viên Thiệu thu lưu.

Lưu Bị từng nương nhờ Công Tôn Toản, Lã Bố, Tào Tháo, nay bị bức bách lại phải đến nương nhờ Viên Thiệu. Cuộc sống nương nhờ lâu dài, khiến ông rèn luyện được tính nhẫn nại cao độ, có thể chịu đựng được rất nhiều thứ mà người khác không thể chịu đựng nổi, lại càng thất bại càng hăng, trăm lần gãy không lùi bước. Điều này đối với sự phát triển sự nghiệp sau này của ông, có ích lợi rất lớn. Công phu nhẫn nhục thường là khó tu luyện nhất, Lưu Bị trước hết đem công phu khó nhất này tu luyện cho tốt, thì tương lai cũng giống như ăn mía, càng về già càng ngọt. Chúng ta hãy cứ chờ mà xem, lặng lẽ quan sát sự biến hóa của nó.

12. Lưu, Quan, Trương ở Cổ Thành trùng tụ: Ba người đồng lòng, sắc bén như chém vàng

Tào Tháo Đông chinh Lưu Bị, trận Tiểu Bái một trận, ba anh em thất lạc. Lưu Bị chạy đến với Viên Thiệu. Quan Vũ ở Thổ Sơn ước định ba điều, tạm thời theo Tào Tháo về Hứa Xương. Trương Phi vốn là trang chủ, nay làm lại nghề cũ, ở Cổ Thành an thân. Bởi vì tin tức không thông, ba người mất liên lạc với nhau, đều không biết nhau ở đâu.

Về sau, Quan Vũ nghe nói Lưu Bị đang ở Hà Bắc, bèn vượt năm ải chém sáu tướng, nóng lòng muốn gặp mặt đại ca. Giữa đường lại biết Trương Phi đang ở Cổ Thành, lại càng mừng hơn cả mong đợi. Không ngờ Trương Phi hiểu lầm Quan Vũ đầu hàng Tào Tháo, nhất định đòi giết ông. Lưu Bị nhận được tin tức, vội vàng tìm cách chạy đến gặp nhau. Thế là, ở Cổ Thành, ba người Lưu, Quan, Trương sau bao ngày xa cách được trùng phùng, buồn vui lẫn lộn. Một lần nữa chứng minh tinh thần Đào viên tam kết nghĩa, chịu đựng được sự thử thách của thời gian. Tuy trải qua bao gian khổ, nhưng vẫn không trái với lời thề năm xưa, ba người đồng lòng.

Nếu Quan Vũ đầu hàng Tào Tháo, nhận được sự coi trọng và trọng dụng của Tào Tháo, trước trận chém Nhan Lương, Văn Xú, được triều đình phong làm Hán Thọ Đình hầu, từ đó vì Tào Tháo mà ra sức. Xin hỏi: chúng ta sẽ nhìn nhận Đào viên tam kết nghĩa như thế nào? Có phải là sẽ cảm thấy rằng động cơ của Quan Vũ năm đó, thuần túy là bản thân phạm tội đang trốn chạy, muốn mượn sức của Lưu, Trương để tìm cho mình một con đường sống, còn tất cả lý tưởng, thì hoàn toàn là giả dối?

Lưu Bị nếu như đối với Quan Vũ không có lòng tin, thì không thể nào thong dong ứng phó như vậy, rất có thể đã chết trong tay Viên Thiệu. Thế là Quan Vũ càng có lý do để một hơi tiêu diệt Viên Thiệu, không cần

phải chờ đến trận đại chiến Quan Độ, thậm chí nhờ đó mà giúp Tào Tháo sớm hoàn thành đại nghiệp thống nhất. Bách tính cũng chẳng phải đau khổ đến thế, chịu đựng chiến loạn bao năm. Nhưng mà, toàn bộ *Tam Quốc Diễn Nghĩa* thế tất phải viết lại, chúng ta cũng chẳng cần phải đọc nữa.

Trương Phi có năng lực kinh doanh độc lập, về phương diện này, không cần đến sự trợ lực của Lưu Bị, Quan Vũ. Nhưng ông vẫn một lần nữa khẳng khái quyên góp, đem sức lực của mình vô tư dâng hiến cho anh em kết nghĩa. Đào viên tam kết nghĩa, nhờ Cổ Thành mà tăng cường sự tin tưởng lẫn nhau, đặt nền móng vững chắc cho sự cùng nhau phấn đấu về sau.

Chương 3: Bí ẩn Tào Tháo thừa thế vươn lên phát triển lớn mạnh

Ngạn ngữ nói: chiếm được địa bàn tốt, còn lợi hơn cả có bản lĩnh. Thế gian biết bao người tài giỏi, nhưng vì không chiếm được địa bàn tốt mà ôm chí không sao vươn tới được. Nói gì thì nói, Tào Tháo xuất thân từ cái nhà "thế" của đại hoạn quan, điều này giúp ông ta khá nhiều. Có cơ hội chứng kiến những cảnh diện lớn, quen biết những nhân vật trọng yếu đương thời, đối với việc khai triển sự nghiệp của Tào Tháo đương nhiên rất có lợi. Người trẻ tuổi vừa bước vào xã hội, tốt nhất nên đến công ty lớn mà học hỏi, chịu một ít rèn luyện. Như vậy, sau này tự đứng ra làm riêng, mới có tầm mắt, có kiến thức, không đến nỗi tầm nhìn hạn hẹp, khiến người ta cảm thấy khí độ nhỏ nhen.

1. Lý do Tào Tháo được chú ý: Xuất thân từ nhà "thế", điểm xuất phát cao

Tào Tháo, tên chữ là Mạnh Đức, người quận Tiêu, nước Bái. Cha đẻ là Tào Tung, vốn mang họ Hạ Hầu, là con nuôi của Trung thường thị Tào Đằng, nên mạo nhận họ Tào.

Tào Tháo lúc nhỏ, tên tục là A Man, thích săn bắn, ham ca múa, có quyền mưu, nhiều cơ biến. Hứa Thiệu ở Nhữ Nam, xưa nay nổi tiếng là giỏi nhìn người, nói Tào Tháo là "bậc năng thần thời trị, kẻ gian hùng thời loạn".

Năm 20 tuổi, Tào Tháo được cử làm Hiếu liêm, nhậm chức Lạc Dương Bắc đô úy, trị sự rất nghiêm, không tránh né hào quý, nhờ vậy mà uy danh vang xa. Quân Khăn Vàng khởi nghĩa, ông được bổ nhiệm làm Kỵ đô úy, dẫn năm nghìn quân mã bộ, đến Dĩnh Xuyên trợ chiến.

Ông đến Dĩnh Xuyên, vừa đúng lúc thủ lĩnh quân Khăn Vàng là Trương Lương, Trương Bảo thua chạy. Ông bèn chặn lại, thừa cơ đánh một trận lớn, chém hơn một vạn thủ cấp, đoạt được cờ quạt trống vàng ngựa nghẽo rất nhiều. Có chiến công, đương nhiên được mọi người chú ý.

Hán Linh Đế bệnh nặng, triệu Đại tướng quân Hà Tiến vào cung. Hà Tiến triệu tập đại thần, thương nghị việc thanh trừ thế lực Thập thường thị. Tào Tháo cũng tham dự và phát biểu, chỉ ra rằng thế lực hoạn quan lan tràn rất rộng, không nên hành động khinh suất. Tuy bị Hà Tiến mắng "lũ trẻ con các ngươi biết gì việc lớn triều đình", chẳng thèm để ý tới. Nhưng mà, tuổi còn trẻ đã có thể tham dự quốc gia đại sự, so với Lưu Bị có thân phận tông thất nhà Hán nhưng chẳng có sân khấu nào để biểu hiện, thì điểm xuất phát của Tào Tháo rõ ràng là cao hơn rất nhiều.

Ngạn ngữ nói: chiếm được địa bàn tốt, còn lợi hơn cả có bản lĩnh. Thế gian biết bao người tài giỏi, nhưng vì không chiếm được địa bàn tốt mà ôm chí không sao vươn tới được. Nói gì thì nói, Tào Tháo xuất thân từ cái nhà "thế" của hoạn quan, điều này giúp ông ta khá nhiều.

Có cơ hội chứng kiến những cảnh diện lớn, quen biết những nhân vật trọng yếu đương thời, đối với việc khai triển sự nghiệp của Tào Tháo đương nhiên rất có lợi. Người trẻ tuổi vừa bước vào xã hội, tốt nhất nên

đến công ty lớn mà học hỏi, chịu một ít rèn luyện. Như vậy, sau này tự đứng ra làm riêng, mới có tầm mắt, có khuôn khổ, không đến nỗi tầm nhìn hạn hẹp, khiến người ta cảm thấy khí độ nhỏ nhen.

2. Bài học từ việc Tào Tháo vung kiếm giết Lã Bá Sa: Một lời bất cẩn hại cả đời

Tư đồ Vương Doãn giả vờ làm thọ, muốn mọi người tìm cách giết Đổng Trác. Tào Tháo nói không cần mọi người nhọc lòng, riêng mình đến gặp Vương Doãn xin cây Thất Tinh bảo đao, đích thân đến phủ Thừa tướng đâm Đổng Trác. Vừa đúng lúc Đổng Trác muốn ngủ trưa, Tào Tháo nghĩ bụng cơ hội tốt không thể bỏ lỡ, rút bảo đao ra, đang định hành thích. Không ngờ bị Đổng Trác nhìn thấy, vội vàng nói là đến dâng đao. Mưu sát không thành, trốn ra ngoài thành, muốn lẻn về quê cũ ở quận Tiêu, rồi tính tiếp. Dọc đường may gặp Trần Cung, quan lệnh huyện Trung Mâu, cho rằng Tào Tháo là bậc trung nghĩa, sẵn lòng bỏ quan đi theo cùng trốn. Đến đất Thành Cao, đi ngang qua cửa nhà Lã Bá Sa, anh em kết bái với cha Tào Tháo. Tào Tháo thấy trời đã tối, bèn cùng Trần Cung vào nhà họ Lã xin nghỉ nhờ. Lã Bá Sa nói triều đình khắp nơi treo văn thư truy nã Tào Tháo, lại nói cha Tào Tháo đã rời quê hương, đến nơi khác tạm lánh. Ông ta rất vui vẻ giữ hai người ở lại, nói với Trần Cung rằng nhà không có rượu ngon, phải ra ngoài mua rượu về, rồi vội vàng cưỡi lừa đi ra.

Tào Tháo và Trần Cung mệt mỏi rã rời, nằm trên giường nghỉ ngơi. Bỗng nghe thấy sau nhà có tiếng mài dao. Điều này khiến Tào Tháo nghi ngờ, cho rằng Lã Bá Sa không phải là chí thân, rất có thể sẽ bán đứng mình. Để an toàn, cùng Trần Cung liên thủ đem tám người cả nhà họ Lã, già trẻ gái trai, đều giết sạch. Lúc này mới phát hiện trong bếp có một con lợn bị trói, nhà họ Lã là vì muốn làm thịt lợn đãi khách nên mới mài dao. Trần Cung nói: Tào Tháo lòng nghi quá nặng, lầm giết nhiều người tốt như vậy. Hai người trốn ra khỏi nhà họ Lã, đi chưa được hai dặm đường, thấy Lã Bá Sa trên yên lừa treo hai bình rượu, trong tay còn cầm rau quả. Hỏi Tào Tháo sao lại bỏ đi? Tào Tháo vung kiếm lên, đem Lã Bá Sa cũng giết nốt.

Trần Cung nói vừa rồi là lầm giết, bây giờ lại biết rõ mà vẫn cố phạm, thực sự là đại bất nghĩa. Tào Tháo bỗng nhiên buột ra một câu tàn nhẫn: "Thà ta phụ người trong thiên hạ, chứ không để người trong thiên hạ phụ ta." Tào Tháo làm vậy, cố nhiên trong lòng hết sức khoái trá, nhưng lại gieo họa suốt đời. Mọi người từ đó coi Tào Tháo như kẻ bất nghĩa. Bất kể ông ta có lễ hiền hạ sĩ (trọng người hiền, hạ mình với kẻ sĩ) đến đâu, có yêu tài như mạng đến đâu, có sống thật với bản tính đến đâu, thì cũng đều bị cái hình tượng xấu xa này hoàn toàn nhấn chìm. Đủ thấy một câu nói có thể hưng bang, cũng có thể vong quốc, huống chi là một con người bé nhỏ? Tào Tháo nhất thời khoái trá, đổi lấy vô cùng họa hoạn. Tin rằng sau này nghĩ lại, ông ta cũng sẽ đau lòng hối hận. Chúng ta nhìn từ sự chuyển biến về sau của ông ta, không dám dễ dàng buông ra những lời ngông cuồng nữa, ít nhiều có chút tiết chế, thì có thể tưởng tượng ra nỗi hối hận trong lòng ông ta.

Cách đó không mấy ngày, Trần Cung liền sinh lòng sợ hãi, cho rằng con người nhẫn tâm như vậy, thì phải giết đi. Nhưng nghĩ lại, mình vì lợi ích quốc gia mới theo ông ta trốn chạy, giết đi là bất nghĩa. Thế là thừa lúc đêm tối bỏ đi, đến nơi khác mà nương nhờ.

Tào Tháo tỉnh dậy, không thấy bóng dáng Trần Cung đâu, cũng không dám ở lâu. Vội vàng trở về quê hương, chiêu mộ nghĩa dũng, chuẩn bị kêu gọi các phe phái địa phương, cùng nhau nổi lên đánh dẹp Đổng Trác. Đôi bên lấy đại nghĩa làm cờ hiệu, cùng Đổng Trác triển khai chiến tranh kịch liệt.

Cả nhà Lã Bá Sa thảm tao sát hại, thực ra là do Tào Tháo đa nghi, tàn bạo, còn Bá Sa cũng không đủ cẩn trọng, không biết đặt mình vào vị trí người khác mà suy nghĩ, đó mới là nguyên nhân tạo nên thảm kịch. Lã Bá Sa thu lưu Tào Tháo, có đồ ăn là tốt rồi, hà tất phải làm thịt lợn lại còn ra ngoài mua rượu ngon? Nếu thực sự phải đi, thì cũng nên đích thân nói với Tào Tháo, chứ không phải nói với Trần Cung. Từ xưa đến nay, người tốt phần nhiều đều chết sớm, nguyên nhân chính là mình tự thấy lòng không hổ thẹn, liền lơ là mất lòng đề phòng người khác, đến nỗi bị họa hại. Mọi người thường cho rằng ông trời không có mắt, không biết bảo vệ người tốt. Thực ra chính người tốt cũng có trách nhiệm rất lớn. Trời giúp người tự giúp mình, phàm việc gì cũng phải tự mình cẩn thận, thì ông trời mới có thể phù hộ. Một tấm lòng tốt của Lã Bá Sa và bầu không khí cảnh báo Tào Tháo rằng khắp nơi đang treo thưởng truy nã, hai điều đó không hòa hợp với nhau. Muốn mài dao làm thịt lợn, thì cũng nên nói cho Tào Tháo biết. Bởi vì lúc đó ông ta như con chim sợ cành cong, làm sao mà không nổi lòng nghi ngờ cho được? Sai lầm lớn nhất của Tào Tháo, là sau khi lầm giết, lại thốt ra câu "Thà ta phụ người trong thiên hạ, chứ không để người trong thiên hạ phụ ta". Nếu như ông ta đổi lời mà nói rằng "Để đánh dẹp giặc Hán, việc này liên quan đến cứu nước cứu dân, thực sự là bất đắc dĩ, sau này nhất định phải nhắc ta hàng năm long trọng tế tự mới được", thì tin rằng Trần Cung cũng chẳng đến nỗi bỏ đi không từ biệt.

3. Tào Tháo bất nhân bất nghĩa (chẳng nhân chẳng nghĩa) cũng thành công: Ý trời mờ mịt khó dò

Trần Cung cảm động trước sự trung nghĩa của Tào Tháo, tự nhiên bỏ quan chức, đi theo Tào Tháo cùng trốn. Trật tự hữu hình khiến ông cảm thấy Tào Tháo rất đáng kính phục, trật tự vô hình thì thúc đẩy ông làm ra hành vi ấy. Quan viên đương chức, không đem tội phạm đang bị truy nã giải lên cấp trên, rõ ràng là việc trái phép. Nhưng mà, lờ mờ có một sức mạnh, khiến ông từ bỏ cơ hội thăng quan và nhận thưởng, sẵn lòng tin lời Tào Tháo, đi theo ông ta. Khi ông phát hiện Tào Tháo đa nghi, lầm giết người tốt nhà họ Lã, trật tự vô hình nhắc nhở ông: con người khi ở trong trạng thái kinh hoảng tột độ, khó tránh khỏi làm ra hành động quá mức. Tuy không hợp pháp, nhưng cũng ít nhiều có chút bất đắc dĩ. Về sau biết rõ mà vẫn cố phạm, nhẫn tâm giết Lã Bá Sa. Trật tự hữu hình khiến Trần Cung hét to "biết rõ mà còn cố giết, đại bất nghĩa vậy". Đồng thời khiến ông nảy ra ý nghĩ "nay giữ lại, ắt thành mối họa về sau". Đang định rút kiếm giết Tào Tháo, thì trật tự vô hình cho ông một cách nghĩ khác: "Tôi vì quốc gia theo ông ta đến đây, giết đi là bất nghĩa." Thế là cắp kiếm lên ngựa, bỏ Tào Tháo đi nơi khác. Trật tự vô hình khiến ông để Tào Tháo sống, cho ông ta cơ hội tan gia tài, mộ nghĩa binh, tiếp tục sự nghiệp vì việc chung của mình. Đồng thời thúc đẩy bản thân ông rời đi, bởi vì đã khác đường, thì không thể cùng làm việc, đương nhiên phải sớm dứt khoát.

Người trên thế gian, không tìm đâu ra kẻ thập toàn thập mỹ (hoàn toàn tốt đẹp). Người tốt cũng sẽ làm việc sai, kẻ xấu có lúc cũng có biểu hiện tốt. Ông trời không lập tức trừng phạt Tào Tháo, vẫn cho ông ta cơ hội,

chính là một mặt răn dạy người đời rằng Tào Tháo là kẻ bất nhân bất nghĩa; mặt khác thì mượn tài năng của ông ta, để ngăn chặn nhiều kẻ còn xấu hơn Tào Tháo. Trần Cung thả Tào Tháo đi, từ một góc độ nào đó mà xét, cũng không có gì sai. Nói không chừng ông trời vì bảo vệ Trần Cung, mới để Tào Tháo giết Lã Bá Sa. Còn người nhà họ Lã bị giết hại, thì có lợi cho việc người đời nhận thức rõ hơn về Tào Tháo. Trật tự hữu hình và trật tự vô hình tương tác với nhau, mục đích đều là thúc đẩy xã hội loài người ngày càng hợp lý hơn. Đáng tiếc phần lớn mọi người đều tự cho mình là đúng, chẳng thèm hiểu dụng ý của trật tự vô hình.

4. Người nhà Tào Tháo bị giết: Nhân quả khó thoát trong một ý niệm

Viên Thiệu lãnh đạo không ra gì, khiến Tào Tháo hết sức thất vọng. Ông trước hết ở Thanh Châu đánh dẹp quân Khăn Vàng, được triều đình phong thêm làm Trấn Đông tướng quân. Sau đó ở Duyện Châu chiêu hiền nạp sĩ. Gặp Tuân Úc, liền bảo đây là Tử Phòng của ta, nói ông ta không phải người tầm thường. Đem Quách Gia mời đến, cùng bàn việc thiên hạ đại sự, lại nói người giúp ta thành đại nghiệp, chính là Phụng Hiếu vậy. Trình Dục, Lưu Diệp, Mãn Sủng, Lã Kiền, Mao Giới, đều lần lượt kéo đến. Vu Cấm, Hạ Hầu Đôn, Điển Vi cùng các dũng tướng, cũng lần lượt về hàng. Nhất thời uy trấn Sơn Đông. Ông chỉ thị Thái thú Thái Sơn là Ứng Thiệu, đến quận Lang Nha, đón cha mình là Tào Tung, cùng em trai Tào Đức, cả nhà già trẻ hơn bốn mươi người, tùy tùng hơn trăm người, xe hơn trăm cỗ, đến Duyện Châu đoàn tụ. Khi đi ngang qua Từ Châu, Thứ sử Đào Khiêm ra khỏi địa giới nghênh đón, nhiệt tình khoản đãi. Lúc rời đi cũng đích thân tiễn đưa, lại phái binh hộ tống.

Đám quân sĩ hộ tống này, vốn là tàn quân Khăn Vàng, miễn cưỡng hàng phục Đào Khiêm, chẳng được lợi ích gì. Nay thấy xe cộ chở nặng vô số của nhà họ Tào, khơi dậy lòng tham của đám lính. Nhân lúc đêm tối mưa gió chưa ngớt, giết sạch cả nhà Tào Tung. Tào Tháo nghe tin, đau đớn căm hận Đào Khiêm dung túng quân sĩ giết cha và người nhà mình, mối thù này không đội trời chung. Khởi binh đánh thẳng tới Từ Châu, đi đến đâu, đem bách tính giết sạch đến đó, để rửa thù cha.

Chiếu theo pháp tắc báo ứng tuần hoàn của lẽ trời, Tào Tháo giết cả nhà Lã Bá Sa, dẫn đến việc quân sĩ cũng giết cha và người nhà Tào Tháo. Nhưng mà Tào Tháo lúc giết người, không chút hối hận, lại còn nói những lời như "Thà ta phụ người, chứ không để người phụ ta". Nay cha mình bị giết, thì lại muốn giết người báo thù. Đối với mình và người khác, dùng hai tiêu chuẩn đo lường khác nhau, vốn là thường tình của con người. Chỉ có điều Tào Tháo làm quá đáng, khiến người ta khó lòng chấp nhận.

Đào Khiêm có lòng muốn lấy lòng Tào Tháo, thì nên chỉ phái người đáng tin cậy đi hộ tống. Bằng không, khéo thành vụng, bách tính cũng theo đó mà xúi quẩy. Nếu như không nghênh không tiễn, thì Tào Tháo dù không vui, cũng chẳng đến nỗi đau hận đến mức này. Có thể thấy, lấy lòng người khác không phải là chuyện dễ dàng. Vỗ mông ngựa cũng phải hạ một phen công phu, không thể khinh suất được.

5. Mọi người đến với Tào Tháo: Sức kêu gọi của ngọn cờ "trung nghĩa"

Tào Tháo thổi lên một quả bóng bay, trên đó viết hai chữ lớn "trung nghĩa". Lại có Hiếu liêm Vệ Hoằng giúp đỡ số vốn khổng lồ, đương nhiên có sức hấp dẫn rất lớn. Bình Dương Nhạc Tiến, Sơn Dương Lý Điển, anh em Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên ở Bái Quốc, cùng Tào Nhân, Tào Hồng, ai nấy võ nghệ tinh xảo, trung dũng hiếu nghĩa, đều lần lượt đến đầu quân. Bốn phương tám hướng, chở lương thực y phục đến, nhiều vô kể. Từ đây có thể thấy, xã hội đương thời, mọi người hết sức yêu chuộng trung nghĩa. Tào Tháo giương lên ngọn cờ như vậy, tự nhiên đắt hàng.

Đương thời tin tức không dễ lưu thông, việc Tào Tháo giết người nhà Lã Bá Sa, mọi người còn chưa biết. Chỉ thấy ông ta giết Đổng Trác không thành, liều mạng trốn về quê hương, chiêu mộ nghĩa quân, cái mặt sáng chói ấy. Đối với ngọn cờ trung nghĩa của ông ta, không ai nghi ngờ. Đại đa số người ta chỉ biết một mà không biết hai, lại chỉ nhìn bề mặt, khó mà nhìn sâu được. Quảng cáo làm tốt, chưa chắc đã là thực. Nhưng người mù quáng tin theo rất nhiều, cho nên vẫn có hiệu quả. Quảng cáo là trật tự hữu hình, mọi người ai cũng có trật tự vô hình riêng, cho nên phản ứng không giống nhau lắm. Người võ nghệ cao cường, phần nhiều thà tin rằng cái trung nghĩa của Tào Tháo là thực, thì mới có cơ hội hoàn thành giấc mộng đẹp của mình. Ví như Lý Điển, cả đời này chỉ sống được đến 36 tuổi, bây giờ đã hơn mười tuổi rồi, có thể không nắm lấy cơ hội, vội vàng hưởng ứng sao? Hạ Hầu Đôn từ nhỏ tập võ, năm 14 tuổi bái sư. Có kẻ nhục mạ thầy của ông, ông phẫn nộ giết kẻ đó, vì vậy trốn chạy khắp nơi. Đương nhiên không chịu bỏ qua cơ hội tốt như vậy. Huống chi Tào Tháo vốn cũng mang họ Hạ Hầu, đôi bên vốn là người một nhà, cho nên Hạ Hầu Uyên cũng đi theo. Tào Nhân, Tào Hồng lại càng khỏi nói, đôi bên đều mang họ Tào, mỗi người dẫn hơn nghìn binh mà đến.

Một quả bóng bay, khi được bơm vào rất nhiều khí thể, thì càng thêm rực rỡ đẹp mắt, bay lên lại càng thu hút ánh nhìn. Tào Tháo thừa cơ gửi văn thư cho các giới, giảng giải đại nghĩa. Viên Thiệu, Viên Thuật, Công Tôn Toản vốn đã quen biết, đương nhiên rất nể mặt. Trật tự vô hình để cho Tào Tháo trốn thoát được, phạm tội chết mà không bị trừng phạt, có đạo lý của nó.

6. Tào Tháo tiến cử Viên Thiệu làm Minh chủ: Khi yếu thế, tìm vị trí có lợi nhất

Quả bóng bay của Tào Tháo, gắn nhãn hiệu là "trung nghĩa". Mọi người ai cũng sợ xa rời tấm biển hiệu này, sẽ bị coi là phản lại trung nghĩa. Cho nên, các lộ nhân mã đến hưởng ứng, không ai không tranh tiên khủng hậu, nhiệt liệt tham gia. Đã tổ chức thành liên minh, đương nhiên cần có Minh chủ, để phân biệt với lũ ô hợp. Mọi người tụ tập một chỗ, luôn phải có người đảm nhiệm chức vụ này, để thống nhất bước đi, chỉ huy hành động của toàn thể, đồng thời đưa ra những quyết sách cần thiết. Tào Tháo lúc đó hành thích Đổng Trác chưa thành, chỉ còn con đường này để đi, nào dám tự mình xung phong đòi làm Minh chủ? Cứ cho là thực sự có ý đó, mọi người cũng sẽ không tán thành. Bởi vì nhân vật có mặt lúc đó, luận về niên tư, luận về thế lực, luận về thân phận, đều chưa đến lượt Tào Tháo. Ông đề cử Viên Thiệu, nói ông ta là hậu duệ của danh tướng triều Hán, nên đảm nhiệm Minh chủ. Viên Thiệu đương nhiên rất vui mừng, từ trong bụng đã thích làm cái chức Minh chủ này. Nhưng mà, chiếu theo đạo lý, dựa vào quán lệ, ông ta đều phải ba lần từ

chối, biểu thị sự khiêm nhượng. Mọi người đều cho rằng không phải ông ta thì không ai xứng, lúc đó mới miễn cưỡng nhận lời. Trước mọi người tuyên thệ: "Thiệu tuy bất tài, nhưng đã được chư vị suy tôn làm Minh chủ, thì có công ắt thưởng, có tội ắt phạt." Tiếp đó chỉ thị Viên Thuật Tổng đốc lương thảo, Thái thú Trường Sa Tôn Kiên tự nguyện làm Tiên phong, đánh thẳng tới Dĩ Thủy quan.

Phương thức tuyển cử hiện đại, sản sinh ra rất nhiều tệ đoan và trò cười. Thực ra, phương thức tiến cử của Trung Quốc cổ đại còn tiện lợi và hữu hiệu hơn. Bởi vì nó không đến nỗi do tuyển cử mà tạo thành bè phái, lại có thể trong hòa thuận mà sản sinh ra lãnh tụ. Mọi người đều có thể diện, há chẳng phải tốt hơn sao? Nếu thêm vào sự phối hợp tốt, hẳn có thể trở thành một phương thức khác cho tuyển cử hiện đại, đáng để mọi người cân nhắc và vận dụng.

Viên Thiệu tứ thế tam công, xuất thân thế gia. Thế gia nghĩa là gia đình có thế lực. Anh em gộp lại, càng có sức mạnh hơn. Tào Tháo là người thông minh, biết mình chưa đủ phân lượng, không dám vọng tưởng. Nhưng cũng hiểu rõ tầm quan trọng của việc "làm ơn thuận nước". Dù sao Viên Thiệu nhất định sẽ được chọn, tại sao không giành phần làm người đầu tiên tiến cử ông ta? Cho nên Tào Tháo không đợi những người khác phát ngôn, lập tức đề cử Viên Thiệu.

Viên Thiệu nếu như không xứng với kỳ vọng của mọi người, thì mọi người sẽ lại đề cử người khác. Thậm chí còn nghi ngờ Tào Tháo giả dối, hy vọng gây được sự chú ý của mọi người, để mọi người đứng ra đề cử chính mình. Đương nhiên, Tào Tháo trong lòng biết rõ, người có mặt lúc đó thì Viên Thiệu là thích hợp nhất. Nhưng Viên Thiệu cũng không phải là người lãnh đạo lý tưởng. Cho nên sau khi Viên Thiệu tuyên thệ nhậm chức, Tào Tháo lập tức mượn lúc rượu vào giả điên, tiến ngôn với Viên Thiệu: "Cùng phò tá quốc gia, đừng lấy mạnh yếu mà so đo." Bởi vì Tào Tháo và Viên Thiệu là đồng liêu cũ, biết rất rõ Viên Thiệu kiêu căng tự phụ, cũng chẳng có thực tài thực học, không thoát khỏi thói quen của con em phú quý. Lúc Hà Tiến muốn thanh trừ hoạn quan, không được Hà Thái hậu đồng ý, Viên Thiệu đã kiến nghị Hà Tiến triệu Đổng Trác vào triều, việc đó làm chẳng thỏa đáng. Không có nhân tài thích hợp, thì tuyển cử hay tiến cử đều vô hiệu quả như nhau. Trăm điều bất đắc dĩ, cũng đành phải tiến cử Viên Thiệu. Ít nhất trong lòng Viên Thiệu, mình có thể chiếm được phân lượng lớn hơn. Sau này có điều gì kiến nghị, hẳn sẽ càng có lợi hơn. Quả nhiên mọi người nhiệt liệt hưởng ứng, có lẽ cũng là vì không còn lựa chọn nào khác.

Đám ô hợp, nếu như thủ lĩnh lại có lòng riêng, thêm vào thiếu thực lực, thì kết quả ra sao? Thực sự là có thể tưởng tượng ra được. Lần đại đồng minh này, do Viên Thiệu làm Minh chủ, đã thấy chẳng có tác dụng gì, chẳng qua chỉ là các lộ nhân mã tụ tập một chỗ, khiến Đổng Trác càng thêm ngông cuồng, chỉ vậy thôi! Cũng chính vì như vậy, mới tạo nên kết cục thê thảm cho Đổng Trác. Cho nên nói, bất luận thành bại, đều có cống hiến rất lớn cho việc tiêu diệt Đổng Trác. Nhiều khi mấy lần thất bại, đem đối thủ đẩy lên đỉnh cao nhất, để hắn lên cao rồi ngã xuống, cũng là một loại sách lược.

Tào Tháo là một con người đầy dã tâm. Nhất cử nhất động của ông ta, đều có dụng ý sâu xa. Sở trường của ông ta, là không bỏ qua bất kỳ cơ hội nào, luôn tìm được vị trí có lợi nhất cho mình, rồi làm ra hành động có lợi nhất.

7. Mã gia quân cần vương thất bại: Tào Tháo nắm lấy cơ hội tốt ngàn năm có một

Đổng Trác chết rồi, Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế và Phàn Trù chạy trốn đến Thiểm Tây, cầu xin tha tội không được, tụ chúng hơn mười vạn, đánh thẳng tới Trường An. Cùng con rể Đổng Trác là Ngưu Phụ hợp binh, giết Vương Doãn, lại muốn giết Hiến Đế. Sau đó bốn người Lý, Quách, Trương, Phàn mỗi người tự viết chức hàm, bức Hiến Đế gia phong. Quan viên triều đình, cũng do Lý, Quách hai người thăng giáng. Chúng giống như Đổng Trác, nắm đại quyền, tàn ngược bách tính, Hiến Đế không làm gì được.

Thứ sử Tây Lương Mã Đằng, Thứ sử Tinh Châu Hàn Toại, nhận chiếu thư của Hiến Đế, đến thanh thảo bốn người. Con Mã Đằng là Mã Siêu, đương thời mới 17 tuổi, anh dũng mẫn tiệp. Lý Thôi, Quách Dĩ đóng chặt quan ải, không ra nghênh chiến, đem nội ứng của Mã gia quân là Mã Vũ, Chủng Thiệu, Lưu Phạm chém đầu. Mã Đằng thấy quân lương đã cạn, nội ứng lại bị diệt, đành phải lui quân. Trương Tế đuổi theo Mã Đằng, Phàn Trù dẫn quân đuổi theo Hàn Toại. Hàn Toại ghìm ngựa nói với Phàn Trù: chuyến này đến đây là vì quốc gia, đôi bên đồng hương, hà tất phải bức bách nhau như vậy? Phàn Trù nghe xong, bèn thu binh về trại. Việc này liền gây nên sự nghi ngờ của Lý Thôi. Hắn mở tiệc, giết chết Phàn Trù ngay trong bữa tiệc, binh mã giao cho Trương Tế quản lĩnh. Lý Thôi, Quách Dĩ đánh bại Mã gia quân rồi, chư hầu các nơi đều không dám khinh cử vọng động. Không ngờ Khăn Vàng ở Thanh Châu lại nổi dậy, lúc này mới dẫn xuất Tào Tháo. Ông được triều đình phong thêm làm Trấn Đông tướng quân, lại bắt đầu một phen hành động mới.

Cử nghĩa cần vương, vốn là việc mà các thế lực địa phương thích làm nhất. Chỉ cần cần vương thành công, thường thường thu được lợi ích rất lớn. Thậm chí như Đổng Trác, còn nảy ra ý định thay thế luôn. Lần này Mã gia quân cần vương, không chỉ rất nhanh đã bại trận, mà còn khiến cho chư hầu các nơi, không dám mạo muội cử nghĩa. Đối với Tào Tháo mà nói, thì lại là cơ hội tốt ngàn năm có một. Một con người muốn trỗi dậy, hoàn cảnh bên ngoài hết sức quan trọng. Tình thế mạnh hơn người, chỉ cần tình thế có lợi, bản thân lại có thực lực, thì rất dễ thuận thế mà lên, thừa thế mà tiến. Mã gia quân cần vương, đã tạo nên tình thế có lợi cho Tào Tháo. Ngoài việc đây là ý trời ra, còn có thể giải thích sao nữa? Có thể thấy, ý trời không chỉ tồn tại, mà còn giống hệt như một bàn tay vô hình, đang nhào nặn tình thế.

8. Tào Tháo cắt tóc thay đầu: Thưởng phạt nghiêm minh mới có thể thống lĩnh đội ngũ

Để đánh dẹp Trương Tú, Tào Tháo đích thân thống lĩnh đại quân xuất phát về hướng Nam Dương. Lúc ấy đúng vào mùa lúa mì chín rộ. Vì đại binh đi qua, bách tính không dám thu hoạch. Tào Tháo tuyên cáo toàn thể tướng sĩ: phàm ai đi qua ruộng lúa mà giẫm đạp, nhất luật chém đầu, để tỏ lòng thương dân.

Bách tính nghe được tin này, không ai không hoan hỉ khen ngợi. Quan quân khi đi ngang ruộng lúa, cũng đều xuống ngựa, lấy tay nâng đỡ cây lúa, lần lượt truyền tay nhau mà đi qua, không dám vi phạm quy định.

Tào Tháo bản thân cũng cẩn thận cưỡi ngựa mà đi. Bỗng nhiên trong ruộng bay ra một con chim cưu lớn, khiến ngựa hoảng sợ, phóng thẳng vào ruộng lúa, giẫm hỏng một mảng lúa lớn. Tào Tháo lập tức gọi quan Chủ bộ đi theo, định nghị tội giẫm lúa của mình. Chủ bộ nói: "Thừa tướng há có thể nghị tội?" Tào Tháo nói: "Ta tự đặt ra pháp luật, ta tự phạm vào, làm sao khiến mọi người phục?" Rồi rút bội kiếm ra định tự đâm cổ. Mọi người vội vàng cứu ngăn. Quách Gia nói: "Nghĩa của *Xuân Thu* đời xưa, pháp không gia lên bậc tôn. Thừa tướng thống soái đại quân, há có thể tự sát?" Tào Tháo trầm ngâm rất lâu, nói đã như vậy, hãy tạm tha cho cái chết. Bèn lấy kiếm cắt tóc mình, ném xuống đất, nói rằng lấy việc cắt tóc thay cho chém đầu. Sai người đem tóc truyền cho ba quân xem, nói: "Thừa tướng giẫm lúa, đáng lẽ chém đầu rao lệnh, nay cắt tóc để thay." Thế là ba quân run sợ, không ai không cẩn thủ quân lệnh. Người đời sau bàn luận về sự kiện này, phần nhiều cho rằng Tào Tháo giở trò quyền thuật, chẳng qua chỉ là để lừa gạt đại chúng, chứ không phải thực sự muốn tự đâm cổ, cũng không phải thực sự muốn quan Chủ bộ theo quân kỷ mà định tội. Kỳ thực, lời bình luận như vậy không hợp lý. Lẽ nào quan Chủ bộ có thể chiếu theo quy định mà định tội Tào Tháo? Lẽ nào mọi người quả thực trợn mắt lên mà nhìn Tào Tháo tự đâm cổ mà không ra tay cứu ngăn? Bất luận trong lòng Tào Tháo nghĩ gì, bất kể những việc khác của Tào Tháo ra sao, chúng ta đều không nên chỉ riêng việc này mà phê phán Tào Tháo. Bởi vì đổi thành người khác, đại khái cũng không thể chiếu theo chương trình mà định tội được. Ít nhất Tào Tháo đã biểu thị bản thân mình đáng phải chịu phạt, cũng sẵn lòng bị định tội. Còn hơn là lặng thinh không nói năng gì, giả vờ như không có chuyện gì, thậm chí lại còn tìm cớ bao biện.

9. Tào Tháo trọng thưởng Quan Vũ: Trăm kế để giữ nhân tài

Tâm tư của Tào Tháo, không cần nói chúng ta cũng biết. Người thường thấy lợi quên nghĩa, đã sớm thấy nhiều thành không lạ. Phạm vi của "lợi" rất rộng, bao gồm đồ ăn, sắc đẹp, lễ phẩm, nhà đẹp, quan vị và sự hậu đãi. Không cẩn thận, lập tức sa vào mà khó lòng tự thoát ra được.

Để Quan Vũ và hai vị tẩu tẩu ở chung một phòng, là chiêu độc thứ nhất của Tào Tháo. Lời người đáng sợ, Quan Vũ một cái miệng, khó lòng địch nổi lời bịa đặt của mọi người. Ông dứt khoát cầm đuốc đứng ngoài cửa, từ đêm đến sáng, để mọi người không thể bịa đặt được bất kỳ lời đồn đại nào.

Tiếp đó, Tào Tháo ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc lớn, muốn cho Quan Vũ béo bụng mà lú lẫn đầu óc. Quan Vũ ăn cũng ăn rồi, tạ cũng tạ rồi, nhưng miệng thì không hề mềm đi chút nào, ý niệm cũng hoàn toàn không thay đổi. Công kích bằng đồ ăn, cũng không thể có hiệu quả.

Tào Tháo tặng mỹ nữ, Quan Vũ đều đưa hết vào cửa trong, để các nàng hầu hạ hai vị tẩu tẩu. Bản thân mình cứ ba ngày một lần, ở ngoài cửa trong cúi mình thi lễ, hỏi thăm hai vị tẩu tẩu có được bình an không. Nhất định phải đợi hai vị tẩu tẩu hỏi việc xong xuôi, mới lui ra. Tào Tháo than phục không thôi. Tặng lăng cẩm và đồ vàng bạc, Quan Vũ đều đưa cho hai vị tẩu tẩu. Một hôm, Tào Tháo thấy chiến bào gấm xanh Quan Vũ mặc đã cũ, lập tức đưa đến chiến bào gấm mới. Quan Vũ nhận lấy, mặc bên trong chiến bào cũ. Tào Tháo hỏi ông hà tất phải tiết kiệm như vậy? Quan Vũ trả lời: không dám có chiến bào mới của Thừa tướng, mà

quên mất chiến bào cũ của huynh trưởng. Tào Tháo không nén được cảm thán: "Thực là nghĩa sĩ vậy!" Nhưng trong lòng thực tế hết sức không vui.

Chiêu tàn độc nhất của Tào Tháo là đem ngựa Xích Thố tặng cho Quan Vũ. Quả nhiên đã đánh động được lòng Quan Vũ, ông ba lần bái tạ, vì một khi biết được nơi ở của Lưu Bị, thì có thể trong một ngày mà đến gặp! Điều này khiến Tào Tháo hết sức hối hận.

Nghĩa cao hơn lợi. Tào Tháo ba lần lấy đủ loại hậu lợi ra dụ dỗ, Quan Vũ từ đầu chí cuối vẫn không vì thế mà lay động. Ông còn phát ra lời thề, phải lập được công lao, báo đáp Tào Tháo, rồi sau đó mới rời đi. Tuân Úc hiến kế cho Tào Tháo: đừng cho ông ta có cơ hội lập công, xem ông ta làm sao mà thoát ra được? Tào Tháo vì để giữ Quan Vũ, quả thực đã hao hết tâm cơ.

10. Trận Quan Độ lấy ít thắng nhiều: Có thể thắng do ở địch

Viên Thiệu nghe nói Tào Tháo phong Tôn Quyền làm tướng quân, hết sức phẫn nộ, khởi binh hơn bảy mươi vạn, hướng về Quan Độ tiến phát, muốn đánh thẳng vào Hứa Xương. Tào Tháo lấy bảy vạn quân sĩ, đến nghênh chiến. Chiếu theo lý mà nói, quân lực hai bên hết sức chênh lệch, Viên Thiệu hẳn nên lấy Đông thắng ít mới phải. Nhưng bởi vì Viên Thiệu bề ngoài hào nhoáng, nhu nhược thiếu quyết đoán, năng lực phán đoán lại cực kém, mưu sĩ mỗi người một ý kiến, tạo thành tầng lớp quyết sách hỗn loạn một mảng, mà dẫn đến thảm bại. Mưu sĩ Thư Thụ chết trong tay Tào Tháo. Điền Phong tự đâm cổ trong ngục. Quân mã chết gần hết. Viên Thiệu ôm ba đứa con trai khóc lớn, miệng thổ máu tươi, còn nói là trời hại ta vậy. Nằm bệnh không lâu, nghe Viên Thượng lại thua, liền thổ máu ồ ạt mà chết.

Chúng ta thường nói chủ soái vô năng, làm chết ba quân. Viên Thiệu chính là một trường hợp có tính đại biểu. Ông ta xuất thân thế gia, tự cho mình hơn người, nhưng lại chẳng học hành gì. Bề ngoài thì tôn hiền hạ sĩ, thực tế thì không thể rộng nghe ý kiến mọi người, chọn điều tốt mà kiên trì, thiếu việc biết rõ bản thân. Địa vị càng cao, thì càng tự cho là đúng, mà hại mình hại người.

Mưu sĩ của ông ta rất nhiều, trong đó Thư Thụ, Điền Phong là xuất sắc nhất. Nhưng mà, không gặp được minh chủ, thì chẳng những không phát huy được sở trường, mà trái lại còn dễ chuốc lấy họa sát thân. Bởi vì cái bàn tay không nhìn thấy được kia, thế tất sẽ mượn tay ông chủ ngu muội tối tăm, để giết chết những mưu sĩ cao minh đi theo ông ta. Thư Thụ bởi vì quan hệ địa duyên, vừa ra làm quan đã ở trong doanh trại của Viên Thiệu, lại còn được đề bạt lên ở bên cạnh Viên Thiệu, điều này thực sự là bất hạnh rất lớn. Điền Phong vốn là quan chức trong triều, từng giữ chức Thị ngự sử, vì bất mãn triều chính hỗn loạn, từ chức về quê. Viên Thiệu lúc khởi nghĩa, đem lễ vật đến mời Điền Phong, giữ chức Biệt giá. Điền Phong khuyên Viên Thiệu nghênh đón Hiến Đế, không được chấp nhận. Điền Phong lại không biết từ quan lần nữa, hoặc im lặng bớt lời, mà vẫn cố sức khuyên Viên Thiệu đừng quyết chiến với Tào Tháo, bị Viên Thiệu nhốt vào ngục. Viên Thiệu đại bại, lại lấy cớ "ta không dùng lời Điền Phong, quả nhiên bị hắn cười chê", mà bức Điền Phong tự sát. Tào Tháo lấy ít thắng nhiều, thực tế là Viên Thiệu tự đánh bại chính mình. Tào Tháo và Viên Thiệu đều

không phải là kẻ trong lòng còn nhà Hán, hai bên rất giống nhau. Cái bàn tay kia, tự nhiên nghiêng về Tào Tháo, khiến Viên Thiệu tự loạn mà đại bại.

Chương 4: Bí ẩn chọn đúng ông chủ, theo đúng người

Chúng tôi khuyên các bạn trẻ: nhân lúc còn trẻ, hãy dụng tâm chọn đúng minh chủ, rồi sau đó toàn tâm theo về với. Tuổi lớn hơn một chút, thì nên chuyên tâm một lòng, không còn nhảy việc nữa. Nếu như hết lần này đến lần khác đều không tìm được minh chủ, thì chứng tỏ mắt nhìn của mình không tốt, thời vận kém. Lúc này chi bằng về ở ẩn, trái lại có lợi cho việc nâng cao bản thân. Bằng không thì đừng nhận chức vụ quan trọng, kiếm miếng ăn qua ngày là được. Nhảy việc thêm nữa chỉ làm hỏng danh tiếng của mình, chẳng có bao nhiêu lợi ích.

1. Lã Bố phản bội Đinh Nguyên chạy theo Đổng Trác: Vì lợi mà nhảy việc, khó có kết cục tốt đẹp

Bàn về *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, nên lấy phẩm đức và khí tiết của nhân vật làm trung tâm. Xưa nay bình luận về các nhân vật phong vân thời Tam Quốc, đại khái đều không nhắc đến Lã Bố. nguyên nhân là ông ta không phải người chính trực thành thực, phẩm đức rất kém.

Chúng tôi bàn về Lã Bố, chủ yếu là vì người hiện đại cách thời Tam Quốc đã quá xa, rất khó hình dung được cảnh tượng đương thời. Cộng thêm người hiện đại coi việc nhảy việc là chuyện bình thường, cho nên mới lấy Lã Bố làm ví dụ, để nói về mặt trái của việc nhảy việc.

Lã Bố sinh ra khí vũ hiên ngang, uy phong lẫm liệt, tay cầm cây Phương Thiên Họa Kích. Sau lại được con ngựa Xích Thố mà Đổng Trác yêu quý, đúng là anh hùng xứng với tuấn mã. Vậy tại sao lại khiến người đời sau không muốn nhắc đến tên ông ta? Nguyên là lúc trẻ, ông ta bái Thứ sử Kinh Châu Đinh Nguyên làm nghĩa phụ, theo tác chiến, lập được nhiều chiến công. Khi đối trận với Đổng Trác, đánh cho Đổng Trác đại bại, khiến Đổng Trác vừa kinh ngạc vừa sợ hãi. Thế là do người đồng hương với Lã Bố là Lý Túc đứng ra, thuyết phục Lã Bố, mong ông ta đổi sang đầu quân cho trận doanh của Đổng Trác. Lý Túc tại sao dám gánh vác trọng trách như vậy? Bởi vì hắn vốn biết Lã Bố có dũng không có mưu, lại thấy lợi quên nghĩa. Hắn đề nghị lấy ngựa Xích Thố, kèm thêm một nghìn lạng vàng, mấy chục viên minh châu, một chiếc đai ngọc, định dùng những món lợi hậu hĩnh ấy để dụ dỗ Lã Bố. Điều này cũng giống như công ty cổ phần ngày nay, dùng chức cao lương hậu, kèm xe sang nhà đẹp, để dụ người ta nhảy việc sang công ty khác. Chỉ khác là, hai công ty Đinh Nguyên và Đổng Trác, bên trước là nhãn hiệu lâu đời, mọi thứ hợp pháp; còn bên sau là xưởng sản xuất hàng nhái không hợp pháp. Đương nhiên không thể tùy tiện mang theo bí phương của công ty, vì lợi mà nhảy việc được.

Huống chi Lã Bố để được Đổng Trác coi trọng, lại còn đem Đinh Nguyên giết chết, xách đầu Đinh Nguyên đến thỉnh công. Lại vừa gặp mặt đã bái Đổng Trác làm nghĩa phụ, càng khiến người ta cảm thấy vô liêm sỉ đến cùng cực. Ải tiền tài cố nhiên khó qua, nhưng cũng không đến nỗi vì tiền mà bất nhân bất nghĩa đến mức này. Chẳng trách người đời sau không chịu nhắc đến ông ta.

Ngựa Xích Thố là danh mã, Lã Bố nên nghĩ xem Đổng Trác tại sao lại nỡ bỏ ra. Ông ta nghe theo lời một phía của Hổ Bôn Trung lang tướng Lý Túc, nào là "chim hiền chọn cây mà đậu, tôi hiền chọn chủ mà thờ", lại nói Đổng Trác là người kính hiền lễ sĩ, thưởng phạt phân minh, lâu ngày ắt thành đại nghiệp. Cũng không nghĩ lại rằng, bán chủ cầu vinh đã bị người đời phỉ nhổ, vậy mà lại giết chủ cầu vinh, hơn nữa lập tức thay đổi quan niệm vốn coi Đổng Trác là kẻ phản tặc, bái Đổng Trác làm nghĩa phụ, đủ thấy ông ta hoàn toàn không biết chữ "nghĩa" là gì.

Đổng Trác cần Lã Bố, chẳng qua chỉ là để phế Thiếu Đế cải lập Trần Lưu vương, để hoàn toàn khống chế đại cục. Hắn vốn cũng không nỡ bỏ ngựa Xích Thố, nhưng không chịu nổi lời khuyên của Lý Túc "chúa công muốn lấy thiên hạ, tiếc gì một con ngựa", mới đáp ứng tặng cho Lã Bố. Đổng Trác bỏ ngựa, là vì lợi ích của bản thân. Lã Bố vì ngựa mà giết chủ, là tự hủy hoại tiền đồ của mình. Thành cũng Xích Thố, bại cũng Xích Thố. Câu này sau này ứng vào thân Quan Vũ, cũng là tình trạng giống như vậy. Có thể thấy, Xích Thố rốt cuộc chỉ là con ngựa, tốt xấu hoàn toàn phụ thuộc vào người cưỡi nó, không thể đổ trách nhiệm lên thân con ngựa.

Lã Bố nếu thay đổi một chút: ngựa Xích Thố cứ nhận, nhưng đầu quân cho Đổng Trác thì không làm. Sau này cưỡi ngựa Xích Thố mà đánh Đổng Trác, không biết cảm nhận của mọi người ra sao? E rằng như vậy chúng ta cũng sẽ không đồng tình với cách làm của ông ta. Bởi vì chúng ta đánh giá một con người, không chỉ dựa trên riêng vụ ngựa Xích Thố này mà kết luận. Chúng ta phần nhiều cân nhắc tổng hợp, từ toàn bộ hành trình cuộc đời của một người, mà nhìn vào phẩm đức tu dưỡng của người đó, rồi sau đó mới bình luận. Quan Vũ cũng nhận ngựa Xích Thố, nhưng không đầu quân cho Tào Tháo, cưỡi ngựa Xích Thố vượt năm ải chém sáu tướng, chúng ta tâng ông lên tận trời. Đổi lại là Lã Bố, chúng ta nhất định sẽ mắng ông ta là kẻ tiểu nhân tham lấy đồ bất nghĩa, chỉ nhận lễ mà không làm việc, vẫn là vô liêm sỉ đến cùng cực.

Lã Bố có tài năng mà không có phẩm đức, nhất định cuộc đời này sẽ không có kết quả tốt đẹp. Cách nói này, người hiện đại phần nhiều không tin, cho nên xã hội mới loạn lạc như vậy. Nhưng mà, chúng tôi quan sát lâu dài, cho đến ngày nay, người tin vào câu nói này, vẫn có tỉ lệ thành công rất lớn. Lấy Lã Bố làm gương, là lời khuyên của chúng tôi.

2. Triệu Vân về với Lưu Bị: Vì nghĩa mà nhảy việc, chọn đúng minh chủ

Triệu Vân tên chữ là Tử Long, người huyện Chân Định, quận Thường Sơn. Vốn ở trong quân của Viên Thiệu, nhưng thấy Viên Thiệu không có lòng trung quân cứu dân, nên chuyển sang với Thái thú Bắc Bình là Công Tôn Toản. Đương thời địa bàn và thế lực của Viên Thiệu, đều lớn hơn Công Tôn Toản rất nhiều. Công Tôn Toản khá không yên tâm, lại còn hỏi tại sao bỏ lớn theo nhỏ, đến đây quy thuận? Khiến Triệu Vân tương đối bất mãn. Nhưng mà, ông đối với quân lệnh chưa từng trái phạm. Mỗi lần xuất chiến, đều uy phong lẫm liệt, xông trái đâm phải, như vào chỗ không người, hết sức anh dũng.

Không lâu sau, Lưu Bị phụng mệnh của Từ Châu mục Đào Khiêm, đến cứu viện Công Tôn Toản. Trong chiến tranh quen biết Triệu Vân, đôi bên kính trọng lẫn nhau, càng ngày càng hợp ý.

Do Đổng Trác giả truyền ý chỉ của thiên tử, muốn Viên Thiệu và Công Tôn Toản hòa giải. Công Tôn Toản thừa cơ tiến cử Lưu Bị làm Bình Nguyên tướng, tức ngày nhậm chức. Lưu Bị và Triệu Vân lúc chia tay, nắm tay rơi nước mắt, cả hai đều hết sức khó chịu. Triệu Vân cảm thán: "Trước đây lầm nhận Công Tôn Toản là anh hùng, bây giờ mới biết hóa ra cũng giống như Viên Thiệu." Lưu Bị khuyên ông tạm thời chịu thiệt, sau này nhất định sẽ được trùng tụ.

Lã Bố nhảy việc, bị Trương Phi mắng là "đồ gia nô ba họ". Triệu Vân bỏ Viên Thiệu theo Công Tôn Toản, nay lại có ý theo Lưu Bị. Giữa hai người, rốt cuộc có gì khác nhau? Tin rằng mọi người đều rất rõ: Lã Bố vì lợi mà nhảy việc, hoàn toàn không có sự cân nhắc về trung nghĩa, bị mọi người khinh bỉ. Triệu Vân thì như chim hiền chọn cây mà đậu, thận trọng chọn lựa minh chủ mà mình sẵn lòng toàn tâm toàn lực cống hiến, đương nhiên là chính xác.

Nhưng mà, cả đời đều ở trong trạng thái chọn lựa minh chủ, cũng chẳng thỏa đáng. Chúng tôi đề nghị nhân lúc còn trẻ, hãy dụng tâm khéo chọn minh chủ, rồi sau đó toàn tâm theo về với. Tuổi lớn hơn một chút, thì nên chuyên tâm một lòng, không còn nhảy việc nữa. Nếu như hết lần này đến lần khác đều không tìm được minh chủ, thì chứng tỏ mắt nhìn của mình không tốt, thời vận kém. Lúc này chi bằng về ở ẩn, trái lại có lợi cho việc nâng cao bản thân. Bằng không thì đừng nhận chức vụ quan trọng, kiếm miếng ăn qua ngày là được. Nhảy việc thêm nữa chỉ làm hỏng danh tiếng của mình, chẳng có bao nhiêu lợi ích.

3. Lý Nho bị chém và Thái Ung khóc Đổng Trác: Kết cục của kẻ làm tay sai cho người xấu

Một người làm việc xấu, thì xấu chẳng đến đâu. Có kẻ làm tay sai giúp sức, thì hung hãn gấp bội, khiến tình hình thêm nghiêm trọng. Lý Nho là mưu sĩ của Đổng Trác, vì đầy mưu trí, đã hiến cho Đổng Trác rất nhiều chủ ý xấu xa, rất được Đổng Trác coi trọng. Mọi lời lẽ đường mật của Đổng Trác, hầu như đều do Lý Nho nghĩ ra. Lã Bố theo bên cạnh, đương nhiên hết sức rõ ràng. Lý Nho khuyên Đổng Trác không cần vì Điêu Thuyền mà mất Lã Bố, đoạn này Lã Bố không hề hay biết. Lã Bố ở trước Thụ Thiền đài, sau khi đâm chết Đổng Trác, từ trong ngực lấy chiếu thư ra, hô lớn "Phụng chiếu thảo tặc thần Đổng Trác, còn lại không hỏi đến!" Thế nhưng lời vừa dứt, lập tức nhớ đến Lý Nho. Cái "còn lại không hỏi đến" này, rõ ràng không bao gồm Lý Nho. Lúc này gia nô của Lý Nho, đã đem Lý Nho trói lại giải đến. Vương Doãn hạ lệnh chém đầu, giết chết tên tay sai tội đại ác cực này, khiến mọi người hết sức khoái trá.

Thái Ung vốn giữ chức Nghị lang. Bởi vì giải thích việc rắn xanh lớn và gà mái biến thành gà trống là chuyện phụ nữ can chính, đắc tội với hoạn quan Tào Tiết, nên từ quan về quê cũ. Sau này Đổng Trác chuyên quyền, lại tìm ông ta trở về. Bởi vì cái ơn tri ngộ này, nghe tin Đổng Trác bị đâm, thi thể bị vứt bỏ nơi chợ Đông, bách tính đi ngang qua đó, không ai không lấy tay ném vào đầu, lấy chân giẫm lên xác. Chỉ riêng một mình Thái Ung, phục lên thi thể mà khóc lớn. Vương Doãn mắng ông ta thân là bề tôi nhà Hán, lại vì giặc mà

khóc, há có lý đó sao? Thái Ung nói mình khá hiểu đại nghĩa, không đến nỗi phản quốc mà tỏ thiện cảm với Đổng Trác. Chỉ là nhất thời nhớ lại chuyện xưa, bất giác khóc lên. Mọi người cầu tình cho ông ta, Vương Doãn cũng không đáp ứng, nhất định phải xử tử Thái Ung. Lại còn nói: đương thời quốc vận suy vi, triều chính sai loạn, không thể giữ ông ta lại để viết sử bậy bạ. Xem ra, ông ta sợ Thái Ung ghi cho mình một bút, nên mới hạ quyết tâm này. Thái Ung và Vương Doãn, đều là công tư không phân rõ ràng, trộn lẫn vào nhau. Rất nhiều người đều có sự sai loạn như vậy, đến nỗi vì tư mà hại chung, cuối cùng khó tránh khỏi hại chính mình. Thái Ung nếu như không trở lại làm quan, cũng sẽ không bị bức hại. Thời loạn không nhất định phải xuất đầu, có thể ẩn thì ẩn, cũng là một cách an toàn.

4. Trần Cung thà chết chứ không cầu xin Tào Tháo: Nỗi tiếc nuối của kẻ có tài năng mà không có cơ hội

Trần Cung tên chữ là Công Đài, người Đông Quận, tính cách cương trực, có khí chất thấy việc nghĩa thì dấn thân làm. Ông vốn muốn theo Tào Tháo, kết quả phát hiện Tào Tháo giả nhân giả nghĩa, liền lập tức rời đi. Sau này thấy Lã Bố là dũng sĩ đương thời, đến phụ tá. Bởi vì Lã Bố có dũng không có mưu, lại bướng bỉnh tự phụ, đối với kiến nghị của Trần Cung, thường xuyên không thể tiếp nhận.

Ông ta vốn làm công chức, vì đã cứu Tào Tháo, vi phạm vào trật tự hữu hình, không dám quay đầu trở lại. Bây giờ tìm đến Lã Bố, thì tuy phối hợp không được tốt lắm, nhưng cũng không thể giống như đối với Tào Tháo, mà quay đầu bỏ đi. Có thể thấy, cơ hội của một con người là có hạn, không nên sai lại càng thêm sai, bức bách chính mình đến chỗ không còn đường đi.

Viên Thiệu giúp Tào Tháo đánh Lã Bố, Trần Cung khuyên Lã Bố đầu hàng Lưu Bị. Nếu như ông ta thừa cơ thoát ly khỏi Lã Bố, thì Lưu Bị cũng chưa chắc đã dám thu lưu ông ta. Bất đắc dĩ chỉ còn cách bầu bạn với Lã Bố, chẳng đắc chí. Viên Thuật lấy cớ cưới con dâu, đem con gái Lã Bố làm con tin, rồi tiến cống Lưu Bị. Lã Bố vốn không chịu đáp ứng. Trần Cung khuyên hắn thừa lúc chư hầu các lộ chưa nhận được tin tức, mau mau đưa con gái đi thành thân. Trần Khuê, cha của Trần Đăng, nhắc nhở hắn đây là quỷ kế của Viên Thuật. Lã Bố cả sợ, đau đớn mắng Trần Cung hại ta! Trần Cung cho rằng họa Từ Châu đều do cha con Trần Đăng gây ra, đề nghị chém đầu hai người dâng lên Viên Thuật. Lã Bố đương nhiên không chịu tiếp nhận. Tào Tháo chém xong Lã Bố, Từ Hoảng đem Trần Cung giải đến. Tào Tháo hỏi trước: "Công Đài biệt lai vô dạng?" Trần Cung nói Lã Bố tuy vô mưu, nhưng không giống như Tào Tháo quỷ trá gian hiểm. Tào Tháo hỏi ông ta đầy mưu trí, sao lại thành ra thế này? Trần Cung đáp: Lã Bố không nghe lời, biết làm sao được? Rồi tự mình bước xuống lầu, vươn cổ chịu tội. Tào Tháo dặn tả hữu: đưa mẹ già và vợ con Công Đài về Hứa Đô dưỡng lão, không được chậm trễ. Ông ta không quay đầu lại, cũng không mở miệng. Người có tài năng, nếu như không có cơ hội được thi thố, chi bằng an phận thủ thường, sống cuộc đời bình an. Trớ trêu thay Tào Tháo đào vong, lọt vào tay ông ta, giết, không tốt; không giết, lại khiến bản thân mình không còn đường đi. Thực là khó!

5. Quan Vũ đồn Thổ Sơn ước định ba điều: Không chịu coi nhẹ thân mình mà trái với lời thề ban đầu

Từ Châu chiến bại, ba người Lưu, Quan, Trương thất lạc. Lưu Bị, Trương Phi mỗi người tự chạy thoát thân. Quan Vũ võ nghệ cao siêu, nhưng lại vì bảo vệ hai vị hoàng tẩu, bất đắc dĩ phải tiếp nhận sự thuyết phục của Trương Liêu, đưa ra ba điều kiện: thờ nhà Hán chứ không hàng Tào; hai vị hoàng tẩu được hưởng bổng lộc nhà Hán; một khi có tin tức của Lưu Bị, lập tức cáo từ.

Trương Liêu tên chữ là Văn Viễn, lần lượt theo Đinh Nguyên, Hà Tiến, Đổng Trác và Lã Bố. Năm 28 tuổi mới về với Tào Tháo, giữ chức Trung lang tướng, là tướng lĩnh quan trọng của Tào Tháo. Khi Tào Tháo giết Lã Bố, Trương Liêu cũng bị trói ở đó. Ông ta không những không cầu xin, trái lại còn dùng lời ác độc vũ nhục Tào Tháo. May có Quan Vũ quỳ xuống cầu tình, Lưu Bị cũng nói lời tốt. Tào Tháo lúc này mới đích thân cởi trói, mời Trương Liêu lên ngồi. Trương Liêu thâm cảm động, cuối cùng về với Tào Tháo.

Có được đoạn giao tình này, Trương Liêu được đặc phái đến thuyết phục Quan Vũ hàng Tào, đồng thời liệt kê ba tội của Quan Vũ: Lưu Bị sống chết không rõ, Quan Vũ nếu chết trận, là trái với lời thề Đào viên; Lưu Bị đem gia quyến gửi gắm, bỏ rơi là bất nghĩa; không nghĩ đến việc phò tá Hán thất, chỉ cầu xông pha lửa đạn, chẳng qua chỉ là cái dũng của kẻ thất phu. Quan Vũ động lòng, mới đưa ra ba điều ước định như trên.

Trương Liêu đối với điều kiện thứ ba của Quan Vũ, hết sức khó xử. Không nói với Tào Tháo rõ, thì là bất trung; nếu như nói thẳng ra, Tào Tháo nhất định không chịu đáp ứng, ắt phải giết Quan Vũ, há chẳng phải là đối với bạn bè bất nghĩa? Ông ta công tư phân minh, cho rằng nhất định phải căn cứ vào thực tế mà báo cáo. Không ngờ Tào Tháo trái lại cho rằng nghĩa khí của Quan Vũ khiến người ta kính phục. Trong lòng Tào Tháo rất rõ ràng: giết Quan Vũ hoặc không tiếp nhận ba điều kiện này, đều sẽ chuốc lấy cái danh bất nghĩa. Chi bằng tạm thời tiếp nhận, biểu thị rằng hung khâm và độ lượng của mình không phải người thường có thể sánh được. Rồi sau đó tương kế tựu kế, tính toán đường khác. Khi Quan Vũ và Tào Tháo gặp mặt, nhắc lại ba việc mà Văn Viễn đã thay mình trình bày, thỉnh Tào Tháo nhất thiết tuân theo. Tào Tháo cũng thẳng thắn nói sẽ không thất tín, lại còn rộng rãi bảo Quan Vũ cứ yên tâm, đàng hoàng dò la tin tức của Lưu Bị. Chữ "nghĩa", là thứ bất kỳ ai cũng không dám thách thức, dù cho kẻ bất nghĩa, cũng không dám dễ dàng thất nghĩa.

Chúng ta hãy tạm giả định một chút: nếu như Quan Vũ hoàn toàn không để ý đến lời thuyết phục của Trương Liêu, nhất quyết xuống núi nghênh chiến, vì trung nghĩa mà chết, thì kết quả ra sao? Lưu Bị và Trương Phi cũng phải tiếp tục chết trận, bằng không sẽ trái với lời thề Đào viên tam kết nghĩa. Cứ cho là như vậy, thực sự cũng chẳng cao minh gì, cũng chẳng có giá trị bao nhiêu. Trái lại còn gây nên sự nghi ngờ: có phải là vì muốn tự tô vẽ cho mình mà bất chấp tất cả? Chỉ cầu mình được cái danh tiếng trung nghĩa, thì dường như quá ích kỷ rồi. Quan Vũ đương nhiên không thể đầu hàng Tào Tháo, nhưng cũng không nên hoàn toàn không lo nghĩ đến lập trường của Lưu Bị, Trương Phi. Huống chi tình hình chưa rõ, còn chưa đến mức tuyệt vọng không chết không được.

Thổ Sơn ước định ba điều, đối với Quan Vũ lúc đó, thực sự là cách xử trí hợp lý nhất. Điều này khiến Tào Tháo khóc không được cười không xong, nhưng lại không thể không giả vờ khoan hồng đại lượng, biểu thị sẵn lòng tiếp nhận. Tào Tháo nghĩ hết mọi cách, thi ân hậu hĩnh để lung lạc lòng ông. Quan Vũ chỉ có phản ứng mang tính lễ phép, tuyệt đối không động lòng. Đây là cái tín hiệu tốt nhất mà ông trời dành cho Tào Tháo. Nếu như có thể mượn đó mà tự phản tỉnh, dốc sức cải thiện, thì tin rằng với thực lực của Tào Tháo, muốn làm bậc trị thần thời loạn, hẳn cũng không khó. Chỉ cần thực lòng phò tá Hán thất, tài đức cùng coi trọng, thì không cần suốt đời lao nhọc, cũng có thể khiến thiên hạ quy tâm.

Đáng tiếc Tào Tháo, kẻ trong cuộc thì mê muội, bề ngoài tán thán Quan Vũ, nhưng thực tế không hiểu được tầm quan trọng của Quan Vũ, chẳng qua chỉ cảm thấy mất mặt mà thôi. Hắn không biết rằng, chỉ riêng cái trung nghĩa của Quan Vũ, đã đủ để đem hắn so bì xuống thấp.

May mà Tào Tháo thích dùng quyền mưu, cho Quan Vũ cơ hội bảo toàn tính mệnh. Con người ắt phải chết, chỉ là cái chết có thể nặng hơn Thái Sơn, cũng có thể nhẹ hơn lông hồng. Quan Vũ lần này không chết, có tác dụng then chốt của nó, đối với việc Lưu Bị sau này chống lại Tào Tháo, mang đến sức hiệu triệu rất lớn; đối với giai đoạn thứ hai của Tam Quốc, Gia Cát Lượng xuống núi, có công hiệu đặt nền móng tốt đẹp. Nếu như Quan Vũ chết trận, hoặc quy thuận Tào Tháo, thì Gia Cát Lượng dù có lý tưởng và năng lực đến đâu, đại khái cũng không dám xuống núi. Rất có thể sẽ suốt đời quy ẩn sơn lâm, không hỏi việc đời. Tình thế thiên hạ, ắt cũng theo đó mà thay đổi.

6. Quan Vũ treo ấn niêm phong vàng, qua ải chém tướng: Đại trượng phu đến đi rõ ràng

Viên Thiệu không có thực lực nhưng lại có dã tâm, không tiếp nhận lời can gián của Điền Phong, nhất định phải xuất binh đánh dẹp Tào Tháo. Quan Vũ biết được, tự nguyện làm tiên phong. Tào Tháo sợ ông lập công, không tỏ ý đồng ý. Tiên phong đại tướng của Viên Thiệu là Nhan Lương liên tiếp chém hai tướng. Từ Hoảng xuất chiến, cũng bại trận trở về. Tào Tháo bất đắc dĩ, sai người đi thỉnh Quan Vũ. Hắn liệu định Lưu Bị ắt đang ở trong quân Viên Thiệu, nếu Quan Vũ chém chết Nhan Lương, Viên Thiệu sẽ nghi ngờ Lưu Bị, ắt phải giết ông ta. Lưu Bị vừa chết, Quan Vũ chẳng phải sẽ ở lại đó sao!

Quan Vũ quả nhiên thần dũng, tay vung một đao, liền giết Nhan Lương dưới ngựa. Viên Thiệu nhận được báo cáo, gọi đao phủ thủ lôi Lưu Bị ra, liền muốn vấn trảm. May nhờ danh tướng Hà Bắc là Văn Xú, muốn vì Nhan Lương báo thù, và đích thân nhìn xem, có phải thực sự là Quan Vũ giết không. Không ngờ giao thủ với Quan Vũ chưa đến ba hiệp, lại bị chém ngã dưới ngựa. Viên Thiệu đại nộ, muốn chém Lưu Bị. Lưu Bị vội vàng viết thư bảo Quan Vũ đến quy hàng, mới giữ được một mạng. Thư còn chưa gửi đi, bên kia Quan Vũ đã biết Lưu Bị đang ở chỗ Viên Thiệu, liền lập tức dâng thư lên Tào Tháo, nói rõ quyết tâm ngàn dặm tìm huynh.

Quan Vũ đem ấn tín Hán Thọ Đình hầu do Tào Tháo tâu biểu triều đình phong tặng, treo lên trên đường; vàng bạc nhiều lần được tặng, từng món niêm phong cất trong kho; mỹ nữ mười người, thảy đều để lại nội

thất. Thế là, mang theo người theo hầu từ trước, hộ tống hai vị tẩu tẩu, từ cửa Bắc mà ra đi.

Tướng giữ các quan ải biết Tào Tháo kính trọng Quan Vũ, tuyệt đối không có đạo lý dễ dàng để ông rời đi. Bởi vậy, đoán ý cấp trên, ra sức ngăn cản Quan Vũ rời khỏi địa giới. Đứng trên lập trường của người giữ ải mà nói, vốn là điều đương nhiên. Quan Vũ thì tuân thủ ước định, lập công rồi mới đi. Cho nên chém giết các tướng lĩnh, cũng không chút lưu tình. Vượt năm ải chém sáu tướng, ông tự than rằng: "Ta không muốn suốt dọc đường giết người, ngặt vì việc bất đắc dĩ. Tào công biết được, ắt sẽ coi ta là kẻ phụ ân vậy!" Kỳ thực, trong lòng Tào Tháo hết sức mâu thuẫn. Bằng không thì đã có thể làm ơn đến cùng, cấp cho Quan Vũ một tấm giấy thông hành. Nhưng mà như vậy, thì ân tình mà Quan Vũ nợ lại quá lớn, sau này biết báo đáp thế nào đây!

7. Khổng Dung và Trần Đăng không thể cùng Lưu Bị làm việc: Duyên hội khó lường

Trần Đăng tên chữ là Nguyên Long, người Hạ Bì. Ông ta nhậm chức ở chỗ Đào Khiêm, nhưng lại vì tự thấy mình cao, coi thường người khác. Có lúc khách đến thăm, ông ta không những ít nói chuyện, mà còn tự mình ngủ giường lớn, để khách ngủ giường nhỏ. Nhưng ông ta đối với Lưu Bị thì nhìn bằng con mắt khác, nói Lưu Bị hùng tư trác xuất, có hùng tài đại lược (tài hùng mưu lớn). Lưu Bị cũng hết sức coi trọng ông ta, tán thán rằng văn võ đảm lược của Nguyên Long, đại khái chỉ có ở người xưa mới có. Hai người vừa hiểu nhau rất sâu, vừa cùng lấy việc phò tá Hán thất làm chí hướng, vậy mà lại không có duyên được ở cùng nhau. Trần Đăng không lâu sau quy nhập vào trận doanh của Tào Tháo, làm Thái thú Quảng Lăng, có công dụ đánh Lã Bố, lại được phong thêm làm Phục Ba tướng quân. Năm 39 tuổi thì qua đời. Nếu như không rời bỏ nhân thế trẻ như vậy, nói không chừng Tào Tháo cũng sẽ trở mặt mà giết ông ta.

Cùng là bóng bay, nhưng tính chất của nhau không giống nhau. Trần Đăng và Lưu Bị, thuộc tính gần gũi. Nếu như tụ tập cùng một chỗ, hẳn đã có thể gắn bó phối hợp. Trần Đăng và Tào Tháo, dù sao cũng khác thuộc tính, ở với nhau lâu, khó tránh khỏi sinh ra xung đột.

Khổng Dung cũng như vậy. Ông ta là người chính trực, làm sao ứng phó nổi với con người giỏi quyền mưu như Tào Tháo? Nói thẳng không kiêng dè, rốt cuộc sẽ hại chết chính mình.

Trần Đăng và Khổng Dung, đều là những nhân sĩ nổi tiếng ở phương Bắc. Vào lúc Lưu Bị mới bắt đầu gây dựng sự nghiệp, họ hết sức khuyên Lưu Bị tiếp nhận Từ Châu của Đào Khiêm, có tác dụng cổ vũ rất lớn đối với Lưu Bị. Tuy rằng Lưu Bị không có được Từ Châu, nhưng trong con mắt của người đời, đã giành được cái địa vị ngầm là châu mục. Sau này ông lấy Kinh Châu, lĩnh Ích Châu mục, mọi người đều cho là đương nhiên, chính là nhờ được lần nhường Từ Châu này nâng đỡ. Trần Đăng và Khổng Dung hết sức tán thành, để lại cho mọi người ấn tượng rất sâu. Đáng tiếc cả hai người, đều không hiểu được sự thôi ba trợ lan của trật tự vô hình, đến nỗi để vuột mất cơ hội, cùng Lưu Bị mỗi người một phương, mà không thể đồng chí đồng hướng tụ tập một chỗ. Lưu Bị đương thời miếu còn nhỏ, đại khái không dám thỉnh vị bồ tát lớn như vậy. Suy tôn đến cùng cực, nhưng lại không dám mở lời, cũng là nguyên nhân chủ yếu khiến Lưu Bị bỏ lỡ cơ hội tốt.

8. Tôn Sách thu hàng Thái Sử Từ: Biết người, khéo dùng

Thái Sử Từ tên chữ là Tử Nghĩa, người huyện Hoàng, Đông Lai. Khi Khổng Dung khẩn cấp yêu cầu Lưu Bị hợp lực giúp Đào Khiêm chống lại Tào Tháo, đã từng tự mình xung phong nói với Lưu Bị: "Tôi không phải là thân thích của Khổng Dung, cũng không phải đồng hương, chỉ là vì cái nghĩa vụ chia sẻ tai họa mà thôi." Khổng Dung cảm tạ Thái Sử Từ, khiến cho cái cao nghĩa của ông ta càng thêm nổi danh.

Thứ sử Dương Châu Lưu Do và Thái Sử Từ là đồng hương. Tôn Sách mượn được binh mã của Viên Thuật, dẫn theo Chu Trị, Lã Phạm, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, tình cờ gặp người anh em kết bái Chu Du, đem lễ vật mời Trương Chiêu và Trương Hoành, đến đánh Lưu Do. Thái Sử Từ lại một lần nữa tự xung phong, nguyện làm tiền bộ tiên phong. Nhưng Lưu Do thấy ông ta còn trẻ, không dám trọng dụng, gây nên sự bất mãn của Thái Sử Từ. Vừa đúng lúc Tôn Sách đến Thần Đình. Thái Sử Từ bất chấp tất cả, cùng Tôn Sách đấu nhau. Tôn Sách đâm trúng ngựa của Thái Sử Từ, đoạt lấy cây thủ kích đeo trên cổ Thái Sử Từ. Thái Sử Từ cũng đoạt được mũ giáp của Tôn Sách. Tiếp đó kỵ binh hai bên đến ứng viện, mới mỗi bên thu quân về doanh. Tôn Sách coi trọng sự anh dũng của Thái Sử Từ, cùng Chu Du thương lượng kế sách bắt sống. Thái Sử Từ bị bắt, Tôn Sách lập tức đích thân cởi trói cho ông ta, nắm tay Thái Sử Từ nói: "Nếu như ở Thần Đình đấu nhau, anh bắt được tôi, sẽ xử trí ra sao?" Thái Sử Từ đáp: "Cái đó cũng không nhất định!" Tôn Sách mời ông ta cùng nhau làm việc lớn. Ông ta nói trước hết phải tập hợp lại sĩ tốt. Hai người ước định trưa hôm sau gặp nhau. Các tướng không dám tin. Tôn Sách nói Thái Sử Từ là danh sĩ Thanh Châu, lấy tín nghĩa làm đầu, tuyệt đối sẽ không lừa dối. Thái Sử Từ quả nhiên đúng hẹn trở lại. Tôn Sách mừng lớn. Mọi người đối với tài biết người của Tôn Sách, hết sức kính phục. Dân chúng Giang Đông đều gọi ông là "Tôn lang". Thế là ông lấy đội quân nhân nghĩa, chinh phục Giang Nam.

Biết người, là tố chất hết sức quan trọng của người lãnh đạo. Tôn Sách không thể dùng cách này để đối đãi với tất cả mọi người. Nhưng mà, người có nghĩa khí cao như Thái Sử Từ, thì đáng để Tôn Sách dụng tâm và gánh chịu mức độ phong hiểm cao. Bởi vì sự trợ lực của Thái Sử Từ đối với Tôn Sách sau này, thực sự là quá quan trọng.

9. Thần toán Quách Gia bất hạnh chết sớm: Hợp ý chưa chắc đã có thể lâu dài

Trong số Đông đảo mưu sĩ của Tào Tháo, Quách Gia là người được Tào Tháo coi trọng nhất. Lần đầu gặp mặt, khi sảng khoái bàn luận thiên hạ đại sự, Tào Tháo đã gọi ông ta là người trợ thủ tốt cho việc kiến lập đại nghiệp. Ông ta là đồng hương của Tuân Úc, vốn ở chỗ Viên Thiệu. Bởi vì Viên Thiệu thích mưu tính nhưng không thể quyết đoán, nên cáo biệt Viên Thiệu, theo Tào Tháo chinh phục Lã Bố. Từ đó những kế sách hiến dâng, đều hết sức hữu hiệu. Tào Tháo cũng nghe theo không chút do dự. Đặc biệt là bài liệt kê mười điều thua của Viên Thiệu và mười điều thắng của Tào Tháo, tràn đầy mùi vị vỗ mông ngựa, lại càng khiến Tào Tháo đầy vẻ tự mãn. Viễn chinh sa mạc, vì không hợp thủy thổ, Quách Gia nhiễm bệnh không dậy nổi, bèn ở lại Dịch Châu dưỡng bệnh. Đợi Tào Tháo đánh thắng Thiền Vu, quay về Dịch Châu, thì Quách Gia đã chết từ nhiều ngày. Tào Tháo khóc lớn, nói "Phụng Hiếu chết, là trời hại ta vậy". Quách Gia đương thời chỉ

mới 38 tuổi, khiến Tào Tháo hết sức thương xót. Sau này trong trận Xích Bích, Tào Tháo thảm bại, còn đấm ngực khóc lớn nói: "Thương thay, Phụng Hiếu! Đau thay, Phụng Hiếu! Tiếc thay, Phụng Hiếu!" Hắn cho rằng nếu Quách Gia còn sống, thì không đến nỗi có trận thảm bại này. Khiến cho Đông đảo mưu sĩ, đều im lặng tự hổ thẹn, không dám đáp lời.

Quách Gia theo Tào Tháo mười tám năm, nhưng lại chết yểu giữa đường. Đây là tiếp sau việc Quan Vũ bất kể Tào Tháo hậu đãi đến đâu vẫn kiên trì rời đi, một cảnh báo trọng đại đối với Tào Tháo. Nói cho hắn biết rằng: phẩm đức không tu, thì hiền sĩ rốt cuộc rồi cũng sẽ ly khai. Dù cho có hết sức hợp ý, thì cái bàn tay không nhìn thấy được kia, cũng sẽ không bỏ qua, khiến Quách Gia bệnh chết giữa đường.

Còn có một loại khả năng khác, chính là Gia Cát Lượng sắp xuống núi rồi. Nếu như Quách Gia vẫn khỏe mạnh, lại thần toán vô cùng, thì xin hỏi Khổng Minh có xuống núi không? Xuống núi mà ác đấu với Quách Gia, thì có ý nghĩa gì?

Từ góc độ này mà nhìn Chu Du, hắn sẽ có sự thể hội sâu hơn một tầng: không phục Khổng Minh, đành phải tự mình tức giận mà chết.

Thời kỳ lấy Quan Vũ làm hạt nhân, sắp sửa chuyển sang giai đoạn lấy Khổng Minh làm trọng tâm. Tình thế không phải là thứ sức người có thể hoàn toàn khống chế được. Hết sức người để nghe theo mệnh trời, ngay cả Khổng Tử cũng nghĩ như vậy. Tào Tháo có thể như vậy hay không, chỉ có chính lòng hắn hiểu rõ.

10. Bài học từ việc Lưu Biểu thề giết Lưu Bị: Đừng can thiệp vào chuyện nhà của ông chủ

Lưu Biểu tên chữ là Cảnh Thăng, tọa trấn Cửu Châu, binh cường lương túc. Cũng là dòng dõi tông thất nhà Hán đương thời, nói ra thì với Lưu Bị là thân thích. Lưu Bị binh bại, tiếp nhận kiến nghị của Tôn Càn, đến Kinh Châu theo về với Lưu Biểu, tạm trú ở Tân Dã, và sinh được một con trai, đặt tên là Lưu Thiện. Lưu Biểu có hai con trai. Con trưởng Lưu Kỳ là vợ trước sinh ra, làm người tuy hiền, nhưng nhu nhược không đủ để làm nên việc lớn. Con thứ Lưu Tông là Thái phu nhân, vợ sau, sinh ra, khá là thông minh. Lưu Biểu muốn phế trưởng lập ấu, lại vướng lễ pháp, bèn thỉnh giáo Lưu Bị: nên làm thế nào? Lưu Bị không biết Thái phu nhân đang nấp sau tấm bình phong nghe trộm, nói thẳng rằng phế trưởng lập ấu là con đường gây loạn, lại nói nhà mẹ đẻ của Thái phu nhân thế lực lớn, có thể từ từ tiêu giảm, không thể vì cưng chiều con nhỏ mà làm loạn cục diện. Thái phu nhân hết sức oán hận, cùng em trai là Thái Mạo thương nghị ám sát Lưu Bị. Phái người viết lên vách nhà khách một bài phản thi, rồi bẩm với Lưu Biểu, nói Lưu Bị có ý đồ phản bạn. Lưu Biểu đại nộ, rút kiếm thề ắt phải giết kẻ bất nghĩa Lưu Bị. Không lâu sau bình tĩnh lại, nghĩ kỹ rằng Lưu Bị xưa nay không làm thơ, có thể là có kẻ ly gián, bảo Thái Mạo không được tạo thứ. Lưu Bị trở về Tân Dã, hết sức hối hận vì mình đã lỡ lời. Lúc này Thái Mạo phái người đến mời, nói là Lưu Biểu muốn mời ăn cơm. Nếu Lưu Bị không đi, trái lại dễ gây nghi ngờ. Cho nên do Triệu Vân dẫn ba trăm quân sĩ, để bảo vệ. Đến nơi yến hội, phát hiện Lưu Biểu không có mặt, do hai vị công tử dẫn một ban văn võ quan viên ra nghênh đón, đã mai phục sẵn quân mã, muốn gây bất lợi cho Lưu Bị. May nhờ Y Tịch có ý tốt cảnh báo, Lưu Bị mới thoát hiểm.

Lưu Biểu có kính trọng Lưu Bị đến đâu, thì người bên cạnh cũng không nhất định đều mang thái độ giống như vậy. Thái phu nhân vì tương lai của con trai mình, Thái Mạo vì muốn bảo toàn quyền thế của mình, đều có thể sản sinh ra những ý niệm khác. Ai bảo Lưu Bị nhất thời không đủ cảnh giác, đi can thiệp vào chuyện nhà của người ta? Chúng ta thường nói thanh quan nan kế gia vụ sự, ý là nhà nào cũng có một cuốn kinh khó đọc, nội dung mỗi nhà mỗi khác. Thân là người ngoài, căn bản không thể hiểu rõ, tốt nhất đừng có dễ dàng can thiệp vào, kẻo chuốc lấy họa hoạn.

11. Lưu Bị đến nương nhờ Lưu Biểu nhưng lại bị bài xích: Ông chủ không tề được nhà, ắt làm loạn nước

Tào Tháo bình luận về những nhân sĩ nổi tiếng đương thời, chỉ ra rằng Viên Thiệu ngoài mạnh trong yếu, thích mưu tính nhưng không quyết đoán, làm việc lớn mà tiếc thân, thấy lợi nhỏ thì quên mạng. Lại nói Viên Thuật là đống xương khô trong mộ, Lưu Biểu hư danh vô thực. Hắn cho rằng Lưu Bị lòng mang đại chí, trong bụng có mưu lược hay, cùng hắn đều là nhân vật anh hùng. Nhưng Lưu Bị chạy ngược chạy xuôi, từ đầu chí cuối không được trọng dụng. Cuối cùng đến địa bàn của Lưu Biểu, tuy được khoản đãi rất tốt, nhưng không thể có chút hành động nào. Có thể nói, ngoài cái quan hệ địa duyên ra, thì chỉ là giết thời gian, không có việc gì làm. Nhưng mà, nói đi cũng phải nói lại, rất có thể chính là như vậy, mới có thể ngoài ý muốn mà có được Khổng Minh.

Nói ra thì, Khổng Minh vẫn còn là thân thích của Lưu Biểu. Không biết là Khổng Minh không coi trọng ông ta, hay là ông ta không coi trọng Khổng Minh. Dù sao thì tần số của hai người cũng không tiếp cận, đối diện cũng chẳng quen biết nhau. Có lẽ trật tự vô hình cố ý an bài cho Lưu Bị, thì cũng chưa biết chừng.

Ngựa Đích Lư là một con ngựa đặc thù, dưới mắt có rãnh nước mắt, bên trán còn mọc đốm trắng. Người biết xem tướng ngựa, nói rằng nó sẽ hại chủ. Hóa ra chủ cũ của nó, trong trận chiến Giang Hạ, bị Triệu Vân một thương đâm chết dưới ngựa. Lưu Bị thấy nó hùng tuấn, khen là thiên lý mã, đem nó tặng cho Lưu Biểu. Có người khuyên Lưu Biểu không thể tiếp nhận, bèn trả lại cho Lưu Bị. Lưu Biểu muốn Lưu Bị lưu thủ Tân Dã, hai bên chi viện lẫn nhau. Lưu Bị cưỡi ngựa Đích Lư, đi thẳng về Tân Dã. Y Tịch nói với ông: Lưu Biểu nghe nói ngựa này hại chủ, cho nên mới trả lại. Sao có thể cưỡi nó được? Lưu Bị trả lời: "Phàm nhân sống chết có số, há phải là ngựa có thể hại được sao?" Y Tịch hết sức bội phục. Không lâu sau, Y Tịch lại đem âm mưu Thái Mạo muốn giết hại Lưu Bị nói cho Lưu Bị biết. Lưu Bị về Tân Dã rồi, Thái Mạo đề lên vách một bài phản thi, vu cáo là Lưu Bị viết. Lưu Biểu đại nộ, ngụy trang có việc mời Lưu Bị đến thương nghị. Lưu Bị không dám không theo, do Triệu Vân đi cùng đến. Giữa tiệc, Y Tịch lại đến báo nguy, bảo Lưu Bị mau mau từ cửa Tây chạy trốn. Lưu Bị không kịp báo cho Triệu Vân, phi thân lên ngựa Đích Lư, quất roi chạy nhanh. Kết quả là ngựa Đích Lư không những không hại chủ, trái lại còn tạo nên kỳ tích.

Chương 5: Bí ẩn tung hoành ngang dọc đứng vững bất bại giữa thời loạn

Một con người muốn làm việc ngược mà giữ được thuận, thì phải có ngộ tính và nghị lực rất cao. Đổng Trác căn bản không có tố chất ấy, một lòng một dạ chỉ nghĩ đến lợi ích của mình. Đời sau có kẻ làm việc ngược, nếu lấy Đổng Trác làm gương, thì tốt nhất hãy sớm thuận giữ, kẻo chuốc lấy tai ương!

Thứ đáng được, sau khi có được rồi, còn phải giữ cho vững. Nếu giữ không vững, thì có được cũng như không. Lưu Bị hiểu thấu đạo lý này, cho nên ba lần khiêm nhượng Từ Châu. Nhờ vậy, cái danh nhân nghĩa vang xa khắp nơi, thu hoạch thực sự khá lớn.

1. Quan Vũ ôn tửu trảm Hoa Hùng: Vàng thật không sợ lửa

Thái thú Trường Sa Tôn Kiên, kiêu dũng thiện chiến. Lại có bốn danh tướng Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, Tổ Mậu trợ trận, đi đến đâu không ai địch nổi. Khi đối trận với Đổng Trác, Hoa Hùng không đợi Lã Bố xuất chiến, liền tự xung phong, muốn chém đầu các chư hầu. Quả nhiên đem Tổ Mậu một đao chém ngã dưới ngựa, khiến Tôn Kiên nếm mùi thất bại. Bộ tướng Du Thiệp của Viên Thuật, bộ tướng Phan Phụng của Ký Châu mục Hàn Phức, cũng liên tiếp bị Hoa Hùng chém chết. Viên Thiệu cảm thán Nhan Lương, Văn Xú không có mặt trước mắt, đang buồn không có ai có thể ứng chiến. Quan Vũ từ sau lưng Lưu Bị nhảy ra, lớn tiếng nói: "Tiểu tướng xin đi chém đầu Hoa Hùng, dâng dưới trướng!" Viên Thiệu không biết Quan Vũ, vội hỏi đây là người thế nào? Nghe nói là Mã cung thủ dưới trướng Lưu Bị, Viên Thuật lập tức tỏ ý phản đối, quát mắng Mã cung thủ thì dựa vào đâu mà ăn nói lung tung, hạ lệnh đánh đuổi ra. Tào Tháo không nhịn được, đứng ra cầu tình cho Quan Vũ. Quan Vũ cũng lập trước mọi người lời thề nặng: "Nếu không thắng, xin chém đầu mỗ!" Tào Tháo vội vàng sai người bưng đến một chén rượu nóng, mời Quan Vũ uống rồi hãy xuất chiến. Quan Vũ phi thân lên ngựa, trong nháy mắt đã xách đầu Hoa Hùng trở về trong trướng. Tào Tháo đem rượu dâng lên Quan Vũ, phát hiện rượu vẫn còn ấm. Từ đó cái thần dũng kinh người của Quan Vũ được lưu truyền rộng rãi.

Đoạn cố sự này, so với ghi chép trong chính sử có sự khác biệt rất lớn. Căn cứ vào sử liệu, khi Tôn Kiên đánh dẹp Đổng Trác, Đổng Trác phái Lã Bố và Hồ Chẩn nghênh chiến. Do Lã, Hồ hai người ý kiến bất hòa, khiến trong quân chưa đánh đã tự loạn. Hoa Hùng vốn là Đô đốc của đại quân Đổng Trác, cũng bị Tôn Kiên chém chết, không liên quan gì đến Quan Vũ. Câu chuyện Quan Vũ ôn tửu trảm Hoa Hùng trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, ít nhất có ba dụng ý dưới đây. Chúng tôi lần lượt nói rõ như sau, để mọi người tham khảo:

Trước hết, ba người Quan Vũ, Lưu Bị và Trương Phi, năm đó lúc Đổng Trác đánh thua trận, đã cứu Đổng Trác một mạng. Đổng Trác hỏi ba người hiện giữ chức vụ gì, nghe nói đều là bạch thân không có quan chức, liền biểu hiện ra thái độ hết sức khinh thị. Bây giờ Viên Thiệu và Đổng Trác đánh nhau, Viên Thuật nghe nói Quan Vũ là Mã cung thủ dưới trướng Lưu Bị, cũng quát mắng, muốn đuổi Quan Vũ ra ngoài. Có thể thấy Đổng Trác và Viên Thiệu, Viên Thuật, đều là bọn quan liêu đầy mình, hai bên chẳng có gì khác nhau. Hai trận doanh lớn này, ngoài miệng thì nói là vì nước vì dân, nhưng thực tế có thể nói đều là vì tư lợi. Chúng ta

thường nói người hiện đại có mắt thế lợi, dùng tiền bạc địa vị để phân cao thấp. Thực tế cái phong khí này, từ xưa đã hình thành rồi. Trương Phi năm đó tức muốn giết Đổng Trác, nay nhân lúc Quan Vũ đại thắng trở về doanh, lại cao giọng hét lớn đòi giết vào quan ải, muốn bắt sống Đổng Trác, chẳng qua đều là nói suông. Bởi vì chưa chiếm được vị trí thích đáng, nói ra cũng bằng như không nói, không bị can ngăn thì cũng bị một trận trách mắng.

Thứ hai, Tào Tháo chưa từng gặp Quan Vũ, nhưng có nghe nói việc ba anh em Lưu, Quan, Trương từng đánh bại quân Khăn Vàng. Thấy Viên Thuật đại nộ, vội vàng ra mặt ngăn cản, nói: "Người này đã buông lời lớn, ắt có dũng lược; thử cho xuất mã, nếu không thắng, trách phạt cũng chưa muộn." Viên Thiệu vẫn không yên tâm, sợ phái Mã cung thủ xuất chiến, bị Hoa Hùng chê cười. Tào Tháo nói tiếp: "Người này nghi biểu bất tục, Hoa Hùng sao biết được hắn là Mã cung thủ?" Lúc này mới kết thúc cuộc phân tranh, để Quan Vũ xuất mã. Tào Tháo yêu quý nhân tài, tạo cơ hội cho nhân tài biểu hiện, ở đây bộc lộ không sót chút gì. Luận về khí độ, có lúc Tào Tháo vẫn biểu hiện rất tốt. Đáng tiếc có rất nhiều chỗ, lại quá mức thích giở trò quyền mưu, tạo cho mọi người ấn tượng hết sức không tốt.

Cuối cùng, Quan Vũ nếu như không có thực lực, mạo muội xuất chiến với Hoa Hùng, thì cũng bị Hoa Hùng chém dưới ngựa, phía sau chẳng còn gì để nói. Quan Vũ thực sự có thực lực, nếu như từ đầu chí cuối không có được cơ hội biểu hiện, thì cũng chỉ uổng có một thân bản lĩnh, mà không có đất dụng võ. Để cho ông trong lúc trận doanh Viên Thiệu nguy cấp khẩn yếu, biểu hiện một phen cho tốt, dùng cái dũng của Hoa Hùng, kẻ dũng quán tam quân, để làm nổi bật thực lực của Quan Vũ, để lại cho độc giả ấn tượng hết sức sâu sắc. Hễ nghĩ đến Quan Vũ, liền cảm thấy võ nghệ cao siêu, không ai sánh kịp. Cho nên sau này Quan Vũ binh bại bị vây, mọi người đều không dám tin, sao có thể trong chốc lát mà đáng thương đến mức như vậy.

2. Tôn Kiên vì giấu ngọc tỷ mà phát trọng thệ: Kẻ trở thành mục tiêu của mọi người khó có kết cục tốt đẹp

Chính sử ghi chép Tôn Kiên anh dũng vô cùng, khi đánh dẹp Đổng Trác, tự nguyện làm tiên phong. Thượng tướng Hoa Hùng, cũng là do Tôn Kiên chém chết. Đổng Trác tưởng Tôn Kiên cũng giống như Lã Bố, có dũng không có mưu. Đặc phái ái tướng Lý Thôi, đến cầu hôn, hy vọng có thể lay chuyển ý chí chiến đấu của Tôn Kiên. Lý Thôi nói: "Thừa tướng kính trọng, duy chỉ có tướng quân mà thôi. Nay đặc sai tôi đến kết thân, Thừa tướng có con gái, muốn gả cho con trai tướng quân." Tôn Kiên đại nộ, nghiêm khắc cự tuyệt. Đổng Trác để tránh né Tôn Kiên, quyết định thiên đô về Trường An. Chiến công của Tôn Kiên, gây nên sự bất an của Viên Thiệu, cố ý không cấp quân lương, khiến Tôn Kiên khó lòng thuận lợi tiến quân. Tôn Kiên phi ngựa đến Lạc Dương, xa xa trông thấy lửa cháy ngút trời, vội vàng phát binh cứu hỏa. Trong lúc vô ý, thu được ngọc tỷ. Ngọc tỷ này vuông vức bốn tấc, trên có tám chữ "Thụ mệnh vu thiên, ký thọ vĩnh xương" (nhận mệnh từ trời, hưởng lâu dài mãi thịnh). Viên Thiệu biết được, bảo ông mau mau giao ra, kẻo tự sinh họa. Tôn Kiên chỉ trời thề rằng: "Nếu ta quả có được bảo vật này, tự mình cất giấu, thì sau này không được chết lành, chết dưới đao tên!" Rồi rút trại rời Lạc Dương mà đi. Đi ngang qua Kinh Châu, Thứ sử Lưu Biểu đã được Viên

Thiệu thông báo, dẫn binh chặn đường, đòi Tôn Kiên để ngọc tỷ lại mới thả cho đi. Tôn Kiên lại một lần nữa thề rằng: "Ta nếu có vật này, sẽ chết dưới đao tên!"

Không ngờ chẳng bao lâu sau, Tôn Kiên vì muốn báo thù chuyện Lưu Biểu chặn đường, cùng Viên Thuật ước hẹn cùng đánh Lưu Biểu. Trong lúc tác chiến, lại chết giữa loạn tiễn, chỉ sống được 37 tuổi. Chúng tôi không mê tín, nhưng không cho rằng có thể tùy tiện phát trọng thệ. Bởi vì tâm tưởng sự thành (nghĩ đến đâu thành đến đó), cho nên thề thốt có lúc thực sự rất hiệu nghiệm. Tôn Kiên có thể phủ nhận, nhưng không nhất thiết phải phát lời thề nặng như vậy. Nếu như nói là để lấy lòng tin của người khác, mới phát trọng thệ, thì đó lại càng là tự dối mình dối người. Không cần nói Viên Thiệu không tin, Lưu Biểu cũng sẽ không tin. Không có là không có, tin hay không là tùy họ, hà tất phải phát trọng thệ để trói buộc chính mình? Lỡ mà thành sấm, há chẳng phải là tự họa hại mình? May mà Tôn Sách tuổi trẻ có chí khí, có thể kế thừa chí nghiệp của Tôn Kiên, lại khéo dùng ngọc tỷ, bằng không thực sự chẳng đáng.

3. Vương Doãn khéo dùng mỹ nhân kế: Lấy cực nhu thắng cực cương

Điêu Thuyền, vị tuyệt sắc mỹ nữ trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, chưa từng xuất hiện trong chính sử. Ghi chép trong *Tam Quốc Chí*, chỉ nói qua việc Lã Bố và thị tỳ của Đổng Trác tư thông, sợ bại lộ, trong lòng hết sức bất an. Tư đồ Vương Doãn và Lã Bố là đồng hương, biết được sự việc này, bèn thừa cơ giảng giải đại nghĩa, muốn hắn làm nội ứng, trừ bỏ Đổng Trác. Lã Bố nói: "Ngặt nỗi tôi và hắn đã có quan hệ cha con." Vương Doãn nói: "Ngài tự mang họ Lã, vốn không phải là cốt nhục, thì có quan hệ gì!"

Thị tỳ của Đổng Trác có phải tên là Điêu Thuyền hay không? Có xuất sắc đến thế hay không? Chẳng ai biết được. Chúng ta chỉ thấy Vương Doãn đem con hát trong phủ mình là Điêu Thuyền, phân biệt hứa gả cho Lã Bố, rồi lại dâng lên cho Đổng Trác. Cả hai đều là kẻ háo sắc, hết sức vui mừng. Điêu Thuyền không chỉ xinh đẹp, mà còn thông minh cơ cảnh. Vương Doãn giao phó nàng "ở giữa tìm cách, mưu cho cha con bọn chúng trở mặt, khiến Lã Bố giết Trác". Nàng, kẻ nhu nhược này, quả nhiên "tự có đạo lý", đã hoàn thành nhiệm vụ trọng đại và nguy hiểm.

Vương Doãn trước hết đem Điêu Thuyền hứa gả cho Lã Bố, rồi lại tìm cách dâng hiến cho Đổng Trác. Tận dụng triệt để mâu thuẫn vừa thân cận vừa nghi ngờ giữa Lã Bố và Đổng Trác, sắp xếp thời gian hết sức xảo diệu, có thể nói là hao hết tâm cơ, vắt cạn óc não.

Kế mỹ nhân này, mang đến cho chúng ta ba gợi ý lớn:

Một là, đường đường đàn ông con trai, đại trượng phu, những đại thần triều đình vẫn tự nhận như vậy, cầm Đổng Trác hết cách. Rốt cuộc lại phải mượn đến sự cơ trí và mạo hiểm của một kẻ phụ nữ yếu đuối, mới hoàn thành nổi việc lớn gian nan này. Có thể thấy, cực cương cũng là cực nhu. Đàn ông cực cương cực cường, có lúc trái lại yếu nhất và vô lực nhất. Mà cực nhu cũng là cực cương, phụ nữ ngày thường hết sức nhu nhược, nhưng khi thực sự biểu hiện, có lúc còn cương cường hơn cả đàn ông. Điêu Thuyền một thân

một mình xoay xở giữa hai gã đàn ông to lớn, tùy thời có thể bị giết, vậy mà lại có thể tới lui tự nhiên, giành được sự tín nhiệm và đồng tình của cả hai bên. E rằng không phải là chuyện mà kẻ chỉ dựa vào khí khái đàn ông, ngoài miệng luôn nói "đại trượng phu" là có thể làm được. Nam nữ bản tính khác nhau, nhưng mỗi bên đều có đặc chất riêng, không thể không thận trọng. Đặc biệt là đấng Nam nhi, dễ bại nhất dưới tay người phụ nữ nhỏ bé. Nhiều nữ cường nhân thành đạt, cũng đồng dạng bại dưới tay đàn ông nhỏ bé.

Hai là, quốc gia đại sự, xưa nay là đặc quyền của đàn ông. Không cho phụ nữ tham dự, hầu như đã thành thông lệ. Nay đầy triều văn võ, chẳng phải đều là đàn ông đại trượng phu đó sao? Tại sao lại không làm gì được? Sự chuyên hoành của Đổng Trác, cộng thêm sự dũng mãnh của Lã Bố, liền có thể nắm hết toàn cục, đó là đạo lý gì? Chính là vì kẻ trung nghĩa quá ít, phần nhiều không chiếm được địa bàn. Mà kẻ chiếm được địa vị, lại vì lợi ích đã có được mà không muốn buông bỏ, lấy cớ "người ở dưới mái hiên, không thể không cúi đầu", biểu hiện ra sự bất trung bất nghĩa. Có thể thấy, khi quốc gia đại sự còn phải ủy thác cho kẻ phụ nữ yếu đuối, thì đã là cảnh tượng thê thảm: tệ nạn tích tụ đã lâu, trung lương nằm ngoài chốn quan trường.

Ba là, thực sắc tính dã, ngay cả các vị đạo học tiên sinh cũng nói như vậy, huống chi là Đổng Trác, Lã Bố, những gã đàn ông tu dưỡng không tốt, phẩm đức khiếm khuyết, nhưng lại có được cơ hội, chiếm được địa bàn tốt? Học giả Cổ Hồng Minh, người học suốt Trung Tây, chủ trương đàn ông như một cái ấm trà, phải đi cùng bốn cái chén trà, tức là cưới bốn người phụ nữ. Tục ngữ cũng nói: anh hùng khó qua ải mỹ nhân. Xã hội hiện đại, bao vợ bé, nuôi tình nhân, thường dùng để tô điểm và khoe khoang sự thành công của đàn ông. Dù cho là giả, là không lâu dài, cũng vui vẻ không biết mệt. Đại khái là nhu cầu sinh lý "no ấm nghĩ chuyện dâm dục", cộng thêm tâm lý "gặp dịp thì chơi", mới khiến cho mỹ nhân kế, thứ đã có từ xưa, vẫn luôn được dùng mãi cho đến nay, từ đầu chí cuối vẫn là kế sách hết sức hữu hiệu. Tuy rằng mọi người đều biết, mê luyến nữ sắc, ngoại tình, kết quả không gì là không hết sức thê thảm. Nhưng kẻ trong cuộc thì mê muội, rất khó tỉnh lại. Đổng Trác ngày thường nghe lời Lý Nho nhất, nhưng khi Lý Nho khuyên hắn, để Lã Bố chết tâm mà trao lòng cho Đổng Trác, thì dứt khoát đem Điêu Thuyền tặng cho Lã Bố, hắn liền không nghe lọt tai. Hắn thà vì Điêu Thuyền mà bỏ mạng, đương nhiên cũng chẳng còn giấc mộng hoàng đế gì nữa. Điêu Thuyền công thành thân thoái, lại càng tỏ ra cô độc và bất đắc dĩ.

4. Đổng Trác bị giết trước Thụ Thiền đài: Quả báo của kẻ làm việc ngược mà không chịu thuận giữ

Giữ thiên tử để sai khiến thiên hạ, Đổng Trác lập Trần Lưu vương làm Hiến Đế, tự lập làm Tướng quốc, mang kiếm lên điện. Tuy không có danh phận hoàng đế, nhưng mỗi đêm vào cung, đêm ngủ trên long sàng, trên thực tế có đầy đủ uy quyền của hoàng đế. Nếu như hắn hiểu được đạo lý "làm việc ngược nhưng phải thuận giữ", từ đó thay hình đổi dạng, tiếp nhận lời khuyên của Lý Nho, trọng dụng danh lưu, đàng hoàng đem triều chính trị lý cho tốt, khiến triều đình an định lại, thì rất có thể dần dần thay đổi được cách nghĩ của mọi người. Biết đâu đó lại chẳng phải là một việc tốt trong cơn loạn lạc đương thời.

Nhưng mà, với tính cách và vi nhân của Đổng Trác, tuyệt đối không thể như vậy. Một con người muốn làm việc ngược mà giữ được thuận, thì phải có ngộ tính và nghị lực rất cao. Đổng Trác căn bản không có tố chất

ấy, một lòng một dạ chỉ nghĩ đến lợi ích của mình. Để thiên đô tị nạn, lại còn bắt giữ mấy nghìn nhà phú hộ ở Lạc Dương, vọng gán cho cái danh phản thần nghịch đảng, rồi giết người cướp đoạt tài sản, phóng hỏa thiêu đốt tông miếu cung phủ và nhà cửa của bách tính, cướp đoạt thiên tử hậu phi, đến Trường An xây dựng tân đô.

Vương Doãn nhìn thấu con người và dã tâm của Đổng Trác. Một mặt khéo thi mỹ nhân kế, dùng Điêu Thuyền ly gián quan hệ giữa Đổng Trác và Lã Bố. Một mặt mật thỉnh Lý Túc, báo cáo với Đổng Trác rằng Vương Tư đồ đã sai người xây dựng Thụ Thiền đài, thỉnh Đổng Trác đến nhận thụ thiền. Đổng Trác tin là thực, hưng phấn đến nỗi lời khuyên cáo của bà mẹ già chín mươi tuổi cũng không nghe lọt. Suốt dọc đường có rất nhiều tín hiệu cảnh báo, đều là điềm báo bất tường. Nhưng hắn cũng chỉ nghe theo lời báo hỉ không báo ưu của Lý Túc. Đến Thụ Thiền đài, xa xa nhìn thấy Vương Doãn cùng những người khác, trong tay mỗi người cầm bảo kiếm đứng trước điện, lúc này mới kinh hãi hỏi: "Tại sao lại cầm kiếm?" Nhưng đã không còn kịp nữa rồi. Lã Bố một kích đâm thẳng vào yết hầu, Lý Túc tiếp đó cắt lấy thủ cấp. Một giấc mộng hoàng đế, khi tỉnh lại thì đầu đã lìa khỏi thân. Kết quả là đổi lấy sự hoan hô của đại chúng, rơi vào cái danh tiếng muôn đời bị nguyền rủa. Quả nhiên là tự làm tự chịu.

Kết cục của Đổng Trác, khiến Tào Tháo suốt đời không dám soán ngôi. Đời sau có kẻ làm việc ngược, nếu lấy Đổng Trác làm gương, thì tốt nhất hãy sớm thuận giữ, kẻo chuốc lấy tai ương!

5. Lý Túc, Vương Doãn có công cũng bị giết: Công và tội không thể bù trừ cho nhau

Cái mà chúng ta gọi là trật tự, trên thực tế chính là trật tự tự nhiên mà vũ trụ dựa vào đó để sinh tồn. Ngày xưa phần nhiều dùng thượng thiên, lão thiên, thần minh để biểu thị. Về sau Lão Tử đặt tên là thường đạo, còn đem trật tự hữu hình gọi là phi thường đạo. Dân tộc Trung Hoa thích nhất là hiểu đạo, cầu đạo và hành đạo. Đối với bậc cao nhân đắc đạo, lại càng hết lòng kính phục.

Biểu hiện của Lý Túc đương thời, xét theo trật tự hữu hình, đương nhiên là có công. Hắn khuyên Lã Bố đầu hàng, lại bẻ tên làm minh, cùng Vương Doãn đồng tâm giết Đổng Trác. Nhưng từ trật tự vô hình mà xét, Lý Túc khuyên người khác bất trung bất nghĩa, thì là tội ác rất lớn. Nếu không phải hắn lấy thân phận đồng hương ra thuyết phục, thêm vào sự dụ dỗ của ngựa Xích Thố, thì Lã Bố rất có thể đã không giết Đinh Nguyên. Đổng Trác sợ Lã Bố, cũng có thể tự mình tiết chế, không đến nỗi hoành hành bá đạo như vậy. Cho nên tội của Lý Túc, có thể nói là hết sức xấu xa.

Thái Ung vốn đã bị bãi quan trở về cố lý. Lý Nho tiến cử ông ta, ông ta không muốn lại ra nhậm chức. Do Đổng Trác uy hiếp, nếu không phục tùng mệnh lệnh, thì sẽ bị diệt tộc, lúc này mới bất đắc dĩ phải thụ triệu vào triều, bái làm Thị trung. Từ trật tự hữu hình mà xét, việc phục lên thi thể Đổng Trác mà lớn tiếng đau khóc, cố nhiên là không nên. Nhưng theo trật tự vô hình mà nói, có cảm xúc về ơn tri ngộ, thì nên như vậy là phải. Huống chi ông ta tự biết tội mình lớn, xin mọi người tha thứ. Vương Doãn không đáp ứng, đem ông ta xử tử. Lại cho rằng bốn người Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế, Phàn Trù đã ra sức giúp đỡ Đổng Trác, cũng

phải chịu chết, bức bách chúng cùng Ngưu Phụ hợp lực chống lại Lã Bố. Bởi vậy tội của Vương Doãn rất lớn, phải chịu báo ứng. Lã Bố có dũng không có mưu, khi tác chiến với Ngưu Phụ, lệnh cho Lý Túc đi trước ngăn cản. Ngưu Phụ bại trận, nhưng lại thừa lúc Lý Túc không phòng bị, đến cướp trại. Lý Túc bại tẩu hơn ba mươi dặm, tổn thất quá nửa quân số. Lã Bố đại nộ, đem hắn chém đầu, treo thủ cấp trước cổng quân doanh. Lý Thôi đám người vào thành, hướng Hiến Đế cáo buộc Vương Doãn mưu sát Đổng Trác, nhất định phải bắt được Vương Doãn mới chịu lui binh. Hiến Đế không nỡ, Vương Doãn lại tự mình từ trên lầu Tuyên Bình môn nhảy xuống, bị Lý Thôi, Quách Dĩ giết chết.

Cứ theo mấy con người trên đây mà xét: Đổng Trác chuyên hoành tàn bạo, giết người vô số, cuối cùng thảm chết dưới cây kích của Lã Bố; Lã Bố dũng mãnh nhưng không nói đến trung nghĩa, đích thân giết chết hai vị nghĩa phụ trước sau, rốt cuộc bị Tào Tháo thắt cổ chết; Lý Túc không biết trời cao đất dày, lại còn khuyên Lã Bố chạy theo Đổng Trác, làm trò cho cọp, kết quả bị Lã Bố chém đầu; Vương Doãn giết Đổng Trác, là xuất phát từ một tấm lòng nhiệt huyết yêu nước, nhưng giết Thái Ung thì hết sức vô lý. Nhất định phải đem những kẻ đồng tình với Đổng Trác vơ sạch một mẻ, thì chính là điều mà Mã Nhật Đê đã nói: "Vương Doãn kỳ vô hậu hồ!" (Vương Doãn ắt không có người nối dõi!). Thái Ung khóc Đổng Trác, cố nhiên là không biết thời vụ, lại cũng không nhận được sự ủng hộ của mọi người. Tuy nhiên, Vương Doãn vì thế mà thắt cổ giết Thái Ung, thì cũng không tránh khỏi bất cận nhân tình. Lại nói đại xá thiên hạ, nhưng lại không tha cho Lý Thôi, Quách Dĩ, Trương Tế và Phàn Trù, đồng dạng là bức bách những người này tạo phản. Mà bản thân Vương Doãn, cũng bị những người này giết chết, hơn nữa còn liên lụy tông tộc già trẻ của Vương Doãn, bị giết sạch. Há chẳng phải là nhân quả hiện đời, một báo trả một báo đó sao?

Ý của chúng tôi, không phải là kẻ giết người nhất định phải bị giết. Mà là động cơ giết người mới là điều tối quan trọng. Chỉ có thể vì trừ bạo an lương mà ra tay, hơn nữa phải hợp lý hợp pháp, mới là hành vi chính đáng. Nếu như vì thù riêng mà giết người, vì lợi ích của mình mà động võ, thì đó là cố ý, ác ý giết người, nhất định sẽ bị báo ứng bị giết. Đây không phải là mê tín, mà là quy luật "tự làm tự chịu" của vũ trụ. Cũng giống như người lái xe phải tuân thủ quy luật giao thông vậy, không ai có thể ngoại lệ. Chúng ta lái xe trên đường cao tốc, nếu đến niềm tin rằng xe ở làn đường khác sẽ không lao ngang sang cũng không có, thì xin hỏi lái xe thế nào đây? Thiện có thiện báo, ác có ác báo, nếu chỉ đơn thuần coi là mê tín, thì chẳng có giá trị gì. Đem nó coi như cảnh giới, xem như quy luật tự nhiên, thúc đẩy bản thân làm nhiều điều thiện, không làm điều ác, đó mới là dụng ý chân chính. Công và tội trong vũ trụ, là không thể bù trừ cho nhau được. Có công thì ắt phải thưởng, mà có tội thì nhất định phải phạt. Cho nên, "bất cầu hữu công, đãn cầu vô quá" (chẳng cầu có công, chỉ cầu không lỗi), rất đáng để chúng ta thể hội. Tác dụng của trật tự vô hình về phương diện này, có thể giúp chúng ta hiểu rõ những đạo lý này.

6. Lưu Bị ba lần nhường Từ Châu: Danh nhân nghĩa vang khắp thiên hạ

Đào Khiêm tự biết Tào Tháo binh nhiều thế lớn, khó lòng chống đỡ. Tiếp nhận kiến nghị của My Trúc, viết thư cầu cứu Khổng Dung. Khổng Dung tên chữ là Văn Cử, người Khúc Phụ, Sơn Đông, là cháu đời thứ hai

mươi của Khổng Tử. Từ nhỏ thông minh mẫn tiệp, biểu hiện ra tài năng kỳ dị. Năm 28 tuổi, đã giữ chức Thái thú Bắc Hải, lại rất được lòng dân.

Khổng Dung và Đào Khiêm giao tình thâm hậu, nhưng muốn cùng Tào Tháo đối kháng, thì cũng là lòng thừa mà sức thiếu. Thế là nhớ đến Lưu Bị, bèn ủy thác Thái Sử Từ thay mình chuyển đạt ý tứ. Lưu Bị rất vui mừng vì Khổng Dung lại biết đến mình, đầy miệng nhận lời, mượn Công Tôn Toản binh đến chi viện. Đào Khiêm thấy Lưu Bị nghi biểu hiên ngang, lời nói khoáng đạt, hết sức coi trọng. Sai My Trúc lấy ra bài ấn Từ Châu, muốn nhường cho Lưu Bị, biểu thị mình tuổi già vô năng, tình nguyện nhường cho bậc hiền. Lưu Bị hoảng sợ nói rõ, chuyến này đến đây hoàn toàn là mang tính chất giúp đỡ, tuyệt không có ý thôn tính, bằng không thì hoàng thiên bất hựu!

Lưu Bị khi mượn Công Tôn Toản binh, Công Tôn Toản hỏi ông cùng Tào Tháo không có thù oán, tại sao lại nhiệt tâm như vậy? Lưu Bị nói Khổng Dung vì nghĩa mà giúp Đào Khiêm, mình đã ngoài miệng hứa hẹn, thì không dám thất tín. Vì tín vì nghĩa, há có thể cướp thành trì của người khác?

Đào Khiêm hết lần này đến lần khác khiêm nhượng, Lưu Bị chính là không chịu tiếp nhận. Chúng ta không ngại lấy cái bụng của tiểu nhân mà đo cái bụng của quân tử Lưu Bị, phân tích một chút. Ông ta chẳng phải vẫn luôn muốn khởi nghiệp đó sao? Nay địa bàn sẵn có lại không cần, có phải là vì Tào Tháo muốn lấy, nên ông ta mới không dám lấy? Bởi vì dù có nhận lời đi nữa, Tào Tháo cũng sẽ chuyển hướng mục tiêu, tuyệt không tha cho Lưu Bị. Như vậy, há chẳng phải là uổng công? Lại còn tăng thêm phiền phức. Trong lòng có muốn đến đâu, thì cũng nên lấy không cần làm thượng sách. Không cần, mới không đến nỗi loạn cần. Không cần quyền lợi, chỉ tận nghĩa vụ, điều này khiến thanh vọng của Lưu Bị được đề cao rất nhiều. Ông viết thư cho Tào Tháo khuyên hòa, Tào Tháo đương nhiên không nghe lọt tai, lớn tiếng mắng Lưu Bị là kẻ nào, cũng dám khuyên ta như vậy? Không ngờ Lã Bố nhận được sự thuyết phục của Trần Cung, đánh chiếm đại bản doanh Duyện Châu của Tào Tháo. Tào Tháo cảm thấy tình thế bất diệu, nghe lời Quách Gia, bán một cái ơn thuận nước cho Lưu Bị, quân Tào lui đi.

Hành động của Lưu Bị, khiến Đào Khiêm càng thêm kính trọng Lưu Bị. Ông ta mời đến rất nhiều vị nhân chứng, đẩy Lưu Bị lên ngồi ghế trên, nhất định phải đem Từ Châu nhường cho Lưu Bị. Lưu Bị nói: "Khổng Dung mời tôi cùng cứu Từ Châu, là vì chính nghĩa. Nay vô duyên vô cớ chiếm cứ lấy, thì thiên hạ sẽ coi Lưu Bị là kẻ vô nghĩa vậy!"

My Trúc, Trần Đăng là tả hữu thủ của Đào Khiêm, đồng thanh khuyên Lưu Bị đừng từ chối, nói rõ Đào Khiêm là xuất phát từ chân tâm chân ý. Khổng Dung cũng nói: "Việc hôm nay, trời cho mà không lấy, hối hận không kịp." Lưu Bị kiên trì không chịu tiếp nhận, chỉ đáp ứng đóng quân ở Tiểu Bái, để bảo vệ Từ Châu. Trương Phi nói với Lưu Bị: "Có phải là chúng ta cưỡng ép đòi châu quận của người ta đâu, người ta có ý tốt nhường cho, hà tất phải khổ sở từ chối?"

Lời của Trương Phi, đương nhiên cũng có đạo lý. Ba anh em khổ cực chạy ngược chạy xuôi, là vì cái gì? Chẳng phải là tìm kiếm một căn cứ địa, rồi dần dần cầu phát triển đó sao? Nay cơ hội khó có được, tại sao phải bỏ qua? Không ngờ Lưu Bị nghiêm khắc nói: "Bọn mày muốn dồn tao vào chỗ bất nghĩa ư?" Lưu Bị không tiện nói ra những lời nặng như vậy với những người khác, mượn Trương Phi, kẻ em út người nhà, có lời nói thẳng, để biểu bạch tâm thái chân thành của mình. Nếu như là giả, thì đó chính là ngụy quân tử mười phần, ngay cả kẻ chân tiểu nhân như Tào Tháo còn không bằng; nếu như là thật, thì hết sức phi thường, đáng để chúng ta tôn kính. Là thật hay giả? Phải nhìn tiếp về sau mới thấy rõ được.

Không lâu sau, Đào Khiêm bệnh nguy, muốn Lưu Bị thương xót thành trì nhà Hán, tiếp nhận bài ấn Từ Châu, và tiến cử Tôn Càn, My Trúc tương trợ. Lưu Bị từ đầu chí cuối không chịu, Đào Khiêm lấy tay chỉ vào tim mà chết. Lưu Bị bất đắc dĩ tạm thời quản lý, về sau lại nhường cho Lã Bố, bản thân mình vẫn đóng quân ở Tiểu Bái. Đổi lại việc Lã Bố Viên môn xạ kích, khiến đại tướng Kỷ Linh do Viên Thuật phái đến rơi vào cảnh tả hữu vi nan. Nhưng Lã Bố thì sao giữ nổi Từ Châu? Rốt cuộc cũng chỉ là một trường không.

Thứ đáng được, sau khi có được rồi, còn phải giữ cho vững. Nếu giữ không vững, thì có được cũng như không. Lưu Bị hiểu thấu đạo lý này, cho nên ba lần khiêm nhượng Từ Châu. Nhờ vậy, cái danh nhân nghĩa vang xa khắp nơi, thu hoạch thực sự khá lớn.

7. Lưu Bị hai lần đến với Lã Bố: Kẻ địch có lúc cũng là cứu tinh

Năm 197 Công nguyên, Lưu Bị lần thứ hai đến nương nhờ Lã Bố, đóng quân ở Tiểu Bái. Nghe tin Viên Thuật chỉ thị đại tướng Kỷ Linh dẫn ba vạn quân đến đánh, vội vàng cầu cứu Lã Bố, để được an toàn. Lã Bố ngày thường vẫn muốn giết Lưu Bị, tại sao không mượn tay Viên Thuật, để hoàn thành nguyện vọng của mình? Bởi vì hắn trong lòng biết rõ, một khi Viên Thuật đánh bại Lưu Bị, hai bên hợp quân lại với nhau, thì mình liền bị bao vây. Cho nên mới đưa ra đề nghị "Viên môn xạ kích", dọa lui Kỷ Linh, giải trừ vòng vây cho Lưu Bị. Từ vụ việc này mà xét, Viên Thuật một mặt là kẻ địch của Lưu Bị, mặt khác cũng là cứu tinh của Lưu Bị.

Chúng ta thường nói, đừng có đem kẻ địch đuổi tận giết tuyệt. Để lại một ít kẻ địch, thì bản thân mình mới không đến nỗi lơi lỏng. Có lúc kẻ địch trái lại thành cứu tinh của mình. Nói cách khác, tất cả hoàn toàn phụ thuộc vào cách chúng ta nghĩ: coi hắn là kẻ địch, thì dường như thực sự rất hung ác; tưởng tượng hắn là cứu tinh, thì quả nhiên trong chốc lát có cơ hội chuyển biến, lợi dụng kẻ địch để xoay chuyển vận rủi của mình.

Ngược lại mà nói, Lã Bố lần này Viên môn xạ kích, cứu Lưu Bị. Đối với Lã Bố mà nói, hoàn toàn không có lợi ích gì. Bởi vì Trương Phi ngay sau đó liền cướp đoạt hơn một trăm năm mươi con ngựa tốt của hắn, nói là Lã Bố cướp Từ Châu của Lưu Bị, nay lấy đó mà báo đáp. Chúng tôi quan sát lâu dài, kẻ địch có phải là cứu tinh hay không, cũng không phải do kẻ địch quyết định, mà là do phản ứng từ sự tu dưỡng phẩm vị của chính chúng ta. Lưu Bị lấy nhân nghĩa làm trọng, thường xuyên có thu hoạch là biến địch thành bạn. Dù cho không nhất định biến thành bạn hữu, thì ít nhất từ một phương diện nào đó mà nhìn, kẻ địch đã trở thành cứu tinh. Lã Bố thì không như vậy, bản thân mình bất nhân bất nghĩa, thì người khác không thể lấy nhân

nghĩa mà báo đáp. Không chỉ Trương Phi cướp ngựa của hắn, tương lai Lưu Bị còn cướp mạng của hắn. Cứ cho là lần này Lã Bố cứu được Lưu Bị, thì kết quả cũng là không được chết lành. Thế đạo nhân tâm, rốt cuộc vẫn có đạo lý của nó.

8. Tôn Sách đem ngọc tỷ đổi lấy cơ nghiệp Giang Đông: Đại sự phải tự mình làm chủ

Tôn Kiên có bốn con trai. Con trưởng tên Sách, tự Bá Phù; con thứ tên Quyền, tự Trọng Mưu; con thứ ba tên Dực, tự Thúc Bật; con thứ tư tên Khuông, tự Quý Tá. Tôn Kiên từ năm 17 tuổi, đến năm 37 tuổi anh niên tảo thệ, trong hai mươi năm đó, tự mình sáng lập cơ nghiệp. Bởi vì công tất khắc, chiến tất thắng, đã gây nên sự coi trọng của Cửu Châu. Ông không chỉ là mãnh tướng bách chiến bách thắng, mà còn là nhà chính trị thanh niên trong cuộc đua tranh ở Trung Nguyên.

Tôn Sách sinh ra dung mạo tú mỹ, tính tình khoáng đạt khai lãng, lại giỏi dùng người. Tôn Kiên khởi binh tìm Lưu Biểu báo thù, Tôn Sách liền theo cha xuất chiến. Thấy cha thảm chết dưới loạn tiễn, bèn tạm thời theo về với Viên Thuật. Ông rất được Viên Thuật yêu mến. Viên Thuật từng nói: có con như Tôn lang, thì chết còn hận gì! Tôn Sách tuy nhiều lần thắng lợi, nhưng vì không thể kế thừa chí hướng của cha, mà đau đớn căm hận chính mình. Để mượn Viên Thuật binh, mưu đồ đại nghiệp Giang Đông, bèn lấy ngọc tỷ mà cha cất giấu, làm vật thế chấp, mượn Viên Thuật được ba nghìn quân, năm trăm ngựa. Dẫn theo Chu Trị, Lã Phạm, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương chư tướng. Giữa đường lại gặp bạn cũ Chu Du tiến cử hai họ Trương. Tôn Sách đích thân đến mời, Trương Chiêu, Trương Hoành nhận lời tương trợ. Lại dùng kế thu phục Thái Sử Từ. Từ đó, người người đều gọi Tôn Sách là "Tiểu Bá Vương".

Viên Thuật chết rồi, Tôn Sách thu hết thuộc địa Giang Đông, cơ nghiệp hết sức vững chắc. Dùng một viên ngọc tỷ không có tác dụng thực tế để đổi lấy cơ nghiệp lớn như vậy, thì những người ban đầu khuyên can Tôn Sách ngàn vạn lần đừng đem ngọc tỷ giao cho Viên Thuật, nghĩ lại hẳn cũng cảm thấy hết sức bất an. Chúng tôi lại không cho là như vậy. Bởi vì việc trọng đại thế này, chỉ có bản thân người lãnh tụ mới có thể quả cảm quyết định. Cán bộ muốn có được sự tín nhiệm, thì nhiều nhất là không biểu thị ý kiến. Tốt nhất đừng có tự tiện đề nghị, giống như Lý Túc năm đó khuyên Đổng Trác bỏ ngựa Xích Thố, Lý Nho khuyên Đổng Trác đem Điêu Thuyền ban cho Lã Bố, rốt cuộc bản thân mình đều phải gánh vác trách nhiệm rất lớn. Cán bộ biểu thị không nên, cấp trên phán quyết có thể làm. Tương lai hậu quả ra sao, cấp trên phải tự mình gánh vác. Những việc khác, thuộc cấp đương nhiên phải tích cực, cụ thể, đề xuất những kiến nghị khả thi, mới coi là xứng chức.

9. Viên Thuật vì ngọc tỷ mà chuốc lấy họa sát thân: Vàng ngọc đầy nhà, không ai giữ nổi

Phàm những kẻ sinh ra hứng thú rất lớn với ngọc tỷ, đều chẳng qua chỉ là vì vật này xưa nay vẫn được coi là bảo vật truyền quốc. Tần Thủy Hoàng mới cho điêu khắc thành tỷ. Mấy chữ lớn phía trên, là do Lý Tư viết ra. Tần vong, Tử Anh đem ngọc tỷ hiến cho Hán Cao Tổ. Thập thường thị tác loạn, cướp Thiếu Đế ra ngoài. Khi về cung thì mất ngọc tỷ, rơi vào tay Tôn Kiên. Tôn Sách đem nó cầm cố cho Viên Thuật. Viên Thuật ngoài miệng thì nói ta không cần ngọc tỷ của ngươi, nhưng thực tế trong lòng rất mừng, cho rằng mình có mệnh

làm hoàng đế. Bằng không, Tôn Sách sao lại nỡ bỏ ra? Hắn ở Hoài Nam, tự cho rằng đất rộng lương nhiều, nay đã có ngọc tỷ do Tôn Sách cầm cố, liền muốn ứng thiên thuận nhân, tự lập làm hoàng đế. Thế là thống lĩnh đại quân hơn hai mươi vạn, chia làm bảy đường, muốn đánh chiếm Trung Nguyên. Không ngờ bị Quan Vũ đánh cho đại bại một trận, thua chạy về Hoài Nam. Tào Tháo thừa cơ đến đánh, Viên Thuật cả sợ, vội vàng vượt qua Hoài Hà. Từ đó không sao ngóc đầu lên nổi. Về sau bị Lưu Bị truy sát, tức giận thổ huyết hơn một đấu mà chết. Ngọc tỷ bị đoạt, đưa về Hứa Đô dâng cho Tào Tháo. Một trường không hoan hỉ, chẳng bao lâu sau, liền tan thành mây khói.

Có những thứ, đối với cực thiểu số người là bảo bối, nhưng đối với đại đa số người, thì căn bản chính là tai họa. Viên Thuật xuất thân thế gia, tứ thế tam công, nếu như đàng hoàng kinh doanh, vốn đã có thể xưng bá một phương. Tôn Sách dùng ngọc tỷ để mượn binh, Viên Thuật đã có ý từ nay không trả lại. Tuy nhiên, hắn nhìn thấy tình thế khác biệt: Tôn Sách quét sạch Giang Nam, dâng biểu tâu lên triều đình, một mặt kết giao với Tào Tháo, một mặt hướng mình đòi lại ngọc tỷ, thì cũng nên nâng cao cảnh giác, kịp thời điều chỉnh sách lược của mình. Đem ngọc tỷ trả lại cho Tôn Sách, khiến Tào Tháo xuất binh đánh Tôn Sách, và đem ngọc tỷ trả lại cho Hiến Đế. Nếu Tào Tháo chiếm làm của riêng, thì ắt thành kẻ địch chung của thiên hạ. Hoặc dứt khoát đem ngọc tỷ trả lại cho Hiến Đế, xem Tôn Sách phản ứng ra sao? Cũng có thể như ước hẹn mà trả lại cho Tôn Sách, cùng hắn kết làm thân gia, liên hiệp lại, cùng chống Tào Tháo. Đáng tiếc anh em Viên Thuật và Viên Thiệu, rốt cuộc chỉ là bề ngoài đẹp đẽ, trong đầu rỗng tuếch, nghĩ không ra kế sách hay.

10. Tôn Sách nối gót cha mình: Thời loạn phải biết tự trọng

Tôn Kiên năm 17 tuổi, đã vì truy sát hải tặc mà nổi danh khắp thế gian. Năm 31 tuổi trở thành người sáng nghiệp duy nhất xuất thân bình dân trong thời đại Tam Quốc. Ông từng khuyên Trương Ôn y theo quân pháp đem Đổng Trác chém đầu, Trương Ôn không thể tiếp nhận. Trong hai mươi năm đó, Tôn Kiên có thể nói là chiến vô bất thắng, công vô bất khắc, đã gây nên sự coi trọng của người đời. Nhưng lại đến nương nhờ Viên Thuật, gửi thân không đúng người. Cộng thêm trung trực dũng mãnh, thường xuyên thích một mình cưỡi ngựa dạo chơi. Ở Hiện Sơn bị quân sĩ của Hoàng Tổ đâm chết. Một ngôi sao sáng bỗng nhiên chìm lặng, hết sức đáng tiếc.

Con trưởng của ông là Tôn Sách, tự Bá Phù. Mười mấy tuổi đã kết giao với Chu Du cùng các bạn tốt, tài khí nghị lực, đều có phong phạm của cha. Viên Thuật chết rồi, Tôn Sách tuổi còn rất trẻ, đã thu hết thuộc địa Giang Đông. Tào Tháo hết sức đố kỵ, nhưng cũng không làm gì được, đem cháu gái gả cho em ruột Tôn Sách là Tôn Khuông, lại đem con gái của Tôn Bí, bác của Tôn Sách, cưới về làm vợ cho Tào Chương. Hắn biết "Tôn Sách như con sư tử hùng mãnh, chỉ có thể an ủi, rất khó cùng hắn tranh phong". Khiến người ta tiếc nuối là, Tôn Sách không thể ghi nhớ bài học cha mình bị người ta ám toán, lại cùng chung số mệnh với cha. Năm 26 tuổi, bị thủ hạ của Hứa Cống đâm chết. Nếu không phải như vậy, thì tin rằng lịch sử Tam Quốc, rất có thể cũng sẽ khác xa. Cha con hai người đều là một mình cưỡi ngựa đi nhẹ, bất ngờ không kịp đề phòng, hơn nữa lúc chết đều còn trẻ như vậy, thực sự là đối với bản thân mình quá khinh suất. Người thường đã

vậy, đã là không đủ tự trọng, không biết yêu tiếc tính mệnh của mình. Thân là tướng soái, lại không tiếp nhận lời khuyên cáo và sự đi cùng của bộ thuộc, một thân một mình bị đâm, nguy hại đến toàn quân, có phải là quá không đáng không? Chết mà chẳng có chút giá trị nào. Làm bộ thuộc của ông ta, cũng quá không có cảm giác an toàn. Người lãnh đạo phải biết tự trọng, bởi vì sự an nguy của mọi người, đều ký thác trên thân ông ta. Tính mệnh của ông ta, liên quan đến tiền đồ của toàn quân, tuyệt đối không thể sơ suất khinh suất. Nếu không nhờ Tôn Quyền thống trị được lâu dài, thì sự củng cố và phát triển của Đông Ngô, e rằng sẽ không được thuận lợi như vậy.

11. Tôn Quyền kế thừa sự nghiệp của cha và anh: Kính già tôn hiền làm nên đại nghiệp

Chúng tôi cho rằng đời người có ba điều may mắn lớn, đó là: cha anh tốt, thầy tốt, cấp trên tốt. Tôn Quyền năm 18 tuổi, thừa hưởng âm trạch của cha và anh, chưởng lý đại nghiệp Giang Đông. Tôn Sách lúc lâm chung, hướng mẫu thân bẩm báo: "Em con tài năng gấp mười lần con, đủ đảm đương đại nhiệm." Khen ngợi Tôn Quyền "cử hiền nhiệm năng, khiến mọi người tận lực để bảo vệ Giang Đông, ta không bằng cậu ấy", hoàn toàn là những lời an ủi và miễn lệ. Trong lòng ông há chẳng hiểu rõ, vị đệ đệ này chẳng có hùng tài đại lược gì. Bởi vậy đặc biệt giao phó "nội sự bất quyết, khả vấn Trương Chiêu; ngoại sự bất quyết, khả vấn Chu Du" (việc trong không quyết được thì hỏi Trương Chiêu; việc ngoài không quyết được thì hỏi Chu Du). Lại yêu cầu các em đồng tâm hiệp lực, trước mọi người tuyên bố: "Trong tông tộc ai dám sinh dị tâm, mọi người cùng tru diệt. Cốt nhục làm việc phản nghịch, không được vào tổ mộ an táng." Để củng cố trung tâm lãnh đạo. Và chỉ thị Tôn Quyền kế thừa đại nghiệp, công việc hàng đầu là tôn trọng lão thần, làm tốt quan hệ với các lão cán bộ của cha và anh. Chu Du chạy về điếu tế, lại tiến cử Lỗ Túc. Lỗ Túc lại tiến cử Gia Cát Cẩn, khuyên Tôn Quyền đừng thông với Viên Thiệu, hãy thuận theo Tào Tháo rồi tùy thời ứng biến.

Ba cha con Tôn Ngô này, thì Tôn Quyền là kém hơn cả. Nhưng ông ta lại vì hình mạo kỳ vĩ, cốt cách phi thường, lại hưởng thọ cao, rốt cuộc có thể giữ vững được đại nghiệp Giang Đông, thực là không dễ dàng. Đương thời Tào Tháo nghe tin Tôn Sách đã chết, liền muốn khởi binh xuống Giang Nam. May nhờ Trương Hoành hết sức can ngăn, nói rằng thừa lúc người ta đang tang sự mà chinh phạt, không phải là nghĩa cử. Tào Tháo bèn tâu phong Tôn Quyền làm tướng quân, kết làm ngoại ứng. Lưu Trương Hoành và Trương Chiêu cùng lý chính sự, lấy Cố Ung làm Thừa tướng. Nhờ vậy mà uy chấn Giang Đông, thâm được lòng dân. Những khó khăn mà ông gặp phải, chẳng qua chỉ là: nội bộ có lão thần ỷ già lên mặt, thân thích quen thói suồng sã không giữ lễ; bên ngoài thì Tào Tháo và Viên Thiệu hùm hổ dòm ngó. Nhờ ông tiếp nhận lời dạy để lại của Tôn Sách và những ý kiến cao minh của chư thần, cùng chư thần rất nhanh đã làm tốt quan hệ. Đức tính kính già tôn hiền của Tôn Quyền, đã giúp ông làm nên đại nghiệp. Sức nhẫn nại của ông đối với lão thần, sức trao đổi với người mới, đều hết sức cao minh. Chỉ có cái thói quen gia truyền thích săn bắn bắn hổ của ông, khiến nhiều lão thần lo lắng không thôi. Trương Chiêu vì việc này còn nghiêm khắc lên tiếng chỉ trích, nhưng vẫn rất khó thay đổi.

12. Viên Thiệu chết rồi, ba con trai nội đấu: Mối họa của việc chưa lập người kế thừa

Viên Thiệu có ba con trai: con trưởng Viên Đàm, tự Hiển Tư, xuất thủ Thanh Châu; con thứ Viên Hy, tự Hiển Dịch, xuất thủ U Châu; con thứ ba Viên Thượng, tự Hiển Phủ, giữ lại bên mình. Viên Thiệu chết rồi, mưu sĩ Thẩm Phối, Phùng Kỷ lập Viên Thượng làm Đại Tư mã Đại tướng quân, lĩnh Ký, Thanh, U, Tinh tứ châu mục. Viên Đàm không phục, dẫn binh đánh Viên Thượng. Hai người đích thân giao phong. Viên Đàm đại bại, phái người đầu hàng Tào Tháo. Tào Tháo rất mừng, giả ý đem con gái hứa hôn, lại tự lĩnh Ký Châu mục. Viên Đàm đánh bại Viên Thượng rồi, muốn đòi lại Ký Châu. Tào Tháo đại nộ, viết thư giải trừ hôn ước, lại phát binh truy kích, không cho Viên Đàm lại cầu hàng. Không lâu sau, chém Viên Đàm ngay trong trận. Viên Thượng và Viên Hy, ngày đêm chạy sang Liêu Đông. Quách Gia tiến ngôn với Tào Tháo: không cần gia binh, Liêu Đông ắt giết hai Viên, xách đầu đến dâng. Quả nhiên không ngoài dự liệu. Thái thú Liêu Đông Công Tôn Khang, vì Viên Thiệu thường có ý thôn tính Liêu Đông, nghi ngờ hai Viên đến đây tương đầu, rốt cuộc rồi sẽ chiếm tổ của chim thước. Chờ hai Viên đến, trước hết mai phục đao phủ thủ, ngay trong tiệc chém đầu hai người, dùng hộp gỗ đựng kỹ, phái người đưa đến Dịch Châu, đến gặp Tào Tháo.

Người không có gia sản, thì lập người thừa kế hay không, căn bản chẳng có gì quan trọng. Dù sao cũng chẳng có gì để tranh, mọi người cũng chẳng bận tâm ai là người kế thừa. Gia sản phong phú, thì tốt nhất khi còn sống nên lập sẵn người thừa kế, để phòng ngừa hậu hoạn. Để ba con trai chia đều, thì thế lực tất sẽ yếu ớt, giảm thấp sức cạnh tranh. Cho nên chế độ cũ phần nhiều truyền cho con trưởng, để đảm bảo thế lực sẵn có. Viên Thiệu ngồi giữ bốn châu Ký, Thanh, U, Tinh, có thể nói là khổng lồ. Ba con trai lại là do những bà mẹ khác nhau sinh ra, khó tránh khỏi làm tăng khả năng xung đột. Viên Thượng là con của bà vợ sau Lưu thị, hình mạo tuấn vĩ, rất được Viên Thiệu yêu thích, cho nên giữ lại bên mình. Lưu thị thường thúc giục Viên Thiệu lập Viên Thượng làm người kế thừa. Nhưng vì phế trưởng lập ấu không hợp với lễ chế, thường xuyên trở thành nguồn loạn, cho nên Viên Thiệu do dự chưa quyết, hết lần này đến lần khác trì hoãn. Viên Thiệu lâm chung, Lưu thị bức bách Viên Thiệu lập Viên Thượng làm người nối dõi. Lúc này mới gây nên thảm kịch anh em tương tàn, cùng về chầu hết. Cẩn thận chọn người kế ban, thuận lợi bàn giao, đều là những việc lớn mà người lãnh đạo phải làm cho xong khi còn sống. Ngàn vạn lần không được khinh suất.

Phần 2: Tập đoàn Thủy Kính

Tập đoàn Lưu Bị, văn thì có Tôn Càn, My Chúc, Giản Ung; võ thì có Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân. Chiếu theo lý mà nói thì nhân tài đông đúc, hơn nữa lại đồng chí đồng hướng, mục tiêu nhất trí. Đáng tiếc thay, bao năm nỗ lực, thành quả từ đầu chí cuối vẫn không được như mong muốn. Lưu Bị tự nhận mệnh mình không tốt, cho nên mới uổng phí tâm lực. Trải qua sự chỉ điểm của tiên sinh Thủy Kính, giải thích rằng Quan, Trương, Triệu đều là những người "vạn người không địch nổi", chỉ tiếc là không có người khéo dùng; còn Tôn, My, Giản thì chẳng qua chỉ là đám thư sinh mặt trắng, chưa đủ tư cách gánh vác việc kinh bang tế thế (trị nước cứu đời). Lưu Bị bừng tỉnh đại ngộ, quyết tâm phải đem lễ vật đến mời bậc cao nhân, đương nhiên tốt nhất là bậc có tài phò tá vương giả, thì mình mới có hy vọng hoàn thành đại nghiệp mong đợi.

Đối với hộ cá thể hay các doanh nghiệp nhỏ mà nói, thì tập đoàn Lưu Bị đã biểu hiện rất tốt, ít nhất cũng khiến không ít đồng nghiệp phải nhìn bằng con mắt khác. Nhưng muốn làm lớn làm mạnh, thì không thể không nâng cao tố chất nhân tài. Điều cần thiết nhất, là phải có quân sư cao cấp có thể khéo dùng Quan Vũ, Trương Phi và Triệu Vân. Nghe đến đại danh Ngọa Long, Phượng Sồ, thì Lưu Bị thực sự là lòng hướng về.

Tìm kiếm nhân tài, cách thứ nhất là công khai chiêu mộ, người có ý thì tự đến đăng ký, cách này chỉ có thể áp dụng cho nhân viên thông thường; cách thứ hai là nhờ người tiến cử, người giới thiệu có uy tín tốt, thì người được tiến cử sẽ được ưu tiên dùng, cách này thích hợp cho nhân tài trung cấp; cách thứ ba là nhiều đường dò hỏi, tự mình chuẩn bị đầy đủ lễ phẩm, lại còn phải lễ độ chu đáo, biểu hiện thành ý tối đa, thì mới mời động được những bậc cao minh. "Dụng đồ giả vong", người dùng kẻ học trò thì sẽ diệt vong, kẻ vẫy tay là đến ngay, đại đa số đều không phải là nhân tài. "Dụng hữu giả bá", người dùng bằng hữu thì có thể xưng bá, nhưng người kinh doanh có bá khí quá nặng, thì dễ chuyên quyền độc đoán, có nhân tài cũng không dùng được. Chỉ có "dụng sư giả vương", người dùng bậc thầy thì có thể xưng vương, có thể dùng thân phận lão sư để hậu đãi những bậc cao minh. Tận tâm tận lực, không chút giữ lại mà cống hiến ra, thì không những mời động được lão sư, mà sau khi có được họ rồi còn nhận được sự trợ giúp rất lớn.

Nhân tài cao cấp của tập đoàn Thủy Kính, đã không tự động đến ứng chiêu, cũng sẽ không ra sức tiến cử, kèm theo những phong thư tiến cử có phân lượng. Họ giỏi bày bố tạo thế, khiến cho vị chủ nhân cầu tài phải thành tâm thành ý mà đích thân đến mời. Đặc biệt là Ngọa Long Khổng Minh, tự sánh mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, thuộc hàng quân sư đỉnh cấp, thì đương nhiên là phải có sự sắp đặt tinh tế.

Như vậy, mới thúc đẩy việc Lưu Bị ba lần đến lều tranh, hậu đãi hết mức. Sau này xuống núi tương trợ, thì Lưu Bị mới có thể nghe lời làm theo, khiến Gia Cát Lượng có thể tận dụng hết khả năng của mình.

Để tạo thế, tập đoàn Thủy Kính trước hết để Từ Thứ lấy cớ ngựa Đích Lư hại chủ, mà khuyên Lưu Bị đem nó ban cho kẻ có thù oán, để thử xem Lưu Bị có thực sự giống như trong truyền thuyết là nhân từ có đức hay không. Chủ nhân chọn lựa nhân tài, thì nhân tài cũng đồng dạng phải thử thách chủ nhân. Để Khổng Minh

trong lúc ứng chiêu hoặc diện đàm mà thử thách Lưu Bị, thì cũng không thỏa đáng; lấy Từ Thứ để làm người thử thách thì tương đối thích hợp hơn. Lưu Bị đã lấy nhân đức làm ngọn cờ kêu gọi, thì bất kể là thực hay giả, đều nhất định phải chịu đựng nổi thử thách. Từ Thứ dám thử thách Lưu Bị, thì bản thân mình cũng phải có biểu hiện ưu tú, khiến cho Lưu Bị có lòng tin. Bản thân mình chịu đựng nổi thử thách, thì mới đủ tư cách đi thử thách người khác.

Gia Cát Lượng xuống núi, là mấu chốt tạo nên thế Tam Quốc đỉnh lập. Tất cả dựa theo sự bày bố thiên hạ của tập đoàn Thủy Kính, liên Ngô kháng Tào, đem thế lực của Tào Tháo hạn chế ở phương Bắc. Còn trận Xích Bích, thì hầu như đã đập tan giấc mộng thống nhất phương Nam của Tào Tháo.

Khổng Minh lấy tư thái của một đội quân từ trên trời rơi xuống, đến với trận doanh của Lưu Bị. Quan Vũ và Trương Phi tự cho mình là huynh đệ kết bái của Lưu Bị, lão tướng công lao lớn, thì làm sao chịu phục vị quân sư trẻ tuổi mới đến này? Lưu Bị có được cái kinh nghiệm từ đoạn trải qua với Từ Thứ, nên biết rằng phải ra sức ủng hộ Khổng Minh, thì mới khiến cho ông ấy dễ làm việc. Khổng Minh liệu định rằng Tào Tháo binh bại, lúc chạy trốn nhất định sẽ phải đi ngang qua đường Hoa Dung, nên cố ý sai Quan Vũ ở đó mai phục. Một mặt, tạo cơ hội để Quan Vũ trả lại món nhân tình mà Tào Tháo đã hậu đãi ông ta; mặt khác, thì khiến cho Quan Vũ tâm phục khẩu phục, từ đây không dám coi thường mệnh lệnh của quân sư nữa. Quân sư có thần cơ diệu toán đến đâu, thì muốn có được sự toàn lực ủng hộ của chủ nhân, cũng cần phải có một phen tâm tư, một ít biểu hiện, để thúc đẩy cựu tướng và tân nhân có thể vui vẻ phối hợp, nghe theo mệnh lệnh. Khổng Minh không chỉ đơn thuần là quân sư của tập đoàn Lưu Bị, mà nhất cử nhất động của ông, còn gián tiếp ảnh hưởng đến Tào Tháo và Tôn Quyền, thuộc hàng cao nhân cấp quốc tế. Tập đoàn Lưu Bị có thể liên tục thăng cấp, tiến lên thành doanh nghiệp đa quốc gia, thì sự cống hiến của Khổng Minh thực sự là rất lớn, không hổ là nhân vật đứng đầu của tập đoàn Thủy Kính.

Trật tự vô hình nhìn thấy các loại biểu hiện của trật tự hữu hình: xã hội mất trật tự, hỗn loạn không chịu nổi. Lòng dân tuy cầu an, nhưng lại cầu cứu không có cửa, hết sức đáng thương. Nhìn thấy quả bóng bay Lưu, Quan, Trương theo đuổi cái lý tưởng như vậy, thì trong số đông đảo các quả bóng bay, là đáng được chọn lấy nhất. Thế nhưng, cứ mãi như vậy mà đấu tiếp, thì rất khó có được đột phá. Muốn giúp đỡ, ngàn nghĩ vạn suy, thì lúc đó mới ủy thác cho tập đoàn Thủy Kính ra mặt thúc đẩy.

Từ xưa đến nay, trật tự vô hình do không hình không vết, thì tương đương với cái mà thời hiện đại gọi là năng lượng, có sức mạnh nhưng lại thiếu điểm tựa để phát lực, đến nỗi không thể nào thi triển ra được. Mỗi khi muốn có chút tác động, phát huy sức mạnh của trật tự vô hình, thì liền thông qua con người thích hợp nhất đương thời để biểu hiện một phen. Người tiếp nhận sự ủy thác của trật tự vô hình, thì căn cứ vào tình trạng đương thời, chọn lấy hình hoặc tượng, vai trò và phương thức khác nhau, để phát huy công năng vốn có, đạt tới thành quả mong đợi. Đại biểu cổ xưa nhất của trật tự vô hình trong nhân loại, thì phải kể đến Phục Hy thị, rồi sau đó Hoàng Đế, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, đều cùng là một mạch nối tiếp nhau, chỉ là ở

những giai đoạn khác nhau được gán cho những đại hiệu khác nhau mà thôi. Trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, thì lấy tiên sinh Thủy Kính Tư Mã Huy làm đại biểu, chúng tôi gọi nó là tập đoàn Thủy Kính.

Nguyên tắc của trật tự vô hình, kỳ thực là xưa nay không đổi. Tức là "hiền năng tại vị, bách tính an ninh", người có đức có tài, thì ở vào địa vị lãnh đạo, đàng hoàng trị lý sự vụ của con người, khiến nhân dân được an cư lạc nghiệp. Chiếu theo lý mà nói thì yếu chỉ của trật tự hữu hình, lại càng phải nên như vậy, mới gọi là hợp với đạo trời, thuận ứng lòng dân, hơn nữa còn tự nhiên hợp lý. Đáng tiếc là do người mưu tính không tốt, lấy tư hại chung, thường thường nói ra thì êm tai, nhưng làm lên thì lại lệch khỏi đường ngay. May mà có trật tự vô hình ở trong âm thầm phối hợp điều chỉnh, thì mới có thể loạn lâu rồi sẽ dần dần trở về an. Nay nhìn thấy quả bóng bay Lưu Bị này dần dần có được sự chú ý của mọi người, thì đang cần phải dẫn tiến quân sư cao cấp, để nâng cao lực lượng chỉnh thể. Vô luận là ở các phương diện dự đoán, quy hoạch, chấp hành, cải thiện, v.v., đều phải dựa vào sự tăng cường tố chất nhân viên. Khổng Minh xuống núi, là thiện ý của trật tự vô hình. Hy vọng lấy sức lực của một mình Khổng Minh, để cải biến cái cục thế hiện hữu!

Chương 1: Bí ẩn Lưu Bị đột phá bình cảnh phát triển

Cuộc đời của Lưu Bị, Đào viên tam kết nghĩa là một bước ngoặt trọng đại. Bây giờ "cửu tử nhất sinh", kinh hồn chưa định, gặp được tiên sinh Thủy Kính, chịu ảnh hưởng rất lớn, từ đó cải biến quan niệm, đây lại là một bước ngoặt trọng yếu. Trong đời chúng ta, luôn luôn có những bước ngoặt nào đó, biểu thị sự bắt đầu của một giai đoạn khác. Nếu như có thể nắm bắt thời cơ, điều chỉnh phương hướng, làm tốt những điều chỉnh hợp lý, thì cái đó gọi là may mắn.

1. Lưu Bị nhảy ngựa qua suối Đàn Khê, Bài học (I): Trời cứu người tự cứu mình

Lưu Bị nhận được tình báo, biết Thái Mạo đang lập kế hãm hại mình, ba mặt Đông, Nam, Bắc đều có quân mã canh giữ, chỉ còn cửa Tây là có thể chạy thoát. Ông vội vàng dắt ngựa Đích Lư, phi thân lên ngựa, quất roi thúc ngựa, một mình lao ra cửa Tây. Đi chẳng được bao xa, một con suối lớn chặn mất đường đi, mà Thái Mạo đã dẫn quân từ phía sau đuổi tới. Trong tình thế nguy cấp, trước mặt là suối Đàn Khê, sau lưng là truy binh, tất cả tiềm lực đều có thể đột nhiên bùng phát. Có lẽ sau này mà thử lại lần nữa, thì mặc cho Lưu Bị có quất roi, gọi thế nào, ngựa Đích Lư cũng chẳng nhảy qua nổi. Những chuyện kiểu như vậy, chỉ có một lần, không thể lặp lại, chúng ta thường gọi là "như có thần trợ". Ý nói, tình huống tương tự, tuyệt đối không thể xảy ra lần thứ hai. Người ta đi xe đạp, bỗng nhiên đường trở nên hẹp tới mức như một cây cầu khỉ, hai bên lại toàn bùn lầy. Nhìn vào, căn bản là không qua nổi, nhất định phải ngã. Thế mà người cứ lảo đảo, tay chân luýnh quýnh một hồi, vậy mà lại an toàn vượt qua, đúng là như có thần trợ, cảm thấy thật may mắn. Lưu Bị năm đó phi ngựa qua suối Đàn Khê, cũng giống như vậy, như có thần trợ, chỉ khác là thần kỳ hơn chuyện đi xe đạp một chút, không đáng để kinh hãi quá mức.

Một con người, chỉ cần quyết tâm kiên định, không đạt được sứ mệnh mong đợi thì tuyệt đối không bỏ cuộc, thì thường sẽ có được những trải nghiệm như thế. Phản ứng đầu tiên của Lưu Bị lúc đó, chính là: "Phen này toi mạng rồi!" Nếu như vì thế mà xuống ngựa chịu trói, hoặc bơi qua suối trốn chạy, thì đại khái

trời đã chiều lòng người, để ông ta toại nguyện được chết luôn rồi. Nhưng Lưu Bị lập tức nghĩ tới sứ mệnh của mình còn chưa hoàn thành, hôm nay làm sao có thể chết như vậy được? Cho nên, ông vừa quất roi, vừa hô lớn: "Đích Lư, đừng có làm hỏng đại sự của ta!" Cái khát vọng sinh tồn mãnh liệt nảy sinh trong khoảnh khắc ấy, đã cảm nhiễm sang ngựa Đích Lư. Chẳng biết nguyên nhân là gì, Đích Lư từ trong nước vọt lên, vọt một cái ba trượng, quả thực không thể tưởng tượng nổi. Điều cốt yếu nhất, chính là ý chí sinh tồn mãnh liệt của Lưu Bị, đã cứu lấy chính ông ta. Cái ý chí ấy, nếu như là đại công vô tư (vì chung không tư lợi), hoàn toàn vì việc chung, thì thường lại càng linh nghiệm, sản sinh ra những kết quả không thể tưởng tượng nổi.

2. Lưu Bị nhảy ngựa qua suối Đàn Khê, Bài học (II): Người ta không thể thiếu lòng kính trời

Lưu Bị nghe nói Thái Mạo lập kế hãm hại mình, vội vàng cởi dây ngựa Đích Lư, mở cửa sau vườn ra dắt ngựa, phi thân lên lưng, ra roi, lao thẳng ra ngoài. Không lâu sau thì gặp suối Đàn Khê chặn lối. Suối rộng tới mấy trượng, sóng nước cuồn cuộn. Lưu Bị than lớn: "Phen này toi rồi!" Ngoái đầu nhìn lại, truy binh đã áp sát. Đành phải liều thúc ngựa xuống suối, vừa quất roi vừa hô lớn: "Đích Lư! Đích Lư! Hôm nay mày hại ta rồi!" Những điều kể trên, tất cả đều thuộc về phạm vi của trật tự hữu hình. Bất kỳ ai trong hoàn cảnh đó, đại khái cũng đều phản ứng như vậy. Còn việc con ngựa bỗng nhiên từ trong nước vọt mình lên, vọt một cái ba trượng, bay vút sang bờ bên kia, thì đó lại là công năng của trật tự vô hình, cái mà chúng ta gọi là "như có thần trợ". Khoa học cho đến nay chưa thể chứng thực, cho nên không tiện bình luận gì.

Có được sức mạnh thần kỳ này, Lưu Bị hoàn hồn, ngây ngất như say như mê. Nghĩ bụng, suối rộng thế này mà nhảy một cái qua được, há chẳng phải là ý trời? Đây chính là chỗ cao minh của Lưu Bị. Nếu như thiếu đi cái tố chất "kính trời" ấy, mà lập tức vội vàng tìm Triệu Vân, về với Quan Vũ và Trương Phi, thì đã bỏ lỡ mất cơ hội ngàn vàng, không bao giờ còn gặp được Khổng Minh nữa.

May mà ông ta mơ hồ biết được rằng, có một sức mạnh thần kỳ, đang dẫn dắt ông tiến về một cảnh giới mới không sao tưởng tượng nổi. Nhờ vậy, ông mới định tâm lại, mới nhìn thấy mục đồng, mới nghe thấy tiếng sáo ngắn. Nếu không như thế, thì cảnh sắc gì cũng chẳng để tâm, một lòng một dạ chỉ muốn ruổi ngựa đi, đem tất cả những cảnh báo mà trật tự vô hình ban cho ông, thảy đều lờ đi hết. Cho dù trật tự vô hình có muốn giúp, cũng chẳng biết giúp từ đâu, đành phải bất lực vậy thôi! Chúng ta thường nói: "Trời giúp người tự giúp mình", Lưu Bị trước hết tự giúp chính mình, thì ông trời mới có cách giúp ông một tay. Thái Mạo là kẻ xấu. Trật tự vô hình mượn cái tâm địa xấu xa của hắn, để dồn ép Lưu Bị đến tận Nam Chương. Lại khiến ngựa Đích Lư nhảy qua suối Đàn Khê, khiến cho gian kế không thể đạt được. Đáng tiếc thay, Thái Mạo chỉ biết "thần kỳ dường nào", chứ không thể tự phản tỉnh bản thân, cải biến chính mình, để rồi uổng phí cái thiện ý nhắc nhở mà trật tự vô hình đã dành cho hắn.

3. Lưu Bị đặt trọn niềm tin vào tiên sinh Thủy Kính: Chuyển biến quan niệm mới có thể chuyển biến vận mệnh

Cuộc đời của Lưu Bị, Đào viên tam kết nghĩa là một bước ngoặt trọng đại. Bây giờ "cửu tử nhất sinh", kinh hồn chưa định, gặp được tiên sinh Thủy Kính, chịu ảnh hưởng rất lớn, từ đó cải biến quan niệm, đây lại là

một bước ngoặt trọng yếu. Trong đời chúng ta, luôn luôn có những bước ngoặt nào đó, biểu thị sự bắt đầu của một giai đoạn khác. Nếu như có thể nắm bắt thời cơ, điều chỉnh phương hướng, làm tốt những điều chỉnh hợp lý, thì cái đó gọi là may mắn.

Có được kinh nghiệm "như có thần trợ", hơn nữa ký ức vẫn còn mới nguyên, thì đem cái trạng thái vốn bình thường, nhìn thành phi thường thần kỳ, quả thực là điều nằm trong dự liệu.

Mục đồng cưỡi trâu thổi sáo, ở nông thôn là chuyện bình thường, nhưng Lưu Bị lại cảm thán "ta chẳng bằng được". Đây là tâm tình của chính ông ta sản sinh ra phản ứng như vậy. Mục đồng nhận ra Lưu Bị, khiến ông ta hết sức kinh ngạc, chẳng qua là bản thân đang ở trong trạng thái bị kinh hãi, có cảm giác "được cưng mà sợ". Tiên sinh Thủy Kính bỗng nhiên ngừng gảy đàn, bước ra gặp Lưu Bị, nói rằng từ trong tiếng đàn biết có anh hùng tới thăm, đó có phải là cố ý làm ra vẻ huyền bí hay không? Chẳng ai biết được. Tiên sinh Thủy Kính đương nhiên có sự tu dưỡng rất cao, có thể biết trước được việc chưa xảy ra. Nhưng Lưu Bị vào lúc đó, ở nơi đó, lại càng dễ tin lời tiên sinh Thủy Kính hơn, đây cũng là kỳ vọng trong tâm lý của ông.

Tiên sinh Thủy Kính nắm lấy cơ hội hiếm có, nói với Lưu Bị rằng: hãy mau mau hướng về kỳ tài cầu cứu, thì mới có thể thành tựu đại nghiệp. Và tiến cử Ngọa Long, Phượng Sồ, khiến Lưu Bị thay đổi hẳn cái quan niệm xưa nay, thành tâm thành ý mà tìm kiếm bậc cao nhân phụ tá. Một sự cải biến này của Lưu Bị, rốt cuộc đã mời ra được Gia Cát Lượng. Cho nên mới nói, đó là một bước ngoặt hết sức quan trọng.

Nếu như Lưu Bị ngay từ đầu đã được các phương diện coi trọng, phát triển hết sức thuận lợi, thì chẳng những không có cơ hội gặp được tiên sinh Thủy Kính, mà cho dù có gặp, cũng chưa chắc đã chịu nghe lời khuyên của ông ấy. Lưu Bị cùng đường bí lối, trái lại may mắn gặp được tiên sinh Thủy Kính, cũng có thể nói đó là một sự sắp đặt xảo diệu. Có thể thấy, trời không tuyệt đường người. Chỉ cần xác định phương hướng, kiên trì đi mãi, thì tự nhiên sẽ tuyệt xứ phùng sinh (chỗ chết gặp sống), hóa hung thành cát (hóa dữ thành lành).

4. Thủy Kính không chịu xuống núi giúp Lưu Bị: Mỗi người tận dụng sở năng, mỗi người giữ đúng bổn phận

Việc đời, có âm ắt có dương. Cùng là cao nhân, đều có thể thần cơ diệu toán, đều có tài năng trị quốc tế thế. Nhưng có người thấy thời cơ không đúng, xuất hiện chẳng qua cũng chỉ uổng công bận rộn, bởi vậy quyết tâm quy ẩn, kiên trì không xuống núi. Lại có người, tuy biết rõ thời cơ không đúng, nhưng sẵn lòng "biết rằng không thể làm được mà vẫn cứ làm". Gặp được minh chủ thành ý mong cầu, thì liền xuống núi tương trợ. Tiên sinh Thủy Kính thuộc hạng ẩn sĩ nói trên, thà tiến cử người khác, chứ bản thân mình chẳng bao giờ nhúng chân vào vũng nước đục. Gia Cát Lượng thì thuộc hạng "biết rằng không thể làm được mà vẫn cứ làm". Người người đều có chí riêng, không cần miễn cưỡng. Chúng ta tốt nhất hãy tôn trọng sự lựa chọn của mỗi người, không bình phẩm thêm.

5. Từ Thứ thử Lưu Bị: Ông chủ hậu đạo thu hút cao nhân

Từ Thứ, tên chữ là Nguyên Trực, từng vì báo thù cho người khác mà giết người, nhân đó hóa danh là Đơn Phúc. Ông nghe nói Lưu Biểu là minh chủ, đặc biệt đến bái kiến, phát hiện chỉ là hư danh. Trên đường lữ hành đi ngang qua chỗ ở của Thủy Kính, Thủy Kính nói với ông rằng Lưu Bị cũng đang ở đây. Hai người thương lượng, sắp đặt tình cảnh tương đối tự nhiên, để thu hút Lưu Bị.

Từ Thứ biết Lưu Bị thích nghe hát, và có thể từ đó mà ngộ ra một số việc, cho nên cố ý cao giọng hát một khúc, nói rõ ý nguyện chọn minh chủ của mình. Lưu Bị đang tìm kiếm cao nhân, đối với việc này hết sức mẫn cảm, đương nhiên vừa nghe đã hết sức mê mẩn, tưởng rằng người này chính là Ngọa Long hoặc Phượng Sồ mà lòng mình vẫn luôn nhung nhớ. Đã có hảo cảm trong lòng, cho nên khi Đơn Phúc nói ngựa Đích Lư sẽ hại chủ nhân, rồi bày kế xấu, khuyên Lưu Bị đem ngựa tặng cho kẻ có thù oán, để con ngựa hại kẻ đó thay mình, Lưu Bị đã thẳng thừng từ chối, không chịu làm cái việc hại người lợi mình ấy. Nhờ vậy ông mới qua được thử thách. Bằng không, người đi xin việc mà vừa gặp mặt đã đòi thử thách chủ nhân, lại còn bày cách hại người, thì tin rằng đa số chủ nhân đều chịu không nổi, không muốn tiếp nhận người như vậy. Còn Đơn Phúc? Ông ta tự nhận mình không phải là kẻ tầm thường, không phải minh chủ thì tuyệt đối không dễ dàng phù trợ, hơn nữa cũng có năng lực về phương diện này, cho nên mới dám vừa gặp mặt đã nói ra việc ngựa Đích Lư sẽ hại chủ nhân, đưa ra chủ ý xấu để thử xem Lưu Bị có thực sự nhân nghĩa hậu đạo như lời đồn đại hay không. Quá trình diện đàm kiểu này, hiện nay e rằng không còn thấy được nữa. Người đi xin việc không có bản lĩnh lớn như vậy, người dùng người cũng không có độ lượng lớn như vậy. Người hiện đại không bằng người xưa, hẳn nên hổ thẹn mới phải. Đơn Phúc biết cơ hội không thể bỏ lỡ, cho nên không buông tha cơ hội. Nhưng nóng lòng cầu chức, lại không thể không thận trọng chọn minh chủ, kẻo hại chính mình. Cho nên, nóng lòng là một chuyện, thử thách cũng là chuyện quan trọng. Cái thế một buông một siết này, khiến Lưu Bị hết sức coi trọng Đơn Phúc, cũng tỏ ra Đơn Phúc thực sự có bản lĩnh. Lưu Bị bái Đơn Phúc làm quân sư, trên thực tế là sự sắp đặt của Thủy Kính. Tất cả những điều này đều làm không để lộ dấu vết, dường như việc của hai người Lưu, Từ chẳng liên quan gì đến Thủy Kính. Đây thực sự là phương thức tốt nhất của người tiến cử. Đáng tiếc người hiện đại không thích động não, không hiểu được cái diệu xứ của việc đi đường vòng.

6. Đơn Phúc đại bại Tào quân: Không thể coi thường sức mạnh của nhân tài

Chúng ta đã nói qua, lần biểu hiện đầu tiên hết sức quan trọng, không thể không thành công. Bằng không, mọi người mất đi lòng tin, muốn vãn hồi thì thực sự rất khó. Đơn Phúc nhậm chức quân sư, vừa đúng lúc gặp Tào Tháo phái Tào Nhân đến đánh Tân Dã. Ông hiến ra kế sách, một trận đại bại Tào Nhân, khiến Lưu Bị càng thêm nhìn bằng con mắt khác.

Nhưng mà, việc trong thiên hạ có lợi ắt có hại. Biểu hiện của Đơn Phúc, đồng thời gây nên sự chú ý của Tào Tháo. Tìm đủ mọi cách để chiêu dụ Đơn Phúc, khiến Đơn Phúc có chí mà khó vươn tới. Tuy gặp được minh chủ, nhưng lại không thể không vạn phần bất đắc dĩ mà rời xa Lưu Bị. Biết làm sao đây?

Chiếu theo lý mà nói, thắng bại là chuyện thường tình của nhà binh. Tào Nhân mới thua, căn bản không dám báo cáo với Tào Tháo. Chỉ vì lòng báo thù gấp gáp, xuất động đại quân muốn san phẳng Tân Dã. Đơn Phúc lại hiến kế sách, đại phá trận Bát Môn Kim Tỏa của Tào Nhân. Tào Nhân vừa tức vừa gấp, ban đêm đến cướp trại, lại bị Đơn Phúc tính trước, và phái Quan Vũ công chiếm căn cứ địa Phàn Thành của Tào Nhân, dồn Tào Nhân đến chỗ không còn đường lui. Tào Nhân đành phải cứng đầu, thua chạy về Hứa Xương, không thể không khóc lóc quỳ xuống thỉnh tội, đồng thời kể rõ việc Đơn Phúc dụng kế. Đơn Phúc lúc này mới gây nên sự chú ý của Tào Tháo.

Một con người, không biểu hiện thì mọi người coi như con mèo ốm; một khi có biểu hiện tốt, thì bốn phương tám hướng đả kích liền kéo đến ngay. Lỡ mà chống đỡ không nổi, thì cũng thực sự trở thành con mèo ốm. Đơn Phúc là một trường hợp điển hình. Cả đời biểu hiện của ông, tất cả đều nằm ở chỗ này. Sau đó liền không còn gì để thể hiện nữa. Có phải là mệnh vậy, vận vậy chăng? Nhưng sự thực là như vậy, thông minh như Đơn Phúc, cũng khó lòng thay đổi. Nhiệm vụ cả đời này của ông, dường như chỉ là hâm nóng sân khấu, để Gia Cát Lượng đăng tràng phát huy. Nếu như không có màn kịch này của Đơn Phúc, thì Lưu Bị liệu có ba lần đến lều tranh, có tín nhiệm Khổng Minh, có yên tâm để ông thi triển tài năng hay không? E rằng chẳng ai dám chắc. Sự cống hiến của Đơn Phúc, trên thực tế đã hoàn toàn hoàn thành. Nếu như ông tiếp tục đảm nhiệm quân sư, Khổng Minh sẽ không xuống núi. Lưu Bị có được thành quả về sau hay không, thì cũng chẳng ai dám liệu định!

7. Lưu Bị lấy lòng tôn kính cầu hiền: Mở ra cục diện nhân tài nối gót nhau mà đến

Tập đoàn Thủy Kính nhân tài đông đúc, cùng nhau đẩy Gia Cát Lượng xuống núi phụ tá Lưu Bị. Trước khi nhân vật hạng nặng xuất hiện, đương nhiên phải có rất nhiều động tác, để hâm nóng sân khấu.

Trước hết là mục đồng giới thiệu Thủy Kính ra sân, tiếp đó Thủy Kính gảy đàn. Gặp mặt liền nói Lưu Bị đào vong lạc phách, chỉ ra khuyết điểm của Lưu Bị là tả hữu không có người thích đáng. Rất nhanh liền dẫn ra Ngọa Long, Phượng Sồ, để thu hút sự chú ý của Lưu Bị. Chỗ cao minh nhất, là khiến cho Lưu Bị chỉ nghe thấy tên, mà không thấy người, để mai phục nét bút cho chuyện ba lần đến lều tranh về sau. Tiếp đó nhân vật xuất hiện, lại chính là Từ Thứ, đăng tràng biểu diễn, khiến Lưu Bị than thở không thôi, cho rằng cao hiền trong thiên hạ, thì Từ Thứ là đệ nhất. Một bức thư của Từ mẫu, khiến Lưu Bị đau đớn mất đi cánh tay phải. Muốn giữ mà không dám giữ, đau lòng chết đi được. Từ Thứ lúc này tiến cử Khổng Minh. Dù cho Lưu Bị có muốn cũng không tiện biểu thị rõ ràng ra, kẻo Từ Thứ cho rằng có Khổng Minh rồi thì có thể thay thế được Từ Thứ, há chẳng phải là trò cười? Từ Thứ biết cá tính của Lưu Bị, cho nên ngậm đau mà đi, lại quay ngựa trở lại, biểu thị rằng không đi thì không được, nhưng không tiến cử thì không yên lòng. Lưu Bị chuyển buồn thành vui, muốn nghe cho rõ. Từ Thứ đàng hoàng tiến cử một phen, Lưu Bị đối với Khổng Minh cuối cùng đã có nhận thức sâu sắc.

Người hiện đại thích tự mình tiêu thụ bản thân, nắm lấy cơ hội, liền muốn thổi phồng chính mình, đem mình tiêu thụ ra ngoài. Cách làm này, là tự hạ thấp mình, chỉ có thể bán rẻ, chứ không thể đề cao địa vị. Từ

Thứ cao giọng hát một khúc, dường như là tự mình tiêu thụ, nhưng kỳ thực không phải vậy. Nếu không phải tiên sinh Thủy Kính trước hết đã đóng một dấu ấn trong đầu óc Lưu Bị, thì Từ Thứ có hát thế nào đi nữa, e rằng Lưu Bị cũng chẳng để ý. Bởi vì trong tâm mục của họ, văn thì có Tôn Càn, My Chúc, Giản Ung, võ thì có Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, thì còn cần gì đến kẻ nhàn tản nơi sơn dã nữa? Thủy Kính tiến cử Ngọa Long, Phượng Sồ, trước hết cho Lưu Bị một khái niệm mơ hồ. Rồi sau đó từng bước cụ thể hóa, nhưng người thực vẫn không xuất hiện, tăng thêm chút cảm giác thần bí, khiến Lưu Bị cảm thấy có thể trông mà không thể với tới, nổi lên lòng tôn kính, bèn quyết ý cầu hiền.

8. Lưu Bị đến Long Trung bái Khổng Minh: Cầu đại hiền phải có lòng thành

Khổng Minh kỳ tài, khiến Lưu Bị hết sức kính ngưỡng. Ông sắp xếp lễ vật, muốn đến Long Trung bái phỏng. Vừa đúng lúc Thủy Kính đến thăm, cảm thán Từ Thứ trúng kế, ám chỉ rằng Khổng Minh còn cao minh hơn ông ta. Lưu Bị nhắc đến việc Từ Thứ tiến cử, Thủy Kính lại nói: bản thân mình đi rồi, tại sao còn muốn liên lụy người khác, đem Khổng Minh lôi ra mà nhọc tâm lao lực? Điều này trên thực tế là để Lưu Bị hiểu rõ, đi theo ông ta chỉ có khổ cực, căn bản không bàn đến chuyện hưởng thụ. Nếu không phải vì trăm họ trong thiên hạ, thì ai lại sẵn lòng từ bỏ cuộc sống nhàn nhã nơi sơn lâm, xuống núi chịu tội? Điều này càng làm lay động sâu thêm lòng Lưu Bị, khiến ông đối với nhân vật mà Thủy Kính tiến cử, càng thêm tôn kính. Thủy Kính thừa cơ nói ra Khổng Minh, Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy, Từ Thứ là bạn thân, nhưng Khổng Minh là đặc thù nhất. Ông ta cố ý mượn lời của Khổng Minh, nói rằng bốn người kia đều có thể đảm nhiệm Thứ sử, Quận thú, chỉ có Khổng Minh là có thể sánh ngang với Quản Trọng, Nhạc Nghị, dùng đó để nâng cao địa vị của Khổng Minh trong lòng Lưu Bị. Đương nhiên, điều này cũng kéo theo sự chú ý của Quan Vũ, cho rằng Khổng Minh quá tự đại. Thủy Kính lúc này mới điểm long họa tình, chỉ ra rằng Khổng Minh có thể sánh với Khương Tử Nha, Trương Lương, để mai phục nét bút cho việc sau này thỉnh Khổng Minh làm Thừa tướng.

Thủy Kính lúc cáo biệt, ngửa mặt lên trời cười lớn nói: "Ngọa Long tuy gặp được chủ, nhưng không gặp được thời, tiếc thay!" Nói cho mọi người biết, tôn chỉ của tập đoàn Thủy Kính là đại công vô tư, thay trời hành đạo chứ không lo nghĩ đến thành bại của cá nhân.

Lưu Bị lúc đó hết lời tán thán: "Bậc ẩn cư hiền sĩ chân chính vậy!" Trong lòng hiểu rõ, Khổng Minh nếu như không được đặc biệt hậu đãi, thì cũng giống như Thủy Kính, không chịu xuống núi tương trợ. Phen lời nói này của Thủy Kính, đã thúc đẩy việc Lưu Bị thành tâm bái phỏng, khiến cho chuyện ba lần đến lều tranh trở thành giai thoại đẹp trong nhân gian, lưu truyền muôn đời. Trong đó có tiến có thoái, có cương có nhu, cũng có thành có bại, khiến cho sau này Lưu Bị và Gia Cát Lượng chung sống, trong lòng đã có một cái đáy. Đây là sự phụ đạo trước trận đấu hoàn chỉnh nhất, khiến Khổng Minh có được một hoàn cảnh làm việc tốt đẹp, cũng khiến Lưu Bị đối với người mình mời đến có sự hiểu biết sâu hơn và kỳ vọng hợp lý. Thủy Kính trong vai trò cố vấn tư vấn chuyên nghiệp, thực sự là phục vụ đến nơi đến chốn, suy xét rất chu toàn.

9. Ba lần đến lều tranh, Giai thoại đẹp ngàn đời: Hạ mình cầu hiền tài

Đời đời kiếp kiếp, đều có thể có những nhân sĩ cao minh như Gia Cát Lượng, chỉ là Lưu Bị khó cầu. Xin hãy nhìn quảng cáo chiêu mộ nhân tài ngày nay, lời lẽ đều không được tốt cho lắm, dường như việc cung cấp cơ hội làm việc đã là ghê gớm lắm rồi, người xin việc không thể không cúi đầu hạ giọng. Động một tí là phải nộp đơn xin, lại còn bị hỏi có yêu cầu gì? Gia Cát Lượng nếu như gặp phải loại chủ nhân này, e rằng không thể nào để ý tới. Đương thời Gia Cát Lượng đã là bậc hiền tài, lại có chí hướng. Có người kiến nghị ông đến đầu quân cho Tào Tháo, ắt sẽ được trọng dụng. Ông cho rằng Tào Tháo tuy cầu tài như khát, nhưng vì chí khác đạo không hợp, không thể cân nhắc. Có người kiến nghị, Tôn Quyền ở Giang Đông là chủ nhân tốt. Khổng Minh nói ông ta có thể trọng Lượng nhưng không thể dùng hết Lượng. Đã không thể phát huy, thì hà tất phải lãng phí thời gian? Ông kiên trì thận trọng chọn minh chủ, bằng không thì thà tự mình nghiên cứu. Dù cho nghe nói Lưu Bị lấy nhân đức làm lòng, thì cũng để Từ Thứ đi thử trước. Quả nhiên là như vậy, nhưng bản thân ông còn phải đích thân thử xem sao.

Ông tính được Lưu Bị sẽ đến thăm trong mấy ngày tới, nên cố ý ra ngoài. Để đồng tử nói ra rằng ngày về không định, hành tung cũng không rõ, để thử thách tính nhẫn nại của Lưu Bị. Lại mời Thôi Châu Bình đến dội nước lạnh, nói rằng từ xưa đến nay, trị loạn vô thường, dù có mời được Khổng Minh ra núi, thì cũng chỉ là uổng phí tâm lực, để thăm dò xem lòng tin của Lưu Bị có kiên định hay không. Rồi sau đó phát ra tín hiệu, khiến Lưu Bị biết rằng mình đã trở về Ngọa Long cương. Lúc đó trời lạnh đất đông, ba anh em nhất định sẽ có ý kiến khác nhau. Để cho nội bộ họ tự trao đổi trước, xem họ đối với việc đem lễ vật đến mời Khổng Minh, có thể đạt được nhận thức chung hay không, kẻo sau này Khổng Minh trở thành đội quân từ trên trời rơi xuống, Quan Vũ, Trương Phi trong lòng không vui. Như vậy có thể thúc đẩy Lưu Bị trong việc điều hòa nội bộ, làm tốt công tác chuẩn bị. Đồng thời, cũng cố ý để ba người lại một lần nữa hụt chân, xem ba người phản ứng ra sao, Lưu Bị an ủi Quan, Trương hai người thế nào, bản thân mình có phát ra lời oán thán hay không. Lại sắp đặt Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy từ bên cạnh quan sát, cuối cùng mời nhạc phụ Hoàng Thừa Ngạn đến diện thí. Mọi người đều biểu thị đồng ý, thì lần thứ ba mới ở nhà chờ ba người đến thăm.

Đối với Lưu Bị mà nói, có thể ba lần thuận lợi thành hành, thực sự không dễ dàng, bởi vì Quan Vũ và Trương Phi đối với việc này đều có cách nhìn khác nhau. Có thể ba lần anh em cùng đi, chứng minh Lưu Bị lãnh đạo có phương, đã thể hiện ra phong phạm của bậc đại ca. Hai vị đệ đệ tuy có ý kiến, nhưng cũng có thể nghĩ cho đại cục, phối hợp với ý nguyện của huynh trưởng. Điều này rõ ràng là một tập thể có tinh thần đội nhóm cao độ, đáng để Khổng Minh dốc sức vào, đem tâm lực của mình cống hiến ra.

Nhưng mà, để sau này dễ làm việc, thì vẫn không thể đích thân ra cửa nghênh đón, kẻo trong chốc lát đã định vị chủ tớ, mất đi địa vị của tiên sinh, sau này rất khó làm việc.

Cho nên, ông cố ý nằm cao không dậy, xem Lưu Bị có phản ứng gì, có gọi đồng tử đến đánh thức không, hay là cố ý lớn tiếng nói chuyện để đánh thức. Còn Quan, Trương hai người có nhịn được không, sau này có

tiếp nhận ý kiến của ông hay không. Tất cả đều thông qua thử thách, lúc này mới trở mình tỉnh dậy, hỏi đồng tử có tục khách đến thăm không. Nếu như mở miệng đã hỏi có quý khách quang lâm không, thì há chẳng phải là để lộ sơ hở, khiến Lưu Bị nhìn thấu tâm tư của ông? Thế là chỉnh dung thay y, khiến Lưu Bị có được ấn tượng đầu tiên rất tốt. Hơn nữa hết sức khiêm tốn, nói mình tuổi trẻ tài sơ, không bằng Thủy Kính, Nguyên Trực. Lưu Bị càng thêm kiên định lòng tin, khó khăn lắm mới được gặp mặt, hôm nay nhất định phải làm lay động lòng Khổng Minh, mời ông xuống núi mới được. Nếu như Khổng Minh vừa mở miệng đã tự đề cao mình, nói Thủy Kính, Nguyên Trực không tệ, chỉ là không bằng mình cao minh; lại nói Lưu Bị tuy mệnh khổ, đến giờ vẫn chưa tìm được đất đứng chân, nhưng bây giờ rốt cuộc cũng tìm đúng người rồi, sau này có thể yên tâm. Nói không chừng Lưu Bị não tu thành nộ, trái lại đem Khổng Minh châm chọc một phen, phất tay áo bỏ đi. Bởi vì lời lẽ khoa trương như vậy, tư thái cao như vậy, sau này đại khái rất khó lãnh đạo, chi bằng thôi vậy. Dù sao mọi người đều nói thời cơ không đúng, chỉ uổng công vô ích, chi bằng tính kế khác!

Khổng Minh một câu "xin được nghe chí hướng của tướng quân", đem lòng Lưu Bị an định lại. Sẵn lòng lắng nghe lý tưởng của chủ nhân, thì phần nhiều là phụ tá tốt. Quân sư cao minh như vậy, đương nhiên không thể bỏ lỡ. Thế là ba lần đến lều tranh, thận thủy thiện chung, viên mãn thu tràng (bắt đầu cẩn thận, kết thúc tốt đẹp, trọn vẹn gặt hái).

10. Long Trung quyết sách định ba phần thiên hạ: Làm việc lớn, chiến lược làm đầu

Khổng Minh khi chưa xuống núi, đã làm tốt kế hoạch bày bố thiên hạ. Ông từ trên chiến lược, đối với toàn cục đã làm ra sự nghiên cứu hết sức sâu sắc. Trong vòng mấy phút ngắn ngủi, đem thế lực và địa bàn của Tào Tháo và Tôn Quyền, làm ra sự quy nạp rõ ràng, chỉ ra Kinh Châu và Ích Châu mới là đất dụng võ của Lưu Bị. Ba phần thiên hạ, Tào Tháo dựa vào thiên thời, Tôn Quyền chiếm địa lợi, Lưu Bị phải khéo dùng nhân hòa. Nói ra hoàn chỉnh cụ thể, khiến Lưu Bị hết sức hưng phấn, chỉ nêu ra một điểm nghi vấn: Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu, nói ra đều là tông thất nhà Hán, làm sao nỡ lòng cướp đoạt những nơi này? Khổng Minh ba lời hai lời, liền đem đáp án nói ra hết sức rõ ràng, Lưu Bị lại càng thêm yên tâm.

Một con người, nếu như không thể trong vòng hai ba phút đem một sự việc nói cho rõ ràng, thì chứng tỏ đối với căn bản của sự việc vẫn chưa thể nắm bắt đầy đủ. Lúc này nói qua nói lại, đều là loanh quanh trên những chi tiết vụn vặt. Sự việc có phức tạp đến đâu, thì cũng phải trong vòng hai ba phút nói cho rõ ràng, mới tỏ ra đã nắm được căn bản, có sự nắm chắc đầy đủ. Khổng Minh nếu như lải nhải dông dài, nói mãi không hết, thì e rằng Lưu Bị cũng chẳng nghe lọt tai. Nói không chừng phu diễn một chút, khách sáo mời mọc, Khổng Minh vừa khách khí, thì cũng chẳng miễn cưỡng. Kết cục của ba lần đến lều tranh, liền trở thành một trường không hoan hỉ.

Dự đoán tương lai, chỉ có thể nói ra phương hướng lớn, không thích hợp đề cập đến chi tiết. Bởi vì biến số quá nhiều, quá trình rất có thể khó mà lường trước được, nói nhiều trái lại không chuẩn. Nhưng phương hướng lớn thì không thay đổi, chỉ cần nhìn cho chuẩn, nói ra sẽ không sai, đó chính là liệu sự như thần. Quyết sách Long Trung đem phương hướng lớn của thiên hạ sau này, nói ra hết sức rõ ràng. Lưu Bị là người

trong cuộc, trong lòng lại càng hiểu rõ, những điều Gia Cát Lượng nói ra, thế tất phải làm. Chỉ là xưa nay mình tiến thoái không có căn cứ, mới lãng phí bao nhiêu thời gian. Khổng Minh mang theo chiến lược hoàn chỉnh, lại cùng chủ nhân trước đó đã kiến lập nhận thức chung. Chuẩn bị thỏa đáng, lại dưới sự hậu đãi thành ý tương thỉnh của Lưu Bị mà xuống núi, có thể nói là chưa trình diễn đã oanh động!

11. Yếu nghĩa của Long Trung đối sách: Có tầm nhìn lớn mới có tư duy lớn

Lưu Bị và Khổng Minh ở trong thất chuyện trò hồi lâu, chủ yếu là phân tích tình thế đương thời, cũng như đứng trên lập trường của Lưu Bị, vì ông mà làm ra quy hoạch chỉnh thể cho tương lai. Bởi vì địa điểm bàn bạc, gọi là Long Trung, cho nên mọi người đều gọi nó là Long Trung đối sách.

Trước hết, Khổng Minh chỉ ra: Tào Tháo sau khi đánh bại Viên Thiệu, đã có được trăm vạn quân đội, lại giữ thiên tử để sai khiến chư hầu, không thích hợp cùng hắn chính diện xung đột.

Tiếp đó nói Tôn Quyền chiếm cứ Giang Đông, cha con ba đời, địa thế hiểm yếu mà lòng dân quy phụ, có thể cùng ông ta hợp tác, nhưng cũng rất khó cướp địa bàn của họ.

Sau đó mới nhắm vào Lưu Bị, nói rằng có một mảnh đất, dường như là ông trời đặc biệt để lại cho ông sử dụng. Đó chính là Kinh Châu và Ích Châu, lĩnh vực cũng không nhỏ.

Lưu Bị tuy lòng mang đại chí, nhưng đối với xu thế lớn của thiên hạ cũng không hết sức hiểu rõ. Mới đầu cho rằng Tào Tháo đánh không được, Tôn Quyền không thể đánh, bản thân mình không có hy vọng gì, không khỏi có chút thương cảm. Bỗng nhiên nghe đến Kinh Châu và Ích Châu, bất giác mắt sáng lên, vội vàng thỉnh giáo: nếu như vậy thì phải quy hoạch thế nào mới có tiến triển.

Khổng Minh tạm dừng một chút, muốn biết phản ứng của Lưu Bị ra sao. Nếu như chỉ muốn có hai châu Kinh, Ích, tạo thành thế Tam Quốc đỉnh lập, là đã đầy đủ thỏa mãn rồi, thì thực sự không cần thiết phải xuống núi, làm cái việc không có ý nghĩa này. Ba phần thiên hạ, chỉ là một loại thủ đoạn, một loại quá trình, không nên là mục tiêu. May mà Lưu Bị cũng nghĩ như vậy, Khổng Minh mới nêu ra quy hoạch đường xa sau khi Tam Quốc đỉnh lập, chủ yếu có hai điểm:

(1) Liên Ngô kháng Tào, là sách lược cơ bản, không thể dễ dàng thay đổi.

(2) Chờ thời cơ chín muồi, chia hai đường Đông, Tây Bắc phạt. Đường Đông từ Kinh Châu, đường Tây từ Ích Châu, khiến Tào Tháo không thể không phân tán binh lực. Nếu Tôn Quyền lại thêm binh chi viện, thì nghiệp bá có thể thành, Hán thất có thể hưng vậy. Đây mới là mục tiêu đường xa.

Đáng tiếc thay, về sau sách lược cơ bản có chỗ thay đổi, quy hoạch nửa đoạn sau lại càng không thể hoàn thành. Long Trung đối sách tuy hay, cũng không thể không chịu ảnh hưởng của trật tự vô hình.

12. Văn võ cao tài giúp Lưu Bị: Biết người, khéo dùng là căn bản

Chữ "Bị" (备) trong tên Lưu Bị, có thể giải thích là "vạn sự giai bị" (mọi sự đều đầy đủ), hoặc "cầu toàn trách bị" (đòi hỏi hoàn thiện). Một mặt, ông trời coi trọng hoài bão của ông, cho ông rất nhiều thứ, dường như những gì ông cần, đều chuẩn bị đầy đủ cho ông. Mặt khác, bản thân ông phải hết sức chú trọng tu dưỡng phẩm đức, dùng tiêu chuẩn cao nhất để yêu cầu chính mình. Chỉ khi hai phương diện phối hợp tốt, Lưu Bị mới coi là may mắn. Bằng không, sẽ là bất hạnh.

Quan Vũ võ nghệ cao cường, vạn người không địch nổi. Khổng Minh thần cơ diệu toán, giỏi mưu hoạch. Một võ một văn, đều là đỉnh cao đương thời. Lãnh đạo một trong hai người, đã là hết sức khó khăn. Đồng thời cùng làm việc, đương nhiên lại càng không dễ dàng. Công phu nhìn người của ông, có thể nói là ghê gớm. Quan Vũ tướng mạo đường đường, uy phong lẫm liệt. Đổng Trác thấy ông, chỉ hỏi ông có thân phận gì? Viên Thiệu thấy ông, đồng dạng hỏi ông hiện giữ chức gì? Tào Tháo còn coi là không tệ, nói ông đã buông lời lớn, ắt có dũng lược. Chỉ riêng Lưu Bị vừa nhìn thấy ông, liền cùng ông kết làm anh em khác họ. Khổng Minh nằm cao ở Long Trung, thanh danh vang xa. Lưu Biểu là bạn của thúc phụ ông ta, nhưng chẳng coi trọng ông ta. Lưu Bị chỉ nghe tên, chưa thấy mặt, vậy mà đã có thể ba lần đến lều tranh, thực sự không phải điều người thường làm được. Tuổi của Lưu Bị, lớn hơn Khổng Minh hai mươi tuổi. Sau buổi bàn bạc ở Long Trung, lập tức bái vị hậu sinh này làm quân sư, đương nhiên là tuệ nhãn thức anh hùng, không ai sánh bằng.

Trật tự vô hình không có điểm tựa để phát lực, nhưng lại càng giàu tính linh hoạt. Chúng ta thường nói "hữu duyên thiên lý lai tương hội" (có duyên thì ngàn dặm đến gặp nhau). Cái duyên này, chính là tác dụng của trật tự vô hình. Lưu Bị, Quan Vũ và Khổng Minh, mỗi người đều có rất nhiều bạn bè. Nếu không phải cái bàn tay không nhìn thấy được kia đang se duyên kết nối, thì làm sao có thể viên mãn như vậy mà đem ba con người tụ tập lại một chỗ, hơn nữa còn hợp tác không có kẽ hở? Lưu Bị nếu như vẫn là quan chức trong hoàng thất, không thể cùng Quan Vũ kết giao, thì chẳng xông ra được danh đường gì. Dù có ba lần đến lều tranh, e rằng cũng chẳng lay động nổi lòng Khổng Minh. Khi ba lần đến lều tranh, Quan Vũ vẫn còn chẳng cho là phải. Kết quả lại từ đáy lòng khâm phục tài điều binh khiển tướng của Khổng Minh. Trong cõi u minh dường như có một sức mạnh, đang se duyên kết nối, phải không?

13. Tập đoàn Thủy Kính nổi lên mặt nước, Bàn tay vô hình lộ diện

Đánh ra được màn đại kịch Tam cố mao lư để đời.

Tập đoàn Thủy Kính, tên gọi ban đầu đáng lẽ phải gọi là tập đoàn Hiền Năng. "Hiền" chỉ sự tu dưỡng phẩm đức cao minh, "năng" tức là tài năng xuất chúng. Cách gọi từ xưa đến nay không giống nhau, thần tiên, bậc cao nhân đắc đạo, tiên ông, kỳ sĩ, triết gia, đều từng xuất hiện. Lần này chúng tôi dùng "tập đoàn Thủy Kính" để mô tả, cũng không có dụng ý gì đặc biệt.

Ngay từ khi triều chính hỗn loạn, xã hội mất trật tự, tập đoàn Thủy Kính đã bắt đầu vận hành, chỉ là âm thầm cày xới, chưa đánh ra danh hiệu mà thôi. Việc Lưu, Quan, Trương kết nghĩa, trên thực tế cũng là kiệt tác của trật tự vô hình. Cục diện võ đã triển khai xong, bây giờ đưa ra cục diện văn. Tiên sinh Thủy Kính lúc này mới long trọng đăng tràng, đem Khổng Minh, người đã âm thầm tu luyện hơn hai mươi năm, dốc toàn lực nâng đỡ đưa ra. Việc này thoạt nhìn thì có vẻ đột nhiên nổi lên, nhưng kỳ thực không phải vậy.

14. Ngụ ý về sự tồn tại của tập đoàn Thủy Kính: Sự hiển hiện của trật tự vô hình

Tập đoàn Thủy Kính, đã là người phát ngôn của trật tự vô hình trong thời đại Tam Quốc, thì tự nhiên cũng giống như những người phát ngôn của trật tự vô hình trong các thời đại khác, có thể ẩn có thể hiện, lúc ẩn lúc hiện, khiến người ta không sao hiểu nổi. Thành viên của nó, kỳ thực số lượng khá nhiều. Chỉ có điều, có lúc ngay chính thành viên cũng không rõ ràng, bản thân mình rốt cuộc có phải là một thành viên trong đó hay không.

Khí thể trong bóng bay, đến từ cái mà chúng ta thường gọi là không khí. Khi tiến vào trong một quả bóng bay cụ thể, thì liền trở thành thành viên của quả bóng bay cụ thể đó. Trừ phi thực sự có điều cần thiết, nếu không thì sẽ không nhận được tín hiệu cảnh báo, nhắc nhở nó rằng nó vốn thuộc về một phân tử của không khí; hoặc là có cho nó tín hiệu cảnh báo, nhưng nó vẫn không thể lĩnh ngộ, cứ như không có chuyện gì vậy.

Trật tự vô hình tôn trọng quy luật của trật tự hữu hình, bởi vì trật tự hữu hình cũng là đoàn thể được ông trời cho phép tổ chức thành, thuộc về một bộ phận của trật tự vô hình. Khi trật tự hữu hình hết sức hợp lý, thì trật tự vô hình phần nhiều lặng lẽ quan sát sự biến hóa của nó, hơn nữa còn vui vẻ nhìn nó thành công. Chỉ khi trật tự hữu hình bị phá hoại, hoặc lâu ngày mất trật tự, thì trật tự vô hình mới phát sinh tác dụng, để bù đắp cho nhau. Trên thực tế, trật tự hữu hình không thể nào thập toàn thập mỹ (hoàn toàn tốt đẹp), cho nên tác dụng của trật tự vô hình, chẳng qua chỉ là trên trật tự có chỗ khác biệt, chứ chưa từng có một ngày ngừng nghỉ.

Khi tác dụng của trật tự vô hình không lớn, thì thường thường không cần đến người phát ngôn gì. Bởi vì trong trật tự hữu hình, cao nhân rất nhiều, chỉ cần có chút tín hiệu cảnh báo là lập tức có phản ứng, đồng thời làm ra sự điều chỉnh hợp lý. Nếu như trật tự hữu hình đã đại loạn, cao nhân bị đẩy ra ngoài bóng bay, trở về với không khí, thì lúc này sẽ đưa ra người phát ngôn, làm ra những hoạt động tương đối rõ rệt, cụ thể và nhanh chóng. Dụng ý là gia tốc sự biến hóa, giảm thiểu nỗi thống khổ của đại đa số nhân dân, chứ không phải vì lợi ích của thiểu số người mà hành động.

Tập đoàn Thủy Kính, từ khi khởi nghĩa Khăn Vàng bắt đầu, đã tham gia vào những hoạt động tương tự. Thời kỳ mới bắt đầu, vẫn chưa hết sức rõ rệt, dường như không có chuyện gì vậy, chúng tôi gọi đó là thời kỳ thai nghén tự nhiên. Bây giờ thai nghén đã gần đủ rồi, mới bắt tay tiến hành những biện pháp tương đối rõ rệt. Tiên sinh Thủy Kính bây giờ mới đăng tràng, là có đạo lý của nó.

Chương 2: Bí ẩn tìm kiếm cục diện hợp tác cùng thắng

Liên minh Tôn-Lưu, suy cho cùng chỉ là tạm thời; quan hệ lợi hại giữa hai bên mới là điều lâu dài.

Chính vì Chu Du phân tâm muốn giết Khổng Minh, mới thúc đẩy Khổng Minh chuyên tâm bày bố hành động truy kích sau chiến tranh. Kết quả là chiến lợi phẩm phần lớn rơi vào tay Lưu Bị, khiến Chu Du càng thêm phẫn nộ. Khổng Minh rời đàn Thất Tinh, Đinh Phụng đến bắt ông, ông còn đứng ở đuôi thuyền, cười lớn nói: "Về thưa lại với Đô đốc, đàng hoàng dụng binh. Gia Cát Lượng tạm về Hạ Khẩu, ngày khác xin lại dung tương kiến." Không ngờ từ đó về sau, hai người gặp mặt, đều không có sắc mặt tốt đẹp gì. Chu Du mỗi lần nghĩ đến Khổng Minh, luôn cảm thấy không giết ông ta thì không tiêu tan nổi nỗi oán khí trong lòng. Sao ông ta không thử nghĩ ngược lại: mấy lần giết Khổng Minh đều không thành công, có phải là nên đổi một góc độ khác, cùng ông ta hợp tác, thừa thắng truy sát Tào Tháo, rồi hãy tính tiếp?

1. Lưu Biểu không thể gửi gắm con côi cho Lưu Bị: Lập trường không kiên định dẫn đến nhà tan người mất

Đối với Lưu Bị mà nói, Kinh Châu hết sức quan trọng. Sự tín nhiệm và kính trọng của Lưu Biểu đối với Lưu Bị, từ việc yên tâm gửi gắm con côi cho ông, có thể nhìn ra được. Trong tình huống này, vậy mà lại khiến Kinh Châu rơi vào tay Tào Tháo, thực sự là khiến người ta tiếc nuối!

Lưu Bị chỉ lo nghĩ đến danh dự cá nhân, không hề để ý đến việc đạt thành mục tiêu của tổ chức, e rằng không phải là thái độ lưỡng toàn kỳ mỹ. Khổng Minh trong những chuyện liên quan đến danh dự cá nhân, không tiện quá mức kiên trì ý kiến của mình, đây là thâm hiểu đạo lý chung sống giữa cán bộ và người lãnh đạo, chúng ta không thể trách ông. Quan Vũ và Trương Phi, về phương diện này tố chất đều không đủ, chẳng giúp được gì. Ngược lại, người ngoài cuộc là Y Tịch, có lời có thể nói thẳng, đã cung cấp cho Lưu Bị không ít thông tin hữu ích. Nhưng thân phận của ông ta, vốn là mạc khách của Kinh Châu, cũng không tiện quá mức thiên vị Lưu Bị, chỉ có thể thông phong báo tín mà thôi.

Lưu Kỳ và Lưu Tông, đối với Lưu Bị đều tương đối kính sợ. Lưu Tông khi Lưu Biểu qua đời, còn hướng mọi người biểu thị: nếu đầu hàng Tào Tháo, thì anh trưởng là Lưu Kỳ đang ở Giang Hạ, thúc phụ Lưu Bị đang ở Tân Dã, nếu như liên hiệp lại hưng binh vấn tội, thì làm thế nào? Trên thực tế, có rất nhiều người không tán thành đầu hàng Tào Tháo, trái lại hoan nghênh Lưu Bị lúc này biểu thị thái độ rõ ràng, đến tiếp quản Kinh Châu. Cái gọi là thời cơ tốt mà Khổng Minh nói, chính là chỉ sự quy y của lòng dân.

Lưu Bị đáng lẽ nên lấy thân phận thúc phụ, phụ tá con trưởng của Lưu Biểu là Lưu Kỳ, kế nhiệm làm chủ Kinh Châu. Tin rằng cách làm như vậy, liền có thể làm tròn trách nhiệm phủ cô. Như vậy, Lưu Biểu lúc lâm chung, cũng không đến nỗi trông ngóng Lưu Kỳ, kêu to mấy tiếng rồi chết. Đại đa số quan dân Kinh Châu, cũng đều có thể yên lòng. Còn như bọn Thái Mạo, không cần Quan Vũ, Trương Phi ra mặt, thì tướng lĩnh địa phương như Văn Sính, Vương Uy, tự nhiên sẽ thu thập chúng. Như vậy, đối với hình tượng nhân nghĩa của

bản thân Lưu Bị, cũng chỉ có tăng chứ không có giảm. Nếu như di chúc của Lưu Biểu lập Lưu Tông làm người kế thừa, thì Lưu Bị cũng đồng dạng có thể phụ tá, đem Lưu Kỳ an ủi cho tốt. Với thực lực của Kinh Châu, Tào Tháo chưa chắc đã công phá nổi. Đối với bách tính mà nói, Lưu Bị an định Kinh Châu, mới là điều mọi người hoan nghênh nhất!

2. Bài học từ sự hỗn loạn sau khi Lưu Biểu chết: Sắp xếp thỏa đáng người kế ban

Người ta rồi cũng sẽ chết. Đối với bản thân mình mà nói, thì cứ để mọi sự chẳng đi đến đâu cũng được. Bởi vì không ai có thể làm xong hết mọi việc rồi mới đi. Chi bằng học theo thái độ tiêu sái của Thủ tướng Anh Churchill: "Quán rượu đóng cửa, thì tôi đi!", đến đi rõ ràng, hà tất phải bận lòng? Nhưng mà, đối với tổ chức sự nghiệp mà nói, thì không thể nói đi là đi, buông tay mặc kệ. Bởi vì rồng không đầu, thế tất sẽ gây ra các loại tranh đoạt, tạo thành hỗn loạn và nguy cơ rất lớn. Cho nên, sắp xếp thỏa đáng người kế ban, là hết sức cần thiết.

Lưu Biểu vừa chết, Thái phu nhân cùng Thái Mạo, Trương Doãn thương nghị giả viết di chúc, lập con thứ Lưu Tông làm chủ nhân Kinh Châu, viết hàng thư dâng lên Tào Tháo. Tào Tháo rất mừng, phái đại quân Nam hạ. Một mặt đại quân áp sát, một mặt phái Từ Thứ đến chiêu hàng. Lưu Bị không vì thế mà lay động. Tào Tháo đại nộ, hạ lệnh tức nhật tiến binh. Lưu Bị không nỡ để bách tính chịu hại, dẫn dắt mọi người hướng về Giang Lăng mà chạy. Suốt dọc đường hành động hết sức chậm chạp. Triệu Vân bảo vệ già trẻ, Trương Phi đoạn hậu. Quan Vũ và Khổng Minh phân công nhau đi cầu viện binh, mọi người lòng người hoang mang. Lúc ấy lại đúng vào tiết cuối Thu đầu Đông, đi trong cảnh lạnh lẽo như thời tiết vậy. Lưu Bị yêu thương bách tính, nhưng lại không có sức bảo vệ, trong lòng lại càng bi thương!

Tào Tháo giết chết mẹ con Lưu Tông, lại phái người đến Long Trung lùng bắt vợ con Khổng Minh. May mà Khổng Minh đã sớm một bước đem người nhà dời đi nơi khác, mới tránh khỏi tay độc.

Lưu Biểu khi còn sống, đối với con thứ có chút thiên vị, nhưng lại không quyết đoán được, đối với người kế ban không có xử trí thỏa đáng. Sau khi chết, người nhà bị hại, quê hương cũng không giữ nổi. Có thể thấy, những hậu quả nghiêm trọng này, là di chứng của việc Lưu Biểu chưa làm tròn trách nhiệm. Nói đi cũng phải nói lại, nếu không phải như vậy, thì như anh em Viên Thiệu và Lưu Biểu, sự nghiệp khổng lồ như thế, làm sao có thể nói đổ là đổ ngay được? Bài học "giàu không quá ba đời", ở khắp mọi nơi. Coi trọng gia giáo, đem thế hệ sau dạy dỗ thành người, cẩn thận chọn người kế ban, đàng hoàng bồi dưỡng và dẫn dắt, mới là biện pháp cần thiết để sinh sôi liên tục.

3. Tào Tháo trăm vạn hùng sư xuống Giang Nam: Cùng thuyền cùng hội thúc đẩy hợp tác

Mục tiêu xa của Tào Tháo, là bình định thiên hạ. Đây là điều mà trong lịch sử nước ta, những nhân sĩ có chí hướng xa vời cùng chung mong ước. Tào Tháo từ trận Quan Độ lấy ít thắng nhiều đến nay, thanh thế ngày càng tráng đại. Tuân Du thấy Lưu Bị chạy đến Giang Hạ, chỉ sợ ông ta liên kết với Đông Ngô, bèn kiến nghị Tào Tháo mời hẹn Tôn Quyền cùng bắt Lưu Bị, chia đôi Kinh Châu. Tào Tháo rất mừng, một mặt sai sứ giả

đến Đông Ngô; một mặt kê điểm quân số, có tám mươi ba vạn quân mã bộ thủy, trá xưng là một trăm vạn, thủy lục cùng tiến, thẳng hướng Đông Ngô mà đến.

Tôn Quyền tiếp nhận ý kiến của Lỗ Túc, lấy danh nghĩa viếng tang, dò la quân tình của Lưu Bị. Lỗ Túc gặp mặt Khổng Minh, hết sức mời ông sang sông bày tỏ với Tôn Quyền quyết tâm liên hiệp kháng Tào. Khổng Minh đến Đông Ngô, không tránh khỏi một phen tranh luận với quần nho. Bởi vì văn nhân coi thường nhau, võ tướng lại càng vĩnh viễn không chịu thua. Trước cái danh tiếng quá lớn của Gia Cát Lượng, đương nhiên trong lòng họ không phục. Khổng Minh đối diện với mọi người, có hỏi ắt đáp, hơn nữa thanh thế kinh người. Ông trước đó đã có sự hiểu biết sâu sắc về từng người, tự nhiên có thể ứng phó tự nhiên.

Khổng Minh nhắm vào cá tính thích thể diện của Tôn Quyền, bất chấp sự khuyên can của Lỗ Túc, khoa đại trận dung của quân Tào. Một mặt kiến nghị Tôn Quyền quy thuận Tào Tháo, một mặt lại kiên định quyết tâm không hàng của Lưu Bị. Tôn Quyền chẳng vui chút nào, oán trách với Lỗ Túc "Khổng Minh coi thường ta quá mức". Lỗ Túc nói Khổng Minh cố ý dùng lời nói kích động, trên thực tế là có sách lược tốt. Tôn Quyền vội vàng lại mời Khổng Minh đến tự sự, khiêm tốn thỉnh giáo. Cùng thái độ như vậy, dùng để kích thích Chu Du, thúc đẩy Chu Du chủ chiến, gia tăng lòng tin cho Tôn Quyền.

Sách lược liên Ngô chế Tào của Khổng Minh, nhận được sự ủng hộ của Tôn Quyền, đương nhiên là phương thức có lợi nhất cho Lưu Bị lúc đó. Chu Du biết đại tài của Khổng Minh, thỉnh Gia Cát Cẩn khuyên bảo em trai, rời bỏ Lưu Bị, đến Đông Ngô cùng hiệu lực. Khổng Minh không chịu, Chu Du ôm hận trong lòng, có ý muốn giết Khổng Minh. Sự đáng sợ của lòng đố kỵ, trên thân Chu Du đặc biệt mãnh liệt. Tôn Quyền chịu ảnh hưởng của Chu Du, thế tất sẽ bất lợi cho Lưu Bị và Khổng Minh. Vừa liên hiệp vừa đấu tranh, vốn là điều khó tránh khỏi.

4. Lỗ Túc và Khổng Minh cùng sách lược: Liên hiệp kháng Tào, đại thế đã định

Lỗ Túc, tên chữ là Tử Kính, mồ côi cha từ sớm, thờ mẹ hết sức hiếu thảo. Gia sản của ông phong phú, thường xuyên phát tán tài sản cứu tế người nghèo. Chu Du có lần thiếu lương, nghe nói nhà Lỗ Túc còn chứa sáu nghìn hộc gạo, đến nhờ giúp đỡ. Lỗ Túc một hơi đáp ứng cho mượn một nửa, khẳng khái vô cùng. Ông cả đời thích múa kiếm cưỡi ngựa bắn cung, lại giỏi sách hoạch. Khi Tôn Quyền kế thừa đại nghiệp của cha anh, Chu Du trịnh trọng đem ông tiến cử cho Tôn Quyền. Tôn Quyền cùng ông thương đàm quân quốc đại sự, đến tối còn cùng giường kê chân mà nằm, hỏi Lỗ Túc: sau này nên làm thế nào? Lỗ Túc cho rằng Hán thất không thể phục hưng, Tào Tháo cũng không thể hoàn toàn tiêu trừ, tốt nhất là trước hết tiễu trừ Hoàng Tổ, tiến đánh Lưu Biểu, chiếm giữ hiểm yếu Trường Giang, để mưu đồ thiên hạ. Tôn Quyền rất mừng, hết thảy chiếu theo kế hoạch của ông mà làm. Lỗ Túc tiếp đó tiến cử Gia Cát Cẩn, người bác học đa tài, cũng chính là anh trai của Khổng Minh. Tôn Quyền bái ông ta làm thượng tân. Như vậy đã cấu thành đội ngũ hạch tâm kiên cường, có thể cùng Tào Tháo tranh thiên hạ, kiến lập đế nghiệp.

Chúng tôi cho rằng Lỗ Túc và Gia Cát Cẩn, đều là thành viên của tập đoàn Thủy Kính, được bày bố bên cạnh Tôn Quyền, để tùy thời hô ứng. Cách bày bố này của trật tự vô hình, người trong cuộc chưa chắc đã biết, không giống như gián điệp của trật tự hữu hình, ít nhất thì người trong cuộc cũng hiểu rõ. Lỗ Túc và Khổng Minh, có chung lý tưởng bình định Trung Nguyên ở phương Bắc, cho nên vừa gặp đã như quen, hết sức đầu cơ. Hai người cũng có chỗ khác nhau. Lỗ Túc liệu định Tào Tháo ắt sẽ soán ngôi, Hán thất không giữ được, cho nên cổ vũ Tôn Quyền tự mình xưng đế, để thống nhất thiên hạ. Khổng Minh thì trong lòng còn Hán thất, bởi vậy coi trọng huyết thống hoàng thân của Lưu Bị, hy vọng ông lấy hai châu Kinh, Ích làm căn cứ địa, Bắc phạt Trung Nguyên. Hai người đại đồng tiểu dị (lớn thì giống, nhỏ thì khác), nhưng lại có một kế sách bền chặt không thể phá vỡ, đó là hai bên liên hiệp kháng Tào. Bởi vì sách lược chung này, Lỗ Túc mới cùng Khổng Minh gắn bó phối hợp, khiến Lưu Bị trong cảnh khốn cùng, binh bại đường cùng, không biết đi đâu về đâu, có được một tia sinh cơ. Liên minh với Tôn Quyền, nếu như chỉ dựa vào Khổng Minh định kế, mà bên Tôn Quyền không có Lỗ Túc hiệp trợ, thì e rằng rất khó trở thành sự thực.

5. Tưởng Cán khuyên Chu Du đầu hàng: Cân nhắc tổng hợp địa vị, tình thế, lợi hại

Tào Tháo thua một trận, lại bị Chu Du nhìn lén quân tình thủy trại, trong lòng chẳng vui chút nào. Tưởng Cán tự xung phong, nguyện bằng cái lưỡi ba tấc không mục nát của mình, đi thuyết phục Chu Du đầu hàng. Câu đầu tiên, Tào Tháo hỏi Tưởng Cán và Chu Du giao tình có đủ thâm hậu không. Tưởng Cán vẫn không tỉnh ngộ, chỉ thỉnh Thừa tướng yên tâm, lấy thân phận bạn học cũ, đến trại Chu Du thăm hỏi. Kết quả bị Chu Du trêu đùa một phen, vẫn không hiểu được tâm tư của Chu Du, lại còn trúng kế đem thư tín giả mang về Tào doanh, hại Tào Tháo lầm giết hai vị Thủy quân Đô đốc là Thái Mạo, Trương Doãn. Nếu không vì thể diện mà không chịu thừa nhận, thì nhất định đã đem Tưởng Cán chém đầu. Thái Mạo, Trương Doãn bán chủ cầu vinh, cố nhiên chết còn dư tội. Nhưng Tưởng Cán không tự lượng sức, không rõ tình hình, lại còn trúng kế hại chết đồng liêu, thì lại càng đáng cười!

Quan hệ bạn học cũ, là thứ biến hóa lớn nhất. Năm đó tuổi nhỏ, ngây thơ vô tà. Nay đã thành gia lập nghiệp, mỗi người có bối cảnh khác nhau, quan niệm lập trường đều đã có biến động rất lớn. Làm sao có thể chỉ dựa vào tình bạn học cũ, mà đi khuyên người ta đến hàng? Hành động của Tưởng Cán, quá mức ấu trĩ. Người ta Chu Du tuổi còn trẻ, đã quan bái Đô đốc, lại là anh em cột chèo với Tôn Sách, anh trưởng của Tôn Quyền. Tôn Sách lúc lâm chung đặc biệt dặn dò Tôn Quyền: nội sự bất quyết vấn Trương Chiêu, ngoại sự bất quyết vấn Chu Du. Quan hệ không giống bình thường. Địa vị, tình thế, lợi hại của hai bên khác xa nhau như vậy, thì làm sao có thể thuyết phục nổi? Tào Tháo một lời nói toạc ra, mà Tưởng Cán vẫn cố chấp không tỉnh ngộ, có thể thấy kẻ trong cuộc thì mê muội, rất dễ một bề tự cho là đúng. Cứ cho là Tưởng Cán và Chu Du địa vị ngang nhau đi nữa, thì cũng nên cân nhắc mỗi người vì chủ của mình. Trừ phi tình huống đặc thù, thực sự không nên mạo muội làm vậy. Chu Du trong buổi Quần anh hội, nói ra một phen lời lẽ: "Đại trượng phu xử thế, gặp được minh chủ tri kỷ, ngoài thì thác gửi nghĩa vua tôi, trong thì kết ân cốt nhục, lời nói ra ắt làm, kế bày ra ắt theo, họa phúc cùng chia. Giả sử Tô Tần, Trương Nghi, Lục Giả, Lịch Sinh có sống lại, thì sao lay động nổi lòng ta?" (ý nói: bậc đại trượng phu gặp được minh chủ thì vào sinh ra tử, không ai

lay chuyển nổi), khiến Tưởng Cán mặt như màu đất, lại còn bị Chu Du lợi dụng để tự biểu bạch. Hà khổ vậy thay!

6. Tưởng Cán đánh cắp tình báo giả: Đấu trí với người tinh anh

Tưởng Cán thân là mạc khách của Tào Tháo, ngày thường không có biểu hiện gì. Lần này nắm được cơ hội, muốn có chút hành động. Không ngờ bị Chu Du nhìn thấu, vừa gặp mặt đã đưa ra cảnh cáo nghiêm trọng: không cần phải làm thuyết khách, cũng không được phép đàm luận chính trị. Tưởng Cán cầu công tâm thiết, vậy mà vẫn không chết tâm, còn muốn kiếm chút gì đó, để dễ bề giao đãi với Tào Tháo. Chu Du nhìn thấu tâm thái này của hắn, trước đó đã chuẩn bị sẵn thư tín giả, để hắn mắc lừa.

Tính cảnh giác của Tưởng Cán cũng không thấp, chỉ tiếc là dùng không đúng chỗ. Hắn đáng lẽ nên cảnh giác: Chu Du đã có lòng nghi kỵ, tại sao còn dẫn hắn đi khắp nơi tham quan, dường như cố ý để lộ quân tình? Tại sao lại mời hắn cùng giường ngủ chung, lẽ nào thực sự là rượu say không đủ tỉnh táo? Cái mà hắn chú ý, lại là trong thất của Chu Du có thể có văn kiện cơ mật gì, và làm sao để nhân lúc Chu Du chưa phát giác, chạy về Tào doanh. Rõ ràng là từng bước từng bước, hoàn toàn phối hợp với kế hoạch của Chu Du mà chấp hành. Chúng tôi thà nói rằng Tưởng Cán nghe lời, còn hơn là nói Chu Du thần toán. Một con người, có thông minh đến đâu, có tài ăn nói đến đâu, có mưu kế đến đâu, nếu như bị tiền tài làm mờ tâm trí, hoặc quá nóng lòng cầu biểu hiện, bị công danh mê hoặc, thì tính cảnh giác sẽ dùng sai chỗ, tự cho là hết sức thông minh mà mắc lừa, rồi sau đó lại oán trời trách người, chẳng bao giờ tự kiểm điểm chính mình. Tưởng Cán quá không hiểu Chu Du, mà Chu Du lại dường như quá hiểu Tưởng Cán. Trong tình huống này, Tưởng Cán nếu như biết rõ bản thân, thì mau mau về Tào doanh thỉnh tội, vẫn chưa đến nỗi gây ra đại họa. Tào Tháo chém Thái, Trương hai người rồi, Tưởng Cán vẫn còn mơ mơ hồ hồ, tưởng mình đã lập đại công. Tào Tháo vung tay bảo hắn lui xuống, không biết lúc đó hắn có tỉnh ngộ ra chưa. Nếu như chưa, thì thực sự là quá không thông minh rồi.

Đương nhiên, khó khăn lắm mới có Tưởng Cán đến thăm, Chu Du tuyệt đối không chịu dễ dàng bỏ qua cơ hội tốt này. Nghĩ hết mọi cách, cũng phải lợi dụng Tưởng Cán, làm một số việc có lợi cho Đông Ngô. Với tài trí của Tưởng Cán, thì đấu không lại Chu Du. Phen sự kiện tình báo giả này, e rằng không thể tránh khỏi.

7. Yếu nghĩa của việc Chu Du muốn giết Khổng Minh: Lấy lợi ích của mình làm gốc

Chu Du cũng không phải nhỏ nhen, bằng không thì sao lại tiến cử những nhân tài trác việt như Lỗ Túc, Trình Phổ cho Tôn Quyền? Ông ta không chỉ có viễn kiến, giỏi mưu lược, mà còn dụng binh sai tướng, đều có chỗ độc đáo. Là đại công thần của Đông Ngô.

Ông ta đối với Khổng Minh cũng không phải là không khâm phục, mà là vì liên minh Tôn-Lưu suy cho cùng chỉ là tạm thời, quan hệ lợi hại giữa hai bên mới là điều lâu dài. Mỗi lần nghĩ đến điều này, ông ta luôn cảm thấy Khổng Minh thực sự quá lợi hại, nếu không sớm trừ đi, thì rốt cuộc sẽ nguy hại đến Đông Ngô.

Tôn Sách và ông ta là bạn chí thân, lúc lâm chung lại nói với Tôn Quyền: ngoại sự bất quyết, khả vấn Chu Du. Điều này khiến ông ta thâm thâm cảm thấy, Đông Ngô và quan hệ của mình, là cao hơn tất cả. Ông ta trước hết nhờ anh trai của Khổng Minh là Gia Cát Cẩn, khuyên Khổng Minh bỏ Lưu Bị mà theo Tôn Quyền. Khổng Minh kiên quyết biểu thị không thể, lúc này mới chuyển sang nảy sinh ý định giết Khổng Minh.

Khổng Minh há lại không biết, phong mang của mình quá lộ đã gây nên sự bất an cho Chu Du, bởi vậy khắp nơi đề phòng, từng bước cẩn trọng. Cộng thêm Lỗ Túc đối với Tôn Quyền ít nhiều có chút thất vọng, khó tránh khỏi có một chút thiên hướng về Lưu Bị, chí ít cũng dành cho sự đồng tình rất lớn, nhiều phương hiệp trợ Khổng Minh, khiến cho kế sách của Chu Du từ đầu chí cuối không thể có hiệu quả.

Chính vì Chu Du phân tâm muốn giết Khổng Minh, mới thúc đẩy Khổng Minh chuyên tâm bày bố hành động truy kích sau chiến tranh. Kết quả là chiến lợi phẩm phần lớn rơi vào tay Lưu Bị, khiến Chu Du càng thêm phẫn nộ. Khổng Minh rời đàn Thất Tinh, Đinh Phụng đến bắt ông, ông còn đứng ở đuôi thuyền, cười lớn nói: "Về thưa lại với Đô đốc, đàng hoàng dụng binh. Gia Cát Lượng tạm về Hạ Khẩu, ngày khác xin lại dung tương kiến." Không ngờ từ đó về sau, hai người gặp mặt, đều không có sắc mặt tốt đẹp gì. Chu Du mỗi lần nghĩ đến Khổng Minh, luôn cảm thấy không giết ông ta thì không tiêu tan nổi nỗi oán khí trong lòng. Sao ông ta không thử nghĩ ngược lại: mấy lần giết ông ta đều không thành công, có phải là nên đổi một góc độ khác, cùng ông ta hợp tác, thừa thắng truy sát Tào Tháo, rồi hãy tính tiếp?

8. Trên đường Hoa Dung thả Tào Tháo: Mấu chốt của việc chế hoành đại cục

Nói rằng Tào Tháo mệnh chưa nên tuyệt, là hoàn toàn đứng trên lập trường vô hình vô vết mà nhìn. Nếu như dùng quan điểm có hình có vết, thì đó chính là: vào lúc này, vẫn chưa thể để Tào Tháo chết được. Bởi vì vào thời khắc mấu chốt này, Tào quân thảm bại, Tôn Ngô đắc ý vênh váo, mà để Tào Tháo cứ như vậy chết trong tay Quan Vũ, thì bộ thuộc của Tào Tháo nhất định sẽ đem mũi nhọn nhắm vào Lưu Bị. Nói không chừng còn liên hiệp với Tôn Quyền, thế là Lưu Bị xong đời.

Đứng trên lập trường của Lưu Bị, thì tuyệt đối không thể trong tình huống đặc thù này mà giết chết Tào Tháo. Khổng Minh cố ý không phái Triệu Vân hoặc Trương Phi đi giữ đường Hoa Dung, bởi vì Tào Tháo nếu như rơi vào tay hai vị đại tướng này thì ắt phải chết, như vậy thì không ổn.

Tào Tháo khi Quan Vũ biết được tin tức của Lưu Bị mà kiên quyết muốn rời bỏ hắn, thì trong lòng cũng thực sự giằng co một hồi. Hắn suy đi nghĩ lại: không cho Quan Vũ rời đi, thì với thần dũng của Quan Vũ, quả thực là không làm được; để ông ta đi, thì lại thực sự không cam lòng. Cho nên hắn tránh không gặp mặt, cố ý không cấp giấy thông hành, khiến Quan Vũ qua năm ải chém sáu tướng, nợ lại ân tình rất nặng. Cuối cùng mới chỉ thị Trương Liêu khuyên lui Hạ Hầu Đôn, tặng một món nhân tình lớn cho Quan Vũ. Tào Tháo há chẳng biết, chiếu theo tình huống này mà phát triển tiếp, thì bản thân mình khó tránh khỏi có một ngày sẽ ngã trong tay Quan Vũ. Cho nên, thừa sớm để Quan Vũ nợ một đống nhân tình, sau này khi cần thiết, nói không chừng sẽ cứu mình một mạng. Tào Tháo và Khổng Minh, đối với Quan Vũ đều hết sức hiểu rõ. Có thể

nói, hai người đã hợp diễn một màn đại kịch Hoa Dung đạo, khiến Quan Vũ có tình có nghĩa mà biểu hiện một phen.

Quan Vũ đương nhiên phải thả Tào Tháo đi, bằng không thì mọi người sẽ không tôn sùng sự trung nghĩa của ông đến thế. Đối với Lưu Bị trung thành, là một chuyện; trả lại nhân tình cho Tào Tháo, cũng là biểu hiện hợp với nghĩa lý. Huống chi, Quan Vũ một đao chém rơi thủ cấp của Tào Tháo, thì tiếp đó Khổng Minh ắt phải gánh vác trách nhiệm trọng đại về việc Lưu Bị bại vong. "Tam Quốc" diễn nghĩa, thế tất phải sớm kết thúc. Tráng chí của Lưu Bị, việc Khổng Minh xuống núi, đều sẽ trở nên không còn ý nghĩa gì. Vô luận là có hình vết hay không hình vết, lần này Quan Vũ thả Tào Tháo đi, đều hợp với đạo nghĩa.

9. Trò chơi đòi Kinh Châu: Vở kịch khó giải tạo nên cục diện cùng tồn tại

Tôn Quyền và Lưu Bị liên thủ, bên trước là bị động, bên sau mới là chủ động. Người bị động, thường thường đi bước nào tính bước đó, thiếu kế hoạch lâu dài, cũng không có sự tính toán chu toàn. Người chủ động, mới có thể tự động toàn tâm toàn ý theo về với, không chỉ nhìn xa, mà còn rất chu toàn. Trận Xích Bích kết thúc, Chu Du thu binh điểm tướng, đang chuẩn bị nhiệt liệt khánh công. Bên Lưu Bị, đã căn cứ vào kế hoạch từ sớm: một mặt cùng đặc sứ của Tôn Ngô là Lỗ Túc nói này nói nọ, kéo dài thời gian, đồng thời phân tán sự chú ý của Chu Du; một mặt chỉ thị Triệu Vân công thủ Nam Quận, Trương Phi tập kích Kinh Châu, Quan Vũ cũng đã chiếm được Tương Dương. Khiến Chu Du tức đến nỗi kêu to một tiếng, kim sang bung ra, thề ắt phải giết Khổng Minh, để tiêu tan nỗi oán khí trong lòng. Ông ta không tự kiểm điểm mình, tại sao không sớm có tính toán? Bây giờ chỉ biết nhận xúi quẩy, đụng phải nhân vật kiểu Gia Cát Lượng. Nhưng mà, thế nào cũng không thể nhận thua, bởi vì điều này liên quan đến mệnh mạch của Đông Ngô.

Phàm là việc phân phối chiến lợi phẩm sau chiến tranh, đều sẽ gây nên sự tranh chấp ở một mức độ nào đó. Chu Du cho rằng Đông Ngô dùng kế sách, tổn binh mã, hao tiền lương, còn Lưu Bị lại hưởng đồ hiện thành, há chẳng đáng hận? Thế là phái Lỗ Túc đến Kinh Châu, cùng Khổng Minh lý luận. Lỗ Túc đi thẳng vào việc, nói Tào Tháo trăm vạn hùng sư Nam hạ, mục đích là đánh Lưu Bị. May nhờ Đông Ngô giết lui Tào binh, cứu được Lưu Bị. Tất cả chín quận Kinh Châu, lẽ ra phải thuộc quyền quản hạt của Đông Ngô. Lưu Bị sao có thể dùng quỷ kế, cướp đoạt Kinh, Tương? Đông Ngô xuất tiền xuất lực, Lưu Bị lại an hưởng kỳ lợi, nói thế nào cũng không xuôi. Khổng Minh thì biện xưng chín quận Kinh, Tương, vốn là cơ nghiệp của Lưu Biểu, cùng Đông Ngô không hề liên quan. Lưu Bị là em của Lưu Biểu, Lưu Biểu truyền lại cho con trai ông ta là Lưu Kỳ, do Lưu Bị, vị thúc thúc này, thay mặt phụ tá, lấy lại Kinh Châu, đương nhiên là hợp tình hợp lý. Lỗ Túc trách hỏi: công tử ở đâu? Không ngờ Khổng Minh sai người đỡ Lưu Kỳ từ sau tấm bình phong ra, xin Lỗ Túc lỗi vì bệnh không tiện thi lễ. Lỗ Túc, con người thành thực này, nhất thời nghĩ không ra cách gì. Một lúc sau, mới nghĩ ra câu: "Công tử nếu không còn, thì thế nào?" Khổng Minh nói: "Công tử còn một ngày, thì giữ một ngày; nếu không còn, thì sẽ thương nghị riêng." Ông đã mấy lần giao thiệp với Lỗ Túc, cho rằng Lỗ Túc dễ nói chuyện, cho nên không quá để ý, dự định dùng chữ "hoãn" để ứng phó.

Không ngờ Lỗ Túc bỗng nhiên trở nên cơ linh, đại khái là nhiều lần giao thủ với Khổng Minh, kinh nghiệm tích lũy đã cho ông linh cảm đáng quý: "Nếu công tử không còn, thì phải đem thành trì trả lại Đông Ngô ta." Khổng Minh vẫn thuận theo ý kiến của ông: "Lời của Tử Kính là phải vậy!" Chúng tôi cho rằng Lỗ Túc và Khổng Minh đều là một phân tử của tập đoàn Thủy Kính, chính là nhìn ra rằng Lỗ Túc cũng giống như Khổng Minh, đều lòng mang đại chí bình định Trung Nguyên ở phương Bắc. Lỗ Túc cho rằng Tào Tháo tuy mượn danh Hán tướng, nhưng thực sự là Hán tặc. Ông và Chu Du hai người, hết sức khuyên Tôn Quyền lấy Giang Đông làm căn cứ địa, cùng Tào Tháo tranh thiên hạ. Khổng Minh thì trong lòng còn Hán thất, phù trợ Lưu Bị trước hết chiếm cứ hai châu Kinh, Ích, rồi sau đó xuất sư Bắc phạt. Hai người mỗi người vì chủ của mình, nhưng mục tiêu lại hết sức nhất trí. Chu Du một lòng muốn giết Khổng Minh, Lỗ Túc mấy phen khuyên can. Chính sách liên Ngô kháng Tào, ba phần thiên hạ trong Long Trung đối sách, chỉ dựa vào một mình Khổng Minh, thực sự hết sức khó khăn. Nếu không có Lỗ Túc đầy đủ hợp tác, thì e rằng không có dễ dàng như vậy. Có "mượn" mới có "trả". Lỗ Túc về Đông Ngô rồi, Chu Du tức giận hỏi khi nào thì có thể trả? Lỗ Túc đổ cho Lưu Kỳ bệnh nặng, trong vòng nửa năm ắt chết, đến lúc đó phải đòi Khổng Minh trả lại Kinh Châu, việc này bao ở trên thân ông ta. Cứ như vậy mà tạo thành sự kiện "mượn Kinh Châu", sau này còn có dịp để cãi cọ. Đông Ngô từ thời Tôn Sách đến nay, vẫn luôn muốn có Kinh Châu. Nay trong chốc lát rơi vào tay Lưu Bị, đương nhiên trong lòng không cam. Mượn Kinh Châu chỉ là một loại từ ngữ ngoại giao, Khổng Minh dùng để an ủi Lỗ Túc, Lỗ Túc dùng để an ủi Tôn Quyền. Nhưng mà, quan hệ Tôn, Lưu, có thể nói là không có Tôn Quyền thì không có Lưu Bị, mà không có Lưu Bị, thì Tôn Quyền cũng sẽ nguy hiểm. Hai bên đều không tiện trở mặt, lúc này mới diễn biến thành vở kịch khó giải. Lỗ Túc và Khổng Minh phối hợp biểu diễn, mãi cho đến khi Lỗ Túc qua đời, thì cái cục diện dường như mượn mà không phải mượn này, mới có thể thay đổi. Còn liên minh Tôn-Lưu, đến lúc đó cũng sẽ xuất hiện biến hóa trọng đại.

10. Lưu Bị trở lại Kinh Châu: Tìm đúng người, làm đúng việc

Lưu Bị dù sao cũng là dòng dõi vương tôn sa sút, chứ không phải là đứa trẻ đan chiếu trong mắt Tào Tháo, hay kẻ tiểu nhân nơi phố chợ như người thường vẫn nói. Ông biết nền chính trị cuối thời Hán có rất nhiều tệ đoan, nhất định phải cải thiện. Nhiệm vụ hàng đầu, chính là tìm đúng người, làm việc tốt. Lần này ông trở lại Kinh Châu, tình thế khác xưa, thân phận cũng không giống. Y Tịch kiến nghị nên hướng các bậc hiền sĩ thỉnh giáo kế sách lâu dài. Lưu Bị rất mừng, vội hỏi có những hiền sĩ nào.

Y Tịch từng cứu Lưu Bị, do ông ta tiến cử, thì Lưu Bị ắt sẽ càng thêm coi trọng. Ông ta tiến cử anh em họ Mã: người em tên Tắc, tự Ấu Thường; người hiền nhất, giữa hai lông mày có sợi lông trắng, tên Lương, tự Quý Thường. Lưu Bị đương nhiên trước hết mời Mã Lương đến gặp, thỉnh giáo kế sách bảo thủ Kinh, Tương. Mã Lương kiến nghị tâu biểu Lưu Kỳ làm Kinh Châu Thứ sử, để an định lòng dân. Rồi sau đó Nam chinh bốn quận Vũ Lăng, Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng, tích thu tiền lương để làm căn bản. Lưu Bị dùng Mã Lương làm Tòng sự, lấy Y Tịch làm phó.

Từ việc này, có thể nhìn ra Lưu Bị là một con người thông minh lại nhanh nhạy. Ông biết lúc nào nên làm việc gì, biểu hiện ra thái độ ra sao. Lưu Biểu lúc lâm chung, từng gửi gắm con côi cho ông. Khổng Minh đương thời khuyên ông lấy Kinh Châu, ông không nỡ thừa lúc người ta nguy nan mà ra tay. Bây giờ thực sự chiếm cứ Kinh Châu, thì phải vì nhân dân mà phụ trách. Cái nhân nghĩa của ông, vừa hay tạo thành sự đối lập mạnh mẽ với sự gian trá của Tào Tháo, sự hư ngụy của Tôn Quyền. Bởi vậy, mỗi khi đến một nơi, đều được mọi người hoan nghênh. Nhân tài phẩm đức tốt đẹp, cũng đều bị ông thu hút.

Trong số mưu sĩ của Tào Tháo, Quách Gia là người hiểu Lưu Bị nhất. Ông ta từng nói với Tào Tháo: Lưu Bị có hùng tài, lại cực kỳ được lòng người, mọi người sẵn sàng vì ông ta mà tận tâm tận lực. Ông ta và Trình Dục, đều ra sức chủ trương giết Lưu Bị, để tránh hậu hoạn. Chu Du cũng nhìn ra chỗ cao minh của Lưu Bị: ông tuyệt đối không chịu cúi đầu lâu dài. Bởi vậy Chu Du vẫn không dám thành thực với Khổng Minh. Nếu không nhờ Lỗ Túc ở giữa điều hòa, thì e rằng đã sớm tan vỡ rồi. Lưu Bị có thể còn sống mà chiếm được Kinh Châu, trong lòng ông tự có sự tính toán riêng.

Chương 3: Bí ẩn xây dựng thương hiệu cá nhân trong cạnh tranh lâu dài

Đã là mệnh trời, thì cái gì đáng được sẽ chẳng chạy mất, hà tất phải vội trong nhất thời? Tạm thời chưa lấy, rồi sẽ có ngày lấy được, vội làm gì?

Mệnh trời do trời ban xuống, nhưng phản ứng của con người thì vẫn do con người tự chịu trách nhiệm. Lưu Bị lo ngại rằng bây giờ lấy Kinh Châu, sau này chết đi, ở dưới chín suối, không tiện gặp mặt Lưu Biểu, đó là đúng đắn. Khổng Minh không có nỗi lo về phương diện này, bởi vì Lưu Biểu chưa từng gửi gắm con côi cho ông.

1. Lưu Bị thả Từ Thứ: Chỉ cốt giữ nhân đức, chưa đủ thực tế

Tập đoàn Thủy Kính nếu hy sinh mẹ của Từ Thứ để toàn thành đại nghiệp, thì đã là bất nhân bất nghĩa, đó há phải là cách làm của bậc cao minh nhân sĩ? Có thể thấy, việc Từ mẫu tuẫn tiết vốn không nằm trong kế hoạch, mà là do quỷ kế của mưu sĩ Trình Dục, mới xuất hiện biến số như vậy. Thần tiên đánh trống, có lúc cũng lỡ nhịp. Đơn Phúc có cao minh đến đâu, sự việc này đột nhiên phát sinh, cũng khiến ông ta tâm trí rối bời. Trớ trêu thay, Tôn Càn khuyên Lưu Bị phải giữ Từ Thứ lại, kẻo bị Tào Tháo trọng dụng mà nguy hại đến phe ta. Lại còn nói: Từ Thứ không đi, Từ mẫu ắt bị Tào Tháo sát hại, Từ mẫu vừa chết, Từ Thứ sẽ dốc sức đánh Tào Tháo để báo thù cho mẹ. Nói nghe rất có đạo lý, nhưng Lưu Bị một câu cũng không lọt tai, cho nên cũng chẳng có cách nào bình tĩnh phân tích lợi hại được mất.

Từ Thứ một mảnh hiếu tâm, Lưu Bị lấy nhân đức làm đầu. Cả hai người đều một chiều cho rằng Từ Thứ đến Hứa Xương thì Từ mẫu sẽ được cứu. Lưu Bị hào phóng chúc phúc Từ Thứ đàng hoàng phụng sự tân chủ, để thành tựu công danh. Từ Thứ thì thề trọn đời không bày một mưu kế nào, khiến Tào Tháo uổng công bận rộn. Hai người nhân tận nghĩa chí, nhưng vẫn gián tiếp hại chết Từ mẫu. Một con người, nên dùng lý trí để chỉ đạo tình cảm, chứ không nên lấy tình cảm mà cân nhắc sự việc. Từ sự việc Từ mẫu tuẫn tiết này, có thể hiểu rõ đạo lý ấy. Lưu Bị và Từ Thứ, nếu đều bình tĩnh lại, tin rằng sẽ tiến thêm một bước suy luận ra điều mà sau này Thủy Kính đã nói: Từ Thứ không đi, Từ mẫu còn có thể sống; Từ Thứ vừa đi, Từ mẫu ắt sẽ tuẫn tiết.

Chuyện này, Lưu Bị phải chịu trách nhiệm rất lớn, bởi vì Từ Thứ là người con chí hiếu, một lòng một dạ xin đi, là điều tất nhiên. Lưu Bị lẽ ra nên bình tĩnh phân tích cho ông ta, giúp ông ta dùng lý trí dẫn dắt tình cảm. Nhưng mà, Lưu Bị chính là cái cá tính chỉ cốt giữ nhân đức mà chưa đủ thực tế ấy. Con đường phát triển về sau, Lưu Bị chịu ảnh hưởng rất lớn từ cá tính này.

Đáng trách nhất, vẫn là Tôn Càn, chuyên nói những lời phản tác dụng. Thảo nào Thủy Kính nói ông ta chẳng qua chỉ là tên thư sinh mặt trắng, không phải là bậc kinh luân tế thế. Đi theo Lưu Bị lâu như vậy, gần như vậy, thế mà vẫn không hiểu Lưu Bị.

2. Phản ứng dây chuyền từ việc Hoàng Tổ bị giết: Tiến thoái được mất phải tính cho rõ ràng

Tôn Quyền kế thừa cơ nghiệp cha anh, ở Giang Đông rộng mở cửa đón hiền sĩ. Tào Tháo sau khi phá Viên Thiệu, lệnh cho Tôn Quyền phải đưa con trai vào triều theo hầu. Chu Du khuyên ngăn, khiến Tào Tháo bất mãn. Bởi vì mối đại thù giết cha của Hoàng Tổ vẫn chưa được báo, lại gặp lúc bộ tướng của Hoàng Tổ là Cam Ninh đến hàng, dâng hiến sách lược phá Hoàng Tổ. Tôn Quyền bèn tự mình đốc quân công đánh Hạ Khẩu, giết Hoàng Tổ tế linh vong phụ. Lưu Biểu nghe tin Hoàng Tổ bị hại, vội thỉnh Lưu Bị đến cùng bàn đại kế, tỏ ý mình tuổi già lắm bệnh, không thể xử lý sự vụ, muốn đem Kinh Châu tặng cho Lưu Bị. Khổng Minh mời Lưu Bị đáp ứng, Lưu Bị kiên quyết không theo. Khiến Khổng Minh từ đáy lòng cảm thán: "Bậc minh chủ thực sự nhân từ!"

Dẫu vậy, việc này đã dẫn khởi sự coi trọng của Tào Tháo. Từ Thứ thừa cơ ra sức thổi phồng Gia Cát Lượng, nói Lưu Bị có được Khổng Minh thì quả thực như hổ thêm cánh. Điều này khiến Tào Tháo trong tâm lý, phải chịu áp lực rất lớn.

Phàm bất cứ sự việc gì, không có gió thì chẳng nổi sóng, có nhân mới có quả. Hoàng Tổ năm đó không giết Tôn Kiên, thì Tôn Quyền chưa chắc đã nóng lòng công đánh Hạ Khẩu. Hoàng Tổ không chết, Lưu Biểu chưa hẳn đã nảy ra ý niệm tặng Kinh Châu cho Lưu Bị. Tào Tháo vốn đối với Lưu Bị rất bất an tâm, bây giờ nghe những tin tức này, lại càng hoảng sợ bất an. Thế là phái Hạ Hầu Đôn đánh thẳng tới Tân Dã, điều này đã cung cấp cho Gia Cát Lượng cơ hội đầu tiên đại hiển thân thủ.

Lưu Biểu cũng giống như anh em Viên Thiệu, đều không biết nhìn nhân tài, cũng không giỏi ở chỗ dùng người. Đương thời phương Bắc chiến loạn bất an, rất nhiều người xuống phương Nam lánh nạn, nhưng Lưu Biểu chẳng thèm coi trọng. Hai người con trai Lưu Kỳ và Lưu Tông, cùng cha khác mẹ mà không thể dung nạp lẫn nhau, việc này cũng phải thỉnh giáo Khổng Minh làm sao để tránh họa, bởi vậy chính Lưu Biểu cũng chẳng thể không cầu cứu Lưu Bị. Kinh Châu là nơi binh gia tất tranh, Lưu Bị đương nhiên là muốn có, hơn nữa còn cực kỳ muốn có. Nhưng mà, nhớ lại câu chuyện Đào Khiêm nhường Từ Châu lần trước, khiến ông cảnh giác rằng hiện tại vẫn chưa phải là lúc nên lấy. Thứ gì ăn không trôi, thì có ăn vào cũng chẳng tiêu hóa được. Chi bằng tạm thời chưa lấy, thứ đáng được thì sớm muộn gì cũng được, vội làm gì? Nhờ vậy mà có được lòng tín nhiệm của Khổng Minh, khiến ông ấy càng toàn tâm dốc sức vào việc mưu hoạch cho mình, há chẳng tốt hơn sao!

3. Tính toán của Lưu Bị khi không lấy Kinh Châu: Tín dụng tích lũy lâu dài càng có giá trị hơn

Dựa vào dự đoán của Khổng Minh, thì khu vực Kinh Châu, đáng lẽ phải là mục tiêu mà Lưu Bị cần tranh thủ. Ông trong lúc Long Trung bàn bạc, đã chỉ ra rõ ràng: đây chính là mệnh trời của Lưu Bị. Bây giờ Lưu Biểu bệnh nguy, chính là thời cơ tốt để lấy Kinh Châu, cho nên khuyên Lưu Bị kịp thời đoạt lấy. Lưu Bị lại nói không nỡ thừa lúc người ta nguy nan mà ra tay, không chịu đồng ý. Khổng Minh nói: nay nếu không lấy, hối hận sao kịp? Lưu Bị thì kiên trì thà chết chứ không nỡ làm cái việc vong ân phụ nghĩa này. Mục tiêu của hai người, kỳ thực là tương đồng. Chỉ vì thân phận khác nhau, lập trường không giống nhau, nên mới mỗi người có chỗ kiên trì riêng. Khổng Minh là quân sư, đứng ở góc độ tham mưu tác nghiệp, đương nhiên phải

nắm chắc thời gian, lấy được thì lấy, hà tất phải băn khoăn quá nhiều? Lỡ một khi tình huống có biến, há chẳng phải là ngồi nhìn cơ hội tốt vụt mất? Lưu Bị là chủ súy, hình tượng hết sức quan trọng, để lại cho mọi người ấn tượng bất nghĩa, thì rất có thể tiền công tận khí (bao công sức trước đổ hết), đem tín dụng tích lũy bấy lâu quét sạch hết.

Dự đoán của Khổng Minh là chính xác, Lưu Biểu vừa chết, Lưu Tông trong sự sách hoạch của Thái phu nhân và Thái Mạo, liền đầu hàng Tào Tháo. Lưu Bị nghe tin, khóc lớn, nhưng cũng chẳng thể vãn hồi. Cách nghĩ của Lưu Bị cũng rất chính xác: đã là mệnh trời, thì cái gì nên được sẽ chẳng chạy mất, hà tất phải vội trong nhất thời? Tạm thời chưa lấy, rồi sẽ có ngày lấy được, vội làm gì? Hai cách nói này, kỳ thực cũng chẳng có khác biệt gì, đều đang giải thích cùng một thông tin của trật tự vô hình, chỉ là cách nói không giống nhau mà thôi. Bởi vì trật tự vô hình không hình không vết, thông tin mà nó tiết lộ ra, cũng không thể truyền đạt một cách chính xác về nhân vật, thời gian, địa điểm và chi tiết tác nghiệp. Vẫn phải dựa vào người tiếp nhận thông tin, đưa ra giải thuyết hợp lý, thì mới có thể phát huy công hiệu. Bởi vì mỗi người có giải thuyết khác nhau, cho nên đối với cùng một thông tin, có thể sản sinh ra phản ứng không giống nhau. Mệnh trời do trời ban xuống, nhưng phản ứng của con người thì vẫn do con người tự chịu trách nhiệm. Lưu Bị lo ngại rằng bây giờ lấy Kinh Châu, sau này chết đi, ở dưới chín suối, không tiện gặp mặt Lưu Biểu, đó là đúng đắn. Khổng Minh không có nỗi lo về phương diện này, bởi vì Lưu Biểu chưa từng gửi gắm con côi cho ông.

4. Từ Thứ trở lại Tân Dã nhưng không ở lại: Tín dụng lớn hơn cả tính mệnh

Tào Tháo nhìn thấy người khác, chưa chắc đã nghĩ đến hai chữ "nhân nghĩa". Nhưng hễ ông ta nghĩ đến Lưu Bị, thì liền liên tưởng đến nhân nghĩa. Cái tác dụng giao cảm này của trật tự vô hình, nhìn không thấy mà cũng nói không rõ ràng, nhưng tác dụng này lại thực thực tại tại, tùy thời tùy nơi phát huy công năng.

Ông ta thúc động tam quân, tràn ngập núi đồng, đến Tân Dã hạ trại. Nhớ ra Từ Thứ là bạn tốt của Lưu Bị, bèn sai ông ta đi chiêu hàng Lưu Bị. Đầu hàng thì tốt nhất, không hàng thì cũng phô bày được cái nhân nghĩa của Tào Tháo, không nỡ thấy lê dân trăm họ chịu khổ chịu nạn, đủ để thu mua lòng người. Có những kẻ thực sự nhân nghĩa, lại có những kẻ khéo mượn tiếng thơm nhân nghĩa để ra sức làm những việc bất nhân bất nghĩa. Trật tự hữu hình chưa chắc đã phân biệt được rạch ròi, trật tự vô hình thì lại rõ rành rành, làm sao cũng chẳng giấu nổi. Tào Tháo nói với Từ Thứ: "Nay ta muốn san phẳng Phàn Thành, song lại thương xót tính mệnh của chúng bách tính. Ông có thể sang thuyết phục Lưu Bị: nếu chịu đến hàng, thì miễn tội ban tước. Nếu còn cố chấp mê muội, thì ngọc đá cùng tan." Từ Thứ đến Phàn Thành, cùng Lưu Bị, Khổng Minh ôn lại tình xưa. Từ Thứ chỉ ra rất rõ ràng: mục đích của Tào Tháo, kỳ thực chỉ là thu mua lòng người. Lưu Bị thỉnh Từ Thứ ở lại, dứt khoát đừng trở về nữa. Từ Thứ nói không về sẽ khiến mọi người chê cười. Câu nói này, người hiện đại nghe vào rất khó lý giải. Không về thì không về, người ta chê cười thì mặc kệ họ, sợ gì chứ? Nhưng mà, trật tự hữu hình của thời đại ấy khác xa với hiện đại. Hậu quả của việc không giữ tín dụng, hết sức nghiêm trọng. Hạng nhân sĩ như Từ Thứ, coi nó còn quan trọng hơn cả tính mệnh. Ông ta trở về phục mệnh với Tào Tháo, rằng Lưu Bị không có ý hàng, thế là xong một việc công. Còn nếu

muốn rời bỏ Tào Tháo, thì cũng nên có tính toán khác, chứ không thể đục nước béo cò, một đi không trở lại. Tuy nhiên, ông ta bởi vì lão mẫu đã mất, ôm hận suốt đời. Người tuy sống trong Tào doanh, nhưng thề trọn đời không hiến kế cho Tào Tháo, như vậy thì với việc không có mặt cũng chẳng khác gì, cho nên không cần phải chạy. Huống hồ, Lưu Bị đã thỉnh được Khổng Minh, thì nên buông tay để Khổng Minh biểu hiện, bản thân mình không cần trở về quấy nhiễu. Thế là, nhẹ nhàng quay về Tào doanh.

5. Lưu Bị trong nghịch cảnh dẫn đầu quân dân đồng hành: Làm việc lớn lấy con người làm gốc

Khổng Minh kiến nghị: Tào Tháo đại quân áp sát, Phàn Thành không thể giữ nổi, chi bằng tạm đến Tương Dương tá túc, rồi hãy tính tiếp. Lưu Bị nói trăm họ theo mình đã lâu, thực sự không nỡ bỏ họ mà đi. Khổng Minh đề nghị, chi bằng ra cáo thị: ai nguyện ý ở lại, thì tự tiện; ai muốn cùng đi, thì đồng hành. Nào ngờ phản ứng của trăm họ, lại chính là: thà chết cũng phải đi theo Lưu Bị. Dìu già dắt trẻ, tiếng khóc liên tục. Lưu Bị ở trên thuyền, nhìn thấy cảnh tượng thê thảm ấy, vô cùng bi thương. Chỉ vì một mình ông, mà khiến trăm họ gặp phải đại nạn như vậy, sống còn có ý nghĩa gì? Ông muốn gieo mình xuống sông mà chết, may nhờ tả hữu kịp thời ngăn cản. Mọi người nghe được tin này, lại càng thống khốc liên tục.

Động cơ gieo mình xuống sông của Lưu Bị, rốt cuộc là thế nào, duy chỉ có chính ông biết. Chúng ta không thể, cũng không nên suy đoán. Bởi vì động cơ nhìn không thấy, nói đi nói lại, cũng chẳng tìm ra chứng cứ, há chẳng phải là uổng công? Lưu Bị đến Tương Dương, Lưu Tông không dám gặp ông. Thái Mạo lệnh cho quân sĩ bắn tên loạn xạ xuống. Ngụy Diên mắng lớn Thái Mạo bán chủ, chém chết tướng sĩ giữ cổng thành, mở rộng cửa thành, hoan nghênh Lưu Bị vào thành. Văn Sính phi ngựa dẫn quân lao ra, quát lớn Ngụy Diên là hạng vô danh tiểu tốt, sao dám tạo loạn! Có nhận ra ta là đại tướng Văn Sính không? Lưu Bị nói ông vốn muốn bảo vệ trăm họ, bây giờ quân lính hai bên tự đánh lẫn nhau, trái lại làm hại dân, bèn quyết định không vào Tương Dương, đổi đường sang Giang Lăng. Các tướng đề nghị tạm thời bỏ trăm họ, đi trước là hơn. Lưu Bị khóc mà nói: "Làm việc lớn, ắt phải lấy con người làm gốc. Nay người ta quy phụ ta, sao nỡ bỏ rơi?" Cứ như vậy mà nhìn suốt dọc đường, thì Lưu Bị hẳn là thực lòng yêu dân mới phải. Từ đó có thể thấy, ông so với Tào Tháo, lại càng tỏ ra nhân nghĩa hơn.

Tiêu chuẩn chung của trật tự hữu hình và trật tự vô hình, đều là lấy con người làm gốc. Nhưng nội hàm và phương thức của việc lấy con người làm gốc, thì có chỗ bất đồng. Trật tự hữu hình biểu hiện ở hành vi nhìn thấy được, trật tự vô hình thiên trọng ở động cơ không nhìn thấy được. Hành vi của hai con người, có thể hết sức tương tự, nhưng động cơ thì mỗi người mỗi khác. Tốt nhất là cả hai bên đều dụng tâm tìm hiểu, thì mới có thể phát hiện chân tướng, không dễ bị lừa.

6. Lưu Bị quăng A Đẩu: Thể hiện sức hút của lãnh đạo nhân tính hóa

Nơi thành công nhất trong cả cuộc đời Lưu Bị, nằm ở chỗ toàn tâm tín nhiệm bộ thuộc, có thể buông tay để mọi người phát huy tiềm lực. Cũng chính là đem thành tựu của mọi người coi như thành tựu của chính mình, chân chính biểu hiện ra cái hung khâm vĩ đại "thành công không nhất thiết tại ta", khiến người ta kính phục. Tân Dã thất thủ, trên đường đào vong, bộ tướng My Phương bị thương, báo cáo với Lưu Bị "Triệu Tử

Long phản lại đầu hàng Tào Tháo rồi". Lưu Bị hoàn toàn không tin. Trương Phi ở bên cạnh kích động, Lưu Bị vẫn kiên tín không nghi, nói: "Tử Long ắt không bỏ ta."

Thái độ này của ông, kỳ thực là có lợi nhất cho ông. Nếu như Triệu Vân thực sự bỏ ông mà đi, thì mọi người nghe lời Lưu Bị nói, nhất định sẽ càng không thông cảm cho Tử Long: chủ nhân tín nhiệm đến thế, vậy mà lại bất giảng đạo nghĩa như vậy. Còn nếu Triệu Vân không hề có ý đồ phản bạn, sau này biết được Lưu Bị hết sức tín nhiệm mình, thì thế tất lại càng kiệt trung tận lực (hết lòng trung thành dốc hết sức). Bất luận thế nào, hảo cảm của mọi người đối với Lưu Bị, đều sẽ nhân đó mà tăng thêm. Giả định Lưu Bị vừa nghe báo cáo, liền nộ trách Triệu Vân là đồ bất nghĩa, thậm chí còn nói ra những lời kiểu "ta đã sớm liệu sẽ có ngày này", thì cái nhân nghĩa của Lưu Bị liền biến thành hư danh. Chẳng bao lâu sau Triệu Tử Long trở về, phát hiện ra sự giả nhân giả nghĩa của Lưu Bị, thì e rằng thực sự sẽ có ngày bỏ ông mà đi. Có thể thấy, sự tín nhiệm của cấp trên đối với cấp dưới, là vô cùng quan trọng.

Triệu Vân đương nhiên không thể nào theo về với Tào Tháo. Ông cũng giống như Khổng Minh, thận trọng chọn minh chủ, tự nhiên biết rõ khi nào nên tiến khi nào nên thoái. Ông phí hết khổ tâm, liều mạng hiểm nguy, khó khăn lắm mới cứu được Cam phu nhân từ trong sa trường. Trên đường về còn cứu My Trúc một mạng, đoạt được hai con ngựa, thỉnh Cam phu nhân lên ngựa, đưa về Trường Bản pha. Trương Phi nghe nói Tử Long đầu hàng Tào Tháo, hết sức phẫn nộ, trông thấy Triệu Vân thì lớn tiếng trách hỏi: "Sao phản lại anh ta?" Triệu Vân nói đang tìm chủ mẫu và tiểu chủ nhân, bèn quay ngựa trở lại tiếp tục tìm kiếm. My phu nhân người bị trọng thương, vì không muốn liên lụy Triệu Vân, bèn đặt A Đẩu xuống đất, xoay người gieo mình xuống giếng cạn mà chết. Triệu Vân sợ Tào quân trộm thi thể, bèn đẩy đổ tường đất, che lấp giếng cạn, ôm A Đẩu vào lòng, đánh lui đám quân tướng, phá vòng trùng vây. Tào Tháo đang ở trên đỉnh Cảnh Sơn quan chiến, trông thấy Triệu Vân thần dũng như vậy, kinh ngạc cho là hổ tướng. Hạ lệnh nhất định phải bắt sống, không được bắn lén, nào ngờ nhờ vậy mà cứu được Triệu Vân và A Đẩu. Từ đó, Thường Sơn Triệu Tử Long danh tiếng vang dậy.

Lưu Bị cùng mọi người ở dưới gốc cây, Triệu Vân ôm A Đẩu trong lòng, xuống ngựa, hai tay nâng A Đẩu dâng lên Lưu Bị. Phản ứng của Lưu Bị lúc này, là điều mà tất cả các thủ lĩnh muốn thu phục lòng người trong thiên hạ đều nên dụng tâm học tập. Hai tay ông dài hơn người thường, nghe nói hai tay buông xuống thì dài quá đầu gối. Cho nên, tiếp lấy A Đẩu, tiện tay thả xuống, cứ như là ném xuống đất vậy, không quay mặt về phía Triệu Vân, mà lại hướng về đứa trẻ chưa biết nghe lời này lớn tiếng nói: "Chỉ vì mày, mà suýt nữa hại ta tổn thất một viên đại tướng!" Tin rằng Triệu Vân nghe xong, trong lòng nhất định ghi nhớ thật kỹ: "Lần sau A Đẩu gặp nạn, nhất định phải tận tâm tận lực cứu nó." Tuy ngoài miệng thì nói "Vân dù gan óc lầy đất, cũng chẳng báo đáp nổi", nhưng trong bụng thì kiên định tự nhủ: lãnh đạo như thế này, vì ông ấy mà chiến tử cũng đáng. Những đồng liêu khác, cũng đều kính phục khí độ của Lưu Bị, kiên quyết phục tùng sự lãnh đạo của ông.

Nếu như Lưu Bị không lấy quan hoài làm định hướng, mà đổi thành công tác định hướng, thì tiếp lấy A Đẩu, câu đầu tiên ắt sẽ là "mau lấy thuốc kinh phong cho đứa trẻ", cho rằng cứu mạng A Đẩu là quan trọng, những chuyện khác để từ từ tính sau. Tin rằng Triệu Vân thất vọng quá đỗi, thầm tự quyết định: sau này chuyện của A Đẩu, cứ giao cho thuốc kinh phong xử lý. Ta giữ mạng là quan trọng, không còn mạo hiểm như thế nữa. Những đồng liêu khác, cũng sẽ cảm thấy tâm nguội ý lạnh: lãnh đạo như thế này, chẳng cần phải vì ông ta mà liều mạng, quá vô tình. Sự khác biệt văn hóa Trung Hoa và phương Tây, ở chỗ này là rõ ràng nhất. Định hướng quan hoài của dân tộc Trung Hoa, vượt xa định hướng công tác mà văn hóa phương Tây coi trọng, hữu tình hữu nghĩa hơn nhiều, càng hợp với quản lý nhân tính hóa.

7. Triệu Phạm thi mỹ nhân kế lại bị đánh: Chưa phán đoán kỹ tình thế, hãy coi chừng lật thuyền nơi rãnh nhỏ

Triệu Vân phụng lệnh công thủ Quế Dương. Thái thú Triệu Phạm khẩn cấp tụ tập chúng nhân thương nghị. Trần Ứng, Bào Long chủ chiến, Triệu Phạm thì có ý đầu hàng. Trần Ứng bị Triệu Vân bắt sống, Triệu Vân bảo hắn về nói với Triệu Phạm sớm ngày đến hàng. Triệu Phạm mang ấn tín đến thăm, Triệu Vân ra trại nghênh đón. Trong lúc uống rượu, Triệu Phạm nói hai người cùng là đồng học lại đồng hương, nguyện kết làm huynh đệ. Triệu Vân đại hỷ, phát hiện hai người cùng tuổi, Triệu Vân lớn hơn đôi chút. Hôm sau, Triệu Phạm thỉnh Triệu Vân vào thành an dân, đồng thời mời vào nha thất ẩm yến. Đợi Triệu Vân hơi có chút túy ý, Triệu Phạm bèn đem người quả tẩu là Phàn thị mời ra. Người phụ nữ này thân mặc đồ tang trắng, nhưng lại có dung mạo khuynh quốc khuynh thành, tỏ ý rằng nếu Triệu Vân không chê thì nguyện ý gả cho ông làm vợ. Triệu Phạm cho rằng Triệu Vân ắt sẽ được cưng mà kinh, hân hoan tiếp nhận. Nào ngờ, Triệu Vân nghiêm mặt trách mắng: đã là huynh đệ, anh của ngươi tức là anh của ta, chị dâu của ngươi tức là chị dâu của ta, sao có thể làm ra cái việc loạn luân thường như thế? Triệu Phạm thấy ông ta vô lễ như vậy, bèn ám chỉ tả hữu ra tay sát hại. Triệu Vân một quyền đánh ngã Triệu Phạm, lên ngựa ra khỏi thành. Triệu Phạm vội chỉ thị Trần, Bào hai người trá hàng, để tìm cách nội ứng ngoại hợp, bắt Triệu Vân. Hai người đến trướng hạ, báo cáo với Triệu Vân: Triệu Phạm dùng mỹ nhân kế, chỉ đợi Triệu Vân say là dìu vào hậu đường mưu sát. Triệu Vân trong lòng biết hai người trá hàng, nhưng giả vờ hết sức hoan nghênh, chuốc cho hai người say rồi chém chết, lại phái hàng binh báo tiệp với Triệu Phạm. Triệu Phạm vội vàng ra khỏi thành, liền bị Triệu Vân bắt giữ.

Triệu Vân không chỉ thần dũng, mà còn tâm tư kín đáo, suy xét cũng rất chu đáo. Từ việc nhìn thấu mỹ nhân kế, giả vờ không biết trá hàng, có thể thấy được đôi phần.

Phàm sự việc gì, có thực ắt có giả. Biểu hiện có hình có vết, xem ra dường như đều là thực; chỉ có động cơ không hình không vết, mới có sự phân biệt thực giả. Nếu không đủ tinh tế, thì rất dễ bị lừa gạt. Một khi phát hiện là giả, lập tức phản ứng ra mặt, cũng chưa chắc đã là hay. Có lúc, giả vờ như không biết gì cả, trái lại càng diệu hơn! Sự biến hóa của nhất âm nhất dương, quả nhiên là phức tạp đan xen. Hư hư thực thực, chân chân giả giả, hơi chút bất cẩn, liền rơi vào cạm bẫy!

8. Dụng ý của Khổng Minh khi muốn giết Ngụy Diên: Dựng nên văn hóa trung thành cho tập thể

Quan Vũ khi công đánh Trường Sa, chỉ lãnh năm trăm hiệu đao thủ bản bộ, liền khoác lác muốn chém Hoàng Trung, giết Hàn Huyền. Hoàng Trung, tự Hán Thăng, người Nam Dương, tuổi đã gần sáu mươi, nhưng lại có sức dũng mãnh vạn phu bất đương (vạn người không địch nổi). Khổng Minh hết lời căn dặn, ngàn vạn lần chớ có đại ý. Hàn Huyền là thái thú, tính nóng đa nghi, không được lòng người. Hoàng Trung xuất chiến, quả nhiên danh bất hư truyền, cùng Quan Vũ đấu đến một trăm hiệp, hoàn toàn không có sơ hở. Quan Vũ tuy kiêu ngạo, hết sức hiếu cường, nhưng đối với những nghĩa sĩ chân chính anh dũng thiện chiến, thì cũng hết sức kính trọng. Ông sau khi giao thủ với Hoàng Trung, đã thay đổi chủ ý, muốn hàng phục Hoàng Trung.

Hôm sau tái chiến, chiến mã của Hoàng Trung trượt chân, bị hất văng xuống đất. Quan Vũ không giết ông, bảo ông đổi ngựa rồi đến quyết một trận tử sinh. Hàn Huyền biết Hoàng Trung bắn tên bách phát bách trúng, hỏi ông tại sao không bắn? Hoàng Trung nghĩ thầm, Quan Vũ nghĩa khí như vậy, không nỡ giết mình, thì mình sao có thể bắn ông ta? Hàn Huyền nghi ngờ Hoàng Trung tác chiến bất lực, ắt có tư tâm. Bởi vậy, quát lệnh tả hữu bắt Hoàng Trung, lôi ra ngoài cửa thành chém đầu.

Ngụy Diên ngày thường vốn đã chán ghét Hàn Huyền tàn bạo bất nhân, khinh hiền mạn sĩ (coi thường người hiền, khinh mạn kẻ sĩ), lúc này đĩnh thân mà ra, cứu Hoàng Trung, kêu gọi trăm họ cùng giết Hàn Huyền, đầu hàng Quan Vũ.

Quan Vũ mời Hoàng Trung tương kiến, Hoàng Trung mượn cớ bệnh không ra. Lưu Bị cùng Khổng Minh sau đó đến nơi, đối đãi Hoàng Trung rất hậu, tự thân đến phủ bái phỏng, Hoàng Trung cuối cùng mới chịu đầu hàng. Quan Công dẫn Ngụy Diên đến gặp, Khổng Minh lại quát lệnh đao phủ thủ lôi ra chém. Nguyên lai, ông nhớ lại cái phen mở cửa thành nghênh đón khi từ Phàn Thành chạy sang Tương Dương của Ngụy Diên. Lưu Bị kinh hãi hỏi cớ sao, nói Ngụy Diên là người có công vô tội, tại sao phải giết? Khổng Minh nói: "Ăn lộc kẻ đó mà giết chủ kẻ đó, là bất trung. Ở đất kẻ đó mà dâng đất cho người khác, là bất nghĩa. Ta xem Ngụy Diên sau ót có phản cốt, lâu ngày ắt phản, cho nên chém trước, để tuyệt mầm họa." Lưu Bị nói: "Nếu chém người này, ắt kẻ đến hàng ai cũng tự thấy nguy hiểm." Khổng Minh chỉ Ngụy Diên nói: "Nay ta tạm tha mạng cho ngươi. Ngươi hãy tận trung báo chủ, đừng sinh dị tâm." Ngụy Diên dạ dạ liên thanh lui ra. Hoàng Trung và Ngụy Diên đồng thời quy thuận, nhưng vận mệnh lại hoàn toàn khác biệt, đây là đạo lý gì? Rất đáng để đàng hoàng nghiên cứu.

Ngụy Diên, tự Văn Trường, người Nghĩa Dương. Vốn từ Tương Dương đã muốn dốc sức vào trận doanh của Lưu Bị, nhưng vì hơi chậm chân, bất đắc dĩ phải đến theo về với Hàn Huyền. Thế nhưng Hàn Huyền trách ông ta ngạo mạn thiếu lễ, không chịu trọng dụng. Cho nên Ngụy Diên rất cảm thấy ủy khuất, lúc này mới thừa cơ giết Hàn. Khổng Minh có phải vì nguyên nhân này mà đoán định ông ta bất trung bất nghĩa hay không, chúng ta không tiện suy đoán. Nói ông ta sau ót có phản cốt, lâu ngày ắt phản: chúng tôi cảm thấy,

thứ mà một cái liếc mắt đã nhìn ra được, thì chưa chắc đã chuẩn xác. Với sự cẩn thận của Khổng Minh, lại đang lúc cần đại lượng nhân tài, thì rất có thể đó chỉ là cái cớ, chứ không phải là căn cứ chân thực.

Khổng Minh đối với Lưu Bị, Tào Tháo, Tôn Quyền, Chu Du, Lỗ Túc, cùng với quần nho Đông Ngô, nhân vật trong vòng tròn hạch tâm của Lưu Bị, đương nhiên là biết rất rõ. Ngụy Diên đương thời, chẳng qua chỉ là nhân vật nhỏ bé không đáng kể, không thể nằm trong phạm vi nghiên cứu cá biệt của Khổng Minh. Sự kiện này khiến chúng ta hiểu rõ: ngay cả người thần thông quảng đại như Khổng Minh, đối với người không quen thuộc, vẫn không tránh khỏi việc "lấy ấn tượng đầu tiên mà kết luận" và có chỗ thiên lệch. Ngụy Diên tuy dưới sự khuyên ngăn của Lưu Bị, được ở lại trong quân, nhưng từ đó về sau, vẫn luôn lờ mờ có chút hiềm khích với Khổng Minh. Trên thực tế, đây là tần số của hai người không hợp nhau. Chúng ta thường gọi là không đủ hợp ý, đến nỗi khó có sự ăn ý. Khổng Minh tốt nhất đừng có ngay trước mặt Ngụy Diên, khi chưa thương lượng xong với Lưu Bị, đã một mình đưa ra phán quyết. Lưu Bị nếu trước đó đồng ý, thì giết là giết rồi, không những không để lại di chứng, mà còn giết một răn trăm, khiến cho một số kẻ đầu cơ có lòng dạ bất lương, bớt giở trò này.

Còn Ngụy Diên? Đã có màn hạ mã uy này của Khổng Minh, thì nên tự mình làm ra lựa chọn: thay đổi chính mình, hay thay đổi hoàn cảnh? Cả hai thứ đều không đổi, thì sớm muộn gì cũng mất mạng. Xem ra Ngụy Diên thực sự là nhân vật mang tính bi kịch: làm tốt nhưng không được coi trọng, thường xuyên bị hiểu lầm và ủy khuất. Nguyên ý của Khổng Minh, là cho ông ta một bài học ngay trước mọi người, hy vọng ông ta ghi nhớ giáo huấn, sửa đổi thái độ của mình. Bất hạnh thay, giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Ngụy Diên một đường đi tới, tuy có lúc lên lúc xuống, nhưng rốt cuộc vẫn không thuận.

9. Khổng Minh trở thành trọng tâm của thiên hạ: Thời thế tạo anh hùng

Thiên hạ đại loạn, thì võ nghệ là quan trọng nhất. Võ nghệ của ai cao cường, thì tự nhiên được coi trọng. Võ nghệ cùng cao cường, cũng phân âm phân dương. Phẩm đức không tốt, như Lã Bố, dường như đến gần ai, thì người đó liền xúi quẩy. Trước là Đinh Nguyên, sau có Đổng Trác, khiến Tào Tháo có coi trọng đến đâu cũng không dám giữ lại. Phẩm đức tốt đẹp, như Quan Vũ, mọi người tranh nhau đòi có, không muốn có thì kẻ đó xúi quẩy. Đổng Trác, Viên Thiệu không coi trọng ông, thì chẳng bao lâu sau đều khuất bóng. Tào Tháo, Lưu Bị đều muốn có ông, nhân tài nghe tiếng tăm ùn ùn kéo đến, cho nên càng ngày càng tráng đại. Đặc biệt là Quan Vũ trung nghĩa thiện chiến, đương nhiên trở thành trọng tâm của thiên hạ.

Địa bàn chia xong gần hết, dường như đại thế đã định. Lúc này cần nhất, là văn tài. Thư sinh mặt trắng, như Tôn Càn, My Chúc, Lý Nho, Vương Doãn, Trần Cung, Trương Chiêu, Giả Hủ, số lượng rất nhiều. Bậc cao nhân kinh luân tế thế, như Khổng Minh, Bàng Thống, Quách Gia, Trần Đăng, Khổng Dung, Thư Thụ, Chu Du, số lượng không nhiều. Trong đó có người tuổi thọ không dài, như Bàng Thống, Quách Gia, Trần Đăng, Chu Du; có người bất hạnh bị hại, như Khổng Dung, Thư Thụ. Người thực sự có được sự phát huy, dường như chỉ còn lại một mình Khổng Minh. Từ Thứ cũng là bậc cao minh, nhưng lại ẩn mình trong cảnh khốn khó tiến thoái lưỡng nan, mà không có đất phát huy. Một số bậc cao minh, như Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công

Uy, Thôi Châu Bình, đều quy ẩn không xuống núi. Khổng Minh trở thành trọng tâm của thiên hạ, thực sự là do nhiều loại nhân tố tạo thành. Cũng không phải Khổng Minh cố ý như vậy, mà là mệnh trời đã định. Thử nghĩ xem, Tào Tháo đích thân dẫn đại quân Nam chinh, nếu không có Khổng Minh, Tôn Quyền có ý đầu hàng, Lưu Bị căn bản chống đỡ không nổi. Há chẳng phải như lời Tào Tháo nói, lo gì không thành công! Khổng Minh không xuống núi, thiên hạ về Tào Tháo. Khổng Minh về Tào Tháo, thì sớm hoàn thành thống nhất. Khổng Minh về Tôn Quyền, thì ông ta có thể trọng Lượng nhưng không thể dùng hết Lượng, Khổng Minh suốt ngày cùng Chu Du, Trương Chiêu nội đấu, thế tất thúc đẩy Đông Ngô sớm ngày đầu hàng. Cứ cho là tinh thành đoàn kết đi nữa, thì đại khái Lưu Bị cũng không cùng ông ta liên hiệp kháng Tào, cho nên cũng đánh không lại Tào Tháo. Chỉ có Khổng Minh về với Lưu Bị, thì Tào Tháo và Tôn Quyền đều không thể không chiếu theo dự đoán của ông mà hành sự, thiên hạ đương nhiên lấy ông làm trọng tâm.

10. Khổng Minh xuống núi: Anh hùng tạo thời thế

Đào viên tam kết nghĩa, tượng trưng cho việc ai ai cũng có thể theo đuổi lý tưởng; Khổng Minh xuống núi, biểu thị rằng mọi người đều phải đối diện với hiện thực. Giai đoạn trước, trọng điểm là thời thế tạo anh hùng. Nếu như là thời thái bình thịnh trị, khi trật tự hữu hình và trật tự vô hình hòa hợp với nhau, thì mọi người cứ theo quy củ mà làm, căn bản không cần đến đánh đánh giết giết. Loại thời thế này, tạo ra anh hùng, chủ yếu là những bậc năng thần thời trị. Cuối thời Đông Hán, thì là lúc trật tự hữu hình bị vặn vẹo nghiêm trọng, cách xa trật tự vô hình. Anh hùng được tạo ra, tự nhiên chủ yếu là võ tướng. Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, Lã Bố, Trương Liêu, Hoa Hùng, Nhan Lương, Văn Xú, Vu Cấm, Điển Vi, Nhạc Tiến, Lý Điển, Hoàng Trung, Ngụy Diên, Trình Phổ, Hoàng Cái, Hàn Đương, Thái Sử Từ, Cam Ninh, Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Nhân, Tào Hồng, v.v., nếu không phải xã hội đương thời mất trật tự, hỗn loạn bất an, thì làm gì có sân khấu rộng lớn như vậy, để họ tận tình thi triển? Giai đoạn sau, trọng điểm chuyển thành anh hùng tạo thời thế. Chỉ có bậc nhân sĩ cực kỳ cao minh, mới biết cách lợi dụng sân khấu mà các vị anh hùng đã tạo ra, dùng tầm mắt cao xa, sách lược xuất kỳ chế thắng (dùng kỳ binh để thắng), một người mà thay đổi đại thế của thiên hạ. Khổng Minh khi chưa xuống núi, Lưu Bị lúc thì chạy đến nơi này, lúc thì chạy đến nơi kia, mang theo Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân khắp nơi chạy loạn. Lại hệt như ngôi sao chổi, chạy đến đâu là bại đến đó, khiến cho nơi đó cũng rất bất an ổn. Trật tự vô hình liên tục tiết lộ một thông điệp quan trọng: chỉ dựa vào võ nghệ cao cường là không đủ, nhất định phải có sách lược cực kỳ cao minh mới được.

Trật tự hữu hình nói với chúng ta rằng: thời thế tạo anh hùng, đem tư duy "thiên định thắng nhân" phát huy lên; trật tự vô hình thì đúng lúc nhắc nhở rằng: anh hùng tạo thời thế, đem chủ trương "nhân định thắng thiên" thông qua những bậc hiền năng đặc thù nào đó để đưa vào thực tiễn.

Tại sao nói thời thế tạo anh hùng, biểu thị thiên định thắng nhân? Bởi vì trời đại diện cho trật tự vô hình, không hình không vết. Phải thông qua anh hùng mà khai thác, thì mới hiển hiện ra được. Không có những anh hùng dám thách thức hoàn cảnh hiện thực này, thì làm gì có thời thế gì để nói? Quân Khăn Vàng và các lộ anh hùng, ở trong cùng một thời thế. Đối với trật tự vô hình mà nói, cơ hội là bình đẳng. Anh hùng lộ nào

giành được thắng lợi, ai bị thôn tính hoặc tiêu diệt, đều do lý tưởng và nỗ lực của người trong cuộc quyết định. Trật tự vô hình chỉ cung cấp cơ hội, cũng không chỉ định ai có thể sung làm người phát ngôn. Quan Vũ nếu như bản thân không biết cố gắng, thì ông trời cũng chẳng giúp được. Nếu như đương thời các lộ nhân mã, nhất trí đồng tình với chủ trương của quân Khăn Vàng, mọi người tập kết lại một chỗ, rất nhanh lật đổ triều Hán, thì tin rằng trật tự vô hình cũng sẽ đồng tình. Có thể thấy, thời thế không nói lời nào, đem anh hùng tạo ra. Còn tạo ra anh hùng như thế nào, thì do chính anh hùng tự mình biểu hiện. Quan Vũ nếu như cam tâm tình nguyện vì Tào Tháo mà ra sức, thì trật tự vô hình có cách khiến ông ta cũng giống như Lã Bố, sớm ngày về trời. Nếu như phần lớn anh hùng võ nghệ cao cường đều đi theo Tào Tháo, thì e rằng trật tự vô hình cũng đành phải thay đổi chủ ý, đem mệnh trời trao cho Tào Tháo vậy. Thời thế tạo anh hùng, chẳng qua chỉ là cung cấp hoàn cảnh, để các anh hùng tự mình phát huy, ngược lại tạo thành thời thế rõ rệt, khiến trật tự vô hình căn cứ vào ý hướng của phần lớn mọi người đương thời, mà làm ra sự điều tiết hợp lý. Tào Tháo thế lớn, Tôn Quyền chiếm cứ hiểm yếu, nhưng đều không được mệnh trời. Khổng Minh nhìn ra cục thế này, mới không thể không xuống núi, đóng vai quân sư đỉnh cấp, sáng tạo thời thế Tam Quốc đỉnh lập, cung cấp nền tảng có lợi cho bước tiếp theo là chỉnh hợp thiên hạ.

Khổng Minh sau khi xuống núi, phát huy nghị lực "nhân định thắng thiên", đem vai trò anh hùng tạo thời thế, diễn ra sống động như thực. Long Trung đối sách, phân tích xu hướng vận động của đại thế thiên hạ sau này. Lưu Bị không tiếp nhận Kinh Châu do Lưu Biểu tặng cho, Khổng Minh cũng không nản chí, tiếp tục chiếu theo sách lược đã định, cùng Lỗ Túc gắn bó phối hợp, thuyết phục Tôn Quyền liên hiệp với Lưu Bị, cùng nhau chống lại Tào Tháo. Phản ứng của Tôn Quyền, hợp với yêu cầu dự kỳ. Trận Xích Bích, Tôn, Lưu hợp tác đại bại Tào Tháo. Lưu Bị thừa cơ thu phục Nam Quận, Vũ Lăng, Trường Sa, Quế Dương, Linh Lăng các quận. Sách lược ba phần thiên hạ của Khổng Minh, đã đạt được thành công bước đầu. Từ đó về sau, Lưu Bị mới có căn cứ địa của riêng mình. Ông tự lĩnh Kinh Châu mục, đồng thời dâng biểu tâu thỉnh phong Tôn Quyền làm Từ Châu mục.

Sự thay đổi trọng đại này, nhìn bề ngoài thì là một mình Khổng Minh thay đổi thiên hạ, nhưng trên thực tế là trật tự vô hình nhìn thấy tập đoàn Lưu Bị, dần dần giành được sự khẳng định của mọi người, trở thành tiêu điểm duy nhất có hy vọng thu hút ánh mắt của đại chúng trong ba quả bóng bay lớn, mới mượn sự sách hoạch tinh tâm của tiên sinh Thủy Kính, đem Khổng Minh đẩy lên ngôi vị quân sư đứng đầu của tập đoàn Lưu Bị. Nói ra thì chính là tình thế đương thời, thúc đẩy trật tự vô hình yên tâm đem Khổng Minh đẩy về phía Lưu Bị, để họ nắm tay hợp tác, cùng sáng tạo tương lai.

Đào viên tam kết nghĩa, đem ba người Lưu, Quan, Trương dùng nghĩa mà kết hợp lại. Trải qua nhiều lần thử thách nghiêm khắc, chứng minh ba người đồng tâm, không phải bất kỳ sức mạnh nào có thể chia cắt được. Bây giờ Lưu Bị và Khổng Minh, lại gắn bó hợp tác. Lưu Bị hình dung tâm tình vui sướng của mình, không cẩn thận đã buột ra câu "như cá gặp nước", thậm chí còn gây nên sự bất mãn của Quan Vũ và Trương Phi. May

mà Khổng Minh biết rõ hoàn cảnh của mình, tìm cách hóa giải sự nghi ngờ của hai người, mới khiến họ cuối cùng cũng tâm phục khẩu phục, tinh thành đoàn kết.

Trật tự vô hình nếu coi trọng Lưu Bị, thì Quan Vũ và Khổng Minh, hai vị nhân sĩ hạng nặng này, đều hướng lòng về ông. Có phải ông trời đã đem Lưu Bị coi như chân mệnh thiên tử, muốn đem sứ mệnh trọng đại "lần này chia rồi lại hợp" giao phó cho ông?

Điều này cũng chưa hẳn, bởi vì việc này quá trọng đại, còn phải gia thêm những thử thách và mài giũa càng thêm nghiêm khắc, rồi sau đó lại xem tình hình mà định. Kinh Châu chưa từng bị Tôn Quyền chiếm lĩnh qua, nhưng Tôn Quyền lòng không cam, cho rằng Lưu Bị chiếm quá nhiều lợi ích. Khổng Minh lại vì nghĩ cho đại cục, không muốn cùng Tôn Quyền trở mặt, kẻo phương hại đến liên minh Tôn-Lưu, cho nên vô trung sinh hữu mà tạo ra cái danh mục "mượn Kinh Châu", kéo theo một cái đuôi khó lòng dứt đoạn. Có mượn thì có trả, không trả thì phải đánh, khiến Quan Vũ và Lưu Bị, đều vì Kinh Châu mà hao tổn óc não. Chủ quan để mất Kinh Châu, trong chốc lát đem cái nền tảng khó khăn lắm mới xây dựng lên được, hầu như hủy hoại chỉ trong một sớm một chiều.

11. Thái Sử Từ tráng niên chết sớm: Phản tỉnh điều chỉnh, ra sức cải tiến

Thái Sử Từ thời trẻ, nhận sự ủy thác của Khổng Dung cầu viện Lưu Bị. Ông có cơ hội gặp mặt Lưu Bị, nhưng lại không giống như Triệu Vân, có thể vì mình mà tìm được chủ nhân tốt. Trái lại bị Tôn Sách nhìn trúng, nghĩ hết mọi cách lôi kéo về, trở thành cán bộ hết sức đắc lực. Triệu Vân chủ động tìm kiếm minh chủ, còn Thái Sử Từ thì bị động, kẻ sĩ chết vì người tri kỷ. Hai cách đi làm này, mỗi cách đều có chỗ tốt, nhưng ý nghĩa thì khác xa nhau. Người trước tương đối dễ cam tâm tình nguyện, phàm việc gì cũng không so đo; người sau thì mang theo cảm giác thiếu nợ, dường như mình chưa tận lực, có lỗi với chủ nhân.

Tôn Quyền kế vị sau đó, đem việc phương Nam ủy thác cho Thái Sử Từ. Chu Du tức ra bệnh, Tôn Quyền tự thân đốc quân. Trương Liêu sai người đến hạ chiến thư. Thái Sử Từ ứng chiến, thân trúng mấy mũi tên. Tôn Quyền sai Trương Chiêu đến hỏi thăm sức khỏe. Thái Sử Từ kêu lớn: "Đại trượng phu sinh ra trong thời loạn, đáng lẽ phải mang kiếm, lập nên công lao bất thế. Nay điều mong muốn còn chưa thực hiện được, sao lại cứ thế này mà chết?" Có thể thấy ông ta hết sức tự trách.

Thái Sử Từ chết, mới 41 tuổi. Đang độ tráng niên, lại vạn phần bất đắc dĩ, oán hận mà chết. Nếu như giống Triệu Vân, chủ động theo về với Lưu Bị, thì vận mệnh hẳn đã có chỗ thay đổi. Bởi vì cái bàn tay không nhìn thấy được kia, để cảnh cáo Tôn Quyền: đừng có nhìn không rõ đại cục, xuất phát từ lợi ích phiến diện của Đông Ngô mà nguy hại đến liên minh Tôn-Lưu. Mượn tay Trương Liêu đem Thái Sử Từ giết chết. Nếu như Tôn Quyền nhờ đó mà biết thay đổi, thì đối với sự chỉnh hợp trong tương lai, ắt sẽ có trợ ích tương đương. Đáng tiếc lúc Thái Sử Từ chết, Tôn Quyền chỉ biết thương điếu không thôi, lại không thể khéo léo thể hội ý trời, dùng đó mà điều chỉnh chính mình. Chúng tôi đề nghị các bậc lãnh tụ: phàm là cán bộ quan trọng qua đời, đều nên coi đó như một gợi ý trọng đại. Tinh tế phân tích đạo lý trong đó, phản tỉnh và điều chỉnh

chính mình. Tôn Quyền hậu táng Thái Sử Từ, đem con trai Thái Sử Từ là Thái Sử Hanh nuôi dưỡng trong phủ, thì chẳng bằng mượn đó mà phản tỉnh, ra sức cải tiến. Những thứ không hình không vết chỉ có thể mượn những hiện tượng có hình có vết để biểu hiện ra. Tôn Quyền thiếu hụt tố chất về phương diện này, thực là đáng tiếc.

Chương 4: Bí ẩn Khổng Minh kinh doanh tập đoàn Thục Hán từ yếu chuyển mạnh

Khổng Minh nếu không gặp được Lưu Bị, thì cả đời cày ruộng ở Nam Dương, chí lớn khó vươn tới. Lưu Bị nếu không mời nổi Khổng Minh, thì lẻ loi trôi dạt, cũng khó làm nên việc lớn. Hai người bù đắp cho nhau, mỗi người phát huy sở trường của mình, khiến tập đoàn Thục Hán phát triển nhanh chóng, đứng thế chân vạc cùng hai tập đoàn lớn của Tào Tháo và Tôn Quyền, quả nhiên chiếu theo quy hoạch của Long Trung quyết sách mà chia ba thiên hạ. Cống hiến của Khổng Minh rất lớn, độ lượng của Lưu Bị cũng không nhỏ. Hai người thiếu một không được, được gọi là cặp bài trùng tốt nhất, thích hợp nhất.

1. Từ Thứ cao minh mà không nhìn ra thư tín giả: Màn hâm nóng sân khấu trước khi Gia Cát Lượng ra sân

Từ Thứ tinh thông mưu kế, trái lại bị mưu kế làm hại. Có thể thấy người ngoài cuộc thì tỉnh táo, toan tính hại người khác thì tương đối dễ; còn người trong cuộc thì mê muội, đề phòng để mình không mắc lừa thì hết sức khó. Chúng tôi cũng hoài nghi về sách lược dài hạn của tập đoàn Thủy Kính: mượn huyết thống hoàng thân của Lưu Bị và thực lực của Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, trước hết đưa Từ Thứ ra, tiếp đó để Khổng Minh đăng tràng, không tốn chút sức nào mà nắm lấy ba phần thiên hạ của Thục Hán, há chẳng phải cao minh lắm sao?

Cá tính của Từ mẫu, Từ Thứ đương nhiên rất rõ. Bà không thể nào viết bức thư như vậy để khiến con trai mình khó xử. Bút tích của Từ mẫu, dù có phỏng theo rất giống đi nữa, thì với thần cơ diệu toán của Từ Thứ, lẽ nào lại không nhìn ra? Ông ta chỉ là theo sách lược của tập đoàn: trước hết đánh động lòng Lưu Bị, chiếm lấy sân khấu, rồi sau đó tìm cơ hội rời đi, tự nhiên dẫn xuất Khổng Minh để chủ trì sân khấu lớn hơn. Thủy Kính bản thân không xuống núi, thì mới có cách đem những người em nhỏ này sắp đặt ra ngoài được. Chính mình ở trong chỗ tối mà điều khiển, thì một số nhân tài mới tiện đường ở chỗ sáng mà biểu hiện. Sự phối hợp kín kẽ không một kẽ hở này, Lưu Bị đương nhiên không thể nhìn ra.

Từ Thứ tương kế tựu kế, viết một bức thư, thẳng thắn cho Lưu Bị biết rằng mình ở chỗ Thủy Kính đã biết thân phận của Lưu Bị, cố ý hát để thu hút. Bây giờ bởi vì mẹ bị Tào Tháo giam lỏng, không thể không tới Hứa Xương. Dùng cái thiên tính mẹ con để một lần nữa đánh động lòng Lưu Bị, thực sự là kế sách công tâm, biết người biết lòng. Lưu Bị không dám giữ mạnh, lại vạn phần không nỡ rời. Từ Thứ không trực tiếp tiến cử Khổng Minh, chỉ khóc lóc bái biệt, hết sức đau buồn và bất đắc dĩ. Buông cương ngựa bái biệt, rồi lại vội vàng quay trở lại, trong lúc Lưu Bị tuyệt vọng mà tiến cử Khổng Minh, ấy là cao minh biết chừng nào! Gia Cát Lượng còn chưa xuống núi, mà sân khấu đã được hâm nóng hết sức, có lợi cho từng bước tiến triển của tập đoàn Thủy Kính. Cho nên, công lao của Từ Thứ vẫn là không thể xóa bỏ. Biết rõ là giả, cũng coi như thực. Tuy không cứu được Từ mẫu, nhưng cũng đã tận được lòng hiếu, hơn nữa còn ở lại bên cạnh Tào Tháo, lúc cần thiết thì cung cấp tin tức, tự nhiên là thượng sách.

2. Từ Thứ đến đi vội vã: Định số sau những diễn biến khúc khuỷu ly kỳ

Từ Thứ rất có tài năng, bằng không Lưu Bị đã chẳng coi trọng ông ta như vậy. Tào Tháo cũng không thể nào nghĩ hết mọi cách để lừa ông ta tới Hứa Xương. Cái mà bóng bay cần đến, là khí thể có phẩm chất tốt đẹp. Cái mà Lưu Bị và Tào Tháo ra sức tranh giành, chẳng phải là nhân tài ưu tú đó sao? Từ Thứ không biểu hiện, thì mẹ ông ta trái lại rất an toàn. Nay Từ Thứ biểu hiện ra hết sức kiệt xuất, thì mẹ ông ta liền trở thành đối tượng để Tào Tháo động tới những ý đồ xấu xa. Việc trong thiên hạ có lợi ắt có hại. Từ Thứ có trí tuệ đến đâu, Từ mẫu có phúc khí đến đâu, e rằng cũng khó thoát khỏi kiếp nạn như vậy. Đương nhiên, Từ Thứ có thể sớm đem mẹ giấu ở nơi an toàn. Nhưng theo cá tính của Từ mẫu, thì cũng chưa chắc đã chịu tiếp nhận. Nói không chừng, để cho Từ Thứ chuyên tâm làm việc cho Lưu Bị, bà cũng có thể sớm kết thúc tính mệnh của mình. Nếu là như vậy, thì há chẳng thành ra Lưu Bị hại chết bà?

Nói thêm nữa, với sự thông minh và lòng hiếu thảo của Từ Thứ, lập tức phán đoán thư nhà của Từ mẫu là giả tạo, thì ông ta lại có thể làm gì? Dùng sức mạnh của quân đội mà cướp về ư, không thể nào. Không thèm để ý tới, tức là tham đồ tiền đồ của bản thân, hoàn toàn đặt sự an nguy của mẹ ra ngoài, hạng người này mà giữ chức vụ trọng yếu trong trận doanh của Lưu Bị, thì có thỏa đáng không? Cứ cho là ông ta quả thực như vậy đi nữa, Lưu Bị cũng vì việc chung mà không so đo những việc riêng ấy. Vậy thì với sự coi trọng của Lưu Bị dành cho ông ta, liệu Lưu Bị còn ba lần đến lều tranh, đem lễ vật tới mời Khổng Minh nữa không? Khổng Minh không xuống núi, chỉ dựa vào tài năng của Từ Thứ, thì có thể nào ba phần thiên hạ được không? Cống hiến của Từ Thứ, so với việc ngăn trở Khổng Minh xuống núi, thì cái nào quan trọng hơn?

Từ đó có thể thấy, những diễn biến khúc khuỷu ly kỳ như thế này, thực sự không phải là thứ quy luật của trật tự hữu hình có thể giải thích nổi. Chỉ có trật tự vô hình mới có thể thúc đẩy Trình Dục nghĩ ra cái chủ ý thối tha ấy, mà Tào Tháo lại còn tiếp nhận. Lưu Bị không nỡ chia ly, tiễn xa một đoạn đường. Từ Thứ đi rồi lại quay về tiến cử Khổng Minh. Đứng trên lập trường của trật tự vô hình mà nói, thường thường đem người tốt coi như người tốt, mà cũng đem kẻ xấu coi như người tốt để sai khiến, thực sự là linh hoạt hơn trật tự hữu hình nhiều.

3. Khổng Minh quyết định xuống núi: Tìm được cặp bài trùng tốt nhất

Lưu Bị hết sức mời Khổng Minh dốc sức tương trợ. Khổng Minh hết lần này đến lần khác từ chối. Lưu Bị lại dâng lên vàng lụa lễ vật, biểu thị rằng về mặt tinh thần và vật chất đều sẽ tận lực để Khổng Minh hài lòng. Đây là thành ý lớn nhất của người chủ nhân. Khổng Minh đành phải tiếp nhận. Trời đã tối, thương thỉnh Lưu Bị cùng mọi người ở lại Ngọa Long cương nghỉ một đêm. Hôm sau Gia Cát Quân trở về, Khổng Minh dặn dò: hảo ý của Lưu Hoàng thúc không cho phép mình không xuống núi. Người nhà hãy tiếp tục việc nông, ở nhà giữ lại. Bởi vì ngày công thành rồi, thì sẽ trở về quy ẩn, có chỗ mà quay về mới tốt.

Những lời này chủ yếu là nói cho Lưu Bị nghe, ý là ơn tri ngộ của ba lần đến lều tranh, Khổng Minh nhất định sẽ dụng tâm báo đáp. Lần xuống núi này, ắt sẽ tận tâm tận lực. Có em út ở nhà chủ trì, không đến nỗi phải lo phía sau. Đồng thời biểu minh tâm tích: chỉ cùng khổ chứ không cùng ngọt. Sau này công thành, sẽ

không lưu luyến vinh hoa thế tục, cũng không đến nỗi dắt díu thân thích, đem người nhà bạn bè đều đưa tới góp vui. Cái tâm thái quang minh lỗi lạc này của Khổng Minh, thực sự khiến người ta kính phục, lại càng đáng để chúng ta học tập. Không giống như kẻ tầm thường, thừa cơ đem người nhà dẫn tiến, muốn kiếm được một quan nửa chức; hoặc là công thành danh toại rồi thì quên mất gốc rễ của mình, chẳng coi người làng cũ ra gì.

Nhất cử nhất động của Khổng Minh đều hợp tình hợp lý, không chút nào kiểu sức tạo tác, giả đò ra vẻ. Lời nói hành động của Lưu Bị cũng đều xuất phát từ chí thành, có tình có nghĩa. Hai vị cặp bài trùng này, có thể hợp tác lâu dài, tín nhiệm lẫn nhau, thực sự hết sức khó có thể làm được, tuyệt không phải là thứ quan hệ vua tôi, đồng chí thông thường có thể sánh nổi. Khổng Minh nếu không gặp được Lưu Bị, thì cả đời cày ruộng ở Nam Dương, chí lớn khó vươn tới. Lưu Bị nếu không mời nổi Khổng Minh, thì lẻ loi trôi dạt, cũng khó làm nên việc lớn. Hai người bù đắp cho nhau, mỗi người phát huy sở trường của mình, khiến tập đoàn Thục Hán phát triển nhanh chóng, đứng thế chân vạc cùng hai tập đoàn lớn của Tào Tháo và Tôn Quyền, quả nhiên chiếu theo quy hoạch của Long Trung quyết sách mà chia ba thiên hạ. Cống hiến của Khổng Minh rất lớn, độ lượng của Lưu Bị cũng không nhỏ. Hai người thiếu một không được, được gọi là cặp bài trùng tốt nhất, thích hợp nhất.

4. Khổng Minh mới xuống núi: Định vị rõ đối thủ của mình

Khổng Minh khó khăn lắm mới xuống núi, mọi người đều đang mong đợi xem ông sẽ có biểu hiện gì. Lưu Bị đối đãi ông như thầy, còn ông cũng thực sự như một vị quân sư, dự đoán Tào Tháo có ý đồ Nam xâm, phái người tới Giang Đông dò la tình hình. Ông ắt phải tìm cách gây nên sự chú ý của Tôn Quyền và Tào Tháo, giành được không gian để vung vẫy, thì mới có cơ hội biểu hiện.

Một con người sợ nhất là người ta không coi mình là đối thủ. Mọi người không coi mình ra gì, tức là biểu thị mình căn bản không phải là nhân vật có trọng lượng. Có đối thủ rồi, còn phải xem đối thủ thuộc về cấp bậc nào. Cấp bậc càng cao, thì phân lượng của mình lại càng nặng. Nhân vật hạng nặng đương thời chính là Tôn Quyền và Tào Tháo. Mục tiêu của Khổng Minh đương nhiên phải khóa chặt vào hai vị này. Ông biết rằng phải đem địa vị của Lưu Bị đề cao lên, ngang hàng với Tào Tháo và Tôn Quyền, thì mới có thể ba phần thiên hạ. Sách lược hàng đầu của Khổng Minh chính là lợi dụng mâu thuẫn giữa Tào Tháo và Tôn Quyền để chế tạo cơ hội cho mình. Sự tính toán liên Ngô kháng Tào đã thành hình trong lòng Khổng Minh. Thế là dò la hư thực, thu thập tình báo trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Lưu Biểu sai người thỉnh Lưu Bị tới Kinh Châu thương lượng đại sự, Khổng Minh biết cơ hội tới rồi, tự động theo Lưu Bị tới đó, chuẩn bị đoạt lấy Kinh Châu. Đối với Khổng Minh mà nói, nắm bắt sự khác biệt là nhiệm vụ chủ yếu của ông. Bất kỳ ngọn gió lành ngọn cỏ động nào, ông đều hết sức cảnh giác, tuyệt không dễ dàng buông tha. Con trưởng của Lưu Biểu là Lưu Kỳ cầu cứu Lưu Bị, Lưu Bị thỉnh giáo Khổng Minh. Khổng Minh đẩy ra, nói việc nhà người ta, người ngoài không tiện biểu thị ý kiến, nhưng Lưu Bị lại ám thị Lưu Kỳ tìm cách hỏi Khổng Minh. Đối với Lưu Bị mà nói, cũng

đồng dạng là bất kỳ ngọn gió lành ngọn cỏ động nào, đều phải tìm cơ hội cho Khổng Minh biểu hiện. Hai bên gắn bó phối hợp, rất có sự ăn ý.

Lần biểu hiện đầu tiên của Từ Thứ là cơ hội tốt do Tào Tháo phái binh đánh Kinh Châu mang tới. Bây giờ Tào Tháo chưa tới, Khổng Minh tạm thời chưa phải đánh trận, điều này cho ông thời gian dư dả hơn để có thể đàng hoàng bày bố. Lần biểu hiện đầu tiên của ông, nói ra thì vẫn là đánh một trận đẹp mắt. Tất cả những gì ông làm, đều là vì lần ấy mà chuẩn bị.

5. Nhiệm vụ hàng đầu của Khổng Minh: Khiến tập thể tâm phục khẩu phục

Khổng Minh, vị tướng từ trên trời rơi xuống này, cũng giống như Tôn Quyền năm đó lúc tiếp nhận quyền lực, đồng dạng phải đối diện với sự thử thách nghiêm khắc. Chỉ khác là Tôn Quyền đối diện với lão thần, còn Khổng Minh đối diện với Quan Vũ và Trương Phi, hai người anh em Đào viên tam kết nghĩa. Hai người này nhìn thấy đại ca đối đãi với Khổng Minh bằng lễ ngộ như vậy, trong lòng không vui: "Khổng Minh tuổi còn nhỏ, có tài học gì? Huynh trưởng đối đãi quá mức, lại chưa thấy hiệu nghiệm thực sự của ông ta!" Lưu Bị nhất thời hưng phấn, lại đáp: "Ta có được Khổng Minh, cũng như cá gặp được nước vậy." Hai người lại càng không vui. Nghe nói Hạ Hầu Đôn dẫn binh tới, liền không chút khách khí mà hỏi Lưu Bị: "Tại sao không gọi 'nước' của ông ra ứng chiến đi?" Khổng Minh hết sức hiểu rõ tình cảnh này, thỉnh Lưu Bị đem ấn kiếm giao cho ông. Lưu Bị cũng tuyên bố mọi người đều không được chống lại mệnh lệnh của quân sư.

Khổng Minh trước đó đã đem các địa hình địa vật liên quan thảy đều trinh sát tỉ mỉ, trong lòng đã có kế hoạch tác chiến hoàn chỉnh, lúc này mới phát lệnh điều khiển, phân công các tướng chia đường chống địch. Chư tướng tuy nghe lệnh, nhưng trong lòng vẫn còn nghi hoặc. Trương Phi còn hỏi Khổng Minh: "Bản thân ông thì làm gì?" Khổng Minh ung dung đáp: "Ta chỉ ngồi giữ thành này." Khiến Trương Phi cười lạnh. Mà trong lòng Lưu Bị, kỳ thực cũng nghi hoặc bất định.

Trận Bác Vọng Pha, Hạ Hầu Đôn trúng kế lọt sâu vào trong đường hẹp. Khổng Minh an bài hỏa công. Quân Tào chết hại vô số, Hạ Hầu Đôn đội khói xông lửa mà trốn chạy. Quan Vũ và Trương Phi lúc này mới miệng phục lòng phục, cùng nhau nói: "Khổng Minh thực là anh kiệt vậy!" Trăm họ Tân Dã lại càng may mắn vì Lưu Bị có được hiền sĩ tương trợ mà vui mừng vạn phần.

Đội quân từ trên trời rơi xuống, không phải chỉ dựa vào sự toàn lực ủng hộ của ông chủ là có thể phát huy được sở trường. Quan trọng hơn là ba việc đầu tiên sau khi nhậm chức ắt phải xử lý sao cho mọi người đều hài lòng. Chúng ta gọi đó là ba ngọn lửa của quan mới nhậm chức. Nếu đốt không khéo, nói không chừng lại đốt cháy cả lông mày của mình, khiến mọi người chê cười. Khổng Minh trước đó đã chuẩn bị chu toàn, hết thảy đều nằm trong sự khống chế. Trong bầu không khí nhẹ nhàng vui vẻ, đã hoàn thành màn biểu diễn đầu tiên, giành được tiếng vỗ tay và lòng tin của mọi người, quả nhiên là khác hẳn người thường!

6. Ý nghĩa của việc Khổng Minh mượn tên: Mạo hiểm để đổi lấy lợi ích chung

Chu Du lòng mang ghen ghét, quyết ý giết Khổng Minh để tuyệt hậu hoạn. Ông ta cố ý hỏi Khổng Minh: thủy chiến giao binh, thì dùng loại binh khí nào làm ưu tiên? Khổng Minh trong lòng biết rõ, giả vờ ra vẻ hết sức nghiêm chỉnh: "Lấy cung tên làm đầu." Chu Du thừa cơ biểu thị rằng trong quân đang cần gấp mười vạn mũi tên, thỉnh tiên sinh giám chế. Khổng Minh vẫn giả vờ rất giống, bái hỏi khi nào cần dùng? Chu Du nói trong vòng mười ngày. Khổng Minh lại đầy miệng nhận lời. Lỗ Túc là người thành thực, sốt ruột muốn chết. Khổng Minh bảo ông ta cứu mạng mình, Lỗ Túc lại mắng ông ta tự chuốc lấy họa, thực là đáng yêu! Khổng Minh mượn tên, dùng lời hiện đại mà nói thì căn bản chính là đem công việc giao ra ngoài, mời đồng nghiệp cùng chia sẻ, gộp lại số lượng liền thành rất nhiều.

Khổng Minh đối với thiên văn địa lý đều có trình độ rất sâu. Ông biết rằng trong ít ngày tới ắt sẽ có sương mù dày đặc. Tào Tháo lạ người lạ đất, lại không quen thuộc tính nước, không dám trong sương mù dày đặc mà xuất chiến. Nếu như dùng thuyền bè áp sát, ngụy trang tiến công, thì Tào Tháo ắt sẽ tên bắn như mưa, không dám ngừng nghỉ. Thế là không cần tốn sức, liền có thể mượn được mười vạn mũi tên. Nhưng mà, làm như vậy thì Chu Du ắt sẽ càng thêm phẫn nộ, cũng càng thêm ghen ghét, rất có thể sẽ không từ thủ đoạn, không đặt Khổng Minh vào chỗ chết thì không xong. Khổng Minh cũng không phải là cố ý khoe khoang tài hoa để khiến mình càng thêm lâm vào hiểm cảnh. Chỉ là đối với hạng người như Chu Du, thì không thể để cho ông ta coi thường được, bằng không thì không thể nào hợp tác nổi. Không thể không gánh chịu phong hiểm, dùng biện pháp như vậy để đổi lấy lợi ích chung. Việc đáng làm thì tuyệt đối không từ chối; việc không đáng làm thì có lợi đến đâu cũng không thể làm, đó mới là điều kiện cơ bản của việc làm người.

Công việc thì có rất nhiều người biết làm, không nhất thiết mọi thứ đều phải tự mình đi làm. Giao ra ngoài cho người khác làm, không có nghĩa là mình lười biếng, mà là phân tán phong hiểm, để mọi người cùng gánh chịu. Khổng Minh mượn tên, nói rõ rằng một vấn đề có thể có rất nhiều phương án giải quyết. Tự mình làm mười vạn mũi tên, tốn thời gian tốn sức lực lại tốn cả tinh thần. Chẳng bằng hướng người có tên mà mượn, trong chốc lát liền gom đủ. Vấn đề là mượn thế nào? Mượn của ai? Mượn lúc nào? Có nắm chắc không? Những điều này mới là cái chúng ta cần học.

7. Gia Cát Lượng lập đàn Thất Tinh tế phong: Giả thần giả quỷ để khéo thoát thân

Câu chuyện Gia Cát Lượng thiết lập đàn tế ở Thất Tinh đàn để mượn gió Đông Nam, nếu như đổi thành ngôn ngữ khoa học hiện đại thì nên viết lại như sau: Khổng Minh biết Chu Du muốn dùng hỏa công thiêu hủy thuyền tàu của Tào Tháo, muôn sự đã đầy đủ, chỉ còn thiếu gió Đông, trong lòng hết sức nóng vội. Bởi vì lúc ấy đang giữa mùa đông giá rét, thổi toàn là gió Tây, gió Bắc, rất ít khi có gió Đông Nam xuất hiện. Trình Dục liền báo cáo với Tào Tháo, rằng đem thuyền bè xích lại với nhau thì cố nhiên là vững vàng, nhưng Đông Ngô nếu áp dụng hỏa công thì thực sự khó lòng tránh né. Tào Tháo dựa vào tri thức phong phú, lập tức trả lời: Nay đang giữa mùa đông giá rét, chỉ có gió Tây gió Bắc, làm gì có gió Đông gió Nam? Khiến Trình Dục hết sức khó xử. Chu Du vì việc này mà sốt ruột tới mức nằm bệnh trên giường, ngay cả thuốc cũng

không uống nổi. Khổng Minh đối với thiên văn khí tượng có sự nghiên cứu rất sâu sắc. Ông biết trời có gió mây khó lường, khí hậu tùy thời đang biến hóa. Dù cho đang giữa mùa đông giá rét, cũng rất có thể thỉnh thoảng xuất hiện gió Đông Nam. Thời gian có thể không dài lắm, nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi, nếu như nắm bắt được chính xác, thì đối với hỏa công cũng đã đủ dùng rồi. Cho nên ông kiến nghị Chu Du, ở bên bờ sông trên núi Nam Bình, thiết lập một đài quan sát, chỉ phái một số binh sĩ thay phiên nhau trực ban. Một khi gió Đông Nam nổi lên, lập tức báo với Chu Du, để kịp thời hành động. Chu Du vui vẻ tiếp nhận, chỉ định Lỗ Túc, người đáng tin cậy nhất, cùng đi với Khổng Minh phụ trách xử lý. Chu Du và Trình Phổ cùng các tướng lĩnh ở trong trướng chờ đợi, chỉ đợi gió Đông Nam nổi lên là điều binh khiển tướng. Do hai mươi chiếc thuyền lửa của Hoàng Cái tới Tào doanh châm lửa. Khổng Minh cẩn thận tỉ mỉ, không dám chút nào lơ là. Cuối cùng vào nửa đêm ngày hai mươi tháng mười một, đo được gió Đông Nam. Chu Du rất mừng, một mặt phái hai viên tướng là Đinh Phụng và Từ Thịnh, mỗi người dẫn một trăm quân, chia làm hai đường thủy lục, tới đài quan sát ở Nam Bình sơn, bắt được Khổng Minh liền chém đầu ngay. Một mặt toàn thể quan binh tổng động viên, đem Tào Tháo đánh cho không còn mảnh giáp.

Đương thời khoa học còn chưa phát triển, chưa có đủ tri thức khoa học để có thể trao đổi với nhau. Khổng Minh nếu như cứ thực mà bảo đảm, thì Chu Du căn bản không chịu tin. Ắt phải vừa đúng mức mà giả thần giả quỷ, làm ra chút màu sắc thần bí, thì mới có thể khiến Chu Du và các tướng lĩnh khác tin tưởng. Nhưng mà, Khổng Minh cũng đã liệu định rằng Chu Du ắt sẽ lấy lý do "kẻ này có pháp thuật đoạt được cái khéo của trời đất, có thuật quỷ thần khôn lường! Nếu lưu lại người này, thì chính là mầm họa của Đông Ngô vậy" mà làm ra quyết định "sớm giết đi, kẻo để lo về sau". Thế là, ông đã an bài từ trước, để Triệu Vân kịp thời tới cứu viện.

Vai trò người thành thực của Lỗ Túc là thích hợp nhất để se duyên kết nối, sung làm cây cầu trao đổi. Khổng Minh không phải có ý muốn chọc ông ta, hay coi thường ông ta, mà là có những việc nói thẳng với Chu Du thì chẳng bằng thông qua Lỗ Túc lại càng có hiệu quả hơn.

Chu Du đương nhiên cũng không phải cố ý trêu đùa Lỗ Túc. Ông ta trên thực tế và Khổng Minh cũng chẳng có ân oán cá nhân gì. Ông ta làm như vậy, hoàn toàn là xuất phát từ một mảnh trung thành với Đông Ngô. Ông ta từ nhỏ thông tuệ hơn người, năm 24 tuổi đã xuất nhiệm Kiến Uy Trung lang tướng, trước theo Tôn Sách, sau thờ Tôn Quyền, lại với Tôn Sách là anh em cột chèo, chẳng trách gì đặc biệt trung thành.

Đối với Khổng Minh mà nói, nếu như liên Ngô không thành, hoặc Đông Ngô cúi đầu trước Tào Tháo, thì quyết sách Long Trung của họ liền không có khả năng thực hiện được. Lần này sang sông tới Đông Ngô, trong quy hoạch sự nghiệp của họ, có tác dụng hết sức trọng yếu. Vô luận thế nào, cũng phải cùng Đông Ngô liên thủ đánh bại Tào Tháo, thì kế hoạch về sau mới có thể từng bước tiến hành. Bởi vậy, có mạo hiểm lớn đến đâu cũng là thế tất phải làm. Ông một mặt mạo hiểm, một mặt dự lưu sẵn đường lui an toàn, đầy đủ biểu thị sự thần cơ diệu toán của ông. Trên thực tế, cái ông làm là đối với sự dự đoán tương lai, chứ

không phải thực sự như lời Chu Du nói là có pháp thuật cao siêu đến thế. Dự đoán ắt phải có cơ sở khoa học, chỉ là đương thời dân trí còn thấp, không thể không mượn một số cách nói về thần thông. Cái gọi là mộc dục trai giới, chẳng qua chỉ là biểu thị lòng thành ý. Khoác đạo y, đi chân trần, xõa tóc, cũng chỉ là để dọa mọi người, đừng có phân tâm, hãy làm việc của mình, kẻo khi gió Đông Nam tới lại làm lỡ mất thời khắc quý báu. Chỉ vậy thôi, chẳng đáng phải kinh ngạc quái dị, tưởng rằng Khổng Minh thực sự có pháp lực thần thông.

8. Tầm quan trọng của trận Xích Bích: Thúc thành cục diện tam phân thiên hạ

Khổng Minh sang Giang Đông, tranh luận với quần nho, đối với Tôn Quyền và Chu Du đã hao hết tâm cơ. Bởi vì trận Xích Bích đối với Lưu Bị thực sự là quá quan trọng. Nếu như Tôn Quyền hàng Tào, thì Lưu Bị rất nhanh liền bị Tào Tháo tiêu diệt. Cứ cho là Tôn, Lưu liên hiệp lại đi nữa, muốn đánh thắng Tào Tháo thì cũng có dễ dàng gì đâu? Bởi vậy, dồn ép Khổng Minh phải giả thần giả quỷ, dốc hết khả năng, nhất định phải liên Ngô thành công. Xích Bích thắng Tào, đã đặt nền móng cho sự phát triển sau này.

Trên thực tế, Lưu Bị đương thời vì Quan Vũ chém Nhan Lương, không thể không mượn cớ rời khỏi Viên Thiệu, hiến kế cho Viên Thiệu liên kết với Lưu Biểu ở phương Nam, vội vàng tới nương nhờ Kinh Châu. Lưu Biểu đối với Lưu Bị, bề ngoài thì rất khách khí, còn nói muốn đem Kinh Châu nhường cho Lưu Bị, nhưng nội tâm thì hết sức nghi ngờ, đối với Lưu Bị rất bất an tâm. Tào Tháo nghe nói Lưu Bị xuất đồn ở Tân Dã, bèn xuất sư Nam chinh. Lúc này Lưu Biểu đã chết, con thứ là Lưu Tông kế vị, dứt khoát quy thuận Tào Tháo. Lưu Bị vừa đánh vừa lui, binh ít tướng ít, đã là hết sức nguy cấp. Có thể nói là sống chết còn mất, ngay trong trận Xích Bích này.

Quả nhiên không ngoài dự liệu của Khổng Minh. Tào Tháo hết lần này tới lần khác mắc lừa, trăm vạn hùng binh trong phút chốc hóa thành tro tàn. Lưu Bị thừa cơ chiếm lĩnh Nam Quận, Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương cùng các nơi, cuối cùng cũng có được chút địa bàn, miễn cưỡng xưng được là đứng thế chân vạc, ba phần thiên hạ. Nhưng mà, so với Tào Tháo và Tôn Quyền, vẫn là thế lực nhỏ yếu nhất. Dù vậy, dù sao cũng đã thuận lợi hoàn thành bước đầu tiên của Long Trung đối sách. Đối với Lưu Bị mà nói, có thể nói là có sinh mệnh tới nay lần đầu tiên đứng vững được gót chân.

Nếu như nói trận Quan Độ đã khiến Tào Tháo lấy ít thắng nhiều, khí thế tăng mạnh, thì trận Xích Bích, Lưu Bị cũng đồng dạng lấy ít thắng nhiều, khí thế tăng mạnh. Từ đây thiên hạ ba phần, so với tác dụng của trận Quan Độ lại càng thêm trọng đại. Chúng ta thường nói người ta có họa phúc trong sớm tối. Lưu Bị lần này mừng hơn cả mong đợi, lại càng có thể đầy đủ thể hội cái cảm giác ấy. Nhưng việc là do con người làm nên, nếu không phải Khổng Minh dốc hết tâm lực, thì làm sao có được thành quả như vậy? Nền văn hóa Trung Hoa lấy con người làm gốc, chỗ đáng quý chính là có người thì mới có việc.

9. Khổng Minh điểm tướng kích Quan Vũ: Trả nhân tình rồi lại mắc nhân tình

Đối với người có năng lực, thỉnh tướng thường thường không bằng kích tướng. Khổng Minh biết rằng không giao nhiệm vụ cho Quan Vũ, thì ông ta sẽ tức điên lên mất. Bởi vậy, chỉ thị Triệu Vân đi con đường nhỏ ở Ô Lâm, sai Trương Phi tới cửa hang Hồ Lô mai phục; lại gọi My Trúc, My Phương, Lưu Phong ba người đi vòng qua sông thu nhặt tàn quân, thỉnh công tử Lưu Kỳ về giữ Vũ Xương; Lưu Bị thì đóng quân ở Phàn Khẩu, lặng lẽ chờ Chu Du đại phá Tào quân để thu nhặt chiến lợi phẩm. Người nào cũng có nhiệm vụ, riêng Quan Vũ thì không. Quan Vũ nhịn không nổi, lớn tiếng hỏi là nguyên nhân gì? Khổng Minh lúc này mới cười mà nói với ông: "Vốn định mời ông đem giữ một ải khẩu tối quan trọng, bất quá có chút bận tâm." Quan Vũ truy vấn tiếp, Khổng Minh nói Tào Tháo binh bại ắt sẽ đi đường Hoa Dung, nếu Quan Vũ tới giữ, ắt sẽ thả hắn một con ngựa. Quan Vũ hết lời bảo đảm không thể nào thả hắn. Khổng Minh bảo ông trước hết lập quân lệnh trạng. Quan Vũ trong lòng không phục, hỏi ngược lại: nếu Tào Tháo không từ nơi đó đi qua thì sẽ thế nào? Thế là hai bên đều lập quân lệnh trạng, kẻ nào vi phạm sẽ nhất định chiếu theo quân pháp mà xử trí. Lưu Bị nhìn thấy hai người nghiêm túc như vậy, sốt ruột muốn chết. Bất kỳ bên nào có sơ suất, đối với Lưu Bị đều là bất lợi.

Khổng Minh giải thích với Lưu Bị: Tào Tháo nhất định sẽ đi đường Hoa Dung, nhưng mệnh của hắn chưa nên tuyệt. Cho nên đặc biệt để Quan Vũ tới đó giữ, đem món nhân tình này để cho Quan Vũ mà làm. Lưu Bị lúc này mới yên lòng, hết lời than thở tiên sinh thần toán, người đời khó sánh kịp.

Mời Quan Vũ tới giữ đường Hoa Dung rồi thả Tào Tháo đi, thì chẳng qua cũng chỉ là việc bình thường, chẳng thu được bài học gì, cũng chẳng có hiệu quả gì. Bây giờ đổi sang dùng cách kích tướng, thì sẽ hoàn toàn khác hẳn. Quan Vũ ban đầu không tin mình sẽ thả Tào Tháo đi, nay đã lập quân lệnh trạng rồi mà lại còn thả hắn đi, há chẳng phải là hết sức nghiêm trọng? Trở về ngoan ngoãn nhận tội. Khổng Minh cũng không chút lưu tình, đòi chém Quan Vũ. Lưu Bị cũng ăn ý phối hợp, lấy lý do ba người kết nghĩa thề cùng sống chết mà can. Khổng Minh lúc này mới thôi. Vua tôi hai người cùng diễn một màn đại kịch thu phục lòng người, khiến Quan Vũ vĩnh viễn mắc nợ hai người một món nhân tình lớn như trời, không thể không thành ý giao tâm. Từ đây ba người càng thêm đồng lòng, sức mạnh cũng càng thêm cường đại.

10. Khổng Minh tính chuẩn đường đào vong của Tào Tháo: Đại trí tuệ của bậc tiềm tâm khổ tu

Xưa nay rất nhiều người không dám tin rằng Khổng Minh có thể tính toán chính xác tới mức độ này, thực sự là quá thần rồi. Trên thực tế, Khổng Minh trước khi xuống núi, ở Ngọa Long cương tiềm tu ít nhất cũng hơn mười năm. Ông đã tự sánh mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, có hoài bão an định thiên hạ, thì đối với những nhân vật trọng yếu đương thời ắt đã từng làm ra sự nghiên cứu và phân tích sâu sắc. Lần đầu gặp Lưu Bị, liền có thể nắm bắt được cá tính của Lưu Bị, nói tới mức lòng ông ta ngưa ngứa, không đem lễ vật tới mời Khổng Minh xuống núi thì không được. Lúc gặp Tôn Quyền, bất chấp sự nhắc nhở trước đó của Lỗ Túc, hết lần này tới lần khác chọc cho Tôn Quyền tức giận, khiến Lỗ Túc sốt ruột như lửa đốt. Chính là vì con người Tôn Quyền ấy cũng đã sớm trở thành một hồ sơ nghiên cứu của Khổng Minh. Thậm chí ngay cả quần

nho Giang Đông, ông cũng đã nắm rõ rành rành, cho nên lúc tranh luận mới có thể từng người từng người mà đánh bại, mỗi người đều có đối sách khiến người ta phải bội phục.

Tào Tháo đương thời, bất luận thế nào đi nữa, đều là nhân vật có trọng lượng đủ để khuynh đảo thiên hạ. Trong hồ sơ nghiên cứu của Khổng Minh, những tin tức liên quan tới Tào Tháo ắt là rất nhiều. Nhất cử nhất động của Tào Tháo, Khổng Minh chẳng những hiểu rõ như chỉ trong lòng bàn tay, hơn nữa còn có thể nhìn thấu được những động cơ không nhìn thấy được của ông ta. Cho nên, khi Tào Tháo binh bại, lúc đào vong sẽ làm ra lựa chọn như thế nào, Khổng Minh có đầy đủ thời gian để có thể dự tiên tường tận mà thao diễn trên sa bàn, tính ra hết sức chính xác, lúc này mới điều binh khiển tướng.

Chúng ta thường nói hoàng thiên bất phụ khổ tâm nhân, ý là dụng tâm rồi lại dụng tâm thêm nữa, tới lúc biến thành khổ tâm, thì ông trời sẽ như nguyện, khiến chúng ta tâm tưởng sự thành. Vấn đề là giữa dụng tâm và khổ tâm có một khoảng cách khá dài. Người thường cho rằng dụng tâm là tốt rồi, nào có biết rằng lực đạo không đủ thì vẫn là không được. Ắt phải dụng tâm rồi lại dụng tâm thêm nữa, cũng tức là tiềm tâm khổ tu, thì mới đủ sức mạnh.

Khổng Minh chuẩn bị tới hơn mười năm, vừa mới xuống núi, tinh khí thần đều hết sức sung mãn, đương nhiên liệu sự như thần. Từ trận Bác Vọng Pha bắt đầu, cho tới lúc liệu định Tào Tháo ắt phải bại tẩu đường Hoa Dung, không gì là không tinh chuẩn như thần. Từ góc độ này mà nhìn, Quan Vũ đánh cược với ông ta thì quả thực là thua chắc rồi.

Chương 5: Bí ẩn Tào Tháo đắc thế nhưng vẫn thất bại

Tào Tháo giỏi dùng mưu kế, xưa nay luôn cảnh giác rất cao, lòng nghi rất nặng. Thế mà lần này Bàng Thống dâng kế, ông ta lại không mảy may nghi ngờ, lập tức chỉ thị bộ thuộc làm theo, khiến mọi người chẳng ai dám có ý kiến. Từ Thứ nhìn thấu, đương nhiên là không nói ra. Nếu như Tào Tháo vẫn như mọi khi, trước hết vui vẻ tiếp nhận, nhưng không lập tức chỉ thị làm theo, đợi Bàng Thống đi rồi mới hỏi ý kiến mọi người, thì tin rằng sẽ có người đưa ra ý kiến phản đối, ít nhất cũng có cơ hội suy đi nghĩ lại.

1. Tào Tháo giết Khổng Dung: Quá cứng cỏi thẳng thắn, ắt chuốc họa vào thân

Khổng Dung là cháu đời thứ hai mươi của đức Khổng Tử. Từ nhỏ đã thông minh. Năm mười tuổi, có người bảo ông: "Nhỏ thông minh, lớn chưa chắc đã thông minh." Ông đáp lại ngay: "Như lời ông nói, thì ông hồi nhỏ hẳn là người thông minh." Có thể thấy cái tính thẳng thắn không kiêng nể của ông đã hình thành từ đó. Về sau ông làm Trung lang tướng, rồi dần thăng lên Thái thú Bắc Hải. Ông rất thích đón tiếp khách khứa, thường nói: "Khách trên ghế luôn đầy, rượu trong chén chẳng vơi, đó là ước nguyện của ta." Suốt đời ông luôn tự coi mình là bầy tôi của nhà Đại Hán. Ông vốn chính trực, lại nhiệt tình làm việc nghĩa, rất được lòng người.

Sau khi giao đấu với Khổng Minh, Tào Tháo càng thấy Lưu Bị thực đáng sợ. Ông ta cho rằng kẻ thù thực sự chỉ có Lưu Bị và Tôn Quyền thôi, còn những kẻ khác chẳng đáng bận tâm. Thế là truyền lệnh khởi năm mươi vạn đại quân, quyết san bằng Giang Nam. Lúc đó Khổng Dung đang giữ chức Đại trung đại phu trong triều, đã can ngăn Tào Tháo: "Lưu Bị, Lưu Biểu đều là dòng dõi nhà Hán, không thể đem quân đánh bừa được." Ông lại nói: "Đem quân vô nghĩa đi đánh người, e rằng thiên hạ sẽ thất vọng." Tào Tháo nổi giận, hạ lệnh: ai còn dám can nữa thì chém. Khổng Dung than rằng: "Lấy kẻ bất nhân cùng cực đi đánh kẻ chí nhân, thì làm sao mà không bại cho được!" Có kẻ mật báo với Tào Tháo. Tào Tháo liền sai bắt Khổng Dung. Hai đứa con của ông lúc đó đang ở nhà đánh cờ. Gia nhân bảo chúng mau trốn đi. Nhưng hai anh em nhỏ cho rằng tổ chim đã vỡ thì trứng sao lành được. Kết quả cũng bị bắt, rồi cùng bị chém đầu. Cha con đều quá cứng cỏi thẳng thắn, nên số phận giống hệt nhau.

Nhìn từ trật tự hữu hình, Tào Tháo không nghe lời ngay thẳng, còn Khổng Dung thì nói thẳng quá mức, khiến Tào Tháo xấu hổ mà nổi giận, đến nỗi tru di cả nhà. Nhìn từ trật tự vô hình, Tào Tháo không tỉnh ngộ, không biết rằng trật tự vô hình đã thông qua Khổng Dung mà gửi đến ông ta những tín hiệu cảnh báo: không nên tiếp tục làm điều bất nghĩa như thế nữa, bằng không thì đừng để đắc ý. Còn cha con Khổng Dung thì đã hy sinh chính mình, để lại cho đời một lời cảnh tỉnh, hãy nhìn cho rõ bộ mặt thật của Tào Tháo, đừng có mắc lừa thêm nữa.

Thế nhưng, những tín hiệu cảnh báo từ trật tự vô hình, dù sao cũng cần một cái đầu hết sức tỉnh táo mới hiểu cho đúng được. Điều mà Khổng Dung truyền đạt dường như chưa đạt được hiệu quả như mong đợi.

Trái lại, còn là bài học "quá cứng cỏi thẳng thắn thì chuốc họa vào thân", để lại cho chúng ta một gợi ý rất lớn.

2. Tào Tháo trúng kế lần nữa: Trong lòng có sẵn thành kiến thì dễ mắc sai lầm

Thái Mạo và Trương Doãn đầu hàng Tào Tháo, được phong làm Thủy quân Đô đốc. Lúc đó Tuân Du từng hỏi: những kẻ nịnh hót vô liêm sỉ, bán chủ cầu vinh như thế, sao phải hậu đãi? Tào Tháo nói ta cũng biết nhìn người, chẳng qua quân ta chưa quen thủy chiến, tạm dùng một thời gian thôi. Về sau, biểu hiện của hai người này, Tào Tháo đều không hài lòng, nghi họ chẳng hết sức. Tất cả những điều ấy cho thấy: trong lòng Tào Tháo đã có sẵn mầm để mắc lừa rồi. Tưởng Cán sang thăm Chu Du, Tào Tháo cũng đã liệu trước là chẳng có kết quả gì. Chỉ vì là bạn học cũ, để cho họ gặp mặt nhau, biết đâu lại có chuyện bất ngờ. Chính trong tâm lý trông chờ ấy, lá thư mà Tưởng Cán mang về, nếu là về tướng lĩnh khác, thì Tào Tháo còn suy nghĩ kỹ. Nhưng nay lại nhằm ngay Thái, Trương hai kẻ đó, thì không sao kìm nổi cơn giận, chẳng kịp nghĩ suy đã vội đem chém. Vừa mới ra lệnh xong, Tào Tháo phản ứng rất nhanh, biết ngay là mình trúng kế. Trớ trêu thay, lệnh chém còn nhanh hơn, hai cái đầu đã được xách lên rồi. Thái, Trương hai người đúng là số đã tận. Tào Tháo hối hận trong lòng, chỉ có Tưởng Cán là vẫn đắc ý vênh váo. Tào Tháo không tiện trách phạt, phất tay bảo hắn mau cút đi.

Xưa nay, kẻ giỏi đao thì chết vì đao, kẻ giỏi bơi thì chết vì nước. Tào Tháo giỏi dùng mưu kế, nay cũng trúng kế của người khác.

Kế có tác dụng hay không? Phải xem thời cơ, trường hợp và đối tượng sử dụng. Nay Tào Tháo đang nghi ngờ Thái, Trương hai người không dụng tâm huấn luyện thủy quân, lại còn bị Đông Ngô đánh bại. Thư tín bây giờ lại từ chỗ Chu Du mà có được, thêm vào việc Thái, Trương hai người vốn đã là phân tử đầu cơ, có ý phản bạn cũng chẳng có gì là ngoài ý liệu. Mấy ngày nay đang trong cơn nóng giận, lại bị chính viên Đô đốc mình bổ nhiệm réo tên đòi đem đầu mình dâng cho Chu Du, thực là há có lý đó! Dưới sự phối hợp chặt chẽ của đủ loại nhân tố, Tào Tháo lập tức gọi Thái, Trương hai người tới. Vì trong lòng đã có sẵn thành kiến, nên càng nhìn càng thấy không ổn. Tào Tháo là người chứ không phải thần, phạm phải sai lầm này thì cũng không coi là ngoài ý liệu.

3. Tào Tháo giết nhầm Thái Mạo và Trương Doãn: Biết mình trúng kế nhưng không chịu nhận sai

Thái phu nhân, vợ sau của Lưu Biểu, và em trai bà là Thái Mạo mưu hại Lưu Bị không thành. Đợi Lưu Biểu chết rồi, lại cùng Trương Doãn và những kẻ khác từ chối không cho Lưu Bị vào Tương Dương. Không lâu sau liền đầu hàng Tào Tháo. Thái Mạo và Trương Doãn được phong làm Thủy quân Đô đốc và Phó Đô đốc. Còn Thái phu nhân và công tử Lưu Tông thì sau khi giả ý phong quan liền bị giết giữa đường.

Lúc ấy Tuân Du từng nhắc nhở Tào Tháo: Thái Mạo và Trương Doãn là lũ nịnh hót, sao lại yên tâm để chúng chưởng quản thủy quân? Tào Tháo cười lớn nói: Ta há chẳng biết sao? Chỉ vì chúng ta đến từ phương Bắc, không quen tính nước, không quen thủy chiến, cho nên tạm thời lưu lại tính mạng của chúng, đợi khi xong

việc rồi sẽ liệu cách khác. Có thể thấy lúc đó Tào Tháo đã có ý định giết hai người này. Vì kế quyền nghi nên mới giả vờ rất coi trọng họ, để tránh gây nên lòng nghi của họ.

Thái Mạo và Trương Doãn, bởi vì ở Giang Đông đã lâu, đối với thủy chiến hết sức quen thuộc, bày trại thao luyện đều rất tinh diệu. Chu Du mượn dịp Tưởng Cán tới làm thuyết khách, trao cho tình báo giả, dụ dỗ Tào Tháo giết chết Thái Mạo và Trương Doãn. Tào Tháo lập tức tỉnh ngộ: trúng kế rồi. Nhưng ông ta trong lòng biết là trúng kế, lại không chịu nhận sai. Làm như không có chuyện gì mà nói với chư tướng: hai kẻ đó lười nhác quân pháp, cho nên xử trảm. Mọi người không dám hỏi thêm, hết sức kinh ngạc, sao bỗng nhiên lại có chuyện lạ như vậy? Tào Tháo giết Thái Mạo, Trương Doãn, chúng tôi nhìn vào thì chẳng thấy sốt ruột cho ông ta. Nhưng làm sai mà không chịu nhận sai, thì có thể gây nên ít nhiều tranh cãi. Trẻ con làm sai, đương nhiên nên nhận sai, để sâu thêm ấn tượng, mong sau này đừng tái phạm. Quản lý cấp thấp làm sai thì nên nhận sai, vì nhân viên cấp thấp tự mình làm sai cũng phải thừa nhận, cần phải lấy mình làm gương. Quản lý cấp trung làm sai thì nhận sai với cấp cao, còn đối với cấp dưới thì không nhắc tới. Còn quản lý cấp cao thì rất ít khi thừa nhận sai lầm, có lúc còn xấu hổ thành giận, làm mờ tiêu điểm, dùng việc khác để chuyển hướng mục tiêu. Tào Tháo sai rồi, có lúc thừa nhận, có lúc thì tìm lý do lấp liếm. Điểm này chúng ta không thể trách ông ta, vì biểu hiện như vậy là hợp với lẽ thường tình của con người.

4. Hoàng Cái chịu đòn khổ nhục kế: Lòng trung nghĩa cảm động trời xanh

Hoàng Cái, tự Công Phúc, là đại tướng ba đời của Đông Ngô. Vì cầu phá Tào, phối hợp với kế sách của Chu Du, cam tâm chịu đòn roi, bị đánh tới mức ngất đi mấy lần. Chư tướng khổ sở cầu xin, Chu Du mới tạm thời dừng lại. Dụng ý của khổ nhục kế là để trá hàng với Tào Tháo, khiến cho hỏa công có được hiệu quả. Chu Du chọn Hoàng Cái, đương nhiên là xuất phát từ bất đắc dĩ: nhân tuyển khó tìm, mà Tào Tháo lại không dễ gì bị lừa. Tuy Hoàng Cái tuổi đã cao, vẫn phải để ông chịu khổ. Điều khó có thể làm được nhất, là Hoàng Cái chủ động sẵn lòng tiếp nhận. Cái tinh thần trung nghĩa này khiến người ta kính ngưỡng, lại càng khiến người ta cảm động. Từ đó, "một kẻ muốn đánh, một người muốn chịu", kẻ đánh đau ở trong lòng, người chịu đau ở trong xương thịt, câu chuyện đẹp ấy vẫn lưu truyền mãi tới hiện đại. Hoàng Cái cả đời chiến công vô số, nhưng lại lấy lần hành khổ nhục kế này là gây chú ý nhất. Lỡ một khi Tào Tháo nhìn thấu, ông cũng không một lời oán thán, thực sự là khó có.

Khi Chu Du diễn màn khổ nhục kế, Gia Cát Lượng với thân phận khách khanh có mặt ở đó. Ông lạnh lùng đứng nhìn, hoàn toàn không biểu thị ý kiến. Lỗ Túc trung hậu, còn trách ông sao quá vô tình, tại sao không khuyên Chu Du đừng hành hình nặng như vậy với người già? Chúng ta thử nghĩ xem, nếu Gia Cát Lượng cũng như các tướng lĩnh Đông Ngô có mặt ở đó, cùng nhau khẩn cầu Chu Du, thì ông còn giống vị Khổng Minh đã từng mượn mười vạn mũi tên của Tào Tháo nữa không? Ông đã sớm từ trong sự khác biệt giữa lời nói, thủ thế và tư thái của Chu Du mà hiểu rõ kế sách của Chu Du và Hoàng Cái, cho nên mới im lặng không nói gì. Thái Trung, Thái Hòa dù sao trí tuệ cũng không cao, không thể thể hội được dụng ý của việc Gia Cát

Lượng không nói không rằng nhưng lại lấy thuốc men chữa trị cho Hoàng Cái. Bằng không thì chúng cũng đã hiểu rằng đây hóa ra là khổ nhục kế.

Chúng ta thường nói: hoàng thiên bất phụ khổ tâm nhân. Hoàng Cái hành khổ nhục kế, Chu Du, Khổng Minh, Lỗ Túc, Thái Trung, Thái Hòa cùng những người khác đều khác tận nhân sự, gắn bó phối hợp. Cái gọi là tận nhân sự rồi nghe theo mệnh trời, vô luận thế nào, tấm lòng trung nghĩa của Hoàng lão tiên sinh đã cảm động tới ông trời rồi.

5. Tào Tháo hết lòng tin liên hoàn kế của Bàng Thống: Nguy cơ sau khi mất cảnh giác

Tào Tháo giỏi dùng mưu kế, xưa nay luôn cảnh giác rất cao, lòng nghi rất nặng. Nhưng đối với việc Bàng Thống dâng kế, lại không mảy may nghi ngờ, lập tức chỉ thị bộ thuộc làm theo, khiến mọi người không ai dám có ý kiến. Từ Thứ nhìn thấu, đương nhiên là không nói ra. Nếu như Tào Tháo vẫn như mọi khi, trước hết vui vẻ tiếp nhận, nhưng không lập tức chỉ thị làm theo, đợi Bàng Thống đi rồi mới hỏi ý kiến mọi người, thì tin rằng sẽ có người đưa ra ý kiến phản đối, ít nhất cũng có cơ hội suy đi nghĩ lại. Bởi vì Bàng Thống đã nổi danh từ lâu, Tào Tháo ngưỡng mộ đã lâu, không dám như đối đãi với người thường mà trước hết dùng tư thái phản diện: quát lệnh tả hữu bắt lại, chỉ ra rằng đó là gian kế lại còn dám đem ra lừa gạt, để dò xét hư thực. Ít nhất cũng nên trước hết không phát biểu ý kiến, để mọi người chất vấn Bàng Thống, rồi sau đó mới làm ra quyết định. Bàng Thống dâng kế xong, lại còn muốn rời đi. Tuy lý do rời đi được nói ra hết sức êm tai, muốn đi chiêu hàng thêm nhiều hào kiệt Đông Ngô, nhưng Tào Tháo lúc này cũng nên sinh lòng hoài nghi mới phải. Sao lại có thể đặt trọn niềm tin không nghi ngờ, đến nỗi những người có mặt không ai dám có ý kiến phản đối?

Xem ra Bàng Thống quả nhiên là cao minh. Vừa mới gặp Tào Tháo đã yêu cầu được tham quan công sự quân sự. Tin rằng người thường không dám to gan như vậy, bởi vì cơ mật quân sự, người ngoài sao có thể tùy tiện xem được? Bàng Thống trong chốc lát đã công phá được hàng rào tâm lý của Tào Tháo, lại xa xa chỉ về Giang Nam mà nói những lời như "Chu Lang, Chu Lang, tới ngày ắt chết", nâng Tào Tháo lên tận trời cao, suýt mất đi lý trí. Hơn nữa, trước khi dâng kế còn hỏi trong quân có lương y hay không, rồi mới chuyển về đề tài chính mà đưa ra liên hoàn kế. Cái bản lĩnh trao đổi này, thực sự là cao minh. Hàng rào tâm lý của Tào Tháo đã bị phá vỡ, nỗi nghi ngờ trong lòng lại bị ông ta một kích đánh trúng, thì làm gì có đạo lý không tin? Tào Tháo hứng khởi cao ngất, ai dám lúc này mà biểu thị ý kiến phản đối, thì há chẳng phải là quá không biết điều? chiến thuật tâng bốc của Bàng Thống, chiến thuật công tâm làm đầu, Tào Tháo chống đỡ không nổi, khiến cho liên hoàn kế dễ dàng đắc thủ. Chúng tôi vẫn cho rằng Tào Tháo tự làm tự chịu, chẳng trách gì Khổng Minh, Chu Du hay Bàng Thống. Còn Tưởng Cán, lại càng là công cụ đáng thương.

6. Tào Tháo uống rượu hát vang những lời chẳng lành: Tiếng lòng bị bỏ qua

Mọi sự chuẩn bị thỏa đáng, Tào Tháo vào đêm trước ngày xuất sư đánh Đông Ngô, trên đại thuyền bày rượu mở tiệc, đại hội chư tướng. Ông ta tự xưng năm nay đã 54 tuổi, nếu chinh phục được Giang Nam thì có ý

muốn lấy vợ của Tôn Sách và Chu Du là Đại Kiều, Tiểu Kiều để vui thú tuổi già. Nói tới hứng khởi, bèn đối tửu cao ca, mời mọi người cùng họa theo.

Thân là người lãnh đạo, khi các cán bộ nghiệp vụ dưới tay đang chỉnh trang chờ xuất phát, định ra ngoài khai thác thị trường, thế mà lại nói ra những lời chẳng ra đâu vào đâu, đã là không hợp thời rồi. Mọi người vì để giữ trọn thể diện, không thể không theo tiếng cười của người lãnh đạo mà phụ họa. Trên thực tế, trong lòng đã có cảm giác khá bất tường. Ít nhất thì quạ trên trời trong đêm bay kêu, cũng đã biểu thị rằng chim muông so với con người thì có dự cảm linh mẫn hơn nhiều. Tào Tháo cũng có chút cảnh giác, hỏi rằng quạ vì sao lại kêu trong đêm? Cán bộ đành trả lời: ánh trăng sáng tỏa khắp, khiến quạ lầm tưởng là ban ngày nên bay kêu. Đây không phải là cán bộ không thành thực, mà là Tào Tháo quá mức ngông cuồng tự đại, mới đánh mất đi cái lòng cảnh giác vốn có ngày thường.

Tào Tháo lại trong lời ca, hát ra những câu như "giữa hè mà đến, không thể cắt đứt", và "trăng sáng sao thưa, quạ bay về Nam, bay quanh ba vòng, không cành nào đậu", những lời lẽ chẳng lành như vậy. Lời nói là tiếng lòng, có thể thấy trong lòng Tào Tháo đã biết rằng lần Nam chinh này rất khó thủ thắng, nhưng lại vì tự cho là phải mà tự đắc tự mãn. Lúc này mới trái hẳn với thường thái, bỏ qua dự cảm trong lòng, làm ngơ trước đủ loại điềm báo bất tường.

Chiếu theo lý mà nói, Tào Tháo xưa nay lòng nghi rất nặng, tức là cảnh giác rất cao, không thể nào đối với Từ Thứ, người đã lâu không hiến một kế nào, bỗng nhiên tự xung phong muốn ngay trong đêm tới Tản Quan giữ ải khẩu, mà không chút nghi ngờ. Đối với quạ kêu trong đêm, chính mình buông lời ác độc, cũng hoàn toàn không để tâm. Một chuỗi những điềm báo bất tường này, vốn có thể cứu được tính mệnh của gần trăm vạn người, nhưng lại vì người lãnh đạo uống rượu làm vui, buông lời ngông cuồng, mà đánh mất cơ hội. Đáng thương nhất chẳng gì bằng những nhân viên cấp thấp, vô cớ mà chết oan.

7. Lưu Phức bị Tào Tháo đâm chết: Lời khuyên đúng, nhưng sai thời điểm

Tào Tháo đối tửu đương ca, mọi người đều vui vẻ phụ họa. Lưu Phức bỗng nhiên nói ra những lời đường đột bất kính: "Đại quân sắp xuất phát, sao Thừa tướng lại hát những lời chẳng lành như thế?" Tào Tháo hỏi ông ta: "Có gì chẳng lành?" Lưu Phức đáp: "Trăng sáng sao thưa, quạ bay về Nam, bay quanh ba vòng, không cành nào đậu, đó chính là những lời chẳng lành." Tào Tháo đại nộ, ngay tại chỗ dùng ngọn giáo dài trong tay đâm chết Lưu Phức. Hôm sau, Tào Tháo tỉnh rượu, tự thấy hối hận không thôi, hậu táng Lưu Phức.

Cái hành động này của Lưu Phức, bị giam hãm trong định luật nhân sinh "tự làm tự chịu", chúng tôi thực sự không tiện bình phẩm. Nhưng khi không thể không nói ra, chúng tôi vẫn cho rằng có chỗ chưa thỏa đáng. Lý do có ba điều, lần lượt nói rõ dưới đây để tham khảo:

(1) Tào Tháo uống rượu khá nhiều, đã có men say. Trong tình huống này mà đưa ra bất kỳ phê bình hay kiến nghị nào, trên thực tế thời cơ đều không thích hợp. Lưu Phức tại sao không thể nhẫn nại một chút, đợi sau

đó khi có thời cơ thích hợp rồi hãy nêu ra?

(2) Tào Tháo trong tay đang cầm một ngọn giáo dài, tùy thời có thể gây thương tích. Trong lúc say rượu, rất dễ mất khống chế. Lỡ một khi xảy ra việc giết nhầm, thì căn bản không thể nào cứu vãn. Lưu Phức tại sao không nghĩ trước tới những hậu quả có thể phát sinh?

(3) Ở đó có bấy nhiêu người, người tư lịch sâu hơn Lưu Phức, người chức vị cao hơn Lưu Phức, lẽ nào đều không thông minh bằng Lưu Phức? Tại sao Lưu Phức không đem cơ hội phê bình nhường lại cho những người này? Cứ nhất định phải tự mình biểu hiện, lấy tính mạng của mình làm tiền đặt cược? Mà không thử nghĩ xem người khác có băn khoăn gì, sao riêng mình lại không có?

Như thế vẫn chưa hết. Di chứng mà việc Lưu Phức tiến gián mang tới lại càng khiến người ta rung chuyển. Nếu Lưu Phức biết được những hậu quả xấu có thể phát sinh, thì dù cho có cấp bách tới đâu đi nữa, e rằng cũng chẳng đến nỗi nghĩ tới đâu liền nói ra như vậy. Bởi vì chỉ cách hai ngày sau, Tào Tháo ở trên đại chiến thuyền giữa thủy quân quan sát diễn luyện, trong lòng cho rằng ắt thắng, liên tiếp tán thán "thiết tỏa liên chu, quả nhiên qua sông như đi trên đất bằng". Trình Dục không thể không đưa ra cảnh báo: "Lỡ một khi đối phương dùng hỏa công, thì thực sự khó lòng tránh né." Tào Tháo cười lớn, nói ông ta tuy có lo xa, nhưng lại không nghĩ tới rằng đang giữa mùa đông giá rét, chỉ có gió Tây gió Bắc, làm gì có gió Đông gió Nam? Chu Du dùng hỏa công thì há chẳng phải là tự đốt mình?

Trình Dục vẫn không yên tâm, chuẩn bị lần nữa can gián. Đồng liêu bên cạnh nắm lấy tay ông ta, nhắc nhở hậu quả bất hạnh của việc Lưu Phức tiến gián, khiến Trình Dục không dám nói thêm nữa. Về sau lửa đốt liên hoàn thuyền, chết hại không sao đếm xuể. Tào Tháo cố nhiên phải gánh vác trách nhiệm lớn nhất. Nhưng cái hội chứng lan tỏa từ cái chết đường đột mạo phạm của Lưu Phức, lẽ nào không phải là cái nhân tố gần hết sức trọng yếu? Chư tướng lĩnh bái phục tán thán "Thừa tướng cao kiến, mọi người không sao sánh kịp", có phải là hiệu quả trái ngược từ việc Lưu Phức bị đâm chết?

Chúng tôi không có ý đem những tội lỗi này đều vu oan lên thân Lưu Phức. Bất kính với người đã khuất vốn dĩ không phải là thái độ mà người Trung Hoa nên có. Chúng tôi chỉ cho rằng, dựa vào dũng khí mà làm việc thì kém xa có trí tuệ mà phán đoán thời cơ và hậu quả. Cùng là tiến gián, Tào Tháo có lúc vui vẻ tiếp nhận, có lúc lại phẫn nộ tới mức không thể dung tha. Bởi vì Tào Tháo dù sao cũng là người chứ không phải thần, có phản ứng tình cảm, cũng có thể hỉ nộ vô thường. Thân là cán bộ của Tào Tháo, ắt phải luôn nghĩ đến Tào Tháo, phàm việc gì trước hết đứng trên lập trường của Tào Tháo mà cân nhắc, chứ không phải mình nghĩ sao là lập tức biểu hiện ra như vậy. Bằng không, kẻ chịu hại là chính mình, người khác chẳng giúp được gì.

Lưu Phức có thể nói, nhưng không nhất thiết phải trong trường hợp không thích hợp và bầu không khí không ổn định này mà nói thẳng ra như vậy. Tào Tháo dùng một số lời lẽ chẳng lành, rất có thể trong lòng đã có chút hối hận. Mọi người trong lúc hỗn tạp ồn ào, chưa chắc đã nghe cho rõ ràng, cũng chưa chắc đã

có cảm giác bất tường, trái lại sẽ không sinh ra ảnh hưởng xấu gì. Nay Lưu Phức nhất nhất nói rõ ra, thì há chẳng phải là càng tô càng đen? Khiến mọi người tình cảm bất an, lại càng thêm bất lợi cho chiến sự. Nghĩ lại thì tất cả những điều này đều do nhất thời nóng giận, chưa suy xét chu toàn.

8. Trận Xích Bích, bài học: Quân kiêu ắt bại

Tào Tháo coi thường đủ loại thế lực đương thời, duy chỉ đối với Lưu Bị và Tôn Quyền là còn có lòng đề phòng. Một đằng là "anh hùng trong thiên hạ, chỉ có sứ quân và Tháo thôi", một đằng là "sinh con nên như Tôn Trọng Mưu", đều là những lời khen mà rất khó được nghe thấy. Nay hai vị nhân vật này lại liên hiệp với nhau. Nếu như trận Xích Bích này có thể đại phá liên quân Tôn-Lưu, thì há chẳng phải là đồng thời tiêu trừ được mối họa lớn trong lòng? Trông thấy mọi sự chuẩn bị đã xong, đã có hạm đội thuyền xích khổng lồ, lại có lão tướng Hoàng Cái nguyện làm nội ứng, chẳng trách gì Tào Tháo trước hết nói "Nay ta có trăm vạn hùng binh, lại nhờ chư vị dốc sức, việc gì mà chẳng xong!" rồi lại nói "Hoàng Cái đến hàng, ấy là trời giúp ta vậy". Đắc ý cười lớn, tự cho là đắc chí. Dường như thiên hạ sắp định, ngay trong khoảnh khắc búng tay.

Chúng ta thường nói quân kiêu tất bại, dùng để giải thích trận Xích Bích thực sự là hết sức thỏa đáng. Tào Tháo ngày thường khá có thể tiếp nhận ý kiến của mưu sĩ, nay do tâm thái kiêu ngạo, nên những lời can gián về hướng gió, hỏa công, phản gián, thảy đều không nghe lọt tai. Bài học về việc Khổng Minh mượn tên, Tào Tháo tuy hối hận không thôi, vô cớ tặng cho đối phương hơn mười vạn mũi tên, trong lòng tức nghẹn, nhưng lại không thể đề cao cảnh giác để phòng ngừa mắc lừa lần nữa. Hoàng Cái là lão thần ba đời của Đông Ngô, làm sao có thể tới hàng? Một câu nói êm tai "không phải vì tước lộc mà đến, thực là thuận theo ý trời lòng người" mà đã tin là thực. Bàng Thống lai lịch không rõ, rất có thể là cùng một nhóm với Ngọa Long, Phượng Sồ: một mặt nâng Tào Tháo lên, "Thừa tướng dụng binh như thế này, danh bất hư truyền"; một mặt chửi Chu Du, "Chu Lang, Chu Lang, tới ngày ắt chết". Với sự cơ trí của Tào Tháo, thế mà lại không nổi lòng nghi ngờ. Đặc biệt là Tưởng Cán đã nếm một phen thất bại ê chề, lần này dẫn tiến Bàng Thống lại còn không chịu suy đi nghĩ lại? Từ Thứ xưa nay chẳng biểu thị ý kiến gì, bây giờ lại chủ động muốn đi Tản Quan trấn thủ. Lưu Phức chỉ ra những lời lẽ chẳng lành, bị Tào Tháo đương trường đâm chết rồi, thì còn có ai nguyện ý liều mạng mà khuyên can nữa? Đủ thứ sai sót, đã gieo xuống cái mầm họa quân kiêu tất bại. Trận Xích Bích thảm bại, kỳ thực là điều tất nhiên.

9. Tào Tháo trên đường thua chạy cứ cười lớn: Chỉ nhận là xui xẻo, không bao giờ nhận thua

Con cháu Trung Hoa chúng tôi có một loại đặc tính, đó chính là vĩnh viễn không chịu nhận thua, chỉ chịu thừa nhận là xui xẻo. Bởi vì vận xui rất mau tan biến, còn vận may thì có thể thay đổi. Một khi đã nhận thua, thì cũng như thừa nhận thất bại, binh bại như núi đổ, không còn chút khả năng nào để Đông Sơn tái khởi. Xui xẻo có coi là một thứ lấy cớ hay không, chúng ta tạm thời không bàn tới. Nhận sai mà không nhận thua, chính là nhân tố chủ yếu khiến cho nền văn hóa sinh sôi liên tục của dân tộc Trung Hoa chúng tôi được liên tục kéo dài. Tào Tháo đại bại mà chạy, suốt dọc đường hơi được nghỉ ngơi là lại cười lớn liên tục. Chư tướng kinh hồn chưa định, hỏi ông ta vì sao cười lớn? Ông ta nói không cười ai khác, chỉ cười Chu Du vô mưu, Gia

Cát Lượng chưa đủ lợi hại. Ở Ô Lâm, cười ra Triệu Vân, lớn tiếng: "Vâng lệnh quân sư, đợi ở đây đã lâu!" Chạy tới cửa hang Hồ Lô, lại cười ra Trương Phi, quát lớn: "Tháo tặc chạy đường nào!" Chạy tới mức người người đói khát, ngựa ngựa mệt lả. Gượng gạo gắng tới được đường Hoa Dung. Tào Tháo ở trên lưng ngựa, lại còn giơ roi cười lớn, đem Quan Vũ cười ra, đành phải khổ sở cầu xin. Nhưng trong lòng ông ta vẫn không phục, vẫn chỉ tự nhận là xui xẻo mà thôi.

Tào Tháo mỗi lần cười là ắt gây ra hiểm nạn lớn hơn. Đây là ông trời dành cho Tào Tháo tín hiệu cảnh báo, muốn ông ta từ bỏ cái tập tính kiêu ngạo. Cái cười của Tào Tháo là biểu thị rằng tráng chí của ông ta vẫn còn đó, vẫn muốn tiếp tục kiên trì, đó là một loại hiện tượng tốt. Nếu như suốt dọc đường ông ta mặt mày ủ rũ, không nói một lời, hoặc than dài không ngớt, tự nhận mình không bằng Chu Du, Khổng Minh, thì xin hỏi từ đây về sau lãnh đạo thế nào đây? Thoát khỏi đường Hoa Dung rồi, ông ta vẫn không chịu nhận thua, đem trách nhiệm đổ hết lên đầu chúng mưu sĩ, ngay trước mặt họ mà đấm ngực khóc lớn, mượn việc truy điệu Quách Gia để thúc đẩy chúng mưu sĩ phản tỉnh, để củng cố trung tâm lãnh đạo. Đặc tính của Tào Tháo ở chỗ này đầy đủ bộc lộ ra. Nếu không phải như vậy thì đã chẳng giống Tào Tháo nữa rồi. Giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời! Kết quả cả đời Tào Tháo ra sao, từ đây có thể suy tưởng mà biết được.

10. Số mệnh trận Xích Bích thảm bại của Tào Tháo: Bất công một cách hợp lý

Túc mệnh, ý nghĩa ban đầu là nói con người có kiếp trước, sau khi chết lại luân hồi, đầu thai chuyển thế. Về sau được mở rộng thành những gì đã được định sẵn từ lúc sinh ra, cũng tức là vận mệnh không thể thay đổi được trong kiếp này. Người thường cho rằng vận mệnh có hai loại khả năng: một loại nói vận mệnh do chính mình sáng tạo, có thể thay đổi được, gọi là thuyết sáng tạo; một loại khác coi vận mệnh đã định sẵn, không thể thay đổi, thuộc về thuyết mệnh định. Hai cách nói này trên thực tế là như nhau, đều là túc mệnh của con người. Người muốn thay đổi thì nắm giữ thuyết sáng tạo, tự nhiên sẽ có thay đổi; người không muốn hoặc không biết thay đổi, hết thảy tuân theo vận mệnh đã định, đương nhiên tin vào thuyết mệnh định. Mà tin vào thuyết sáng tạo hay thuyết mệnh định, hoặc do đó mà thay đổi, thậm chí thay đổi qua thay đổi lại, thì chẳng phải đều là túc mệnh sao? Tào Tháo khoác lác nói rằng sẽ một trận mà san phẳng Giang Nam. Hai kẻ địch trong lòng ông ta là Tôn Quyền và Lưu Bị, đều sẽ trong trận chiến này mà cúi đầu xưng thần.

Kết quả thì sao? Tam Giang khẩu tổn binh, Tưởng Cán trúng kế, Khổng Minh mượn tên, Hoàng Cái hành khổ nhục kế, dựa vào trí tuệ và kinh nghiệm của Tào Tháo, thì đáng lẽ phải đề cao cảnh giác. Trận chiến lần này không giống với bình thường, ắt phải đặc biệt cẩn thận, đặc biệt lưu tâm mới phải. Vậy tại sao Bàng Thống dâng liên hoàn kế, Trình Dục và Tuân Du hoài nghi Chu Du dùng hỏa công thì khó lòng tránh né, lúc uống rượu hát ca lại giết mất Lưu Phức, mà vẫn còn chưa thể kịp thời bừng tỉnh? Nguyên lai trật tự vô hình đã mang tới cho ông ta bấy nhiêu tín hiệu, thế mà vẫn còn cố chấp mê muội đến thế sao?

Trật tự vô hình là công bằng, đối với mỗi một con người đều đối xử như nhau. Chỉ là sự tạo hóa của mỗi người không giống nhau: có người cảnh giác được, có người hoàn toàn không hề cảm giác. Có người giải

thuyết chính xác, có người thì giải thuyết sai lầm. Thoạt nhìn thì rất bất công, nhưng kỳ thực là vấn đề của chính mình. Trái lại, trật tự hữu hình đề cao công bằng, nhưng lại thường xuyên xuất hiện bất công, khiến người ta hết sức phẫn khái. Tốt nhất là dùng sự công bằng của trật tự vô hình để điều tiết sự bất công của trật tự hữu hình, để hình thành một thứ bất công hợp lý. Đáng tiếc là người thường chỉ biết mù quáng theo đuổi sự công bằng, trái lại tạo nên rất nhiều hiện tượng không hợp lý.

Phần 3: Tam Quốc quy nhất thống

Trong đời, ai cũng có lúc gặp chuyện không thuận. Điều duy nhất mình làm chủ được, là phản ứng thế nào cho hợp lý. Mỗi tập đoàn, lúc nào cũng có thể xảy ra chuyện ngoài dự liệu. Điều duy nhất mình nắm được, là lo xa phòng trước, người người đề cao cảnh giác, ngăn ngừa tai họa do những biến số mang lại.

Lưu Bị thua trận ở Tân Dã, gần như hết đường chạy. Tôn Quyền muốn chống Tào Tháo nên thu nhận Lưu Bị, cho tạm trú ở Kinh Châu. Về sau Lưu Bị có Tây Thục, nhưng Kinh Châu thì chỉ mượn chứ không trả. Tôn Quyền thấy rất khó chịu. Thừa lúc Lưu Bị bận việc Tứ Xuyên, chỉ để Quan Vũ ở Nam Quận trấn giữ, mà quân Quan Vũ lại đang đánh nhau với Tào quân, Tôn Quyền liền báo cho Tào Tháo, nhận lời đánh úp Quan Vũ, sai Lã Mông và Lục Tốn tìm cách đoạt Kinh Châu.

Quan Vũ tự biết mình đã lơ là, và việc này hệ trọng vô cùng, nhưng không thể ứng phó hợp lý được nữa. Lưu Bị lúc ấy đã là Hán Trung Vương, nghe tin cha con Quan Vũ bị hại, khóc ngã ra đất. Ông cũng mắc cùng một sai lầm: chỉ nghĩ đến lời thề đồng sinh tử ở Đào viên, mà không lý trí phân biệt công và tư. Có ơn báo ơn, có thù báo thù, thực ra chỉ dùng cho việc riêng. Việc công không thể như vậy.

Khổng Minh khuyên ông giữ gìn sức khỏe, rồi tính chuyện báo thù. Nhưng thế nào ông cũng không nghe. Lại thêm Trương Phi ngày đêm khóc lóc, hạ lệnh ba quân để tang đánh Ngô. Bộ tướng không kịp may cờ trắng giáp trắng, sợ Trương Phi giết, bèn thừa lúc Trương Phi đang ngủ trong trướng mà ra tay sát hại. Lưu Bị đau đớn vô cùng, quyết thân chinh đánh Đông Ngô. Liên minh Thục - Ngô vừa tan, nước Ngụy thừa cơ Nam hạ. Tam Quốc không còn thế chân kiềng, sắp hợp lại làm một.

Đào viên kết nghĩa vốn là trợ lực lớn nhất của tập đoàn Lưu Bị, nay thành gánh nặng đau đớn nhất trong lòng ông. Không báo thù, trái lời thề, bao nhân đức bấy lâu bỗng thành giả dối. Lưu Bị gánh trọng trách, lại đúng lúc Tào Phi tự lập làm vua, Hiến Đế bị hại. Muốn nối ngôi nhà Hán, thì càng nên nghe lời Triệu Vân: thù giặc Hán là việc công, thù anh em là việc riêng. Lấy thiên hạ làm trọng, không nên trong lúc này đòi báo thù cho em. Sai lầm về đường lối còn đáng sợ hơn bất cứ thứ gì. Lưu Bị hạ quyết tâm này, đã lật đổ toàn bộ kế hoạch của Khổng Minh. Đúng như lời tiên sinh Thủy Kính: Khổng Minh tuy gặp minh chủ, tiếc thay không gặp thời!

Nếu Quan Vũ không mất Kinh Châu, hoặc Lưu Bị biết đặt việc công lên trên, không lỗ mãng đánh Ngô, thì kết quả ra sao? Ba nước cứ giằng co mãi, chẳng ai thống nhất nổi thiên hạ. Nhìn từ góc độ thống nhất, việc Quan Vũ lơ là mất Kinh Châu, chưa hẳn không phải điều tốt.

Nhưng nếu vì thế mà Tào Phi hưởng lợi, thì còn gì đạo trời? Cho nên họ Tư Mã dần nắm lấy, cũng là kết quả tất yếu việc họ Tào tự làm tự chịu. Tào Tháo lấy Vương Mãng làm gương, không dám cướp ngôi. Con là Tào

Phi dám cướp, kéo theo Lưu Bị và Tôn Quyền cũng xưng đế. Việc này cho họ Tư Mã tấm gương sống động. Nhiều chuyện, nhìn góc khác, xấu cũng thành tốt, mất Kinh Châu chính là như vậy.

Mượn Kinh Châu, Quan Vũ góp sức rất lớn. Mất Kinh Châu, Quan Vũ khó chối trách nhiệm. Nhưng thanh danh Quan Vũ không hề suy suyển. Trái lại, Lã Mông chém Quan Vũ xong chưa kịp nhận thưởng đã bệnh chết. Tào Tháo thấy đầu Quan Vũ, bị dọa đau đầu tái phát, rồi cũng chết theo. Khí tiết trung nghĩa của Quan Vũ hiện ra thật rõ ràng.

Tào Tháo chết, Lưu Bị trút được mối lo trong lòng. Nếu chịu nghe Khổng Minh từ từ tính báo thù, thì thực còn nhiều việc để làm. Nhưng lời thề kết nghĩa trói chặt lấy ông. Đúng là thành cũng kết nghĩa, bại cũng kết nghĩa. Việc gì cũng vậy, có lợi thì có hại, có được thì có mất. Khổng Tử dạy "tận nhân sự, thính thiên mệnh", tâm đắc của bậc đại trí, ai thoát ra ngoài được?

Trật tự vô hình thì luôn công bằng. Còn trật tự hữu hình ra ngoài thì cứng nhắc, khó tùy cơ ứng biến, hoặc ứng biến khó hợp lý, nên thường gây bất công. Luật sắt của trật tự vô hình: ai cũng tự làm tự chịu, phải chịu trách nhiệm về điều mình nói mình làm. Công tội không bù trừ, có công thì thưởng, có tội thì phạt, không ai ngoại lệ.

Ông Trời cho Quan Vũ vốn liếng dồi dào, cho nhiều cơ hội hiếm có. Nhưng không được kiêu ngạo, nếu không phải trả giá đau. Quan Vũ đương nhiên không ngoại lệ. Lơ là mất Kinh Châu, phải lấy cái chết mà đền. Tuy không muốn, nhưng có kẻ hại được ông.

Từ sau khi Khổng Minh xuống núi, trung tâm thế cuộc chuyển từ Quan Vũ sang Khổng Minh. Nhưng tầm quan trọng của Kinh Châu càng tăng vì Long Trung đối sách. Nay mất Kinh Châu, trung tâm lại chuyển sang Lưu Bị. Phản ứng của Lưu Bị chính là bài thử thách lớn nhất ông Trời dành cho ông. Khổng Minh có kiên trì chủ trương của mình không, cũng là mấu chốt cho bước sau.

Nhìn từ ngoài, Tào Phi đã phá cái bong bóng Hán thất rỗng tuếch. Nhìn từ trong, Lưu Bị vẫn còn cơ hội nối ngôi chính thống, giữ lửa nhà Hán. Bong bóng nước Ngụy đầy lỗ hổng, lúc nào cũng có thể nổ. Bong bóng Thục Hán thì nhân tài hao hụt, không kịp bổ sung, cũng đầy vấn đề. Tôn Quyền sẽ phản ứng ra sao còn phải xem tiếp.

Thái độ Lưu Bị ngày càng thích tự quyết. Khổng Minh thì càng thận trọng, không muốn nói ra ý mình quá nhiều. Triệu Vân nói năng quá thẳng, Lưu Bị không vừa ý lắm. Những biến số này đều là điều trật tự vô hình dõi theo sát sao. Việc Quan Vũ thất bại nặng nề, rốt cuộc là thế nào? Rất đáng để nghiên cứu kỹ, thể hội sâu.

Chương 1: Làm thế nào xử lý tốt quan hệ vừa cạnh tranh vừa hợp tác

Tào Tháo vốn nghĩ Tôn - Lưu trước trận còn có thể liên kết, sau trận ắt sẽ toan tính riêng mà chia rẽ, để mình có cơ hội chỉnh đốn quân uy, chờ thời quay lại. Về sau biết tài điều đình của Lỗ Túc, ông ta rất kính trọng. Người không biết nghĩ cho toàn cục, rốt cuộc chỉ là cái nhìn thiển cận. Giấc mộng của Tào Tháo trước sau không thành. Ngoài Khổng Minh, Lỗ Túc là người có cống hiến lớn nhất. Ông đứng giữa Thục và Ngô, đóng vai người thật thà, quả là vừa vặn.

1. Lưu Kỳ mất, Lỗ Túc sang đòi Kinh Châu: Người đứng giữa điều đình, cống hiến lớn

Đông Ngô nghe tin Lưu Kỳ ốm chết, nhớ lời hứa "con trai không còn thì trả Kinh Châu", nhờ Lỗ Túc lấy cớ đi viếng sang đòi. Khổng Minh chẳng hề úp mở, vạch ngay: Lưu Bị là chú Hoàng thượng đương triều, lại là em Lưu Biểu, Thái thú Kinh Châu. Em kế nghiệp anh thì có gì sai? Họ Tôn có công đức gì đâu, tự nhiên chiếm sáu quận tám mươi mốt châu, vậy mà chưa đủ, còn muốn nuốt đất nhà Hán? Trận Xích Bích vừa rồi, nếu không mượn được gió Đông Nam thì Chu Du cũng bó tay. Giang Nam vỡ rồi thì còn gì mà đòi Kinh Châu? Nói một hồi khiến Lỗ Túc nửa ngày không thốt nổi lời, đành vin giao tình cũ nhờ Khổng Minh hiểu cho nỗi khó người đứng giữa mà nghĩ cách giúp.

Chiêu này quả nhiên hiệu quả. Khổng Minh nhận lời, xin Lưu Bị làm văn bản, cho tạm mượn Kinh Châu, sau lấy được thành trì khác thì trả Đông Ngô. Lỗ Túc hỏi thành nào? Khổng Minh bảo lấy được Tây Xuyên thì trả. Lỗ Túc mang văn thư về Giang Đông. Chu Du nói văn thư có ích gì? Lỗ Túc biết mình mắc lừa, lòng rất bất an. Chứ Lỗ Túc có hồ đồ gì đâu, trong lòng ông hiểu rất rõ: Khổng Minh chẳng qua câu giờ, để chờ ngày sau phát triển. Nhưng ông giữ vững nguyên tắc lớn: Tôn - Lưu hợp thì hai bên cùng lợi, tan thì hai bên cùng hại. Ông cam lòng nhịn nhục, một mình gánh trách nhiệm giữ toàn cục. Bên này Khổng Minh nói toàn lý lẽ, bên kia Chu Du chửi Lưu Bị gian hùng, Gia Cát Lượng xảo trá, ông đều như không có gì, mỗi bên xử lý cách riêng.

Tào Tháo vốn nghĩ Tôn - Lưu sau trận ắt toan tính riêng mà chia rẽ. Về sau biết tài điều đình của Lỗ Túc thì rất kính trọng. Một người không biết nghĩ cho toàn cục, rốt cuộc chỉ là cái nhìn thiển cận. Giấc mộng của Tào Tháo trước sau không thành. Ngoài Khổng Minh, Lỗ Túc là người có cống hiến lớn nhất. Ông đứng giữa Thục và Ngô, đóng vai người thật thà, quả là vừa vặn.

2. Tôn Quyền gả em gái: Cuộc hôn nhân chính trị "giả thành thật"

Tôn Quyền bị Chu Du ảnh hưởng, nhất định phải hạ cho được Khổng Minh. Nay nghe nói Lưu Bị mất phu nhân họ Cam, hai người bàn nhau giả vờ gả em gái Tôn Quyền cho Lưu Bị, lừa sang Giang Đông, xem Khổng Minh xoay xở ra sao. Mục tiêu: khiến Khổng Minh đem Kinh Châu đổi lấy Lưu Bị. Khổng Minh thấy sứ Đông Ngô là Lã Phạm đến, biết ngay ý đồ. Ông khuyên Lưu Bị thuận theo kế của họ: vừa lấy được em gái Tôn Quyền, vừa giữ được Kinh Châu. Lưu Bị thấy quá mạo hiểm, lưỡng lự. Khổng Minh bảo Tôn Càn cùng Lã Phạm về Giang Đông, truyền đạt ý muốn kết thông gia. Lại đặt sẵn ba kế, sai Triệu Vân đi cùng Lưu Bị qua sông làm lễ cưới.

Lưu Bị cùng Triệu Vân, Tôn Càn đem mười thuyền nhanh, năm trăm quân, cứ theo kế mà làm. Trước hết thăm Kiều Quốc lão, để Quốc thái ra mặt, buộc Tôn Quyền biến giả thành thật, gả em gái cho Lưu Bị. Thế là xong vụ hôn nhân chính trị.

Cô dâu từ nhỏ đã tập võ, sau cưới ngày ngày cùng Lưu Bị múa kiếm làm vui. Lưu Bị dù sao cũng là đàn ông, có danh, có lợi, có thế rồi, cửa ải khó qua nhất chính là ải mỹ nhân. Lấy em gái Tôn Quyền xong, ông quên sạch việc lớn Kinh Châu. Tôn Quyền nghe Chu Du, cấp tiền sửa Đông phủ, trồng đầy hoa cỏ, mời Lưu Bị và em gái sang ở. Lại thêm mấy chục nàng hầu, tặng vàng ngọc gấm vóc đủ thứ. Lưu Bị quả nhiên bị thanh sắc mê hoặc, không muốn về Kinh Châu nữa. May Triệu Vân làm đúng theo kế trong túi gấm của Khổng Minh, giả báo Kinh Châu nguy cấp, Lưu Bị mới cùng phu nhân quay về.

Tôn Quyền và Chu Du nghe tin vợ chồng Lưu Bị trốn về, tức điên. Bao lần sai quân đuổi theo, bằng mọi giá phải bắt lại. Triệu Vân theo kế thứ ba, khẩn khoản xin Tôn phu nhân đích thân cản quân truy đuổi. Lưu Bị khổ sở trăm bề mới về được Kinh Châu. Chu Du chưa thôi, đích thân đuổi đến tận bờ sông. Khổng Minh ra đón, quát quân lính đồng thanh hô to: "Chu Lang diệu kế yên thiên hạ, đền vợ lại gãy quân!" Chu Du tức hộc máu, ngã vật xuống thuyền, bất tỉnh.

Người làm chính trị thường thích kết thông gia để tăng sức mạnh, hoặc trao đổi lợi ích. Mối hôn sự này vốn là cái bẫy. Tôn Quyền trước đó còn chưa bẩm báo mẫu thân, nghĩ rằng lừa Lưu Bị sang Giang Đông, thần không biết quỷ không hay kết liễu đi, mọi chuyện thuyền qua nước lặng, không cần Quốc thái biết. Khổng Minh tính trúng nước này. Kế thứ nhất: vừa lên bờ, năm trăm quân sĩ mặc đồ đỏ đeo hoa, rầm rộ loan tin Lưu Bị sang làm rể Đông Ngô, khiến cả thành xôn xao. Lại thăm Kiều Quốc lão, tặng quà quý. Kiều Quốc lão là cha vợ Tôn Sách và Chu Du, tình nghĩa với họ Tôn rất sâu. Nghĩ bụng việc lớn thế mà mình không biết gì, phải đợi Lưu Bị nói mới hay, thực mất mặt. Thế là đặc biệt tới gặp Ngô Quốc thái, vừa mừng vừa trách sao không báo. Nào ngờ Quốc thái cũng chẳng hay biết gì. Chiêu này của Khổng Minh hoàn toàn nắm được điểm yếu con người. Kiều Quốc lão mất mặt thì ắt tìm Quốc thái. Con gái sắp lấy chồng mà mẹ không biết, Quốc thái vừa xấu hổ vừa giận, gọi ngay Tôn Quyền tới mắng. Cả chuỗi diễn biến đều nằm trong lòng bàn tay Khổng Minh. Còn Tôn Quyền và Chu Du thì mọi chuyện ngoài dự tính, rối tinh rối mù. Kết quả: kế Khổng Minh cao hơn Chu Du. Đúng là "đền vợ lại gãy quân", tức chết cũng đáng. Lấy em gái lãnh đạo làm công cụ giở trò mỹ nhân kế, thế mà Chu Du nghĩ ra, còn Tôn Quyền là anh ruột cũng hùa theo. Thảo nào Quốc thái giận tột độ, thành ra lại tác thành mối hôn sự giả dối.

Nếu thực sự kết thành thông gia, giúp ích liên minh Tôn - Lưu, thì cũng tốt. Nhưng Chu Du không cam lòng bị nhục, hết lần này đến lần khác phá hoại. Cho nên bàn tay vô hình mới ngầm giúp Khổng Minh, khiến Chu Du hết lần này đến lần khác thất bại.

3. Lưu Bị chém đá thề phá Tào dựng Hán: Chí lớn từng bị thanh sắc mê hoặc

Tôn Quyền đã mai phục đao phủ định giết Lưu Bị, bị Triệu Vân phát hiện. Lưu Bị giở tuyệt chiêu: quỳ trước mặt Quốc thái, khóc lóc kể lể. Đại trượng phu co duỗi được, lúc này không quỳ, thì có thể mất mạng. Quả nhiên Quốc thái nổi giận, cứu Lưu Bị một mạng. Lưu Bị hốt hoảng bước ra, thấy dưới sân tảng đá, rút kiếm tùy tùng, ngửa mặt lên trời khấn: "Nếu về được Kinh Châu, làm nên nghiệp vương bá, một kiếm chém đá làm đôi. Nếu chết ở đây, kiếm chém đá không tan." Dứt lời, tay đưa kiếm xuống, đá vỡ làm hai. Có thể thấy Lưu Bị luôn có quyết tâm: phá Tào, dựng lại nhà Hán. Nhưng ông vẫn không cưỡng nổi cám dỗ của nhà cao cửa rộng, gái đẹp vàng xa. Triệu Vân thấy Lưu Bị đắm sắc, theo kế lừa rằng Tào Tháo dấy năm mươi vạn tinh binh báo thù Xích Bích, Kinh Châu nguy cấp. Lưu Bị tin thật, mới cùng phu nhân lấy cớ ra bờ sông tế tổ, giấu Quốc thái, định không từ mà biệt.

Lưu Bị từ nhỏ nghèo khổ, chịu nhiều cay đắng. Gần nửa trăm tuổi, lại đau nỗi mất vợ. Trong cảnh ấy, bị thanh sắc mê hoặc cũng là thường tình. Sự cảnh giác của con người rất dễ bị hưởng thụ về ăn uống và sắc dục nhấn chìm. Khổng Minh theo thói thường ấy, suy ra Lưu Bị sau cưới vợ thuận lợi thì rất có thể vui quên Kinh Châu. Cho nên mới có kế thứ hai trong túi gấm.

Lúc ấy A Đẩu còn nhỏ, chưa hiểu cha làm những gì. Nhưng chúng tôi tin rằng khi A Đẩu lớn hơn, sẽ có người kể cho nó chuyện cha nó từng mê đắm say sưa thế nào. Dụng ý có lẽ để nhắc A Đẩu: sau này nghìn vạn lần chớ có như vậy. Nào ngờ mấy chục năm sau, A Đẩu vui quên Thục, giống hệt cha năm xưa. Lưu Bị làm gương, quả nhiên rất hiệu quả. Lẽ ra ông nên lấy mình làm gương, nói rõ với A Đẩu rằng: cha nhất thời hồ đồ mới gây trò cười ấy, mong con sau này đừng bao giờ lặp lại.

4. Tôn Quyền muốn giết em rể: Công tư va chạm, mâu thuẫn nảy sinh

Hôn nhân chính trị vốn là thủ đoạn tàn nhẫn. Tôn Quyền gả em, ý đồ lấy em gái làm mồi, lừa Lưu Bị sang Giang Đông rồi giết đi, trừ hậu họa. Nào ngờ giả thành thật, khiến Tôn Quyền điên tiết. Em gái lại còn tình đầu ý hợp với chồng, như không có ý thức quốc gia gì. Loại em gái này, lúc cần cũng phải giết. Còn loại em rể như Lưu Bị, lại càng phải giết.

Con người đôi khi vì một ý thức cực đoan, sẽ bất chấp tất cả, dồn hết vào một mục tiêu. Lúc bình tĩnh, biết mục tiêu đời người là nhiều mặt. Nhưng lúc tâm trạng bất ổn, vừa bất an vừa giận dữ, mục tiêu thành duy nhất. Vì giang sơn, thân tình, bạn bè, tình yêu, tất cả là giả. Giấu mẹ, lừa em, gạt Lưu Bị, tất cả thành hành động chính nghĩa dưới mục tiêu mở mang bờ cõi. Huống hồ Tôn Sách lúc hấp hối dặn: việc ngoài hỏi Chu Du. Chu Du với Lưu Bị và Khổng Minh có thù cá nhân gì đâu, muốn giết họ hoàn toàn vì việc công. Tôn Quyền hết lòng ủng hộ, cũng là vì việc công chứ không phải việc riêng.

Cùng một việc, đứng góc độ công và góc độ tư, cách nhìn thường khác. Đứng ở việc công, cách làm của Tôn Quyền không sai. Nhưng đứng ở việc riêng, thực là đê tiện, gần như không còn tính người. Khoảng cách giữa công và tư, có lúc xa đến như vậy!

Khi công tư mâu thuẫn, tìm điểm hợp lý ở đâu? Đó chính là trí tuệ chính trị. Cách quyết định này của Tôn Quyền rõ ràng bất hợp tình lý, tức là trí tuệ chính trị chưa cao. Lấy em gái làm mồi câu Lưu Bị, chuyện này căn bản không được làm. Tin rằng Tôn Kiên, Tôn Sách dưới suối vàng cũng không tán thành. So với cha và anh, Tôn Quyền trừ sống lâu ra, còn lại đều kém xa.

5. Lưu - Tôn kết thông gia: Cấp độ khác, toan tính khác

Tôn Quyền gả em gái ruột cho Lưu Bị, thực ra là chủ ý của chính ông, nhằm tăng cường liên minh Tôn - Lưu. Chu Du chỉ nhân lúc Lưu Bị sang đón dâu mới đề nghị giam lỏng ông, chia cách với Quan Vũ và Trương Phi, rồi đánh tan từng người.

Còn Lưu Bị, mối hôn sự này hoàn toàn tự nguyện, không phải Khổng Minh nói mãi mới đành. Mục đích cũng giống Tôn Quyền: tăng cường quan hệ.

Theo lẽ thường, Chu Du không dám lấy em gái Tôn Quyền ra đánh cược, Khổng Minh cũng không nên để Lưu Bị mạo hiểm lớn như vậy. Nhưng tầm chiến lược của Tôn Quyền và Lưu Bị rốt cuộc vẫn không bằng Chu Du và Khổng Minh. Tôn Quyền chỉ biết liên minh, Chu Du vạch ra thời cơ tuyệt hảo để nhốt Lưu Bị thì ông ta cũng không làm nổi. Lưu Bị không hiểu mâu thuẫn đôi bên, thân vào đất hiểm mà không hay. May Khổng Minh kịp thời cứu vãn mới thoát được. Chu Du đề xuất, Tôn Quyền vui vẻ nhận, nhưng vì dàn xếp với người nhà không xong nên thất bại. Khổng Minh vốn can Lưu Bị không nên nhận lời, Lưu Bị không nghe, bất đắc dĩ mới đưa ba kế trong túi gấm, sai Triệu Vân làm theo. Lúc ấy Lưu Bị đối với ý kiến Khổng Minh đã có chút không tôn trọng. Quan hệ vua tôi không phải ăn ý như người ta tưởng. Nhiệt tình chốc lát, xem ra ở đâu cũng thế.

Quyền lực làm con người tha hóa. Với Tôn Quyền và Lưu Bị, đó cũng là chuyện khó tránh. Chu Du và Khổng Minh thể hiện càng giỏi, trong lòng Tôn Quyền và Lưu Bị chưa chắc đã vui hơn. Tình cảm và quan hệ giữa người với người đầy mâu thuẫn. Với trí tuệ và tài năng như Chu Du và Khổng Minh, khó khăn lắm mới gặp lãnh đạo tốt như Tôn Quyền và Lưu Bị, vậy mà kết quả vẫn có khúc mắc không gỡ nổi. Trên và dưới, có lẽ ngoài trung thành và yêu mến, còn cần chút khéo léo mới sống lâu dài mà vẫn tôn trọng được nhau. Quan hệ giữa người với người, thực ra không phải khoa học, mà là nghệ thuật ở tầm cao.

6. Cốt lõi việc Du - Lượng hợp tác: Hợp thì có lợi, tan thì có hại

Khổng Minh muốn liên Ngô chống Tào, nâng cao thanh thế tập đoàn của Lưu Bị, buộc phải giao thiệp với Chu Du. Bởi Tôn Quyền việc trong không quyết thì hỏi Trương Chiêu, việc ngoài không quyết thì hỏi Chu Du. Về quân sự Đông Ngô, Chu Du có sức nặng nhất. Khổng Minh biết ông ta tuổi trẻ khí thịnh, bèn dùng chiêu "mời tướng không bằng khích tướng". Quả nhiên khích cho Chu Du nổi giận đùng đùng, được Tôn Quyền phong Đại Đô đốc và tự tay trao kiếm, thề sống mái với Tào Tháo.

Có những lời, theo lẽ "chưa thân chưa nói sâu", Khổng Minh vốn không nên nói. Nhưng nay vì lợi hại chung, thời gian quá gấp, buộc phải nói. Thành ra khiến Chu Du nghi ngờ, trong lòng nghĩ: Khổng Minh giỏi thế này, nếu để Lưu Bị dùng, mai kia ắt họa lớn cho Giang Đông. Thế nên mấy lần động não tìm cách giết Khổng Minh.

Chu Du không biết quan hệ mình và Khổng Minh là: hợp thì có lợi, tan thì có hại. Chúng tôi cho rằng cách duy nhất là thành tâm hợp tác, ngấm ngầm như Lỗ Túc mà học hỏi thêm ở Khổng Minh, để tăng sức mạnh cho mình. Chí ít trong tương lai gần, còn phải hợp tác nhiều, chưa đến mức trở mặt. Nhưng Chu Du lòng dạ chưa đủ rộng, rất đố kỵ tài hoa của Khổng Minh. Đặc biệt về đoán việc, càng thấy không bằng. Khó tránh mỗi lần thấy Khổng Minh thể hiện là lại tức tối. Mình dốc hết tâm sức, Khổng Minh chẳng hề hấn gì. Thế là tức rồi lại tức. Đến khi không chịu nổi tiếng quân lính hô "đền vợ lại gãy quân", ngay tại chỗ rú lên, vết thương cũ bục ra, ngất lịm trên thuyền. Lần tức thứ ba, ngửa mặt than dài: "Đã sinh ra Du, sao còn sinh ra Lượng?" Kêu mấy tiếng rồi chết, mới 36 tuổi. Chúng tôi không cho rằng Khổng Minh chọc tức Chu Du đến chết, mà là Chu Du tự tức chết mình. Ông ta trăm phương nghìn kế chọc tức Khổng Minh, nhưng Khổng Minh chẳng hề lay động. Khổng Minh chưa chắc đã cố tình chọc tức ông ta, thế mà ông ta tức đến nửa chết. Hai cái nửa chết cộng lại, thành một cái chết. Lần thứ ba tức lên, là chết luôn.

7. Bài học từ Chu Du: Bậc anh tài nhưng thiếu tầm nhìn quốc tế rộng lớn

Chu Du, tự Công Cẩn, vừa có trí vừa có dũng. Năm 24 tuổi đã làm Kiến Uy Trung lang tướng. Lúc ấy Trình Phổ là võ tướng cao tuổi nhất Giang Đông, mọi người gọi là Trình Công. Còn Chu Du gọi là Chu Lang. Tôn Sách chiếm Kinh Châu, cho Chu Du làm Trung hộ quân, kiêm Thái thú Giang Hạ. Tôn Sách và Chu Du cùng lấy hai con gái Kiều Huyền, thành giai thoại đẹp. Chu Du tinh thông âm luật, nghe hát, nghe đàn là phát hiện ra chỗ sai. Khúc Trường Hà Ngâm của ông bị Gia Cát Lượng gảy một cách sâu sắc du dương, khiến ông hết sức bất an, quyết một mất một còn với Gia Cát Lượng.

Thực ra, trong lòng Chu Du không hẳn đố kỵ tài hoa của Khổng Minh. Lỗ Túc vốn là thủ hạ của Viên Thuật, không được trọng dụng muốn bỏ đi. Chu Du dò biết Lỗ Túc là nhân tài hiếm có, vội đón mẹ Lỗ Túc sang, rồi dốc sức thuyết phục Lỗ Túc theo về. Không những giúp Tôn Quyền có thêm người hiền, mà lúc sắp mất còn hết lời tiến cử Lỗ Túc. Tôn Quyền nghe theo, cho Lỗ Túc nối chức Đô đốc.

Rộng lượng dung nạp được Lỗ Túc, nhưng trăm phương nghìn kế hãm hại Khổng Minh, đạo lý gì đây? Xem từ lần đầu gặp Khổng Minh, Chu Du đã mời Gia Cát Cẩn, anh Khổng Minh đang làm quan ở Đông Ngô, tới bàn: "Em trai ông có tài phò vua, sao chịu hạ mình thờ Lưu Bị?" Xem thế thì tin rằng: nếu Khổng Minh cũng như Lỗ Túc, chịu bỏ Lưu Bị theo Đông Ngô, Chu Du cũng sẽ đối xử tốt như với Lỗ Túc. Biết đâu còn tiến cử Khổng Minh làm Đô đốc.

Sai lầm lớn nhất của Chu Du là thiếu tầm nhìn "quốc tế" rộng lớn. Ông cứ nghĩ Đông Ngô một mình chống nổi Tào Tháo, không cần sức ngoài. Giá như ông cũng như Khổng Minh, biết chỉ khi hai nhà hợp lại mới đủ

sức chống Tào, thì thái độ đối với Khổng Minh đã lý trí hơn, không đến nỗi cực đoan. Bao dung, đối xử tốt với Khổng Minh, có lợi cho cả Đông Ngô lẫn bản thân Chu Du.

Nhìn xa hơn, Tôn Quyền và Lưu Bị sớm muộn gì cũng phải phân cao thấp. Tôn Quyền rất rõ điều này. Ông và Khổng Minh đều biết: những kẻ Tào Tháo không ưa đều đã chết hết, chỉ còn Lưu Bị và Tôn Quyền. Nhưng liên kết chống Tào, e cũng chỉ là kế tạm. Sau này hai bên tranh hùng, khó tránh.

Chu Du có lẽ nghĩ vậy nên nóng lòng trừ khử Khổng Minh. Nhưng việc gì cũng cần quá trình. Nhiều chuyện đúng là "dục tốc bất đạt", nóng vội không được. Chu Du nếu lập kế hoạch theo từng giai đoạn: trước hết cùng Khổng Minh hợp tác, sau hãy tính tiếp, thì quan hệ đã hòa hoãn hơn. Chúng tôi tin ông cũng đã nghĩ tới điều này. Chỉ vì người trước nay luôn thuận lợi thường không lo xa đến thế. Họ cho rằng: việc không nên chậm, thà quyết đoán ngay, thừa lúc Lưu Bị chưa đứng vững mà giết Khổng Minh. Kẻo Lưu Bị mạnh lên, Khổng Minh càng khó đối phó. Nghĩ là làm, không thèm bàn với Tôn Quyền, liền hạ độc thủ. Ông chắc không ngờ: chính mình lại bị chính mình tức chết.

Từ cái chết của Chu Du, có thể suy ra: Tôn Quyền và con cháu, chẳng ai thống nhất nổi thiên hạ. Bằng không ông Trời đã không để Chu Du chết trẻ như vậy. Cũng từ đó mà thấy: Lưu Bị được Khổng Minh phò tá sẽ mạnh dần lên. Tôn Quyền tồn tại chẳng qua để liên kết với Lưu Bị, khiến Tào Tháo không dám Nam tiến. Cố nhiên, nếu Tôn Quyền từ cái chết của Chu Du mà hiểu sâu hơn đạo lý, thực lòng tự kiểm điểm và điều chỉnh, thì cái chết của Chu Du rất có giá trị, cống hiến rất lớn. Đáng tiếc, xưa nay, nhất là lãnh đạo ở vị trí cao, hiếm ai có tố chất ấy. Họ nghĩ: Chu Du chết thì thay Lỗ Túc. Lỗ Túc không còn thì thay người khác. Tóm lại, mình đừng bị thay là quan trọng nhất. Cái chết của Quách Gia đối với Tào Tháo cũng vậy, ông tuy nói "đau thay, xót thay!" nhưng vẫn y như cũ!

8. Khổng Minh sang điếu Chu Du: Mượn đau buồn hóa giải thù hận

Chu Du chết để lại câu "Đã sinh ra Du, sao còn sinh ra Lượng", đổ hết trách nhiệm lên đầu Khổng Minh. Người đời vốn trọng người đã khuất, với câu này lại càng để tâm. Khổng Minh là người liên quan trực tiếp, nếu không đích thân sang viếng, thì đời đời không hóa giải được thù hận của các tướng Đông Ngô đối với ông. Như thế sẽ rất bất lợi cho việc hai tập đoàn hợp tác về sau. Cho nên bằng mọi giá phải đích thân sang Giang Đông viếng tang. Đi, cố nhiên là nguy hiểm. Không đi, thì tình hình mãi không đổi được. Nghĩ cách hay rồi hãy đi, biết đâu nguy lại thành cơ.

Khổng Minh trước hết tính rằng Lỗ Túc sẽ nối chức Đô đốc. Tuy không hẳn là người của tập đoàn Thủy Kính, nhưng Lỗ Túc rất kính phục và thông cảm với Khổng Minh, mấy lần nguy nan đều giúp đỡ lớn. Tin rằng lần này sang sông, Lỗ Túc cũng sẽ niềm nở đón tiếp.

Sau đó là chuẩn bị bài viếng. Phải mượn dịp này mà bày tỏ nỗi lòng với các tướng Đông Ngô, nhân đó hóa giải thù oán. Khiến kẻ muốn giết ông cũng phải mềm lòng, đổi ý, ngược lại còn thúc đẩy sự tôn trọng lẫn

nhau về sau.

Đối với cái chết của Chu Du, Khổng Minh thực là nửa mừng nửa lo. Mừng vì Lỗ Túc nối chức, dễ đối phó hơn Chu Du. Lo vì tướng sĩ Đông Ngô đối với ông thù oán đã sâu. Lần này sang, phải gia tăng lòng tin cho Lỗ Túc, giải trừ thù oán của tướng sĩ. Chuẩn bị chu đáo rồi, Khổng Minh mới cùng Triệu Vân qua sông.

Ông dùng cách "người chưa đến, tiếng đến trước", tránh cảnh người vừa xuất hiện đã gây phẫn nộ, chưa kịp giải thích đã bị giết. Triệu Vân tuy anh dũng vô cùng, nhưng hễ đánh nhau thì có hại cho mọi bên. Quả nhiên tiếng Khổng Minh vọng đến, nhiều người phẫn nộ muốn ra tay, nhưng chưa thấy người thì không biết đánh ai. Lúc này, thông điệp trong tiếng khóc của ông hết sức cảm động, mọi người mới hiểu tấm chân tình đau xót của Khổng Minh, nguôi đi cơn giận. Thêm Lỗ Túc ở bên chăm lo, thế kiếm bạt cung giương cuối cùng đã hóa giải thành cảnh ai điếu cảm động.

9. Tôn Quyền hết lần này đến lần khác đòi Kinh Châu: Làm to làm mạnh, không bằng làm lâu dài

Tào Tháo muốn ly gián Tôn Quyền và Lưu Bị, bèn dâng biểu phong Chu Du làm Thái thú Nam Quận, Trình Phổ làm Thái thú Giang Hạ. Chu Du vốn đã ấm ức về Khổng Minh, thừa cơ dâng thư xin Tôn Quyền sai Lỗ Túc sang đòi Kinh Châu. Tôn Quyền hỏi Lỗ Túc: "Ông là người bảo đảm, có biết Lưu Bị bao giờ trả Kinh Châu không?" Lỗ Túc trả lời văn thư viết rất rõ: lấy được Tây Xuyên thì trả. Tôn Quyền không vui, trách: "Chỉ nói lấy Tây Xuyên, đến nay không động binh, chẳng phải muốn người ta đợi đến già sao?" Lỗ Túc bất đắc dĩ, đành lại cứng đầu sang đòi.

Tôn Quyền nếu có tầm nhìn quốc tế và tầm nhìn tương lai, lẽ ra phải khen ngợi Lỗ Túc hết lần này đến lần khác vì liên minh Tôn - Lưu mà chịu thiệt thòi. Nhưng trong đầu ông chỉ có giấc mộng "làm to, làm mạnh", chẳng có ý niệm "làm lâu dài" và "làm cho có giá trị". Chỉ một lòng đòi Kinh Châu, mở rộng bản đồ, đến nỗi hoàn toàn không thèm để ý đến nỗi khổ tâm của Lỗ Túc.

Khổng Minh chỉ một cái liếc đã nhìn thấu mưu kế của Tôn Quyền: một mặt dâng biểu phong Lưu Bị làm Kinh Châu mục để kích thích Tào Tháo, nói cho ông ta biết Lưu Bị đã có địa bàn, xem Tào Tháo làm gì; một mặt phái Lỗ Túc sang đòi, xem Lưu Bị ứng phó ra sao. Mưu "một mũi tên trúng hai đích" này thực ra chẳng hiếm, ai cũng biết chơi, và cũng nhìn ra được.

Sở trường nhất của Lưu Bị là khóc. Đàn ông không dễ rơi lệ, nhưng một khi khóc thực sự, thì sức mạnh có lúc còn hơn phụ nữ. Lưu Bị khóc lớn, Khổng Minh thừa cơ giải thích: Ích Châu Lưu Chương là họ hàng với Lưu Bị, đánh người nhà mình thì thiên hạ chửi; còn nếu không lấy, trả Kinh Châu, thì biết ở đâu? Lời này quả đánh trúng nỗi khổ của Lưu Bị, ông càng khóc dữ dội hơn, đấm ngực dậm chân, đến nỗi Lỗ Túc cũng rơi nước mắt. Khổng Minh nhờ Lỗ Túc về báo với Tôn Quyền xin gia hạn thêm. Lỗ Túc về, Chu Du nói ông lại trúng kế Khổng Minh. Chu Du bảo Lỗ Túc tìm Lưu Bị lần nữa, dứt khoát để Đông Ngô đánh Tây Xuyên hộ, tiện đường qua Kinh Châu thì giết Lưu Bị, đoạt Kinh Châu. Thực là kẻ này ác hơn kẻ kia.

Lỗ Túc như bánh kẹp nhân, chịu áp lực hai bên. Nghe kế hay của Chu Du, không khỏi mừng thầm. Lại sang Kinh Châu bàn với Khổng Minh, nói Tôn Quyền rất khen nhân nghĩa của Lưu Bị, cùng các tướng bàn rồi quyết định đánh Tây Xuyên giúp Lưu Bị, sau này lấy Tây Xuyên đổi Kinh Châu, mọi người đều có lợi. Người thật thà đến mấy, có lúc cũng không thể nói lời thật thà. Khổng Minh thấy Lỗ Túc quay lại nhanh thế, đã đoán ra ông chưa hề gặp Tôn Quyền, mà mang theo kế "mượn đường diệt Quắc" của Chu Du: mượn việc đánh Tây Xuyên hộ, đi qua Kinh Châu thì cướp lại. Nhưng Khổng Minh cũng giả vờ rất khéo, nghe xong gật đầu: "Hiếm có lòng tốt của Ngô Hầu!" Lưu Bị càng chắp tay tạ ơn, nói đều là công của Lỗ Túc. Hai người dỗ Lỗ Túc vui vẻ, chủ khách uống rượu thỏa thuê. Lỗ Túc vừa cáo từ, Khổng Minh cười lớn: "Ngày chết của Chu Lang gần kề rồi!" Lập tức sai Triệu Vân theo kế mà làm. Về đến Giang Đông, Lỗ Túc báo với Chu Du lời hồi đáp của Khổng Minh, rõ ràng không biết đó là kế. Chu Du thông minh thế mà cũng không nhận ra, tại sao Khổng Minh không hỏi han gì đã tin ngay? Lại còn cười lớn: "Thì ra phen này cũng trúng kế của ta!" Chu Du há không hiểu Khổng Minh? Khổng Minh sao lại sơ ý thế được? Hay đây là ý trời? Bằng không, thông minh cả đời, hồ đồ một lúc, thì giải thích sao đây? Ông đi chuyến này, tức chết giữa đường, há chẳng phải tự làm tự chịu!

Lúc hấp hối, Chu Du nói với các tướng: "Ta không phải không muốn hết lòng báo quốc, chỉ là mệnh trời đã hết." Xem ra trong lòng ông rất rõ: tầm mắt của mình không xa rộng bằng Lỗ Túc; lòng dạ của mình không khoáng đạt bằng Lỗ Túc; tu dưỡng của mình không cao minh bằng Lỗ Túc. Bèn viết thư xin Tôn Quyền cho Lỗ Túc thay mình. Việc này coi như cũng làm được một điều tốt, như báo với Tôn Quyền rằng: ông ta cũng nên hiểu lại nỗi lòng của Lỗ Túc. Đáng tiếc Tôn Quyền chỉ thấy chữ trên giấy, cho Lỗ Túc nối chức Đô đốc, nhưng không thể hiểu được ý ngoài lời!

10. Lưu Bị trả lại ba quận Kinh Châu: Toan tính ngang tài

Liên minh Tôn - Lưu, thực ra ai cũng có ý đồ riêng. Lưu Bị muốn trả ba quận Kinh Châu, Trương Chiêu lập tức nghĩ ra ý đồ thực sự của Lưu Bị: sợ Tào Tháo đánh Tây Xuyên. Theo mạch nghĩ ấy, ông ta đề nghị Tôn Quyền thừa lúc Tào Tháo đang ở Hán Trung, đem quân đánh Hợp Phì. Tôn Quyền sai Lỗ Túc nhận ba quận, còn mình tự dẫn Lã Mông, Cam Ninh, Lăng Thống cất quân tiến đánh Hợp Phì. Lúc ấy tướng giữ bên Tào là Trương Liêu, Lý Điển và Nhạc Tiến. Tào Tháo nghe tin Tôn Quyền đánh tới, cũng từ Hán Trung dẫn bốn mươi vạn quân về cứu Hợp Phì. Hai quân đánh nhau dữ dội, chết hại vô số. Trương Chiêu, Cố Ung tâu với Tôn Quyền: "Tào Tháo thế lớn, không thể dùng sức mà thắng. Nếu đánh lâu, sẽ tổn hại quân sĩ. Chi bằng cầu hòa, lấy an dân làm đầu." Trương Chiêu xem ra là kẻ ba phải, chủ chiến cũng ông, cầu hòa cũng ông. Nói thẳng ra, cái bệnh ông mắc là "chứng sợ Tào". Lần nào thấy Tào Tháo thế lớn cũng muốn cầu hòa. Tôn Quyền bị vây hãm trong trận, nguy hiểm vô cùng. Hai bên cầm cự hơn tháng, không bên nào thắng nổi. Tôn Quyền bèn sai người sang doanh Tào cầu hòa, nhận cống nạp hàng năm. Tào Tháo thấy Giang Nam chưa thể đánh nhanh được, để Tào Nhân, Trương Liêu giữ Hợp Phì, còn mình rút quân về Hứa Xương.

Tào Tháo, Tôn Quyền, Lưu Bị, không ai dễ đối phó. Ba người này mỗi người có toan tính riêng, có đoàn mưu sĩ riêng. Ngày ngày vắt óc suy nghĩ, đều trong thế chân kiềng mà tìm cách phá vỡ. Lưu Bị vừa động, Tôn Quyền liền nghĩ đến Tào Tháo. Đúng là kỳ phùng địch thủ, nên thường đánh nhau nan phân nan giải.

Đáng thương nhất là lính tráng: quanh năm Đông chinh Tây chiến. Nhìn tướng lĩnh hết người này đến kẻ kia nổi lên, rồi cũng hết người này đến kẻ kia mất đầu. Nghĩ đến mình chỉ có một cái đầu, thực chẳng biết phải làm sao. Người Trung Hoa hợp thì hơn là phân, chính lúc hợp, thiên hạ mới có thể thái bình. Một khi đã phân ra, vì chẳng ai phục ai, không ai nhận thua, tất phải đánh giết mãi không thôi. *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, chúng ta đọc thấy thú vị. Nhưng bách tính đương thời, thì thực đáng thương vô cùng!

Chương 2: Làm thế nào nắm bắt cơ hội để tạo nên cục diện lớn

Những người lãnh đạo cao minh đều hiểu một đạo lý: mình làm người tốt, để cán bộ làm người xấu. Lưu Bị tự nói mình có tài đức gì đâu mà dám nhận. Để Khổng Minh và Bàng Thống, một người xướng một người họa, lại càng làm nổi bật đức tính nhân nghĩa và khiêm tốn của Lưu Bị.

Xét thuần túy về mặt quân sự, Lưu Bị mà ngay trong tiệc giết Lưu Chương đi, thì đỡ được bao nhiêu việc. Nhưng làm thế thì Lưu Bị có khác gì Tào Tháo nữa đâu. Huống hồ Lưu Chương chết như vậy, tín nhiệm của Lưu Bị mất hết, người đất Thục ắt sẽ liều chết chống lại. Cách của Lưu Bị là: trước hết làm hết nhân hết nghĩa, rồi mới trở mặt, tức là chậm trước, nhanh sau. Khi đưa ra quyết định, chẳng ai đoán trước được hậu quả ra sao. Cho nên cứ lấy nhân nghĩa làm trọng, thì thiết thực hơn.

1. Trương Tùng bỏ Tào theo Lưu: Giá trị của sức hút nhân cách

Lưu Chương là Ích Châu mục, từng giết mẹ và em của Trương Lỗ, Thái thú Hán Ninh. Tào Tháo Nam tiến không được, định chuyển sang đánh Hán Trung. Trương Lỗ và em là Trương Hành bàn nhau thừa cơ đánh chiếm Ích Châu. Tin đến, Lưu Chương hoảng sợ vô cùng. Viên Biệt giá tòng sự của ông ta là Trương Tùng cho rằng Lưu Bị mới là kẻ thù thực sự của Tào Tháo, chi bằng mời Lưu Bị vào, để ông ấy đi đánh Trương Lỗ. Hán Trung vỡ rồi, thì sức Ích Châu mạnh lên, khỏi phải sợ Tào Tháo nữa. Lưu Chương mừng lắm, phái Trương Tùng làm đại diện, mời Lưu Bị vào Thục. Trương Tùng thu xếp vàng bạc châu báu, trước hết đến Hứa Đô một chuyến dò xét tình hình.

Trương Tùng đến Hứa Đô, xin gặp Tào Tháo. Nào ngờ Tào Tháo từ sau khi phá được Mã Siêu thì vô cùng đắc ý. Ngày ngày ngoài ăn uống ra thì chẳng mấy khi ra ngoài. Trương Tùng đợi đến ba ngày, lại còn phải đút lót cho bọn hầu cận, mới được gặp. Tào Tháo vừa mở miệng đã hỏi sao mấy năm nay không thấy tiến cống? Trương Tùng trả lời đường sá khó khăn, lại có giặc cướp. Tào Tháo phất tay áo đứng dậy, quay vào hậu đường. Chủ bộ Dương Tu và Trương Tùng cãi nhau nửa ngày trời, ông nói qua tôi nói lại, lại càng làm Trương Tùng tin chắc: phải bỏ Tào Tháo mà mời Lưu Bị thôi.

Lưu Bị nhờ Tào Tháo Nam tiến mà có được Kinh Châu. Bây giờ lại nhờ Tào Tháo muốn đánh Hán Trung mà có cơ hội vào Tứ Xuyên. Tào Tháo sợ nhất là Lưu Bị mở rộng thế lực, thế mà trớ trêu thay, lại giúp Lưu Bị một tay rất lớn. Đúng là "ơn sinh ra từ họa, mà họa lại sinh ra từ ơn"! Tào Tháo mà biết hậu quả như thế, liệu có đổi ý không? E rằng chỉ mình ông ta biết được.

Việc đời vốn dĩ là "động một sợi tóc mà rung cả toàn thân". Động sợi tóc nào là do con người quyết định. Còn toàn thân rung động ra sao, lại do bàn tay vô hình kia quyết định. Rốt cuộc là trời chiều lòng người, hay là sự thể trái với mong muốn? Cái đó phải xem ở sự tu dưỡng phẩm đức của nhân vật chính. Trương Tùng có thể theo Lưu Bị, cũng có thể theo Tào Tháo. Ông ta chỉ nghĩ đến việc lập được công lao. Cuối cùng bỏ Tào Tháo mà theo Lưu Bị, chính là kết quả từ sự khác biệt về phẩm đức của hai con người này.

2. Trương Tùng và Pháp Chính đồng lòng giúp Lưu Bị: Nhân nghĩa đáng giá nghìn vàng

Trương Tùng rời Hứa Đô, thẳng hướng Kinh Châu mà đi. Khổng Minh đã sớm nhận được tin, sai Triệu Vân ra đón. Quân sĩ quỳ dâng rượu và đồ ăn, thật khác xa với cảnh bọn hầu cận của Tào Tháo đòi đút lót. Lưu Bị vừa gặp mặt đã nói: "Đã lâu nghe đại danh của đại phu", khác hẳn với Tào Tháo vừa lên tiếng đã lên giọng quan cách. Thanh thế của Lưu Bị và Tào Tháo mỗi bên mỗi khác, nên cách cư xử cũng khác. Nhưng chính cảm nhận của Trương Tùng mới là điều quyết định ông ta sẽ làm gì. Tại sao phải lễ hiền hạ sĩ, lấy thế lớn mà đối đãi với kẻ nhỏ? Từ phản ứng của Trương Tùng, có thể tìm thấy câu trả lời rất rõ ràng.

Bàng Thống lúc này cũng ở bên cạnh thêm vào, than rằng: "Đường đường là Hoàng thúc nhà Hán, vậy mà không chiếm nổi châu quận. Còn bọn giặc Hán thì lại cưỡng chiếm khắp nơi, thực khiến lòng người bất bình." Trương Tùng thấy Lưu Bị khiêm tốn từ chối, không dám nhận lời vào Xuyên, thì trong lòng càng thêm kính phục. Về đến Ích Châu, Trương Tùng đến gặp bạn thân là Pháp Chính trước, mắng Tào Tháo là đồ khinh người hiền, ngạo mạn kẻ sĩ, chỉ có thể cùng lo chứ không thể cùng vui. Rồi nói nhiều về Lưu Bị, lại bảo đã hứa gả Ích Châu cho Lưu Bị rồi. Pháp Chính liền nói ngay: tôi cũng có cùng ý nghĩ ấy từ lâu, không cần phải nghi ngờ gì nữa.

Những người lãnh đạo cao minh đều hiểu đạo lý "mình làm người tốt, để cán bộ làm người xấu". Lưu Bị tự nói mình có tài đức gì mà dám nhận. Để Khổng Minh và Bàng Thống, một xướng một họa, lại càng làm nổi bật đức nhân nghĩa và khiêm tốn của Lưu Bị. Có người sẽ nói Lưu Bị làm thế chẳng qua là giả nhân giả nghĩa, cốt để lừa lấy Ích Châu. Động cơ thế nào, chỉ mình Lưu Bị biết. Chúng tôi thì cho rằng: bền bỉ mới là quan trọng. Dù là giả, nhưng nếu bền bỉ được, giả suốt cả đời, thì cũng thành thật. Vốn là thật, nhưng không bền bỉ, một lúc thành thật rồi chẳng bao lâu đổi lòng, thì có ích gì? Ít nhất trong ba nhân vật chính đương thời, nhân nghĩa mà Lưu Bị thể hiện ra sâu dày hơn hai vị kia rất nhiều. Và suốt cả cuộc đời, ông cũng chẳng có điều gì ghê gớm là bất nhân bất nghĩa. Đứng trên lập trường "không muốn" để mà "muốn", chỉ cần hợp lý, thì cũng chẳng trái với nhân nghĩa.

3. Lưu Chương mời Lưu Bị vào Xuyên rồi lại nghi ngờ: Cho người ta đủ cớ

Lưu Chương nhu nhược vô năng, gặp việc khó quyết. Trương Tùng và Pháp Chính ra sức chủ trương đón Lưu Bị vào Xuyên giúp sức. Chủ bộ Hoàng Quyền và Tòng sự Vương Lũy thì ra sức can ngăn, cho rằng một nước không thể có hai vua, Lưu Bị ắt sẽ không chịu cúi đầu làm kẻ nhỏ. Họ chủ trương giết Trương Tùng trước, rồi tuyệt giao với Lưu Bị. Nhưng lúc này Lưu Chương đang sợ Trương Lỗ, nên đương nhiên là nghiêng về phía đón Lưu Bị vào Xuyên. Ông ta tin rằng Lưu Bị đã là người cùng họ, ắt không nỡ cướp cơ nghiệp của mình. Thế là phái Pháp Chính làm đặc sứ, chuyên trình sang Kinh Châu, trực tiếp mời Lưu Bị. Pháp Chính nói thẳng: Lưu Chương không biết dùng người hiền, cơ nghiệp này chẳng bao lâu nữa sẽ thuộc về người khác. Nay tự mình đem dâng cho Lưu Bị, nghìn vạn lần chớ bỏ lỡ cơ hội tốt. Lưu Bị vẫn từ chối, nói còn phải bàn bạc thêm. Qua sự phân tích và góp ý của Bàng Thống, cuối cùng quyết định để Khổng Minh cùng Quan Vũ,

Trương Phi, Triệu Vân giữ Kinh Châu, còn mình thì dẫn Bàng Thống, Hoàng Trung, Ngụy Diên sang Tây Xuyên.

Hoàng Quyền thấy việc lớn đã định, dập đầu chảy máu can ngăn. Ít lâu sau, anh cả của Trương Tùng là Thái thú Quảng Hán phát hiện Trương Tùng cùng Lưu Bị đồng mưu muốn lấy Tây Xuyên, lập tức báo cho Lưu Chương. Lưu Chương bèn hạ lệnh bắt cả nhà Trương Tùng, đem chém hết ở chợ. Lại nghe lời Hoàng Quyền, sai người đến các cửa ải tăng cường binh lính canh giữ, không cho một người một ngựa nào của Kinh Châu vào. Thêm vào đó, Lưu Bị suốt dọc đường hiệu lệnh nghiêm minh, ra sức ban ơn đức, tranh thủ lòng dân, khiến Lưu Chương càng thêm nghi ngờ. Sự chuyển biến này, với Lưu Bị vừa có lợi vừa có hại. Lợi là có cớ để đánh Tây Xuyên, giành Ích Châu. Hại là binh lực không đủ, buộc phải kéo Khổng Minh dẫn Trương Phi, Triệu Vân và quân cơ bản ở Kinh Châu vào Xuyên tăng viện, khiến sự an nguy của Kinh Châu thêm nhiều biến số. Việc đời có lợi thì có hại, khó mà mười phần vẹn cả mười. Nếu Lưu Chương không sinh nghi, thì Lưu Bị cứ từ từ ở Tây Xuyên mà bám rễ phát triển, Khổng Minh vẫn ở Kinh Châu, đôi bên đều không lo được bên này mất bên kia, thế mới là tốt nhất. Lưu Chương sinh nghi, Lưu Bị tiến thoái đều khó, đành phải gọi Khổng Minh sang giúp. Trong cái được cái mất ấy, không phải sức người có thể hoàn toàn nắm bắt được. Bàn tay vô hình kia, chúng tôi gọi đó là thiên số, không thể coi nhẹ.

4. Lưu Bị đối xử với Trương Tùng và Pháp Chính: Dùng cái tài, không dùng cái đức

Trương Tùng, tự Vĩnh Niên, hiểu biết rộng, thông thạo tình hình Ích Châu. Ông ta người chưa đầy năm thước, nhưng giọng nói thì vang như chuông. Là người đầu tiên đại diện cho Lưu Chương tiếp xúc với Lưu Bị, lại còn ngầm mang theo bản đồ địa lý Tây Xuyên cho Lưu Bị dùng khi vào Xuyên. Không những khuyên Lưu Bị nên sớm lấy Ích Châu, kẻo nay không lấy để người khác lấy thì hối không kịp, mà còn nói sẵn lòng cùng bạn thân tâm phúc là Pháp Chính và Mạnh Đạt làm nội ứng. Điều này khiến Lưu Bị và Khổng Minh hết sức cảm kích!

Pháp Chính, tự Hiếu Trực. Thời Đổng Trác làm loạn, vì đói kém mà lánh vào đất Thục. Xuất thân dòng dõi thư hương, tài học và năng lực đều rất cao. Đáng tiếc là vì ham phú quý công danh, cùng Trương Tùng đồng lưu hợp ô, chẳng có khí tiết gì để nói.

Trương Tùng và Pháp Chính, đối với Lưu Chương mà nói, đều là quân phản nghịch chính hiệu. Nhưng Trương Tùng bị anh ruột là Trương Túc tố giác, cả nhà đều bị chém đầu. Còn Pháp Chính thì lại được Lưu Bị hết sức trọng dụng, từ đó thăng tiến vùn vụt. Số phận hai người hoàn toàn khác biệt. Bởi sau khi Lưu Chương giết Trương Tùng, Pháp Chính đã về phe Lưu Bị rồi. Lại vì Khổng Minh ở xa Kinh Châu, mà chẳng bao lâu sau Bàng Thống trúng tên chết, nên Pháp Chính rất nhanh đã trở thành tham mưu quan trọng của Lưu Bị. Lưu Chương chẳng làm gì nổi ông ta. Đời có âm thì có dương, Trương Tùng nếu là âm, thì Pháp Chính chính là dương.

Pháp Chính trên quan trường thì rất đắc ý, nhưng trong đời sống thì khá trụy lạc. Lưu Bị cũng nhận ra ông ta có tài nhưng thiếu đức, thế nhưng vẫn mang ơn vì những đóng góp trong công việc của ông ta. Khổng Minh cũng vì thế mà không ngăn cản, có lẽ là vì e ngại Lưu Bị không đồng ý. Tuy nhiên Pháp Chính cũng chẳng sống lâu. Năm 45 tuổi thì qua đời. Lưu Bị khóc ông ta nhiều ngày, còn đặc biệt truy phong là Dực Hầu. Với Lưu Bị, vị thanh niên tài năng nhưng thiếu đức này, dù sao cũng hết lòng trung thành, đã có nhiều cống hiến lớn. Việc gì đổi góc nhìn thì cảm nhận cũng khác đi. Nhưng có tài mà thiếu đức, rốt cuộc vẫn là khuyết điểm rất lớn.

5. Lưu Bị không nghe Bàng Thống can gián: Lo ngại phiền phức sau khi mất tín nhiệm

Lưu Chương nghe tin Lưu Bị dẫn quân đến giúp, đích thân ra Phù Thành đón tiếp. Trương Tùng cùng Pháp Chính, Bàng Thống bàn với nhau, muốn Lưu Bị ngay trong tiệc giết Lưu Chương đi, thì đất Thục nằm gọn trong tay. Lưu Bị thì nhất định không chịu, nói Lưu Chương đã là người cùng họ, lại thành tâm đối đãi, không thể làm thế được. Bàng Thống hết lời khuyên nhủ, Lưu Bị vẫn viện lý do "mới vào đất Thục, ân tín chưa có, việc này tuyệt đối không thể làm" mà nhất quyết không nghe. Nhưng Pháp Chính và Bàng Thống cho rằng cơ hội không thể bỏ lỡ, bèn bảo Ngụy Diên lên múa kiếm, định tìm dịp giết Lưu Chương. Lưu Bị hoảng sợ, quát bảo dừng ngay. Lưu Chương về trại rồi, vẫn không tin lời các tướng can ngăn. Bỗng nghe Trương Lỗ đến đánh Hà Manh quan, bèn nhờ Lưu Bị ra chống giữ. Nào ngờ Lưu Bị tới Hà Manh quan rồi, không tiến quân đánh Trương Lỗ, mà lại ra sức ban ơn huệ để thu phục lòng dân. Chính điều này mới khiến Lưu Chương nghi ngờ, từ đó đề phòng nghiêm ngặt.

Xét thuần túy về quân sự, Lưu Bị mà ngay trong tiệc giết Lưu Chương đi, thì đỡ được bao nhiêu việc. Nhưng làm thế thì Lưu Bị có khác gì Tào Tháo đâu. Huống hồ Lưu Chương chết thế này, tín nhiệm của Lưu Bị mất hết, người đất Thục ắt liều chết chống lại. Lưu Bị không nhận Từ Châu, trái lại được Kinh Châu. Nay trước mặt Lưu Chương cũng là anh em cùng họ, thì đương nhiên là cứ theo cách cũ mà làm, mong đạt kết quả tốt hơn. Nếu Lưu Chương hết lòng tin Lưu Bị không chút nghi ngờ, thì Lưu Bị dù nhân nghĩa thật hay giả cũng chẳng tiện trở mặt. Lưu Chương sinh nghi, lại cho Lưu Bị cơ hội xé thư nổi giận, đánh Phù Thành trước rồi mới tiến lấy Thành Đô. Kế của Bàng Thống thuộc loại nhanh trước chậm sau: giết Lưu Chương thì nhanh, nhưng lấy đất Thục thì rất chậm. Cách của Lưu Bị thì trước hết làm hết nhân hết nghĩa, rồi mới trở mặt, tức là chậm trước, nhanh sau. Quyết tâm đánh Phù Thành thì phải mất một thời gian, nhưng sau đó tiến triển sẽ thuận lợi hơn. Việc gì cũng vậy: chậm nhanh, trước sau, nặng nhẹ, chỉ trong một ý niệm. Khi quyết định, chẳng ai đoán trước được hậu quả. Cho nên cứ lấy nhân nghĩa làm trọng, thì thiết thực hơn.

6. Bàng Thống chết: Một ý niệm sai lầm làm mất đi bậc anh tài

Bàng Thống, tự Sĩ Nguyên, người Tương Dương. Thời thiếu niên đã được tiên sinh Thủy Kính khen là đứng đầu trong số nhân sĩ Nam Châu. Ông cũng như Khổng Minh, tự tôn tự trọng, không muốn cầu cạnh ai, cũng không muốn làm nhân vật hạng hai. Khi Chu Du làm Thái thú Nam Quận, từng mời Bàng Thống làm Công tào. Chu Du chết, ông đưa tang sang Ngô, cũng cùng quần nho Giang Đông bàn luận việc thiên hạ. *Tam*

Quốc Diễn Nghĩa đổi nhân vật chính của đoạn này thành Khổng Minh, càng tăng thêm kịch tính. Việc Bàng Thống hiến kế liên hoàn cho Tào Tháo, thực ra cũng là do *Tam Quốc Diễn Nghĩa* hư cấu. Tào Tháo vì là người phương Bắc không quen thủy chiến, khó thích ứng với sóng gió Trường Giang, nên dùng xích sắt nối thuyền lại với nhau để bớt lắc lư, rất có thể chính là do Tào Tháo tự nghĩ ra. Trình Dục sợ bị hỏa công, Tào Tháo còn cười ông ta lo xa. Bàng Thống nhận lời tiến cử của Khổng Minh, đến với Lưu Bị. Lúc đầu chưa được coi trọng, sau một lần nói chuyện lâu với Lưu Bị mới được trọng dụng. Khi vào Xuyên, Bàng Thống được làm Thủ tịch Quân sư, địa vị ngang với Khổng Minh trấn thủ Kinh Châu.

Vào Xuyên rồi, lấy được Phù Thủy quan, định tiến đánh Lạc Thành. Bỗng nghe nói Khổng Minh có thư tới, bảo trên mình tướng soái lắm hung ít cát, xin hãy cẩn thận. Bàng Thống cho rằng Khổng Minh sợ ông lấy được Tây Xuyên, lập được công to, nên cố ý nói thế để trêu người. Bèn nói mình cũng giỏi dự đoán, xin Lưu Bị yên tâm tiến quân.

Đại quân chia hai đường tiến lên. Bàng Thống lại chết giữa làn tên loạn, hưởng dương 36 tuổi. Thực là anh tài chết trẻ, vô cùng đáng tiếc. Khổng Minh đã coi trọng tài năng của Bàng Thống, hà tất phải viết thư cảnh báo? Chỉ làm cho Bàng Thống thêm nghi ngờ, thêm mất cân bằng trong lòng. Nếu Bàng Thống tin rằng Khổng Minh xuất phát từ ý tốt, chẳng qua lo người trong cuộc thì mê muội, rồi bình tĩnh khách quan đánh giá lại, điều chỉnh lại, thì biết đâu đã qua được trận này, tiếp tục cống hiến cho đại nghiệp. Có thể thấy, bất kỳ biến động gì, tốt nhất nên nghĩ từ hai mặt phải trái, suy xét khác nhau, rồi tổng hợp phán đoán, tìm lấy điểm hợp lý. Bàng Thống chết sớm, với Khổng Minh cũng là một lời cảnh báo.

7. Thiên hạ sau khi Tam Quốc hình thành: Thực hiện mục tiêu khôi phục nhà Hán

Nếu mục tiêu của Long Trung đối sách chỉ là chia ba thiên hạ, thì Khổng Minh đã có thể ở ẩn suốt đời, không cần xuống núi. Vì chỉ cầu chia chứ không cầu hợp, thì Đổng Trác cứ giữ Tây Lương, đâu cần phụng chiếu vào kinh. Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Biểu, Tôn Kiên hà tất phải đánh nhau? Tào Tháo giữ thiên tử để sai khiến chư hầu, cũng chẳng cần Nam chinh Tây thảo. Mỗi bên yên phận mình, thì đâu chỉ có ba nước? Toàn Trung Hoa từ thời Tam Quốc đã chia thành rất nhiều nước, giống hệt tình hình châu Âu vậy.

Từ sau khi Tần Thủy Hoàng thôn tính sáu nước, thống nhất thiên hạ, thì văn hóa Trung Hoa "hợp" đã lớn hơn "phân", được thể hiện rất rõ trên chính trường. Mục tiêu cuối cùng của Long Trung đối sách nhất định là khôi phục nhà Hán, thống nhất thiên hạ. Muốn đạt được mục tiêu ấy, chia ba thiên hạ chỉ là nhiệm vụ giai đoạn đầu. Lưu Bị trước chiếm Kinh Châu, rồi lấy Ích Châu ở phía Tây, hoàn thành sứ mệnh giai đoạn hai. Cuối cùng từ Kinh Châu và Ích Châu, hai đường Đông Tây cùng tiến, hoàn thành Bắc phạt, nhất định thống nhất toàn quốc. Lý tưởng phá giặc an dân của Lưu Bị mới thực sự thành hiện thực. Công lao phò tá của Khổng Minh mới coi là hoàn thành.

Quan niệm thống nhất thiên hạ này, nói theo kiểu hiện đại, chính là hình thành ngôi làng toàn cầu. Việc đời có hợp có phân, ngôi làng toàn cầu là biểu hiện của "hợp lớn hơn phân". Nhìn từ góc này, văn hóa Trung

Hoa rồi sẽ trở thành dòng chính của thế giới.

Khổng Minh vốn ở lại Kinh Châu, định sau khi Lưu Bị lấy được Ích Châu sẽ thi hành nhiệm vụ giai đoạn hai. Nào ngờ thư từ Ích Châu về báo Bàng Thống trúng tên mà chết. Lưu Bị tiến thoái lưỡng nan, Khổng Minh đành phải sang giúp. Đúng là "trời có gió mây bất trắc, người có họa phúc sớm chiều". Nguyên là Ngọa Long và Phượng Sồ mỗi người phụ trách một đội, thì nay chỉ còn một mình Khổng Minh, không thể phân thân. Thực hiện Long Trung đối sách, thế tất càng thêm khó khăn. Xem ra sau khi có kế hoạch, vẫn có thể xuất hiện rất nhiều biến số. Kinh Châu còn chưa lấy được hết, chủ quyền cũng chưa toàn vẹn. Ích Châu tiền đồ chưa rõ, không biết rồi sẽ ra sao. Người tính không bằng trời tính, nhất là việc lớn, càng khó lường.

8. Trương Phi thả Nghiêm Nhan vì nghĩa: Sức mạnh của tấm gương

Trương Phi rất phục võ nghệ của Quan Vũ, tuy không chịu thua nhưng cũng rất muốn học theo. Khi Quan Vũ thả lão tướng Hoàng Trung vì nghĩa, được Lưu Bị và Khổng Minh khen ngợi, Trương Phi đã nghĩ trong lòng: có ngày gặp được vị lão tướng nào, mình cũng phải làm được như thế. Rời Kinh Châu, Trương Phi đến Ba Quận. Nghe nói Thái thú Ba Quận là Nghiêm Nhan, danh tướng đất Thục. Tuổi tuy cao nhưng sức lực vẫn tràn trề, giỏi giương cung cứng, múa đại đao, sức địch vạn người. Cố thủ trong thành, không có ý đầu hàng. Nghe thì giống hệt Hoàng Trung năm xưa, chỉ khác là Nghiêm Nhan làm Thái thú còn Hoàng Trung thì không. Trương Phi thô mà có tinh, đã sớm tính toán kỹ: phải thả Nghiêm Nhan vì nghĩa, không để thua Quan Vũ.

Ông trước hết dùng lời đe dọa: không hàng thì san bằng thành trì, già trẻ không tha. Nghiêm Nhan cũng đã sớm biết sự lợi hại của Trương Phi ở trận Đương Dương Trường Bản, nên cố thủ không ra, định kéo dài thời gian để chọc tức Trương Phi, khiến ông tái phạm thói xấu đánh đập quân lính. Đợi lúc lòng quân thay đổi thì giết Trương Phi cũng chưa muộn. Trương Phi đã có chuẩn bị từ trước, nên một mặt giả vờ nổi giận, sai quân đến dưới thành chửi bới; một mặt sai người vào núi dò la, biết có đường nhỏ vòng qua được Ba Quận. Bèn cố ý lớn tiếng ra lệnh cho quân sĩ: thừa đêm trăng sáng, lặng lẽ vượt qua. Nghiêm Nhan nhận được tin, tưởng Trương Phi không nhẫn nại nổi, bèn dẫn quân chặn đường sau. Nào ngờ bị Trương Phi tóm gọn, bắt sống, lấy dây trói lại. Nghiêm Nhan không chút sợ hãi, hô lớn: "Chỉ có tướng quân chịu chém đầu, không có tướng quân chịu đầu hàng!" Trương Phi càng thêm kính trọng, tự tay cởi trói, đỡ lên ngồi chính giữa, cúi đầu bái lạy: "Từ lâu đã biết lão tướng quân là bậc hào kiệt." Nghiêm Nhan cảm động mà hàng. Quân mã các vùng lân cận đều do Nghiêm Nhan quản lý, Nghiêm Nhan gọi ra đầu hàng hết. Nhờ đó Trương Phi tiến quân hết sức thuận lợi.

Gặp tấm gương tốt, thì nên khiêm tốn học tập. Trong lòng có chuẩn bị trước, thì mới giữ được bình tĩnh. Làm việc đâu ra đấy, để đạt được thành công toàn vẹn. Trương Phi thả Nghiêm Nhan vì nghĩa, chính là một trường hợp hay nhất, đáng để học theo.

9. Lưu Bị tự nhận chức Ích Châu mục: Diện mạo mới và thử thách mới

Lưu Chương kế thừa cơ nghiệp của cha là Lưu Yên. Vì sợ Tào Tháo, nghe theo lời Trương Tùng mà định hàng Tào. Tào Tháo coi thường Trương Tùng, khiến ông ta rất bẽ mặt. Ít lâu sau Tào Tháo muốn đánh Hán Trung, Trương Tùng và Pháp Chính đều khuyên nên mời Lưu Bị vào Thục. Lưu Chương đồng ý. Nhưng Lưu Bị vào Xuyên rồi, Lưu Chương lại trở mặt với Lưu Bị. Lưu Bị đánh hạ Phù quan trước. Khổng Minh lại chia quân làm hai đường, từ Kinh Châu đánh vào. Cơ nghiệp hơn hai mươi năm, chỉ trong ba năm đã hoàn toàn nằm trong tay Lưu Bị. Lưu Chương tự trách mình không biết nhìn người, vô cùng hối hận, bèn xin đầu hàng để trăm họ được yên. Lưu Bị vào Thành Đô, trăm họ đèn đuốc hương hoa, đón rước nồng nhiệt. Hoàng Quyền và Lưu Ba nhất định không chịu hàng. Lưu Bị ra lệnh bảo vệ nghiêm ngặt, lại tự mình đến tận nhà mời hai người ra làm quan. Hai người mang ơn, Lưu Ba nhận chức Tả tướng quân, Hoàng Quyền làm Hữu tướng quân. Lưu Bị tự nhận chức Ích Châu mục, cuối cùng đã có được một căn cứ địa của chính mình. Khổng Minh làm Quân sư. Quan Vũ làm Đãng khấu tướng quân, Hán Thọ Đình hầu. Trương Phi làm Chinh viễn tướng quân, Tân Đình hầu. Triệu Vân làm Trấn viễn tướng quân. Hoàng Trung làm Chinh Tây tướng quân. Ngụy Diên làm Dương vũ tướng quân. Mã Siêu làm Bình Tây tướng quân. Còn lại văn võ bá quan đều được thăng cấp ban thưởng. Khổng Minh kiến nghị đưa Lưu Chương sang Kinh Châu, Lưu Bị nói tạm thời chưa nên. Lưu Bị muốn đem ruộng vườn có tiếng ở Thành Đô chia cho các quan. Triệu Vân khuyên nên trả lại cho trăm họ, để dân chúng an cư lạc nghiệp, ổn định lòng người. Lưu Bị sai Khổng Minh soạn điều lệ trị nước, hình pháp khá nặng. Bộ máy một nước đã rõ ràng hình thành. Đây là diện mạo mới tử tế nhất của Lưu Bị sau bao năm tay trắng gây dựng. Cục diện ba nước Ngụy, Thục, Ngô cũng đã manh nha. Nhưng Tôn Quyền thấy tình hình này, càng nóng lòng đòi Kinh Châu. Bên Tào Tháo thì đương nhiên cũng gấp rút chuẩn bị đánh Hán Trung. Địch ý của hai bên đối với Lưu Bị chỉ có tăng chứ không giảm. Ích Châu mục Lưu Bị phải ứng phó ra sao, phát triển tiếp thế nào, tất cả đều đang chờ thử thách.

Chương 3: Vì sao Tào Tháo được rồi lại mất, cuối cùng vuột mất cơ hội

Tào Tháo dùng mưu kế rất giỏi, ngay cả Khổng Minh cũng khen là không ai bằng. Ông ta rất may, có cơ hội được nghe lời khuyên hay của Tả Từ. Nhưng cũng rất bất hạnh, chết đến nơi rồi mà vẫn mê muội không tỉnh. Chúng ta ghi nhớ bài học quý này: tốt nhất hãy luôn cảnh giác cao độ. Gặp người không điên mà nói những lời như điên, thì phải đặc biệt cẩn thận. Chịu khó nghe, chịu khó nghĩ, biết đâu lại nghĩ ra được điều rất có ích, mang lại lợi ích lớn cho mình. Hà tất phải vừa thấy là gạt bỏ ngay, khiến ông Trời không còn cách nào phù hộ mình nữa?

1. Tào Tháo mở tiệc ở Đồng Tước đài: Một cách phô trương sức mạnh

Một công trình lớn, khi hoàn thành có hai cách: một là rầm rộ ăn mừng, hai là làm lễ đơn giản, khiêm tốn. Tào Tháo vừa thua trận Xích Bích, muốn vực lại tinh thần quân sĩ. Đúng lúc Đồng Tước đài vừa xây xong, thì nắm lấy cơ hội mà làm rầm rộ, đương nhiên là thời điểm tốt nhất.

Thời chiến loạn, võ nghệ là quan trọng nhất. Thi bắn tên, vừa vui vừa phô được uy dũng. Đội đỏ là họ hàng nhà Tào, đội xanh là các tướng sĩ còn lại, tất cả đều trổ hết tài năng. Lại cho các quan văn dâng thơ phú, kết luận đương nhiên là "dù Y Doãn, Chu Công cũng không bằng Thừa tướng". Tào Tháo thừa men rượu, định làm thơ Đồng Tước đài. Bỗng có tin báo: "Đông Ngô dâng biểu phong Lưu Bị làm Kinh Châu mục". Tào Tháo cuống quýt, ném bút xuống đất. Ông ta xưa nay luôn không yên tâm về Lưu Bị, nay thấy rồng khốn đã bơi ra biển lớn, đương nhiên là hoảng loạn.

Tào Tháo có tài trị nước xuất chúng, vượt lên trên hầu hết các quan lại. Ông ta rất coi trọng nhân tài, lại biết cách dùng người. Đáng tiếc là chỉ trọng tài chứ không trọng đức, hễ có tài là dùng, bất kể xuất thân và đạo đức thế nào. Cách khích lệ thủ hạ cũng biến hóa tùy lúc. Ngày thường lúc nhàn rỗi thì vui vẻ với mọi người, nói những lời cảm động. Lúc ra trận quyết thắng thì khí thế lấn át, quyết đoán mạnh mẽ, khiến ai cũng phải tuân theo. Có lúc nới, có lúc chặt, thả ra được mà thu về cũng được. Việc xây Đồng Tước đài cũng là một cách phô trương sức mạnh. Khi đài chưa xong, đã bị Khổng Minh dùng để khích Chu Du, khơi dậy quyết tâm chống Tào. Khổng Minh giả vờ không biết Đại Kiều, Tiểu Kiều là vợ của Tôn Sách và Chu Du, khiến Chu Du nổi giận đùng đùng, chửi Tào Tháo là lão tặc, thề quyết phá cho bằng được. Nay đài đã xong, lại được Tào Tháo dùng để cổ vũ sĩ khí. Cùng một thứ, nhìn từ góc khác thì ra ấn tượng khác. Đứng ở lập trường khác thì ra tác dụng khác. Dùng cho đúng chỗ thì tự nhiên có hiệu quả hợp lý. Đồng Tước đài chỉ có một, nhưng mỗi người dùng mỗi cách, mỗi cách có cái khéo riêng.

2. Tào Tháo đối phó với Mã Siêu: Mưu kế thắng vũ lực

Tào Tháo nghe tin Chu Du mới chết, liền muốn Nam tiến. Nhưng lại sợ Tây Lương đánh úp, bèn lấy cớ phong chức Chinh Nam tướng quân, thảo phạt Tôn Quyền, để dụ giết Mã Đằng. Con trai Mã Đằng là Mã Siêu nghiến răng căm hận, thề giết Tào Tháo báo thù. Cùng với Thứ sử Tinh Châu là Hàn Toại, khởi hai mươi vạn đại quân, đánh thẳng đến Trường An. Tào Tháo thân chinh dẫn đại quân ra nghênh chiến. Quân Tây

Lương ai cũng dũng mãnh phi thường. Mã Siêu mặt như phấn, giọng hùng sức mạnh, đánh cho Tào quân thua tan tác. Tào Tháo chạy trối chết. Trong đám loạn quân, Tào Tháo nghe quân Tây Lương hô: "Thằng áo đỏ là Tào Tháo!", liền vội cởi áo đỏ ra. Lại nghe hô: "Thằng râu dài là Tào Tháo!", liền vội cắt râu. Mã Siêu lại hô: "Thằng râu ngắn là Tào Tháo!", Tào Tháo phải xé góc cờ bọc đầu mà chạy.

Mã Siêu đuổi sát Tào Tháo, tướng tá hai bên ai cũng lo chạy. Mã Siêu quát to "Tào Tháo đứng lại!", dọa Tào Tháo rơi cả roi ngựa. Tào Hồng múa đao thúc ngựa chặn Mã Siêu, Tào Tháo mới thoát chết. Không dám đánh nữa, Tào Tháo bèn ly gián Mã Siêu và Hàn Toại. Mã Siêu quả nhiên mắc lừa, nghi Hàn Toại âm mưu hại mình. Hàn Toại đành phải hàng Tào Tháo, được phong làm Tây Lương hầu. Tào Tháo truyền lệnh các tướng ngày đêm phải bắt cho được Mã Siêu. Thế là Mã Siêu người mệt ngựa mỏi, chạy về Lũng Tây.

Mã Đằng và Hàn Toại là anh em kết bái. Mã Siêu gọi Hàn Toại là chú, nhưng rốt cuộc không tin được. Tác dụng của ly gián, với những người không đủ tin nhau, thì thường rất hiệu quả. Mã Siêu tuổi trẻ khí thịnh, ỷ vào vũ dũng, thường lấn lướt Hàn Toại. Khiến thủ hạ của Hàn Toại đều nghĩ: dù có cùng đánh thắng Tào Tháo, rồi cũng phải chịu khí Mã Siêu, chi bằng ngầm theo Tào Tháo còn được phong hầu.

Tào Tháo dùng mưu kế rất giỏi, Khổng Minh cũng khen không ai bằng. Đánh không lại thì dùng mưu, điểm này Mã Siêu lẽ ra phải nghĩ ra. Nhưng tình cha chú làm sao sánh được với quan hệ của chính mình? Nếu không coi trọng luân thường, thì lại càng dễ nghi ngờ. Và thế là cơ đồ tốt đẹp, trong chớp mắt tan tành.

3. Hứa Chử cởi trần đánh Mã Siêu: Đấu sức và đấu trí

Hứa Chử, tự Trọng Khang, mặt mày hùng dũng, sức khỏe phi thường. Một tay nắm đuôi trâu có thể kéo lùi cả trăm bước. Khi Tào Tháo đi tuần, Hứa Chử dẫn quân đến đầu. Tào Tháo mừng lắm, nói: "Đúng là Phàn Khoái của ta!" Lập tức phong làm Đô úy.

Trận Quan Độ, có kẻ định ám sát Tào Tháo, bị Hứa Chử phát giác. Từ đó Tào Tháo càng tin, ra vào không rời. Lần này Mã Siêu dấy binh, đánh Tào Tháo đến nỗi phải cắt râu, mất giáo. Nếu không có Hứa Chử cứu lên thuyền, thì đã bị Mã Siêu bắt sống rồi. Hàn Toại nhắc Mã Siêu: Hứa Chử dũng mãnh hơn người, ai cũng gọi là "Hổ si", lần sau gặp phải đặc biệt cẩn thận. Mã Siêu cũng nói đã nghe danh từ lâu. Tào Tháo chạy về trại, sai đắp thành đất. Mã Siêu đến khiêu chiến, hỏi to: "Hổ hầu đâu?" Hứa Chử xách đao bước ra, uy phong lẫm liệt. Mã Siêu không dám đánh, ghì ngựa quay về. Quân sĩ hai bên nhìn mà kinh ngạc. Tào Tháo mừng lắm, bảo Trọng Khang đúng là Hổ hầu.

Hứa Chử gửi chiến thư, hẹn Mã Siêu ngày mai quyết đấu. Mã Siêu nổi giận, thề giết Hổ si. Hai bên gặp nhau, Tào Tháo nói Mã Siêu chẳng kém gì Lã Bố năm xưa, dặn Hứa Chử cẩn thận. Đánh một trăm hiệp, không phân thắng bại. Đổi ngựa đánh tiếp trăm hiệp nữa, vẫn bất phân thắng bại. Hứa Chử dứt khoát cởi bỏ giáp, mình trần xách đao, lại quyết chiến. Tào Tháo sợ Hứa Chử có mệnh hệ gì, sai Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng cùng ra đánh kẹp. Anh của Mã Siêu là Bàng Đức cùng Mã Đại cũng vào trợ chiến. Hứa Chử trúng hai

mũi tên vào tay, quân Tào chết hại quá nửa. Tào Tháo hạ lệnh cố thủ. Mã Siêu nói với Hàn Toại: "Hứa Chử đúng là Hổ si!"

Người khỏe như hổ, mà tính lại ngây ngô, nên bị gọi là Hổ si. Nhưng khi Mã Siêu hỏi thăm thì lịch sự gọi là Hổ hầu. Tào Tháo thừa cơ nâng lên, mọi người cũng gọi ông ta là Hổ hầu. Lã Bố, Mã Siêu, Hứa Chử, võ công đều cực giỏi, nhưng kết cục mỗi người mỗi khác. Nếu Tào Tháo không dùng kế ly gián khiến Mã Siêu và Hàn Toại trở mặt, thì Hứa Chử và Mã Siêu chưa biết ai thắng ai.

4. Tào Tháo giết Phục Hoàng hậu: Cổ xúy lối làm việc bất chấp thủ đoạn

Không khí trong bầu trời, chủng loại tuy nhiều nhưng vẫn hòa vào nhau, lúc nào cũng tự làm sạch để giữ được sự tinh khiết không màu, không mùi, không độc. Còn không khí trong quả bong bóng thì do con người nhồi vào, vì những nhu cầu đặc biệt, nên chưa chắc đã tinh khiết. Trật tự vô hình cũng như bầu không khí trong lành, tượng trưng cho bản tính con người vốn thiện. Còn trật tự hữu hình ra ngoài thì thay đổi theo từng thời, mỗi thời mỗi khác. Cố nhiên, đạo đức con người là then chốt. Người ngay thẳng, đạo đức tốt càng nhiều, thì không khí xã hội càng tốt. Bằng không thì chính trị bẩn thỉu, xã hội loạn lạc, không khí đương nhiên bại hoại.

Tào Tháo sinh vào cuối đời Đông Hán, lúc ấy tình hình hỗn loạn mục nát. Để ông ta dọn dẹp cũng có lý, kham được danh "gian hùng thời loạn". Nhưng để ông ta mở ra cục diện mới, thay đổi không khí xã hội, thì vì có tài mà thiếu đức, không thể thành "năng thần thời trị". Ông ta muốn thay đổi cái bong bóng nhà Hán, nhưng lại quá coi thường đạo đức làm người, thành ra tạo ra thứ không khí dám làm dám gây, thậm chí bất chấp mọi thủ đoạn. Điều này ảnh hưởng rất xấu tới đời sau, kéo theo cả thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều suy đồi huyền hư suốt mấy trăm năm. Với Tào Tháo có lẽ là lỗi vô tình, nhưng con cháu đời sau thì chịu hại vô cùng. Uốn cong thành thẳng, có lúc còn ác hơn.

Ông ta giết Phục Hoàng hậu để cho con gái mình lên làm Hoàng hậu, việc này hẳn không phải là bản ý. Vì muốn đạt được mục đích đó, có rất nhiều cách: như bảo Hoàng đế phế bỏ Phục Hoàng hậu rồi lập con gái mình, hoặc thậm chí để Phục Hoàng hậu tự đưa ra lý do xin đổi ngôi. Với thế lực và sự khôn ngoan của Tào Tháo lúc ấy, luôn có thể tìm ra cách để che mắt thiên hạ. Ông ta cũng không phải không biết. Chỉ là để tỏ ra không còn kiêng nể gì nữa, muốn sao thì làm vậy. Chứ không thì mọi người làm gì được ông ta? Thế nên mới làm ra hành vi tàn bạo đến thế, khiến những người chính trực đương thời đau lòng đến cực điểm, buộc phải chống lại đến cùng.

5. Tào Tháo bình định Hán Trung: Câu "được Lũng mong Thục" và ẩn ý phía sau

Tào Tháo có tầm nhìn cao, chí thống nhất thiên hạ. Lưu Bị và Tôn Quyền ngày càng mạnh khiến ông ta ăn ngủ không yên. Nam hạ bị ngăn, thì đương nhiên phải đánh Hán Trung. Ông định dùng quân thắng trận, trước lấy Thục rồi đánh Tôn Ngô. Lần Tây chinh này, Hạ Hầu Uyên và Trương Cáp làm tiên phong. Trương Lỗ sai Bàng Đức, cựu tướng của Mã Siêu, ra chống. Tào Tháo biết Bàng Đức vốn thuộc Mã Siêu, thiện chiến

dũng mãnh, nay tuy theo Trương Lỗ nhưng chưa thực lòng. Bèn mua chuộc mưu sĩ Dương Tùng của Bàng Đức, bảo Dương Tùng mật báo với Trương Lỗ rằng Bàng Đức nhận hối lộ của Tào Tháo. Trương Lỗ nổi giận mắng Bàng Đức. Bàng Đức ôm hận. Hôm sau Tào Tháo đặt bẫy, bắt sống Bàng Đức. Tào Tháo tự tay cởi trói, Bàng Đức lạy hàng. Trương Lỗ cũng nghe lời Dương Tùng mà hàng Tào Tháo. Hán Trung được bình định. Tào Tháo phong Trương Lỗ làm Trấn Nam tướng quân, giết Dương Tùng để răn bọn tiểu nhân. Chủ bộ Tư Mã Ý cho rằng Lưu Bị dùng thủ đoạn lấy đất của Lưu Chương, người Thục còn chưa phục, nên thừa thắng đánh Ích Châu để làm tan rã thế lực của Lưu Bị. Tào Tháo than rằng: "Lòng người không bao giờ đủ, vừa được Lũng lại còn mong Thục!" Tạm thời án binh, để sau tính tiếp. Bên Lưu Bị, đoán Tào Tháo thế nào cũng tới, một ngày mấy lần kinh hãi. Khổng Minh sai người báo Quan Vũ giao ba quận cho Tôn Ngô, và nói rõ: đợi lấy được Đông Xuyên sẽ trả toàn bộ Kinh Châu.

Tào Tháo không động, thì Tôn - Lưu ít qua lại. Tào Tháo vừa động, thì liên minh Tôn - Lưu liền được tăng cường, giao thiệp nhiều hơn. Tào Tháo thế lớn, đương nhiên không thể không động. Nhưng mỗi lần động là lại gây ra bao nhiêu biến hóa. Lời Tư Mã Ý rất có lý, lại còn hợp ý Tào Tháo. Tại sao Tào Tháo không nghe? Nếu lời ấy là của Quách Gia năm xưa, thì Tào Tháo có vui vẻ nhận ngay không? Tào Tháo đối với những cán bộ nhanh nhạy, có người thì rất yên tâm, có người thì khá nghi ngờ, tại sao thế? "Được Lũng mong Thục" nghĩa là lòng tham không đáy. Câu này lại ứng vào Tư Mã Ý, lẽ nào chỉ là trùng hợp? Hay trong cõi u minh, Tào Tháo đã có chút lĩnh ngộ, chỉ là không nói ra được?

6. Hiến Đế phong Tào Tháo làm Ngụy Vương: Cuộc chạy đua giữa thời gian và dã tâm

Hiến Đế lên ngôi năm 9 tuổi, dưới cái bóng của Đổng Trác. Về sau hết đường, được Tào Tháo đón về Hứa Xương. Cũng sống dưới cái bóng của Tào Tháo, không hề có quyền tự quyết. Nay văn võ bá quan muốn nịnh Tào Tháo, đề nghị lập ông ta làm Ngụy Vương. Thượng thư Thôi Diễm ra sức can, bị Tào Tháo sai đánh chết trong ngục. Hiến Đế còn chỗ nào để nói nữa? Đành phải sắc phong. Tào Tháo còn giả vờ từ chối đến ba lần. Hiến Đế đương nhiên không cho. Thế là Tào Tháo vui vẻ nhận, và theo lệ, lập con trưởng Tào Phi làm Thế tử. Cảnh Kỷ, Vi Hoảng, Kim Y, Cát Mạc, Cát Mục, năm vị đại thần thấy Tào Tháo ngày càng gian ác, ra vào dùng xe và áo của Thiên tử, sau này ắt sẽ cướp ngôi. Bèn sắm sửa quân mã khí giới, thề giết quốc tặc.

Hạ Hầu Đôn phụng mệnh Tào Tháo đi tuần cảnh Hứa Xương. Từ xa thấy trong thành lửa cháy bốn phía, có người hô to "giết sạch Tào tặc, phù nhà Hán"! Bèn dẫn đại quân vây Hứa Đô, sai một cánh vào thành dập lửa, bắt cả năm nhà già trẻ, chém sạch. Các quan lớn nhỏ trong triều bị chết hơn ba trăm người. Tào Tháo phong quan định tước, thay hết một loạt nhân sự mới. Không những không hổ thẹn, còn cho rằng những người kia bất trung.

Có kẻ so Tào Tháo với Vương Mãng, nói ít nhất ông ta chưa cướp ngôi. Nhưng mang kiếm vào cung, quát lính đánh chết Phục Hoàng hậu, rồi đem con gái mình lập làm chính cung, tác oai tác phúc như thế, với cướp ngôi cũng chẳng còn cách bao xa.

Khi Đồng Tước đài mới xong, Tào Tháo từng nói: sau khi chết, trên bia mộ khắc được dòng chữ "Hán cố Chinh Tây tướng quân Tào hầu" là mãn nguyện rồi. Chẳng bao lâu sau đã muốn làm Ngụy Công, Tuân Úc vì phản đối mà phải chết. Nay đã lên Ngụy Vương, sống thêm ít nữa, liệu có cướp ngôi không? Người ta phải sống lâu thêm chút nữa mới biết dã tâm mình lớn đến đâu. Phải sống lâu thêm chút nữa mới chứng minh được mình không thành kẻ xấu. Người xưa nói "đậy nắp quan tài mới định luận", ý là trước khi chết, chưa ai biết bước tiếp theo sẽ ra sao, còn phải chờ thời gian thử thách.

7. Tả Từ ném chén trêu Tào Tháo: Lời cảnh báo cuối cùng

Tôn Quyền muốn lấy lòng Tào Tháo, sai người chọn hơn bốn mươi gánh cam to, ngay trong đêm đưa tới chúc mừng Ngụy Vương. Giữa đường phu gánh mệt, tạm nghỉ dưới chân núi. Có một người đàn ông chột một mắt, què một chân tới nói muốn giúp mọi người nhẹ gánh, mỗi gánh lấy ra năm quả. Quả nhiên gánh nhẹ đi nhiều, mọi người đều kinh ngạc. Lúc từ biệt, người ấy nói mình là đồng hương của Tào Tháo, họ Tả tên Từ, tự Nguyên Phóng, đạo hiệu Ô Giác tiên sinh, nhờ mọi người thay mặt kính chào Tào Tháo.

Tào Tháo thấy cam, tự tay bóc ra. Chỉ có vỏ rỗng, không có ruột. Hết sức kinh ngạc, hỏi tại sao? Bỗng có tin Tả Từ xin gặp. Tào Tháo vừa gặp đã quát: dùng yêu thuật gì mà khoét ruột cam? Tả Từ cười: có thế ư? Cầm cam lên bóc, quả nào cũng có ruột, lại rất ngọt. Nhưng Tào Tháo tự tay bóc thì đều rỗng. Tào Tháo càng kinh sợ. Mời ngồi rồi, Tả Từ đòi rượu thịt. Uống năm đấu rượu không say, ăn cả con dê chẳng no. Tào Tháo hỏi có pháp thuật gì, ông bảo đã học đạo ba mươi năm. Lại hỏi Tào Tháo đã đến bậc phong vương rồi, sao chưa chịu theo ông lên núi Nga Mi tu hành? Tào Tháo trả lời cũng từng nghĩ tới chuyện rút lui, nhưng chưa tìm được người thay. Tả Từ cười, bảo Lưu Bị là dòng dõi nhà Hán, sao không nhường ngôi cho ông ta? Tào Tháo nghe xong, té ra là gian tế của Lưu Bị phái tới, quát lính bắt lại. Tả Từ cười lớn liên tục. Lính ngục đánh đập, ông ta vẫn ngủ ngon lành. Giam bảy ngày, mặt càng hồng hào. Không cho ăn uống cũng chẳng cần. Còn bảo mấy chục năm không ăn cũng được, một ngày ăn nghìn con dê cũng xong.

Một hôm Tào Tháo mở tiệc đãi quần thần. Tả Từ bỗng xuất hiện, Tào Tháo muốn gì, ông đều đáp ứng được. Ông lấy ra cuốn "Mạnh Đức tân thư", Tào Tháo xem, một chữ không sai. Cầm chén ngọc trên bàn ném lên không, hóa thành chim cưu trắng bay quanh điện. Rồi ông biến mất, thì ra đã ra khỏi cung. Tào Tháo sai Hứa Chử dẫn ba trăm thiết giáp đuổi bắt, trước sau không bắt được.

Tả Từ có bản lĩnh ấy ư? Chuyện tào lao, không thể có, tôi không tin. Quả có nhiều người nghĩ như thế. Nói vậy thì có chút cực đoan, cũng không đủ lý trí. Chúng ta không thể tin ông ta, cũng chẳng đủ sức bác bỏ. Vì nhận thức của chúng ta rốt cuộc cũng chưa đủ để phán đoán chuyện như thế. Nói theo kiểu hiện đại, Tả Từ là người có năng lực đặc biệt, một ảo thuật gia cao tay, hoặc một nhà thôi miên lão luyện. Vậy thì sao? Cũng phủ nhận sạch trơn ư? Những chuyện kỳ lạ trên đời, không phải khoa học hiện đại giải thích hết được. Chi bằng hãy bình tĩnh, nghĩ xem dụng ý của nó, có điều gì đáng để học hỏi.

Có lẽ tập đoàn Thủy Kính thấy cục diện thiên hạ đã đến nước này, nếu có người điểm tỉnh Tào Tháo, khiến ông ta dừng lại trước vực thẳm, thì biết đâu còn có cơ hội xoay chuyển. Thế là mời Tả Từ dùng cách kỳ lạ này mà gửi tới lời cảnh báo cuối cùng cho Tào Tháo. Mong ông ta thay đổi ý định, làm một cuộc chuyển biến lớn.

Dù cho đây chỉ là một giấc mơ của Tào Tháo, không phải thật, thì dụng ý cũng như vậy, không nỡ thấy ông ta đến chết vẫn không chịu hối cải, cho ông ta thêm một cơ hội nữa. Đáng tiếc, Tào Tháo có thành kiến với Lưu Bị quá sâu, thậm chí hết sức thù hận. Cho nên dù thật hay giả, với ông ta cũng vô dụng. Tự làm tự chịu, ai cũng không giúp được. Tả Từ nói ra điều người khác không dám nói, ông đã làm tròn trách nhiệm, hoàn thành sứ mệnh.

Tào Tháo rất may, có dịp nghe lời khuyên của Tả Từ. Nhưng cũng rất bất hạnh, chết đến nơi mà vẫn mê muội không tỉnh. Chúng ta ghi nhớ bài học này: tốt nhất giữ cảnh giác cao độ. Gặp người không điên mà nói lời như điên, thì phải đặc biệt cẩn thận. Chịu khó nghe, chịu khó nghĩ, biết đâu tìm ra được điều rất có ích, mang lại lợi ích lớn. Hà tất phải vừa thấy là gạt bỏ, khiến ông Trời không còn cách nào phù hộ?

8. Tào Tháo lúc hấp hối giết Hoa Đà: Nỗi sợ hãi sau khi gây thù quá nhiều

Ngụy Vũ Đế Tào Tháo, tự Mạnh Đức. Vốn họ Hạ Hầu, cha là con nuôi của Trung thường thị Tào Đằng nên đổi sang họ Tào. Tài trí xuất chúng, từ cuối thời Hán Linh Đế đã bộc lộ khi phản đối Hà Tiến, Viên Thiệu triệu Đổng Trác vào kinh giết hoạn quan. Đổng Trác làm loạn, ông dấy nghĩa đầu tiên. Về sau đón Hiến Đế, giữ thiên tử để sai khiến chư hầu. Một mặt tự coi mình như Y Doãn, Chu Công, nói "nếu nước không có mình, chẳng biết mấy kẻ xưng đế, mấy kẻ xưng vương". Một mặt bắt chước Vương Mãng, lấy Hiến Đế làm bù nhìn, hoàn toàn khống chế triều đình. Cuối cùng học theo Chu Văn Vương, mình không cướp ngôi, để con là Tào Phi thực hiện.

Có lẽ do giáo dục từ nhỏ khiến ông trọng tài hơn trọng đức. Ông dùng nguyên tắc này để chiêu mộ nhân tài, nên bọn gian hùng đương thời phần lớn về Ngụy. Số ít chính nhân quân tử như Tuân Úc, Tuân Du, Thôi Diễm đều bị ông hại. Lại dùng nguyên tắc này để thể hiện mình, nên "thà ta phụ người, không để người phụ ta", hễ ai ông ghét là tìm cách hại. Lại công khai tuyên bố: kẻ bất nhân bất hiếu nhưng có tài trị nước dụng binh, cũng trọng dụng. Từ đó làm hỏng không khí xã hội, còn ảnh hưởng đến con cháu đời sau. Từ Tào Tháo về sau, việc cướp ngôi giết vua diễn ra liên miên. Nhiều cách làm của ông quá ức hiếp kẻ yếu, rất bất nhân, tuyệt đối không phải điều người chính trực làm ra được. Cuối đời, từ Ngụy Công lên Ngụy Vương, chẳng qua là đặt nền để Tào Phi cướp ngôi nhà Hán. Chỉ có điều ông không ngờ rằng họ Tư Mã hoàn toàn đi theo vết chân ông, rất nhanh nuốt gọn chính quyền họ Tào. Nếu sớm biết thế, hẳn ông đã có chút thay đổi.

Tào Tháo là năng thần thời trị, cũng là gian hùng thời loạn. Vấn đề là ông muốn cả hai, vừa làm thiện vừa làm ác. Vì làm thiện nên định được Trung Nguyên. Vì làm ác nên không thống nhất nổi thiên hạ. Tự làm tự

chịu, nhân quả rõ ràng.

Tôn Quyền giết Quan Vũ, bỏ đầu vào hộp sai người mang tới Lạc Dương, định giá họa cho Tào Tháo. Trò này đương nhiên không qua mắt được Tào Tháo. Ông cho chôn cất Quan Vũ theo lễ chư hầu, nhưng đêm nào nhắm mắt cũng thấy Quan Vũ. Ngày lo đêm sợ, bệnh đau đầu càng nặng. Nghe đồn thần y Hoa Đà đang ở Kim Thành, sai người đi ngay trong đêm mời tới chữa.

Hoa Đà, tự Nguyên Hóa, người Tiêu Quận, Bái Quốc, y thuật cao minh hiếm thấy. Ông nói với Tào Tháo: "Đại vương đau đầu là do chứng phong. Bệnh gốc ở trong óc, phong dịch không thoát ra được. Uống thuốc thang vô ích, không chữa nổi." Ông khuyên trước hết uống thuốc tê, rồi dùng búa sắc mở hộp sọ, lấy phong dịch ra mới hết gốc. Tào Tháo nổi giận, cho rằng Hoa Đà muốn giết mình. Hoa Đà lấy Quan Vũ ra làm ví dụ, Tào Tháo nói: đau tay thì còn cạo được, chứ đầu óc sao mở ra được? Nghi Hoa Đà là bạn thân của Quan Vũ, muốn thừa cơ báo thù. Bèn sai lính bắt giam, tra tấn gấp rút. Hơn mười ngày sau, Hoa Đà chết trong ngục. Từ khi Hoa Đà chết, bệnh Tào Tháo càng nặng, lại lo việc Ngô, Thục, đêm nằm mơ thấy toàn ác mộng. Biết mình không còn sống được bao lâu, bèn triệu tập Tào Hồng, Trần Quần, Giả Hủ, Tư Mã Ý đến trước giường dặn dò hậu sự. Những lời lúc ấy không còn chút khí phách anh hùng nào, chỉ toàn những tình cảm vụn vặt. Dặn đặt bảy mươi hai ngôi mộ giả, đừng để ai biết mộ thật của mình ở đâu. Có thể thấy lòng ông ta trống rỗng và bất an đến nhường nào. Dặn dò xong, Tào Tháo thở dài một tiếng, nước mắt như mưa. Không lâu sau thì tắt thở, hưởng thọ 66 tuổi.

Người nay khó mà tưởng tượng nổi: Tào Tháo để con gái mình lên làm Hoàng hậu, lại lấy bức thư mười mấy năm trước của Phục Hoàng hậu gửi cho cha làm cớ. Không những giết Phục Hoàng hậu, còn giết cả hai con trai bà, kéo theo hơn trăm người trong họ. Thời Đông Hán rất coi trọng trung hiếu tiết nghĩa. Hành vi hung ác này của Tào Tháo khiến bao người căm phẫn, thù hận. Cho nên kẻ thù của ông ta rất nhiều, phòng cũng không xuể. Điều này khiến ông ta lúc chết không được yên lòng, ôm nỗi sợ hãi to lớn mà nhắm mắt.

9. Tào Tháo lúc hấp hối dặn dò: Nỗi hối hận sâu sắc sau khi ngẫm lại cả đời

Theo lẽ thường, Tào Tháo đã lên ngôi Ngụy Vương. Một mặt muốn học Y Doãn, Chu Công, một mặt lại có khuynh hướng như Vương Mãng. Trong cuộc đời mâu thuẫn ấy, cũng có thể coi là toại nguyện. Lúc hấp hối lẽ ra phải nói những lời đường hoàng để kết thúc chí khí hào hùng cả đời. Nhưng ông không làm thế. Ông sai hầu cận lấy những loại hương quý cất giữ bấy lâu, chia cho các bà vợ. Dặn họ sau này chăm chỉ may vá, làm nhiều giày lụa đem bán lấy tiền sinh sống. Lại dặn các bà đến ở Đồng Tước đài, ngày ngày cúng tế thì phải sai nữ nhạc tấu nhạc, dâng đồ ăn. Ông còn bảo mọi người đừng học theo những cái nóng giận vặt, sai lầm lớn của ông, hãy sống cho tốt. Hoàn toàn là bộ dạng anh hùng hết hơi, chỉ còn tình cảm vụn vặt. Có phải đây là biểu hiện của nỗi hối hận sâu sắc? Mong mọi người hãy để tâm mà hiểu.

Có lẽ ông cho rằng điều quan trọng nhất của đời người phải là cuộc sống. Còn cả đời ông, không giết người thì cũng sợ bị người giết. Ngày ngày nói những lời vô vị, làm những việc vô vị. Nay sắp chết, lời lẽ

mới hiền lành. Nhưng giả dối đã quá lâu, không tiện nói ra lời thực trong lòng. Nên mới mượn việc chia hương bán dép vụn vặt này mà trút nỗi hối hận của mình.

Người hiện đại còn bất hạnh hơn Tào Tháo. Từ nhỏ, không phải học thì cũng là học đủ thứ kỹ năng. Niềm vui sống bị tước đoạt hết. Lớn lên, không phải làm việc thì cũng là giải trí, chẳng còn gì gọi là cuộc sống. Làm việc và giải trí đương nhiên là một phần của cuộc sống, thậm chí là phần quan trọng. Nhưng bồi dưỡng năng lực sống, tôi luyện đạo đức sống, và giữ gìn thói quen sống cho đúng đắn, những điều ấy cũng cần được coi trọng không kém. Tào Tháo lúc nhỏ, do hoàn cảnh gia đình, không được dạy dỗ về tu dưỡng đạo đức và thói quen sống, đến nỗi buông thả, không kiểm soát được tính tùy hứng của mình. Chúng ta có được lời cảnh báo này rồi, lẽ nào không nên thay đổi cách sống hiện đại cho phù hợp?

10. Lựa chọn cả đời của Tào Tháo: Năng thần thời trị hay gian hùng thời loạn?

Nói theo kiểu hiện đại, Tào Tháo là nhân vật gây nhiều tranh cãi. Người ưa thì khen ông lòng dạ rộng rãi, khí độ bao la. Người ghét thì chửi ông giả tạo, thâm hiểm. Người ưa thì khen ông nguyên tắc vững vàng, sách lược cao minh. Người ghét thì cười ông vui giận thất thường, tự cho mình là đúng. Người ưa thì nói ông dùng người chỉ cần tài, không câu nệ thấp hèn. Người ghét thì trách ông trọng tài khinh đức, làm bại hoại phong khí. Đúng là mỗi người mỗi ý, mỗi bên có lý lẽ riêng. Còn quan điểm của chúng tôi thì rất đơn giản: người ưa thích Tào Tháo càng nhiều, thì thời đó nhất định càng loạn. Nói cách khác: tín đồ của Tào Tháo càng nhiều, thì lòng người càng hiểm độc, xã hội càng rối ren, và cuộc sống càng khổ sở.

Tào Tháo có cơ hội giết Lưu Bị, nhưng vì từng nói câu "anh hùng trong thiên hạ, chỉ có sứ quân và Tháo thôi" nên không nỡ ra tay. Nguyễn Vũ viết thay ông "Thư gửi Tôn Quyền", hoàn toàn đứng trên lập trường ngang hàng, lấy hạnh phúc của trăm họ làm đầu, rốt cuộc đã thuyết phục được Tôn Quyền, khiến Tôn Quyền chịu xưng thần. Trớ trêu thay, vào lúc Tào - Ngô liên thủ, đủ sức dễ dàng thu thập nước Thục, thì Tào Tháo đột ngột qua đời. Trước đó, nếu Viên Thiệu lãnh đạo tốt, Gia Cát Lượng đầu quân cho Tào Tháo, liên hoàn kế của Bàng Thống bị nhìn thấu, thì vận mệnh cả đời Tào Tháo đã chẳng phải là "tung hoành thiên hạ ba mươi năm, quần hùng đều diệt, chỉ còn Giang Đông Tôn Quyền, Tây Thục Lưu Bị chưa quét sạch" mà ngậm hận kết thúc.

Ông Trời sắp đặt như vậy, có ba nguyên nhân chính:

Thứ nhất, giết cả nhà Lã Bá Sa, lại còn nói câu "thà ta phụ người trong thiên hạ, không để người trong thiên hạ phụ ta" khiến ông Trời rất thất vọng. Một câu nói ấy khiến Trần Cung lạnh gáy, vội tìm cách rời xa hạng người bất nghĩa này. Trần Cung có loan truyền ra ngoài không, khiến Gia Cát Khổng Minh thà ở nhà sống nhàn nhã chứ không thèm tới Tào doanh, chúng tôi không biết được. Nhưng ít nhất thì Quan Vũ chẳng lay động, Trương Phi nghe tên Tào Tháo là nổi giận, Triệu Vân và những người khác đều không muốn làm việc cùng Tào Tháo, thì đó là sự thực. Một ý niệm sai lầm, khiến cả đời Tào Tháo chất thêm bao khổ não.

Thứ hai, năm 210 Công nguyên, Tào Tháo rõ ràng đưa ra nguyên tắc "duy tài thị cử", công bố "Cầu hiền lệnh" với ý nghĩa sâu xa. Ông sợ người đời không hiểu rõ hàm nghĩa, đặc biệt lấy ví dụ: hạng người như Trần Bình bị chỉ trích là "thông dâm với chị dâu, nhận hối lộ" cũng nên trọng dụng. Quan niệm năng lực là trên hết này của ông, hoàn toàn trái ngược với nguyên tắc "đức là gốc, tài là ngọn". Thảo nào Tào doanh tướng nhiều như mây, mưu sĩ Đông đảo mà không làm gì nổi một mình Gia Cát Khổng Minh.

Thứ ba, sau khi xưng vương, Tào Tháo rất khó nghe lọt ý kiến trái chiều. Đa nghi ngạo mạn, không biết đã hại chết bao nhiêu nhân tài ưu tú. Dương Huấn ca tụng công đức khiến mọi người khó chịu, Thôi Diễm, người được Tào Tháo coi trọng, ra can ngăn, thế mà Tào Tháo nổi trận lôi đình, ban chết Thôi Diễm. Tuân Úc bao lần hiến kế lạ, lập nhiều công lao cho Tào Tháo, nhưng khi Tào Tháo muốn làm Quốc công, Tuân Úc hơi tỏ ý kiến, liền bị hại chết. Hoa Đà là thần y cứu đời, cũng bị Tào Tháo tống ngục đến chết. Khi chưa có thế thì lễ hiền hạ sĩ, một khi đại quyền trong tay thì tàn sát nhân tài. Hạng người như thế, bàn tay vô hình kia tự nhiên sẽ tìm cách ngăn trở.

Thời trẻ, Hứa Thiệu đã đoán Tào Tháo là "năng thần thời trị, gian hùng thời loạn". Nói cho ông biết ông Trời cho ông hai con đường. Ông nghe xong cười lớn rồi bỏ đi, không chọn con đường đầu, lại đi vào lối gian hùng.

Nếu Tào Tháo quyết tâm đi đường ngay thẳng, lấy thân phận năng thần trị nước mà sống, lúc nào cũng nghĩ đến quốc gia xã hội, thì với tài năng của ông, rất nhanh đã được mọi người tin tưởng và tôn sùng. Biết đâu Khổng Minh, Bàng Thống, Từ Nguyên Trực đều đã đồng lòng giúp sức ông, đâu đến nỗi cả đời khổ nhọc mà chết không được an lòng. Quan trọng hơn là: chiến tranh ít đi, các nguồn lực được dùng hợp lý. Dân chúng nhất định có cuộc sống dễ chịu hơn nhiều. *Tam Quốc Diễn Nghĩa* không được ly kỳ như thế, thì mới là phúc của muôn dân.

11. Bài học lớn nhất từ cuộc đời Tào Tháo: Đức là gốc, tài là ngọn, nghìn xưa không đổi

Tào Tháo là nhân vật xuất chúng cuối Hán, sức lực dồi dào, lại biến hóa khôn lường. Thời trẻ đã dám nói dám làm, không kiêng nể gì. Rất sớm đã có cơ hội thể hiện tài năng dám chịu trách nhiệm, không sợ cường quyền, kiên cường nghị lực. Khi làm Ký Châu mục, thấy phong tục địa phương nhiều điều bất hợp lý, liền mạnh tay chấn chỉnh, hiệu quả rất tốt. Tầm nhìn và cơ trí của ông, các triều thần và quan lại đương thời không ai bì kịp, nên rất nhanh đã làm tới Thừa tướng. Hiến Đế còn tưởng trải qua nghìn cay vạn khổ, cuối cùng trời cũng có mắt, cho mình một người giúp đỡ tốt. Nào ngờ Tào Tháo cũng giống Đổng Trác, thích chuyên quyền lộng hành, tác oai tác phúc. Hiến Đế mỗi lần gặp Tào Tháo đều thấy như có gai sau lưng, hết sức khổ sở. Cha của Phục Hoàng hậu là Phục Hoàn kiến nghị mật triệu Quốc cữu Đổng Thừa vào cung, ban cho chiếc đai lưng, trong giấu mật chiếu viết bằng máu, chuyển đến tay Lưu Bị. Đúng lúc Tào Tháo mời Lưu Bị uống rượu, một câu "ở nhà làm nên việc lớn kia à" khiến Lưu Bị mặt cắt không còn giọt máu. Lúc luận anh hùng bên chén rượu, Lưu Bị lại càng sợ đến rơi đũa. Sau vội tìm cách thoát thân, lấy cớ anh em Viên Thiệu có ý đồ bất chính, xin dẫn năm vạn quân đi đánh, chạy thoát khỏi Tào Tháo. Quách Gia khuyên Tào Tháo

giết Lưu Bị đi, ít nhất cũng đuổi theo bắt về giam lỏng. Kết quả Hứa Chử làm việc không xong, chẳng đi đến đâu.

Nào ngờ trận Xích Bích lại cho Lưu Bị cơ hội tuyệt hảo chiếm Kinh Châu. Đem quân ra Hán Trung, lại thúc đẩy Lưu Bị vào Xuyên, đến nỗi tự xưng Ích Châu mục. Tào Tháo ghét nhất Lưu Bị lớn mạnh, trớ trêu thay, trời xui đất khiến lại đưa Lưu Bị lên tận ghế Hán Trung Vương. Thảo nào ông ta chửi to "thằng dệt chiếu" và thề phải tiêu diệt.

Điều đáng trách nhất của Tào Tháo là vì muốn con gái mình lên làm Hoàng hậu mà mượn cớ giết Phục Hoàng hậu. Việc này trong xã hội đương thời là đại nghịch bất đạo. Người chính trực ai cũng nghiến răng căm hận. Chết không yên thân, là kết cục tất nhiên.

Cả cuộc đời Tào Tháo mang lại cho ta ba bài học lớn:

(1) Người có hoài bão, có năng lực, nhưng nếu tu dưỡng đạo đức kém, thì nhất định không thể thành công. "Đức là gốc, tài là ngọn" có thể nói là chân lý nghìn xưa không đổi.

Tào Tháo có hoài bão an định thiên hạ, có tài năng trị thời loạn. Chỉ tiếc là có tài mà thiếu đức, lại còn dám công khai cổ xúy chính sách trọng tài khinh đức. Với cách thu thập quần hùng phương Bắc ấy, tại sao gặp Lưu Bị và Tôn Quyền thì liên tục vấp ngã, gần như bó tay? Thì ra nhân tài đương thời rất nhiều, nhưng những gì Tào Tháo làm đã đẩy hết những người coi trọng đạo đức sang hai phe Lưu Bị và Tôn Quyền. Đến nỗi suốt đời không hoàn thành được chí lớn.

(2) Người muốn sửa lại không khí xã hội, nhưng không nên uốn cong thành thẳng. Đạo trung dung, không thái quá, không bất cập, mới là tiêu chuẩn chọn lựa hợp lý.

Cuối Đông Hán, vì Hoàn Đế và Linh Đế coi trọng quan hệ thân tín, tin dùng hoạn quan, làm bại hoại không khí xã hội. Cho nên những người coi trọng tu dưỡng đạo đức căm ghét cái ác như thù, dồn dập lấy khí tiết cao làm gương, kết thành bè phái, trái lại có chỗ cực đoan. Tào Tháo muốn thay đổi không khí ấy, cố tình cổ xúy lối dùng người trọng tài khinh đức, nói những câu ngông cuồng như "thà ta phụ người, đừng để người phụ ta". Cách uốn cong thành thẳng này, không những chẳng sửa được thói cực đoan, cô phương tự thưởng của dòng thanh lưu, mà còn do chính hành vi của ông ta, tạo ra thói đua đòi vật chất ở đầu thời Tấn.

(3) Người dù có hoài bão, có tài năng, có thành tựu, nhưng chỉ cần đạo đức bại hoại, thì những thứ còn lại nên bị gạch bỏ, không được tán dương.

Làm người, đạo đức là đầu, đó là cái gốc để con người thành người. Trong lịch sử, bao bậc hiền tài thánh triết, trở thành tấm gương cho con cháu đời sau học tập, kính trọng, noi theo, thì đều có đạo đức cao

thượng. Những kẻ đạo đức kém, dù có thành tựu ở mặt nào đi nữa, thì mọi người cũng không tôn sùng, không học theo. Đây chính là tiêu chuẩn mà tư tưởng "đức là gốc, tài là ngọn" mang lại.

12. Tào Phi anh em tranh giành: Kẻ bất nghĩa ắt tự ăn quả đắng

Tào Phi, tự Tử Hằng, là con trưởng của Tào Tháo. Tào Thực, tự Tử Kiến, cùng mẹ với Tào Phi, là con thứ ba. Hai người tranh giành vị trí Thế tử, từ sớm đã chia làm hai phe. Tào Thực khá tùy hứng, uống rượu không tiết chế, tính khí thư sinh. Nhưng Tào Tháo thích tài năng của ông ta, mấy lần muốn lập làm Thế tử. Tào Phi thì khéo léo dùng thủ đoạn, giỏi tranh thủ cảm tình. Người bên cạnh Tào Tháo phần nhiều nói tốt cho hắn. Lên ngôi Ngụy Vương rồi, lúc thực sự phải quyết định lập Thế tử, Tào Phi sợ thua Tào Thực, bèn tới hỏi Trung đại phu Giả Hủ. Giả Hủ dạy hắn: sau này mỗi khi Tào Tháo ra trận, đừng như các anh em khác nói những lời vô vị, chỉ cần rơi nước mắt mà lạy, không nói gì, thì trái lại mọi người đều cảm động. Lúc Tào Tháo ra quyết định cuối cùng, vừa đúng lúc hỏi ý kiến Giả Hủ. Giả Hủ rất khôn khéo, không trả lời. Tào Tháo hỏi sao không đáp, ông ta nói: đang nghĩ đến chuyện gì đó nên chưa kịp trả lời. Tào Tháo hỏi nghĩ gì, ông ta nói: vừa nhớ đến chuyện Viên Thiệu và Lưu Biểu, ý nói cái hại của việc bỏ con trưởng lập con thứ. Tào Tháo cười lớn, bèn lập Tào Phi làm Thế tử. Tào Tháo thông minh như thế, mà mọi người vẫn lừa được ông ta. Hắn hỏi Giả Hủ, vừa đúng lúc dùng cách mà Tào Tháo ưa thích để đạt mục tiêu. Lấy mâu của ông ta mà đâm vào khiên của ông ta, tự nhiên vô địch.

Ngụy Vương bệnh chết. Hiến Đế bị ép phong Tào Phi làm Ngụy Vương Thừa tướng Ký Châu mục. Tào Hùng và Tào Thực không đến chịu tang. Tào Phi sai người đến hỏi tội. Tào Hùng sợ tội tự sát. Mẹ Tào vì muốn bảo vệ Tào Thực, xin Tào Phi hãy nghĩ tình đồng bào mà tha mạng. Tào Phi bèn triệu Tào Thực vào gặp. Tào Thực hoảng sợ phủ phục xin tội.

Tào Phi nói: "Xưa lúc tiên đế còn sống, ngươi thường lấy văn chương ra khoe với mọi người. Nay hạn cho ngươi trong vòng bảy bước, làm một bài thơ. Xem xem có phải thực tài không? Làm được thì tha chết. Bằng không thì trị tội thật nặng, quyết không khoan hồng." Tào Thực quả nhiên trong bảy bước làm xong một bài thơ, khiến mọi người kinh ngạc. Nhưng Tào Phi vẫn không tha, lại ra thêm yêu cầu: lấy đề tài anh em, nhưng không được dùng hai chữ "anh em", làm một bài thơ. Tào Thực không cần nghĩ, ứng khẩu đọc ngay:

> "Nấu đậu đốt bằng thân đậu, > Đậu trong nồi đang khóc. > Vốn cùng một gốc sinh ra, > Sao vội vàng hại nhau đến thế!"

Tào Phi bất giác rơi nước mắt, giáng Tào Thực làm An Hương hầu. Kết cục việc anh em bức hại nhau cho thấy khí số của nhà này. Nếu Tào Tháo lập Tào Thực làm Thế tử, với tính cách của ông ta, rất có thể suốt đời không cướp ngôi. Với danh tiếng của Tào Tháo chí ít cũng có thêm được chút gì. Nhưng vì Tào Phi cướp ngôi, khiến rất nhiều người nghi rằng trong lòng Tào Tháo đã sớm muốn cướp ngôi từ lâu rồi. Có lẽ là muốn giữ chút mặt mũi, nên mới đặt nền sẵn, để Tào Phi thực hiện.

Chương 4: Làm thế nào để chung sống hiệu quả với lãnh đạo

Người sinh không gặp thời thì tốt nhất nên biết tiến biết lui. Kẻ tiến thoái lúng túng thì nên lấy Tuân Úc làm gương, đừng quá tin vào năng lực của mình, tưởng rằng mình đủ sức thay đổi được ý của cấp trên. Bằng không, rất có thể càng được coi trọng thì kết cục lại càng thê thảm.

Dương Tu vốn chẳng đáng nhắc tới. Nhưng nay hạng người như ông ta, thông minh quá hóa hỏng, càng ngày càng nhiều, nên không thể không phân tích một chút. Những ai đương thời thích dò đoán ý sếp, lại lần nào cũng đoán trúng, thì xin hãy chú ý tới trường hợp này mà liệu hồn.

1. Tào Tháo ngầm giết Tuân Úc: Càng được coi trọng, kết cục càng thê thảm

Tuân Úc, tự Văn Nhược, vốn ở chỗ Viên Thiệu, sau theo Tào Tháo. Được Tào Tháo gọi là "Tử Phòng của ta", hết sức tin dùng. Việc Tào Tháo đón Hiến Đế, dựng đô ở Hứa Xương, giữ thiên tử để sai khiến chư hầu, chính là do Tuân Úc chủ mưu. Lúc ấy chư hầu các nơi không mấy ai nhiệt tình đón Thiên tử, vì việc gì cũng phải xin phép, rất bất tiện. Tào Tháo đón Thiên tử chưa hẳn đã có lòng tốt, lúc đó ông ta bốn bề thọ địch, còn Hiến Đế thì hết đường chạy. Đề nghị của Tuân Úc vừa đúng lúc đã tác thành việc này, nhờ đó kéo dài thêm mạng nhà Hán được mấy chục năm, đấy là sự thực không thể chối cãi.

Nhưng Tuân Úc đúng là "thân ở Tào doanh, lòng ở nhà Hán". Ông là người công chính, một lòng phò nguy cứu khốn, có chí khôi phục nhà Hán. Nhưng ông cũng phục tài trí của Tào Tháo, mong hết sức thay đổi tấm lòng Tào Tháo, giúp ông ta thành bậc trị thần của nhà Hán. Khi Tào Tháo làm Ký Châu mục, có người khuyên khôi phục lại Cửu châu như thời cổ. Tuân Úc cho rằng đó là giả công tế tư, không phải vì nhà Hán, nên ra sức phản đối. Tào Tháo muốn mua chuộc ông, kết thông gia với ông, lại tăng lương bổng, Tuân Úc đều không lay động. Sau khi đánh bại Mã Siêu, Tào Tháo ngày càng tác oai tác phúc, muốn nhận ngôi Ngụy Công. Tuân Úc vẫn phản đối. Tào Tháo cuối cùng đã hiểu: trong lòng Tuân Úc chỉ có nhà Hán, ông không phải tâm phúc của mình. Nhưng vì Tuân Úc nhân phẩm tốt, thanh danh cao, nên không dám công khai hại. Bèn dùng cách ngầm giết, sai người đưa đến một hộp đồ ăn, bên trên có chữ ký của Tào Tháo. Mở ra thì trống rỗng, không có gì. Tuân Úc hiểu ý Tào Tháo: đây là bảo ông uống thuốc độc mà chết.

Người sinh không gặp thời thì tốt nhất nên biết tiến biết lui. Hạng chính nhân quân tử như Tuân Úc, e rằng chỉ có cách như Khổng Minh, chọn minh chủ như Lưu Bị. Gặp phải Tào Tháo, thì dù có là "Tử Phòng của ta" cũng khó tránh khỏi độc thủ. Kẻ tiến thoái lúng túng, nên lấy Tuân Úc làm gương, đừng quá tin vào năng lực của mình, tưởng rằng đủ sức thay đổi được ý cấp trên. Bằng không, càng được coi trọng thì kết cục càng thê thảm.

2. Bàng Thống đại tài mà dùng việc nhỏ: Trông mặt bắt hình dong làm hỏng nhân tài

Tập đoàn Thủy Kính có một chiến lược bố trí nhân tài khắp thiên hạ: đem người tài tiến cử vào các tập đoàn khác nhau, để họ ai vì chủ nấy, cạnh tranh công bằng. Sau này bất kể tập đoàn nào thắng, tập đoàn Thủy

Kính đều nắm được quyền kiểm soát. Hai nhân vật hạng nặng Long và Phượng: Khổng Minh đã về với Lưu Bị, thì Bàng Thống tốt nhất nên phát triển ở Đông Ngô. Lỗ Túc rất giống một thành viên ngoại vi của tập đoàn Thủy Kính, thừa lúc Tôn Quyền đang khóc thương Chu Du mà ra sức tiến cử Bàng Thống. Tôn Quyền cũng nghe danh đã lâu, vội mời tới gặp. Đáng tiếc Bàng Thống trông không đẹp, tướng mạo khá kỳ quái. Lại còn nói tài học của mình khác hẳn Chu Du. Tôn Quyền không ưa chút nào, nhất quyết không dùng. Lỗ Túc chẳng biết làm sao, đành viết thư tiến cử sang cho Lưu Bị, nhờ ông giúp Lưu Bị để Tôn - Lưu hợp tác với nhau.

Chiến lược thì không đổi, nhưng kế hoạch thì thường buộc phải đổi. Tiến cử là một chuyện, có được đối phương tiếp nhận thuận lợi hay không, có được trọng dụng hay không, lại là chuyện khác. Cùng tài cao danh tiếng, Khổng Minh mặt như ngọc, như ông tiên sống, cho người ta ấn tượng đầu tiên rất tốt. Bàng Thống thì không, mặt mũi xấu xí, nói năng chẳng để ý cảm nhận người khác, ấn tượng đầu tiên rất kém, Tôn Quyền đương nhiên không thích. Chúng ta nghìn vạn lần không nên chỉ dựa vào ấn tượng mà đánh giá con người, nhưng không thể ngăn được người khác dựa vào ấn tượng đầu tiên mà đánh giá chúng ta. Lưu Bị nghe danh Long Phượng đã lâu, liệu có phải sau khi có Gia Cát Lượng rồi thì mãn nguyện, trong lòng không còn nhu cầu cầu hiền nữa? Đại khái không phải thế. Mà là Bàng Thống tự phụ tài cao danh lớn, không thèm đưa thư tiến cử của Khổng Minh ra, lại nói là tự mình tìm đến. Lưu Bị khá hơn Tôn Quyền một chút, cho ông ta làm huyện lệnh. Đại tài mà dùng việc nhỏ, đương nhiên không phải cách hay. Có nhân tài mà không dùng, hoặc dùng không đúng chỗ, cố nhiên là tổn thất của Tôn Quyền và Lưu Bị. Nhưng chính Bàng Thống, chỉ biết tài năng của mình mà không hiểu khuyết điểm của mình, đến nỗi không có được cơ hội tốt, cũng phải chịu trách nhiệm khá lớn.

3. Chiến lược cho Bàng Thống thời hiện đại: Chấp nhận hiện thực bất công hợp lý

Nếu Bàng Thống sinh vào thời nay, cách tốt nhất là chấp nhận hiện thực "bất công hợp lý", từ trong khó khăn mà tìm đường phát triển, đó là cách đáng tin cậy và hiệu quả nhất.

Khổng Minh đã liệu trước Tôn Quyền không trọng dụng nổi Bàng Thống. Bàng Thống chẳng cần vì thế mà mất mặt, tướng mạo mình với Khổng Minh khác nhau, thì tự nhiên phải chịu số phận khác nhau. Tôn Quyền thích Chu Du, thì Bàng Thống không nên ngay trước mặt mà nói tài học của mình khác hẳn Chu Du. Bởi mình và Chu Du, trong mắt Tôn Quyền vốn không cùng đẳng cấp, không thể đặt ngang nhau mà so sánh. Khổng Minh đã có thư tiến cử gửi Lưu Bị, thì Bàng Thống không nên vì sĩ diện mà không đưa ra. Bởi trong mắt Lưu Bị, sức nặng của ông và Khổng Minh cũng không thể bằng nhau. Còn thư tiến cử của Lỗ Túc, thì trừ khi thực sự cần, còn không thì không nên đưa ra, kẻo Lưu Bị nghi ngờ.

Những điều này đều là những trạng thái bất công bình thường. Với trí tuệ của Bàng Thống, đương nhiên có đủ sức phán đoán hợp lý. Nhưng ông cố tình đi ngược lại, đến nỗi bị Tôn Quyền coi là cuồng sĩ, bị Lưu Bị bắt làm quan nhỏ, hoàn toàn là tự làm tự chịu.

Nếu ông muốn cứ thế mà sống, thể hiện cái tôi đặc biệt của mình, thì cũng được, vì chẳng hại gì đến ai. Lúc này vẫn còn một con đường: quan nhỏ thì quan nhỏ, cứ coi nó là một công việc, làm cho tốt. Đợi khi Khổng Minh trở về, phát hiện ông có thể co có thể duỗi, thì Lưu Bị ắt càng thêm áy náy. Biết đâu sẽ nói với Khổng Minh: năm đó mình cũng từ chức nhỏ mà lên, rồi xin lỗi Bàng Thống, sau đó phong làm Phó Quân sư Trung lang tướng.

Lúc ấy thì khỏi cần đưa thư tiến cử của Khổng Minh ra nữa. Tỏ ra ngay từ đầu đã muốn tự lực cánh sinh, không dựa dẫm quan hệ. Nếu Khổng Minh có hỏi, thì đổ là ngại quá, trên đường bị trộm mất rồi. Như thế chẳng tốt hơn sao?

Bị đối xử bất công, chính là cách tốt nhất để thử thách một con người. Ông Trời cho Bàng Thống và Khổng Minh cùng trí tuệ và tài năng như nhau, nhưng lại chịu số phận khác nhau, chẳng qua đang nhắc nhở người đời: "bất công hợp lý" mới chính là điều chúng ta nên theo đuổi.

4. Triệu Vân cướp A Đẩu trên sông: Làm người tốt, không oán thán

Tôn Quyền không lúc nào quên chuyện Kinh Châu. Nghe tin Lưu Bị vào Xuyên, liền muốn cất quân đánh Kinh Tương. Ngô Quốc thái lo cho con gái, kiên quyết phản đối. Trương Chiêu hiến kế: lấy cớ Quốc thái ốm nặng, lừa Tôn phu nhân về Giang Đông, mang theo cả con trai duy nhất của Lưu Bị là A Đẩu về làm con tin. Như thế thì khỏi sợ Lưu Bị không đem Kinh Châu ra đổi. Bấy giờ có đánh nhau cũng chẳng còn trở ngại gì.

Tôn phu nhân nghe tin mẹ ốm nặng, sợ chậm trễ không kịp gặp mặt, hốt hoảng dẫn theo A Đẩu bảy tuổi cùng hơn ba mươi người, người nào cũng mang đao kiếm, lên ngựa rời thành Kinh Châu, định xuống thuyền Đông Ngô mà về.

Triệu Vân ở lại Kinh Châu, nhiệm vụ chính là chăm lo cho Tôn phu nhân và A Đẩu. Nghe tin, giật mình kinh hãi, lập tức men theo bờ sông đuổi theo. Quân trên thuyền dàn binh khí ra, quát: "Kẻ nào dám cản chủ mẫu?" Triệu Vân hô to: "Phu nhân cứ đi, chỉ cần để A Đẩu lại!" Tôn phu nhân ra mặt, Triệu Vân cũng không chịu, nói nếu không để tiểu chủ nhân lại thì dù có chết cũng không dám để phu nhân đi. Tôn phu nhân nổi giận, mắng ông dám quản việc nhà người ta sao? Triệu Vân vẫn liều chết, cướp lại được A Đẩu. Vừa đúng lúc Trương Phi tới ứng cứu, ôm A Đẩu về doanh, mặc cho Tôn phu nhân về Giang Đông.

Việc nhà rất khó quản. Lưu Bị giao cho Triệu Vân, khiến ông ăn lực mà chẳng được lòng ai, chẳng thăng quan, chẳng tăng lương. Có phải vì Triệu Vân tự tìm đến nên thân giá không cao? Hay vì ngày thường việc gì cũng không so đo, chịu thiệt cũng không sao, nên bị người ta vô tình hay cố ý bắt nạt? Hay vì mấy lần nói năng quá thẳng thắn, khiến Lưu Bị khó chịu, nên mới tìm cách trả đũa, cho đi giày chật? Ông có vẻ đặc biệt nghe lời Khổng Minh, nên cũng khiến Lưu Bị cố ý cho ông chút kích thích chăng? Người tốt thật khó làm, từ Triệu Vân có thể tìm thấy rất nhiều ví dụ. Nhưng Triệu Vân vẫn cứ thế, chẳng hề oán thán. So với Bàng Thống thì quả là khác hẳn.

5. Khổng Minh đoán ý Lưu Bị: Trên dưới ăn ý, hợp tác nhịp nhàng

Lưu Bị gửi cho Khổng Minh một phong thư, nhờ Khổng Minh lượng tài mà chọn, để lại một tướng thích hợp trấn thủ Kinh Châu. Ở đây có hai cách hiểu.

Ông không nói thẳng ra, mà để Khổng Minh tự đoán. Đây là cách mà những người lãnh đạo thông minh thường dùng. Có ba lý do chính:

(1) Tăng thêm trách nhiệm cho Khổng Minh. Lưu Bị mà tự chỉ định tướng giữ, thì trách nhiệm hoàn toàn thuộc về ông. Vạn nhất xảy ra sai sót, Khổng Minh đứng bên cạnh xem, thì mình càng khó xử. Không nói rõ, Khổng Minh mới phải để tâm mà đoán, cẩn thận cân nhắc nhân tuyển, lại còn phải chịu trách nhiệm liên đới của việc tiến cử. Như thế rất có lợi cho Lưu Bị, sao không làm?

(2) Thể hiện sự tôn trọng với Khổng Minh. Trực tiếp chỉ định tướng, khác nào trước mặt mọi người cho Khổng Minh một cái bẽ mặt, hỏi cũng chẳng thèm hỏi, rõ ràng không coi Khổng Minh ra gì. Mọi người từ nay về sau đối với Khổng Minh cũng sẽ không còn tôn trọng như trước, há chẳng gây thêm rắc rối cho người lãnh đạo? Làm cho đội ngũ nòng cốt nảy sinh mâu thuẫn, việc này tốt nhất đừng làm.

(3) Để dành không gian điều chỉnh. Lưu Bị tự chỉ định, vạn nhất có biến hóa gì, chẳng phải sớm ra lệnh tối lại đổi sao? Để Khổng Minh tiến cử, sau này muốn đổi thì Lưu Bị ra mặt, giữ được không gian điều chỉnh rộng hơn. Điểm này dường như Lưu Bị chưa nghĩ thấu, bằng không tại sao nhân tuyển đã định rồi thì không bao giờ điều chỉnh?

Khổng Minh thực ra đã có chủ ý, muốn giao trách nhiệm cho Quan Vũ. Nhưng ông không nói đó là ý mình, mà chỉ ra rằng Lưu Bị phái Quan Bình mang thư tới, chính là ngầm ý muốn Quan Vũ gánh vác trọng trách này. Cách làm khôn khéo này vừa khơi dậy lòng tự tôn của Quan Vũ khiến ông khó từ chối, vừa ổn định các tướng khác, cho rằng chủ ý của Lưu Bị nên được tôn trọng, không tiện có ý kiến. Như thế còn có thể lấy danh nghĩa đại diện cho Lưu Bị mà căn dặn Quan Vũ đôi điều. Có nhiều lợi ích như thế, đương nhiên là phải làm. Khổng Minh thích đoán, và cũng có tài đoán trúng. Lưu Bị vui lòng để ông đoán, và tin rằng sẽ đúng ý mình. Hai bên có sự ăn ý tốt đẹp, thì tự nhiên hợp tác nhịp nhàng. Lưu Bị nói "như cá gặp nước", xem ra đúng là như thế.

6. Khổng Minh đẩy Quan Vũ lên: Lựa chọn thuận nước đẩy thuyền

Lưu Bị sai Quan Bình mang thư cho Khổng Minh, có phải là ngầm ý muốn Khổng Minh dùng Quan Vũ trấn thủ Kinh Châu không? Chúng tôi cho rằng không phải. Vì lúc ấy Lưu Bị đang ở Phù Quan, vừa đúng lúc Quân sư Bàng Thống xuất quân bất lợi, bị bắn chết ở gò Lạc Phượng, tâm trạng tồi tệ đến cực điểm, làm gì có khả năng chơi trò úp mở với Khổng Minh? Huống hồ suốt chặng đường qua, Khổng Minh liệu việc như thần, hầu như mọi nan đề đều dễ dàng hóa giải. Quyết định quan trọng cỡ này, sao không để Khổng Minh nhọc công? Thêm vào đó, mình đã ở xa Kinh Châu, tình hình bên ấy không nắm rõ, sao không dứt khoát

nhờ Khổng Minh tại chỗ lượng tài mà chọn? Bản thân Lưu Bị hẳn biết rõ: luận về nhận diện nhân tài, ông có thể hơn Khổng Minh, vì đi khắp nơi, thấy nhiều nghe nhiều, kinh nghiệm phong phú. Nhưng luận về tài khích tướng, ông kém Khổng Minh xa. Mấy trận đánh lớn, Khổng Minh đã khơi dậy toàn bộ tiềm năng của mỗi tướng lĩnh. Lần này sao không buông tay, để Khổng Minh khích ra một vị thủ tướng?

Xuất phát từ những lý do trên, Lưu Bị thực lòng muốn Khổng Minh tiến cử nhân tuyển. Khổng Minh tiến cử Quan Vũ gánh vác trọng trách này, ít nhất có ba lý do sau:

(1) Là lão nhị trong Đào viên kết nghĩa, thân phận không nhỏ. Lưu Bị sẽ tin ông, Trương Phi không thể nói xấu ông, các tướng khác lại càng không dám nhiều lời. Hơn nữa bao năm nay, uy danh của Quan Vũ khiến Giang Đông nghe tên đã biến sắc. Dùng ông trấn thủ Kinh Châu, Tôn Quyền cũng tương đối không dám manh động, tùy tiện đem quân tới đánh.

(2) Dùng Trương Phi thì không yên tâm, tính quá nóng, không giữ được bình tĩnh. Quan Vũ cũng chưa chắc tán thành, mọi người có lẽ cũng có ý kiến. Dùng Triệu Vân thì quá nhạy cảm, thêm vào đó Đông Ngô có anh của Khổng Minh là Gia Cát Cẩn, liệu có khiến Lưu Bị nghi ngờ không?

(3) Đã là Quan Bình mang thư tới, thì cứ thuận nước đẩy thuyền, nói là Lưu Bị đã có ý ấy. Quan Vũ là người tin phục Lưu Bị nhất, mượn danh Lưu Bị ra, Quan Vũ nhất định không từ chối, Trương Phi cũng sẽ vui lòng.

7. Khổng Minh sắp xếp trước khi rời Kinh Châu: E ngại thân sơ để lại mầm họa

Bàng Thống cả người lẫn ngựa bị loạn tên bắn chết. Lưu Bị đau lòng vô cùng, từ xa chiêu hồn lập đàn cúng, sai Quan Bình mau tới Kinh Châu mời Khổng Minh, còn mình thì cố thủ Phù Quan không ra đánh. Khổng Minh nhận được tin, gào khóc thảm thiết, các quan không ai không rơi lệ. Khổng Minh biết Lưu Bị tiến thoái đều khó, không thể không rời Kinh Châu sang Tây Xuyên. Quan Vũ hỏi: trọng địa Kinh Châu, ai giữ? Khổng Minh nói trong thư không nói rõ, nhưng Quan Bình mang thư tới chính là ngụ ý mời Quan Vũ đảm nhiệm. Quan Vũ cũng không từ chối, nhận lời ngay. Khi Khổng Minh giao ấn tín, nói với Quan Vũ: "Trách nhiệm nặng nề đều trên vai tướng quân cả." Quan Vũ đáp: "Đại trượng phu đã nhận trọng trách, đến chết mới thôi." Khổng Minh nghe thấy chữ "chết", trong lòng không vui. Hỏi Quan Vũ: "Nếu Tào Tháo dẫn quân tới thì làm thế nào?" Quan Vũ đáp: "Dùng sức mà chống." Lại hỏi: "Nếu Tào Tháo và Tôn Quyền cùng khởi binh thì sao?" Đáp: "Chia quân mà chống." Bốn chữ này là điều Khổng Minh sợ nghe nhất, vì như thế thì Kinh Châu ắt vô cùng nguy hiểm. Ông vội nói với Quan Vũ: có tám chữ có thể giữ được Kinh Châu. Xin Quan Vũ bất kể thế nào cũng phải ghi nhớ: "Phía Bắc chống Tào Tháo, phía Đông hòa Tôn Quyền", tuyệt đối không được vi phạm đại nguyên tắc này.

Lúc ấy trong lòng Khổng Minh đã có dự cảm chẳng lành. Vì đánh hai mặt trận là điều tối kỵ của nhà binh. Ông vốn đã có ý định đổi người, nhưng lời đã nói ra, thêm tính khí của Quan Vũ một khi đã chọc giận thì rất

khó thu xếp, nên đành nhịn, không nhắc tới người khác. Ông muốn để Triệu Vân ở lại, dẫn Quan Vũ và Trương Phi sang Tây Xuyên, nhưng lại sợ Lưu Bị nghi ngờ, cho nên không có thay đổi gì.

Dù nói thế nào, Quan Vũ là anh em kết nghĩa của Lưu Bị, thứ bậc lại trên Trương Phi. Để Quan Vũ gánh vác trọng trách này, đương nhiên là hợp lý nhất. Có thể thấy, ban bệ trong tổ chức, hay còn gọi là đội ngũ nòng cốt, thường phân ra thân sơ. Lưu Bị nếu nghĩ được chu đáo, trong thư nói thẳng cử Triệu Vân giữ Kinh Châu, thì hẳn đã tốt hơn.

8. Khổng Minh ngăn Quan Vũ tỷ võ với Mã Siêu: Khéo léo hóa giải nan đề

Mã Siêu sau khi trúng kế ly gián của Tào Tháo, trở mặt với Hàn Toại, bị Tào Tháo đánh bại. Hơn hai năm nay đánh chiếm các châu quận Lũng Tây, chỉ còn Ký Châu chưa hạ được. Thứ sử Vi Khang cầu cứu Hạ Hầu Uyên không thấy động tĩnh, bèn mở thành đầu hàng, lại bị Mã Siêu chém chết. Hạ Hầu Uyên nhận lệnh Tào Tháo dẫn quân tới. Mã Siêu chạy về phía Tây, tới Hán Trung theo Trương Lỗ. Vừa đúng lúc Lưu Bị tới đánh Hà Manh quan, Mã Siêu tình nguyện ra đánh, quyết bắt sống Lưu Bị để báo ơn thu nhận.

Trương Phi nghe tin Mã Siêu đến đánh, liền muốn ra đối địch. Khổng Minh cố ý nói với ông: "Nay Mã Siêu đến phạm, không ai địch nổi, trừ phi sang Kinh Châu mời Quan Vũ tới." Khích cho Trương Phi lập quân lệnh trạng, thề giết Mã Siêu. Hai người đánh nhau mấy ngày không phân thắng bại. Lưu Bị thấy Mã Siêu anh dũng, hỏi Khổng Minh có kế gì không. Khổng Minh hơi dùng kế ly gián, dồn Mã Siêu vào thế tiến thoái lưỡng nan, cuối cùng được biện sĩ Lý Khôi thuyết phục về hàng Lưu Bị. Lưu Bị đích thân ra đón, đối đãi như thượng khách. Vì Khổng Minh và Lưu Bị coi trọng Mã Siêu, Quan Vũ đặc biệt gửi thư về, nói Mã Siêu võ nghệ hơn người, muốn vào Xuyên tỷ võ phân cao thấp. Lưu Bị hết sức kinh hoảng, mời Khổng Minh lập tức viết thư can ngăn. Khổng Minh trong thư nói: Mã Siêu tuy hùng dũng hơn người, có thể sánh ngang Trương Phi, nhưng so với Quan Vũ thì vẫn chưa bằng cái tuyệt luân siêu quần của ông. Đồng thời trách nhiệm Kinh Châu trọng đại, nếu vào Xuyên để Kinh Châu có sơ suất, thì tội ấy không gì lớn hơn. Quan Vũ xem xong, vui vẻ nói: "Khổng Minh thực hiểu lòng ta!" Rồi đem thư cho khách khứa xem, không còn nhắc tới chuyện vào Xuyên nữa.

Khổng Minh đã biết Quan Vũ kiêu ngạo, có thể can ngăn được việc vào Xuyên tỷ võ, sao không từ đó mà nghĩ tới: liệu cái tính kiêu ngạo ấy có gây nguy cơ cho Kinh Châu không? Đại khái là nhân tài không đủ, lo được Tây Xuyên thì không lo nổi Kinh Châu. Chuyện tỷ võ thì dễ giải quyết, còn nan đề Kinh Châu mới là thứ chết người. Thảo nào tin dữ của Bàng Thống khiến Khổng Minh khóc lớn. Trong lòng ông hiểu rõ: khổ nạn chỉ mới bắt đầu, thực không dễ giải quyết.

9. Khổng Minh tặng rượu ngon cho Trương Phi: Phối hợp ngầm hiểu ý nhau

Lưu Bị lấy Ích Châu, Tào Tháo định Hán Trung. Tào quân từ Hán Trung tiến vào Xuyên Đông, nhưng lần lượt bị quân Lưu Bị đánh lui, rồi thừa thế tiến đánh Hán Trung. Trương Cáp của Tào quân gặp Trương Phi. Trương Phi đơn đấu với Trương Cáp. Trương Cáp thua to, chia quân giữ ba trại, bày nhiều lôi mộc pháo thạch, cố

thủ không đánh. Trương Phi sai quân chửi bới, Trương Cáp cũng trên núi chửi lại. Trương Phi hết cách, bèn ngày ngày uống rượu, say khướt chửi bới om sòm.

Sứ giả báo về với Lưu Bị. Khổng Minh lại nói: ngoài mặt trận e không có rượu ngon, Thành Đô rượu ngon nhiều lắm, có thể đem năm mươi vò đóng thành ba xe, chở ra cho Trương tướng quân uống. Lưu Bị không hiểu, hỏi: "Trương Phi xưa nay uống rượu là hỏng việc, Quân sư sao lại còn tặng rượu cho ông ta?" Khổng Minh cười: "Trương Phi xưa nay cứng cỏi, nhưng việc thả Nghiêm Nhan vì nghĩa thì chứng tỏ ông ta rất có trí tuệ. Nay uống rượu giả say, chính đang dùng kế sách."

Thế là sai Ngụy Diên chở rượu ra mặt trận, trên mỗi xe cắm cờ vàng, viết to những chữ "Rượu ngon dùng chung trước quân". Trương Cáp trên đỉnh núi nhìn xuống, thấy Trương Phi ngồi dưới trướng uống rượu, lính tráng trước mặt vật nhau làm trò, bèn mắng Trương Phi khinh người quá đáng, ngay đêm ấy xuống núi cướp trại. Kết quả Trương Phi đại thắng, báo về Thành Đô, Lưu Bị vô cùng vui mừng.

Trương Phi tiếp tục dùng kế, dồn Trương Cáp tới Hà Manh quan. Khổng Minh sai hai lão tướng Hoàng Trung và Nghiêm Nhan, trước giết Hạ Hầu Đức, rồi chém Hạ Hầu Uyên. Tào Tháo vội vàng phát đại quân tới cứu, vẫn không ngăn nổi uy thế của Lưu Bị.

Người chỉ thích uống rượu mà không động não thì gọi là nghiện rượu, sớm muộn cũng gây chuyện. Người động não trước rồi mới uống rượu, thì đó là uống rượu có chiến lược, mục đích là dụ người ta mắc lừa. Trương Cáp không hiểu Trương Phi, tưởng Trương Phi thực sự uống rượu. Nếu hiểu Trương Phi, thì lại càng phải đề cao cảnh giác, sao trên cờ vàng lại viết chữ to thế kia? Rõ ràng là muốn đánh lừa Trương Cáp. Đem cái thô lỗ của Trương Phi và sự cẩn thận của Khổng Minh ghép lại mà nghĩ, thì dễ dàng thấy trong đó có trá. Chỉ cần mình giữ được bình tĩnh, thì Trương Phi có uống rượu nữa cũng vô ích.

10. Dương Tu bị chém: Kết cục của kẻ dò ý sếp

Dương Tu vốn chẳng đáng nhắc tới. Nhưng nay hạng người như ông ta, thông minh quá hóa hỏng, càng ngày càng nhiều, nên không thể không phân tích một chút.

Tào Tháo sợ có người ám hại, thường dặn tả hữu: "Ta trong mộng thích giết người. Khi nào ta đang ngủ, các ngươi nghìn vạn lần chớ tới gần." Một lần đang ngủ ban ngày, chăn rơi xuống đất. Kẻ hầu cận bước lên nhặt, bị Tào Tháo bật dậy đâm một kiếm chết, rồi lại nằm xuống ngủ tiếp. Tỉnh dậy giả vờ không biết, hỏi chuyện gì thế? Lại còn giả vờ khóc lóc, chôn cất tử tế. Mọi người đều tưởng Tào Tháo thực sự trong mộng giết người. Chỉ có Dương Tu là không tin. Lúc làm tang lễ, ông ta than: "Có phải Thừa tướng ở trong mộng đâu, mà là chính người này ở trong mộng đấy chứ." Lời này đến tai Tào Tháo, khiến Tào Tháo càng chán ghét Dương Tu, đến mức căm thù.

Tào Thực là con thứ ba của Tào Tháo, mến mộ tài học của Dương Tu, thường mời tới trò chuyện, có khi suốt đêm. Tào Tháo cùng các quan bàn, muốn lập Tào Thực làm Thế tử. Con trưởng là Tào Phi biết được, bèn bí mật mời Triều Ca trưởng là Ngô Chất tới bàn. Sợ bị phát hiện, bèn dùng lồng lớn chứa Ngô Chất bên trong, giả làm cuộn lụa. Dương Tu biết chuyện, mách với Tào Tháo. Tào Tháo sai người tới phủ Tào Phi dò xét. Tào Phi hoảng hốt báo cho Ngô Chất, lâm thời đổi sang lụa thật, dùng lồng lớn chở vào. Người dò xét tới xem, quả nhiên là lụa, về báo Tào Tháo. Tào Tháo bèn nghi Dương Tu cố tình hại Tào Phi, càng thêm căm thù.

Tào Tháo muốn thử tài Tào Phi và Tào Thực, một mặt báo cho hai người ra khỏi một cửa thành, một mặt lại dặn lính giữ cửa ngăn lại. Tào Phi tới trước, lính không cho ra, đành quay về. Tào Thực hỏi Dương Tu phải làm sao. Dương Tu nói: đã có lệnh vua ra ngoài, thì có thể chém kẻ ngăn cản. Tào Thực tới cửa, lính ngăn lại, Tào Thực chém ngay. Tào Tháo cho rằng Tào Thực có năng lực hơn. Nhưng có người nói đó là do Dương Tu dạy. Tào Tháo nổi giận, vì thế cũng không ưa Tào Thực nữa. Dương Tu lại còn cung cấp cho Tào Thực nhiều thông tin, khiến ông ta khi Tào Tháo hỏi thì đối đáp trôi chảy. Tào Tháo trong lòng rất nghi ngờ, sau biết được sự thực thì hết sức phẫn nộ, cho rằng Dương Tu đã lừa mình, bèn có ý định giết.

Lần này Dương Tu theo quân ra trận, mỗi đêm đều có mật khẩu khác nhau. Một hôm Hạ Hầu Đôn vào trướng hỏi mật khẩu. Tào Tháo đang uống canh gà, thấy miếng sườn gà, buột miệng nói: "Kê lặc, kê lặc!" (sườn gà!). Dương Tu biết được, bèn bảo quân sĩ thu dọn hành trang, chuẩn bị về Hứa Đô. Có người báo cho Hạ Hầu Đôn. Hạ Hầu Đôn hoảng sợ, hỏi Dương Tu sao lại thế? Dương Tu nói: "Sườn gà" nghĩa là ăn thì không có thịt, bỏ đi thì tiếc. Nay tiến không thắng được, lui thì sợ người cười, ở đây vô ích, chi bằng về sớm. Hạ Hầu Đôn rất phục, cũng theo đó thu dọn hành trang. Tào Tháo không ngủ được, dậy đi tuần, phát hiện mọi người đang thu dọn, vội triệu Hạ Hầu Đôn, hỏi rõ đầu đuôi, biết lại là Dương Tu bày trò. Bèn sai đao phủ lôi ra chém, treo đầu ngoài cổng doanh. Dương Tu chết lúc mới 34 tuổi. Tào Tháo chẳng qua mượn cớ giết người, còn ông ta thì tuổi trẻ đã mất mạng. Những ai đương thời thích dò đoán ý sếp, lại lần nào cũng đoán trúng, thì xin chú ý trường hợp này mà liệu hồn.

11. Khổng Minh đẩy Lưu Bị lên ngôi đế: Phiền phức sau khi lên cao

Khổng Minh xuống núi, hết lòng giúp Lưu Bị, với một mục tiêu lớn lao: "Khôi phục nhà Hán, trở về kinh đô cũ". Mọi biện pháp cai trị của Lưu Bị đều là vì Hán Hiến Đế mà đặt ra. Khi tự xưng Ích Châu mục, còn từ xa dâng biểu lên Hiến Đế. Nay Tào Tháo tự lập làm Ngụy Vương, rõ ràng có ý đồ cướp ngôi. Khổng Minh đợi đến lúc Tào quân đại bại, Tào Tháo bỏ Hán Trung về Hứa Xương, thì muốn tranh thủ vị trí chính thống, có ý đẩy Lưu Bị lên làm vua, để thảo phạt quốc tặc. Lưu Bị hết lời từ chối, cho rằng làm thế tức là phản lại nhà Hán. Khổng Minh đưa ra nhiều lý do, Lưu Bị vẫn nhất định không chịu. Khổng Minh nói: lấy nghĩa làm gốc thì chưa tiện xưng đế ngay, nhưng có thể tạm làm Hán Trung Vương. Lưu Bị lại nói chưa nhận được minh chiếu của Hiến Đế thì không thể xưng vương. Khổng Minh khuyên cứ lên ngôi trước, rồi dâng biểu tâu Thiên tử sau. Mọi người đồng thanh khuyên tiến. Lưu Bị cuối cùng nhận lời, ngồi quay mặt về hướng Nam, nhận lễ bái hạ của văn võ bá quan, trở thành Hán Trung Vương, lập Lưu Thiện làm Thế tử, đại phong quần thần.

Lưu Bị đã làm Hán Trung Vương, bèn viết biểu tâu lên Hiến Đế để tỏ lòng tôn kính. Biểu tới Hứa Xương, Tào Tháo nổi giận: "Ta thề diệt hắn!" Lập tức muốn cất quân sang Lưỡng Xuyên quyết một trận sống mái với Lưu Bị. Tư Mã Ý khuyên nên sai sứ thuyết phục Tôn Quyền cất quân lấy Kinh Châu, rồi sau đó ra quân lấy Hán Xuyên, khiến Lưu Bị đầu đuôi không cứu được nhau. Tào Tháo mừng lắm, sai Mãn Sủng sang Giang Đông gặp Tôn Quyền, hẹn hai mặt giáp công Lưu Bị. Lại sai người sang sông dò động tĩnh Quan Vũ, nhờ Gia Cát Cẩn tới hỏi cưới con gái Quan Vũ cho con trai Tôn Quyền. Kết quả Quan Vũ đuổi thẳng về, còn nói: "Con gái hổ sao lại gả cho con chó?" Tôn Quyền nổi giận, hạ lệnh nội trong mấy ngày phải lấy Kinh Châu.

Tào Tháo xưa nay vẫn tự coi mình là chính thống. Lưu Bị muốn giành vị trí này, đương nhiên không được. Liên minh Tôn - Lưu, vì vấn đề Kinh Châu kéo dài mãi không giải quyết được. Tào Tháo thừa cơ lôi kéo Tôn Quyền cũng không phải chuyện không thể. Quan hệ ba nước càng ngày càng phức tạp, càng ngày càng khó nắm bắt. Ngụy và Ngô vốn không thù oán, nhưng hai bên đều có món nợ lằng nhằng với Lưu Bị, xem ra đủ để Lưu Bị điêu đứng.

12. Quan Vũ nhận ấn Ngũ hổ thượng tướng: Bỏ được kiêu ngạo mới làm nên việc lớn

Có thực sự có danh hiệu Ngũ hổ thượng tướng hay không, chúng tôi không tiện suy đoán. Nhưng Tào Tháo và Tôn Quyền đã có ý giáp công Lưu Bị. Tin tới, Lưu Bị vội bàn với Khổng Minh cách ứng phó. Khổng Minh cho rằng nếu Quan Vũ ra tay trước lấy Phàn Thành, khiến địch khiếp sợ thì sẽ hóa giải được. Ông vốn cẩn thận, khuyên trước hết báo phong hiệu cho Quan Vũ, rồi mới bảo ông hành động. Quan Vũ nhận trọng trách trấn thủ Kinh Châu lúc bốn mươi bảy, bốn mươi tám tuổi, nay thoắt cái đã hơn năm mươi. Mấy năm nay ông không nắm rõ tình hình Tây Xuyên, lại một mình nắm đại quyền, khó tránh khỏi càng thêm cứng cỏi tự kiêu. Nên vừa gặp mặt đã hỏi: "Hán Trung Vương phong cho ta tước gì?" Ý là anh em mình lên làm vua rồi, chí ít cũng phải có phong thưởng xứng đáng cho lão nhị. Sứ giả Tư Mã Phí Thi đáp: đứng đầu Ngũ hổ thượng tướng. Quan Vũ biết danh sách là "Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng" ngang hàng nhau, thì vô cùng tức giận: "Trương Phi là lão tam, Mã Siêu là con nhà thế gia, Triệu Vân cũng như em trai, ba người ấy có thể ngang hàng với ta. Còn Hoàng Trung là hạng gì, dám đứng cùng hàng với ta?" Lại nói: "Đại trượng phu trọn đời không ngang hàng với lính già!" Không chịu nhận ấn. May mà Phí Thi rất khéo nói, vội giải thích: "Tướng quân chính là Hán Trung Vương, Hán Trung Vương chính là tướng quân", khuyên ông đừng so đo. Quan Vũ lúc ấy mới tỉnh ra, nhận ấn, và nói suýt nữa thì hỏng việc lớn.

Quan Vũ xưa nay trọng nghĩa khí, với đại ca Lưu Bị vô cùng cung kính. Nay giọng điệu và thái độ như thế, đủ thấy ông đã bị kiêu ngạo làm mụ mị đầu óc. Biểu hiện của Hoàng Trung ở Xuyên, rất có thể ông không rõ. Bảo đao của Hoàng Trung chém Hạ Hầu Uyên, mãnh tướng của Tào Tháo, đứt làm đôi từ vai xuống, Quan Vũ có lẽ cũng chưa nghe nói. Vì không ai dám khoe võ nghệ của người khác trước mặt ông. Ông chỉ nhớ Hoàng Trung là bại tướng dưới tay mình, nếu năm đó không thả Hoàng Trung vì nghĩa, thì mạng già ấy đã chẳng còn. Nay lại ngang hàng với mình, đương nhiên là chẳng vui chút nào. Người trọng nghĩa hiệp thường tình cảm phong phú, mà chính vì thế, càng cần phải bỏ tính kiêu ngạo.

13. Bài học từ Bàng Đức thề chết không hàng: Lời thề là trên hết

Kinh Châu là mục tiêu chung của Tào Tháo và Tôn Quyền. Khổng Minh sợ hai mặt thọ địch, bảo Quan Vũ đánh Phàn Thành trước. Tướng giữ Tào Nhân cầu cứu Tào Tháo. Vu Cấm xin dẫn quân đi. Bàng Đức nhanh chân xin làm tiên phong, nhưng vì vốn là thủ hạ cũ của Mã Siêu, anh ruột là Bàng Nhu lại đang làm quan ở Tây Xuyên, nên bị mọi người nghi ngờ. Bàng Đức hết lời cam đoan tuyệt đối không hai lòng. Về nhà sai thợ đóng một cỗ quan tài gỗ, nói với người thân rằng: đã thụ ơn sâu của Ngụy Vương, thề lấy cái chết báo đáp. Trước mặt mọi người tuyên thệ: quyết chiến với Quan Vũ, không giết được Quan Vũ thì tự sát, bằng không thì sẽ bị Quan Vũ giết. Tào Tháo nghe tin, đặc biệt dặn dò: "Đánh được thì đánh, không được thì nên giữ", nghìn vạn lần đừng ỷ vào sức trẻ. Bàng Đức lại tuyên bố: phải bẻ gãy cái uy danh ba mươi năm của Quan mỗ.

Tin tới, Quan Vũ vô cùng tức giận. Đợi tới khi giao đấu với Bàng Đức, mới than: "Đao pháp thuần thục, đúng là địch thủ của ta!" Hôm sau tái chiến, Bàng Đức dùng kế đao kéo trước, rồi bắn lén trúng tay trái Quan Vũ, may được Quan Bình cứu về. Quan Vũ rút mũi tên ra, may mà bắn không sâu, đắp thuốc lên, thề báo thù mối hận một mũi tên này. Bỗng có tin Vu Cấm dời quân, đặt bẫy đạo quân nơi đất trũng. Mưa to mấy ngày liền, Quan Vũ sai người đắp đập chặn các cửa sông. Không lâu sau nước dâng cao, tháo nước nhấn chìm bẫy đạo quân. Vu Cấm thấy bốn bề không đường, xin hàng. Bàng Đức rơi xuống nước bị bắt, thề chết không hàng. Quan Vũ quát đao phủ lôi ra chém, nhưng cũng thương xót mà chôn cất tử tế. Đáng tiếc Quan Vũ chỉ thấy người khác, không ngoảnh lại nhìn mình. Ông nếu nghĩ tới câu "anh hùng xuất thiếu niên", mình cười Hoàng Trung là lính già, thì cũng nên nghĩ mình đã quá nửa trăm, sắp sáu mươi, đâu còn cái anh dũng ngày xưa nữa. Bị Bàng Đức bắn trúng tay, cũng chính là bàn tay vô hình kia gửi lời cảnh báo tới Quan Vũ. Ông nên vội báo tình hình cho Khổng Minh, để ông ấy phán đoán hợp lý, hầu có thể điều phối toàn cục. Nhưng Quan Vũ không đủ cảnh giác, luôn cho rằng người khác thì già chứ mình thì không, người trẻ tuổi mãi mãi không bằng mình. Nào ngờ sóng sau xô sóng trước, năm tháng chẳng tha ai!

14. Lưu Phong bị cha nuôi Lưu Bị chém: Cái giá của việc mềm tai

Lưu Phong vốn họ Khấu, cương mãnh thiện chiến, cũng khá có tài. Lưu Bị rất thích, nhận làm con nuôi. Về việc này, Quan Vũ từng có ý kiến phản đối, khiến Lưu Phong canh cánh trong lòng. Về sau Quan Vũ bại trận ở Mạch Thành, sai Liêu Hóa phá vòng vây tới Thượng Dung cầu cứu. Lúc ấy Lưu Phong và Mạnh Đạt đang trấn thủ Thượng Dung. Liêu Hóa báo tình hình quân sự khẩn cấp, viện binh từ Thục không thể sớm tối tới ngay, mong hai vị tướng quân mau dẫn quân Thượng Dung tới cứu Quan Vũ. Mạnh Đạt cho rằng Mạch Thành chỉ là nơi chật hẹp, khó địch nổi binh tinh tướng giỏi của Đông Ngô, huống hồ Tào Tháo lại thân chinh dẫn đại quân nhìn chằm chằm. Với quân lực ít ỏi của Thượng Dung, sao địch nổi hai nhà cường binh? Ông ta lại nói: Lưu Phong coi Quan Vũ là chú, nhưng Quan Vũ chưa chắc đã coi Lưu Phong là cháu. Nghe nói sau khi Lưu Bị lên Hán Trung Vương, muốn lập Thế tử, Quan Vũ cho rằng con nuôi không thể vượt ngôi, khuyên Hán Trung Vương đưa Lưu Phong ra xa nơi sơn thành Thượng Dung để trừ hậu họa. Việc này khiến

Lưu Phong hết sức căm tức. Cho nên lần này dù Liêu Hóa hết lời cầu khẩn, Lưu Phong vẫn không chịu ra quân cứu viện.

Lưu Bị biết chuyện, muốn sai người bắt Lưu Phong. Lúc ấy Mạnh Đạt đã hàng Ngụy, lại còn ra sức khuyên Lưu Phong cũng hàng Tào Phi. Lưu Phong nổi giận, cho rằng đó là ly gián tình chú cháu, lại còn muốn phản nước. Hai bên dẫn quân đối địch, Lưu Phong thua to, chỉ còn hơn trăm kỵ chạy về Thành Đô. Lưu Bị mắng: đồ sỉ nhục, còn mặt mũi nào tới gặp? Lưu Phong biện bạch là Mạnh Đạt can ngăn. Lưu Bị sai lính lôi ra chém. Về sau Lưu Bị nghe nói Lưu Phong đã xé nát thư khuyên hàng của Mạnh Đạt, lại chém sứ giả để tỏ quyết tâm, thì trong lòng có chút hối hận. Thêm vào đó đau buồn vì Quan Vũ, đến nỗi nhiễm bệnh, phải án binh bất động.

Nhận con nuôi cũng như kết nghĩa anh em khác họ, đều phải hết sức thận trọng. Quan Vũ có ý kiến, hà tất phải công khai như vậy? Chỉ cần khuyên riêng với Lưu Bị, thì di chứng đã không nghiêm trọng đến thế. Quan Vũ và Lưu Phong đặt cạnh nhau, đương nhiên sức nặng của Quan Vũ lớn hơn nhiều. Lưu Phong nghe những lời đàm tiếu của người khác mà xúc động đến vậy, kết quả há chẳng phải tự làm tự chịu sao? Sức định tĩnh của con người, phải dựa vào chính mình rèn luyện, không thể mềm tai, dễ dàng nghe theo lời người khác.

Chương 5: Vì sao Quan Vũ lừng danh thiên hạ nhưng cuối cùng lại thất bại

Rất nhiều người đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, tới đoạn Quan Vũ chết là gấp sách lại, đau buồn không đọc nổi nữa. Quan Vũ tuy có nhiều thiếu sót, nhưng lòng trung nghĩa lớn lao của ông thì vẫn sống mãi trong lòng mọi người. Theo thời gian, mỗi thời đại lại nhận được những bài học khác nhau từ ông. Có thể nói thế này: thời nào càng nhiều người kính trọng Quan Vũ, thì tinh thần trung nghĩa của thời ấy càng mạnh. Việc mất Kinh Châu vì thiếu trí tuệ chính trị, cũng chẳng làm tổn hại tới phẩm chất xuất sắc của Quan Vũ.

1. Quan Vũ một đao tới hội: Thành công của kẻ quá tự tin

Tôn Quyền vì muốn đòi Kinh Châu, đến cả em gái ruột cũng dám đem ra làm công cụ. Trương Chiêu hiến kế: bắt hết cả nhà Gia Cát Cẩn giam lại, để Gia Cát Cẩn vào Xuyên khuyên Khổng Minh giao trả Kinh Châu. Tôn Quyền nói: "Gia Cát Cẩn là người quân tử thật thà, sao nỡ bắt giam vợ con người ta?" Đối chiếu hai việc, xem ra ông ta đối với người nhà lại tàn nhẫn vô tình. Điều Tôn Quyền nghĩ hẳn là: người ngoài còn hy sinh đến thế, thì người nhà mình càng phải bất chấp tất cả. Hoặc là: với người ngoài ít nhất cũng phải khách sáo, còn người nhà thì miễn.

Gia Cát Cẩn và Gia Cát Lượng là anh em ruột, liệu có phải ban ngày ai vì chủ nấy, ban đêm lại như người một nhà? Chỉ hai người họ biết. Trương Chiêu bày kế ấy, rất có thể cũng là muốn thử xem Gia Cát Cẩn phản ứng ra sao.

Tôn Quyền giả vờ giam vợ con Gia Cát Cẩn. Gia Cát Cẩn mang thư của Tôn Quyền tới Thành Đô gặp Lưu Bị. Khổng Minh biết tỏng, lại rất ăn ý, không đón Gia Cát Cẩn về nhà mình, mà đưa vào quán trọ. Làm thế là để tỏ rõ: việc công thì cứ theo việc công mà làm, không dính dáng tới tình cảm gia đình. Khi Gia Cát Cẩn gặp Lưu Bị, lần này Lưu Bị không khóc nữa mà nổi giận. Ông nói: đang định cất quân Xuyên giết xuống Giang Nam, thế mà còn dám sang đòi Kinh Châu? Khổng Minh thì vội quỳ xuống khóc, xin Lưu Bị nể mặt mình mà trả Kinh Châu cho Đông Ngô, để giữ trọn tình anh em. Lưu Bị nhất định không chịu. Khổng Minh chỉ còn biết khóc. Cuối cùng Lưu Bị mới nói: nể mặt Khổng Minh, giao ba quận Trường Sa, Linh Lăng, Quế Dương cho Đông Ngô. Khổng Minh nói phải làm thành văn bản, mời Quan Vũ giao trả. Lưu Bị còn bỏ thêm một câu: phải nói khéo với Quan Vũ, tính ông ấy như lửa, chính ta còn sợ ông ấy, phải cẩn thận mới được.

Gia Cát Cẩn tới gặp Quan Vũ, quả nhiên bị từ chối thẳng thừng. Nếu không có Quan Bình can thì suýt nữa đã bị đuổi bằng đao. Gia Cát Cẩn quay về tìm Lưu Bị, khóc kể chuyện Quan Vũ suýt giết mình. Lưu Bị khuyên ông tạm về, đợi khi điều Quan Vũ khỏi Kinh Châu rồi sẽ giao trả sau. Gia Cát Cẩn bất đắc dĩ về Đông Ngô báo cáo đúng sự thực.

Tôn Quyền nổi giận, quay sang hỏi tội Lỗ Túc, người bảo lãnh trước đây, giờ còn gì để nói? Lỗ Túc bèn hiến kế: đóng quân ở Lục Khẩu, sai người mời Quan Vũ tới dự tiệc. Nếu Quan Vũ chịu tới thì lấy lời lẽ khuyên nhủ, không nghe thì đã mai phục sẵn đao phủ mà giết đi. Còn nếu không chịu tới thì đem quân tới đánh.

Tôn Quyền bảo làm ngay. Lỗ Túc liền cùng Lã Mông, Cam Ninh bàn bạc, đặt tiệc ở Lâm Giang đình bên ngoài trại Lục Khẩu.

Quan Vũ nhận được thiếp mời của Lỗ Túc, nhận lời ngay sẽ tới dự tiệc vào ngày mai. Quan Bình hết lời can ngăn, nói trách nhiệm trấn thủ Kinh Châu nặng nề. Mã Lương cũng nói: Lỗ Túc xưa nay là người hiền lành, nhưng nay việc gấp, e cũng phát cáu. Quan Vũ nhất định đi. Ông sai Quan Bình chọn mười thuyền nhanh, năm trăm thủy quân, đậu trên sông chờ. Hễ thấy cờ đỏ phất lên thì sang sông đón. Còn mình chỉ đem theo Chu Thương và tám chín đại hán Quan Tây, một mình một đao tới dự tiệc. Lỗ Túc thấy thế kinh ngạc không dám nhìn thẳng. Quan Vũ thì nói cười tự nhiên như không. Lỗ Túc lấy hết can đảm nói tới chuyện cắt ba quận trước. Quan Vũ liền đổi sắc mặt đứng dậy. Chu Thương ra bến sông vẫy cờ đỏ, thuyền của Quan Bình lao tới như tên bắn. Quan Vũ túm lấy Lỗ Túc làm con tin, tay trái ghì chặt, không ai dám manh động. Mãi tới khi ra tới bờ sông, Quan Vũ mới buông tay. Lỗ Túc như người mất hồn, đứng nhìn Quan Vũ lên thuyền cưỡi gió đi mất. Cuộc đơn đao phó hội cứ thế mà kết thúc êm đẹp.

Đứng về mặt riêng, Quan Vũ làm thế nào chúng tôi không có ý kiến, dù sao mình làm mình chịu. Nhưng đứng về mặt chung, cách nhìn của Quan Bình rất đáng suy nghĩ. Mạo hiểm như vậy không phải là điều mà người đang gánh trọng trách như Quan Vũ nên làm. Lần thành công này thực ra đã gieo mầm cho họa mất Kinh Châu. Nếu không có Tào Tháo đúng lúc khởi ba mươi vạn đại quân Nam hạ, thì Tôn Quyền đang điên tiết ắt đã dốc toàn lực cả nước tới cướp Kinh Châu. Lỗ Túc sau bài học này ắt sẽ cứng rắn hơn. Còn cái tính quá tự tin của Quan Vũ, sau thành công này ắt lại càng tăng thêm. Những điều này đều bất lợi cho Kinh Châu, thực đáng lo.

2. Quan Vũ cạo xương trị độc: Không coi trọng liên minh với Tôn Quyền, gieo mầm họa

Quan Vũ bị trúng tên vào tay phải, được Quan Bình cứu về rút tên ra. Nhưng mũi tên có độc, đã ngấm vào xương. Cánh tay phải sưng tím, không cử động được. Mọi người khuyên tạm về Kinh Châu điều dưỡng rồi tính tiếp. Quan Vũ lại nói: lần này đánh Phàn Thành là mở đầu cho Bắc phạt, sao có thể vì vết thương nhỏ mà lỡ việc lớn? Mọi người đành đi khắp nơi tìm danh y. Đúng lúc Hoa Đà nghe tin Quan Vũ trúng tên, đặc biệt tới chữa. Quan Bình mừng lắm, cùng các tướng dẫn Hoa Đà vào trướng gặp Quan Vũ. Lúc ấy Quan Vũ đang đánh cờ với Mã Lương. Ông đưa tay phải ra cho Hoa Đà xem. Hoa Đà nói: độc đã vào tới xương, nếu không chữa sớm e không kịp. Quan Vũ hỏi chữa thế nào. Hoa Đà nói phải dùng dao nhọn rạch da thịt, cạo chất độc trên xương, hỏi Quan Vũ có sợ không? Quan Vũ trả lời: chết còn chẳng sợ, sợ gì việc nhỏ này?

Chúng tôi biết Hoa Đà có thuốc tê để giảm đau. Ở đây có phải vì muốn thỏa mãn lòng hiếu thắng của Quan Vũ mà cố ý cho ông uống nhưng không nói ra? Hay Quan Vũ muốn tỏ ra dũng cảm trước mặt mọi người, nhất định không uống, để tăng thêm lòng tin, khích lệ sĩ khí? Rất có thể là vậy. Sau khi cạo xương trị độc, Quan Vũ cười lớn đứng dậy, nói với mọi người: "Cánh tay này co duỗi như cũ rồi, không đau gì nữa. Tiên sinh đúng là thần y!" Tin truyền sang bên kia, Tào Tháo hết sức kinh hoảng, vội họp văn võ bàn chuyện dời đô để tránh Quan Vũ. Tư Mã Ý nói: Quan Vũ và Tôn Quyền ở với nhau không tốt. Quan Vũ thắng, Tôn Quyền

chưa chắc đã vui. Chi bằng mời Tôn Quyền đánh Quan Vũ, điều kiện là cắt đất Giang Nam phong cho Tôn Quyền. Tào Tháo mới quyết định không dời đô, than rằng: mình còn chẳng bằng Bàng Đức dũng cảm, sợ Quan Vũ tới mức này. Quan Vũ mượn việc cạo xương trị độc để tỏ rõ quyết tâm chiến đấu tới cùng với thủ hạ, đó là việc tốt. Nhưng chỉ nghĩ tới Bắc phạt mà không coi trọng liên minh với Tôn Quyền, thì Tào Tháo mới có cơ hội dụ Tôn Quyền tới kéo chân sau. Thử nghĩ mà xem: nếu Tôn Quyền không thèm để ý tới Tào Tháo, lại dấy binh Hợp Phì, cùng Quan Vũ phối hợp quân sự, cùng đối phó Tào Tháo, thì tốt biết bao!

3. Lơ là để mất Kinh Châu: Phá vỡ tám chữ "Bắc chống Tào Ngụy, Đông hòa Tôn Quyền"

Thời Tam Quốc, Kinh Châu không chỉ có địa bàn rộng lớn, bao gồm hai tỉnh Hồ Nam, Hồ Bắc ngày nay cùng một phần Hà Nam, Quý Châu, Quảng Tây, Quảng Đông, mà còn có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng. Gia Cát Lượng trong Long Trung đối sách đã đưa ra chiến lược chiếm Kinh Châu, cắm rễ Ích Châu, đủ thấy ông coi trọng Kinh Châu tới mức nào.

Sau trận Xích Bích, Kinh Châu thành đầu mối để hai nhà Tôn - Lưu cùng chống Tào Tháo. Ai trấn thủ nơi này là việc quan trọng sống còn.

Bàng Thống nổi danh ngang với Khổng Minh, đều là kỳ tài hiếm có trong lời tiên sinh Thủy Kính. Nào ngờ Bàng Thống vừa được Lưu Bị trọng dụng, đã bị loạn tên bắn chết ở gò Lạc Phượng. Gia Cát Lượng buộc phải rời Kinh Châu sang Tây Xuyên giúp Lưu Bị. Trọng trách trấn thủ Kinh Châu được giao cho Quan Vũ.

Quan Vũ quả nhiên trọng nghĩa khí, nhận lời ngay: "Quân sư yên tâm, đại trượng phu đã nhận trọng trách, trừ khi chết mới thôi!" Lời hứa này khiến Khổng Minh chẳng đồng ý. Tinh thần dám hy sinh đáng kính đấy, nhưng việc gì cũng chỉ nghĩ tới chết là xong, thì thực khiến người ta không yên tâm. Cho nên Khổng Minh mới đưa ra mấy câu hỏi để thử phản ứng của Quan Vũ. Quan Vũ là dũng tướng "khí thế át ba quân, chí coi thường giặc mạnh, ngại việc nhỏ, giỏi việc lớn", nhưng không phải là tướng tài "thấy người giỏi như sợ không kịp, nghe lời can như nước chảy, khoan dung mà cương nghị, dũng cảm mà nhiều mưu". Khổng Minh đành phải thẳng thắn khuyên Quan Vũ ghi nhớ tám chữ: "Đông hòa Tôn Quyền, Bắc chống Tào Tháo". Quan Vũ lúc ấy biết trách nhiệm nặng nề, hứa ghi lòng tạc dạ.

Về võ nghệ, Quan Vũ nhận lời Lỗ Túc, một đao tới hội, hoàn toàn đối phó được uy hiếp từ Đông Ngô. Nhưng về mưu lược, Quan Vũ rõ ràng kém hơn. Khi Tôn Quyền sai Gia Cát Cẩn tới hỏi cưới con gái Quan Vũ cho con trai mình, nếu Quan Vũ hiểu được nỗi khổ tâm của Khổng Minh và Tôn Quyền, coi đó là một cuộc hôn nhân chính trị, thì đương nhiên nên vui vẻ đồng ý. Cho dù không muốn lấy hạnh phúc của con gái ra đánh cược, thì cũng nên từ chối khéo, hoặc vin cớ đã có hôn ước khác. Sao có thể đập bàn quát tháo, mắng đối phương là nói bậy? Lại còn buông câu "con gái hổ sao chịu gả cho con chó", rồi tuyên bố "nếu không nể mặt quân sư, thì chém đầu không tha"! Khiến Tôn Quyền nổi giận đùng đùng, lập tức muốn khởi binh đánh Kinh Châu.

Cho dù Quan Vũ văn võ song toàn đi nữa, cũng không nên để ông trấn thủ Kinh Châu quá lâu, đến nỗi Tôn Ngô nắm rõ ông như lòng bàn tay. Lúc mới nhận trọng trách, ông đã gần năm mươi. Chớp mắt mười một năm trôi qua. Quan Vũ ở tuổi sáu mươi, vẫn một mình nắm đại quyền, không hề đào tạo người kế tục. Bên Lưu Bị thì bận rộn mở rộng lãnh thổ, cũng chẳng phái người trẻ khỏe tới giúp.

Nhìn sang Đông Ngô: Chu Du chết có Lỗ Túc, tiếp đó Lã Mông và Lục Tốn, lớp lớp kế tiếp, người nào cũng hổ hổ oai phong. So sánh đôi bên, thế yếu của Quan Vũ rõ như ban ngày. Trớ trêu thay, Quan Vũ lại không phục già, trong thì coi thường đồng liêu như My Phương, Phó Sĩ Nhân; ngoài thì không biết Lục Tốn là ai, coi như hạng tướng trẻ vô danh. Những điều này vừa hay tạo cơ hội tuyệt hảo cho Lục Tốn. Lục Tốn bèn sai sứ giả dâng thư tặng quà, khiến Quan Vũ càng thêm kiêu căng tự đắc. Từ đó mà thấy, "lơ là mất Kinh Châu" chẳng qua là cách nói nhẹ đi, phải sửa thành "tất nhiên mất Kinh Châu" mới đúng hơn.

Nhớ lại năm xưa, Gia Cát Lượng đoán Tào Tháo sau trận Xích Bích tất theo đường Hoa Dung mà chạy. Để dập tính kiêu ngạo của Quan Vũ, ông đặc biệt lập quân lệnh trạng, sai Quan Vũ giữ ải khẩu trọng yếu nhất này, để Quan Vũ nể tình cũ mà thả Tào Tháo. Rồi sau đó định kế lấy Nam Quận, để Triệu Vân lập công đầu. Trương Phi lại lấy được Vũ Lăng. Khích Quan Vũ thu phục lão tướng Hoàng Trung, thêm một mãnh tướng cho việc giành Kinh Châu. Công lao ấy thực không nhỏ.

Xét về nhân tuyển trấn thủ Kinh Châu: ngoài Trương Phi xưa nay nóng nảy lỗ mãng, lại là lão tam nên tạm không tính, thì Quan Vũ và Triệu Vân đều là ứng viên hàng đầu. Nhưng Quan Vũ là anh em kết bái của Lưu Bị, sức nặng và quan hệ dù sao cũng hơn Triệu Vân. Hơn nữa đứng trên góc độ của Khổng Minh, người ở lại bên cạnh để dễ sai bảo, đương nhiên là Triệu Vân tiện hơn. Và nữa, vạn nhất có chuyện gì, Quan Vũ cũng gánh vác nổi hơn. Dưới nhiều cân nhắc như thế, Quan Vũ đương nhiên là người không thể chối từ.

Nhưng vấn đề là: Quan Vũ bại trận ở Mạch Thành, rồi Trương Phi bị hại, dồn Lưu Bị vào đường cùng. Lưu Bị vốn luôn nghe lời Khổng Minh, nhưng lúc này vì lời thề đồng sinh tử ở Đào viên, biết rõ là không nên làm vậy nhưng cũng chẳng thể không làm vậy. Thế là, bất chấp Khổng Minh hết lời can ngăn, Gia Cát Cẩn liều chết khuyên can, Triệu Vân thẳng thắn ngăn cản, Lưu Bị quyết định cất quân đánh Ngô. Khiến cho Tào Phi, kẻ vốn là mục tiêu chung của hai nước, trái lại được ngồi trên núi xem hổ đấu, thu lợi ngư ông. Càng nghiêm trọng hơn, tám chữ "Bắc chống Tào Ngụy, Đông hòa Tôn Quyền" của Khổng Minh đã bị phá vỡ. Có thể thấy, cục diện thiên hạ đã nghiêng về Tào Ngụy. Khả năng khôi phục nhà Hán, thống nhất thiên hạ trở nên vô cùng mong manh. Nói rằng căn cơ Thục Hán dựng nên nhờ Kinh Châu, cũng sụp đổ vì Kinh Châu, thực chẳng ngoa chút nào.

Từ việc lơ là mất Kinh Châu, có thể rút ra ba bài học quan trọng:

(1) Người lãnh đạo phải chịu toàn bộ trách nhiệm về thành bại, không thể đùn đẩy.

Kinh Châu bị Lã Mông đánh úp, Lưu Bị phải chịu trách nhiệm lớn nhất. Với sự hiểu biết của ông về Quan Vũ và Khổng Minh, không thể không biết rằng Quan Vũ tuy võ nghệ cao cường nhưng khó địch nổi hai nước Ngụy, Ngô cùng đánh. Điểm này khi Khổng Minh giao Kinh Châu cho Quan Vũ đã dặn đi dặn lại. Quan Vũ từ chối lời cầu hôn của Tôn Quyền, lại còn nói những lời khó nghe như thế. Lưu Bị lẽ ra phải chủ động bàn với Khổng Minh, không điều tướng khác tới thì cũng tăng viện binh, bằng không tất xảy ra hậu quả như thế này. Sở dĩ Lưu Bị bất chấp tất cả đòi báo thù cho Quan Vũ, hẳn là trong lòng vô cùng áy náy về việc này.

(2) Người tham mưu lúc then chốt phải cố hết sức tranh luận, không được buông lỏng.

Khổng Minh can nên đánh Ngụy trước rồi mới đánh Ngô, nhưng sức lực bỏ ra kém xa lúc khuyên Lưu Bị lên ngôi Hoàng đế. So sánh hai việc, dường như lên ngôi Hoàng đế quan trọng hơn, đến nỗi khi Lưu Bị đã chịu lên ngôi rồi, Khổng Minh ngại không tiện kiên trì can ngăn nữa. Nếu Lưu Bị vừa lên ngôi, Khổng Minh liền dâng đơn xin từ chức Thừa tướng, để Lưu Bị hiểu rằng chỉ có đánh Ngụy trước mới tăng thêm tính chính đáng cho ngôi vị Hoàng đế. Bằng không, đặt việc riêng lên trên việc chung, bỏ việc thảo phạt Tào Phi sang một bên, thì làm sao kêu gọi được thiên hạ? Ông chỉ biết than thở: "Nếu Pháp Chính còn sống, nhất định ngăn được việc Đông chinh." Có thể thấy lúc ấy ông vô cùng lo lắng nhưng hết cách, khiến người ta nghi rằng Lưu Bị đã không còn coi trọng ý kiến của ông như trước nữa.

(3) Khi phát hiện có vấn đề, không được giấu giếm, phải báo cáo kịp thời lên trên.

Quan Vũ bị thương ở tay, lại thấy khi đấu với Bàng Đức đã rất vất vả. Lúc này nếu ông cảnh giác, thì nên vội sai người báo cho Lưu Bị và Khổng Minh biết thực tình, kẻo lỡ thời cơ. Người thường có thói quen: việc nhỏ thì không báo cáo, đợi tới khi nghiêm trọng mới báo thì thường đã quá muộn. Quan Vũ biết tầm quan trọng của Kinh Châu, bất kỳ động tĩnh gì cũng phải đề cao cảnh giác. Nếu giữa Kinh Châu và Ích Châu có cơ chế thông báo cho nhau ngay từ đầu, thì với sự nhanh nhạy của Khổng Minh và sự cẩn thận của Lưu Bị, hẳn đã không sơ suất tới mức gây ra hối hận không sao bù đắp nổi!

Cố nhiên, trong cõi u minh, bàn tay vô hình kia khiến chúng ta không thể không thừa nhận rằng: sự kiện Kinh Châu có liên quan tới khí vận của cả thời đại. Nếu không phải vậy, thì dù Lưu Bị có đánh Ngô trước rồi mới đánh Ngụy, cũng chẳng tới nỗi thê thảm như thế.

4. Lã Mông phá vỡ phòng tuyến trong lòng Quan Vũ: Phòng bị lơi lỏng, gây ra đại họa

Quan Vũ đương nhiên biết tầm quan trọng của việc "biết mình biết người". Nhưng ông đã bỏ qua một điều: mình trấn thủ Kinh Châu bao năm nay, hai bên Tào và Tôn đều lấy mình làm đối tượng phân tích, nghiên cứu, nói là hiểu rất rõ cũng không ngoa. Ngược lại, mình có nắm được động thái của Đông Ngô hay không? Về mặt "biết người", mình được mấy phần?

Khi Lỗ Túc làm Đô đốc, vì có chung lý tưởng, đều muốn khôi phục nhà Hán, tiêu diệt Tào Tháo, nên trước sự trì hoãn hết lần này tới lần khác của Lưu Bị và sự ngang ngược của Quan Vũ, Lỗ Túc đều hết sức kiềm chế. Kết quả là chịu đủ lời oán trách của Tôn Quyền, thành ra Lỗ Túc hai bên đều không ra gì. Lỗ Túc mất, theo cách của Chu Du, tiến cử Lã Mông thay thế. Trách nhiệm lớn nhất của Lã Mông chính là lấy lại Kinh Châu. Ông dốc toàn tâm nghiên cứu thói quen của Quan Vũ và tình hình Kinh Châu. Ông phát hiện: Quan Vũ đánh Phàn Thành không mang theo nhiều quân, phần lớn quân lực vẫn để lại Kinh Châu đề phòng Lã Mông đánh ra. Thế là Lã Mông giả vờ ốm, lại tung tin sắp từ chức vì bệnh. Tôn Quyền cũng cố ý để lộ sẽ thay tướng, cho Lục Tốn lên thay. Với Quan Vũ, Lã Mông còn có chút sức nặng, chứ Lục Tốn là ai, nghe còn chưa từng nghe. Nên khi người của Lục Tốn tới, Quan Vũ nói thẳng: "Tôn Quyền thiển cận, lại dùng hạng tướng trẻ vô danh này thay Lã Mông." Nào ngờ đây chính là bí mật cao nhất của Lã Mông và Lục Tốn. Ngay lúc Quan Vũ chưa hiểu gì về Lục Tốn, Lục Tốn đã hết sức khiêm nhường cung kính dâng thư tặng lễ, khiến Quan Vũ ngửa mặt cười lớn, sai thủ hạ nhận lễ vật. Từ đó Quan Vũ không còn lo Kinh Châu bị đánh úp nữa, đem quân tới Tương Dương, chuẩn bị toàn lực đối phó Tào Tháo.

Lã Mông giả ốm, nhưng trong bí mật tuyệt đối đã đánh úp Kinh Châu. Lục Tốn lên thay, dùng chiến thuật tâng bốc, khiến lòng phòng bị của Quan Vũ lơi lỏng hẳn đi. Quan Vũ cho rằng Đông Ngô hết người, tìm hạng như Lục Tốn ra đối trận với mình thì còn lo gì nữa? Khổng Minh có lẽ cũng chẳng biết nhiều về Lục Tốn. Quan Vũ cứ thế để Kinh Châu trong tình trạng phòng bị lơi lỏng, bị Lã Mông đánh úp thành công, gây ra đại họa.

5. Sự lợi hại của "Ngô hạ A Mông": Biết mình biết người thì chiếm ưu thế

Lã Mông, tự Tử Minh. Mồ côi cha từ nhỏ, theo mẹ vượt sông về Nam nương nhờ anh rể Đặng Đương. Năm mười lăm tuổi đi lính, chưa biết một chữ nào, bị mọi người chế giễu là "Ngô hạ A Mông", thằng A Mông xứ Ngô. Trong hoàn cảnh ấy, Lã Mông thường bị sỉ nhục. Có lần không chịu nổi nữa, giết quan lại, chạy sang đầu quân cho Tôn Sách. Tôn Sách lại rất thích, cho ở bên cạnh. Đặng Đương chết, cho Lã Mông thay vị trí. Tôn Quyền nối nghiệp, Lã Mông lập nhiều chiến công, được thăng làm Thiên tướng quân. Tôn Quyền thấy ông có tài, nhưng mỗi lần báo cáo miệng hay viết văn bản đều gây cười, bèn khuyên ông nên đọc nhiều sách để nói năng trôi chảy, khiến người ta phải nể phục. Lã Mông lấy cớ việc quân bận quá, không có thời gian. Tôn Quyền nói: việc của ta còn nhiều hơn, thời gian còn ít hơn, vậy mà vẫn thường xuyên đọc sách đấy thôi. Lại nói Tào Tháo tới già vẫn chăm chỉ đọc sách. Rồi chọn cho Lã Mông một người thầy. Lã Mông cũng tự hạ quyết tâm. Từ đó chăm học không mệt mỏi, tiến bộ vượt bậc. Khi Lỗ Túc lên làm Đô đốc, vẫn tưởng ông như xưa. Một lần trò chuyện lâu, mới phát hiện ông đã hoàn toàn thay đổi, hết sức kinh ngạc, khen ông không còn là "Ngô hạ A Mông" ngày trước nữa. Lã Mông ngược lại nhắc Lỗ Túc: Quan Vũ ham học, lại có khí phách anh hùng. Muốn giao thiệp với ông ta, phải có mưu kế. Chứ chỉ dựa vào vũ dũng, e rằng chẳng ai đánh lại nổi. Có thể thấy, lúc ấy Lã Mông đã dày công nghiên cứu Quan Vũ, gần như phân tích từng li từng tí về cá nhân và tập thể của Quan Vũ. Về mặt biết mình biết người, Lã Mông đã chiếm ưu thế.

Người mà trong đời có được mẹ hiền, chủ tốt, sếp giỏi, thì thật là may mắn nhất. Lã Mông có cả ba: mẹ ủng hộ, Tôn Quyền dạy dỗ, Lỗ Túc coi trọng. Thảo nào rất nhanh đã thành tướng giỏi của Đông Ngô. Đương nhiên, chính quyết tâm và nghị lực của Lã Mông mới là nguyên nhân thực sự khiến ông liên tục tiến bộ.

6. Quan Vũ mất Kinh Châu: Chớ có khinh thường đối thủ

Khi Quan Vũ nhận ấn tín Kinh Châu, liên tiếp nói ra hai chữ "chết". Khổng Minh trong lòng đã có dự cảm chẳng lành. Rồi Quan Vũ lại dùng câu "chia quân mà chống" để trả lời, càng khiến ông lo lắng.

Ngay từ Long Trung đối sách, Kinh Châu đã là căn cứ quan trọng mà Lưu Bị phải giành cho được. Có Kinh Châu, sau này phối hợp với Ích Châu, chia hai đường Đông Tây Bắc phạt. Khổng Minh coi trọng Kinh Châu tới mức ngay cả anh ruột là Gia Cát Cẩn cũng có thể đem ra làm đạo cụ diễn kịch. Nhưng hai người phụ trách chính ở Ích Châu là Bàng Thống và Pháp Chính, một người đã chết, một người thì ốm, Khổng Minh thực không thể phân thân. Nhất là quan hệ giữa ông và Lỗ Túc, cùng chung lý tưởng, lại tình nghĩa sâu dày, khiến ông quá tin vào sự bền vững của liên minh Tôn - Lưu. Khi Lỗ Túc mất, người kế nhiệm là Lã Mông lại cố ý giả ốm, khiến cả Quan Vũ lẫn Khổng Minh đều cho rằng "Ngô hạ A Mông" này chẳng phải đối thủ, nên lơ là phòng bị. Còn Lục Tốn, trong mắt họ chỉ là kẻ trẻ tuổi không biết gì, càng không cần bận tâm. Quan Vũ bên ấy đã không cầu cứu, thì Khổng Minh đương nhiên cũng chẳng lo.

Việc Quan Vũ từ chối lời cầu hôn của Tôn Quyền qua Gia Cát Cẩn, Khổng Minh dù có biết cũng không tiện nói gì. Mâu thuẫn giữa My Phương, Phó Sĩ Nhân với Quan Vũ, Khổng Minh đại khái không thể biết được. Trong tình huống ấy, đời nào cũng nói là "lơ là mất Kinh Châu", hàm ý đồng tình với phe Lưu Bị, ít nhiều trách Tôn Quyền không đủ khí độ quân tử. Nhưng sự thực vẫn là sự thực. Tin rằng trong lòng Khổng Minh vô cùng áy náy, nhưng lại chẳng thể không thận trọng ứng phó, vì bước tiếp theo còn khó khăn hơn nữa. Ông không phản đối việc lấy lại Kinh Châu, mà là về trước sau nặng nhẹ, ông cho rằng nên đánh Ngụy trước rồi mới đánh Tôn Ngô. Tào Phi vừa phế Hiến Đế, cất quân thảo phạt là đường đường chính chính. Còn báo thù riêng trước rồi mới làm việc nghĩa sau, nói ra thế nào cũng không được xuôi tai lắm. Nhưng Lưu Bị không nghe, thì biết làm sao được?

7. Quan Vũ thua chạy ở Mạch Thành: Dũng cảm thua mưu sâu kế hiểm

Lỗ Túc nối chức Đô đốc của Chu Du. Ban đầu coi thường Lã Mông, sau không chịu nổi mọi người khuyên nhủ, mới ngồi nói chuyện lâu với Lã Mông. Lã Mông đưa ra mấy kế sách đối phó Quan Vũ, khiến Lỗ Túc rất xúc động. Lỗ Túc vì tỏ lòng kính trọng, đặc biệt tới thăm mẹ Lã Mông, rồi kết bạn thân với Lã Mông.

Lã Mông dường như dốc toàn tâm toàn lực nhắm vào Quan Vũ. Không những đề xuất kế hoạch với Lỗ Túc, mà còn hết lần này tới lần khác kiến nghị Tôn Quyền nhất định phải lấy lại Kinh Châu. Cứ như không diệt được Quan Vũ thì không bao giờ bỏ cuộc. Ngược lại bên Lưu Bị, một lòng một dạ muốn thông tuyến Hán Thủy, nối Kinh Châu với Hán Trung. Quan Vũ bắt Vu Cấm, giết Bàng Đức, uy chấn cả Trung Nguyên, khiến Tào Tháo suýt phải dời đô Hứa Xương để tránh mũi nhọn. Ngụy và Ngô buộc phải liên thủ đối phó Quan

Vũ. Thế mà sự cảnh giác cao độ của Khổng Minh lúc này lại không hề thể hiện ra, thực khó tưởng tượng. Ít nhất ông cũng nên phái Trương Phi hoặc Triệu Vân tới đóng ở Giang Lăng để chi viện. Thế nhưng tuyệt nhiên không có động tĩnh gì.

Lỗ Túc chết, Lã Mông nối chức Đô đốc. Ông mật hiến kế đánh úp Quan Vũ: sai quân lính mặc áo trắng, giả làm thương nhân, đút lót cho quân giữ các đài phong hỏa ven sông, khiến họ tin mà cho thuyền đỗ lại. Tới canh hai, đánh úp quân trên đài phong hỏa. Một tiếng ám hiệu, hơn tám mươi thuyền tinh binh nhất tề đổ ra, chiếm các cửa ải then chốt. Rồi thẳng tiến vào lấy Kinh Châu. Lã Mông biết mình đối địch với Quan Vũ bao năm nay, quân Đông Ngô hận Kinh Châu thấu xương, vào thành rồi rất có thể tàn sát dân vô tội hoặc cướp bóc. Nên đặc biệt truyền lệnh: ai dám giết bừa một người, lấy bừa một vật của dân, thì nghiêm trị theo quân pháp.

Công tác phòng thủ của Quan Vũ ở Kinh Châu thực ra rất chặt chẽ. Đài phong hỏa ven sông là tuyến phòng thủ đầu tiên, lúc nào cũng có thể phát tín hiệu. Nhưng thuyền Ngô ngày đêm đi gấp, không hề lộ tin tức. Quân Ngô lại đóng giả thương nhân, qua mắt được lính canh đài. Quân giữ đài ngay trong đêm bị bắt hết, không thể hành động gì. Người ở lại giữ là My Phương, em vợ của Lưu Bị, rất đáng tin cậy. Quan Vũ ở Tương Phàn đã không nhận được tin tức gì, nên yên tâm tiến lên phía Bắc.

Vấn đề nằm ở Phó Sĩ Nhân, bộ tướng của Quan Vũ đóng ở Nam Quận. Vì Quan Vũ quá hiếu thắng, động một tí là làm ra vẻ "ngoài ta ra còn ai", với thủ hạ cũng không tôn trọng, nên Phó Sĩ Nhân đã ấm ức từ lâu, việc tiếp tế cho tiền phương của Quan Vũ thường làm nửa vời. Quan Vũ dọa sau khi về Kinh Châu sẽ trị tội theo quân pháp, khiến Phó Sĩ Nhân càng sợ. Kinh Châu vừa mất, Phó Sĩ Nhân lập tức tới gặp My Phương, nói không phải là bất trung, mà là thế yếu sức cùng không chống nổi, đã hàng Đông Ngô rồi, khuyên My Phương cũng nên hàng sớm. My Phương đang do dự, thì Quan Vũ lại sai người tới đốc thúc lương thực, nói nếu nộp chậm thì chém ngay. My Phương hoảng sợ. Bỗng có tin Lã Mông dẫn quân tới dưới thành. Hai người bèn ra thành đầu hàng. Tôn Quyền mừng lắm, đều trọng thưởng.

Quan Vũ không rõ tình hình Kinh Châu, vẫn thường sai người về thành. Lã Mông đối với những người này đều hậu đãi, lại cho họ tới nhà thăm hỏi gia quyến. Gia quyến cũng nhân đó nhờ thăm hỏi người nhà trong quân. Cứ một đồn mười, mười đồn trăm, quân sĩ đã sớm lòng theo Ngô, không còn ý chí chiến đấu. Bỗng từ Ngụy doanh có tin đồn Kinh Châu đã mất. Lính do thám xác nhận, lại nói My, Phó hai người đã hàng. Quan Vũ biết mình trúng kế, quân bị cô lập không thể tác chiến. Một mặt sai người về Thành Đô cầu cứu, một mặt dẫn quân về lấy Kinh Châu. Quân sĩ bỏ trốn rất nhiều. Về tới Mạch Thành chỉ còn năm sáu trăm người, phần nhiều bị thương. Trong thành hết lương. Bỗng có tin Gia Cát Cẩn tới khuyên hàng. Quan Vũ đương nhiên không chịu. Lã Mông hiến kế, sai Phan Chương dẫn năm trăm tinh binh mai phục trên đường nhỏ. Trước hết làm ngã ngựa của Quan Vũ, rồi bắt sống cha con ông. Tôn Quyền đối đãi theo lễ, hết sức khuyên hàng. Nhưng lấy việc Tào Tháo trọng đãi Quan Vũ vô ích làm gương, bèn chém cha con Quan Vũ. Ngựa Xích

Thố không ăn cỏ, cũng chết theo. Lã Mông không lâu sau cũng bệnh chết. Tào Tháo nhìn thấy đầu Quan Vũ, cũng bị dọa mà chết. Cả chuỗi biến cố này, há phải sức người bình thường làm nổi? Phải chăng bàn tay vô hình kia đã âm thầm xoay chuyển?

8. Quan Vũ được hậu thế tôn sùng: Trở thành biểu tượng của tinh thần trung nghĩa

Quan Vũ, tự Vân Trường, người huyện Giải, Hà Đông (nay là Sơn Tây, phía Đông sông Hoàng Hà). Từ nhỏ đã giàu lòng chính nghĩa, bộc lộ rõ tính cách hào hiệp. Ông sinh năm 161, mất năm 219, hưởng thọ 58 tuổi.

Dù Đào viên kết nghĩa có thật hay không, thì ba người Lưu, Quan, Trương tình như anh em ruột, thề sống chết có nhau, điều này sử sách đã ghi chép rõ ràng. Chốn Đông người thường thấy Quan, Trương đứng hầu hai bên Lưu Bị, suốt ngày không rời, thể hiện lòng trung thành, sự kính trọng và lễ phép của họ đối với Lưu Bị.

Rất nhiều người đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, tới đoạn Quan Vũ chết là gấp sách lại, buồn đau không đọc tiếp. Dường như câu "trời xanh đã chết" mà quân Khăn Vàng từng hô, lại một lần nữa vang lên trong lòng. Hy vọng của cả thời Tam Quốc dồn hết vào hai chữ "trung nghĩa". Nay người đại diện cho trung nghĩa là Quan Vũ bỗng nhiên biến mất, nghĩa là trung nghĩa không còn nữa. Mọi thứ thành vô nghĩa. Đọc tiếp làm gì? Thà không đọc còn dễ chịu hơn. Thời nay kinh tế lên ngôi, người ta nhớ tới cảnh Tào Tháo trọng đãi Quan Vũ, lên ngựa tặng vàng, xuống ngựa tặng bạc, ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc lớn. Thấy ngựa Quan Vũ gầy, lập tức tặng ngựa Xích Thố. Vừa ngưỡng mộ, vừa không hiểu nổi, sao Quan Vũ lại không biết thức thời như thế? Mỗi thời đại có một không khí khác nhau. Nhưng người nghĩ thế càng nhiều, thì lòng người thời ấy càng rối loạn, trung nghĩa trong xã hội càng suy kém. May thay, trải các đời, người kính trọng Quan Vũ vẫn luôn rất đông. Quan Vũ tuy có nhiều thiếu sót, nhưng lòng trung nghĩa lớn lao của ông thì vẫn sống trong lòng mọi người, theo thời gian mà đem tới cho mỗi thời đại những bài học khác nhau. Có thể nói: thời nào càng nhiều người kính trọng Quan Vũ, thì tinh thần trung nghĩa càng mạnh. Mất Kinh Châu vì thiếu trí tuệ chính trị, không làm tổn hại tới phẩm chất xuất sắc của Quan Vũ.

9. Người đời lập đền thờ Quan Công: Tinh thần trung nghĩa sống mãi

Trong vô số nhân vật thời Tam Quốc, địa vị của Quan Vũ sau cả nghìn năm đã trở thành cao nhất. Tước hiệu của ông từ Hầu, Vương, Đế, Thánh, Thiên, cứ thế mà lên. Không chỉ được Nho, Thích, Đạo tam giáo cùng tôn thờ, mà còn vượt qua thời gian, không gian, chủng tộc, bao phủ mọi giai tầng và vùng miền của xã hội Trung Hoa. Vị thần tượng kỳ lạ nhất trong lịch sử này, cho tới tận hôm nay, tín đồ vẫn trải khắp trong và ngoài nước. Sự thần thánh hóa Quan Vũ, thực ra bắt đầu từ khi ông vừa chết. Người ta kể rằng hồn thiêng của ông không tan, bay tới núi Ngọc Tuyền, huyện Đương Dương, Kinh Môn Châu, kêu lớn: "Trả đầu cho ta!" Bấy giờ có một vị sư già pháp danh Phổ Tĩnh, hỏi Quan Vũ: "Thế còn đầu của Nhan Lương, Văn Xú cùng bao tướng sĩ ở năm ải sáu cửa, thì biết đòi ai đây?" Quan Vũ bừng tỉnh. Từ đó thường hiển linh ở núi Ngọc Tuyền che chở cho dân. Người làng bèn lập miếu trên đỉnh núi, bốn mùa cúng tế. Dân gian ta với những người có công với xã hội đất nước, sau khi chết thường lập đền thờ phụng. Truyền thuyết Quan Vũ hiển linh

càng truyền càng xa. Miếu mạo càng nhiều, tín đồ càng rộng khắp. Thực ra là vì dân gian rất ngưỡng mộ lòng trung nghĩa của Quan Vũ, mà người trung nghĩa trong xã hội thì càng ngày càng ít đi. Mọi người nhớ tới cảnh trung hiếu tiết nghĩa của ngày xưa, bèn mượn việc thờ Quan Công để thức tỉnh mọi người, làm sống lại tinh thần trung nghĩa. Quan Công sống trong lòng dân, chết mà như sống, nên mới được coi như thần thánh.

Sau khi quân Thanh vào cửa ải, thấy dân chúng thờ Nhạc Phi, trong lòng rất khó chịu. Bởi vì đối tượng tác chiến của Nhạc Phi năm xưa là người Kim, rất dễ liên hệ người Kim với dân tộc Mãn Thanh, làm tăng ý thức phản Thanh phục Minh. Hoàng Thái Cực lại rất thích đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, đặc biệt tôn sùng Quan Công. Bèn khéo léo dùng cách nâng cao địa vị Quan Công để dần dần làm mờ ảnh hưởng của Nhạc Phi. Một tác dụng khác là để lung lạc người Mông Cổ, vốn sùng bái Quan Công chỉ sau Lạt Ma. Nhà Thanh dùng tinh thần kết nghĩa để thúc đẩy sự gắn kết giữa người Mông Cổ và Tạng, rất có lợi cho việc cai trị.

Tước hiệu của Quan Công qua các triều đại mỗi thời mỗi khác. Nước Thục ban đầu dùng hiệu "Tráng Mục". Thời Tống đổi thành "Nghĩa Dũng". Thanh Cao Tông đặc biệt đổi thành "Trung Nghĩa", tới những năm Đạo Quang thêm hai chữ "Nhân Dũng". Thế là Quan Công hội đủ Trung, Nghĩa, Nhân, Dũng, dần dần được đặt ngang hàng với Khổng Tử, tôn là Vũ Thánh Nhân.

Đời Thanh lập miếu Quan Đế, thờ bài vị "Trung Nghĩa Thần Vũ Quan Thánh Đế Quân", định ngày mười ba tháng năm làm lễ cúng. Thực ra hôm ấy là sinh nhật của Quan Bình, con trai do Quan Công sinh năm hai mươi tuổi. Quan Công trước hết yên bề gia thất, cưới vợ sinh con, có điều báo đáp với tổ tiên, thực là mẫu mực "trước làm tròn hiếu, sau làm tròn trung". Trung hiếu khó vẹn cả đôi, vậy mà Quan Công làm được cả hai, thực hiếm có!

Tư tưởng phương Tây lấy Thần làm gốc, cho rằng con người do Chúa tạo ra. Thần ở trên cao, nắm hết thảy mọi điều của nhân loại. Một câu "tin ta thì được sống đời đời" đã bắt trọn trái tim tín đồ. Tư tưởng Trung Hoa thì từ xưa lấy người làm gốc. Xuất phát từ nhu cầu của con người, rồi mới tạo ra các vị thần. Và các vị thần khác nhau, có hệ thống rõ ràng. Văn Thánh đứng đầu là Khổng Tử, rồi Mạnh Tử, Tăng Tử, Chu Tử nối tiếp nhau. Vũ Thánh đứng đầu là Khương Thái Công, rồi Tôn Vũ, Tôn Tẫn, Trương Lương, Quan Công nối tiếp. Về sau nhờ *Tam Quốc Diễn Nghĩa* thần thánh hóa, thêm sự ủng hộ của nhà Thanh, Quan Công mới ngày càng lên cao.

Nhưng Khổng Tử tự nhận là lão nhị, cho rằng "kẻ khởi xướng thì không có người nối dõi!" Tuy không phản đối cái mới, nhưng chủ trương "kế thừa cái cũ để mở ra cái mới", cốt giữ đạo lý mà ứng biến. Quan Công trong Đào viên kết nghĩa cũng là lão nhị. Cho nên trong cả hai lĩnh vực văn và võ, ít ai dám xưng là đại ca, mà phần lớn tự xưng là nhị ca. Thật thú vị. Lão Tử chủ trương "không dám đứng đầu thiên hạ" dường như cũng có ý vị ấy. Đáng tiếc là ý nghĩa và giá trị thực sự của "lão nhị" đã bị cái không khí "ai cũng muốn làm

lão đại" của phương Tây lấn át. Tinh thần lão nhị bị bóp méo và tổn hại nặng nề. Đây e rằng cũng là điều mà nhân loại cần cùng nhau suy nghĩ cẩn thận, phân biệt rõ ràng, và hết lòng cảm nhận.

10. Lưu Bị không nghe lời Khổng Minh khuyên can: Thử thách từ cái chết của Quan Vũ

Tào Phi tự lập làm Đại Ngụy Hoàng đế. Với Khổng Minh, mạng nhà Hán coi như đã hết. Hán Trung Vương rốt cuộc là của nhà Hán hay của Đại Ngụy, vẫn còn phải bàn. Để nối tiếp dòng chính thống của Đại Hán, Lưu Bị phải lập tức lên ngôi, kế tục Hiến Đế, bước lên ngôi Hoàng đế. Nhưng Lưu Bị cho đó là hành vi của nghịch tặc, mình không thể làm theo. Ông hết lần này tới lần khác nhấn mạnh rằng mình tuy là cháu Cảnh Đế nhưng chưa hề có ân đức gì với dân. Nếu tự xưng đế thì có khác gì cướp ngôi?

Khổng Minh hết cách, đành giả ốm không ra khỏi phủ. Lưu Bị sốt ruột, tự mình tới thăm, hỏi Khổng Minh bị bệnh gì. Khổng Minh đáp: lòng lo như lửa đốt, sống chẳng còn bao lâu! Nói tới nói lui, vẫn là muốn Lưu Bị lên ngôi Hoàng đế. Lưu Bị không cưỡng lại được ông, nói: đợi quân sư khỏi bệnh rồi làm cũng chưa muộn. Khổng Minh lập tức từ giường bệnh vùng dậy, đánh đổ tấm bình phong. Bên ngoài văn võ bá quan ùa vào, quỳ lạy rạp xuống đất, xin Lưu Bị chọn ngày làm đại lễ. Khổng Minh biết Lưu Bị nóng lòng báo thù, lại khuyên ông: việc chung trước việc riêng sau, diệt Ngụy trước rồi hãy đánh Ngô.

Thực ra, khi Tôn Quyền sai Gia Cát Cẩn tới cầu hôn với Quan Vũ, Quan Vũ không những không đồng ý, còn dùng câu "con gái hổ sao chịu gả cho con chó" đầy xúc phạm để chọc giận Tôn Quyền, thì Khổng Minh đã cảnh giác: Kinh Châu nguy mất rồi! Không lâu sau Kinh Châu báo tin thắng trận, mới tạm gác ý định đổi người. Lại nghe Quan Vũ đặt nhiều đài canh ven sông, đề phòng rất nghiêm ngặt, mọi người đều yên tâm.

Vào thời khắc then chốt ấy, bàn tay vô hình đã dùng cái chết của Quan Vũ để thử thách Lưu Bị: xem ông có biết cân nhắc đúng mức, đưa ra ứng phó hợp lý không? Đại Hán có tiếp tục được không? Trật tự hữu hình ra ngoài có đổi mới được không? Lúc này, trung tâm của thế cuộc đã từ Khổng Minh chuyển sang Lưu Bị, con người sắp kế thừa ngôi vị Hoàng đế. Đáng tiếc thay, ông dường như không có được sự cảnh giác ấy. Có những lời lẽ ra nên nghe, nhưng cứ không sao lọt tai được. Biết làm sao bây giờ!

Phần 4: Tam Quốc về một mối

Tập đoàn Thủy Kính vô hình vô tích, nhưng lại không có bắt đầu không có kết thúc, tồn tại vĩnh viễn. Nếu đem "tập đoàn Thủy Kính" của từng triều đại nối lại với nhau, không khó để thấy rằng mỗi thời có tên gọi khác nhau, nhưng gộp lại chỉ có một, chúng tôi gọi đó là Đạo.

Đạo tồn tại vĩnh viễn, như một bàn tay vô hình, liên tục vận hành. Thoạt nhìn, dường như khi Đạo đến thì hưng thịnh, sum suê, thuận lợi, phát đạt. Khi Đạo đi thì suy bại, tàn lụi, trắc trở, teo tóp. Thực ra, Đạo không đến cũng không đi. Chính con người mới có đến có đi, gần Đạo hay xa Đạo, đều do mình tự chịu trách nhiệm.

Quan Vũ khi gần Đạo thì vạn người không địch nổi. Bàng Đức muốn quyết chiến với ông, chẳng qua là ai vì chủ nấy. Quan Vũ nổi giận: "Thiên hạ anh hùng nghe danh ta, không ai không run sợ. Thằng Bàng Đức kia, sao dám coi thường ta!" rồi đòi tự tay chém kẻ ấy. Lòng kiêu ngạo ấy đã xa Đạo rồi. Trật tự vô hình bèn sắp đặt cho Lã Mông chuyên nhắm vào Quan Vũ, giết xong, Lã Mông cũng chẳng bao lâu thì bệnh chết. Lại mượn cái chết của Quan Vũ để thử thách Tào Tháo và Lưu Bị.

Tào Tháo quả nhiên không qua nổi thử thách. Nhìn thấy đầu Quan Vũ trong hộp gỗ, mặt vẫn như lúc sống, không biết sợ hãi, còn đùa: "Vân Trường công biệt lai vô dạng?" Kết quả bị Quan Vũ dọa chết tươi.

Lưu Bị cũng không qua nổi thử thách. Vì việc riêng bỏ việc chung, nhất định Đông chinh, để lỡ mất thời cơ tốt nhất cho Bắc phạt. Khổng Minh cũng chịu ảnh hưởng rất lớn. Sau khi Lưu Bị chết, ông như biến thành một con người khác, thật kỳ lạ!

Cùng là một Gia Cát Lượng, khi Lưu Bị còn sống thì thần khí hiện ra như có thần trợ giúp. Vì tập đoàn Lưu Bị lúc ấy hết lòng ủng hộ ông, Lưu Bị với ông nói gì nghe nấy, thêm vào đó nhân tài Đông đảo, tự nhiên phát huy được hết khả năng. Sau khi Lưu Bị chết, A Đẩu ban đầu còn khá giữ phận, chẳng bao lâu đã tin dùng hoạn quan, mấy lần gây khó cho Khổng Minh. Nhân tài lại nhanh chóng héo tàn, tướng dùng được ngày càng ít. Liêu Hóa phải làm tiên phong, đủ thấy bổ sung khó khăn thế nào. Khổng Minh dù kiên cường tới đâu cũng khó có thành tựu. Trận Nhai Đình, Khổng Minh không nghe ý kiến mọi người, cũng bỏ qua lời dặn của Lưu Bị lúc sinh thời, phạm sai lầm lớn nhất về dùng người, để Mã Tốc, kẻ chưa từng cầm quân đánh trận, làm chủ tướng. Thế là trật tự vô hình chuyển trung tâm thế cuộc sang cha con Tư Mã Ý của Tào Ngụy. Khương Duy, người được Khổng Minh dày công bồi dưỡng, bao lần Bắc phạt đều không thu được kết quả. Hy vọng của Thục Hán đã vô cùng mong manh.

Tôn Quyền sống rất lâu, nhưng vì thiếu tầm nhìn xa, trước sau không có kế hoạch lớn thống nhất thiên hạ. Luôn đóng vai phụ quan trọng, khi thì liên Lưu chống Tào, khi thì theo Tào Ngụy đánh kẹp Lưu Bị. Năm 229 Công nguyên, Tôn Quyền rốt cuộc không nhịn được nữa, xưng đế, đặt quốc hiệu là Ngô. Tam Quốc mới

chính thức hình thành. Tới năm 280, Tấn Vũ Đế Tư Mã Viêm diệt Ngô thống nhất thiên hạ, chẳng qua năm mươi tám năm ngắn ngủi, chưa đầy một giáp. Nhưng *Tam Quốc Diễn Nghĩa* bắt đầu từ năm 184 với khởi nghĩa Khăn Vàng ở Trung Nguyên và vùng biên, mô tả quá trình hình thành Tam Quốc. Trật tự vô hình và trật tự hữu hình tương tác biến hóa, tính ra gần một trăm năm. Trăm năm ấy, đủ thế lực lớn nhỏ tranh giành chém giết lẫn nhau. Như những quả bóng bay va chạm giữa không trung. Để giành thị phần, các mưu sĩ nghĩ ra đủ thứ mưu kế kỳ quặc. Các chiến tướng càng dốc hết tuyệt kỹ võ nghệ ra thi thố. Khốn khổ nhất là dân chúng, sinh linh đồ thán, kêu cứu không đường, đau khổ vô cùng, sống không bằng chết. Công ty nào cũng hô "khách hàng là thượng đế", nhưng lại chẳng ngần ngại làm những quảng cáo khiến lòng người bất an. Hàng không thật giá không đúng, coi khách hàng như chuột bạch, hại chết người cũng chẳng đền mạng. Ba nước đã không thể, cũng không nên thống nhất thiên hạ. Ông Trời đành phải mở đường khác, ngoài sức tưởng tượng của mọi người, Tư Mã Viêm bắt chước y hệt, từ tay con cháu họ Tào mà cướp lấy ngôi lớn. Lưu Thiện là người đầu tiên phối hợp, Tôn Hạo cũng tới đầu hàng. Xem ra xa vời vợi, vậy mà việc thống nhất thiên hạ đã hoàn thành.

Khó hiểu nhất là: tại sao lại chọn cha con Tư Mã Ý? Gia đình này, chẳng phải đều là lũ âm hiểm hung ác, gian trá lừa lọc sao? Nếp nhà như thế, gọi là gần Đạo được ư?

Đạo có sự biến hóa của âm dương. Khi khí dương đã hết, thì khí âm tràn đầy. Khi khí âm đã đầy, khí dương vừa tới liền nhanh chóng đuổi khí âm đi. Cũng như trong xã hội, người tốt chết gần hết rồi thì kẻ xấu vênh váo. Và kẻ xấu hoành hành một thời gian, thì lớp người tốt mới sẽ liên kết lại phản kháng, đạo lý cũng giống như vậy. Khởi nghĩa Khăn Vàng buộc Đông Hán đổi Thứ sử thành Châu mục, làm tăng thế lực cát cứ các địa phương. Như tổng giám đốc muốn tăng cường trách nhiệm cho trưởng phòng, nhưng lại không kiểm soát được hiệu quả. Thế là quân phiệt hỗn loạn, hoàng thất hữu danh vô thực.

Tào Tháo nhờ thiên thời chiếm phương Bắc. Tôn Quyền nhờ địa lợi chiếm Giang Đông. Lưu Bị nhờ nhân hòa mà có Hán Trung, Kinh Châu và Ích Châu. Ba tập đoàn một lớn hai nhỏ, cộng thêm tập đoàn Thủy Kính bố cục thiên hạ, mấy chục năm qua đã dùng sạch người tài, phần lớn cũng đã chết cả. Trong tình cảnh ấy, chỉ còn cách để kẻ xấu lộng hành, để chúng xấu tới cùng cực, thì lớp người tốt đời sau mới có cơ hội lật ngược. Muốn tìm kẻ xấu, mục tiêu tốt nhất là phe Tào Ngụy.

Cố nhiên, sự xoay chuyển này khiến con người phải trả giá rất lớn. Hơn ba trăm năm Ngụy Tấn Nam Bắc triều, số lần cướp ngôi nhiều nhất lịch sử. Thời ấy loạn lạc bất an, chỉ số đau khổ của dân chúng cũng liên tục lập kỷ lục mới. Quan Vũ khinh địch, Lưu Bị lấy việc riêng hại việc chung, Khổng Minh dùng nhầm người, đều cần phải chịu phạt. Huống chi cha con Tư Mã Ý? Tư Mã Ý, Tư Mã Sư bệnh chết, Tư Mã Chiêu bị Lưu Thiện làm cho cười mà chết. Tư Mã Viêm cướp ngôi xong, thống nhất chỉ hơn ba mươi năm, liên tiếp xảy ra loạn Bát Vương và Ngũ Hồ loạn Hoa. Mãi tới năm 618, Đường Cao Tổ Lý Uyên mới tạo ra thời thịnh trị gần ba trăm năm. Người tốt lên hay kẻ xấu hoành hành, thực ra đều là kết quả do chính người đương thời tự

làm tự chịu. Ai bảo thời Tam Quốc người ta không phân biệt phải trái, mù quáng ai vì chủ nấy, đem người tốt giết sạch?

Chương 1: Bí quyết nhẫn nhục để làm nên việc lớn

Vì không nhẫn được cơn giận nhất thời, rốt cuộc sẽ gây ra thất bại to lớn.

Tư Mã Ý cũng như Chu Du, qua mấy lần đối đầu, Khổng Minh dường như đều cao tay hơn. Nhưng cách ứng phó của Tư Mã Ý cao minh hơn Chu Du rất nhiều. Có thể nói Chu Du đi ngược, còn Tư Mã Ý thì đi xuôi. Cùng một Khổng Minh, Chu Du coi là kẻ thù thì bị tức đến chết; Tư Mã Ý coi là cao nhân, học được từ ông rất nhiều điều, khiến mình an toàn hơn, bền bỉ hơn!

1. Trương Phi chết dưới tay thủ hạ: Tu dưỡng lòng bao dung rất quan trọng

Trương Phi, tự Dực Đức, là người cùng quê với Lưu Bị. Cùng Quan Vũ, ba người đều có tính cách nghĩa hiệp, nên kết thành bạn thân. Nhưng thái độ đối nhân xử thế của ba người thì rất khác nhau. Lưu Bị lớn tuổi nhất, tu dưỡng khá sâu dày, ngày thường ít nói, quan tâm tới người dưới, thêm vào đó vui giận không lộ ra mặt, rất được lòng người. Quan Vũ thì kiêu với trên chứ không kiêu với dưới, cán bộ cấp cao và người có học, phần nhiều kính nhi viễn chi, sợ hãi chứ không thân thiện. Nên ông không được họ thành tâm hợp tác. Trương Phi kính người quân tử, nhưng không biết thương người dưới, động một tí là đánh đập thủ hạ bằng roi, lại thiếu cảnh giác đề phòng. Ba người đều có sở trường, đương nhiên cũng có sở đoản.

Quan Vũ chết khiến Lưu Bị vô cùng đau đớn. Một mặt thề phải báo thù, một mặt Kinh Châu quá quan trọng, không mau giành lại không được. Nên sau khi lên ngôi, Lưu Bị lập tức bất chấp mọi lời can ngăn, hạ lệnh cất quân đánh Ngô. Trương Phi nghe có người chủ trương diệt Ngụy trước rồi mới đánh Ngô, liền phi ngựa về Thành Đô, đòi đánh Ngô để rửa mối hận lớn. Lưu Bị sợ ông gây chuyện, dặn đi dặn lại phải giữ cảm xúc ổn định, không được đánh đập thủ hạ. Lại nghiêm khắc cảnh cáo: đây là con đường chuốc họa vào thân! Đủ thấy tình anh em sâu nặng, Lưu Bị hiểu Trương Phi tới mức khiến người ta khâm phục. Trương Phi về doanh, hạ lệnh trong ba ngày phải may xong cờ trắng giáp trắng, ba quân để tang đánh Ngô. Phạm Cương và Trương Đạt thấy hạn tới nơi mà chưa chuẩn bị xong, sợ bị phạt, bèn thừa cơ dùng dao ngắn đâm chết Trương Phi ngay trong đêm, cắt đầu mang sang hàng Đông Ngô.

Tính cách của Trương Phi đã hại chết chính ông. Đây là bàn tay vô hình nhắc Lưu Bị: không thể vì thù riêng mà hỏng việc chung, càng không thể nóng vội mà làm loạn đại cục. Nhưng ông vẫn chưa tỉnh ra. Đáng tiếc Lưu Bị không hiểu được, chỉ gào khóc thảm thiết, ngất lịm xuống đất. Tỉnh dậy vẫn mê muội không tỉnh, công tư không phân, không tiếp nhận lời can ngăn hết lần này tới lần khác của Khổng Minh và lời khuyên chân thành của Triệu Vân, nhất định đòi đánh Đông Ngô trước.

Người đời nghĩ tới Trương Phi, với hình ảnh đầu báo mắt tròn, mặt đen râu quai nón, hung bạo thất thường, tin rằng ấn tượng đều rất sâu sắc. Nhất là sau khi say rượu, thích đánh đập lính tráng, càng khiến mọi người

thường xuyên toát mồ hôi lạnh cho ông.

Thực ra, nhìn từ chặng đường vào Xuyên của ông, quân kỷ nghiêm minh, thương xót binh sĩ, không hề xâm phạm tới dân chúng, có thể thấy mặt trí dũng song toàn của ông. Tới Ba Quận, gặp lão tướng Nghiêm Nhan cố thủ trong thành, thề chết không hàng, phẫn nộ nói "Tây Xuyên chỉ có tướng quân chịu chém đầu, không có tướng quân chịu đầu hàng". Trương Phi đúng là "kính người quân tử mà không thương kẻ tiểu nhân", lập tức thay đổi thái độ nghiêm khắc, bước tới sau lưng Nghiêm Nhan, tự tay cởi trói cho ông. Không nói hai lời, cúi người vái lạy Nghiêm Nhan, thành khẩn mời lão tướng quân cùng phò tá Lưu Hoàng thúc, cùng dựng nên sự nghiệp vĩ đại.

Nếu Trương Phi nghe lời cảnh báo của Lưu Bị, không bày trò đồ trắng gì cả, rất có thể lúc Đông chinh đã giúp Lưu Bị một tay. Mục tiêu xa xôi thống nhất thiên hạ, biết đâu vẫn còn ngày hoàn thành. Đáng tiếc ông thiếu tu dưỡng bao dung, thủ hạ có lỗi, không thể rộng lượng, thường trong cơn thịnh nộ đối với thủ hạ không chút khách khí. Cho dù Trương Phi phạt có lý, thủ hạ phần lớn cũng không phục. Sợ hãi nhiều hơn kính trọng, khó tránh ôm hận trong lòng, muốn tìm cơ hội báo thù. Thói quen này của Trương Phi đã gây họa nhiều lần, lần nào cũng may mắn qua được, lần này mới không thoát nổi ải quan trọng này. Quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, tốt nhất nên như Lưu Bị, chu toàn mọi mặt, tự nhiên dễ sinh ra tinh thần đồng đội tốt. Quan Vũ kính trọng người tài, nhưng tính kiêu ngạo quá nặng, khiến ít người lọt mắt, do đó đắc tội với nhiều người. Người ta có thể có ngạo cốt, không ăn đồ bố thí, gọi là có cốt cách, có khí phách. Nhưng không nên có ngạo khí, vì kẻ kiêu ắt bại, hầu như không có ngoại lệ. Trương Phi không coi thủ hạ ra gì, trong lòng nghĩ "tao coi thường, chúng mày dám làm gì tao?", đó là điều thủ hạ khó chịu đựng nhất. Cuối cùng ông ngã dưới tay chính thủ hạ của mình, thực chẳng đáng chút nào.

2. Lưu Bị bất chấp tất cả đánh Ngô: Tình cảm nhấn chìm lý trí thì ắt bại

Nếu nói Tào Tháo được thiên thời, Tôn Quyền có địa lợi, thì Lưu Bị hơn về mặt nhân hòa. Ông được lòng người, tới đâu cũng được hoan nghênh, quả thực xứng đáng. Ông đi lên từ tầng dưới cùng, từng bước thăng tiến, với nhân tình thế thái vô cùng thành thạo. Có thể tay trắng dựng nên Thục Hán, hoàn toàn nhờ vào lòng nhân nghĩa và sự khoan hậu của ông.

Chính vì thế, Quan Vũ và Trương Phi trong lúc ông tuyệt vọng nhất đã cho ông sự cổ vũ và ủng hộ lớn nhất. Họ trải qua bao gian khổ, trước sau không đổi. Tình bạn tri kỷ này, không phải quan hệ vua tôi, đồng liêu, bạn bè thông thường có thể sánh được. Cho nên khi nghe Quan Vũ chết, Lưu Bị lập tức chĩa mũi nhọn vào Đông Ngô. Ông biết rõ Gia Cát Cẩn là đặc sứ của Tôn Quyền, lại là anh Khổng Minh, mang thân phận hai bên đều khó xử tới bày tỏ. Nhưng ngay trước mặt vẫn nổi giận quát: "Mối thù giết em, không đội trời chung!" Có thể thấy trong lòng Lưu Bị, thực sự chẳng điều gì quan trọng nữa, chỉ có báo thù cho Quan Vũ mới là trên hết.

Sức kêu gọi lớn nhất của Lưu Bị là lấy thân phận chính thống nhà Hán mà sống, một lòng một dạ khôi phục nhà Hán, thống nhất thiên hạ. Nay Tào Phi cướp ngôi, đồn rằng Hiến Đế đã chết. Lưu Bị chỉ biết kế thừa ngôi vị Hoàng đế, chứ không lấy việc báo thù cho Hiến Đế làm đầu. Trái lại, nóng lòng lo việc riêng, báo thù cho Quan Vũ, há chẳng phải vì việc riêng bỏ việc chung, coi ân oán cá nhân quan trọng hơn việc công? Khổng Minh nói "Bắc thảo Hán tặc, để nêu cao đại nghĩa với thiên hạ", còn Trương Phi nói "nay đã làm vua, sớm quên lời thề Đào viên rồi sao". So sánh hai bên, Lưu Bị lại bỏ đại nghĩa mà theo tiểu nghĩa!

Dĩ nhiên, ý nghĩ thực sự của Lưu Bị có thể là: Tào Phi vừa lên ngôi, ắt bận rộn nội chính, tình hình chưa ổn định thì không thể có hành động quân sự. Tôn Quyền dù thực hàng hay giả hàng, Tào Phi cũng sẽ không xuất binh chi viện. Nếu lấy việc Tôn Quyền đánh úp Quan Vũ để khơi dậy lòng phẫn nộ của mọi người, dốc toàn lực Đông chinh, một trận hạ gục Đông Ngô, rồi sau đó Bắc phạt Tào Ngụy, công tư đều trọn, há chẳng tốt hơn sao? Nếu đúng là như vậy, thì cái nhân nghĩa giả tạo của Lưu Bị đã có bằng chứng rõ ràng. Vì mượn tình cảm với Quan Vũ để lừa gạt tình cảm của mọi người, thực không nên chút nào. Khả năng quản lý cảm xúc của ông xưa nay vẫn tốt hơn Trương Phi, thế mà nay lại giống Trương Phi, bị cơn giận làm mụ mị đầu óc. Học sĩ Tần Mật, rất thông thạo thiên văn địa lý, tâu với Lưu Bị rằng thời cơ chưa thích hợp, e sẽ bất lợi. Lưu Bị nổi giận đòi chém đầu. Các quan xin mãi, Lưu Bị mới tống ông vào ngục.

Tào Tháo dùng đủ cách lung lạc Lưu Bị, trước sau không thành. Lưu Bị với Tào Tháo không có tình cảm, nên tỏ ra rất lý trí. Tôn Quyền nghe lời Khổng Minh liên minh với Lưu Bị, như giúp Lưu Bị một tay, khiến ông kết thúc bao năm phiêu bạt, tìm được mảnh đất căn cứ là Kinh Châu. Ông với Tôn Quyền có tình cảm khá sâu, tới mức đồng ý làm em rể. Thậm chí từng suýt ở lại Giang Đông không về Kinh Châu nữa, đều là biểu hiện của việc coi trọng tình cảm. Có nền tảng tình cảm như vậy, thế mà lại bị lừa gạt, đánh úp, với Lưu Bị, sự tổn thương này còn lớn hơn việc Tào Phi cướp ngôi. Lưu Bị để tình cảm lấn át, gây ra thất bại lớn nhất trong đời. Tự làm tự chịu, quả nhiên chẳng ai cứu nổi.

Con người phải có tình cảm, nhưng tình cảm không được nhấn chìm lý trí. Cách tốt nhất là lý trí dẫn đường cho tình cảm, để tình cảm được giải tỏa một cách hợp lý, đó mới là "trung đạo" mà chúng ta muốn thấy. (Trung là hợp lý, đạo là con đường. Trung đạo chính là cách thức hợp lý.) Lưu Bị coi trọng tình cảm, vốn là điều tốt. Vì người mà vô tình thì lòng người không thể tốt, hơi người không thể thông. Nhưng khi Trương Phi giữ Hạ Bì, bị Lã Bố đánh úp làm mất thành. Lưu Bị lúc ấy không hề trách phạt, đã thấy mặt chưa hợp lý của ông. Cố nhiên, Quan Vũ hàng Tào Tháo, hai bên xa nhau một thời gian, tình hình không rõ, Lưu Bị vẫn không hề nghi ngờ. Tuy cũng không hợp lý, nhưng Lưu Bị lúc ấy với bây giờ khác xa nhau, mọi người không thể chỉ trích.

3. Lưu Bị Đông chinh thua thảm: Việc gì cũng nên biết dừng đúng lúc

Hóa đau thương thành sức mạnh, nghĩa là biến cảm xúc đau buồn phẫn nộ thành sức mạnh chính nghĩa. Kinh Châu vốn là địa bàn của Lưu Biểu. Tào Tháo Nam hạ ồ ạt, gây ra trận Xích Bích, Lưu Bị mới có cơ hội chiếm một phần Kinh Châu. Nếu như ngay khi Lưu Biểu mất, Lưu Bị đã lấy thân phận chú ruột mà phò tá

con trưởng của Lưu Biểu là Lưu Kỳ, vẫn dâng biểu phong Lưu Kỳ làm Kinh Châu mục, thì đã không có cái gọi là "mượn" Kinh Châu, đã bớt đi bao tranh chấp vô vị. Sau này khi Lưu Bị tự nhận Ích Châu mục, cũng nên theo tinh thần quân tử trong liên minh Tôn - Lưu mà trả lại một phần Kinh Châu cho Tôn Quyền. Tôn - Lưu tiếp tục giữ quan hệ hữu hảo, cũng không tới nỗi xảy ra thảm kịch đánh úp Quan Vũ. Kế hoạch hai đường Đông Tây Bắc phạt, biết đâu đã thuận lợi hoàn thành. Lưu Bị lúc ấy lại cùng Tôn Quyền thương lượng đàng hoàng, biết đâu tình thế mạnh hơn người, hợp nhất được sức mạnh của Tôn Quyền, cùng nhau khôi phục nhà Hán, đạt được lý tưởng ban đầu.

Nay thời thế đã qua. Điều không muốn thấy nhất đã xảy ra, có nghĩ lại những chuyện này cũng chẳng còn ý nghĩa thực chất. Lưu Bị gánh trên vai trọng trách lớn lao, vào thời khắc then chốt này, lẽ ra phải giữ được sự bình tĩnh cao độ, lắng nghe các ý kiến khác nhau, để tìm ra quyết sách hợp lý nhất hiện tại. Cho dù Trương Phi gầm thét chốn công đường, khá xúc động, thì ông cũng nên với thân phận kép, vừa là lãnh đạo vừa là đại ca, mà lấy đại nghĩa khuyên giải, bảo Trương Phi bình tĩnh lại. Như thế biết đâu đã cứu được mạng Trương Phi. Trong hoàn cảnh ấy, bất kể Bắc phạt trước hay Đông chinh trước, nhờ có đầy đủ đồng thuận, mọi người đồng lòng, muôn người một dạ, ắt sẽ có thêm nhiều cơ hội giành lấy thắng lợi cuối cùng. Đáng tiếc, Lưu Bị chỉ dựa vào ý chí nhất thời, ngay cả lời thực lòng của Khổng Minh và Triệu Vân cũng không nghe lọt. Ban đầu có lẽ nhờ người Đông thế mạnh, vây Tôn Hoàn ở Di Lăng, đánh tan Chu Nhiên trên sông, khiến Tôn Quyền bị uy hiếp nặng nề. Tiếp đó lão tướng Hoàng Trung trúng tên bị thương, ở tuổi 75 chết nơi sa trường. Ngũ hổ đại tướng đã mất ba người, Lưu Bị đau đớn vô cùng. Tôn Quyền thừa cơ sai giải Phạm Cương, Trương Đạt, hai kẻ đã giết Trương Phi, bằng xe tù về doanh Thục, cầu hòa với Lưu Bị: "Lã Mông, Phan Chương, Mã Trung, My Phương, Phó Sĩ Nhân là những kẻ Lưu Bị căm hận, nay đều đã chết. Chỉ còn Phạm, Trương hai kẻ còn ở doanh Tôn, đặc biệt giam lại giải về." Lưu Bị nếu biết dừng đúng lúc, thì hai bên vẫn còn đường xoay chuyển. Trớ trêu thay, ông thề phải diệt Ngô trước, diệt Ngụy sau, khiến Tôn Ngô đồng lòng căm thù, đưa ra Lục Tốn, vị kỳ tài trẻ tuổi này. Lưu Bị nghe nói việc đánh úp Kinh Châu là do quỷ kế của kẻ này, càng thêm phẫn nộ. Và cũng như Quan Vũ, coi thường Lục Tốn. Thế là Lục Tốn lặp lại chiêu cũ: trước cầu hòa, sau sai thích khách, rồi phóng hỏa đốt doanh Thục, gần như y hệt cách đối phó với Quan Vũ.

Lưu Bị nhìn người, đào tạo người, dùng người đều rất cao minh. Nhưng lâm trận quyết đấu với địch thì không giỏi lắm. Có được Kinh Châu là nhờ sách lược của Khổng Minh. Vào Xuyên thành công là nhờ quy hoạch của Bàng Thống. Nay chính mình trên chiến trường, phải tùy cơ ứng biến, khiến Lưu Bị tuy tự coi mình là lão binh, nhưng lại không bằng Lục Tốn, kẻ "nhãi ranh miệng còn hôi sữa". Lại vì tự cho mình khá thông binh pháp, nên dời trại tới nơi mát mẻ mà bị hỏa công thảm khốc. Khổng Minh nghe quyết định của Lưu Bị, cũng cho rằng "vận số nhà Hán hết rồi" mà chẳng biết làm sao. Sai lầm trọng đại này đã phá hủy lý tưởng cả đời của Lưu Bị chỉ trong một sớm. Nhưng Lưu Bị không hề tỏ ý hối hận, điều này đủ chứng tỏ quyết tâm của ông: Đông chinh trước rồi Bắc phạt sau, không phải xuất phát từ ý khí nhất thời, mà là ý chí kiên định.

Lúc ấy nhân tài của ba nước dường như sắp cạn kiệt. Lưu Bị có lẽ cho rằng cứ thế này, dù có trung hưng được nhà Hán, e cũng khó phục hồi nguyên khí. Chi bằng về mặt giáo hóa, lập nên khuôn mẫu. Còn về mặt chính trị, để lại cho người đời sau nỗ lực và giải quyết. Nếu quả thực là như vậy, chúng tôi cũng vô cùng khâm phục, trong lúc vừa kế thừa ngôi đế, dục vọng quyền lực đang lên cao, mà có thể đưa ra quyết định như thế. Bất luận thế nào, đứng trên lập trường giáo hóa, lấy nghĩa làm đầu, đó hẳn là quy tắc bất di bất dịch của việc làm người. Quan Vũ, Trương Phi đã như vậy, Lưu Bị đương nhiên không thể là ngoại lệ.

4. Lục Tốn nhẫn nhục giành thắng lợi: Giữ được bình tĩnh mới nắm được thời cơ

Trận Di Lăng, hai bên cầm cự suốt nửa năm. Lưu Bị muốn thắng nhanh, dùng đủ mọi thủ đoạn. Nhưng Lục Tốn, vị chủ súy quân Ngô mới 39 tuổi, trước sau vẫn giữ được bình tĩnh. Dù quân Thục hết lần này tới lần khác khiêu khích, buông lời thô tục với tướng Ngô, khiến nhiều tướng không nhịn nổi, dồn dập đòi xuất kích, Lục Tốn vẫn không hề lay động. Không bị sỉ nhục của địch và sự kích động của thuộc hạ ảnh hưởng, thể hiện công phu nhẫn nhục ở mức cao.

Lục Tốn với năm vạn binh lực, chống lại hai mươi vạn quân Thục do chính Lưu Bị thân chinh dẫn dắt, một đằng thì chênh lệch binh lực, một đằng thì thanh thế cũng khác xa. Tướng trong quân Ngô có lão tướng đức cao vọng trọng, có người thân thích trong họ, lại có cả những tân binh háo hức muốn lập công. Họ trước hết tỏ ý bất mãn với Lục Tốn, cho rằng sợ hãi tới mức này thì thật mất mặt. Sau đó phát triển tới mức ai cũng tự làm theo ý mình, không nghe lệnh chủ súy. Lục Tốn trước hết lấy lý do Lưu Bị là anh hùng trong lòng Tào Tháo, không thể coi thường, để câu giờ. Đến lúc bị dồn vào đường cùng, đành phải lấy thanh thượng phương bảo kiếm của Tôn Quyền ra, mới dập tắt được khí thế của mọi người. Mặc cho quân Thục thách thức chửi bới thế nào cũng nhất định không ra. Như thế, khiến Lưu Bị trong vạn phần bất đắc dĩ phải làm điều tối kỵ của nhà binh, dàn trại dọc bờ sông để tránh nóng. Lục Tốn nhanh chóng nắm bắt cơ hội hiếm có, một mồi lửa lớn thiêu rụi quân Thục không còn sức chống cự. Còn trẻ như vậy mà rèn được công phu nhẫn nhục sâu dày đến thế, thật là hiếm có. Lúc ấy Đông Ngô cầu hòa không được, cầu chiến không xong, đã tới lúc sống còn cuối cùng. Tôn Quyền luống cuống, không biết làm sao. May mà kịp thời cất nhắc Lục Tốn, lại hết lòng ủng hộ, tin tưởng tuyệt đối, mới có thể khởi tử hồi sinh, dồn Lưu Bị vào thành Bạch Đế. Cống hiến lớn nhất của Lục Tốn là kéo dài tuổi thọ cho Đông Ngô, cũng khiến Tào Phi phải nhìn Đông Ngô bằng con mắt khác, không dám coi thường. Công phu nhẫn nhục của Lục Tốn rất đáng để chúng ta học tập. Vì không nhẫn được cơn giận nhất thời, rốt cuộc sẽ gây ra thất bại to lớn. Lưu Bị về mặt này kém Lục Tốn xa về sự vững vàng.

5. Lý do Lưu Bị không về Thành Đô: Cầu mong sự yên ổn lâu dài, chỉ có giáo hóa

Trận Di Lăng thua to, nguyên khí nước Thục bị tổn thương nặng. Lưu Bị trộm gà không được còn mất nắm gạo, đương nhiên chẳng cam lòng. Trong trận chiến này, ông thấm thía nhận ra rằng đại cục đương thời thực chất là kết quả của thiện ác tốt xấu mỗi bên đi tới cực đoan. Nhất là khi cơn đau đã lắng, càng dễ hiểu đạo lý "quân tử có thể bị lừa bởi cách ngay thẳng": Quan Vũ và chính ông, quá mức ngay thẳng, khiến âm

mưu quỷ kế của Tôn Quyền đều có thể đắc thủ. Nhưng đối tượng của chính trị là toàn thể dân chúng. Xã hội đa nguyên, nghĩa là người nhiều thì ý kiến cũng nhiều, phải có lòng dạ rộng rãi, như biển cả dung nạp trăm sông, bao dung, thấu hiểu mà khéo léo điều hòa, mới có thể hợp lý.

Những năm tháng chiến tranh này, khó tránh khiến ông có chút tỉnh ngộ: Tào Tháo là quốc tặc, một lòng muốn cướp nước đoạt quyền, nên đánh đánh giết giết, hại chết bao nhiêu người. Mình là Hoàng thúc, lập chí khôi phục nhà Hán, cũng không tránh khỏi đánh đánh giết giết, cũng hại chết bao nhiêu người. Tôn Quyền nhờ ấm của cha anh, dựa vào hiểm trở sông nước, để giữ Giang Đông, rình cơ hội chiếm Kinh Châu, lại lừa gạt đánh úp, đánh đánh giết giết, cũng hại chết bao nhiêu người. Ba vị thủ lĩnh đương thời, mỗi người có lý tưởng riêng, nhưng đánh đánh giết giết, hại chết bao nhiêu người, thì hoàn toàn giống nhau. Chính trị có thực sự chỉ có quân sự mới là con đường duy nhất? Thông qua giáo hóa, liệu có thể hòa bình và hiệu quả hơn không? Trong giờ phút cuối cùng của đời người, có nên dùng hình thức nào đó để tuyên bố với mọi người rằng: giáo hóa là nền tảng của chính trị. Chỉ khi giáo hóa tốt, chính trị mới có cách trở nên thanh minh. Một đời này làm chính trị chưa thành công, nhân lúc thua trận này, về mặt giáo hóa mà làm chút cống hiến, để không uổng một kiếp người.

Ông không về Thành Đô, là muốn nói rằng việc chính trị hãy giao lại cho mọi người lo liệu. Mình ở lại thành Bạch Đế, đổi tên thành Vĩnh An, dụng ý là đánh thức mọi người: cầu mong sự yên ổn lâu dài, chỉ có cách coi trọng giáo hóa. Trong lúc binh bại thế suy, không còn sức mà hô hào lớn tiếng, ông đã thông qua việc đổi tên thành Bạch Đế này mà biểu đạt tâm nguyện lớn nhất của mình với hậu thế.

6. Cống hiến cả đời của Lưu Bị: Giáo hóa mới chính là bàn tay vô hình kia

Lưu Bị mang thân phận hoàng tộc, khó tránh lấy "lòng luôn hướng về nhà Hán" làm tư duy gốc. Ông vì mục tiêu này phấn đấu suốt cả cuộc đời, tới lúc hấp hối mới phát hiện ra rằng sự hưng suy tồn vong của các triều đại không phải sức người có thể hoàn toàn nắm bắt được. Ông giác ngộ ra rằng cái mà người ta gọi là số mệnh, thì ra chính là bàn tay vô hình kia. Còn điều ông thể hội được, chính là: giáo hóa quan trọng hơn hết thảy. Giáo hóa mới chính là bàn tay vô hình kia, chi phối sự thay đổi của các triều đại, và cũng sẽ quyết định vận mệnh của Tam Quốc.

Tào Tháo từ rất sớm đã khống chế triều đình. Nếu ông ta hiểu được đạo lý "đức là gốc, tài là ngọn", đem tài năng ưu tú của "năng thần thời trị" ra mà thể hiện hết mình, còn cái mặt xấu xa của "gian hùng thời loạn" thì nhờ công phu tự phản tỉnh, tự kiềm chế, tự giác mà sửa đổi, thì Lưu Bị biết đâu ngay từ lúc Tào Tháo dâng biểu tâu công trạng của ông, dẫn ông gặp Hiến Đế, được tôn làm Hoàng thúc, đã cùng Tào Tháo thành tâm hợp tác, cùng phò tá Hiến Đế, khôi phục tinh thần khai quốc của Đại Hán, tái dựng không khí chính trị thành thực, chính trực, trung nghĩa. Nhưng Tào Tháo trước sau vẫn coi Lưu Bị là đối thủ, điều này thực ra lại nâng cao địa vị của Lưu Bị, cũng cung cấp cho Lưu Bị rất nhiều cơ hội. Có thể thấy, ơn sinh ra từ họa, họa sinh ra từ ơn, trong quá trình tương tác lâu dài của hai người, điều này bộc lộ không sót. Nếu

không có những hành vi của Lưu Bị ảnh hưởng lớn tới Tào Tháo, chí ít là Tào Tháo có điều kiêng dè, thì rất có thể ông ta đã sớm phế bỏ Hiến Đế, công khai cướp ngôi.

Tôn Quyền nếu đủ nghĩa khí, thì nên giữ đúng ước định của liên minh Tôn - Lưu, cùng lấy Tào Tháo làm kẻ thù. Đánh không lại Quan Vũ thì càng không nên lừa gạt đánh úp, thực là bất nghĩa tới cùng cực. Lưu Bị giương cao ngọn cờ báo thù, thế mà cũng không đánh nổi Lục Tốn, một kẻ trẻ tuổi. Lúc này mới nhớ ra "anh hùng xuất thiếu niên": nếu không coi trọng tu dưỡng phẩm đức, không giảng luân lý đạo đức, thì già không đánh nổi trẻ, há chẳng phải cảnh già thê thảm, ai tới cuối đời cũng thật đáng thương sao!

Trải nghiệm cả đời Lưu Bị, chí ít mang lại cho chúng ta ba bài học lớn:

(1) Người có hoài bão, có tu dưỡng phẩm đức, chưa chắc đã có thể thành công. Vì đại cục đương thời có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển của sự việc.

Lưu Bị thiên tư nhân hậu, lấy việc khôi phục nhà Hán làm trách nhiệm của mình. Giữ chữ tín, giữ điều nghĩa, thái độ khiêm hòa, khoan dung độ lượng, đều là mỹ đức của ông. Ông được rất nhiều người hoan nghênh và ủng hộ, nhưng trước sau không làm gì nổi Tào Tháo và Tôn Quyền. Bởi vì trong cùng một xã hội, những kẻ đầu cơ ham thành danh nhanh chóng, những kẻ không coi trọng khí tiết, phần lớn đều tụ tập quanh Tào Tháo. Còn dân Giang Đông cách xa Trung Nguyên, với sự tồn vong của nhà Hán không có quan hệ lớn lắm, họ cứ theo Tôn Quyền mà lập công danh. Nói thêm nữa, Quan Vũ và Trương Phi quá xuất sắc, ngoài Triệu Vân ra, e rằng nhiều người không dám tới cùng làm việc. Đại cục tạo ra những hình thế khác nhau, thường không phải sức người có thể thay đổi được.

(2) Chính trị là hữu hình, giáo hóa là vô hình. Hữu hình chưa chắc đã quan trọng hơn vô hình. Vì giáo hóa là gốc, chính trị là biểu hiện cụ thể của giáo hóa.

Lưu Bị cả đời nhiệt tâm với việc khôi phục nhà Hán, cuối cùng mới phát hiện ra mình chỉ luống công bận rộn. Kỳ thực sứ mệnh cả đời của ông không nằm ở việc khôi phục nhà Hán hữu hình, mà nằm ở việc thực hiện giáo hóa đối với đại chúng xã hội. Khuyên Tào Tháo giết Lã Bố, không dám nhận Từ Châu khi Đào Khiêm hai lần nhường, cũng như từ chối Kinh Châu của Lưu Biểu, không nỡ bỏ dân chúng mà tăng thêm khó khăn cho tác chiến, cũng như không nghe theo Bàng Thống mưu sát Lưu Chương ngay trong tiệc để lấy Ích Châu, đều là những tấm gương tốt. Ông không vì Đông chinh thất bại mà uổng phí cả một đời.

(3) Làm đẹp hình ảnh tổ tiên để giáo hóa con cháu đời sau, đó chính là phương thức truyền thừa hiệu quả nhất của văn hóa Trung Hoa. Che điều xấu, nêu điều tốt, cũng là một mỹ đức, huống chi là với tổ tiên.

Lưu Bị dù có đôi chỗ chưa hoàn mỹ, chúng ta nên lấy quan niệm "nhân vô thập toàn" mà bao dung cho ông. Tô Đông Pha nói: "Đầu phố nghe người kể Tam Quốc, nghe Lưu Huyền Đức thắng thì ai cũng vui, nghe

Tào Tháo thắng thì ai cũng giận." Có thể thấy mỹ đức của dân tộc Trung Hoa là có thiên vị với người phẩm đức tốt. Người thích Lưu Bị càng nhiều, thì không khí của thời đại ấy ắt sẽ lương thiện. Người thích Tào Tháo càng nhiều, thì thật là nguy hiểm!

7. Vương Lãng bị Khổng Minh tức chết: Trước trận không có đạo lý lớn

Tào Tuấn nghe tin Phò mã Hạ Hầu Mậu đã mất ba quận, chạy trốn vào rừng Khương, quân Thục đã tới Kỳ Sơn, thì hết sức kinh hoảng. Vội phong Tào Chân làm Đại Đô đốc, Quách Hoài làm Phó Đô đốc, lão tướng 76 tuổi Vương Lãng làm Quân sư, Tào Tuân làm Tiên phong, tới nghênh chiến. Vương Lãng lần đầu gặp Khổng Minh, hai người đối thoại. Vương Lãng bị Khổng Minh tức tới mức kêu to một tiếng, ngã ngựa chết tươi. Tào Chân liệu rằng trong quân đang để tang, đêm tới Khổng Minh ắt tới cướp trại. Bèn bố trí phục binh sẵn, lại nhân đó phản công sang trại Thục. Khổng Minh tương kế tựu kế, đánh cho Tào quân thua chạy hơn mười dặm, chết hại quá nửa. Quách Hoài đề nghị mời quân Tây Khương tới đánh úp phía sau quân Thục, để đầu đuôi giáp công. Tào Chân mừng lắm, sai người ngay trong đêm tới Khương cầu cứu, hứa sẽ kết thân. Quân Khương dấy hai mươi lăm vạn binh, gọi là "thiết xa binh", thực chất là dùng lạc đà hoặc la ngựa kéo xe, ồ ạt tiến thẳng tới Lưỡng Bình quan. Khổng Minh dùng Mã Đại, người từng sống lâu ở Tây Khương, làm hướng đạo, lại phái Quan Hưng, Trương Bào ra đón địch. Đánh tan quân Khương rồi, đem toàn bộ tù binh, xe ngựa, khí giới thu được trả lại hết. Tào Chân ngày ngày mong ngóng tin quân Khương. Bỗng có tin báo quân Thục rút trại thu dọn lên đường. Tào Chân cho rằng quân Khương đã phát động tấn công, bèn chia hai đường đuổi theo. Nào ngờ, Tiên phong Tào Tuân bị Ngụy Diên mai phục, một đao chém ngã dưới ngựa. Một đường khác cũng bị Triệu Vân đánh tan. Hai đường đều thua chạy về trại Ngụy. Tào Chân đành viết tấu chương xin Tào Tuấn cứu viện. Thái phó Chung Do tâu xin phục chức cho Tư Mã Ý. Tào Tuấn đối với việc cách chức lần trước cũng có ý hối hận, vội sai người tới Uyển Thành mời Tư Mã Ý phục chức, gia phong làm Bình Tây Đô đốc. Tư Mã Ý bèn khởi hết quân các lộ Nam Dương, thẳng tới Trường An.

Tào Tuấn biết Tào Chân căn bản không phải là đối thủ của Khổng Minh, nên đánh đâu thua đó. Huống hồ sự việc lần trước rất dễ tra ra nguồn gốc, chính là do Khổng Minh tung lời đồn mới gây ra hiểu lầm nghiêm trọng như vậy. Nay lại đang vào lúc khẩn cấp, tự nhiên đồng ý với ý kiến của Chung Do, lập tức triệu Tư Mã Ý phục chức, còn tự mình ngự giá thân chinh, bảo Tư Mã Ý lập tức tới chỉ huy, mong đánh bại quân Thục, đẩy lui Khổng Minh. Lúc khẩn cấp buộc phải dùng người, đương nhiên là tin Tư Mã Ý. Việc sau này, để sau này tính.

8. Cách Tư Mã Ý đối phó với Khổng Minh: Chữ nhẫn đặt lên đầu

Tư Mã Ý sai Trương Cáp làm Tiên phong, Đới Lăng làm Phó tướng, dẫn mười vạn quân tới Kỳ Sơn. Kế sách của ông bị Khổng Minh nhìn thấu, quân Ngụy thua to. Tư Mã Ý tán thán "Khổng Minh đúng là thần nhân!", truyền lệnh đại quân lui cả về bản trại, kiên thủ không ra.

Khổng Minh thấy Tư Mã Ý không ra, bèn nghĩ ra một kế. Truyền lệnh khắp nơi đều rút trại, giả vờ lui quân. Tư Mã Ý nói Khổng Minh ắt có đại mưu, không thể khinh động. Trương Cáp thì nói nhất định là hết lương

nên lui, sao không đuổi? Tư Mã Ý tự mình đi trinh sát, quân Thục lại lui thêm ba mươi dặm hạ trại. Ông vẫn kiên trì cho rằng đây là quỷ kế của Khổng Minh, không được đuổi theo. Trương Cáp xin lập quân lệnh trạng, nhất định phải đuổi. Kết quả lại trúng kế của Khổng Minh, quân Ngụy chết hại rất nhiều. Tư Mã Ý quy định từ nay về sau không được manh động, ai trái lệnh thì theo quân pháp xử trí. Khổng Minh bị bệnh, truyền lệnh ngay đêm ấy ngầm rút trại, về Hán Trung dưỡng bệnh. Khổng Minh đi đã năm ngày, Tư Mã Ý mới biết. Không khỏi than dài: "Khổng Minh thực là thần xuất quỷ một, ta không sao bì kịp!"

Công phu không giận của Tư Mã Ý, có thể nói là do Khổng Minh mài giũa mà nên. Dĩ nhiên, cá tính của ông mới là nguyên nhân căn bản. Ông vốn không muốn làm quan, bị Tào Tháo ép ra nhận chức, nhưng lại không được coi trọng. Không làm không được, mà làm cũng không xong. Dưới uy thế của Tào Tháo, ông không nhẫn nhịn thì còn làm được gì? Tào Phi nối ngôi, Tư Mã Ý được trọng dụng. Lúc hấp hối còn chỉ định ông là một trong ba vị đại thần phụ chính, nhưng lại vì Tào Tuấn nghi ngờ mà phải tự xin bãi quan. Một con người chịu nổi những lần chìm nổi như thế, không có cá tính nhẫn nại thì sao chịu đựng nổi? Nay lại gặp Khổng Minh, vị cao nhân thiện dụng đủ thứ kế sách, thực thực hư hư, khiến Tư Mã Ý đầu óc quay cuồng. Ông liền dứt khoát phát huy công phu không giận, mặc cho Khổng Minh trêu tức, kích thích thế nào, không đánh là không đánh. Dù sao Khổng Minh từ xa tới, không thể đánh nhanh thắng nhanh, thì bất lợi cho quân Thục. Đây là nguyên tắc cơ bản nhất, Tư Mã Ý đã nắm được rồi thì sẽ không dễ gì thay đổi. Khổng Minh gặp phải đối thủ như thế này, thực cũng đau đầu!

9. Khổng Minh tức chết Tào Chân: Hận khí đầy ngực, chết chưa tan

Tào Chân khỏi bệnh, khuyên Tào Tuấn đánh Thục. Phong Tào Chân làm Đại Tư mã Chinh Tây Đại Đô đốc, Tư Mã Ý làm Đại tướng quân Chinh Tây Phó Đô đốc. Dẫn bốn mươi vạn đại quân tới lấy Hán Trung. Lúc này Khổng Minh đã khỏi bệnh từ lâu, ngày ngày thao luyện binh mã. Trong lòng nghĩ: mùa này mưa dầm dề, quân Ngụy có nhiều cũng vô dụng. Chỉ phái Vương Bình và Trương Ngực dẫn một nghìn quân đi giữ đường cũ Trần Thương trước. Đại quân ở yên một tháng, đợi khi quân Ngụy rút lui sẽ xuất binh truy kích. Quả nhiên không ngoài dự liệu của Khổng Minh, mưa to liên tục suốt ba mươi ngày. Khi quân Ngụy rút lui, Tào Chân và Tư Mã Ý bất đồng ý kiến. Kết quả Tư Mã Ý cao cờ hơn, những gì dự liệu đều thành sự thực, khiến Tào Chân tức tới mức nằm bệnh không dậy nổi.

Khổng Minh sau khi ra Kỳ Sơn, nghe nói Tào Chân bệnh nặng, đang điều trị trong doanh. Bèn viết một phong thư, tán dương Tư Mã Ý mà chế nhạo Tào Chân, bảo hàng binh mang về giao cho Tào Chân, rồi thả họ về. Tào Chân trên giường bệnh đọc thư, hận khí đầy ngực, tối hôm ấy chết luôn trong doanh. Tư Mã Ý dùng xe quân chở đi, sai người đưa về Lạc Dương an táng. Khổng Minh thừa cơ tìm Tư Mã Ý đấu trận pháp. Tư Mã Ý bày ra "Hỗn Nguyên Nhất Khí trận", bị Khổng Minh nhìn thấu. Tiếp đó Khổng Minh bày ra "Bát Quái trận", Tư Mã Ý vừa nhìn đã biết, nhưng không cách nào phá giải. Quân Ngụy đại loạn, chết hại sáu bảy phần mười. Tư Mã Ý lui về đóng trại ở bờ Nam Vị Tân, hạ lệnh kiên thủ không ra.

Tào Tuấn dùng hai người này làm chánh phó đi với nhau, vốn dĩ đã không ổn. Khổng Minh nếu lợi dụng mâu thuẫn giữa hai người, khơi dậy nội đấu, thì há chẳng phải ngư ông đắc lợi? Khổng Minh về điểm này, không chỉ rõ như lòng bàn tay mà còn rất giỏi vận dụng linh hoạt. Nay một phong thư tức chết Tào Chân, trái lại làm lợi cho Tư Mã Ý.

Nhìn từ mặt hiện ra ngoài, chúng ta có thể mắng Tư Mã Ý. Khổng Minh cũng từ đáy lòng không ưa ông ta. Nhưng trật tự vô hình đứng trên lập trường cân bằng, lúc nên bang trợ thì sẽ trong vô thức khiến Tư Mã Ý được lợi.

10. Khổng Minh tặng đồ phụ nữ cho Tư Mã Ý: Định chọc tức người ta, trái lại bị người ta làm cho tức

Khổng Minh dùng kế xưa nay rất linh nghiệm, kế ra là địch tan. Duy chỉ có cha con Tư Mã Ý là thoát được. Thảo nào ông than rằng: "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên", không thể cưỡng cầu. Tư Mã Ý tính ra được kế sách của Khổng Minh, nhưng đánh không lại Khổng Minh, đành phải kiên thủ không ra.

Công phu nhẫn nhục này của ông ta khiến Khổng Minh vô cùng bất lực. Năm tháng chẳng tha ai, ngày ngày trôi nhanh. Đối mặt với hạng người kích không động, đánh không được này, thực chẳng biết làm sao. Cuối cùng ông nghĩ ra một kế: lấy một bộ quần áo phụ nữ, bỏ vào hộp lớn. Viết một phong thư, sai người mang tới tặng cho Tư Mã Ý.

Tư Mã Ý đương nhiên rất tức giận, nhưng công phu nhẫn nhục của ông ta quả thực không ai sánh kịp. Ông tiếp nhận món quà, hậu đãi người tới. Hỏi: Khổng Minh có bận không? Ăn uống thế nào? Người tới trả lời rất bận rộn, ăn rất ít. Tư Mã Ý quay sang nói với các tướng: "Ăn ít việc nhiều, sống được bao lâu?" Người tới về doanh Thục, kể hết đầu đuôi cho Khổng Minh. Khổng Minh vô cùng đau lòng, tự thấy thần trí bất an. Các tướng vì thế không dám tiến binh. Các tướng Ngụy biết chuyện này, đều rất phẫn nộ, cho rằng đại quốc danh tướng không nên chịu sự sỉ nhục như vậy. Dồn dập xin xuất chiến để quyết sống mái. Tư Mã Ý đành phải dâng thư lên Tào Tuấn, xin được xuất chiến.

Tào Tuấn lần này thể hiện rất ăn ý. Ông nghĩ: Tư Mã Ý kiên trì không đánh, sao bỗng nhiên đổi ý? Chẳng lẽ là các tướng yêu cầu quá mạnh mẽ, nên mượn ông ta làm tấm khiên để chống đỡ áp lực từ các tướng? Bèn hạ lệnh không được xuất chiến. Lúc này có tin từ Đông Ngô báo rằng: nguyên bản Lục Tốn dâng biểu lên Ngô Vương, muốn cùng quân Thục trước sau giáp công Tào Ngụy. Nào ngờ giữa đường biểu tấu bị quân Ngụy bắt được, vì thế tạm thời không hành động. Khổng Minh thở dài một tiếng, ngất lịm xuống đất. Kẻ định chọc tức người khác, gặp phải người không biết giận, thì thường lại càng tức hơn, tự mình tức tới nửa chết. Khổng Minh tu dưỡng rất tốt, muốn chọc tức ông không dễ. Nay Tư Mã Ý có công phu nhẫn nhục cao hơn hết thảy. Khổng Minh chọc tức không nổi ông ta, làm sao mà không tức cho được!

11. Vì sao Tư Mã Ý cao minh hơn Chu Du: Quản lý cảm xúc quan trọng hơn năng lực hoạch định

Chu Du rốt cuộc có phải bị Khổng Minh tức chết hay không, chúng tôi thực sự không cần truy cứu. Nhưng công phu quản lý cảm xúc của Tư Mã Ý, dù sao cũng cao minh hơn Chu Du rất nhiều. Trong lòng Chu Du ôm nỗi hận "đã sinh ra Du, sao còn sinh ra Lượng", quả nhiên bất hạnh mà "tâm tưởng sự thành", rốt cuộc ôm hận mà chết. Tư Mã Ý một câu "Gia Cát Lượng thực là thần nhân vậy" biểu thị sự tự khiêm "ta không bằng". Lời nói ra từ tâm, cũng có thể tâm tưởng sự thành, được đội lên vầng hào quang kính hiền, mà lòng thanh thản.

Nếu như năm đó Gia Cát Lượng qua sông, sau trận tranh luận với quần nho, Chu Du có thể tiếp nhận lời khuyên của Lỗ Túc, ôm lòng cùng nỗ lực, đồng lòng phấn đấu, khiến Tôn Quyền và Lưu Bị thành tâm hợp tác, liên kết chống Tào, thì cách nhìn của chúng ta về Chu Du ắt sẽ thay đổi lớn, cho rằng ông còn cao minh hơn cả Tư Mã Ý. Vì trong thời khắc thế lực của Tôn Quyền lớn hơn Lưu Bị rất nhiều, mà có được lòng dạ và độ lượng như thế, đương nhiên lại càng hiếm có. Kết cục cả đời Chu Du cũng không tới nỗi thê thảm như vậy. Còn trẻ như thế đã oán than: "Mỗi lần đấu đều cao hơn ta một nước, là ý trời ư? Hay sức người ư?" Rồi nắm chặt tay Tiểu Kiều, đau đớn mà chết.

Tư Mã Ý cũng như Chu Du, qua mấy lần đối đầu, Khổng Minh dường như đều cao tay hơn. Nhưng cách ứng phó mà ông áp dụng, cao minh hơn Chu Du rất nhiều. Có thể nói Chu Du đi ngược, còn Tư Mã Ý thì đi xuôi. Có phải nhờ tấm gương đổ vỡ của Chu Du mà Tư Mã Ý mới phát huy tư duy nghịch hướng, chúng tôi không thể biết được. Ít nhất thì việc Tư Mã Ý bị lời đồn của Khổng Minh làm hại phải cách chức về quê, rốt cuộc với Tư Mã Ý đều có lợi vô hại. Có thể thấy, phàm việc gì bạn coi nó là việc tốt thì nó liền thành việc tốt; coi nó là việc xấu thì nó liền thành việc xấu. Quả nhiên là tâm tưởng sự thành, rất đáng để mọi người đàng hoàng thể hội. Cùng một Khổng Minh, Chu Du coi là kẻ thù thì bị tức đến chết. Tư Mã Ý coi là cao nhân, học được từ ông rất nhiều điều, khiến mình an toàn hơn, bền bỉ hơn!

Chương 2: Thuộc hạ mạnh mẽ làm sao chung sống với lão bản yếu thế

Việc đời nhìn từ góc độ khác nhau thì sinh ra cách nhìn khác nhau. Nhưng đạo lý của cả hai bên thì giống nhau, cho nên mới nói "nhất âm nhất dương chi vị đạo". Khi nghĩ về việc gì, tốt nhất nên nghĩ cả hai mặt phải trái, mới phát hiện ra đạo lý thực sự.

1. Khổng Minh phụ tá Lưu Thiện: Mọi điều đều nghĩ tới trước

Lưu Thiện kế vị khi mới 16 tuổi, chưa từng xông pha trận mạc, cũng chưa từng tham gia việc gì lớn. Có thể thấy, Lưu Bị vốn không có dã tâm xưng đế, bằng không đã chẳng thể không đặc biệt dạy dỗ và huấn luyện cho con.

Cha cái gì cũng giỏi, con thường tự thấy mình không bằng. Lúc hấp hối lại ngay trước mặt mọi người, bảo anh em Lưu Thiện phải coi Thừa tướng như cha. Rõ ràng là con còn nhỏ chưa hiểu chuyện, phải nghe lời Khổng Minh. Sau khi lên ngôi, mọi việc đều do Thừa tướng quyết định. Thậm chí chỉ định con gái Trương Phi làm Hoàng hậu, Lưu Thiện cũng tuân theo. Sống cùng người cao minh như Khổng Minh, tự nhiên thành ra cái gì cũng không được.

Ít lâu sau, biên phòng báo Tào Ngụy điều năm đạo đại quân tới lấy Tây Xuyên. Vội sai người tìm Khổng Minh bàn bạc, nhưng người về báo Thừa tướng nhiễm bệnh không ra. Hoàng thái hậu hoảng sợ, muốn đích thân tới thăm. Thị lang Đổng Doãn cho rằng vẫn nên để Lưu Thiện ra mặt trước thì hợp hơn. Thế là Lưu Thiện tự mình tới phủ Thừa tướng, thấy Khổng Minh đang ngắm cá bên hồ nhỏ. Ông không dám lơ là, cẩn thận hỏi: "Thừa tướng có an vui không?" Khổng Minh cho ông biết không phải đang nhàn nhã ngắm cá, mà đang nghĩ kế lui binh, nay đã có cách rồi. Lại nói phép dùng binh huyền diệu ở chỗ khiến người ta khó lường, nên không thể để lộ ra ngoài. Lưu Thiện rất có thể chỉ nghe mà không hiểu, dạ dạ vâng vâng, không tiện chen vào. Cho dù có thực sự nghe hiểu, thì cũng biết nói gì đây? Cậu ấy thiếu hụt từ trong trứng nước, chưa từng được tôi luyện thực chiến. Nay lại đối mặt với vị Thừa tướng cao minh lão luyện thế này, ngoài việc nghe lời tướng phụ, học hỏi nhiều thêm, thể hội nhiều thêm, thì còn làm được gì nữa? Phối hợp giữa hai bên, trong tình cảnh này, e rằng cũng chỉ có thể đến thế mà thôi.

Khổng Minh không cướp ngôi, là mỹ đức của ông. Lưu Thiện ít nói, đương nhiên cũng là biểu hiện tốt. Chúng ta không nên vì thế mà coi thường Lưu Thiện. Huống hồ cậu ấy trong những ngày tháng sau này, qua liên tục học hỏi và rèn luyện, thế nào cũng có vài điều sở trường đáng để chúng ta trân trọng. Cứ hãy chờ xem, tạm thời đừng phủ định hoàn toàn vội.

Câu chuyện của Lưu Thiện nhắc chúng ta rằng: cha mẹ dù bận rộn tới đâu cũng nên dành thời gian dạy dỗ con cái cho tốt. Lưu Bị khi ở Kinh Châu sinh ra Lưu Thiện, đúng lúc đại quân của Tào Tháo bất ngờ đánh tới Tân Dã, một mạch bị truy đuổi tới Đương Dương Trường Bản, lạc mất vợ con. May nhờ Triệu Vân một ngựa cứu chúa, mới cứu được Lưu Thiện ra. Về sau Tôn Quyền nghe nói Lưu Bị Tây chinh, sai người đón Tôn phu

nhân về Đông Ngô. Phu nhân muốn mang Lưu Thiện theo, Khổng Minh sai Triệu Vân cướp lại trên sông. Từ đó Lưu Thiện được đặt trong môi trường an toàn đầy đủ, không như Tôn Quyền, từ nhỏ đã theo cha anh, chịu huấn luyện nghiêm khắc.

Có lẽ Lưu Bị nửa đời chinh chiến, tới tuổi gần năm mươi mới sinh được Lưu Thiện, con muộn, lại là con một, khó tránh càng thêm cưng chiều mà xao nhãng dạy dỗ. Nếu đúng là thế, thì lại càng không nên. Vì sinh ít thì phải dạy càng tốt hơn, mới là đạo lý làm cha mẹ. Nuôi con không dạy là lỗi của cha: nuôi con trai không dạy, hại cả nhà mình; nuôi con gái không dạy, hại cả nhà người. Bất kể sinh nhiều hay ít, con cái thế nào, đều là trách nhiệm không thể trốn tránh.

Có người nói Khổng Minh là Thái tử Thái phó của Lưu Thiện, tức là thầy dạy. Khổng Minh tính vốn cẩn thận, dạy dỗ con em lại rất nghiêm túc. Nhưng trong tình cảnh lúc ấy, thực khó mà kiêm toàn được, điều này hẳn không phải sự thực. Bằng không, sau khi lên ngôi Lưu Thiện đã chẳng xa lạ với Khổng Minh tới mức hỏi câu "Thừa tướng có an vui không" như vậy.

Lưu Bị hiểu con không ai bằng cha. Đã biết Lưu Thiện không phải người kế vị thích hợp, sao không thẳng thắn bàn với Khổng Minh, chọn một người khác kế nhiệm cho hợp lý hơn? Còn hơn là ngay trước mặt mọi người nói "có thể phụ tá thì phụ tá, bằng không thì tự lập làm vua", lời ấy thực chẳng thỏa đáng chút nào. Điều này chứng minh ý thức của con người thường bị những giới hạn không nói ra được trói buộc. Chữ "Thiện" trong tên Lưu Thiện đồng âm với chữ "thiện" trong "thiện nhượng". Sao Lưu Bị không nghĩ tới: con mình không đủ sức nặng, thì thiện nhượng cho người thích hợp, há chẳng tốt đẹp hơn sao? Tin rằng làm thế, đời sau chẳng còn ai cười ông là kẻ kiêu hùng một đời, giả nhân giả nghĩa nữa.

2. Thành tích trị Thục của Khổng Minh: Nêu tấm gương hết lòng hết sức

Khổng Minh ở Thành Đô, việc không kể lớn nhỏ, đều tự mình công tâm xử lý. Hai Xuyên yên bình thái hòa, thực sự làm được cảnh đêm không cần đóng cửa, ngoài đường không ai nhặt của rơi. Lại gặp khí hậu thuận lợi, mùa màng bội thu nhiều năm liền. Cuộc sống rất tốt, hễ gặp việc sai dịch thì không ai không tranh nhau làm trước. Cho nên quân nhu khí giới, vật phẩm sinh hoạt đều đầy đủ, kho lẫm dồi dào, tài chính tốt đẹp. Điều này chứng tỏ thực lực thi hành chính sự của Thừa tướng thực sự rất cao.

Chiến lược cơ bản của ông không vì Lưu Bị Đông chinh thất bại mà thay đổi, vẫn lấy liên Ngô chống Tào làm nền tảng, tu hảo với Ngô. Về mặt thi hành chính sự, lấy trọng pháp chế và thu hút nhân tài làm gốc. Có người nói Khổng Minh là pháp gia, chủ trương nghiêm hình khốc pháp. Thực ra Khổng Minh là nhà Nho, lấy tinh thần vương đạo để dạy người hướng thiện, thông qua tình và lý mà thúc đẩy việc cai trị bằng hình pháp. Nhà Nho vốn coi trọng cả tình, lý, pháp, không thể vì Khổng Minh coi trọng hình pháp mà xếp ông vào pháp gia. Nhà Nho thi hành chính sự, cốt ở nuôi dân, yêu dân, làm giàu cho dân, dạy dân. Khổng Minh hoàn toàn tuân theo mà làm. Tuy Hán thất suy vi, ông vẫn một lòng hướng về nhà Hán. Lưu Bị qua đời, lý tưởng chung năm xưa không hề thay đổi. Chỉ có điều Kinh Châu đã mất, kế hoạch hai đường Đông Tây cùng

lúc Bắc phạt, giáp công Tào Ngụy mà Long Trung đối sách đã định, rất khó thực hiện. Chỉ còn dựa vào một đường Ích Châu, thì phải chinh phục phương Nam trước, giải quyết nỗi lo sau lưng, mới có thể dốc toàn lực tiến lên phía trước.

Khổng Minh một mực giữ lòng như thuở ban đầu, lại chịu sự ủy thác lớn của Lưu Bị, nên dốc hết trí tuệ và lòng trung thành phò tá Lưu Thiện. Ông trước khi xuống núi đã tiềm tu nhiều năm. Về các mặt chính trị, xã hội, giáo dục, quân sự, kinh tế đều có tố chất rất tốt. Ông biết sâu sắc rằng sau đại chiến, cho quân nghỉ ngơi, nuôi dưỡng dân chúng mới là việc quan trọng nhất. Ông không nóng lòng thu phục đất đã mất, chỉ bình tĩnh sắp xếp, hóa giải áp lực từ bên ngoài, trước hết sửa sang nội chính, làm giàu thực lực quốc gia, rồi mới tính tới những việc khác. Cách làm và thái độ thiết thực, vững vàng, ổn thỏa này rất đáng để chúng ta học tập. Lưu Bị và Khổng Minh đều rất coi trọng nhân tài, nhưng Lưu Bị tương đối thiên về võ tướng, còn Khổng Minh hơi thiên về văn tài. Sự bổ khuyết cho nhau giữa Khổng Minh và Lưu Bị, e rằng trên thân Lưu Thiện không tìm lại được.

3. Tư Mã Ý dâng biểu xin giữ Tây Lương: Từ chức về quê, chờ thời đợi mệnh

Tào Tháo từng nói: "Tư Mã Ý mắt diều hâu, nhìn ngoái như sói, không thể giao binh quyền. Lâu ngày ắt thành đại họa cho quốc gia." Nhưng Tào Phi dường như không biết, lại đem trách nhiệm phò tá cô nhi giao cho ông ta cùng Tào Chân và Trần Quần. Tư Mã Ý biết vị Hoàng đế kế nhiệm là Tào Tuấn đối với mình khá nghi ngờ. Vừa đúng lúc hai châu Ung, Lương thiếu người trấn thủ, Tư Mã Ý thừa cơ dâng biểu xin đóng quân ở vùng Tây Lương, và được ân chuẩn.

Bên Khổng Minh, biết Tư Mã Ý thâm thao lược, giỏi cơ binh, lại ôm chí lớn. Nay ở Ung, Lương huấn luyện binh mã, tương lai ắt thành mối lo lớn cho Thục. Mã Tốc kiến nghị mật sai tâm phúc, lẻn vào Lạc Dương, tung lời đồn Tư Mã Ý có ý tạo phản. Lại làm giả bảng văn Tư Mã Ý cáo thị thiên hạ, dán khắp nơi, khiến Tào Tuấn nghi ngờ mà giết đi. Tào Tuấn quả nhiên trúng kế, sai Tào Chân coi việc nước, đích thân dẫn mười vạn quân Ngự Lâm tới bắt Tư Mã Ý. Tư Mã Ý hết lời giải thích, thề rằng chịu sự ủy thác cô nhi của tiên đế, tuyệt đối không dám hai lòng. Xin được cấp cho một lữ quân, trước phá Thục, sau đánh Ngô, để chứng tỏ lòng trung. Tào Tuấn do dự chưa quyết. Thái úy Hoa Hâm cho rằng không thể giao binh quyền. Tào Tuấn tiếp nhận kiến nghị, cách chức Tư Mã Ý đuổi về nhà, bãi quan về cố lý.

Nếu Tư Mã Ý thực sự muốn tạo phản, trước khi chính thức công bố tuyên cáo, ắt phải làm tốt mọi chuẩn bị. Làm sao có thể trước đó không chút tin tức gì, mà bỗng nhiên có người vạch bảng cáo thị tới tâu? Thế nhưng Tào Tuấn lại dễ dàng tin, đủ thấy suy nghĩ chưa chu đáo, kinh nghiệm lại càng non kém. Tư Mã Ý dâng biểu, tự xin tới Tây Lương, thời cơ và cách thức đều khiến người ta nghi ngờ, nên Tào Tuấn mới dễ mắc lừa như vậy. Nhưng nói đi thì nói lại, đây chính là bàn tay vô hình kia đang bảo vệ Tư Mã Ý, muốn ông ta tạm xa rời trung tâm quyền lực, đàng hoàng mai danh ẩn tích một phen. Chờ thời cơ thích hợp sẽ ra thi hành nhiệm vụ. Chứ nếu không, việc tạo phản há phải thề thốt cam đoan là có thể hóa giải được sao?

Không dâng biểu xin đi, ở lại bên cạnh Tào Tuấn, sớm muộn gì cũng xảy ra chuyện. Chi bằng cách chức về quê, chờ thời đợi mệnh, mới là chỗ đi tốt nhất hiện tại.

4. Khổng Minh dâng Xuất sư biểu đầy tâm huyết: Chẳng ngại phiền phức, dặn dò rành mạch

Sau khi Lưu Bị đại bại, năm năm liền Khổng Minh dốc toàn tâm chỉnh đốn nội chính, bình định Nam Man. Ông đã chuẩn bị đầy đủ, lại gặp lúc Tư Mã Ý bị bãi chức. Thế là nhân buổi Lưu Thiện chủ trì triều sớm, dâng lên "Xuất sư biểu", đòi thảo phạt Tào Ngụy.

Ông trước hết nói rõ Bắc phạt không phải là chủ trương cá nhân, mà là di chí của tiên đế. Thảo phạt Tào Ngụy, không phải có ân oán cá nhân gì, mà là hành động vì việc công. Ông tiếp đó kiến nghị Lưu Thiện nên mở lòng thành thật, với người với việc đều không nên thiên vị. Trong cung và trong phủ phải đối xử như nhau, không dung thứ cho kẻ tiểu nhân bất trung bất nghĩa vi phạm pháp luật. Rồi tiến cử những người trong số liêu thuộc hiện tại đặc biệt trung thành đáng tin cậy, như Quách Du Chi, Phí Y, Đổng Doãn, Hướng Sủng, để Lưu Thiện lúc cần thiết thì hỏi ý kiến những vị này nhiều hơn. Ông biết Bắc phạt không phải chuyện ngắn ngày, chỉ sợ Lưu Thiện trong thời gian ấy có điều sai lệch, nên chẳng ngại phiền phức, dặn dò hết sức rõ ràng. Khổng Minh năm 27 tuổi theo Lưu Bị, nay đã gần nửa trăm. Hai mươi mốt năm qua, việc gì cũng thận trọng. Nay mọi sự đã sẵn sàng, sắp sửa rời xa Thành Đô, mong Lưu Thiện thân cận hiền thần, xa lánh tiểu nhân, đem nhiệm vụ đánh giặc dựng Hán giao phó cho ông. Nếu không có hiệu quả, thì còn phải trị tội ông.

Lưu Thiện sợ làm nhọc lòng tướng phụ. Khổng Minh thì nói phương Nam đã yên, không còn nỗi lo sau lưng. Không nhân lúc này mà đánh giặc, khôi phục Trung Nguyên, thì còn đợi tới ngày nào? Trong lòng ông tràn đầy lòng tin và quyết tâm tất thắng. Điều duy nhất không yên tâm, là Lưu Thiện. Cho nên ông uyển chuyển đưa ra rất nhiều lời khuyên, để phòng ngừa từ khi chưa xảy ra.

Khổng Minh triệu tập chư tướng, chuẩn bị xuất phát về Hán Trung. Triệu Vân vội vàng chạy tới, nói mình tuy tuổi đã cao nhưng nhất định phải tham gia. Khổng Minh hết lời khuyên can, Triệu Vân nhất quyết không nghe. Thế là lấy Triệu Vân làm Tiên phong, Đặng Chi đi cùng. Lại an bài Lý Nghiêm giữ Xuyên Khẩu đề phòng Đông Ngô, để Hướng Sủng Tổng đốc quân Ngự Lâm. Trong sự cung tiễn của Lưu Thiện dẫn đầu văn võ bá quan, Khổng Minh thân suất đại quân, theo đường Kỳ Sơn, tiến đánh Tào Ngụy.

5. Khổng Minh dùng nhầm Mã Tốc để mất Nhai Đình: Thực tiễn mới là điều quan trọng để thành công

Vương Bình từng can Khổng Minh không nên tin vào thực lực của Mã Tốc. Ông nói Mã Tốc ngày thường nói năng đâu ra đấy, có vẻ đầy mưu trí, nhưng một khi thân lâm chiến trận, rất có thể lúng túng chân tay. Huống hồ Mã Tốc chưa từng cầm quân, thiếu kinh nghiệm tác chiến thực tế, thực không thích hợp gánh vác trọng trách như thế. Khổng Minh trong tình huống ấy vẫn để Mã Tốc giữ Nhai Đình, nếu không phải bàn tay vô hình kia đang vận hành, thì sao lại như vậy được?

Mã Tốc chủ trương đóng quân trên núi. Vương Bình thì cho rằng nên hạ trại ở ngã ba đường. Mã Tốc nhất định không nghe, lập tức chia năm nghìn quân, bảo Vương Bình tự đi hạ trại. Lại còn nói phá được quân Ngụy rồi thì không được tranh công trước mặt Thừa tướng. Tư Mã Ý thấy Mã Tốc an bài như thế, than rằng Khổng Minh dùng hạng dung tài này, sao không hỏng việc cho được!

Vương Bình đem sơ đồ phân doanh sai người gửi về cho Khổng Minh. Vừa nhìn, Khổng Minh kêu to: "Hỏng rồi!" Nhưng đã không kịp nữa. Bên kia Tư Mã Ý dẫn hai đường quân vây núi, cắt đứt đường tiếp nước. Vương Bình đánh không lại Trương Cáp, đành phải rút lui. Trên núi không có nước, quân lính không thể ăn uống gì được, trong trại đại loạn. Mã Tốc nổi giận chém hai tướng, quân sĩ càng kinh sợ. Tư Mã Ý lại sai người dọc triền núi phóng hỏa. Quân Thục trên núi càng loạn, dồn dập bỏ chạy. Quân Ngụy hạ được Nhai Đình, quân Thục thua thảm.

Mã Tốc làm mất Nhai Đình, chủ yếu có ba nguyên nhân:

(1) Ông ta thường xuyên bàn luận binh pháp với Khổng Minh, có khi từ sáng tới tận khuya. Điều này khiến ông ta sinh ra ảo giác, cho rằng binh pháp của mình còn cao thâm hơn Khổng Minh, ít nhất cũng ngang ngửa với Khổng Minh. Vì thế mà tự cho mình là đúng, không nghe kiến nghị của ai. Vương Bình biết chữ không nhiều, Mã Tốc căn bản chẳng thèm coi ra gì. Đây là sai lầm mà người thường hay mắc, cho rằng người trình độ tri thức không cao thì chẳng đáng coi trọng, Mã Tốc đương nhiên khó mà ngoại lệ. Thực ra Vương Bình có kiến thức, giỏi tác chiến. Biểu hiện xưa nay của ông không thua gì Hoàng Trung, Ngụy Diên, chỉ vì ông vốn chất phác, không được mọi người chú ý. Khổng Minh lấy Mã Tốc làm chủ tướng, dùng Vương Bình làm phó tướng. Nếu chánh phó đổi cho nhau, biết đâu kết quả đã không thê thảm đến vậy.

(2) Lưu Bị thường dùng cách đóng quân trên núi, gây ảnh hưởng lớn tới Mã Tốc. Nào ngờ có nắm được nguồn nước hay không mới là then chốt của thắng bại. Trên núi có nguồn nước, thì việc uống không thành vấn đề, đương nhiên có thể đóng quân trên núi cao, chiếm hết địa lợi. Nhưng Nhai Đình là vùng khô hạn Tây Bắc, trên núi không có nguồn nước. Mã Tốc bỏ nước lên núi, thảo nào Tư Mã Ý cười hắn chỉ có hư danh, thực ra là đồ dung tài. Khổng Minh biết tin, cũng đập bàn kinh hãi, cho rằng Mã Tốc vô tri, hại chết quân ta. Sai lầm kiểu phán đoán địa hình này thường xảy ra ở những người chỉ biết lý thuyết mà không thể vận dụng linh hoạt. Mã Tốc quả đúng như lời Lưu Bị, nói quá sự thực, không thể trọng dụng!

(3) Đối mặt với nguy nan, không thể chỉ huy vững vàng. Tư Mã Ý trước hết lệnh cho Trương Cáp dẫn một cánh quân chặn đường Vương Bình tới, lại sai người chặt đứt đường lấy nước, rồi mới tự mình thúc đại quân vây kín bốn mặt núi. Mã Tốc trên núi chỉ thấy quân Ngụy tràn ngập núi đồng, cờ xí đội ngũ hết sức nghiêm chỉnh. Mã Tốc vẫy cờ đỏ, lệnh cho quân sĩ xuống núi tấn công. Quân Thục đều khiếp đảm, không dám xuống. Mã Tốc nổi giận chém hai tướng, quân sĩ kinh sợ, đành cố sức lao xuống núi xông vào quân Ngụy, vô hiệu mà lui. Tư Mã Ý lại sai người dọc triền núi phóng hỏa. Quân Thục không có nước, lại không có đồ

ăn. Mã Tốc không biết làm sao, dồn tàn binh đánh xuống núi. May có Ngụy Diên tới cứu, nhưng Nhai Đình thì đã mất rồi.

Họa vô đơn chí. Lần Bắc phạt này của Khổng Minh, lỡ mất thời cơ tuyệt hảo cứu viện Mạnh Đạt, nay lại dùng nhầm Mã Tốc làm mất Nhai Đình. Cho dù ông đã suy tính kỹ càng trước đó, an bài hết sức chu đáo, vẫn vì sự cố chấp tự phụ của Mã Tốc, lại lâm nguy không thể bình tĩnh, khiến chưa đánh đã tự tan vỡ. Đây thực là điều không lường trước được, lại không thể nào bù đắp, một nỗi đau tiếc lớn. Khi Lưu Bị còn sống, Khổng Minh liệu việc như thần, trông như rồng sống hổ vồ, không gì không thành. Tại sao sau khi Lưu Bị chết, Khổng Minh như biến thành một con người khác? Lần đầu Bắc phạt đã xảy ra tổn thất đau lòng đến thế này! Nếu không đứng từ góc độ trật tự vô hình mà xem xét, thực khó mà tưởng tượng nổi.

6. Khổng Minh tự xin bãi chức Thừa tướng: Nhận trách nhiệm về thất bại của tập thể

Mã Tốc làm mất Nhai Đình, đồng liêu cho rằng thắng bại là chuyện thường của nhà binh, tội Mã Tốc chưa tới mức phải chết. Họ xin Khổng Minh cho Mã Tốc cơ hội đeo tội lập công, lần sau có phạm nữa thì chém cũng chưa muộn. Khổng Minh kiên trì xử tử. Tưởng Uyển là người được Khổng Minh coi trọng, cầu xin cũng vô ích.

Nay Khổng Minh tự xin chịu phạt, Lưu Thiện cũng cùng suy nghĩ ấy: thắng bại là chuyện thường của nhà binh, sao Thừa tướng phải như vậy? Phí Y là người được Khổng Minh đặc biệt tiến cử cho Lưu Thiện, mong ông ta cống hiến nhiều lời trung thực. Nay đang giữ chức Thị trung, thì cho rằng Thừa tướng nên tự giáng chức mới phục được lòng người. Lưu Thiện lúc này mới hạ chiếu giáng Khổng Minh làm Hữu tướng quân, vẫn hành sứ quyền Thừa tướng, như cũ Tổng đốc quân mã. Cách phán quyết này của Lưu Thiện cho thấy cậu ấy không phải như người ta vẫn nói là "A Đẩu không đỡ nổi". Vì cậu hoàn toàn bác bỏ lời thỉnh cầu của Khổng Minh, không phê chuẩn, bề ngoài thì có vẻ rất tôn trọng Khổng Minh, nhưng thực tế khiến Khổng Minh rất khó xử. Mọi người rất có thể cho rằng Khổng Minh giả tạo, ngoài miệng thì nói thế, trên giấy thì viết thế. Dù sao rồi cũng chẳng đi tới đâu, mọi người cũng hết cách. Còn nếu cậu lập tức chuẩn y ngay, thì mặt mũi của Khổng Minh sẽ rất khó coi. Mọi người cũng có thể đoán già đoán non rằng cậu đối với Khổng Minh ngoài mặt thì tôn trọng, nhưng trong lòng thì khá bất mãn. Bằng không sao không từ chối một chút, cho Khổng Minh đẹp mặt hơn? Cậu trước hết nói không cần, cho Khổng Minh thể diện. Rồi sau đó tiếp thu kiến nghị của Phí Y, cũng là cho Khổng Minh thể diện. Vì dù sao đi nữa, Phí Y là người được Khổng Minh coi trọng, không thể là kẻ phản đối Khổng Minh, có thành kiến với Khổng Minh, thậm chí mong Khổng Minh bị phạt nặng thêm. Nếu đổi thành Lý Nghiêm, thì hoàn toàn khác rồi. Cho nên khi đưa ra kiến nghị, cũng nên nghĩ nhiều hơn về quan hệ giữa mình và đương sự, kẻo khiến người lãnh đạo khó xử, cũng khiến đồng liêu đa tâm. Chẳng bao lâu sau, Lưu Thiện tìm được cơ hội thích hợp, phục hồi nguyên chức cho Khổng Minh, lại càng cho Khổng Minh thể diện rất lớn. Quan hệ giữa Phí Y và Khổng Minh đủ thân thiết, có tư cách đứng giữa điều đình, khiến Lưu Thiện và Khổng Minh hai bên đều có được biểu hiện hợp lý. Cống hiến của ông ta thực rất lớn, đáng được biểu dương!

7. Lưu Thiện triệu Khổng Minh về Thành Đô: Khéo đối xử với tiểu nhân bên cạnh lão bản

Khổng Minh đánh bại Tư Mã Ý, trở về Kỳ Sơn. Lý Nghiêm ở thành Vĩnh An sai Đô úy Cẩu An áp tải lương thực tới quân doanh giao nộp. Cẩu An ham uống rượu, dọc đường lỡ mất không ít thời gian. Khổng Minh nổi giận, nói: chậm ba ngày đã đáng chém! Nay chậm những mười ngày, còn gì để nói? Bèn sai lôi ra chém. Trưởng sử Dương Nghi nói Cẩu An là thủ hạ của Lý Nghiêm, giết hắn đi thì sau này không tìm được người chở lương, biết làm sao? Khổng Minh đổi ý, đánh Cẩu An tám chục gậy, bảo hắn sau này nhất định phải đúng giờ. Cẩu An ôm hận trong lòng, ngay trong đêm trốn sang trại Ngụy đầu hàng. Tư Mã Ý bảo hắn về Thành Đô tung lời đồn, nói Khổng Minh oán hận chủ thượng, sớm muộn gì cũng tự xưng đế. Lại nói nếu Lưu Thiện triệu Khổng Minh về, thì bảo đảm cho Cẩu An được làm thượng tướng. Cẩu An về Thành Đô, gặp hoạn quan Hoàng Hạo, nói Khổng Minh tự ỷ công to, sớm muộn gì cũng cướp nước. Lưu Thiện bèn hạ chiếu, tuyên Khổng Minh ban sư hồi triều. Khổng Minh bất đắc dĩ, dùng cách bớt quân thêm bếp, khiến Tư Mã Ý không dám đuổi theo, an toàn lui về Hán Trung, không tổn thất một người nào.

Lưu Thiện nguyên bản rất yên tâm về Khổng Minh, bị Hoàng Hạo trăm cách xúi giục, lúc này mới hạ chiếu. Lý Nghiêm tự cậy mình là nhân vật số hai được Lưu Bị ủy thác cô nhi, đối với Khổng Minh không biết tôn trọng, khiến thủ hạ là Cẩu An cũng chẳng coi thời hạn ra gì, làm chậm trễ việc vận lương. Với uy thế của Khổng Minh, muốn trừ khử Hoàng Hạo và Lý Nghiêm, rõ ràng là dễ như trở bàn tay. Nhưng thực sự làm như vậy, thì với Tào Tháo có khác gì nhau? Với Khổng Minh, Tào Tháo là tấm gương, khiến ông thận trọng và khách khí. Nhìn từ trật tự vô hình, Lưu Thiện, Hoàng Hạo và Lý Nghiêm đối với Khổng Minh đều có cái lợi, khiến mọi người thấy Khổng Minh khác với Tào Tháo. Nếu không có những việc này, thì mọi người làm sao chứng minh được rằng Khổng Minh, kẻ quyền to thế lớn danh tiếng cũng lớn, liệu có chịu nổi thử thách, và có giống Tào Tháo hay không?

Việc đời nhìn từ góc độ khác nhau thì sinh ra cách nhìn khác nhau. Nhưng đạo lý của cả hai bên thì giống nhau, cho nên mới nói "nhất âm nhất dương chi vị đạo". Khi nghĩ về việc gì, tốt nhất nên nghĩ cả hai mặt phải trái, mới phát hiện ra đạo lý thực sự.

8. Tư Mã Sư phế Tào Phương lập Tào Mao: Nhân quả tuần hoàn báo ứng

Khương Duy và Tư Mã Chiêu giao chiến. Tào Phương hướng ba người là Thái thường Hạ Hầu Huyền, Trung thư lệnh Lý Phong, Quang lộc đại phu Trương Tập mà khóc lóc kể lể, muốn họ kêu gọi trung thần nghĩa sĩ thảo phạt giặc. Tư Mã Sư biết được, đem ba người chém ngang lưng giữa chợ, tru di tam tộc. Triệu tập quần thần, liệt kê tội trạng của Tào Phương, rồi lập cháu nội Tào Tháo là Tào Mao lên làm vua. Tào Phương lên xe khóc lớn mà đi, không được tuyên triệu thì không được vào triều. Ít lâu sau Trấn Đông tướng quân Vô Khâu Kiệm và Dương Châu Thứ sử Văn Khâm lấy cớ phế chủ, dấy binh tới thảo phạt. Tư Mã Sư thân suất đại quân trấn áp, kết quả tuy thuận lợi chinh phục, nhưng bản thân lại bệnh nằm không dậy nổi.

Tư Mã Chiêu vội tới gặp. Tư Mã Sư thần trí mê man, tự liệu khó qua khỏi. Di ngôn: "Ngươi thay ta mà làm, việc lớn tuyệt đối không được dễ dàng ủy thác cho kẻ khác, tự chuốc lấy họa diệt tộc." Rồi kêu to một tiếng

mà chết. Tào Mao phong Tư Mã Chiêu làm Đại tướng quân Lục thượng thư sự, nắm mọi đại quyền. Khương Duy thấy thời cơ, lại dấy binh Bắc phạt. An Tây tướng quân Đặng Ngải đã sớm có chuẩn bị, quân Thục thua to. Khương Duy theo lệ cũ của Khổng Minh khi thất bại ở Nhai Đình năm xưa, dâng biểu tự giáng làm Hậu tướng quân, vẫn hành sứ quyền Đại tướng quân.

Bên Đông Ngô, Thừa tướng Tôn Tuấn bệnh chết. Tôn Lâm phụ chính, chuyên hoành bá đạo, Tôn Lượng hết cách. Gặp lúc Gia Cát Đản bên Ngụy, vì Khổng Minh ở Thục làm tướng, không được trọng dụng, đành ở Ngụy Tổng nhiếp quân mã Lưỡng Hoài. Thấy Tư Mã Chiêu chuyên quyền, đặc biệt sang Ngô xin hàng, yêu cầu dấy binh cùng thảo phạt Tư Mã Chiêu. Tào Mao bị Tư Mã Chiêu khống chế, hạ chiếu dốc hết hai mươi sáu vạn quân của hai đô, đánh thẳng tới Hoài Nam. Gia Cát Đản binh bại, Tư Mã Chiêu diệt cả ba họ. Quân Ngô quá nửa hàng Ngụy. Tư Mã Chiêu thả hết về Đông Ngô, tướng lĩnh không dám về Ngô thì đều trọng dụng.

Tào Tháo năm xưa đối xử với Hoàng đế nhà Hán ra sao, thì anh em Tư Mã Chiêu cũng theo đúng cách ấy mà ngược đãi chủ tử họ Tào. Nhân quả báo ứng tới nhanh như vậy. Tào Tháo nếu dưới đất có biết, thì là hối hận, hay vẫn còn mê muội không tỉnh đây?

Chương 3: Làm thế nào Khổng Minh giữ được liêm khiết tới cuối đời

So với lần trước, lần này Khổng Minh ít đi một phần tự tin, nhiều thêm một phần quyết tâm. Xem ra ông đã giác ngộ: nhiệm vụ của đời ông không phải là thống nhất thiên hạ, mà là có đầu có cuối, tuyệt đối không lay chuyển. Năm xưa khi Lưu Bị muốn vươn lên, may nhờ Tào Tháo liên tục tạo thế, đưa Lưu Bị lên từng bậc. Nay Tư Mã Ý sắp vươn lên, tới lượt Khổng Minh liên tục tạo ra những biến hóa, để Tư Mã Ý được mài giũa tinh tiến. Bàn tay vô hình kia không nói ra, nhưng hết sức hợp lý.

1. Khổng Minh cất quân chinh phạt Nam Man: Đánh vào lòng người, thu phục lòng người, nhất lao vĩnh dật

Tôn Quyền vì sợ Lưu Bị phản công, sai người tới Nam Trung, tung tin quân Thục thất bại, lại xúi giục Nam Trung dấy binh làm loạn để uy hiếp nước Thục.

Khổng Minh sau khi Lưu Bị chết, đương nhiên đã nghĩ tới hoàn cảnh và đường ra của mình. Lúc này mà lui về, quy ẩn núi rừng, không những không nói nổi mà thực tế cũng không thể làm được. Ngụy và Ngô nhất định sẽ phái người tới mời chào, nếu không nhận lời thì rất có thể sẽ bị mưu hại cả nhà. Còn nếu dứt khoát hàng Ngụy hoặc hàng Ngô, quẳng cái gánh nặng rách nát này đi, thì hà tất phải xuống núi, uổng công khổ nhọc bao năm nay làm gì? Tính đi tính lại, chỉ còn cách cứng đầu cứng cổ, lấy hết can đảm mà bước tiếp. Một con người có thể không xuống núi, như bạn thân năm xưa là Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy. Hoặc xuống núi rồi thì gấp rút rút lui, như Từ Nguyên Trực. Nhưng tới bước đường như Khổng Minh bây giờ, thì đã hoàn toàn không còn đường lui nữa. Đã vậy, thì Long Trung đối sách năm xưa có nên sửa lại một chút không, để chuẩn bị sẵn sàng, chấn hưng trở lại, mở ra một con đường lớn sáng sủa?

Muốn Bắc phạt, ắt phải ổn định Nam Trung trước, để khỏi có nỗi lo sau lưng. Lần này Man vương Mạnh Hoạch dấy mười vạn quân Man tới xâm phạm, nhân cơ hội này, Khổng Minh báo cáo với Lưu Thiện tình hình hiện tại và tầm quan trọng của việc bình định Nam Man. Rồi thân suất đại quân, lấy Quan Sách, con trai thứ ba của Quan Vũ, làm Tiên phong, suốt dọc đường không hề xâm phạm tới dân, tiến về phương Nam.

Khổng Minh biết rất rõ Nam Man cách Trung Nguyên rất xa, người dân ở đây phần nhiều không quen với sự giáo hóa của vương đạo. Muốn thu phục những người này, phải biết lúc cứng lúc mềm. Mã Tốc, em trai của Mã Lương, trong lần Nam chinh này đã kiến nghị với Khổng Minh kế sách "đánh vào lòng, thu phục lòng", kẻo hôm nay phá được, ngày mai lại phản. Sau này vì vấn đề Nam Man mà đi về vất vả, ắt ảnh hưởng lớn tới Bắc phạt. Khổng Minh xưa nay vẫn cho rằng Mã Tốc là nhân tài có thể dùng được. Nghe được kế sách "đánh vào lòng, thu phục lòng" nhất lao vĩnh dật ấy, tự nhiên hết sức vui mừng. Lần này cất quân chinh phạt Nam Man, khác với những lần tác chiến trước đây, không cầu đánh nhanh thắng nhanh, mà cầu đối phương tâm phục khẩu phục.

Tướng Man đầu tiên bị bắt là Quách Hoán. Khổng Minh lấy rượu thịt đối đãi, hỏi là thủ hạ của ai? Trả lời là của Cao Định. Khổng Minh nói Cao Định là bậc trung nghĩa, bèn thả về. Chẳng bao lâu sau, Cao Định quả nhiên suất chúng tới hàng. Khổng Minh cho Cao Định làm Thái thú Ích Châu, Quách Hoán làm Nha tướng. Lại dùng người địa phương là Lã Khải làm Hành quân giáo thụ, kiêm chức Hướng đạo quan. Thế là Khổng Minh thúc quân tiến mạnh, sâu vào vùng hoang vu của Nam Man.

Man vương Mạnh Hoạch nghe tin Khổng Minh tới, lập tức triệu tập ba vị Động chủ thương nghị đối sách, quyết định chia quân ba đường, người nào thắng thì được làm Động chủ. Kết quả hai Động chủ đều bị quân Thục bắt sống, Triệu Vân giết người còn lại. Khổng Minh thả hai Động chủ, liệu rằng hôm sau Mạnh Hoạch ắt sẽ tự mình dẫn binh tới quyết chiến.

Mạnh Hoạch quả nhiên nổi giận, thúc quân tiến đánh, bị Ngụy Diên bắt sống giải về đại trại. Khổng Minh đã sớm mổ bò giết ngựa, bày tiệc chờ sẵn. Mạnh Hoạch tỏ ý không phục. Khổng Minh ban rượu thịt, cho ngựa yên cương, sai người tiễn ra ngoài trại, để Mạnh Hoạch an nhiên trở về. Cứ thế, bắt rồi lại thả, thả rồi lại bắt. Mạnh Hoạch dùng đủ mọi chiêu thức, Khổng Minh lần lượt phá giải hết. Tổng cộng bảy lần bắt được Mạnh Hoạch, bảy lần đều thả vô điều kiện. Mạnh Hoạch cảm động sâu sắc, rơi nước mắt nói: "Bảy lần bắt bảy lần tha, từ xưa tới nay chưa từng có. Ta tuy là người chốn man hoang, nhưng cũng biết lễ nghĩa, lẽ nào lại vô liêm sỉ đến thế được sao?" Thế là dẫn đầu anh em, vợ con, tông tộc quỳ xuống tạ tội, cam đoan với Khổng Minh sẽ không phản nữa! Khổng Minh hỏi Mạnh Hoạch có phục trong lòng không? Mạnh Hoạch nói: con cháu đời sau đều phải mang ơn, sao lại không phục? Khổng Minh mời Mạnh Hoạch lên trướng, bày tiệc ăn mừng, cho ông ta vĩnh viễn làm chúa vùng Nam Trung.

Khổng Minh không những trả lại toàn bộ đất đai, mà còn không để lại một binh, không đặt lại một lại. Đôi bên bình an vô sự. Người Nam Trung đều cảm ân đức của Khổng Minh, lập đền thờ sống cho ông, bốn mùa hương khói, và tôn xưng là "Từ phụ". Suốt đời Khổng Minh, Nam Trung không bao giờ phản lại nữa. Khổng Minh có thể chuyên tâm Bắc phạt, lần Nam chinh áp dụng chiến lược "đánh vào lòng, thu phục lòng" này đã có cống hiến trọng đại. Khổng Minh cũng vì thế mà càng thêm tin tưởng vào tài năng của Mã Tốc, không biết rằng điều này lại gieo xuống cái mầm họa khủng khiếp về sau. Việc đời có được ắt có mất, thực là phòng không xuể.

2. Khổng Minh không cứu Mạnh Đạt: Phán đoán sai giữa hoãn và cấp

Lần Bắc phạt đầu tiên của Khổng Minh, từ khi xuất sư tới nay liên tiếp đại thắng. Bỗng có tin con trai của Lý Nghiêm, tướng giữ thành Vĩnh An, là Lý Phong xin gặp, nói là đặc biệt tới báo hỷ. Tiếp đó giải thích rằng năm xưa Mạnh Đạt hàng Ngụy, thực sự là có nỗi khổ bất đắc dĩ. Tào Phi rất quý mến ông ta, thường ban tặng tuấn mã vàng châu, phong làm Thái thú Tân Thành, giao cho trọng trách trấn thủ Tây Nam. Sau khi Tào Tuấn lên ngôi, trong triều nhiều người đố kỵ. Mạnh Đạt rất bất an, tỏ ý muốn khởi binh ba xứ Kim Thành, Tân Thành, Thượng Dung, thẳng tiến lấy Lạc Dương. Nếu Khổng Minh phối hợp tấn công Trường An, thì hai kinh đô sẽ được định đoạt. Cùng lúc ấy lại có tin báo Tào Tuấn thỉnh Tư Mã Ý phục chức. Khổng Minh hết

sức kinh ngạc, vội viết thư báo cho Mạnh Đạt, bảo ông ta phải đặc biệt đề phòng Tư Mã Ý. Sự chậm trễ này đã tạo cho Tư Mã Ý cơ hội tuyệt hảo.

Tư Mã Ý đang ở nhà, nghe nói Khổng Minh liên tiếp đắc thắng, không khỏi ngửa mặt lên trời than dài. Bỗng có tin báo đặc sứ của Tào Tuấn tới tuyên triệu phục chức. Người nhà của Thân Nghi, Thái thú Kim Thành, lại lấy việc cơ mật tới xin gặp, kể rõ Mạnh Đạt có ý tạo phản. Tư Mã Ý mừng lớn, cho rằng cơ hội không thể bỏ lỡ. Một mặt gấp tâu lên Tào Tuấn, một mặt thẳng đường tới bắt Mạnh Đạt. Giữa đường bắt được tâm phúc của Mạnh Đạt, lục ra thư của Khổng Minh. Tư Mã Ý kinh hãi: người tài trong thiên hạ thấy việc quả nhiên giống nhau! Sớm hơn một bước giết được Mạnh Đạt, Khổng Minh còn tưởng là bất hạnh bị mình nói trúng. Kỳ thực, lần này là Khổng Minh phán đoán sai, còn Tư Mã Ý kịp thời nắm bắt cơ hội. Một bên thì hoãn, một bên thì gấp, tạo thành trở ngại rất lớn cho cuộc Bắc phạt của Khổng Minh.

Nguyên trước đây Mạnh Đạt là tướng lĩnh của quân Thục. Năm đó Quan Vũ bại trận ở Mạch Thành, viết thư giao cho Liêu Hóa tới Thượng Dung cầu cứu, mà Mạnh Đạt và Lưu Phong chính là tướng trấn thủ vùng Thượng Dung. Lưu Phong vốn họ Khấu. Khi Lưu Bị chưa có con trai, nhận làm con nuôi. Đương thời Quan Vũ tỏ ý không đồng tình, Lưu Phong nhân đó ôm hận trong lòng. Mạnh Đạt thấy binh Đông Ngô tinh nhuệ tướng giỏi, Mạch Thành chỉ là nơi chật hẹp, làm sao chống nổi? Huống hồ Tào Tháo thân đốc đại quân kéo tới, với số binh lực ít ỏi này, sao địch nổi quân mạnh của hai nhà? Thế là xúi Lưu Phong, bảo Liêu Hóa rằng "một chén nước không cứu nổi một xe củi đang cháy", bảo Liêu Hóa về báo Quan Vũ, tĩnh hậu quân Thục tới cứu. Liêu Hóa cầu xin vô hiệu, bất đắc dĩ mắng lớn mà đi. Về sau Lưu Bị biết chuyện này, muốn sai người tới bắt hai kẻ đó. Khổng Minh hiến kế trước hết điều hai người ra hai nơi, thăng Lưu Phong làm Thái thú Miên Trúc, Mạnh Đạt vẫn để ở chỗ cũ, rồi lệnh cho Lưu Phong suất quân tới bắt Mạnh Đạt. Thế là Mạnh Đạt phản Thục về Ngụy.

Có đoạn ghi chép không tốt đẹp ấy, Khổng Minh với ông ta đương nhiên không dám dễ dàng tin tưởng. Đến nỗi đã bỏ lỡ cơ hội liên hiệp tấn công này, trái lại khiến Tư Mã Ý nhất cử lập công. Nếu Khổng Minh lập tức hồi ứng kiến nghị của Mạnh Đạt, thì ít nhất có thể thu hồi được khu vực Mạnh Đạt trấn thủ, và Mạnh Đạt cũng không thể nhanh chóng bị Tư Mã Ý tiêu diệt như vậy. Dĩ nhiên, trong thư hồi âm cho Khổng Minh, Mạnh Đạt viết rằng Tư Mã Ý phục chức rồi, ít nhất phải một tháng sau mới có thể hành động. Điều này cũng khiến Khổng Minh thấy phán đoán của ông ta có sai, lại càng không dám chi viện cho ông ta. Bởi vì Tư Mã Ý có được tình báo Mạnh Đạt làm phản, thì căn bản không cần báo cáo Tào Tuấn, có thể hành động ngay lập tức, khiến Mạnh Đạt trở tay không kịp. Cho nên lúc ấy Khổng Minh liền liệu định: Mạnh Đạt ắt sẽ chết trong tay Tư Mã Ý.

Bất luận thế nào, chúng ta có thể suy ra rằng: bàn tay vô hình kia đang lặng lẽ từ trên thân Khổng Minh chuyển sang Tư Mã Ý. Vì "hợp lâu ắt phân, phân lâu ắt hợp". Nay vấn đề là: hợp cách nào đây? Lưu Bị vừa chết, Khổng Minh mất đi chỗ dựa. Thống nhất thiên hạ dưới sự nỗ lực của ông, thì Lưu Thiện có gánh nổi

không? Để Tôn Quyền thống nhất thiên hạ, với tính cách giả dối, tàn bạo, thiển cận ấy, liệu có đảm đương nổi không? Tính đi tính lại, vẫn là để Ngụy cướp ngôi Hán, Ngụy thay Hán, rồi tìm cách khác để hợp lại, thì khả thi hơn. Huống hồ Khổng Minh đã quá nửa trăm, tìm một người thay thế ông không dễ. Tư Mã Ý trái lại là nhân tài có thể dùng được, chi bằng mượn thế lực của ông ta, để cầu mong sự chuyển hóa. Chúng tôi thừa nhận, cách nghĩ này chẳng qua chỉ là sự sáng suốt của kẻ đứng ngoài sau khi sự việc đã xảy ra. Đương thời chẳng ai nhìn ra được, ngay đến bản thân Tư Mã Ý, e cũng không phải ngoại lệ. Đây chính là bằng chứng cho thấy trật tự vô hình vô hình vô tích rất khó dự đoán. Ai cũng biết tương lai sẽ biến hóa, nhưng không đoán chính xác được, cho nên mới gọi là thiên cơ khó lường.

3. Được Khương Duy, Khổng Minh mãn nguyện: Chú trọng tìm kiếm, bồi dưỡng người kế tục

Kỳ Sơn nằm ở vị trí Tây Hòa phía Đông Nam Cam Túc ngày nay, là đường tiến quân chủ yếu trong cuộc Bắc phạt của Khổng Minh. Trên núi có thành trì hết sức kiên cố, là nơi binh gia tất tranh. Khổng Minh ngay từ đầu đã không có thiện cảm với Ngụy Diên. Nếu không có Lưu Bị can ngăn, thì đã sớm chém đầu hắn rồi. Về sau Lưu Bị hết lần này tới lần khác đề bạt Ngụy Diên, lại cho theo vào Xuyên. Khi Đông chinh, Ngụy Diên đã được phong làm Trấn Bắc tướng quân, rất được Lưu Bị tín nhiệm. Lần này theo Khổng Minh Bắc phạt, Ngụy Diên kiến nghị với Khổng Minh đi đường Tí Ngọ cốc, vin theo Tần Lĩnh, rồi thẳng tiến tới Trường An. Khổng Minh lại cho rằng đó không phải là kế vạn toàn, không tiếp nhận. Ngụy Diên hậm hực không vui. May nhờ Triệu Vân ở tuổi ngoài năm mươi, liên tiếp chém năm tướng Tào quân. Quan Hưng, Trương Bào lập được kỳ công. Ngụy Diên thừa cơ lừa được thành An Định. Sĩ khí quân Thục đại chấn, định đánh lấy Thiên Thủy. Trung lang tướng Khương Duy hướng Thái thú Thiên Thủy là Mã Tuân hiến kế: khởi binh ra thành, chỉ để quan văn giữ thành, đợi Triệu Vân tới đánh thì trong ngoài giáp công. Kế này quả nhiên có hiệu. Triệu Vân đầu đuôi không cứu được nhau, đành mở đường máu, dẫn bại binh bỏ chạy. Khương Duy đuổi tới, may có Trương Dực, Cao Tường tới cứu, Triệu Vân mới chạy thoát về đại trại. Ông thưa với Khổng Minh rằng mình đã trúng kế của địch, lại nói Khương Duy tuổi còn trẻ mà công phu ghê gớm! Người địa phương nói với Khổng Minh: Khương Duy, tự Bá Ước, người Thiên Thủy, thờ mẹ rất hiếu thảo, văn võ song toàn, trí dũng kiêm bị, đúng là bậc anh kiệt đương thời vậy.

Khổng Minh tự làm tiền bộ, hướng Thiên Thủy xuất phát. Tận mắt thấy Khương Duy điều động binh mã, cũng phải khen là tướng tài. Dặn Ngụy Diên dẫn quân hư trương thanh thế, giả vờ đánh Ký huyện, nơi mẹ Khương Duy đang ở. Nếu Khương Duy tới thì thả cho vào thành. Đại tướng Tào quân là Hạ Hầu Mậu, phò mã, bị Vương Bình bắt sống. Khổng Minh sai hắn đi chiêu an Khương Duy, lại nói Khương Duy hiện đang về Ký huyện thăm mẹ, sai người tới bảo: "Chỉ cần phò mã có mặt, tôi nguyện tới hàng!" Hạ Hầu Mậu nhu nhược vô mưu, tỏ ý sẵn lòng phối hợp. Khổng Minh cho quần áo ngựa yên, không cho ai đi theo, thả cho tự đi. Hạ Hầu Mậu trên đường trốn chạy, thấy mấy người đang chạy tán loạn. Hỏi thì đáp: "Khương Duy đã dâng thành trì, về hàng Khổng Minh rồi. Tướng Thục Ngụy Diên phóng hỏa cướp của, nên chúng tôi bỏ nhà chạy trốn." Ít lâu sau lại thấy dân chúng dắt trẻ dìu già chạy tới, nói cũng giống hệt. Hạ Hầu Mậu tin là thật, tới dưới thành Thiên Thủy gọi cửa. Lính trên thành nhận ra phò mã, vội vàng mở cửa đón vào trong. Hạ Hầu

Mậu cùng Thái thú kể rõ việc Khương Duy, mọi người đều cho rằng Khương Duy đã đầu hàng. Ngay đêm ấy quân Thục tới đánh, trong ánh lửa chỉ thấy Khương Duy dưới thành cầm thương ghì ngựa, kêu to: "Mời Hạ Hầu Đô đốc ra nói chuyện!" Hạ Hầu Mậu và Mã Tuân lên tới mặt thành, Khương Duy kêu lớn: "Ta vì Đô đốc mà hàng, Đô đốc sao lại nuốt lời?" Hạ Hầu Mậu kinh ngạc hỏi lời gì? Khương Duy đáp: "Ông viết thư bảo ta hàng Thục, nay sao lại không thừa nhận. Ta nay đã hàng Thục, được phong làm Thượng tướng, làm gì có lý trở về Ngụy nữa?" Nguyên lai Khương Duy dưới thành là do Khổng Minh tìm quân sĩ có hình dáng tương tự, giả trang thành Khương Duy. Trong ánh lửa khó mà nhận ra, thế là lấy giả làm thật. Còn Khương Duy thật, cướp được lương thảo của quân Thục, đang định vào thành thì bị Trương Dực và Vương Bình hai mặt giáp công. Khương Duy mở được đường máu, chạy tới cửa thành Thiên Thủy. Thái thú lệnh cho quân sĩ bắn tên loạn xạ xuống. Khương Duy phi ngựa tới Phong Thành, lại là một trận tên bắn loạn xạ. Hai nơi đều nói: đồ phản quốc, đã hàng Thục rồi còn tới làm gì? Khương Duy không thể biện bạch, ngửa mặt lên trời than dài, hai mắt rơi lệ, quay ngựa trông về Trường An mà chạy. Giữa đường bị Quan Hưng chặn mất lối. Khổng Minh ngồi xe từ sườn núi chuyển ra, hỏi ông lúc này sao còn chưa chịu hàng? Khương Duy nghĩ hồi lâu: trước mặt là Khổng Minh, sau lưng là Quan Hưng, căn bản không có đường lui, đành phải đầu hàng. Khổng Minh vội vàng xuống xe đón lấy, nắm tay Khương Duy nói: "Từ ngày ra khỏi lều tranh tới nay, ta tìm khắp bậc hiền tài, muốn truyền thụ cái học cả đời mình, chỉ hận chưa gặp được người. Hôm nay gặp được anh, tâm nguyện của ta đã mãn rồi!" Người trẻ thì thận trọng chọn thầy, người già thì thận trọng chọn trò, Khổng Minh nói ra lời thật lòng. Khương Duy mừng rỡ bái tạ, cùng bàn kế lấy Thiên Thủy, Thượng Khuê. Thế là ba thành Thiên Thủy, Thượng Khuê, Ký Thành đều về tay Thục Hán. Các châu quận xa gần cũng đều nghe gió mà hàng. Khổng Minh chỉnh đốn quân mã, dốc hết binh Hán Trung, tiến ra Kỳ Sơn. Lần Bắc phạt này thu được Khương Duy, viên đại tướng này, thực sự là thu hoạch lớn nhất. Khổng Minh tự biết tuổi tác ngày càng cao, cấp thiết cần bồi dưỡng người kế tục. Có được Khương Duy, đương nhiên là "tâm nguyện của ta đã mãn rồi".

4. Khổng Minh trọng dụng Mã Tốc: Cái giá của việc nói quá sự thực

Tư Mã Ý chém Mạnh Đạt, Tào Tuấn mừng lớn, ban cho một cặp kim việt phủ. Từ nay về sau, hễ gặp việc cơ mật quan trọng, không cần tâu lên, có thể tự tiện hành sự trước. Tư Mã Ý cử Trương Cáp làm Tiên phong, dẫn hai mươi vạn quân ra ải nghênh chiến. Ông liệu định Khổng Minh xưa nay thận trọng, không dám đi đường Tí Ngọ cốc. Như vậy, Nhai Đình sẽ là nơi trọng yếu Khổng Minh nhất định phải đi qua, nên cần phải chặt đứt con đường trọng yếu này trước, để cắt đứt đường lương thực của quân Thục. Quân Thục nếu một tháng không có lương, tự nhiên sẽ rút lui.

Bên Khổng Minh, cũng liệu định Tư Mã Ý ra ải nhất định sẽ lấy Nhai Đình. Bèn hỏi ai dám dẫn binh đi giữ? Tham quân Mã Tốc lập tức xin đi. Khổng Minh nói Nhai Đình tuy nhỏ, nhưng quan hệ hết sức trọng đại. Nếu Nhai Đình có sơ suất, thì đại quân của ta xong hết! Mã Tốc nhất định đòi đi, Khổng Minh vẫn không nghe. Cuối cùng lấy lý do trong quân không có lời nói đùa, bắt Mã Tốc lập quân lệnh trạng: nếu có sơ thất, chém cả nhà. Để an toàn, lại chỉ định Vương Bình đi giúp, đặc biệt nhắc nhở Vương Bình đây là trọng trách, sau khi an bài doanh trại xong phải sai người vẽ sơ đồ mang về để kiểm tra. Mọi việc phải thương nghị thỏa

đáng rồi mới làm, tuyệt đối không được dễ dàng tự tiện quyết định. Lại phái Cao Tường đóng quân ở con đường nhỏ hẻo lánh phía Đông Bắc Nhai Đình, để kịp thời dẫn binh cứu viện. Lại chỉ định Ngụy Diên đóng ở phía sau Nhai Đình, để tiếp ứng cho Nhai Đình.

Hai bên đều thấy giống nhau, cùng lấy Nhai Đình làm mục tiêu. Một công một thủ, rõ ràng là mấu chốt của đại chiến. Khổng Minh vẫn không yên tâm, sai Triệu Vân, Đặng Chi mỗi người dẫn một cánh quân ra Cơ Cốc để làm nghi binh. Còn mình thì thống lĩnh đại quân ra Tà Cốc.

Mã Tốc ở thành Bạch Đế từng bị Lưu Bị điểm danh, bảo Khổng Minh phải đặc biệt cẩn thận với kẻ thường nói quá sự thực này, nghìn vạn lần không được trọng dụng. Nhưng chiến lược "đánh vào lòng, thu phục lòng" mà hắn đề xuất khi Nam chinh hiệu quả rất tốt, Khổng Minh hết sức coi trọng. Lần này dùng hắn làm Tham quân, thường xuyên cùng hắn thảo luận, cũng rất có đồng cảm. Ông thấy Lưu Bị mỗi lần xuất chinh đều thích đề bạt người mới. Mã Tốc đã kiên quyết như vậy, bèn ủy thác cho trọng trách. Nào ngờ tài phán đoán con người của ông vẫn không bằng Lưu Bị. Lần đầu tiên phái người một mình gánh vác trọng trách, đã dùng nhầm người.

5. Khổng Minh gạt lệ chém Mã Tốc: Người thân tín phạm lỗi cũng phải theo phép tắc mà xử trí

Khổng Minh về tới Hán Trung, phát hiện ra chỉ có cánh quân của Triệu Vân là không tổn thất một người một ngựa nào. Hết lời khen "đúng là tướng quân chân chính!", tặng năm mươi cân vàng để tỏ ý khen thưởng. Triệu Vân xin gửi vào kho, khi nào cần dùng thì lấy, khiến mọi người càng thêm khâm phục!

Mã Tốc và Vương Bình tới gặp. Khổng Minh trước hết gọi Vương Bình vào trướng, trách mắng ông không làm tròn trách nhiệm can gián. Vương Bình kể rõ Mã Tốc cố chấp ý mình, nhất định không nghe. Khổng Minh bảo ông ra ngoài, lại gọi Mã Tốc vào trướng. Mã Tốc tự trói mình lại, quỳ trước trướng. Khổng Minh nói: theo quân pháp thì phải chém. Vợ con sẽ được cấp lương thực hàng tháng, không cần bận lòng. Mã Tốc khóc: "Thừa tướng coi con như con, con coi Thừa tướng như cha. Tội chết của con thực khó thoát, dù chết cũng không oán hận!" Khổng Minh gạt lệ, lệnh tả hữu lôi ra ngoài viên môn chém đầu. Tham quân Tưởng Uyển vừa đúng lúc từ Thành Đô tới, hô to "đao hạ lưu nhân!" nhưng đã không kịp. Võ sĩ dâng đầu Mã Tốc dưới điện. Khổng Minh khóc lớn, nói: tiên đế từng dặn trước mặt, Mã Tốc nói quá sự thực, không thể trọng dụng, nay quả nhiên ứng nghiệm lời ấy. Bèn tự làm biểu văn, nhờ Tưởng Uyển tâu lên Lưu Thiện, xin tự giáng chức Thừa tướng.

Khổng Minh tự mình thừa nhận dùng người không đúng, nên tự xin chịu phạt. Sau khi Lưu Bị chết, Khổng Minh vẫn luôn coi Mã Tốc là tham mưu tri kỷ. Lần sai lầm này, đả kích tới ông là rất lớn. Chiếu theo lý thì thắng bại là chuyện thường của nhà binh, không phải cứ thua trận là phải chém đầu. Nhưng trước đó đã dặn đi dặn lại, việc này không phải chuyện nhỏ. Phạm sai lầm trọng đại, chưa thể lấy công bù tội, kịp thời làm ra chút điều chỉnh, thì ít nhất cũng phải lấy dũng khí và nghị lực lớn nhất để giảm thương vong tới mức thấp nhất. Làm sao có thể lâm sự mà sợ hãi, đến nỗi quân sĩ kinh hoảng thất thố, tạo thành thảm bại như

vậy? Nếu Mã Tốc chết nơi sa trường, Khổng Minh còn có đôi chút để mà nói. Nay còn sống trở về, lại tự trói mình lại, lẽ nào còn muốn sống hay sao? Không thể dốc sức chiến đấu rồi sau đó mới bại, đó mới là nguyên nhân chính khiến Khổng Minh hạ lệnh chém đầu. Nhưng mà, mình dùng nhầm người, ít nhất cũng phải cho Mã Tốc chút đồng tình. Cho nên mới gạt lệ, và hứa sẽ chăm lo cho vợ con hắn.

6. Khổng Minh giả thần giả quỷ gặt lúa mì: Một công đôi ba việc

Lưu Thiện xin Khổng Minh lỗi, nói mình lầm tin lời hoạn quan, nhất thời triệu Thừa tướng về, hết sức hối hận. Có những chứng cứ này rồi, nếu Khổng Minh đem viên hoạn quan dâng tấu bậy bạ kia ra giết đi, thì chẳng phải là thành Tào Tháo rồi sao? Việc gì xử lý hợp thời cơ, thì mọi người đều không có lời gì để nói. Cẩu An trốn sang nước Ngụy, nhất thời chưa bắt được. Khổng Minh lại về Hán Trung, vẫn sai Lý Nghiêm phụ trách lương thảo. Dương Nghi đề nghị chia quân làm hai ban, lấy ba tháng làm kỳ hạn, hai ban thay phiên nhau xuất kích, để giảm mệt mỏi. Khổng Minh mừng lắm, trước hết dẫn một ban ra quân. Tư Mã Ý vì Tào Chân đã chết, cam đoan với Tào Tuấn nguyện dốc sức mình, tiễu trừ giặc cướp. Xin Trương Cáp làm Tiên phong, liệu định Khổng Minh ắt sẽ gặt lúa mì ở Lũng Tây để làm quân lương. Bèn phái Trương Cáp kết doanh giữ Kỳ Sơn, còn mình dẫn đại quân thẳng hướng Lũng Tây mà đi. Khổng Minh đương nhiên muốn gặt lúa mì, nhưng đã liệu định Tư Mã Ý sẽ tới ngăn cản. Cho nên giả thần giả quỷ, bảo Khương Duy chuẩn bị ba bốn pho tượng Khổng Minh, đặt lên xe, trông như người thật vậy. Tư Mã Ý thấy Khổng Minh, đuổi theo một hồi lâu mới phát hiện ra có mấy Khổng Minh, tưởng là thần binh, vội vàng lại trốn đi.

Khổng Minh gặt lúa mì xong, bỗng có tin báo Đông Ngô có ý liên Ngụy tới phạm. Vội chia quân làm hai đường, từ từ lui binh. Trương Cáp thấy Tư Mã Ý án binh bất động, tự cáo phấn dũng muốn đi truy kích. Tư Mã Ý chỉ huy hắn thế này thế kia. Kết quả trúng mai phục của Khổng Minh, bị Ngụy Diên dồn vào đường cùng, muôn tên cùng bắn, chết ở Mộc Môn đạo.

Tư Mã Ý đau thương không thôi, ngửa mặt lên trời than: "Cái chết của Trương Cáp là lỗi của ta vậy!" Luận về võ nghệ, Ngụy Diên căn bản không phải là đối thủ của ông ta. Luận về tác chiến, ông ta cũng không thua gì Tư Mã Ý. Nhưng trời tối mịt, trên núi lửa sáng rực trời, hai bên đều là vách đá dựng đứng, có cánh cũng khó bay, mà tiến thoái đều không có đường. Khổng Minh vốn dùng để đối phó Tư Mã Ý, nhưng lại bắn nhầm Trương Cáp, lẽ nào đây cũng là ý trời? Trương Cáp mà không chết, thì Tư Mã Ý muốn nắm quyền ắt sẽ có thêm một trở ngại. Ông ta không thể giết Trương Cáp, nhưng lại hữu ý hay vô ý để Trương Cáp thế mạng mà chết, có phải là hơi kỳ lạ không?

7. Khổng Minh lại dâng Xuất sư biểu: Cúc cung tận tụy, tới chết mới thôi

Lần Bắc phạt đầu tiên, Khổng Minh đau đớn mất Nhai Đình. Tuy có được Khương Duy, nhưng trong lòng vẫn hết sức tự trách. Triệu Vân qua đời, lại càng khiến ông thấy rằng cứ tiếp tục thế này, thực lực ngày càng suy yếu. Vì bồi dưỡng nhân tài không dễ, mà tổn thất lại quá nhanh. Huống hồ có người cho rằng Bắc phạt đã khó khăn như vậy, thì không nên khinh động. Cho nên Khổng Minh lại dâng biểu lần nữa, để minh bạch tuyên kỳ quyết tâm của mình và nhu cầu thực tế.

Ông trước hết lấy câu "Hán tặc bất lưỡng lập, vương nghiệp bất thiên an" làm tôn chỉ, nói rõ tính chính đáng của việc Bắc phạt. Tiếp đó đưa ra sáu điểm nghi vấn lớn, để phản bác khả năng thiên an. Vì nơi giáp ranh giữa Thục và Ngụy đều là núi non, đầy những đường lớn lối nhỏ. Nếu áp dụng sách lược phòng ngự, thì binh lực ắt phải phân tán trên diện rộng. Như thế, không những phòng không xuể, mà việc cứu viện lẫn nhau cũng hết sức khó khăn. Kẻ địch thì lúc nào cũng có thể tập trung binh lực, tấn công vào một cứ điểm nào đó, liền có thể đột phá phòng tuyến. Chỉ có cách lấy công làm thủ, liên tục áp dụng sách lược chủ động xuất kích, khiến kẻ địch mệt nhoài chạy theo, đó mới là phương thức có lợi nhất. Đồng thời, khiến những đồng liêu thuộc phái phản chiến biết mà cảnh giác, đừng tưởng Lưu Bị đã mất thì lý tưởng ban đầu có thể vứt ra sau đầu.

Cuối cùng, nói rõ việc thiên hạ rất khó liệu, biến hóa khôn lường. Chỉ có "cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ", cúi lưng tận lực, tới chết mới thôi. Kiên trì lấy thân báo quốc, mong mọi người hãy ủng hộ nhiều hơn.

So với Xuất sư biểu lần trước, lần này ít đi một phần tự tin, nhiều thêm một phần quyết tâm. Xem ra ông đã giác ngộ: nhiệm vụ của đời ông không phải là thống nhất thiên hạ, mà là có đầu có cuối, tuyệt đối không lay chuyển. Năm xưa khi Lưu Bị muốn vươn lên, may nhờ Tào Tháo liên tục tạo thế, đưa Lưu Bị lên từng bậc. Nay Tư Mã Ý sắp vươn lên, tới lượt Khổng Minh liên tục tạo ra những biến hóa, để Tư Mã Ý được mài giũa tinh tiến. Bàn tay vô hình kia không nói ra, nhưng hết sức hợp lý.

Lưu Thiện rất vui, lệnh Khổng Minh xuất sư, khởi ba mươi vạn tinh binh. Lúc này dù không ưa Ngụy Diên cũng không còn cách nào, đành để ông ta Tổng đốc tiền bộ tiên phong, thẳng hướng Trần Thương đạo khẩu mà đi.

8. Triệu Vân bệnh cố, Khổng Minh giậm chân khóc lớn: Nỗi bất đắc dĩ khi khí số suy vi

Triệu Vân lớn hơn Khổng Minh một chút, nhưng chênh nhau chẳng mấy tuổi. Cả hai đều từ tuổi đôi mươi bắt đầu theo Lưu Bị. Trong số những đồng liêu thời kỳ đầu, Khổng Minh và Triệu Vân tuổi tác gần nhau, chung sống hết sức hòa hợp. Trong lòng Khổng Minh, ông là người bạn đồng hành đáng tin cậy nhất, phàm có việc trọng đại hay khẩn cấp, đại khái đều trọng dụng Triệu Vân. Lần Bắc phạt này, Khổng Minh điểm tướng, lại bỏ sót Triệu Vân. Ông hết sức tức giận, nghiêm giọng nói mình tuy tuổi đã cao, nhưng vẫn nguyện làm tiền bộ tiên phong. Khổng Minh nói Ngũ hổ tướng đã tổn thất ba người, không lâu trước Mã Siêu vừa bệnh cố, Triệu Vân là quả cuối cùng còn sót lại, thực sự không thể để ông xảy ra sai sót gì nữa. Triệu Vân vẫn kiên trì, và cũng đã đánh một trận thắng duy nhất đẹp mắt giữa bao trận thua khó coi. Không ngờ chẳng bao lâu sau, Triệu Vân liền bệnh nặng mà qua đời. Khổng Minh giậm chân khóc lớn, nói Tử Long bệnh cố, quốc gia tổn thất một cây đại thụ, bản thân ông cũng như mất đi một cánh tay. Mọi người nghe vậy, cũng đều rơi nước mắt liên tục. Lưu Thiện cất tiếng khóc lớn, nhớ lại năm xưa, nếu không có Triệu Vân đơn kỵ cứu chúa, thì y đã chết trong loạn quân từ lâu rồi. Hạ chiếu truy tặng Đại tướng quân, thụy hiệu Thuận Bình hầu, táng ở phía Đông núi Cẩm Bình, Thành Đô, xây dựng miếu đường, bốn mùa hưởng tế.

Khổng Minh nghĩ đến những năm tháng mọi người cùng còn trẻ, sống hổ sống rồng. Chẳng bao lâu, Triệu Vân tự xưng già yếu, ngoảnh nhìn lại mình, cũng đã đến tuổi xế chiều rồi! Cái chết của Triệu Vân lần này, có phải là báo hiệu ngày của mình cũng chẳng còn bao nhiêu? Huống hồ lúc Nam chinh, đã đốt quân Man khá thảm, dân tộc Ô Qua Quốc suýt bị diệt tộc, chính ông cũng tự than rằng đại tổn âm đức. Tuy có công với quốc gia, nhưng ắt giảm bớt tuổi thọ của mình! Lần Bắc phạt này, bởi vì dùng sai người, khiến mọi người căng thẳng, lao nhọc, lo lắng, thậm chí thương vong chồng chất. Triệu Vân tuy rút quân có phương, cũng là đại thương nguyên khí. Cho nên trở về không lâu, liền bệnh nặng mà mất. Khổng Minh sâu thấy tội nghiệt sâu nặng, nên không kìm được mà khóc lớn. Một mặt khóc Triệu Vân, một mặt cũng khóc chính mình. Từ nay con đường trước mặt, chiến hữu già càng ngày càng ít, phải tiếp tục bước đi như thế nào đây?

9. Cuộc đời Triệu Vân, bài học: Người thật thà không chịu thiệt

Triệu Vân, tự Tử Long, người Thường Sơn. Khi quân Khăn Vàng nổi loạn, ông tập hợp dũng sĩ trong làng, giúp đỡ quân phiệt địa phương là Công Tôn Toản. Lưu Bị và Công Tôn Toản đều là học trò của danh sư Lư Thực. Lúc Từ Châu mục Đào Khiêm thương thỉnh Lưu Bị đến cứu viện, Công Tôn Toản cho ông mượn hai nghìn quân mã bộ, Lưu Bị còn chỉ đích danh mượn cả Triệu Tử Long cùng xuất chinh.

Đào Khiêm nhường Từ Châu, Lưu Bị kiên trì không nhận. Khi lưu trú ở Tiểu Bái, Triệu Vân vì anh trưởng qua đời, xin phép về quê chịu tang. Lưu Bị nắm tay từ biệt, rơi nước mắt không nỡ rời. Triệu Vân hết sức cảm động, bảo đảm với Lưu Bị nhất định sẽ trở lại theo phò.

Ba người Lưu, Quan, Trương thất lạc, sau đó hội hợp ở Cổ Thành. Triệu Vân cũng đến hội hợp, nói Công Tôn Toản không nghe lời người, đến nỗi binh bại tự thiêu. Viên Thiệu nhiều lần cho người đến chiêu mộ, Triệu Vân thấy ông ta cũng không phải là người biết dùng người, nên không hề đến. Từ đó suốt đời theo Lưu Bị, công lao không thua gì Quan, Trương. Tân Dã binh bại, Triệu Vân đơn kỵ cứu A Đẩu; Tôn phu nhân muốn mang A Đẩu về Giang Đông, cũng là Triệu Vân chặn sông cứu chúa. Cống hiến của ông đối với nhà họ Lưu, thực sự rất lớn. Khi đánh Hán Trung, ông cùng Hoàng Trung biểu hiện xuất sắc, khiến Lưu Bị tán thán rằng: "Tử Long toàn thân là gan vậy!" Lưu Bị mất rồi, ông lại theo Khổng Minh Bắc phạt, toàn quân rút lui mà không hề tổn thất. Nhưng phần thưởng ông nhận được, kém xa Quan Vũ và Trương Phi. Lưu Bị xưng đế, phong Trương Phi làm Tây Hương hầu, Hoàng Trung làm Quan Nội hầu. Triệu Vân mãi đến khi chết rồi, mới được Lưu Thiện truy thụy là Thuận Bình hầu. Khoảng cách trong đó, thực sự khiến người ta khó lòng tưởng tượng nổi.

Triệu Vân chỉ có trung thành mà không có tư tâm, trí dũng đều đầy đủ. Có lẽ là vì ông mấy phen dám nói thẳng, làm tổn thương thể diện của Lưu Bị, mới chịu sự đối đãi bất công như vậy. Đương nhiên, với quan hệ giữa Lưu, Quan, Trương, cộng thêm tính khí của Quan Vũ và Trương Phi, khiến Lưu Bị không dám trọng thưởng và gia phong cho Triệu Vân, cũng là nguyên nhân chủ yếu.

Cuộc đời ông, ít nhất mang đến cho chúng ta ba gợi ý lớn:

(1) Ông trời thương người thật thà, cuối cùng nhất định không chịu thiệt. Chúng ta thường cảm thấy người thật thà chịu thiệt, Triệu Vân là một trường hợp hết sức rõ rệt. Ai cũng biết ông tốt, nhưng lại vì ông thật thà mà đối xử bất công với ông, như vậy có hợp lý không? Kỳ thực, từ góc độ trật tự vô hình mà xét, là hợp lý. Bởi vì không chịu thiệt, hoặc không muốn chịu thiệt, thì làm sao chứng minh được là thật thà? Cái cao minh của Triệu Vân, nằm ở chỗ khéo chọn minh chủ. Nhưng Lưu Bị đã có Quan Vũ, Trương Phi, nếu ông không thật thà, không biết ủy khúc cầu toàn, thì làm sao dung nạp nổi ông? Sống không được phong hầu, chết rồi được truy thụy, thì có khác gì nhau? Ông trời trải qua thử thách nghiêm khắc, xác định đó là người thật thà, thì ắt sẽ cho sự đối đãi công bằng. Chúng ta nên nhìn cho xa một chút mới được.

(2) Người thật thà cũng phải học kỹ xảo trao đổi, không thể quá mức nói thẳng. Tính cách nói thẳng của Triệu Vân, đã trở thành công cụ cho Khổng Minh và Lưu Bị, đối với ông hết sức bất lợi. Khổng Minh trước hết sắp đặt ông cùng Lưu Bị sang sông, sau khi thành thân, Lưu Bị quên sạch Kinh Châu, không muốn về nhà. Triệu Vân một phen nói toạc ra, Lưu Bị trong lòng thực sự không vui. Lưu Bị nhập Xuyên, Tôn phu nhân ở Kinh Châu, Lưu Bị để Triệu Vân ở lại, chính là nhìn trúng việc ông có thể nói thẳng mà đối phó với Tôn phu nhân. Người thật thà chịu thiệt, xem ra chính mình cũng có trách nhiệm tương đương. Học thêm một ít kỹ xảo trao đổi, hẳn có thể bớt chịu thiệt hơn. Quá mức nói thẳng, tức là trong lòng thiếu kính trọng, nhất định phải tránh.

(3) Công đạo tự tại lòng người, đời sau sẽ cho người thật thà sự đánh giá cao độ. Người đời sau, đọc lịch sử, xem diễn nghĩa, đối với các loại nhân vật, tự nhiên sẽ có đánh giá. Đối với Triệu Vân, hầu như đều là đồng thanh nhất trí, hết lời khen ngợi. Nhìn thấy Tào Tháo tiếp nhận kiến nghị của Từ Nguyên Trực, muốn bắt sống Triệu Vân, nhân đó hạ lệnh trong quân không được bắn tên loạn xạ, mới khiến Triệu Vân thuận lợi trốn thoát, ai cũng cảm thấy khoái trá, đối với Từ Nguyên Trực "người ở Tào doanh, lòng ở Hán", cũng đồng dạng kính phục. Đối với việc Triệu Vân chịu đối đãi bất công, mọi người đều cho rằng quan hệ chưa đủ, cố nhiên không thể trách nặng, nhưng cũng có chút phẫn phẫn bất bình, thay ông ôm nỗi ấm ức. Có phản ứng như vậy rồi, chúng ta còn có thể trách ông trời bất công được không? Người thật thà không chịu thiệt, chúng ta hẳn nên có lòng tin mới phải.

10. Khổng Minh chế tạo mộc ngưu lưu mã: Sức mạnh của sáng tạo khoa học kỹ thuật

Tư Mã Ý đánh không lại Khổng Minh, lợi dụng điểm yếu của Khổng Minh là từ xa đến, lương thực khó lòng chi viện. Áp dụng nguyên tắc kiên thủ không ra, khiến Khổng Minh hao tổn tâm trí rất nhiều. Lý Nghiêm phụ trách quân lương, vì quân lương không kịp, sợ Khổng Minh trách phạt, bèn đổ tội nói Đông Ngô sắp liên Ngụy đến đánh. Khổng Minh về Thành Đô, tra rõ thực tình, định đem ông ta chém đầu. Tạm niệm ông ta là trọng thần được Lưu Bị gửi gắm, nên cách chức cho về quê, trở thành thứ dân. Nhưng tác chiến lâu dài, việc vận chuyển lương thực dù sao cũng hết sức khó khăn, bởi vậy chế tạo ra mộc ngưu lưu mã, để tiết kiệm nhân lực, tiện lợi cho việc chuyên chở lương thực.

Sáng tạo mộc ngưu lưu mã vô cùng khó khăn, nhưng phỏng chế thì lại hết sức nhanh chóng. Tư Mã Ý mệnh lệnh binh sĩ cướp đoạt mấy cỗ về doanh, chiếu theo mà phỏng chế, cũng đem đi vận chuyển lương thực. Khổng Minh dặn Vương Bình dẫn hai nghìn binh sĩ, cải trang thành người Ngụy, trà trộn vào đội ngũ vận lương của quân Ngụy, đem quân hộ tống lương thực đánh tan, cướp đoạt mộc ngưu lưu mã về. Đợi quân Ngụy đuổi đến, liền đem lưỡi trong miệng mộc ngưu lưu mã vặn lại. Trâu ngựa đều không đi được, quân Ngụy dắt không nổi, mang cũng không đi. Lại gọi Trương Ngực dẫn năm trăm binh sĩ, cải trang thành hình quỷ đầu thú. Nhân lúc quân Ngụy kinh hoàng thất thố, thả khói lửa lên, cùng nhau ập ra xua trâu ngựa mà đi, quân Ngụy ắt nghi là thần quỷ. Kết quả không ngoài dự liệu của Khổng Minh, cướp đoạt được rất nhiều lương thảo của quân Ngụy. Tư Mã Ý tổn binh lại mất lương, bị vây khốn ở Thượng Phương cốc.

Chế tạo mộc ngưu lưu mã, dụ dỗ quân Ngụy đến cướp. Chờ quân Ngụy phỏng chế xong, rồi ngay cả trâu ngựa lẫn lương thực cùng nhau cướp về. Loại kế sách này, thời hiện đại dùng đã hết sức thuần thục. Trước hết sáng tạo ra một loạt sản phẩm mới, dụ dỗ người khác làm giả mạo, rồi đi kiện, đòi bồi thường giá cao. Phát minh ra thứ gì đó, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ. Chờ khi có người ăn cắp bản quyền, lập tức khởi kiện. Khổng Minh và Tư Mã Ý đang làm cuộc thi cuối cùng. Ai sống lâu hơn, thì quốc gia người đó đại diện sẽ giành được thắng lợi cuối cùng. Khổng Minh vì sao nóng lòng Bắc phạt đến thế? Rất có thể là cảm nhận được tuổi mình không còn trẻ, mà thể lực ngày một suy, nên mới liên tục biến hóa chiêu thức, cầu mong đột phá.

11. Khổng Minh cầu trời kéo dài tuổi thọ: Sống chết có số

Khổng Minh tự biết lao lực quá độ, thể lực ngày một suy. Ngất xỉu kèm theo thổ huyết, đều là điềm báo mạng sống chỉ còn trong sớm tối. Ông muốn lợi dụng khoảng thời gian cuối cùng của đời người, làm ra cú nước rút có lợi nhất, để không uổng kiếp này. Ông cuối cùng nghĩ ra một kế: muốn dùng cái chết của mình, để kích phát hành động của cả hai bên Ngụy và Thục. Đối ngoại, ông hy vọng Tư Mã Ý biết được tình hình của ông, ra đánh ông, để tạo cơ hội tác chiến phản kích; đối nội, xem phản ứng của chư tướng, để kịp thời chuẩn bị vạn toàn, vì sự an nguy của nước Thục mà làm ra cống hiến cuối cùng. Đương thời, khoa học chưa phát triển, dùng thần đạo để thiết lập giáo hóa là phương thức thông dụng, có thể hướng ông trời cầu xin kéo dài tuổi thọ. Ông lắp đặt một ngọn bản mệnh đăng, nói trong vòng bảy ngày nếu không tắt, tức là ông trời đồng ý. Nếu tắt, thì không chết không được. Khương Duy hết sức cẩn thận, mọi sự đều thận trọng. Ngoài việc thỉnh giáo Khổng Minh một số vấn đề trọng đại ra, thì chuyên tâm chăm sóc ngọn bản mệnh đăng. Mãi cho đến ngày thứ sáu, đều không có vấn đề gì. Không ngờ Ngụy Diên nghe tin quân Ngụy đến đánh, phi thân bước vào trong, muốn báo cáo với Khổng Minh, một cái liền làm tắt ngọn bản mệnh đăng. Khương Duy giận dữ tột cùng, rút kiếm đòi giết Ngụy Diên. Khổng Minh nói: "Sống chết có số!" Ngụy Diên phục xuống đất thỉnh tội, Khổng Minh thổ huyết, nằm ngã trên giường.

Có sinh ắt có tử. Người cao minh như Khổng Minh, đương nhiên có thể biết trước ngày chết của mình. Nhưng có thể như ông, đem những ngày cuối cùng sử dụng một cách có giá trị nhất, thì cực kỳ hiếm có.

Ông một mặt sai người bẩm cáo Lưu Thiện, một mặt làm tốt các loại chuẩn bị lui binh. Hoàn toàn phụ trách đến cùng, là nguyên tắc xử sự suốt đời của ông, trước khi chết vẫn kiên trì. Khương Duy nhận được sự truyền thụ bí mật của ông, trở thành người kế thừa của Khổng Minh sau khi ông mất. Ông đối với Ngụy Diên, vẫn luôn có lòng đề phòng. Nếu không phải cần dùng Ngụy Diên, thì đã sớm đem hắn chém rồi. Bây giờ lợi dụng cơ hội hắn làm tắt ngọn đèn chủ mệnh, khiến mọi người nổi giận, dặn dò Dương Nghi, trong tình huống bất ngờ, đem Ngụy Diên đâm chết. Sự sắp đặt hậu sự của Khổng Minh, hoàn toàn vì chung chứ không vì riêng, khiến người ta kính phục.

12. Thành tựu lớn nhất của Khổng Minh: Sống mãi trong lòng mọi người

Lưu Thiện nghe nói Khổng Minh bệnh nguy, vô cùng kinh hãi, vội sai Thượng thư Lý Phúc, suốt đêm đến trong quân hỏi thăm sức khỏe, đồng thời hỏi về hậu sự. Khổng Minh nói hết thảy chế độ cũ, không thể thay đổi; những người đã dùng, cũng không nên khinh suất phế bỏ; binh pháp đều đã truyền thụ cho Khương Duy, do ông ta lĩnh quân; chức Thừa tướng, có thể do Tưởng Uyển kế nhiệm; sau Tưởng Uyển, có thể giao cho Phí Y. Hỏi tiếp người kế nhiệm sau nữa, thì Khổng Minh không trả lời, đã qua đời rồi.

Tư Mã Ý nghe nói Khổng Minh đã chết, còn nghi ngờ đây là trá tử, muốn dụ ông ta xuất chiến. Về sau xác thực chứng minh Khổng Minh đã chết, lúc này mới thở phào một hơi nói: "Chúng ta đều có thể gối cao mà ngủ rồi!" Ban sư hồi triều, suốt dọc đường nhìn thấy những nơi Khổng Minh hạ trại đóng quân, chỗ nào cũng chỉnh tề trật tự, cảm thán lớn rằng: "Đây là kỳ tài trong thiên hạ vậy!"

Tôn Quyền đối với sứ giả nước Thục đến nói: "Nghe tin Thừa tướng về trời, mỗi ngày đều rơi nước mắt, văn võ bá quan thảy đều treo tang." Là thực hay giả, e rằng chỉ có ông trời mới biết.

Tuy nhiên, ba nước đều tạm thời không động binh, đó là biện pháp cùng chung nhất trí.

Lý Nghiêm bị biếm làm thứ dân, vốn trông mong có một ngày Khổng Minh sẽ lại cho ông ta cơ hội, để ông ta tự bù đắp lỗi trước. Nghe tin Khổng Minh đã chết, biết rằng không còn ai dám dùng mình nữa, lại khóc lớn mà chết. Hiệu úy Liêu Lập xưa nay vẫn cho rằng tài học và danh vọng của mình, đáng lẽ phải là phó thủ cho Khổng Minh. Vẫn luôn vì không được trọng dụng mà ấm ức không vui, nghe tin Khổng Minh qua đời, cũng khóc lớn rằng bản thân mình từ nay về sau vĩnh viễn không còn hy vọng gì nữa.

Lưu Thiện biết tin Thừa tướng qua đời, khóc lớn: "Trời hại ta vậy!"

Dương Nghi, Khương Duy sắp xếp trận thế, từ từ lui vào trong cửa Sạn Đạo, rồi sau đó thay y phục tang, dựng cờ phướn cử ai. Quân Thục đều va đầu xuống đất mà khóc, thậm chí có người khóc đến chết.

Thành tựu lớn nhất của một con người, là vĩnh viễn sống trong lòng mọi người. Khổng Minh ngày thường tuy nghiêm khắc, nhưng hết sức quan tâm đến mọi người. Dân làng chạy đến báo tin, quân Thục khi rút vào

trong hang núi, tiếng khóc than chấn động mặt đất. Sự không nỡ rời xa và niềm thương nhớ của mọi người đối với Khổng Minh, đủ để chứng minh rằng trong lòng mỗi người, đều có bóng hình của Khổng Minh, chưa hề vì cái chết mà tan biến đi!

13. Nhìn lại cuộc đời Khổng Minh: Cảnh giác với kẻ tỏ ra quá thân thiện

Chúng tôi đã nói qua, rất nhiều người đọc *Tam Quốc Diễn Nghĩa*, thấy Quan Vũ qua đời, liền không nỡ, cũng không muốn đọc tiếp nữa. Bởi vì trung nghĩa đã chết, thì trăm niềm đều tan thành tro bụi. Cũng có rất nhiều người, thấy Khổng Minh cúi lưng tận tụy, chết nơi biên ải, cũng không nỡ, cũng không muốn xem tiếp. Ngọn đèn sáng soi tỏ công nghĩa xã hội ấy bỗng nhiên vụt tắt, thế giới trở nên tối tăm, xã hội càng không còn hy vọng, khiến người ta than thở!

Cuộc đời Khổng Minh, mang đến cho chúng ta những gợi ý trọng đại, nói rõ như sau:

(1) Khi người ta đặc biệt tỏ ra thân thiện với chúng ta, thì phải đề cao cảnh giác, có lúc là phải dùng mạng để báo đáp. Càng đối xử tốt với ta, càng cần cẩn thận đáp lại. Khổng Minh năm 27 tuổi, Lưu Bị ba lần đến lều tranh, tổng cộng bái phỏng ba lần. Khổng Minh chết, mới 54 tuổi. Đang độ tráng niên, không đáng chết sớm như vậy. Bao năm bôn ba, lâu ngày lao nhọc, mới tích lao thành bệnh, có thể nói là chết sớm. Năm mươi tư trừ hai mươi bảy, Khổng Minh tổng cộng vì Lưu Bị mà liều mạng hai mươi bảy năm trời. Ba lần đến lều tranh, tương đương với dập đầu ba lần. Hai mươi bảy chia cho ba, bằng chín. Lưu Bị mỗi lần dập đầu, Khổng Minh phải liều mạng chín năm. Đối với Lưu Bị mà nói, quá hời; đối với Khổng Minh mà nói, thì là quá vất vả.

(2) Đã nhận lời người ta, thì nên toàn lực ứng phó, tuyệt đối không nửa đường bỏ dở. Lại càng không nên chỉ nói "tận lực mà làm", làm đến đâu hay đến đó. Khổng Minh có thể đáp ứng Lưu Bị xuống núi, cũng có thể từ chối hảo ý của ông ta. Quyền quyết định nằm ở chính Khổng Minh, bởi vì ông phải tự mình gánh chịu. Ông trải qua ba lần thử thách, cho rằng đáng để thử một phen. Đã đáp ứng, thì ông nghĩa vô phản cố. Đem việc nhà sắp xếp thỏa đáng, liền toàn tâm toàn ý, vì tổ chức mà tận tâm tận lực. Gặp phải sự việc, luôn luôn toàn lực ứng phó, không giữ lại, không quan sát, không qua loa. Đối với mục tiêu đã định, vĩnh viễn không từ bỏ. Lưu Bị chết rồi, vẫn một mực giữ ý định ban đầu, thản nhiên lấy cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ mà đối diện, cũng nói được làm được.

(3) Cứ cho là nhân vật chính, thì cũng có ngày phải thay. Không thể vĩnh viễn làm nhân vật chính, phải thuận ứng mệnh trời. Không nên oán trời trách người, đừng có cưỡng cầu. Khổng Minh xuống núi, vừa bắt đầu đã danh văn thiên hạ, kinh động thế giới. Bởi vì ông là nhân vật chính đương thời, phàm những ai ngang hàng với ông, như Chu Du, Quách Gia, chỉ cần đứng trong trận doanh đối địch với ông, đều chết sớm. Bây giờ nhân vật chính đổi người, biến thành Tư Mã Ý. Ông cũng không thể không sớm về trời. Sống chết có số, quả đúng như lời chính Khổng Minh đã nói. Chỉ cầu lòng an lý đắc, không cần oán trời trách người, lại càng không thể cưỡng cầu.

(4) Một con người sợ nhất là cuối đời không giữ được liêm khiết, đến lúc già lại tìm lý do, đem những hành động thời trẻ của mình toàn bộ phủ định. Làm sao để bắt đầu cẩn thận, thì càng nên chú ý đến kết thúc tốt đẹp. Khổng Minh sau khi Lưu Bị chết, rất có thể đã hiểu rõ, muốn thống nhất thiên hạ, khôi phục Hán thất, trên thực tế đã là không thể. Nhưng ông đã không thể về hưu, cũng không thể đầu hàng hay soán ngôi. Cách duy nhất, chính là cứng đầu, một đường đi tiếp. Cái tinh thần "biết rằng không thể làm được mà vẫn cứ làm" này, là nguyên tắc tốt nhất để kết thúc đẹp. Trước khi đậy nắp quan tài, đừng để lại bất kỳ vết nhơ nào cho bản thân, hết sức quan trọng. Tuy có một số chỗ chưa được thỏa đáng cho lắm, nhưng vẫn chưa đến nỗi làm bại hoại danh tiếng của ông.

(5) Bản thân mình là người tốt, thì cũng nên bao dung kẻ xấu. Bởi vì đem kẻ xấu hiện có đuổi tận giết tuyệt, thì sẽ lại xuất hiện một lứa kẻ xấu mới khác, vẫn cứ quấy phá như thường. Lý Nghiêm, Hoàng Hạo làm việc phi pháp, Khổng Minh sớm đã biết. Ngụy Diên, Dương Nghi, đều là kẻ có tài không có đức, Khổng Minh đương nhiên cũng rất rõ ràng. Tuy nhiên, có người tốt thì có kẻ xấu, bằng không thì làm sao biết ai là người tốt? Người ta hễ lên đến trăm, thì đủ hình đủ dạng, đủ loại người đều có. Địa vị càng cao, thì càng nên bao dung rộng rãi. Nếu như chỉ biết một mực ghét ác như thù, thấy kẻ xấu là muốn giết đi, thì e rằng không phải là người lãnh đạo tốt. Khổng Minh coi trọng pháp kỷ, rõ ràng thưởng phạt. Nhưng lúc cần dung người, thì vẫn phải dung người. Chưa đến phút cuối cùng, tuyệt không dễ dàng giết người. Khổng Minh coi trọng bậc quân tử có tài có đức, cũng có thể trong chừng mực bao dung kẻ tiểu nhân có tài không có đức. Không phải là không có nguyên tắc, mà đang rất cần dùng người vậy!

14. Khương Duy nối gót Khổng Minh: Đại thế đã hết

Khổng Minh vì ơn tri ngộ của Lưu Bị, cúc cung tận tụy, tử nhi hậu dĩ. Khương Duy cũng đồng dạng cảm kích ơn tri ngộ của Khổng Minh, hễ có cơ hội, liền hưng binh Bắc phạt. Nhưng cơ hội và cảnh ngộ của họ, thực sự là cách nhau quá xa, không thể nào so sánh. Lúc Khổng Minh còn sống, Lưu Thiện còn có thể toàn lực phối hợp. Khi Khương Duy Bắc phạt, Lưu Thiện đã nghe theo lời hoạn quan Hoàng Hạo, còn các tướng lĩnh có thể tác chiến, đã điêu linh gần hết. Trong Thục không còn đại tướng, Liêu Hóa phải làm tiên phong, đó chính là cảnh khốn khó đương thời. Trong số các danh tướng danh tướng nổi tiếng của nước Thục, Khương Duy lại là người duy nhất chưa từng gặp mặt Lưu Bị. Ông cũng giống như Khổng Minh, đều ở tuổi 27 được đề nhiệm làm người tổng sách hoạch cho Thục Hán, ngoài năm mươi tuổi, kêu lớn: "Kế của ta không thành, ấy là mệnh trời vậy", rồi tự đâm cổ mà chết, còn tráng liệt hơn cả Khổng Minh!

Khương Duy trước sau chín lần Bắc phạt, nghị lực của ông, có thể sánh ngang với Khổng Minh. Cuối cùng bởi vì Đặng Ngải liều mình bọc chăn lao xuống vách núi mà công hạ Thành Đô, hoàn toàn là ngoài ý muốn. Khương Duy bất đắc dĩ phải trá hàng, hy vọng mượn sự phản loạn của Chung Hội, tranh thủ một tia cơ hội cho nước Thục nguy rồi lại hợp. Tuy rằng suýt thành lại hỏng, nhưng Khương Duy đã dùng cái mạng của mình, đem hai viên tướng Ngụy là Đặng Ngải và Chung Hội, những kẻ chinh phạt nước Thục, cùng nhau hủy diệt. Nghĩ lại, tuy mưu kế chưa thành, Khương Duy hẳn cũng sẽ mỉm cười nơi chín suối rồi.

Khổng Minh là tiêu điểm của thời đại, còn Khương Duy thì không phải. Cái đại hoàn cảnh này, đã khiến cho cảnh ngộ của hai người khác xa nhau.

Chương 4: Bí quyết chọn sách lược thuận thế dẫn đường trong cuộc đấu trí

Nếu Lưu Bị tiếp nhận ý kiến của Khổng Minh, đánh Ngụy trước rồi mới Đông chinh; hoặc Tào Phi tiếp nhận kiến nghị của Lưu Diệp, thừa lúc Lưu Bị đánh Ngô mà xuất binh đánh Tôn Quyền: hai tình huống này chỉ cần chọn một, kết cục của Tam Quốc đều sẽ khác đi, mà nhiệm vụ thống nhất thiên hạ rất có thể đã sớm hoàn thành.

1. Lưu Bị tự lập làm đế: Tính toán rạch ròi giữa tiến và thoái

Tào Phi tự lập làm Đại Ngụy Hoàng đế, chúng ta mắng hắn là cướp ngôi. Lưu Bị lúc nghe tin Quan Vũ chết, Khổng Minh ốm nặng, cũng tự lập làm đế. Giữa hai việc này rốt cuộc có gì khác nhau, mà đáng để mọi người thận trọng cân nhắc đến thế?

Tào Tháo nếu không thích thể chế nhà Hán, thì đã có thể đường đường chính chính tuyên bố cách mạng. Chỉ cần không như quân Khăn Vàng bị mọi người vây đánh mà diệt vong, cũng có thể tạo ra cục diện mới, lấy Đại Ngụy làm quốc hiệu, chẳng ai mắng ông ta là Hán tặc. Vì "thành giả vi vương, bại giả vi khấu" là tiêu chuẩn được mọi người chấp nhận. Nhưng ông ta phụng thờ Hiến Đế, lại giết Hoàng hậu. Tào Phi tiếp đó cướp ngôi, quả nhiên là Hán tặc. Có thể thấy công đạo tự trong lòng người, đa số đều biết rõ, rất khó lừa gạt.

Lưu Bị ngay từ đầu đã lấy việc khôi phục nhà Hán làm chí hướng, lại được Hiến Đế nhận là Hoàng thúc, chứng tỏ là người một nhà. Vị trí của Hiến Đế không giữ được, lại đồn rằng đã bị giết hại. Quan Vũ mất Kinh Châu, Khổng Minh ốm nặng. Vận mệnh của nhà Hán tự nhiên dồn cả lên một mình ông. Ông mà không tự lập làm đế, thì làm sao kéo dài chính thống? Huống hồ Khổng Minh ốm nặng chẳng qua chỉ là cách nói có tính sách lược, dùng để làm nổi bật tính cấp bách và tầm quan trọng của việc lên ngôi đế, kéo dài vận nước nhà Hán. Lưu Bị đương nhiên cũng phải hết lời khiêm nhường, rồi mới tế cáo trời đất, chính thức lên ngôi Hoàng đế, phong con trưởng Lưu Thiện làm Thái tử.

Cùng là hết lời khiêm nhường, nhưng có thực có giả. Dù thực hay giả, cũng đều cần phải nhường nhịn một phen mới hợp đạo lý. Cướp ngôi và cách mạng, trông rất giống nhau, nhưng bản chất lại khác xa. Lưu Bị vẫn là một thành viên của vương triều Đại Hán, không hề giữ thiên tử để sai khiến chư hầu, lại càng không thể bị mắng là quốc tặc, hay danh là Hán tướng nhưng thực là Hán tặc. Chỉ tương đương với việc truyền ngôi đế, truyền đi truyền lại, truyền tới tay vị Hoàng thúc này. Cho nên Khổng Minh nói là danh chính ngôn thuận, hơn nữa không nên trì hoãn. Bởi vì Ngụy thay Hán, nếu không có người tiếp nhận, thì há chẳng phải thừa nhận nhà Hán đã diệt vong? Đã như vậy, Lưu Bị tự lập làm đế là kế vị chứ không phải cướp ngôi, điều này hẳn là rất rõ ràng.

2. Nỗi khổ của Tôn Quyền khi hàng Ngụy: Ý trời khó lường

Tôn Quyền kế thừa cơ nghiệp của cha anh, nhưng lại không có tầm nhìn xa rộng. Điều ông ta nghĩ tới chẳng qua chỉ là giữ lấy Giang Đông, nuốt trọn Kinh Châu. Còn việc thống nhất thiên hạ, e rằng nghĩ cũng không dám nghĩ. Trận Xích Bích, nếu không có Khổng Minh và Chu Du liên kết với nhau, Tôn Quyền rất có thể đã sớm hàng Tào Tháo. Nhưng Tôn Quyền đối với liên minh với Lưu Bị chẳng có bao nhiêu thành ý. Mấy lần vì lợi nhỏ đã không tiếc công phá hoại. Sau khi giết Quan Vũ rồi mới biết việc này hệ trọng, vì Lưu Bị tất nhiên sẽ ngự giá thân chinh, đại quân áp sát. Trương Phi vốn dũng mãnh, lại thêm sức mạnh của phẫn nộ đau thương, lần đánh Ngô này tất sẽ phát huy tác dụng rất lớn. Tôn Quyền xưa nay giỏi dùng mưu kế, vội vàng sai gián điệp, ngay trước đêm đại chiến, ám sát Trương Phi. Ông ta nghĩ rằng trừ khử được vị đại tướng có uy danh chỉ sau Quan Vũ này, thì có thể khỏi phải sợ hãi. Có lẽ ông ta không ngờ rằng: Tào Tháo sở dĩ suốt đời không dám cướp ngôi, thì sự e ngại Lưu Bị hẳn là nhân tố quan trọng. Nói cách khác, điều Tào Ngụy sợ hãi thực ra chính là hai tướng Quan, Trương. Nay Tôn Quyền lại thay Tào Ngụy trừ khử hai viên đại tướng này, thì Tào Phi thừa lúc Lưu Bị đánh Ngô mà tới đánh Tôn Quyền, Đông Ngô còn giữ nổi không?

Gia Cát Cẩn lại tới cầu kiến Lưu Bị, nói Tôn Quyền nguyện đưa trả phu nhân, trói trả hàng tướng, và giao trả Kinh Châu, mong được vĩnh viễn kết minh đàng hoàng, cùng diệt Tào Phi. Lưu Bị đang cơn thịnh nộ, căn bản không nghe lọt. Gia Cát Cẩn lại đem trách nhiệm đánh úp Kinh Châu, giết Quan Vũ đổ hết lên đầu Lã Mông, nói gì mà Tôn Quyền trước đó hoàn toàn không hay biết, sau đó vô cùng hối hận. Lưu Bị vẫn nhất định không nghe, nói: "Không nể mặt Thừa tướng thì chém đầu ngươi trước!" Gia Cát Cẩn xám mặt, trở về Giang Nam.

Tôn Quyền hết cách, sai sứ giả sang hàng Tào Phi. Ý của Tào Phi là không giúp Ngô cũng không giúp Thục. Để Tôn - Lưu giao chiến, đợi hai nước đánh nhau chỉ còn một, lúc đó mới xuất binh trừ khử nốt. Thế là bèn quyết định sắc phong Tôn Quyền làm Ngô Vương, không phái binh tiếp ứng. Trí tuệ và kiến thức của Tào Phi đương nhiên không bằng Tào Tháo. Nếu tiếp nhận kiến nghị của đại phu Lưu Diệp: nhân lúc Lưu Bị tiến công Đông Ngô, khởi binh đánh Ngô. Tôn Quyền muốn cầu hòa với Lưu Bị, Lưu Bị tất nhiên không chịu. Kết quả trong ngoài giáp công, Đông Ngô ắt diệt vong. Tiếp đó đánh Lưu Bị, với Tào Ngụy mà nói, đây chính là thời cơ tốt nhất.

Tôn Quyền hàng Tào Phi, thực tế là giả. Ông ta biết Ngụy và Thục hai mặt giáp công, Đông Ngô tất không thể chống cự nổi. Gia Cát Cẩn cầu hòa không thành, đành phải sang hàng Tào Phi. Có được binh lực chi viện thì đương nhiên là tốt nhất. Ít nhất cũng tạm yên được lòng Tào Phi, khỏi bị trong ngoài giáp công, còn có thể chuyên tâm đối phó với Lưu Bị.

Tào Phi ngoài miệng thì nói rất hay: Tôn Quyền đã tới hàng, lúc này mà đánh ông ta, thì với những kẻ muốn hàng khác sẽ tạo ra trở ngại tâm lý. Chi bằng trước hết tiếp nhận sự đầu hàng của Tôn Quyền, sau này hãy đánh ông ta. Quả nhiên đúng thế. Khi Đông Ngô chuyển bại thành thắng, Tào Phi mượn danh nghĩa trợ

chiến, ba đường xuất binh, muốn ngầm đánh Đông Ngô. Nhưng thời cơ không đúng, phái binh cũng chẳng được lợi ích gì. Đông Ngô đang nhuệ khí ngút trời, Tào Phi đành thua to mà về.

Một phen kéo qua kéo lại này, lại khiến thời gian thống nhất thiên hạ bị kéo dài thêm rất lâu. Nếu Lưu Bị tiếp nhận ý kiến của Khổng Minh, đánh Ngụy trước rồi mới Đông chinh; hoặc Tào Phi tiếp nhận kiến nghị của Lưu Diệp, thừa lúc Lưu Bị đánh Ngô mà xuất binh đánh Tôn Quyền: hai tình huống này chỉ cần chọn một, kết cục của Tam Quốc đều sẽ khác đi, mà nhiệm vụ thống nhất thiên hạ rất có thể đã sớm hoàn thành. Thiên mệnh vốn thuộc về Lưu Bị, đáng tiếc ông đã vi phạm quy luật "ân oán cá nhân không được làm lỡ việc chung", khiến ông không thể như nguyện. Tào Phi nếu có thể được thiên mệnh, thì Tào Tháo đã sớm thống nhất thiên hạ rồi. Tôn Quyền thì trở mặt như trở bàn tay. Tôn Sách lúc hấp hối đã chỉ rõ: "Cất hết chúng dân Giang Đông, quyết thắng nơi hai trận tuyến, cùng thiên hạ tranh hùng", Tôn Quyền đã không làm được. Việc thống nhất thiên hạ không có duyên với họ Tôn, dường như cũng là do trời định. Bàn tay vô hình kia, từ Quan Vũ sang Khổng Minh, rồi từ Khổng Minh sang Lưu Bị. Nay thực chẳng biết sẽ chuyển sang ai nữa. Ý trời khó lường, thực ra là ông Trời cũng có nỗi khổ không nói ra được!

3. Lục Tốn rút quân giảng hòa: Biết dừng đúng lúc là thượng sách

Thông thường, thừa thắng truy kích là đạo lý ai cũng nghĩ tới. Đông Ngô lấy ít thắng nhiều, các đại tướng như Từ Thịnh, Phan Chương, Tống Khiêm đều chủ trương thừa thắng tiến lên, bắt sống Lưu Bị, dứt khoát diệt luôn nước Thục để trừ hậu hoạn. Nhưng có âm thì có dương. Lục Tốn, Lạc Thống, Chu Nhiên lại suy nghĩ ngược lại: đánh tiếp thì Tào Ngụy tất thừa cơ đánh vào chỗ trống. Lúc ấy hai đánh một, Đông Ngô há chẳng vô cùng nguy hiểm? Thế là Tôn Quyền kiên quyết, một mặt rút quân về nước, một mặt tỏ ý với Lưu Bị giảng hòa: hai nước nhỏ đừng quên kẻ địch lớn vẫn là Tào Ngụy, chi bằng khôi phục liên minh để bảo đảm lợi ích chung.

Quả nhiên không ngoài dự liệu, Tào Phi không nhịn nổi, đã chia quân ba đường đánh thẳng tới Đông Ngô, nhưng đều bị quân Ngô đẩy lui. Lục Tốn rút quân giảng hòa, bảo toàn thực lực, chính là nguyên nhân chính khiến Tào Phi không được như ý. Có thể thấy việc gì cũng nên biết dừng đúng lúc, đó hẳn là quy luật chung.

Nếu Lục Tốn cứ đuổi cùng đánh tới, Lưu Bị cứ lui, Đông Ngô cứ đuổi. Lúc này Tào Phi đại quân tới đánh, Khổng Minh đương nhiên cũng không chịu kém cạnh. Thế là Ngụy và Thục cùng đánh Đông Ngô, Đông Ngô sao chống nổi? Trong ba nước, dù nói thế nào Tào Ngụy vẫn là nước lớn. Chỉ có liên minh Tôn - Lưu mới miễn cưỡng giữ được thế cân bằng. Nếu trong hai nước Tôn và Lưu, một bên liên kết với Ngụy, thì bên kia ắt khó mà tự bảo toàn. Đương thời Thục và Ngô sở dĩ lúc tốt lúc xấu, nhưng không dám hoàn toàn trở mặt, chính là xuất phát từ suy tính này. Việc Lưu Bị đoạn tuyệt dứt khoát cũng là tấm gương cho Lục Tốn. Với sức của nước Thục còn chưa đủ để diệt Ngô. Đông Ngô nhân lực vật lực đều không bằng nước Thục, sao dám dựa vào ý khí mà muốn một trận diệt luôn nước Thục? Ý trời đã không muốn Tào Ngụy thống nhất thiên hạ, thì Lục Tốn tự nhiên vào đúng thời cơ thích hợp mà làm ra sự điều tiết phù hợp. Thừa thắng truy kích và rút quân giảng hòa, chỉ khác nhau ở một ý niệm, nhưng kết quả thì khác xa nhau.

4. Phản ứng các bên sau khi Lưu Bị băng hà: Phán đoán sai một chiều về đại thế

Chúng tôi nói Lưu Bị băng hà, ý là sau Hán Hiến Đế, Lưu Bị kế thừa chính thống, kéo dài mệnh mạch nhà Hán. Đây là một sự tôn kính đối với Lưu Bị, biểu thị rằng lý tưởng cả đời của ông, ở một mức độ nào đó, đã đạt được thành tựu cụ thể.

Tào Phi biết tin, mừng lớn: "Lưu Bị đã chết, trẫm không còn lo nữa!" Chủ trương thừa cơ thảo phạt. Giả Hủ can ngăn, còn Tư Mã Ý thì ra sức tán thành, lại đề xuất kế sách chia năm đạo đại binh bốn mặt giáp công: quân Tây Khương từ Liêu Tây theo đường bộ lấy Tây Bình quan; Nam Man vương Mạnh Hoạch đánh bốn quận Ích Châu, Vĩnh Xương, Tang Kha và Việt Tuyển; Tôn Quyền đánh Phù Thành nơi giáp ranh Lưỡng Xuyên; Mạnh Đạt đánh Hán Trung; Tào Chân lấy Tây Xuyên. Năm mươi vạn đại quân chia năm đường cùng tiến, Khổng Minh có cao minh tới đâu cũng khó lòng chống nổi. Tào Phi theo kế mà làm, sai người tới Đông Ngô trước, giải thích với Tôn Quyền rằng lần trước không phái binh chi viện là do nhất thời không rõ, nay đã rất hối hận, quyết định chia binh bốn đường diệt Thục. Đông Ngô nếu tiếp nhận, sau này sẽ chia cho một nửa đất Thục.

Tôn Quyền đang bận đổi niên hiệu thành Hoàng Vũ năm đầu, phong Lục Tốn làm Phụ quốc tướng quân Giang Lăng hầu, lĩnh chức Kinh Châu mục, để thưởng công lao cho ông ta. Nhưng trong lòng thì khá hối hận: sớm biết Lưu Bị bệnh nguy, thì đã không nên hướng Thục tỏ ý hòa giải, dứt khoát cứ đánh thẳng tới, diệt Thục rồi quay lại đánh Ngụy. Nghe sứ Ngụy truyền đạt, ông hỏi Lục Tốn có ý kiến gì. Lục Tốn nói: Ngụy và Ngô đều không phải là đối thủ của Khổng Minh, chi bằng tạm miễn cưỡng nhận lời, rồi xem tình hình mà định. Nếu bốn đường đều thắng, đương nhiên phát binh hưởng ứng; nếu bốn đường đều bại, sẽ liệu cách khác.

Lúc này đặc sứ của Khổng Minh là Đặng Chi cũng tới Đông Ngô. Tôn Quyền trút nỗi bực tức trong lòng lên đầu vị thuyết khách này, khiến Đặng Chi suýt phải nhảy vào vạc dầu trong điện. Tôn Quyền mới vội ngăn lại, mời vào nội điện, đối đãi theo lễ thượng tân, quyết định để Trương Ôn theo Đặng Chi vào Xuyên, thông hiếu với Khổng Minh.

Lưu Bị, Tôn Quyền, Tào Phi, ba người trước sau đều phán đoán sai lầm. Nói cho cùng, ba người đều tự mình suy đoán một chiều, đưa ra những phỏng đoán có lợi cho mình. Sự thực thường cho chúng ta biết: kẻ bàng quan thì tỉnh, kẻ trong cuộc thì mê. Kỳ thực còn phải thêm một câu: địa vị càng cao, thường mê càng nặng. Lưu Bị đối với sự lễ đãi, tín nhiệm và tiếp nạp Khổng Minh, theo tình thế càng có lợi cho ông thì càng có khuynh hướng giảm dần. Khổng Minh đương nhiên biết rõ bản thân mình, học theo câu chuyện năm xưa của Hán Cao Tổ và Trương Lương, cũng ngày càng giống Trương Lương, hết sức cẩn thận, không phát biểu quá nhiều ý kiến, có lúc thậm chí không có phản ứng gì. Tôn Quyền với Lã Mông còn chưa được như với Lỗ Túc, với Lục Tốn lại càng thiếu lòng tin. Bằng không, sao lại sai Gia Cát Cẩn cầu hòa với Thục không thành, liền quay sang hàng Tào Ngụy? Ông ta nghĩ Tào Phi sẽ phái binh giáp công Lưu Bị, kết quả cũng hụt. Tào Phi

thì lòng dạ hẹp hỏi đủ điều, lúc ấy còn đang thanh trừng phe cánh của Tào Thực. Thục và Ngô tranh nhau, Ngụy chẳng được lợi gì, kết quả bỏ lỡ thời cơ tốt nhất.

Tôn Quyền giả hàng, Tào Phi cũng giả ý muốn chia một nửa đất Thục cho Đông Ngô. Hai bên thiếu thành tín, tự nhiên khó mà liên hợp tác chiến. Thực tế sau trận đại bại ở Hào Đình, quân Thục đã chẳng còn bao nhiêu binh lực. Khổng Minh lợi dụng mâu thuẫn giữa Tôn Quyền và Tào Phi, lại phái Đặng Chi cùng Ngô sứ Trương Ôn sang bày tỏ thành ý: hai nước đồng tâm diệt Ngụy, trước hết để thiên hạ thái bình, rồi sau đó xem thiên mệnh thuộc về ai sẽ định đoạt tiếp. Tôn Quyền cười lớn. Thế là Ngô và Thục lại giảng hòa. Tào Phi đương nhiên vô cùng phẫn nộ. Tư Mã Ý thừa cơ thổi lửa, kiến nghị ngự giá thân chinh, trước hết lấy Đông Ngô. Tư Mã Ý thân ở Tào doanh mà lòng ở nhà Hán, cố tình hại chết Tào Phi, xem ra đúng là người của tập đoàn Thủy Kính cài vào. Bằng không sao lại bày ra cái chủ ý thối tha như thế?

Tư Mã Ý được phong làm Thượng thư bộc xạ, nắm quyền quyết đoán việc quốc chính đại sự. Còn Tào Phi thì mệt nhoài chạy theo, suýt chết trong biển lửa của Đô đốc Đông Ngô Từ Thịnh. Đại tướng Trương Liêu của ông ta bị trúng tên vào hông, về Hứa Xương không lâu thì chết. Tào Phi hậu táng, vô cùng thương cảm! Bên Khổng Minh, do Nam Man vương Mạnh Hoạch tới phạm, nên khi Triệu Vân thừa cơ đánh ra Dương Bình quan, liền rút quân về Thành Đô chờ lệnh.

5. Cảnh báo từ bảy năm tại vị của Tào Phi: Người ta phải biết rõ bản thân mình

Tào Phi nếu không cướp ngôi, thì sẽ không có Tam Quốc xuất hiện. Mọi người đều thuộc về Hán, chỉ là lý niệm khác nhau, mỗi bên có địa bàn riêng, mỗi bên có điều kiên trì riêng mà thôi. Tào Phi đổi quốc hiệu thành Ngụy, tức là diệt mất nhà Hán. Lúc này mới sinh ra ba nước Ngụy, Thục, Ngô không lệ thuộc vào nhau. Nước Thục gọi là Thục Hán, chẳng qua là một cách biểu thị tấm lòng luôn hướng về nhà Hán. Không thể thống nhất thiên hạ, chỉ có thể duy trì cục diện tạm bợ, miễn cưỡng kéo dài chính thống. Nhưng cuối cùng vẫn đầu hàng Tào Ngụy, thời gian chẳng qua cũng chỉ mấy chục năm.

Do ham mê văn học, đa sầu đa cảm, khí chất văn nhược nhưng lại yêu thích sáng tác, thêm vào đó anh em tranh giành ngôi Thái tử, phí hết tâm cơ, Tào Phi năm 30 tuổi đã phát hiện mình "chưa bạc đầu đã thành lão ông". 33 tuổi cướp ngôi, ba năm sau đã cho xây Thọ lăng, hạ chiếu sau khi chết không được xây tẩm điện, phải chôn cất đơn giản. Ông ta tự biết mình thể nhược nhiều bệnh, e rằng sống không lâu. Vậy mà lại không sớm lập Thái tử, tới lúc hấp hối mới tìm Bình Nguyên Vương Tào Tuấn tới, bảo ba người Tào Chân, Trần Quần, Tư Mã Ý đồng tâm phụ tá. Lúc này ông ta mới 40 tuổi, tại vị bảy năm. Ông để lại cho chúng ta những bài học sau:

(1) Người ta phải biết rõ bản thân mình, làm việc mình nên làm, chứ không phải mù quáng tranh đoạt, trái lại đặt mình vào vị thế bất lợi, hại mình hại người!

Tào Phi về mặt đọc sách và sáng tác có thu hoạch rất tốt. Sở trường của ông ta là văn chương trước thuật. Nhưng lòng dạ không rộng, xử sự không công bằng, đó là khuyết điểm rất lớn. Đáng tiếc ông ta thân là con trưởng, mù quáng tranh giành vị trí Thái tử. Với các em lại lòng đầy nghi kỵ, thường xuyên nghĩ ngợi tới mức suốt đêm không ngủ được. Cướp ngôi rồi lại bị nhiều chỉ trích, khiến ông ta ưu lự và lạm sát. Sớm biết như vậy, chi bằng đem vương vị nhường cho người khác, còn mình chuyên tâm viết lách, há chẳng tốt hơn sao?

(2) Nhà không yên thì nước không trị. Gia phong và gia giáo đều vô cùng quan trọng. Ảnh hưởng tới cả đời người, không gì hơn thế. Làm bại hoại gia phong, ắt sẽ di hại đời sau.

Mẹ Tào Phi xuất thân từ nhà chứa. Vợ Tào Phi vốn là con dâu của Viên Thiệu. Tào Tháo cổ xúy trọng tài không trọng đức, làm bại hoại gia phong của chính mình, cũng khiến con cháu ông ta dưới thứ gia giáo ấy không bồi dưỡng nổi phẩm đức tốt đẹp. Gia phong khắc bạc quả ân của họ Tào đã ảnh hưởng tới việc hành chính của nước Ngụy. Tào Phi sau khi lên ngôi, với các em trăm bề khắc bạc. Trong triều thần lại không một ai dám can ngăn. Có thể thấy những người trung nghĩa, không phải là đã bỏ đi xa, thì cũng là lặng thinh không dám nói nhiều.

(3) Khai quốc phải có khí tượng mới, hành động mới. Bằng không, mới không bằng cũ, hoặc hoàn toàn giống hệt như cũ, thì đổi quốc hiệu có tác dụng gì?

Tào Phi nóng lòng tranh đoạt vương vị, nhưng lại chẳng chịu dụng tâm học tập bản lĩnh trị nước. Cướp ngôi xong, chưa già đã suy, lại còn bận rộn với nội đấu gia tộc. Không tạo ra được khí tượng mới, cách biệt rất xa với kỳ vọng ban đầu. Lẽ ra ông ta phải minh văn quy định thái giám làm quan phải có giới hạn nhất định, để tránh hoạn quan chuyên quyền; ngoại thích không được làm phụ chính đại thần, cũng không được vô công phong hầu, để phòng ngừa ngoại thích can chính. Như vậy, đem những tệ đoan chính của cuối thời Hán lập pháp cấm chỉ, để hậu thế tuân theo mới phải. Nhưng những điều này Tào Phi đều không làm được.

Tào Phi sinh vào thời loạn, lại ra đời trong nhà họ Tào. Muốn xuất bùn mà không nhuốm, không có một phen tu dưỡng, đương nhiên không phải chuyện dễ dàng. Nhưng đối với biểu hiện của Lưu Bị và Khổng Minh, ông ta hẳn phải biết rất rõ. Nếu dùng đó để phản tỉnh chính mình, thì ít nhất cũng như Tào Tháo, có điều e ngại mà không dám cướp ngôi. Còn có thể học lấy sở trường của Khổng Minh, sau khi mình kế thừa đại vị, đàng hoàng thi triển tài năng để bù đắp tội lỗi của người trước. Tào Tháo bị mắng là quốc tặc, tin rằng ông ta ít nhiều cũng có nghe thấy. Thế nhưng tại sao lại còn lại còn tệ hơn, tự mình đi cướp ngôi? Lùi một vạn bước mà nghĩ: cướp ngôi rồi, khai quốc rồi, thì nên chuyên tâm nhất ý mà trị quốc cho tốt. Hà tất đến nỗi ngay cả em ruột mình cũng không tha, không chỉnh cho thê thảm thì không được? Ông ta thực sự không có khí độ và tình thương của bậc huynh trưởng. Bản thân mình thể nhược nhiều bệnh, thì nên sớm lập Thái tử, tìm người thích hợp chuyên tâm dạy dỗ, để chuẩn bị tốt cho việc kế ban. Vậy mà ông ta lại không quan tâm tới đại sự như thế, có thể thấy, với trách nhiệm vì nước vì nhà, đều có sự sơ thất rất lớn.

6. Tư Mã Ý không nhìn thấu không thành kế: Biến đối thủ thành quân bài của mình

Tư Mã Ý chiếm được Nhai Đình, dẫn mười lăm vạn quân ồ ạt tiến về phía Tây Thành. Lúc ấy bên cạnh Khổng Minh không có đại tướng nào, chỉ có một ban quan văn. Năm nghìn quân sĩ vốn có, đã chia một nửa đi vận lương thảo trước rồi, chỉ còn hai nghìn năm trăm quân trong thành. Các quan nghe tin này, không ai không kinh hoảng thất thố. Khổng Minh bước lên tường thành, quả nhiên thấy bụi mù ngút trời, quân Ngụy chia hai đường kéo tới. Thế là truyền lệnh: đem hết cờ xí cất đi. Các tướng ai giữ vị trí nấy, không được tự tiện ra vào hay lớn tiếng nói năng, ai trái lệnh thì chém ngay. Lại mở toang cổng thành, mỗi cổng dùng hai mươi quân sĩ giả làm dân thường quét dọn đường phố. Nếu quân Ngụy tới, không được tự động. Còn mình thì khoác áo hạc, đội khăn lụa, dẫn hai tiểu đồng mang theo một cây đàn, lên địch lâu trước thành, tựa lan can mà ngồi, đốt hương gảy đàn, một bộ dạng hoàn toàn như không có chuyện gì.

Quân Ngụy thấy tình cảnh ấy, vì thanh danh lừng lẫy của Khổng Minh, lại thêm những lời đồn đại khôn lường, nên không dám manh động tiến tới. Tư Mã Ý hết sức nghi hoặc, cho rằng Khổng Minh cả đời cẩn thận, sẽ không làm chuyện mạo hiểm. Bèn hạ lệnh: hậu quân làm tiền quân, tiền quân làm hậu quân, nhanh chóng theo đường núi phía Bắc mà lui, kẻo trúng kế của Khổng Minh.

Khổng Minh thấy Tư Mã Ý đi xa, vỗ tay cười lớn. Các quan không ai không kinh hãi, hỏi Khổng Minh sao lại như vậy? Khổng Minh nói: chúng ta là bất đắc dĩ phải làm thế. Còn Tư Mã Ý thì không biết thực tình, tưởng chúng ta dùng kế lừa ông ta. Tư Mã Ý về sau biết được tình hình thực sự, ngửa mặt lên trời than rằng: "Ta không bằng Khổng Minh vậy!"

Hai con trai của Tư Mã Ý là Tư Mã Sư, tự Tử Nguyên, và Tư Mã Chiêu, tự Tử Thượng, đều thông hiểu binh thư, vốn ôm chí lớn. Tư Mã Ý lại càng là đối thủ mạnh nhất trong lòng Khổng Minh. Làm sao có thể bị không thành kế dọa cho vỡ mật? Rất có thể ông ta tương kế tựu kế, nâng Khổng Minh lên thật cao, để tăng thêm tầm quan trọng của chính mình.

Trước hết, Tào Tuấn với Tư Mã Ý vốn có lòng đề phòng. Lần này phục chức là bị buộc phải làm, trong tình thế không ai chống nổi Khổng Minh, thì Tư Mã Ý mới có cơ hội này. Sau khi phục chức, đã chém Mạnh Đạt, chiếm Nhai Đình, thể hiện thực lực có thể đối kháng với Khổng Minh. Nếu lần này nhìn thấu không thành kế, thẳng đường tiến vào bắt sống hoặc giết chết Khổng Minh, thì đối với ông ta sẽ hết sức bất lợi. Vì Khổng Minh vừa chết, giá trị lợi dụng của Tư Mã Ý lập tức giảm một nửa, không cần ông ta cũng được. Nếu có người nhắc Tào Tuấn thừa cơ giết Tư Mã Ý để trừ hậu hoạn, thì Tào Tuấn vốn đã có nghi ngại, nay lại không còn công dụng đặc biệt gì nữa, thì quyết định như thế không phải là không thể xảy ra.

Nói thêm nữa, quan hệ giữa Tào Chân và Tào Tuấn thân thiết hơn. Lúc đầu Tào Phi hấp hối, lấy ba người làm phụ chính đại thần. Kết quả phong Tào Chân làm Đại tướng quân, Trần Quần làm Tư không, còn Tư Mã Ý chẳng qua chỉ là Phiêu kỵ Đại tướng quân. Khi Khổng Minh Bắc phạt, Tào Tuấn cũng phong Tào Chân làm Đại Đô đốc. Tuy đánh không lại Khổng Minh, nhưng quan hệ cũ vẫn còn đó. Tư Mã Ý biểu hiện càng tốt, Tào

Chân ắt càng phẫn nộ, cũng càng thêm đố kỵ. Liệu có giở trò xấu gì không, thực khó mà liệu. Chi bằng giữ Khổng Minh lại, khiến Tào Tuấn không dám vì quỷ kế của Tào Chân mà bãi truất mình, hoặc làm ra những chuyện bất lợi cho mình. Có lúc, nuôi đối thủ ở đó lại có thể tăng thêm rất nhiều quân bài cho mình. Một câu "ta không bằng" là có thể thu được vô số lợi ích, có gì mà không làm?

Lại còn có tác dụng an toàn lớn hơn nữa, đó là khiến Tào Tuấn không dám ép ông ta làm bất cứ động tác gì. Tư Mã Ý đã không bằng Khổng Minh, mà còn ép ông ta thì chẳng phải là đưa ông ta đi chịu chết sao? Cho nên có đánh hay không, đánh thế nào, đều do Tư Mã Ý tự quyết định. Lãnh lương mà không làm việc, ông chủ lại còn không dám thúc giục hay gây áp lực, đây thực là công việc và đãi ngộ tốt nhất trên đời. Tư Mã Ý chỉ nhẹ nhàng nói một câu "ta không bằng" là làm được ngay.

7. Tào Chân tranh công mà thua: Cấp trên không nên một mực khuyến khích cấp dưới cạnh tranh

Thành tích tác chiến tốt đẹp của Tư Mã Ý khiến Tào Chân chịu áp lực rất lớn. Ông ta tự thấy nếu không đàng hoàng thể hiện, thì lòng Tào Tuấn sẽ ngả về Tư Mã Ý, hết sức bất lợi cho mình. Cho nên trăm phương nghìn kế tìm được viên đại tướng tên là Vương Song, nhân lúc Khổng Minh lại tới xâm phạm, tiến cử với Tào Tuấn Vương Song làm Tiên phong. Tào Tuấn vừa gặp, quả nhiên bất đồng phàm hưởng, lập tức phong làm Hổ Uy tướng quân Tiền bộ Đại Tiên phong. Tào Chân làm Đại Đô đốc, khởi mười lăm vạn binh, hội với Quách Hoài, Trương Cáp chia đường giữ các ải khẩu. Gạt Tư Mã Ý sang một bên, kẻo ông ta cướp mất công lao.

Hai quân khai chiến. Vương Song quả nhiên lợi hại, liên tiếp chém hai tướng. Khổng Minh hỏi Khương Duy có kế sách gì hay không. Khương Duy sai người giả làm dân thường, trên người mang thư trình cho Tào Chân, cố ý để quân Ngụy bắt được. Mật kiện được trình lên Đại Đô đốc, nói Khương Duy vốn là người Ngụy, bất đắc dĩ phải hàng Thục. Nay nguyện ý phối hợp với Tào Chân, lấy lửa làm hiệu, đốt sạch lương thảo của quân Thục, rồi bắt Khổng Minh để chuộc tội trước. Tào Chân mừng lớn. Phí Diệu lại can ngăn Đô đốc không thể dễ dàng tin. Tào Chân không nghe lời can. Kết quả quân Ngụy đại bại.

Khổng Minh trọng thưởng Khương Duy, chỉ tiếc là đại kế dùng vào việc nhỏ, chưa dụ giết được Tào Chân. Tào Tuấn kinh hãi, lập tức triệu Tư Mã Ý tới thương nghị. Tư Mã Ý nói kiên thủ quan ải, không cần xuất chiến. Quân Thục lương thực tiếp tế không nổi, tự nhiên sẽ rút lui. Lúc ấy thừa cơ truy kích, có thể bắt được Khổng Minh.

Tào Chân chẳng phục chút nào, nghĩ bụng: tại sao phải nghe lời Tư Mã Ý? Ông ta sai Vương Song dò la động tĩnh doanh Thục, thấy Ngụy Diên rút trại lui quân, bèn ra sức đuổi theo, trúng mai phục của Ngụy Diên. Vương Song trở tay không kịp, bị Ngụy Diên một đao chém ngã dưới ngựa.

Từ đó Tào Chân trong lòng ôm hận Tư Mã Ý. Không khí bất hòa này, Tào Tuấn hẳn phải chịu trách nhiệm rất lớn. Ông ta không thể một mực khuyến khích hai người cạnh tranh, bằng không kẻ chịu hại lớn nhất ắt

chính là bản thân ông ta. Tào Tuấn ngày càng tin Tư Mã Ý, thực ra Tào Chân cũng đã giúp một tay rất lớn. Nhưng Tư Mã Ý liệu có nghĩ như vậy không? Với phong cách hành sự của ông ta, e rằng chưa chắc.

8. Bài học cuộc đời Trương Cáp: Tu dưỡng phẩm đức mới là căn bản

Trương Cáp, tự Tuyển Nghĩa, người Hà Gian. Thời trẻ theo chiêu mộ của triều đình, làm nghĩa dũng quân thảo phạt Khăn Vàng, thuộc về Hàn Phức. Về sau Hàn Phức chiến bại thân vong, theo quân về với Viên Thiệu, được cất nhắc làm Hiệu úy. Thu biên bộ đội của Công Tôn Toản, nhân công lao được thăng làm Trung lang tướng. Nhưng lại vì bị hủy báng mà phẫn nộ dốc sức vào trận doanh của Tào Tháo. Tào Tháo mừng lớn, phong làm Đô Đình hầu Thiên tướng quân. Khi Tào Phi xưng đế, phong làm Trịnh hầu. Ông không những võ nghệ cao cường, mà đối với kinh điển nghĩa lý cũng rất thông hiểu.

Cuộc đời ông ít nhất mang lại cho chúng ta ba bài học lớn:

(1) Phàm là người thì ai cũng phải chết. Võ nghệ có cao tới đâu, công lao có lớn tới mấy cũng không thể ngoại lệ. Hơn nữa, người võ nghệ thấp chết trong tay người võ nghệ cao. Ngược lại, những kẻ võ nghệ cao cũng chết trong tay kẻ võ nghệ thấp.

Chúng tôi lấy Trương Cáp làm ví dụ, không phải vì ông là trường hợp đặc biệt. Lã Bố, Quan Vũ, Trương Phi, Hoàng Trung, Trương Liêu, Từ Hoảng, Hứa Chử, kể không hết các đại tướng, đều như vậy cả. Võ quan chết nơi sa trường, vốn dĩ là chết đúng chỗ. Chỉ có điều Trương Cáp oan uổng hơn, cái chết của ông rõ ràng là kết quả của sự chỉ huy lung tung của Tư Mã Ý. Trương Cáp vốn giỏi ứng biến, nếu để ông tự mình phán đoán, kết quả hẳn đã không dễ dàng trúng kế như vậy. Trớ trêu thay ông lại là Tiên phong của Tư Mã Ý, chẳng thể không nhận lệnh của ông ta. Thế mới bị loạn tên bắn chết, đương nhiên là rất oan uổng.

(2) Quân nhân đánh trận, vốn dĩ là ai vì chủ nấy. Chủ thiện hay ác, không phải ai cũng có thể chọn lựa được. Thực tế chủ tốt hay xấu cần có thời gian thử thách mới phán đoán ra được. Việc thiện hay điều ác của chủ, không thể tính lên đầu người quân nhân.

Chúng ta có thể nói Triệu Vân giỏi chọn minh chủ, nhưng không nên nói Trương Cáp về với Tào Tháo là lựa chọn sai lầm. Vì lúc ban đầu, có ai biết Tào Tháo và Lưu Bị là hạng người gì, sau này sẽ sinh ra những biến hóa thế nào? Triệu Vân và Trương Cáp đã đưa ra những lựa chọn khác nhau. Trong tình huống lúc đó, rất khó phán đoán ai đúng ai sai. Đã gia nhập rồi mà còn đổi ý, thì đó là phản bội. Với quân nhân mà nói, lại càng nghiêm trọng hơn. Chúng ta nói cơ hội trong đời rất nhiều, phải xem mình chọn thế nào. Nhưng thực tế, tính hạn chế của sự lựa chọn vẫn là rất lớn. Có thể nói: năng lực nhận thức, năng lực phán đoán và năng lực lựa chọn của chúng ta thực ra đều rất có hạn. Thường thì phát hiện ra mình chọn sai rồi mới là sự sáng suốt của kẻ đứng ngoài, hối hận cũng đã muộn. Trương Cáp nếu không theo Tào Tháo mà theo Lưu Bị, kết quả sẽ ra sao? Còn phải xem rất nhiều biến số tổng hợp lại mới luận định được. Huống hồ ông ở trong trận doanh Tào Ngụy, chẳng qua chỉ là lãnh quân tác chiến, chưa từng tham gia những quyết sách chính sự

trọng đại. Ai vì chủ nấy, Trương Cáp đương nhiên là tướng lĩnh trung với đất nước. Còn cục diện chính trị rung chuyển, phần nước Ngụy thì nên do một nhà Tào Tháo vì những điều mình đã làm mà chịu toàn bộ trách nhiệm, chứ không thể đùn cho các chiến tướng dưới tay.

(3) Thế hệ thay đổi, sóng Trường Giang lớp sau xô lớp trước. Hết lớp tướng này tới lớp tướng khác, rất nhanh đã qua đời. Tuổi thọ con người có hạn, năm tháng hữu hiệu lại càng hết sức ngắn ngủi. Chỉ có tu dưỡng phẩm đức mới là nhiệm vụ chân thực duy nhất của đời người.

Lã Bố võ nghệ siêu quần, như một cơn gió, không còn nữa. Quan Vũ vạn người không địch nổi, chẳng coi ai ra gì, bị Lã Mông và Lục Tốn liên thủ lừa gạt, cũng không còn nữa. Nhìn lại mấy chục năm qua, bao nhiêu anh hùng, từng người từng người một đều biến mất. Tất cả những gì nhìn thấy được, sờ mó được, có thành thì có hoại. Đua với thời gian, con người mãi mãi là kẻ thua cuộc. Nhiệm vụ duy nhất của đời người, thực ra là sự tu dưỡng phẩm đức vô hình vô tích. Triệu Vân lưu danh muôn thủa, mọi người mãi mãi bênh vực cho ông. Nguyên nhân căn bản chính là sự tu dưỡng phẩm đức của ông thực sự không ai sánh kịp. Chúng tôi thấy bất bình cho Trương Cáp, cũng chính vì ông xưa nay tiến thoái có chừng mực, không lạm sát vô tội, nên mới có cảm khái như vậy.

Hạng người như Trương Cáp, có thể gọi là được chết yên lành. Bị loạn tên bắn chết, lầm trúng mai phục, đều không ảnh hưởng gì. Chết rồi không để lại tiếng xấu, khiến mọi người ngày ngày nguyền rủa, mới là việc lớn của đời người. Việc gì cũng nên nghĩ cho dài xa một chút, cốt sao cho lòng mình được thanh thản. Đời người ngắn ngủi, chẳng biết lúc nào là hồi kết thúc, cho nên lúc nào cũng phải cẩn thận.

9. Lựa chọn của Tôn Quyền sau khi thấy Ngụy Thục giao chiến: Hợp tác không thành ý

Tôn Quyền được tin báo Khổng Minh đã hai lần xuất binh, Tào Chân tổn binh hao tướng. Quần thần ra sức khuyên dấy binh đánh Ngụy, để đồ Trung Nguyên. Trương Chiêu kiến nghị Tôn Quyền trước hết lên ngôi Hoàng đế, rồi mới dấy binh. Thế là đổi niên hiệu thành Hoàng Long năm đầu, truy tôn cha là Tôn Kiên làm Vũ Liệt Hoàng đế, anh là Tôn Sách làm Trường Sa Hoàn Vương, lập Tôn Đăng làm Thái tử, đại phong quần thần.

Lưu Thiện hay tin, hỏi ý kiến Khổng Minh. Khổng Minh nói nên sai sứ sang chúc mừng, mời Tôn Quyền đánh Ngụy, hai bên phối hợp. Tôn Quyền theo kiến nghị của Lục Tốn, giả vờ làm ra thế sắp cất quân, từ xa hô ứng với Tây Thục. Thực tế là chờ thời cơ, thừa lúc trống mà lấy Trung Nguyên.

Khổng Minh đương nhiên biết Tôn Quyền sẽ không thành tâm hợp tác. Ông chỉ là muốn yên lòng Tôn Quyền, bảo ông ta đừng có ý đồ với Tây Thục, để mình chuyên tâm đối phó với Tào Ngụy. Tôn Quyền đánh Ngụy, và Khổng Minh Bắc phạt, có mục tiêu giống nhau nhưng mục đích thì hoàn toàn khác nhau. Thực tế từ sau trận Xích Bích tới nay, hai bên chưa từng có lúc nào thực lòng hợp tác.

Diệu nhất là Trương Chiêu. Ông ta trước hết kiến nghị Tôn Quyền xưng đế rồi dấy binh. Đợi tới khi Tôn Quyền lên ngôi Hoàng đế, bản thân mình đã ở ngôi vị trên cả Tam công, thì lại kiến nghị: mới lên ngôi báu, chớ nên động binh, chỉ nên sửa sang văn trị, dẹp bớt võ bị, mở thêm trường học để yên lòng dân. Hai kiến nghị trước sau đều đúng cả! Có thể thấy, lời nói ra từ miệng người ta, nói thế nào cũng đúng. Tôn Quyền vừa mới lên ngôi Hoàng đế, đương nhiên sẽ không so đo. Dù sao thì đánh sớm hay đánh muộn cũng đều là Lục Tốn đi đánh, Trương Chiêu chỉ động miệng chứ không động tay, mặc ông ta nói gì thì nói.

Lục Tốn được phong làm Thượng tướng quân, phụ tá Thái tử đóng giữ Vũ Xương. Ông ta đương nhiên biết Khổng Minh là sợ kế sách của Tư Mã Ý liên Ngô đánh Thục, nên mới sai người đưa lễ chúc mừng, và đề xuất yêu cầu Thục và Ngô hợp lực xuất kích. Đôi bên đều không có thành ý, thì còn hợp tác gì nữa? Chẳng qua lại theo lệ cũ, làm màu làm mẽ một phen mà thôi.

Sự giả dối của Đông Ngô đã nổi tiếng. Ngụy và Thục đều đã từng mắc lừa, tự nhiên là không dám tin Tôn Quyền nữa. Một người một khi đã phá sản tín dụng rồi, thì muốn gây dựng lại tín dụng thực là quá khó. Tín dụng chỉ có giảm đi chứ không thể tăng thêm, phải đặc biệt cẩn thận mà giữ gìn.

10. Biểu hiện của Tư Mã Ý sau khi được phong Đại Đô đốc: Sức mạnh của sự tỏ ra yếu thế

Tào Tuấn thấy Khổng Minh hạ được Trần Thương, lại ra Kỳ Sơn, Tản Quan cũng bị quân Thục cướp mất. Tôn Quyền thì xưng đế, đánh Ngụy chỉ trong sớm tối. Tào Chân lại bệnh không lên triều được. Thế là vội vàng tìm Tư Mã Ý tới, hỏi ông ta ứng phó thế nào. Tư Mã Ý nói không cần đề phòng Ngô, chỉ cần đề phòng Thục. Tào Tuấn mừng lớn, phong Tư Mã Ý làm Đại Đô đốc, Tổng nhiếp quân mã các lộ Lũng Tây, và sai người mau tới thu hồi ấn tín của Tào Chân.

Tư Mã Ý quả nhiên lợi hại hơn Tào Chân. Ông ta biết nói những câu gì thì dễ lấy được lòng Tào Tuấn. Nhưng muốn Tào Chân tâm phục thì thực rất khó. Nếu sai người tới lấy ấn tín, ắt càng khiến Tào Chân phản cảm, tăng thêm rất nhiều trở ngại trong công việc. Bởi vậy, ông kiến nghị với Tào Tuấn: để tự mình đi lấy.

Tới phủ của Tào Chân, Tư Mã Ý không vào ngay. Trước hết sai người vào phủ báo trước, rồi mới vào trong. Trước hết thăm hỏi bệnh tình, tỏ ý quan tâm. Sau đó mới hỏi: Đông Ngô và Tây Thục liên hợp tiến binh, Khổng Minh đã lại ra Kỳ Sơn hạ trại, những tin gần đây ấy, có biết không? Tào Chân trả lời rằng người nhà thấy ông bệnh nặng, không cho ông biết. Lại nói: trong tình thế nguy cấp này, sao không phong Tư Mã Ý làm Đại Đô đốc? Tư Mã Ý vội nói mình tài sơ trí thiển, không xứng với chức ấy. Tào Chân sai tả hữu đem ấn tín giao cho Tư Mã Ý. Ông ta trả lời: không dám nhận ấn tín này, nhưng xin được giúp một tay. Tào Chân bật dậy, nói sẽ ôm bệnh tâu với Tào Tuấn. Tư Mã Ý lúc này mới tiếp nhận, và nói đã có ân mệnh, chỉ là không dám nhận. Người thường thấy Tư Mã Ý giả tình giả ý như thế, ắt sẽ mắng không ngớt miệng, bảo là âm hiểm gian trá, khéo léo mà thiếu chân thành. Nhưng sao không nghĩ lại rằng: nếu không như thế, thì sau này chung sống với Tào Chân ra sao? Hoàn toàn dựa vào sự ủng hộ của Tào Tuấn, dựa vào thực lực của chính mình, thực sự có thể cái gì cũng mặc kệ được sao? Tư Mã Ý là hạng người thế nào, đó là việc của ông

ta. Nhưng học một chút cách chung sống với đồng liêu này, chưa hẳn đã là không tốt. Nếu thêm vào lòng chân thành thực ý, thì lại càng thêm hoàn hảo.

11. Tôn Hạo đầu hàng Tư Mã Viêm: Kẻ mạnh ngồi lên cũng chẳng được bao lâu

Tôn Quyền bệnh chết, con út là Tôn Lượng kế vị. Tôn Lượng tuy thông minh, nhưng vì Thừa tướng chuyên quyền nên chẳng biết làm sao. Trước là Tôn Tuấn, rồi em trai hắn là Tôn Lâm, đều ngang ngược tàn sát bừa bãi. Tôn Lượng khóc báo với Quốc cữu Toàn Kỷ, muốn mật mưu giết Tôn Lâm. Nào ngờ Tôn Lâm có được tin tức, trái lại phế bỏ Tôn Lượng, lập Lang Nha Vương Tôn Hưu lên làm vua. Ít lâu sau, lão tướng Đinh Phụng hiến kế, mời Tôn Lâm vào cung dự tiệc. Ngay trong tiệc bắt sống Tôn Lâm, tru di tam tộc. Lưu Thiện được tin, sai sứ tới chúc mừng. Tôn Hưu đặc phái Tiết Hủ làm sứ sang nước Thục đáp lễ. Khi Tiết Hủ về Đông Ngô, Tôn Hưu hỏi tình hình trong Thục gần đây thế nào. Tiết Hủ nói Hoàng Hạo nắm quyền, dân chúng mặt mày hốc hác. Tôn Hưu còn than rằng: "Nếu Gia Cát Vũ Hầu còn sống, sao tới nông nỗi này!" Lại sai người sang Thành Đô, nói Tư Mã Chiêu chẳng bao lâu nữa sẽ cướp ngôi Ngụy, ắt sẽ xâm phạm Ngô và Thục, hai bên đều phải cẩn thận.

Tư Mã Chiêu bệnh chết, Tư Mã Viêm kế vị. Ít lâu sau Tư Mã Viêm quả nhiên cướp ngôi Ngụy. Tôn Hưu ưu lự thành bệnh, nằm trên giường không dậy nổi. Triệu Thừa tướng Bộc Dương Hưng vào cung, sai Thái tử Tôn Linh ra lạy, chỉ tay vào Tôn Linh rồi chết. Bộc Dương Hưng cùng quần thần bàn bạc, muốn lập Thái tử Tôn Linh lên làm vua. Tả Điển quân Vạn Úc phản đối. Tả tướng quân Trương Bố cũng cho rằng Ô Trình hầu Tôn Hạo thích hợp hơn. Tôn Hạo, tự Nguyên Tông, là con trai của Thái tử Tôn Hòa của Tôn Quyền. Tôn Hạo lên ngôi Hoàng đế rồi, phong Tôn Linh làm Dự Chương Vương. Còn bản thân mình thì ngày càng hung bạo, lại đắm chìm trong rượu và sắc, sủng hạnh Trung thường thị Sầm Hôn. Bộc Dương Hưng và Trương Bố ra sức can ngăn, bị Tôn Hạo chém đầu và diệt cả ba họ. Ông ta lại đại hưng thổ mộc, xây Chiêu Minh cung, sai văn võ các quan vào rừng đẵn gỗ, còn muốn lão tướng Đinh Phụng lập kế hoạch thôn tính đất Hán.

Tin truyền vào Lạc Dương, Tư Mã Viêm khởi hơn hai mươi vạn binh tới đánh Đông Ngô. Tôn Hạo kinh hãi, vội triệu Thừa tướng Trương Thê, Tư đồ Hà Thực, Tư không Đằng Tu bàn kế lui binh. Hai quân giao chiến, quân Ngô liên tiếp thất bại, kẻ hàng rất đông. Tôn Hạo xin hàng, tới Lạc Dương diện kiến Tư Mã Viêm, được phong làm Quy Mệnh hầu, con cháu được phong Trung lang. Cơ nghiệp do Tôn Kiên gây dựng, cuối cùng trong tay Tôn Hạo, đem cả Giang Nam mà vứt bỏ!

12. Đặng Ngải và Chung Hội lưỡng bại câu thương: Tranh quyền đoạt lợi phải có chừng mực

Đặng Ngải, tự Sĩ Tái, từ nhỏ mồ côi cha, có tật nói lắp. Ông thâm hiểu binh pháp, giỏi thông địa lý. Tư Mã Ý đề bạt làm Thượng thư lang. Tư Mã Chiêu phong làm An Tây tướng quân. Chung Hội, tự Sĩ Quý, từ nhỏ thông tuệ, bác học đa nghệ. Vừa ra làm quan đã là nhân viên cơ yếu của Tư Mã Ý. Tư Mã Chiêu lên thay rồi, lại càng thành nhân vật tâm phúc trong phủ.

Tư Mã Chiêu quyết định phạt Thục, phong Chung Hội làm Trấn Tây tướng quân. Vì sợ cơ mưu tiết lộ, bèn lấy danh nghĩa đánh Ngô, lệnh cho năm xứ Thanh, Duyện, Dự, Kinh, Dương mỗi nơi đóng thuyền lớn, để che mắt thiên hạ. Tư Mã Chiêu biết Chung Hội chí lớn tâm cao, không dám để hắn một mình nắm đại quyền. Mặt khác, sai Đặng Ngải và Gia Cát Tự mỗi người lĩnh ba vạn quân để sách ứng.

Gia Cát Tự vốn là thủ hạ của Chung Hội, biết rất rõ Chung Hội lòng dạ hẹp hòi, tính đố kỵ cực nặng. Chỉ sợ mình dẫn đầu hạ được Thành Đô, ắt sẽ bị Chung Hội ngầm hại. Cho nên giữa đường bỏ Đặng Ngải mà đi. Nhưng lại bị Chung Hội mật báo, nói hắn sợ địch ham sống. Bèn bắt Gia Cát Tự dùng xe tù giải về Lạc Dương, để Tư Mã Chiêu phát lạc. Đồng thời, Chung Hội đem quân sĩ của Gia Cát Tự thu biên vào doanh trại của mình. Đặng Ngải nổi giận, muốn tìm Chung Hội lý luận. Con trai ông là Đặng Trung khuyên: "Việc nhỏ không nhịn thì hỏng mưu lớn". Nhưng Đặng Ngải từ đó gặp mặt Chung Hội đều không có sắc mặt tốt lành.

Chung Hội hỏi Đặng Ngải làm sao tiến công Thành Đô. Đặng Ngải nói có một con đường nhỏ hiểm yếu, có thể thẳng tới Thành Đô. Chung Hội trong lòng thầm mừng, nghĩ bụng: đi theo con đường núi cao đồi dốc này, thì dù Đặng Ngải có dẫn quân mò mẫm tới nơi, quân Thục chỉ cần trăm người giữ chỗ hiểm yếu, cắt đứt đường về, thì Đặng Ngải không chết đói toàn quân mới là lạ. Bèn khuyến khích Đặng Ngải: kế này rất hay! Có thể lập tức dẫn binh xuất phát, chúng tôi ở đây chuyên chờ tin thắng trận!

Trong quả bong bóng Tào Ngụy, tràn ngập bầu không khí quyền mưu lừa gạt, tranh quyền đoạt lợi. Chủ súy với tướng lĩnh không hợp tác, lẫn nhau đấu đá. Chung Hội biết rõ đây là con đường chết, vậy mà lại xúi Đặng Ngải mau mau đi. Gia Cát Tự lại càng ngay từ đầu đã xảo trá cơ hội, kết quả hại chính mình. Chẳng nói tới trung nghĩa, cũng không có tình cảm gì. Tính ngông cuồng tùy tiện của Tào Tháo, lối giở quyền thuật của Tư Mã Ý, đã khiến toàn bộ đều bị lây nhiễm.

Đặng Ngải đi đường tắt. Còn Chung Hội thì thống lĩnh mười vạn đại quân, chia theo Tà Cốc và Lạc Cốc tiến vào đất Thục. Chung Hội liệu chắc Đặng Ngải ắt chết không nghi ngờ, mình có thể giành trọn công lao. Đặng Ngải sai con là Đặng Trung dẫn năm nghìn tinh binh, mặc giáp trụ, đều cầm búa đục các thứ dụng cụ. Hễ gặp chỗ hiểm trở, thì đục núi mở đường, Bắc cầu dựng sàn, để tiện cho việc hành quân. Tới núi Ma Thiên, chỉ còn lại hai nghìn nhân mã. Những tráng sĩ mở đường đều rơi lệ, vì phía Tây lưng núi là vách đá dựng đứng cheo leo, không thể đục mở được nữa. Bao nhiêu mạo hiểm khổ nhọc trước đó hoàn toàn thành uổng phí. Đặng Ngải lấy mình làm gương, lấy chăn quấn lấy thân, từ trên đỉnh núi lăn thẳng xuống. Mọi người phấn dũng theo sau. Lại tới được Giang Du, kỳ tập Thành Đô thành công. Vua tôi Lưu Thiện ra hàng. Đặng Ngải đại khái là bị thắng lợi làm hôn mê đầu óc, lại tự tiện phong Lưu Thiện làm Phiêu kỵ tướng quân, còn lại văn võ mỗi người theo cao thấp mà phong quan. Rồi ra bảng yên dân, giao nhận kho tàng. Tư Mã Chiêu kinh hãi, cho rằng Đặng Ngải cậy công mà kiêu, tùy tiện hành sự, cái mầm làm phản đã lộ ra rồi! Bèn phong Chung Hội làm Tư đồ, để kềm chế Đặng Ngải ngay tại chỗ. Lúc ấy Chung Hội không biết Khương Duy là trá hàng, cùng ông ta kết làm huynh đệ. Rồi cùng Khương Duy thương lượng, lấy tội danh phản

nghịch mà bắt cha con Đặng Ngải. Đặng Ngải không hề có chút chuẩn bị nào, cũng không phản kháng. Trên đường bị áp giải về Hứa Xương, đã bị thủ hạ của Chung Hội tàn sát mà chết.

Chung Hội thanh thế rung chuyển, nhưng lại trúng kế "không thể mãi làm kẻ dưới người" của Khương Duy. Tư Mã Chiêu lại đóng quân ở Trường An, tỏ ý hết sức không yên tâm về Chung Hội. Chung Hội vì lợi làm mờ trí, công khai tạo phản. Năm 40 tuổi đã bị loạn tên bắn chết.

Đặng Ngải và Chung Hội, có thể nói là tranh nhau mà lưỡng bại câu thương. Nhưng dù có thành tâm hợp tác, đại khái cũng chẳng có kết cục tốt đẹp. Trong quả bong bóng Tào Ngụy, những người trung thực chính trực đều khó mà sống nổi. Hai người họ đương nhiên biết rất rõ tình hình thực tế lúc bấy giờ. Đặng Ngải có thể phản kháng nhưng không làm. Chung Hội biết rõ quân sĩ của mình đều là người Ngụy, làm sao lại theo Đặng Ngải ở Thục mà làm phản? Nếu không phải hai bên tranh nhau, thì với tài năng của họ, làm sao lại mắc lừa Khương Duy? Chung Hội làm gia thần cho Tư Mã đã lâu, muốn lấy thân phận bầy tôi nước Ngụy mà sống, thực là hết sức khó khăn.

13. Tư Mã Viêm cướp ngôi thống nhất thiên hạ: Tâm tư của gia tộc âm mưu

Tư Mã Chiêu đã sớm có dã tâm cướp ngôi. Ông ta chỉ là bắt chước Tào Tháo, mình muốn làm nhưng không làm, để lại cho con trai mình làm. Lòng Tư Mã Chiêu, người qua đường cũng biết. Tào Mao không chịu phong Tư Mã Chiêu làm Tấn Công, quyết định đem quân thảo phạt. Kết quả bị Thái tử xá nhân Thành Tế một cây kích đâm chết. Tư Mã Chiêu còn giả vờ kinh hãi, sai người báo cho các đại thần biết, và lớn tiếng mắng Thành Tế đại nghịch bất đạo, tru di tam tộc. Lập Tào Hoán lên làm vua. Tào Hoán phong Tư Mã Chiêu làm Thừa tướng Tấn Công. Về sau vì có công diệt Thục, lại tôn làm Tấn Vương, lập con trưởng Tư Mã Viêm làm Thế tử. Rồi bệnh chết. Tư Mã Viêm kế vị Tấn Vương.

Tư Mã Viêm to gan hơn người, trực tiếp hỏi Tào Hoán: nước Ngụy thiên hạ từ đâu mà có? Lại nói Tào Hoán văn không bàn nổi đạo, võ không định nổi nước, sao không nhường ngôi cho kẻ có tài có đức? Tào Hoán biết sự tình nghiêm trọng, theo đúng câu chuyện của Hán Hiến Đế năm xưa, sửa lại Thụ Thiện đài, thiện vị cho Tấn Vương. Tư Mã Viêm đổi quốc hiệu thành Đại Tấn, phong Tào Hoán làm Trần Lưu Vương, không có tuyên chiếu thì không được vào kinh.

Lúc này nước Thục đã sớm đầu hàng. Ngô chủ Tôn Hạo lại vin cớ báo thù cho Thục chủ, muốn đánh nước Tấn. Ông ta sai Trấn Đông tướng quân Lục Kháng đóng quân ở Giang Khẩu, để đồ Tương Dương.

Tư Mã Viêm cùng các quan bàn bạc, mỗi người mỗi ý, đến nỗi do dự bất quyết. Kéo dài mãi, mới quyết định dấy binh đánh Ngô. Tôn Hạo thua trận, đầu hàng Tư Mã Viêm. Tư Mã Viêm thấy Tôn Hạo bước lên điện dập đầu, cười nói: "Đặt sẵn cái ghế này để chờ khanh đó!" Tôn Hạo đáp: "Thần ở phương Nam, cũng đặt sẵn cái ghế này để chờ bệ hạ vậy."

Thục và Ngô trước sau tới hàng, Ngụy cũng đổi quốc hiệu thành Tấn. Từ đó Tam Quốc quy về Tấn Đế Tư Mã Viêm. Về sau Tào Mao, Tôn Hạo, Lưu Thiện lần lượt qua đời. Thiên hạ thống nhất. Chứng minh câu mở đầu của *Tam Quốc Diễn Nghĩa*: "Thiên hạ đại thế, hợp lâu ắt phân, phân lâu ắt hợp". Cuộc phân tranh gần trăm năm, cuối cùng đã cáo một đoạn. Tuy nói rằng sự thống nhất này thực sự cũng chẳng lý tưởng gì, nhưng nỗi thống khổ của dân chúng hẳn có thể giảm bớt sau khi thống nhất. Như vậy, thống nhất cũng miễn cưỡng có thể coi là một sự thực chấp nhận được vậy.

Chương 5: Làm sao dặn dò hậu sự cho tốt, để cục diện được tiếp nối

Lưu Bị ủy thác cô nhi, Tào Tuấn học theo rất giống. Nhưng ông ta không hề nghĩ tới: Tư Mã Ý và Khổng Minh không thể nào so sánh được. Huống hồ cùng lúc ủy thác cho hai người, thì thế nào cũng dẫn tới những tranh chấp vô vị. Tào Tháo và Lưu Bị khác nhau, Tư Mã Ý đương nhiên cũng khác với Khổng Minh. Dưới sự làm gương của Tào Tháo, Tư Mã Ý tai nghe mắt thấy toàn là lối quyền mưu lừa đảo.

1. Điều răn từ việc Lưu Bị ủy thác cô nhi (I): Hiệu quả tốt đẹp từ chữ "hối"

Tăng Quốc Phiên lúc sinh thời thường treo câu "hảo hán đánh rụng răng nuốt máu vào trong" ở cửa miệng. Sau tuổi 40, Tăng Quốc Phiên đắc lực từ chữ "hối", làm việc ngày càng khéo léo, xử thế ngày càng trọn vẹn, và câu nói ấy hẳn có quan hệ rất mật thiết. Chữ "hối" của ông có phải lấy từ *Tam Quốc Diễn Nghĩa* hay không, chúng tôi không thể biết được. Nhưng cả đời Lưu Bị cũng chính là hình ảnh đẹp nhất của chữ "hối" ấy. Việc gì cũng không oán không trách, chỉ lấy việc tránh trước những điều có thể khiến mình sau này phải hối hận làm điều cốt yếu để răn mình, dùng đó mà đón lành tránh dữ, điều này rất đáng để chúng ta học tập và vận dụng.

Thời trẻ, Lưu Bị thường lấy thân thế đặc biệt, thân gánh trọng trách, nếu không sớm liệu tính thì tương lai ắt sẽ hối hận, để khích lệ mình, thúc giục mình. Sau khi được Hán Hiến Đế tôn xưng là Hoàng thúc, ông lại càng cẩn thận hơn, chỉ sợ hơi lơ là là sẽ bị Tào Tháo giết mất. Chính vì thế mới chủ động xin dấy binh tới Từ Châu nghênh chiến Viên Thuật, giành được cơ hội tuyệt hảo đào thoát khỏi sự khống chế của Tào Tháo.

Lưu Bị phấn đấu bao nhiêu năm, tuy văn có Tôn Càn, My Trúc, Giản Ung, võ có Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, nhưng vẫn chẳng làm nên trò trống gì. Mãi tới khi được tiên sinh Thủy Kính cho biết: Ngọa Long và Phượng Sồ, được một trong hai người là có thể yên định thiên hạ, lúc này ông mới hiểu ra rằng nếu cứ kéo dài như trước nữa thì chết không nhắm mắt. Cho nên mới ba lần tới lều tranh, hết sức khiêm nhường với Gia Cát Lượng.

Khổng Minh xuống núi giúp sức, Lưu Bị nói gì nghe nấy. Ông sợ rằng chỉ cần hơi trái ý là có thể sẽ phải hối hận. Quan Vũ bị hại, Trương Phi trách Lưu Bị đã làm Hán Trung Vương rồi thì sớm quên lời thề Đào viên kết nghĩa. Khiến Lưu Bị bất chấp tất cả, muốn dấy binh đánh Ngô. Trương Phi hạn trong ba ngày toàn quân phải để tang, dồn bộ tướng tới mức phải giết ông. Lưu Bị biết rõ liên Ngô chống Tào vẫn luôn là chính sách nhất quán, nhưng cũng chỉ sợ trái lời thề "nguyện cùng năm cùng tháng cùng ngày chết" sẽ bị người đời chê cười. Ông kiên quyết không tiếp nhận lời can ngăn của Gia Cát Lượng, cũng như lời cầu hòa của đặc sứ Đông Ngô Gia Cát Cẩn, giao trả Kinh Châu, vĩnh kết minh ước lưỡng quốc. Tất cả chẳng qua là lấy cái tâm thế "hối" để ngăn mình khỏi hành vi chỉ biết sống cho riêng mình.

Lưu Bị xuất quân bất lợi, thêm vào đó đau buồn quá độ, cuối cùng ngã bệnh ở thành Bạch Đế. Biết mình chẳng còn bao lâu nữa, vội mời Gia Cát Lượng, Lý Nghiêm cùng các đại thần tới cung Vĩnh An. Chỉ sợ chậm

trễ không kịp dặn dò hậu sự, rất có thể sẽ phải hối hận.

Khổng Minh tới, Lưu Bị mời ông ngồi bên giường, thừa nhận mình không nghe lời Thừa tướng nên mới tự chuốc lấy thất bại. Làm vậy là vì sợ Gia Cát Lượng hiểu lầm rằng mình không tin tưởng ông, sau này sẽ bất tiện trong việc xử lý mọi sự. Thấy Mã Tốc ở bên cạnh, vội bảo hắn tạm lui ra, ngầm ý rằng Mã Tốc nói quá sự thực, không thể trọng dụng. Làm vậy là vì sợ Khổng Minh trọng dụng Mã Tốc sẽ gây ra hối hận. Cuối cùng, thành thực nói với Khổng Minh rằng: A Đẩu mà phò được thì xin hãy phò tá nó. Nếu nó quá không ra gì, thì Thừa tướng có thể tự lập làm Thành Đô Vương. Khiến Gia Cát Lượng mồ hôi đổ khắp người, chân tay luống cuống, liên tiếp đảm bảo sẽ hết lòng trung thành phò tá A Đẩu.

Hành động này của Lưu Bị không thể là "lấy thoái làm tiến". Nếu là như vậy, thì ông đã có thể bắt chước câu chuyện Lưu Biểu năm xưa muốn nhường Kinh Châu, trực tiếp mời Khổng Minh làm Hán Trung Vương. Dĩ nhiên, chúng ta cũng có thể nói: nói thẳng ra như thế thì tổn thương Khổng Minh quá lớn, khác nào nói toẹt ra là không cho Khổng Minh làm thế. Chúng tôi từ những biểu hiện trong cả cuộc đời Lưu Bị, có thể tin rằng ông nói như vậy là xuất phát từ một tấm lòng chân thành. Cho dù ông là kẻ lừa gạt đi nữa, thì chúng tôi có một câu có thể dùng để tham khảo: lừa một lần thì gọi là lừa, lừa mãi, lừa suốt cả đời thì không còn gọi là lừa nữa. Lưu Bị chân thành hay giả dối? Chúng tôi từ việc ông không nhận sự nhường nhịn của Lưu Biểu, không nỡ bỏ rơi dân chúng Tân Dã, không tham lợi ích đã có của Hán Trung Vương mà đòi báo thù cho em, thì hẳn có thể tin vào sự chân thành của ông.

Kế hoạch về hưu của Khổng Minh, vì việc Lưu Bị ủy thác cô nhi mà hoàn toàn tiêu tan. Sau này A Đẩu có trăm thứ hành vi, Khổng Minh đều có thể nhẫn nại được, điều này có quan hệ hết sức mật thiết với những lời Lưu Bị nói ở thành Bạch Đế. Lưu Bị dưới đất mà biết được, hẳn cũng sẽ thấy hiệu quả tốt đẹp của chữ "hối" mà mỉm cười nơi chín suối vậy!

2. Điều răn từ việc Lưu Bị ủy thác cô nhi (II): Lựa chọn duy nhất trong trật tự hữu hình ra ngoài

Tào Tháo khi làm Ngụy Vương, Tả Từ từng nói với ông ta rằng: chi bằng hãy nghĩ tới việc mời Lưu Bị lên làm Hoàng đế, còn mình thì rong chơi bốn biển, hoặc lên núi Nga Mi tu đạo. Tào Tháo hiểu rất rõ hoàn cảnh của mình, hình thế đã dồn mình tới mức không còn đường nào khác, chỉ còn cách cứng đầu cứng cổ mà đi một mạch tới cuối đời. Vì kẻ thù của ông ta quá nhiều, sẽ không buông tha cho ông ta. Một khi rời khỏi vị trí trung tâm quyền lực, rất có thể lập tức bị truy sát. Con trai ông ta cũng biết rất rõ trong lòng, biết Tào Tháo đang giở trò gì, tuyệt đối không chịu giữa đường bỏ cuộc. Những kẻ văn võ đại thần đang bâu vào bên cạnh, lại càng không chịu hạ kiệu xuống, mặc kệ ông Tào Tháo có muốn ngồi tiếp hay không. Ông ta đành phải coi Tả Từ là yêu quái, hạ lệnh truy bắt chém giết, để khỏi phải mang tội danh không nghe lời trung thực.

Nay tới lượt Lưu Bị. Biết rất rõ cái khốn cảnh của Lưu Thiện thực khó mà đột phá được, vậy mà vẫn phải miễn cưỡng để nó kế nhiệm. Sự cứng nhắc của trật tự hữu hình ra ngoài, từ đây có thể thấy rất rõ ràng.

Muốn Khổng Minh kế vị ư? Thì có khác nào đòi mạng ông ấy? Rất có thể sẽ dồn ông ấy tới mức không đâm đầu vào cột mà chết ngay tại chỗ để tỏ rõ lòng trung thành thì không xong. Chúng ta không thể lấy quan điểm của trật tự hữu hình ra ngoài thời hiện đại mà đánh giá trật tự hữu hình ra ngoài của thời đại ấy. Nhưng nên thể nhận sâu sắc rằng: tại sao trật tự hữu hình ra ngoài luôn phải điều chỉnh theo từng thời? Chính là vì mỗi thời đều có gánh nặng riêng, rất khó thoát ra được. Trật tự vô hình đối với việc đổi triều thay đời thường tương đối không để tâm lắm. Bởi vì đứng trên lập trường của bầu khí quyển, thì khí thể trong các quả bóng bay đều là một bộ phận của khí quyển cả, đổi qua đổi lại, dường như cũng chẳng có khác biệt gì lớn. Trật tự hữu hình ra ngoài phải rất lâu về sau mới dứt khoát phế bỏ chế độ đế vương, đem cái gánh nặng đổi triều thay đời nặng nề kia quẳng bỏ toàn bộ đi. Mong rằng đừng vì họ khác nhau mà cứ phải liều mạng tranh đấu tới mức ông sống tôi chết. Nhưng vào thời đại của Lưu Bị, thực sự ngoài việc hết lời bái thác Khổng Minh đàng hoàng phò tá Lưu Thiện ra, thì căn bản không còn con đường nào khác. Lưu Thiện có kế thừa nổi đại nghiệp hay không, đó là việc của nó. Lưu Bị đã lập nó làm Thái tử, thì đành phải đem cái gánh nặng khó gánh này, bất chấp tất cả mà giao phó cho nó vậy.

3. Khổng Minh dặn Dương Nghi giết Ngụy Diên: Việc hậu sự nhất định phải chu toàn

Dù thế nào đi nữa, Ngụy Diên là một nhân vật mang tính bi kịch. Số phận của ông ta rất đáng để những người có tài năng nhưng không hợp với cấp trên trực tiếp lấy đó làm gương mà tự răn mình. Mong rằng những "Ngụy Diên" đời sau biết tự điều chỉnh, làm ra những thay đổi hợp lý, kẻo lại lặp lại vết xe đổ của Ngụy Diên. Một khi đã thành định cục rồi, thì dù có người kêu oan cho mình đi nữa, thì có ích gì?

Ngay từ khi Ngụy Diên giết Thái thú Trường Sa là Hàn Huyền tới hàng, Quan Vũ dẫn ông ta tới bái kiến Khổng Minh, thì Khổng Minh đã muốn giết ông ta rồi. Khổng Minh nói sau ót ông ta có phản cốt, lâu ngày ắt làm phản. Chi bằng giết trước đi để trừ mầm họa. May nhờ Lưu Bị can ngăn mới giữ được mạng. Ngụy Diên thế mà cảnh giác lại rất kém, cho rằng có Lưu Bị chống lưng và đề bạt, thì có thể chẳng cần để ý tới cách nhìn của Khổng Minh về mình, mà không hề nghĩ tới việc cải thiện quan hệ giữa hai người.

Cho dù Khổng Minh có thành kiến với ông ta đi nữa, thì thân là thuộc cấp, ngoài việc tự điều chỉnh mình ra, lẽ nào còn có cách nào khác? Đổi sang đầu quân cho phe khác, thì chỉ càng làm tăng thêm độ đáng tin cho lời tiên đoán của Khổng Minh mà thôi. Không được Khổng Minh tin cậy, với Ngụy Diên mà nói, hoàn cảnh này là hết sức nguy hiểm. Đặc biệt là sau khi Lưu Bị chết, ông ta tuy đã lập công được phong hầu, nhưng cũng không thể không coi trọng thái độ của Khổng Minh đối với mình. Có người nói ông ta thuộc phái cách tân, với phái bảo thủ của Khổng Minh đương nhiên là không thể hợp nhau. Nhưng nhường cấp trên trực tiếp ba phần, cũng là tu dưỡng tối thiểu của kẻ làm thuộc cấp. Khổng Minh mấy lần nói: nếu không phải vì còn cần dùng, thì nhất định đã giết đi rồi, những lời cảnh cáo nghiêm trọng đến thế, không tin rằng ông ta không hề nghe thấy chút phong thanh nào. Vậy mà ông ta vẫn không hề cảnh tỉnh, lại còn tự cậy sau khi Lưu Bị chết, ngoài Triệu Vân ra thì mình là kẻ tư lịch sâu nhất, võ nghệ cao nhất, mà vẫn ngông cuồng như

cũ. Cây đèn bản mệnh của Khổng Minh, bất kể Ngụy Diên cố ý hay vô tình, chỉ cần còn coi Khổng Minh ra gì thì đã không tới nỗi hấp tấp như vậy mà va vào làm tắt mất.

Khổng Minh quyết tâm phải giết Ngụy Diên. Nhưng lại lo võ nghệ của các tướng không đủ để đảm đương trọng trách này. Khương Duy sau này sẽ được trọng dụng, tuyệt đối không thể mang tiếng xấu ấy. Cuối cùng ông nghĩ tới Dương Nghi, vì Dương Nghi cũng là kẻ có tài nhưng thiếu đức. Cho dù việc không xong, thì quay lại giết Dương Nghi; hoặc sau này mọi người có ý kiến, không thông cảm mà đổ hết tội lên đầu hắn, cũng chẳng sao. Một mũi tên trúng hai đích vốn là kế sách cũ rích, dùng cũng chẳng sao. Thế là dặn Dương Nghi: sau khi chết không được phát tang, và trao cho mật lệnh. Nếu Ngụy Diên làm phản, thì đã dặn Mã Đại theo kế mà giết đi. Tất cả quả nhiên đúng như Khổng Minh dự liệu. Ngụy Diên trước hết tỏ ý không phục Dương Nghi. Ông ta bảo Dương Nghi hộ tống quan tài về Thục, còn mình thì suất đại quân đánh Tư Mã Ý. Lý do là không thể vì một mình Thừa tướng mà làm lỡ việc lớn quốc gia. Lại còn oán trách: Thừa tướng lúc ấy nếu dùng kế sách của ta thì đã sớm lấy được Trường An rồi. Lại nói: mình tư lịch sâu, quan vị cao, làm sao có thể nghe theo sự chỉ huy của Dương Nghi? Những điều này đều rất có lý. Chỉ có điều, sao ông ta không nghĩ lại rằng: với sự cẩn thận của Khổng Minh, làm sao lại đưa ra sự an bài bất hợp tình lý đến như vậy? Nếu là cố ý để ông ta khó xử, thì lại càng phải đề cao cảnh giác, kẻo bất lợi cho mình. Vào lúc khẩn yếu thế này, còn phát ngôn bừa bãi gì nữa? Dương Nghi với ông ta vốn là kẻ đối đầu, nay đang nắm binh phù của Khổng Minh trong tay. Hảo hán không ăn thiệt thòi trước mắt, sao còn cứng đầu cứng cổ làm gì? Thế nhưng Ngụy Diên cứ nhất định phải cứng đầu. Thế là Dương Nghi y theo chỉ thị lúc sinh thời của Khổng Minh, khinh kỵ bước ra, chỉ tay vào Ngụy Diên, cười mà nói: "Thừa tướng lúc còn sống biết ngươi sau này ắt làm phản, nên dạy ta đề phòng. Hôm nay quả nhiên ứng nghiệm lời Thừa tướng. Ngươi dám ở trên lưng ngựa liên tiếp kêu ba tiếng 'ai dám giết ta', thì mới là đại trượng phu chân chính." Ngụy Diên tới lúc này vẫn chưa cảnh giác, lại còn cười lớn: "Khổng Minh lúc còn sống, ta còn sợ ba phần. Nay ông ta đã chết rồi, thiên hạ còn ai dám địch nổi ta? Chẳng cần nói là kêu ba tiếng, dù có kêu ba vạn tiếng thì có khó gì?" Thế là há miệng ra, trên lưng ngựa kêu lớn: "Ai dám giết ta?" Nào ngờ Mã Đại tay khởi đao lạc, chém Ngụy Diên ngã dưới ngựa. Khổng Minh không dùng kế sách của Ngụy Diên, có thể là sai lầm lớn. Nhưng Ngụy Diên chẳng hề coi Khổng Minh ra gì, cũng là tự chuốc lấy bại vong. Sau đó, Dương Nghi tự cậy công lao to lớn, nhưng không được trọng thưởng, miệng buông lời oán trách. Lưu Thiện nổi giận, giáng hắn làm thường dân. Dương Nghi hổ thẹn tự đâm cổ mà chết. Để lại một đống những bí ẩn khiến người ta khó hiểu, khiến bàn tán xôn xao.

4. Điều răn từ việc Tào Tuấn ủy thác cô nhi: Giao phó không đúng người thì việc khó thành

Yên Vương ở Liêu Đông là Công Tôn Uyên, sai Đại tướng quân Ti Diên làm Nguyên soái, Dương Tộ làm Tiên phong, khởi mười lăm vạn quân Liêu, đánh thẳng tới Trung Nguyên. Tào Tuấn kinh hãi, phái Tư Mã Ý dấy binh tới thảo phạt. Công Tôn Uyên đâu phải là đối thủ của Tư Mã Ý, bị đánh tới mức trong thành hết lương, ai cũng oán hận. Cha con Công Tôn Uyên đầu hàng, đều bị chém đầu.

Lúc này Tào Tuấn bệnh nặng, phong con trai của Tào Chân là Tào Sảng làm Đại tướng quân, phụ tá Thái tử Tào Phương, Tổng nhiếp triều chính. Ít lâu sau bệnh nguy, vội triệu Tư Mã Ý về triều. Tào Tuấn bắt chước cách của Lưu Bị, đem Tào Phương, khi ấy mới 8 tuổi, ủy thác cô nhi cho Tư Mã Ý và Tào Sảng. Ông ta tại vị mười ba năm, mới chỉ 36 tuổi. Tào Phương là con nuôi, mọi người đều không biết từ đâu tới. Tào Sảng từ nhỏ ra vào trong cung, biết cha mình là Tào Chân từng chịu bao nhiêu ấm ức của Tư Mã Ý. Bèn tâu xin Tào Phương gia phong Tư Mã Ý làm Thái phó, còn mình thì một mình nắm trọn binh quyền. Tư Mã Ý giả bệnh, hai con trai cũng lui về ở không. Tào Sảng chuyên quyền, hưởng thụ vinh hoa phú quý, trái lại chẳng rõ hư thực của nhà họ Tư Mã. Vừa đúng lúc Lý Thắng được phái làm Thứ sử Thanh Châu. Tào Sảng sai hắn tới phủ Tư Mã từ biệt, tiện thể dò la tin tức. Tư Mã Ý sớm biết ý đồ, bèn bỏ mũ xõa tóc, lên giường ôm chăn mà ngồi, mời Lý Thắng vào. Lý Thắng báo cáo sắp tới Thanh Châu nhậm chức. Tư Mã Ý giả vờ không nghe rõ, cố ý nói Thanh Châu thành Tinh Châu. Lý Thắng nói Thanh Châu không phải Tinh Châu. Tư Mã Ý vẫn giả vờ rất giống, cười nói: anh vừa từ Tinh Châu tới à? Lý Thắng giải thích đó là Thanh Châu thuộc Sơn Đông. Tư Mã Ý cười lớn: thì ra anh từ Thanh Châu tới. Lý Thắng nói sao bệnh thành ra thế này? Tả hữu trả lời Thái phó bị điếc. Lý Thắng xin giấy bút, viết một dòng chữ trình lên Tư Mã Ý. Xem xong, Tư Mã Ý cười nói: tôi bệnh điếc rồi, chuyến này đi bảo trọng nhé. Rồi lấy tay chỉ vào miệng. Thị tỳ dâng canh. Tư Mã Ý uống canh chảy đầy ngực, giả ra giọng nghẹn ngào: "Nay tôi già yếu bệnh nặng, chết trong sớm tối rồi. Hai đứa con bất hiếu, mong anh chỉ bảo nhiều cho. Về gặp Tào Sảng, nghìn vạn lần nhờ anh ấy chiếu cố cho nhiều." Nói xong ngã vật ra giường, tiếng khản hơi gấp. Lý Thắng về rồi kể lại đầu đuôi cho Tào Sảng. Tào Sảng mừng rỡ kêu to: "Lão này mà chết thì ta hết lo rồi!" Tư Mã Ý đợi Lý Thắng đi rồi, đứng dậy nói với hai con: "Tào Sảng từ nay sẽ không còn đề phòng chúng ta nữa, có thể tìm cơ hội ra tay rồi." Ít lâu sau, Tư Mã Ý quả nhiên tìm được cơ hội, lấy tội danh tạo phản mà chém giết cả nhà Tào Sảng, kết thúc một cuộc đấu tranh chính trị tàn khốc.

Lưu Bị ủy thác cô nhi, Tào Tuấn học theo rất giống. Nhưng ông ta không hề nghĩ tới: Tư Mã Ý và Khổng Minh không thể so sánh được. Huống hồ cùng lúc ủy thác cho hai người, thì thế nào cũng dẫn tới những tranh chấp vô vị. Khổng Minh cuối cùng nhịn không nổi, còn phải giáng Lý Nghiêm làm thường dân.

Ân oán giữa Tư Mã Ý và Tào Chân, Tào Tuấn không thể nào không biết. Cùng lúc ủy thác cô nhi cho Tư Mã Ý và con trai của Tào Chân là Tào Sảng, cố nhiên có thể thu được hiệu quả kiềm chế lẫn nhau, khiến họ không thể liên kết với nhau mà ức hiếp vị Hoàng đế nhỏ tuổi. Nhưng công lực của Tào Sảng thì làm sao là đối thủ của Tư Mã Ý? Mời hắn tới, thì khác nào đòi mạng hắn? Điểm này, tại sao Tào Tuấn lại không nghĩ ra? Chúng ta có thể suy đoán: ông ta không phải là không nghĩ ra, mà là không còn lựa chọn nào khác. Tư Mã Ý quyền cao chức trọng, không mời ông ta ra phụ tá thì có khác nào hại Tào Phương. Buộc phải mời ông ta, thì đành tìm cách kiềm chế. Nghĩ tới nghĩ lui, cũng chỉ còn mỗi Tào Sảng. Đây thực là Tào Sảng gặp vận xúi, bị lôi ra để chết thay cho Tào Phương. Tư Mã Ý vừa nhìn đã thấy: nhược điểm của Tào Sảng quá rõ ràng, ham quyền, ham tiền, ham hưởng thụ. Thế là lấy thoái làm tiến, giả bệnh không ra, đem mọi cơ hội nhường hết cho Tào Sảng. Hai con trai theo đó cũng từ chức, cả nhà không hỏi tới chính sự. Tào Sảng sai người tới dò hư thực,

ông ta lại giả vờ hết sức giống như thật. Lý Thắng vì muốn nịnh Tào Sảng, đương nhiên là mô tả đặc biệt khoa trương, như giúp Tư Mã Ý một tay lớn, cùng nhau tới hại Tào Sảng. Con người một khi đã mất đi lòng cảnh giác, thiếu đi sự đề phòng, thì lúc nào cũng có thể bị hãm hại. Tư Mã Ý lợi hại cỡ nào, không ra tay thì thôi, hễ ra tay là đòi mạng cả nhà Tào Sảng. Tào Sảng nói gì cũng không cần, chỉ cần được làm phú ông là được, chứng tỏ hắn quá đơn thuần, quá ấu trĩ, căn bản không đủ tư cách làm đối thủ của Tư Mã Ý.

5. Tư Mã Ý lúc hấp hối dặn hai con: Lời trối trống rỗng khó mà thực hiện được

Tư Mã Ý được Tào Tuấn ủy thác cô nhi theo kiểu của Lưu Bị, nhưng lại không làm được kiểu cúc cung tận tụy, tới chết mới thôi như Khổng Minh. Sau khi hại chết Tào Sảng, ba cha con cùng nắm quốc sự. Lại nhớ tới thân thích của Tào Sảng là Hạ Hầu Bá đang trấn thủ ở Ung Châu, bèn hạ lệnh triệu ông ta về Lạc Dương nghị sự. Hạ Hầu Bá biết tình thế bất lợi, dứt khoát làm phản. Quách Hoài phụng mệnh tới trấn áp, Hạ Hầu Bá đại bại, đầu hàng Lưu Thiện.

Khương Duy hỏi Hạ Hầu Bá về tình hình thực tế của nước Ngụy xong, quyết định lãnh quân Bắc phạt. Có Hạ Hầu Bá đi cùng, xuất binh tới Ngưu Đầu sơn. Tư Mã Ý phái con trưởng là Tư Mã Sư nghênh chiến. Khương Duy theo bí truyền lúc hấp hối của Khổng Minh mà chế ra liên nỗ, một nỏ có thể bắn ra mười mũi tên. Những mũi tên bắn ra đều là tên thuốc, bắn tới mức Tư Mã Sư phải chạy về Lạc Dương. Nhưng quân Thục cũng chết hại nhiều. Khương Duy cũng chỉ còn cách trở về Hán Trung đồn trú. Hai bên tạm thời ngừng chiến, để liệu cách khác.

Tư Mã Ý nhiễm bệnh, dần dần trầm trọng. Bèn gọi hai con tới để lại di chúc: "Ta thờ nước Ngụy bao năm, được phong quan tới Thái phó, ngôi vị bầy tôi đã tới cực điểm rồi! Người ta đều nghi ta có ý đồ khác, ta thường ôm lòng sợ hãi. Sau khi ta chết, hai con hãy khéo lo việc nước. Cẩn thận đấy! Cẩn thận đấy!" Cả đời ông ta thường nói những lời không thực. Nay sắp chết, những lời này là thực hay giả? Mỗi người tự có cách hiểu riêng, chúng tôi cũng không muốn bình phẩm.

Tào Tháo và Lưu Bị khác nhau, Tư Mã Ý đương nhiên cũng khác với Khổng Minh. Dưới sự làm gương của Tào Tháo, Tư Mã Ý tai nghe mắt thấy toàn là lối quyền mưu lừa đảo. Ông ta trò giỏi hơn thầy, còn độc ác tàn nhẫn hơn cả Tào Tháo. Để hạng người như ông ta đứng lên, thực sự là điều bất hạnh của xã hội đương thời. Nhưng có thiện thì ắt có ác, có đại thiện thì ắt có đại ác, đó cũng là lẽ đương nhiên. Tiêu chuẩn đánh giá của trật tự vô hình khác với trật tự hữu hình, như vậy đôi bên mới có thể bổ sung cho nhau. Chúng ta chỉ có thể nói rằng: gia tộc họ Tào đã dạy dỗ nên gia tộc họ Tư Mã. Gia tộc họ Tư Mã lại lại còn tệ hơn, rất nhanh liền diệt mất Tào Ngụy. Tào Tháo lúc hấp hối không dặn dò việc chính, chỉ nói những chuyện vặt vãnh như con gà con vịt. Di ngôn của Tư Mã Ý, hai đứa con sẽ nghe thành ra cái gì đây, chúng tôi lại càng không thể biết được.

6. Sau khi Tôn Quyền bệnh chết, hỗn loạn liên tục: Hậu quả của việc không đào tạo tốt người kế vị

Tào Tháo, Lưu Bị lần lượt qua đời, Tôn Quyền vẫn còn sống. Ông ta so với cha là Tôn Kiên và anh trưởng là Tôn Sách, đều sống lâu hơn, đối với cống hiến cho tương lai cũng rất to lớn.

Nhưng sống lâu đến đâu thì cũng sẽ chết. Chỉ là cách chết mỗi người mỗi khác mà thôi. Tôn Quyền nhìn thấy bão tố kéo tới, nước biển tràn ngược, tùng bách thảy đều bị bật gốc, bay thẳng tới ngoài cửa Nam thành Kiến Nghiệp, cắm ngược trên đường, nhân đó mà thụ kinh thành bệnh, ngày một trầm trọng. Triệu Thái phó Gia Cát Khác, Đại tư mã Lã Đại, dặn dò hậu sự. Chết năm 71 tuổi, tại vị hơn nửa thế kỷ, nhìn thấu mọi sự biến hóa.

Bởi vì con trưởng của Tôn Quyền là Tôn Đăng bệnh cố từ rất sớm, sau đổi lập Tôn Hòa làm Thái tử, lại phong em trai của Tôn Hòa là Tôn Bá làm Lỗ vương. Hai người này chia làm hai phe phái, đấu đá nhau dữ dội. Tôn Quyền vô cùng lo lắng, cuối cùng phế Thái tử, cải phong làm Nam Dương vương. Lỗ vương thì bị ban chết, cải lập con trai út là Tôn Lượng làm Thái tử. Tôn Quyền chết rồi, con trai trưởng của Gia Cát Cẩn là Gia Cát Khác lập Tôn Lượng lên làm vua, cùng Thị trung Tôn Tuấn đồng loạt phụ chính.

Tư Mã Sư nghe tin Tôn Quyền qua đời, lấy Tư Mã Chiêu làm Đại đô đốc, tổng lệnh ba lộ quân mã đánh Ngô. Gia Cát Khác đích thân dẫn binh nghênh chiến, đại bại quân Ngụy. Gia Cát Khác một mặt sai sứ vào Thục, thỉnh Khương Duy tiến binh Bắc phạt, hứa chia đôi thiên hạ. Một mặt lĩnh quân tiến vào Đông Hưng, muốn thừa thế tiến lấy Trung Nguyên, đem hai mươi vạn đại quân khai tới tiền tuyến. Không ngờ trận đầu đánh Tân Thành đã gặp phải thảm bại. Binh bại hồi triều, bị Thị trung Tôn Tuấn lấy tội danh nghịch tặc mà chém giết cả nhà già trẻ. Gia Cát Cẩn lúc sinh thời thấy Gia Cát Khác thông minh lộ hết ra ngoài, từng cảm thán: "Đứa con này không phải là người giữ nổi gia nghiệp!" Nay quả nhiên ứng nghiệm. Tôn Lượng phong Tôn Tuấn làm Thừa tướng Đại tướng quân Phú Xuân hầu, Tổng đốc hết thảy. Sự truyền thừa của ba nước, tình hình đại để giống nhau. Hoàng đế còn nhỏ tuổi, thì làm được gì?

Bên Khương Duy, thừa cơ xuất binh Bắc phạt, lấy Liêu Hóa làm tiên phong, cũng là vô công mà về. Tình thế Tam Quốc phát triển tới đây, nhân tài phần nhiều đã dùng hết, người mới chưa kịp bổ sung. Có đánh tiếp nữa thì dường như cũng chẳng còn ý nghĩa gì. Chia rồi lại hợp, xem ra chẳng còn bao lâu nữa.

7. Cả đời Tôn Quyền: Một vị anh hùng thiếu tầm nhìn toàn cục

Tôn Quyền, tự Trọng Mưu, sinh năm 182 công nguyên, mất năm 252 công nguyên, thọ 71 tuổi. Ông ta sinh sau Tào Tháo hai mươi bảy năm, nhưng lại lấy tinh thần trâu con không sợ cọp mà đại bại Tào Tháo trong trận Xích Bích, khiến Tào Tháo không chỉ một lần phát ra lời cảm thán: "Sinh con nên như Tôn Trọng Mưu". Thời trẻ ông theo anh trưởng Tôn Sách, trước hết do quận tiến cử Hiếu liêm, kế đó do châu tiến cử Mậu tài, đồng thời giữ chức Phụng nghĩa Hiệu úy. Tuy nói là kế thừa cơ nghiệp cha anh, nhưng cũng trải qua nhiều phen rèn luyện. Sau khi kế vị, biết tôn trọng lão thần, lại biết kính yêu hiền sĩ nơi thôn dã, đem lễ vật tới mời họ đảm nhiệm chức vụ trọng yếu. Đáng tiếc về già thì hôn ám tàn bạo. Đặc biệt là cách xử lý Thái tử, lại

càng gây nên sự phân tranh bè phái trong quần thần. Cuối cùng bởi vì hết mực yêu quý con trai út là Tôn Lượng, lại phế Tôn Hòa, giết Tôn Bá, tự mình gây ra họa nhà, dẫn tới mối họa vong quốc về sau.

Nhìn chung cả đời Tôn Quyền, mang đến cho chúng ta một số gợi ý, kể ra như sau:

(1) Kính già tôn hiền thì mới có được sự ủng hộ và giúp đỡ rộng rãi. Mù quáng tự đại, chẳng những không học được điều gì, hơn nữa chẳng bao lâu liền kiêu hoành tự bại. Trương Chiêu là đại thần phụ tá được Tôn Sách chỉ định. Tuy ông ta tận tâm tận lực, nhưng lại thích ỷ già lên mặt. Có lúc nghiêm giọng chỉ trích Tôn Quyền, có lúc giả vờ bệnh tật, không thượng triều nữa. Tôn Quyền không dám lơ là, tự xưng mình tuổi trẻ suy tính chưa chu toàn, thỉnh Trương Chiêu chỉ bảo nhiều cho. Đối với Chu Du, lại càng khắp nơi tôn trọng. Cái thái độ tốt đẹp kính già tôn hiền này, là nhân tố hữu lợi để Tôn Quyền có thể cố thủ cơ nghiệp, ra sức mở rộng.

(2) Mục tiêu xa rộng thì sự nghiệp mới có thể làm lớn. Bằng không thì dễ chỉ nhìn gần mà không nhìn xa, trái lại tự hạn chế không gian phát triển của mình, kết quả là hại chính mình. Mục tiêu của Lưu Bị xa rộng, là thống nhất thiên hạ, khôi phục Hán thất. Mục tiêu của Tôn Quyền hạn hẹp, chỉ muốn mở rộng lãnh địa, làm lớn bản thân mình. Đến nỗi liên minh Thục-Ngô, ở Lưu Bị là tín niệm kiên cường, còn ở Tôn Quyền chẳng qua chỉ là biện pháp quyền nghi. Lưu Bị lúc thịnh nộ, đại cử đánh Ngô, dồn Tôn Quyền tới mức phải đầu hàng Tào Ngụy. Liên minh Thục-Ngô tan vỡ rồi, Tôn Quyền cũng như mất đi tấm bình phong. Hơi có chút gió thổi cỏ lay là phải mệt nhoài chạy theo. Nhưng ông ta ra ơn nuốt lời, đã không còn lòng thành và chữ tín để mà nói nữa. Muốn chân thành hợp tác với người khác, thì cũng chẳng còn ai dám tin nữa, há chẳng phải là tự hại mình?

(3) Phong cách của người lãnh đạo ảnh hưởng trực tiếp tới toàn thể nhân viên. Đặc biệt là người kế thừa kế vị, thường thường lại còn tệ hơn, làm ra những việc còn đáng sợ hơn. Tào Tháo gian hùng, Tào Phi có mẫu học theo. Tôn Quyền hôn ám tàn bạo, người kế nhiệm là Tôn Lượng vì hoàn cảnh hết sức khó khăn, chẳng bao lâu liền bị phế bỏ. Sau Tôn Hưu, lập con trai của Tôn Hòa là Tôn Hạo. Người này hung bạo tàn ác, lấy việc lột da mặt người và khoét mắt người làm trò vui. Trật tự hữu hình gọi đó là ảnh hưởng của di truyền và hoàn cảnh hậu thiên. Trật tự vô hình thì cho rằng đó là nhân quả báo ứng, không như vậy thì không được. Bồi dưỡng nhân tài, tìm được người kế ban lý tưởng, vốn là nhiệm vụ chủ yếu của người lãnh đạo. Nền tảng của nó nằm ở chỗ tự giác, tự kỷ luật, lấy việc sửa mình, trị lý việc nhà làm ưu tiên, rồi sau đó mới bàn tới những thứ khác.

(4) Trong số các nhà lãnh đạo qua các đời, Tôn Quyền tài năng kém nhất nhưng lại tại vị lâu nhất. Tình trạng này phải đặc biệt cảnh giác. E rằng đó không phải là sự lựa chọn của ông trời, mà ắt phải kịp thời điều chỉnh. Cha con Tôn thị ba người, thì Tôn Quyền năng lực kém nhất mà tuổi thọ lại dài nhất. Điều này cho thấy Đông Ngô không thể trở thành nhân vật chính trong việc thống nhất thiên hạ. Tôn Quyền nếu như hiểu rõ đạo lý này, thì tự nhiên sẽ kiên trì liên minh Thục-Ngô, hiệp trợ Thục Hán sớm ngày thống

nhất thiên hạ, giảm thiểu tai họa cho trăm họ. Ý trời khó hiểu, ắt phải dụng tâm khảo sát, để cầu ứng biến hợp lý.

(5) Nhân tài khu vực phải có tầm mắt toàn cục, thúc đẩy khu vực của mình vì lợi ích của thiên hạ mà làm ra cống hiến tốt đẹp, thì mới có thể đề thăng giá trị. Đông Ngô lĩnh vực rộng lớn, nhân tài rất nhiều. Sự tích anh dũng của Tôn Kiên đã lưu lại tấm gương cho con em Giang Đông. Nhưng lại vì Tôn Quyền tài năng không đủ, không thể từ Giang Nam mà tiến vào Trung Nguyên. Đông đảo nhân tài chỉ có thể phục vụ cho khu vực, chưa thể vì bình định thiên hạ mà làm ra cống hiến, đó chính là vì người lãnh đạo thiếu tầm mắt toàn cục. Năm đó Bắc phạt, đường Đông so với đường Tây thì tiện lợi hơn nhiều, vậy mà chỉ thấy Khổng Minh sáu lần ra Kỳ Sơn, chưa hề thấy Tôn Ngô tích cực đánh Ngụy.

8. Giả hồ đồ mà thật khôn khéo: Hội chứng A Đẩu lan rộng

Rất nhiều người vì sự diệt vong của nước Thục mà cảm thấy tiếc nuối! Vì câu "vui không nhớ Thục" của A Đẩu mà cảm thấy đau lòng. Kỳ thực, mở đầu vốn đã không dễ, mà thu tràng cũng hết sức khó khăn. A Đẩu không chọn phương thức bi tráng, nhưng lại có thể sắp đặt được cái kết cục theo kiểu hài kịch. Từ một góc độ nào đó mà nhìn, thì vị tất đã không phải là một phương án tham khảo.

A Đẩu đích thân dẫn Thái tử, chư vương và quần thần, cung cung kính kính mà đầu hàng. Không hề có chút biểu cảm khó chịu nào. Có thể thấy, kiến quốc và vong quốc, đối với cậu ta mà nói, đều chỉ là chuyện nhỏ, chẳng đáng phải kinh ngạc quái dị làm gì.

Chết vinh còn hơn sống nhục, khiến A Đẩu dùng nụ cười khổ để đáp lại những lời trung can, lưng tựa vào thành mà quyết một trận tử chiến, lấy thân báo quốc. Trong lòng cậu ta nghĩ: những "giọng cao" không thiết thực như thế, ai mà chẳng biết? Nhưng hàng thì giữ được mạng, đánh thì ắt phải hy sinh. Cậu ta tự có lựa chọn của mình.

Hơn một trăm ngày sau, Tư Mã Chiêu hạ lệnh, đòi A Đẩu mang theo vợ con tới Lạc Dương. Cậu ta vẫn cao cao hứng hứng, định bụng tới thượng quốc tham quan. Phát hiện ra mọi người đều không muốn đi theo, chỉ có Khích Chính và Trương Thông hai người một thân hộ giá.

Cậu ta tới Lạc Dương, được phong làm An Quốc công, đương nhiên là đầy lòng hoan hỉ. Tư Mã Chiêu vì muốn thăm dò thế giới nội tâm của A Đẩu, bèn mời cậu ta ăn cơm. Trong tiết mục dư hứng, cố ý sắp đặt phong tình Thục quốc. Tùy tùng không ai không cảm khái vạn phần, duy chỉ có A Đẩu thì vui cười tự nhiên. Tư Mã Chiêu hết sức cảm khái mà nói: "Con người mà vô tình, lại có thể tới mức độ này!" Khích Chính vội vàng cảnh cáo A Đẩu, cũng chẳng có hiệu quả.

Tư Mã Chiêu dứt khoát trực tiếp hỏi A Đẩu: "Có nhớ quê hương Thục quốc không?" A Đẩu cũng thẳng thắn đáp: "Vui không nhớ Thục!" Khích Chính ở bên cạnh, kiến nghị cậu ta nên đáp rằng "mồ mả tổ tiên đều ở

đó, trong lòng mỗi khi nghĩ tới đều hết sức khó chịu". Tư Mã Chiêu hỏi lại lần nữa, A Đẩu bèn chiếu theo lời của Khích Chính, không thay đổi một chữ mà chiếu theo đáp lại. Tư Mã Chiêu nói: "Đây không phải là giọng của Khích Chính sao?" A Đẩu thành thực đáp: "Đúng là Khích Chính dạy tôi nói như vậy!"

Không ngờ cái chiêu này của A Đẩu, công hiệu hết sức kỳ lạ, lại đem Tư Mã Chiêu cười chết tươi. Tư Mã Chiêu hao hết bao nhiêu tâm tư mới đánh bại được A Đẩu, vậy mà lại không chịu nổi cái tư thái vong quốc tàn phu của A Đẩu, để rồi tự mình cười chết chính mình.

Chúng tôi suy tôn em trai của A Đẩu là Lưu Kham. Khi Lưu Thiện quyết định đầu hàng, cậu ta giận không thể kiềm chế mà đau đớn trách anh: "Vua tôi hợp lực, làm một trận lưng tựa vào sông, vì nước mà chết, thì mới có mặt mũi gặp tổ tiên dưới đất." Khuyên can không hiệu quả, bèn chạy tới trước bài vị của tiên chủ Lưu Bị, thống khổ bẩm cáo, rồi về nhà chém giết người nhà, sau đó tự sát, biểu hiện cái cốt khí và dũng khí không muốn làm kẻ nô lệ vong quốc.

Nhưng chúng tôi cũng coi trọng cái cách làm "thà tự mình chịu nhục, chứ không để trăm họ phải hy sinh vô ích" này của A Đẩu.

Thiên tài và kẻ ngốc, vốn đều không phải người bình thường. Thiên tài nhìn kẻ ngốc, cũng giống như kẻ ngốc nhìn thiên tài, đều không thể nào hiểu nổi. Chúng ta, những kẻ thường nhân, nhìn thiên tài và kẻ ngốc, chẳng ngại cũng hãy nên đảo lộn lại. Từ hai đầu mà nhìn, có lẽ sẽ hiểu rõ hơn.

Nếu như đặt mình vào địa vị của A Đẩu, từ nhỏ đã nhìn thấy Lưu Bị đối đãi với Gia Cát Lượng bằng lễ ngộ bực nào. Sau khi tiếp vị, mọi việc đều do tướng phụ an bài. Bản thân mình không chọi dế thì còn làm được gì nữa? Chúng ta chê cười cậu ta là A Đẩu không đỡ nổi, nhưng thực sự cũng nên nhìn vào thống kê của lịch sử: đời thứ hai của những nhân vật vĩ đại, đại đa số đều chẳng có chút tiền đồ gì. Mười bảy năm sau, Tôn Hạo của nước Ngô được phong làm Quy Mệnh hầu, cứ thế mà đầu hàng Tấn Vũ Đế. Lẽ nào hắn và A Đẩu giống nhau, cũng là thiếu chủ không đỡ nổi? Chúng ta cùng lắm chỉ có thể nói rằng đây là sự lan rộng của hội chứng A Đẩu.

Lưu Kham có cốt khí, biểu hiện ra cả một nhà trung liệt. A Đẩu và Tôn Hạo thì biết nhìn cho thoáng. Biết rõ rằng đối với quốc gia không bổ ích gì, đối với nhân dân cũng chẳng có lợi ích gì, nhưng lại khá có cái hiểu rõ bản thân. Dù sao thì mỗi người tự làm tự chịu, chỉ cần cầu được cái mình muốn. Thân là kẻ đứng ngoài quan sát như chúng ta, thì hà tất phải đau đớn trách mắng, khiến cho chính mình cũng phải phẫn nộ không thôi?

9. Cảm nghĩ về kết cục Tam Quốc: Xưa nay bao nhiêu việc, đều gửi trong tiếng cười

Kết cục của Tam Quốc, là do Tư Mã Viêm gượng ép thống nhất, kiến lập nước Tấn.

Nhắc đến cha con Tư Mã Ý, so với Tào Tháo, mọi người có lẽ còn khinh thường hơn. Để một gia tộc như vậy hoàn thành đại nghiệp thống nhất, tin rằng mỗi khi nghĩ tới cái kết cục này, ai ai cũng canh cánh trong lòng. Chúng ta thà đổ hết cho ý trời, nhưng vẫn kiên trì rằng việc chốn nhân gian phải quang minh lỗi lạc, không thể nào ti tiện ác liệt đến thế!

Nhiệm vụ chính của trật tự vô hình là nhắc nhở con người chú ý tới sự không hợp thời của trật tự hữu hình, và kịp thời làm ra những điều chỉnh hợp lý. Thiện ý của nó là vô hạn, rộng lớn không dấu vết. Nhưng công năng của nó lại là hữu hạn, chỉ có thể thông qua những con người thích hợp, hoặc hiện tượng trong giới tự nhiên, để đưa ra cảnh giới, chứ không thể tự mình phát huy sức mạnh mà hoàn thành nhiệm vụ. Sự vụ của nhân gian, luôn luôn phải do con người hoàn thành. Đây là nguyên tắc mà trật tự vô hình ắt phải tuân thủ, từ trước tới nay chưa hề thay đổi.

Nói cách khác, trật tự vô hình thông qua những con người thích hợp, để sửa đổi trật tự hữu hình. Cái lịch trình biến thiên về nhân sự ấy, đem ghi chép lại, chính là lịch sử của chúng ta. Trật tự hữu hình của hết thế hệ này đến thế hệ khác, đều đến từ trật tự vô hình, tiếp nhận ảnh hưởng của trật tự vô hình. Dù sao thì mỗi một thế hệ, đều nên do chính người đương thời kiến lập và tu chỉnh trật tự hữu hình đương thời. Cũng giống như quả bóng bay đương thời do chính người đương thời sửa chữa và bảo quản, thì mới có thể đời đời truyền cho nhau, thế hệ này đến thế hệ khác kế thừa mãi.

Bối cảnh thời đại Tam Quốc khá là đặc thù. Cái trung nghĩa vốn hết sức đơn thuần, thế mà lại trở nên vô cùng phức tạp. Rất nhiều người trung thành cả một đời, đến chết vẫn không biết đối tượng mình phục vụ đã sai mất rồi. Rất nhiều người tự cho rằng mình hỏi lòng không hổ thẹn, chết rồi mới biết hóa ra không phải như vậy. Đánh nhau mấy chục năm trời, thế mà vẫn đánh không tỉnh nổi con người đương thời. Trật tự vô hình hết lần này đến lần khác làm ra đủ loại khải thị. Trật tự hữu hình thì mỗi bên mỗi chủ trương, thể hiện ra trạng thái hỗn tạp, đa nguyên nhưng thiếu dòng chính. Thực sự không nỡ lòng nào để tiếp tục như thế nữa, cuối cùng mới buông tay để cho gia tộc Tư Mã tạm thời kết thúc động loạn.

Tào Tháo, Tào Phi, Tào Tuấn, ba đời tổ tôn, đều không nhìn ra bộ mặt thật của Tư Mã Ý. Đây không phải ý trời, thì lẽ nào Tư Mã Ý thực sự có bản lĩnh thông thiên?

Tư Mã Viêm nếu không có tấm gương xấu Tào Phi soán ngôi Hiến Đế, thì làm sao có thể vừa mới lên ngôi Tấn vương đã thẳng thừng đưa ra với Tào Hoán yêu cầu thiện nhượng? Hiến Đế có bấy nhiêu trung thần, vậy mà chúng lại quay ngoắt trở thành hung thần cực ác, bức bách ông thoái vị. Tào Hoán có bấy nhiêu cán bộ, dường như tất cả đều biến thành bang hung cho Tư Mã Viêm. Trật tự hữu hình như thế, trật tự vô hình dù có không cho là phải đến đâu, e rằng cũng nhất thời chẳng làm gì được, không sao thay đổi nổi. Cách duy nhất, bèn là lấy độc trị độc, để cho Tư Mã Viêm đến gánh vác cái trọng trách lớn lao này, xem hắn làm sao tiếp tục đi tiếp? Tư Mã Viêm có thể tổng hợp được những bài học nghiêm khắc suốt trăm năm qua, triệt để phản tỉnh, đi ra một con đường mới sáng sủa hay không, đó chính là sự khảo nghiệm nghiêm khắc mà

ông trời dành cho hắn. Tốt xấu hoàn toàn do chính hắn gánh chịu. Vấn đề là chính hắn đối với việc mình bước lên ngôi vị hoàng đế, rốt cuộc có cách nhìn như thế nào?

Bây giờ chúng ta thử giả định một chút: nếu như Tào Tháo nhìn thấy cái kết cục này, ông ta sẽ có cảm tưởng gì? Liệu có hối hận vụ hành thích Đổng Trác không thành, may được Trần Cung cứu viện, trở về quê hương kêu gọi kẻ sĩ trung nghĩa, tổ chức thành nghĩa dũng quân, rồi sau đó một đường lấy chính trực, công nghĩa, thành tín làm nguyên tắc, trở thành bậc năng thần thời trị hay không? Nếu như dưới đất có biết, nhìn thấy Tào Phi lấy cái chết ra bức bách, đòi Tào Thực bảy bước phải làm thơ; nhìn thấy Tào Tuấn dùng cái cách của Lưu Bị đối đãi với Khổng Minh để gửi gắm con côi, mà Tư Mã Ý lại chẳng hề dùng cách của Khổng Minh để báo đáp; nhìn thấy Tào Mao bất bình phản kháng thì bị Thành Tế đâm chết; Tào Hoán bất đắc dĩ, chiếu theo mô thức của Hiến Đế mà thiện nhượng cho Tư Mã Viêm, thì tin rằng ấn tượng đầu tiên hiện ra trong đầu, chính là câu nói ngông cuồng "thà ta phụ người trong thiên hạ, chớ để người trong thiên hạ phụ ta" ấy, rốt cuộc là ai phụ ai, tới cuối cùng mới biết. Điều thứ hai khiến ông ta đau lòng nhức óc, hẳn phải là cái nguyên tắc dùng người "duy tài thị dụng". Chiêu mộ về một lũ kẻ có tài mà không có đức, đuổi đi không được, rốt cuộc tạo thành mối hận lớn. Còn nữa, sớm biết Lưu Bị, Tôn Quyền có cái kết cục như vầy, thì tranh giành với hai con người ấy đến suýt chết làm gì? Thế là ông ta nhớ tới Tả Từ, sớm biết ông ta có ý tốt, theo ông ta lên núi Nga Mi tu hành, đem gánh nặng thiên hạ giao cho Lưu Bị, thì có gì mà chẳng vui?

Còn Lưu Bị? Nhìn thấy cái kết cục như vậy, đối với việc không nghe theo lời khuyên của Khổng Minh, kiên trì đánh Ngô trước rồi mới đánh Ngụy, lại càng thêm khẳng định quyết định của mình là chính xác. Nếu như liên Ngô đánh Ngụy trước, thừa lúc Tào Phi bận không xoay xở nổi mà diệt Ngụy, thì cứ cho là Thục, Ngô hai nhà chia đôi thiên hạ đi nữa, mà giao cho những đứa con cháu như Lưu Thiện, Tôn Hạo, thì cũng thực sự có lỗi với trăm họ dân lành. Gượng ép đem Đông Ngô đánh tiếp, thì đối với Lưu Thiện há chẳng phải càng thêm đau khổ không chịu nổi? Điều cuối cùng ông hối hận nhất, hẳn nên là màn gửi gắm con côi ở Bạch Đế thành. Hà tất phải giày vò Khổng Minh thành ra cái dạng ấy? Thà dứt khoát mời Khổng Minh chọn bậc cao minh khác, thiện nhượng cho ông ấy, để ông ấy đi tiếp nhận vận nước nhà Hán, thì bản thân mình cũng coi như công đức viên mãn rồi.

Còn Tôn Quyền, dưới đất ắt phải lén la lén lút, sợ gặp mặt Tôn Kiên, Tôn Sách. Lúc kế thừa cơ nghiệp, thì dũng cảm lắm. Nhưng mà sống lâu đến thế, lại làm không xong việc sắp đặt người kế vị. Trước hết lập Tôn Đăng làm Thái tử, khi cậu ấy bệnh cố rồi, thì đáng lẽ phải đặc biệt đề cao cảnh giác. Đây là ông trời cảnh cáo ông ta rằng việc này ắt phải cẩn thận dè dặt. Tôn Hòa tư chất thông tuệ, văn võ song toàn, đã lập cậu ấy làm Thái tử, thì tại sao còn phong Tôn Bá làm Lỗ vương, để tạo thành sự tranh đoạt của hai phái hệ lớn? Rốt cuộc phế Thái tử, ban chết Lỗ vương, rồi lại lập Tôn Lượng làm Thái tử. Nghĩ tới những chuyện nhà này, Tôn Quyền ắt vô cùng hối hận.

Nhưng mà, nếu như để cho Tào Tháo, Lưu Bị, Tôn Quyền ba người được sống lại một lần nữa, trở lại nhân gian mà đi thêm một chuyến, vẫn là thời đại Tam Quốc, cuối Hán loạn Khăn Vàng, thì họ sẽ làm thế nào đây?

Kết ngữ

Kết ngữ

Quả bóng bay nhỏ Thục Hán lấy hình tượng bảo thủ làm ngọn cờ, một lòng một dạ muốn khôi phục Hán thất, thống nhất thiên hạ. Nhưng lại vì quá coi trọng lễ thường, thường thường không thể tùy cơ ứng biến. Ai nấy đều xem trọng danh dự, hóa ra lại tỏ ra hết sức ích kỷ. Lưu Bị vì giữ gìn hình tượng nhân nghĩa của mình, không quên lời thề Đào viên tam kết nghĩa, kiên trì lấy việc tư mà bỏ việc chung. Quan Vũ vì muốn làm nổi bật uy danh của mình, thà chết chứ không chịu sớm cầu viện, lúc nào cũng lấy việc không sợ chết để biểu thị trung nghĩa, chẳng hề lo đến sự an nguy của đại cục. Khổng Minh chỉ biết cẩn thận trung hậu, đối với bọn hoạn quan và quan lại làm việc không nên thân, không dám mạnh tay thanh trừ. Khương Duy vì lòng trung thành, năm nào cũng Bắc phạt, bất chấp khó khăn thực tế. Một trật tự hữu hình như vậy, người quân tử có thể bị lừa bằng cách ngay thẳng, thì khó tránh khỏi thường xuyên chịu thiệt thòi mà không được yên ổn.

Còn quả bóng bay nhỏ Đông Ngô, ngay từ đầu đã chiếm được địa lợi, dựa vào thiên hiểm. Tôn Kiên, Tôn Sách chết sớm, còn Tôn Quyền thì chẳng có mấy liên hệ sâu xa với việc hưng phục Hán thất. Cái tham vọng mở rộng bản đồ thì có, nhưng cái hoài bão khôi phục nhà Hán thì không. Biết rõ một lớn hai nhỏ, cách duy nhất là liên Thục kháng Ngụy, vậy mà vẫn canh cánh mãi chuyện Kinh Châu thuộc về ai, ra ơn nuốt lời, khiến cho lòng thành và chữ tín không còn sót lại chút gì. Một đám trẻ con trị nước, có sức lao tới nhưng thiếu tầm nhìn lâu dài. Tôn Quyền tuy thọ mệnh dài, nhưng từ đầu chí cuối chẳng thể trở thành trọng tâm của thiên hạ. Công năng của quả bóng bay nhỏ này dường như chỉ dừng ở việc phòng bị Tào Tháo.

Ba quả bóng bay còn có một khiếm khuyết chung, đó là đã bỏ qua quy luật tự nhiên: "con trai dạy không tốt thì hại cả nhà mình, con gái dạy không tốt thì hại cả nhà người". Chuyện nhà xử lý chẳng xong, công việc truyền thừa cũng chẳng thuận. Mà điều cốt yếu nhất, vẫn là giáo dục gia đình không vững vàng.

Đứng trên lập trường của trật tự vô hình mà nhìn, ba trật tự hữu hình khác nhau này trên thực tế đều đi tới cực đoan, mỗi bên đều có khiếm khuyết riêng. Trong tình cảnh không thể điều hòa được, động tác bày bố thiên hạ vốn dĩ thông qua tiên sinh Thủy Kính nay chuyển từ hữu hình sang vô hình. Một cách lặng lẽ không thanh sắc, ngay bên trong quả bóng bay lớn Tào Ngụy, màn kịch "Tào quy Tư Mã tùy", Tào đặt quy củ, Tư Mã theo sau, đã được sắp đặt mà diễn ra. Tư Mã Viêm chiếu theo câu chuyện của Tào Phi, soán ngôi, đổi quốc hiệu thành Tấn.

Khi tất cả các quả bóng bay đều xuất hiện lỗ hổng, trật tự vô hình có hai cách ứng đối, một âm, một dương. Cách thứ nhất là để cho chúng thảy đều xì hơi teo tóp, mỗi quả tự biến mất. Biện pháp mang tính hủy diệt này, xuất phát từ đức hiếu sinh của trời, nếu chưa tới phút cuối cùng thì đại khái chưa đến nỗi phải dùng tới. Cách thứ hai là để cho quả bóng bay lớn nhất xuất hiện sự biến hóa từ bên trong, rồi dùng nó mà hợp nhất

hai quả bóng bay còn lại. Biện pháp bất đắc dĩ này, thực sự là ông trời chẳng còn cách nào khác mới phải chọn dùng. Người người tự làm tự chịu, thì cũng đành bất đắc dĩ mà gánh lấy kết cục ấy mà thôi.

Giả như ba quả bóng bay này đều biểu hiện cho ra hồn: Tào Tháo trước hết trong thời loạn dùng thủ đoạn gian nịnh, hiểm trá mà giành lấy vị trí mấu chốt, rồi sau đó cơ linh áp dụng sách lược "làm việc ngược nhưng biết thuận giữ", một mực giữ nguyên tắc trung nghĩa, làm tròn vai trò của bậc trị thần, thì tin rằng Lưu Bị, Quan Vũ, thậm chí cả Khổng Minh, đều sẽ theo tiếng lành mà tìm đến, tinh thành hợp tác, vì Hán thất mà mở ra một vầng sáng thứ ba rạng rỡ. Tôn Quyền vốn đã mắc chứng sợ Tào Tháo trầm trọng, trong tình cảnh ấy, đại khái rất nhanh liền đến đầu hàng rồi. Như vậy, Tào Tháo chẳng những thống nhất được thiên hạ, mà còn trở thành vị đại thần thứ tư trong lịch sử nước ta, sau Y Doãn, Chu Công, Hoắc Quang, tay nắm đại quyền, thay thiên tử phát lệnh, nhưng đối với ngôi vua vẫn một lòng trung trinh không hai, lưu danh muôn đời. Được như thế, những thiếu sót thời kỳ đầu cũng chẳng còn cần phải so đo làm gì nữa.

Tào Phi soán Hán, trên thực tế đã mang lại cho Lưu Bị cơ hội tốt nhất và then chốt nhất trong cả cuộc đời. Phàm việc gì giữ được tính chính đáng ở mức độ cao, thì sức mạnh sản sinh ra thường là mạnh mẽ nhất. Tào Phi soán ngôi, khiến mọi người phẫn nộ. Tin đồn Hán Hiến Đế đã băng hà, tính chính thống của Lưu Bị càng thêm vững. Lúc này Bắc phạt, mời Tôn Quyền hưởng ứng, thì lượng hắn cũng không dám không theo. Nước Thục và nước Ngô, chiếu theo dự kỳ của Long Trung đối sách, phân biệt từ đường Tây và đường Đông xuất kích. Diệt Ngụy xong, nói không chừng uy thế của Lưu Bị đang lừng lẫy, Tôn Quyền cứ thế mà cúi đầu xưng thần. Lý tưởng ban đầu, trái lại rốt cuộc đã hoàn thành.

Lưu Bị đem lời thề riêng đặt lên hàng đầu, Khổng Minh chỉ còn cách cúc cung tận tụy, tới chết mới thôi. Hy vọng duy nhất của trật tự vô hình, bèn chỉ còn lại cha con Tư Mã Ý mà thôi.

Có bĩ cực thì mới có hy vọng thái lai. Gia tộc Tư Mã tập hợp cái đại thành của cha con nhà Tào, trò giỏi hơn thầy, chỉ có bản lĩnh như vậy mới có thể trong tình cảnh ấy vượt lên tất cả, mang trên lưng tiếng xấu muôn đời, mà thống nhất được thiên hạ. Cái giá mà gia tộc Tư Mã đã trả, hết sức thảm trọng. Chỉ có như thế, mới không đến nỗi tạo ra ảnh hưởng tiêu cực, khiến cho người đời sau cho rằng đây cũng là một con đường có thể làm theo mà bắt chước. Đương nhiên, những trường hợp tương tự sẽ còn tiếp tục xuất hiện một thời gian nữa, đó cũng là việc bất đắc dĩ chẳng thể làm gì hơn. Chúng tôi có ba điều tâm đắc, xin mọi người cùng tham khảo:

(1) Trời gây tai ương, còn có thể theo kịp; tự mình gây nghiệt, thì không thể sống nổi. Đây tuy là một câu nói cũ, nhưng càng lâu càng mới. Mãi cho đến hiện đại, vẫn là khuôn vàng thước ngọc, chưa hề thay đổi. Tai hại của tự nhiên, từ mặt này mà xét, gây ra họa hoạn cho con người; từ mặt khác mà xét, thì cũng có lợi ích tương đương. Ví như bão tố, mang theo cuồng phong bạo vũ, rất có thể nhà sập người chết. Thế nhưng nhờ đó mọi người mới có nước mà uống, không đến nỗi thiếu nước, đó chính là cái lợi của nó. Tai họa do con người gây ra, thì tội không thể tha, ắt phải tự làm tự chịu, chẳng có đường xoay chuyển. Trật tự

vô hình sắp đặt gia tộc Tư Mã thống nhất thiên hạ, thuộc về cái họa trời gây ra. Mọi người nếu có thể thấu hiểu nỗi khổ tâm của ông trời, đàng hoàng làm ra sự ứng đối hợp lý, thì kỳ thực rất nhanh liền có thể điều chỉnh lại được. Con người trong muôn vàn dòng tư tưởng khác nhau mà không thể xây dựng được nhận thức chung, không tạo ra được văn hóa chủ lưu, thì đó chính là tự mình gây nghiệt, ắt phải tự mình gánh chịu tất cả khổ nạn.

(2) Đối với ông trời không thể thất vọng, đối với con người cần phải bao dung. Người trẻ tuổi đối với câu "dưỡng thiên địa chính khí, pháp cổ kim hoàn nhân" (nuôi chính khí trời đất, noi gương bậc hoàn thiện xưa nay) phần nhiều tràn đầy lòng tôn kính và hướng tới, đó chính là cái đáng yêu và đáng quý của nhân loại. Tuổi càng lớn, thường thường đối với câu nói ấy lại sinh ra dao động, cho rằng trên thế giới đã không có con người hoàn thiện, thì cái chính khí giữa trời đất cũng đáng để nghi ngờ. Từ đó có thể chứng minh rằng: quá nhiều người càng sống càng hồ đồ. Người già hiện đại, giặc nhiều mà báu ít, đã trở thành một nỗi lo ẩn kín của xã hội già hóa. Trật tự vô hình đại diện cho chính khí của trời đất, vĩnh viễn không bị biến chất, cũng không thể nào mất đi. Trật tự hữu hình kỳ vọng có con người hoàn thiện xuất hiện, tuy từ xưa tới nay thực sự chưa từng có ai hoàn thiện, chúng ta vẫn phải giữ lấy cái tiêu chuẩn cao ấy, thì mới có thể học theo bậc trên mà đạt được bậc giữa. Tư tưởng của Lưu Bị, Khổng Minh, Quan Vũ, đáng để chúng ta theo đuổi. Chưa thể hoàn thành trong tay họ, thì chúng ta mới có đất để nỗ lực. Chúng ta chỉ cần lấy cái nhân hậu của Lưu Bị, cái thành thật kiên nghị của Khổng Minh, cái trung nghĩa của Quan Vũ, làm tấm gương để học tập. Còn về những khiếm khuyết của họ, chúng ta có thể ghi nhớ trong lòng, lấy đó làm điều răn, thì cũng không cần phải trách móc nặng nề, so đo quá nhiều làm gì.

(3) Thế giới vốn là đại đồng tiểu dị (lớn thì giống, nhỏ thì khác), con người phải biết kiêm cố cả hai. Vấn đề chung của nhân loại thế kỷ 21, chính là xung đột giữa toàn cầu hóa và bản địa hóa liên tục diễn ra, rất khó đạt được sự điều hòa. Toàn cầu hóa là dòng chảy không thể chống lại, còn bản địa hóa là yêu cầu sinh tồn cơ bản của mỗi khu vực. Tình cảnh này, với thời đại Tam Quốc thực sự hết sức giống nhau. Mục tiêu nỗ lực của Tào Ngụy, Thục Hán, Đông Ngô đều là thống nhất thiên hạ, cũng tức là cái mà thời hiện đại gọi là toàn cầu hóa. Nhưng mà, ba quốc gia mỗi bên đều có những đặc tính không giống nhau, dường như rất khó lấy được sự điều hòa. Dùng lời ngày nay mà nói, tức là ý thức bản địa hóa rất kiên cường, rất sợ bị thế lực bên ngoài nhấn chìm. Kết cục của Tam Quốc có thể coi như tấm gương cho nhân loại hiện đại. Nếu như không thể coi trọng sự tu dưỡng phẩm đức, thì tương lai của nhân loại thực sự khiến người ta ưu tư. Mỗi một quốc gia trong lúc yêu cầu hội nhập quốc tế, tức là đi về hướng toàn cầu hóa, thì nhất định phải đi ra được phương thức độc đáo của chính mình, mới có thể tránh khỏi bị nền văn hóa mạnh hơn nhấn chìm. Còn những quốc gia cường đại, cũng không nên yêu cầu toàn thế giới đều phải nhìn theo mình, áp dụng cùng một mô thức như mình, nếu không thì đó chính là xâm lược văn hóa. Trật tự hữu hình đã không thể bao hàm toàn bộ trật tự vô hình, thì ắt có tính hạn chế không thể tránh khỏi, tạo nên sự khác biệt giữa đôi bên. Nhưng trật tự hữu hình dù sao cũng đến từ trật tự vô hình, không thể nào hoàn toàn khác hẳn nhau được. Bởi vậy, giữa các trật tự hữu hình với nhau, thể hiện ra sự đại đồng tiểu dị, chính là sự thực tất nhiên.

Ba nước Ngụy, Thục, Ngô, có lý tưởng đại đồng, cũng có mục tiêu tiểu dị. Người đương thời thiếu cái kinh nghiệm lấy đại đồng mà bao dung tiểu dị, cho nên suốt một trăm năm không giải quyết nổi vấn đề toàn cầu hóa và bản địa hóa. Người thế kỷ 21, tốt nhất hãy lấy đó làm gương, đi ra một con đường lớn sáng sủa hợp lý! Cầu đồng mà tồn dị, phàm việc gì cũng không nên yêu cầu trăm phần trăm, "same same" được rồi, có phải đó là một con đường khả thi? "Same same" từ lâu đã bị hiểu sai nghiêm trọng, rất đáng để mọi người suy nghĩ sâu. Chúng ta phải làm rõ ngọn nguồn, nói ra cái nghĩa chân chính của nó, đó chính là "không thể khác đi quá nhiều". Tiểu dị tức là không thể lệch khỏi mục tiêu chỉnh thể của đại đồng, thì mới có tư cách gọi là same same. Năm đó Thục Hán nếu như hiểu được cái nguyên tắc "same same" ấy, không thể khác đi quá nhiều, thì nói không chừng ông trời thương xót, đã chẳng đến nỗi chinh chiến bao nhiêu năm như vậy, khiến cho người tốt hầu như đều chết sạch, đành để cho kẻ xấu làm chủ. Có phải vậy không? Xin mọi người hãy tự mình nhận định.

Mục lục

Bìa 1
- Mục Lục - 2
Mở đầu 3
Phần 1 — Chương 1: Bí ẩn của việc giữ thân lập mệnh giữa thời loạn 11
Phần 1 — Chương 2: Bí ẩn Lưu Bị tay trắng làm nên cơ nghiệp 25
Phần 1 — Chương 3: Bí ẩn Tào Tháo thừa thế vươn lên phát triển lớn mạnh 37
Phần 1 — Chương 4: Bí ẩn chọn đúng ông chủ, theo đúng người 47
Phần 1 — Chương 5: Bí ẩn tung hoành ngang dọc đứng vững bất bại giữa thời loạn 57
Phần 2 — Chương 1: Bí ẩn Lưu Bị đột phá bình cảnh phát triển 69
Phần 2 — Chương 2: Bí ẩn tìm kiếm cục diện hợp tác cùng thắng 83
Phần 2 — Chương 3: Bí ẩn xây dựng thương hiệu cá nhân trong cạnh tranh lâu dài 92
Phần 2 — Chương 4: Bí ẩn Khổng Minh kinh doanh tập đoàn Thục Hán từ yếu chuyển mạnh 104
Phần 2 — Chương 5: Bí ẩn Tào Tháo đắc thế nhưng vẫn thất bại 113
Phần 3 — Chương 1: Làm thế nào xử lý tốt quan hệ vừa cạnh tranh vừa hợp tác 122
Phần 3 — Chương 2: Làm thế nào nắm bắt cơ hội để tạo nên cục diện lớn 133
Phần 3 — Chương 3: Vì sao Tào Tháo được rồi lại mất, cuối cùng vuột mất cơ hội 140
Phần 3 — Chương 4: Làm thế nào để chung sống hiệu quả với lãnh đạo 151
Phần 3 — Chương 5: Vì sao Quan Vũ lừng danh thiên hạ nhưng cuối cùng lại thất bại 162
Phần 4 — Chương 1: Bí quyết nhẫn nhục để làm nên việc lớn 173
Phần 4 — Chương 2: Thuộc hạ mạnh mẽ làm sao chung sống với lão bản yếu thế 186
Phần 4 — Chương 3: Làm thế nào Khổng Minh giữ được liêm khiết tới cuối đời 194
Phần 4 — Chương 4: Bí quyết chọn sách lược thuận thế dẫn đường trong cuộc đấu trí 209
Phần 4 — Chương 5: Làm sao dặn dò hậu sự cho tốt, để cục diện được tiếp nối 224
Kết ngữ 237